

XUÂN VŨ & DƯƠNG ĐÌNH LỜI

HAI NGÀN NGÀY ĐÊM

TRẦN THỦ CÚ CHI

CUYẾN BỐN

2010.05 17.00.10

Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 57

Anh Hai ơi! Em đâu có muốn mất anh hùng mà nhịn đói!

Đó là lời nói của dũng sĩ diệt Mỹ Củ Chi: Năm Cội. Người anh hùng này đã khóc và nói với tôi như vậy trong một đêm tàn trận ở vùng Bàu Lách trên đường về của chúng tôi sau khi nghiên cứu bãi bắn pháo ở Ràng. Anh hùng! Hai tiếng đó thiêng liêng cao quý cho những chiến tướng lừng danh hoặc những chiến sĩ bình thường có lòng dũng cảm hơn người. Năm Cội, Tư Gừng, Bảy Mô, Út Nhỡ, Bảy Nê và vô số chiến sĩ cán bộ khác có thừa lòng dũng cảm đó. Ai dám bảo là không, khi họ dám dùng súng ngựa trời đập lôi thô ơ, hầm chông lạc hậu chống xe tăng và phản lực? Nhưng, sau mấy năm liền, hi sinh, chịu đựng, họ bừng mắt ra tự hỏi: Anh hùng để làm gì mà lại đói?

Đó là lời nói của dũng sĩ diệt Mỹ Củ Chi: Năm Cội. Người anh hùng này đã khóc và nói với tôi như vậy trong một đêm tàn trận ở vùng Bàu Lách trên đường về của chúng tôi sau khi nghiên cứu bãi bắn pháo ở Ràng. Anh hùng! Hai tiếng đó thiêng liêng cao quý cho những chiến tướng lừng danh hoặc những chiến sĩ bình thường có lòng dũng cảm hơn người. Năm Cội, Tư Gừng, Bảy Mô, Út Nhỡ, Bảy Nê và vô số chiến sĩ cán bộ khác có thừa lòng dũng cảm đó. Ai dám bảo là không, khi họ dám dùng súng ngựa trời đập lôi thô ơ, hầm chông lạc hậu chống xe tăng và phản lực? Nhưng, sau mấy năm liền, hi sinh, chịu đựng, họ bừng mắt ra tự hỏi: Anh hùng để làm gì mà lại đói?

Trước khi giải phóng, Đồng Khởi, Củ Chi sung túc vui vầy. Bày đặt giải phóng đồng khởi bây giờ một hột gạo tìm không ra. Và 30 năm sau (1962-1992) vết thương Củ Chi vẫn chưa lành. Tôi xem phim thấy con cháu của những ông bà anh hùng đất tép hôm nay, 1992, ngồi đặt lờ bắt từng con cá sặc kiếm sống ở những hố bom địa.

Anh hùng vô ích vì lãnh đạo ngu xuẩn.

Câu hỏi của Củ Chi cũng là của toàn quốc.: "Hi sinh chiến đấu để làm gì?" Để chi đói, nghèo, tù nhục ư? Tội của Hồ to biết chừng nào.

... Sáng hôm sau tôi vẫn còn cái ý nghĩ chập chờn trong đầu: Quẫn có thể căm ghét tôi mà mù quáng trả thù. Cho nên tôi ra lệnh sẵn sàng chiến đấu và rút nhanh ra khỏi vùng Ràng trở lại đường cũ để đánh lạc hướng thằng Lệnh.

Lam đi sau tôi, im lặng, không niềm nở phấn khởi. Tôi biết nàng nghĩ gì. Trái tim nàng bị thương. Tôi cũng ân hận, nhưng trước tiếng sét ái tình bất ngờ và quá ư mãnh liệt của cô y tá tôi không cưỡng nổi. Và chẳng tôi đâu có cưỡng lại chút nào. Tôi như cái lá buông trôi trên dòng suối của nàng. Lam suy bụng nàng thì cũng hiểu lòng Quẫn. Nàng há chẳng biết tôi là mục tiêu

đồng thời là nạn nhân của bao nhiêu cô gái ở vùng này. Và chính vì thế mà nàng liều mạng vọt về đây làm một việc táo bạo như một cái dấu chính thức đóng lên trang giấy đời tôi hãy còn trắng cho đến nay. Tôi thấy thương nàng, nên không muốn đá động tới hành động vô kỷ luật của nàng.

Tôi nghe ở phía sau, Hai Khởi rừ rì với Lam:

- Bất quá ổng cắn má vuốt lưng nó chút đỉnh thôi chứ ăn thua gì?
- Không ăn thua! Con nhỏ đó quỉ lắm.
- Quỉ thì quỉ rồi cũng không đến đâu. Cô đã nhất được ổng rồi.

Trở lại Đồng Lớn, gặp cô bạn Út Hương của Hai Khởi đang nóng ruột chờ ở đó. Cô ta đẹp gái, tóc kẹp, lưng eo, quần ni-lông đen mướt. Thấy ba sắp nhỏ bằng trắng toát trên đầu nàng Hương kêu:

- Có sao không anh? Có sao không anh?

Ba Tổ bảo:

- Sút chút thôi. Nhưng chỗ đó không quan trọng. Phải chỗ khác kìa mới lo.

Cả bọn cùng cười. Nàng Hương then đỏ mặt:

- Mấy chú cứ vậy không hề !
- Thì vậy chứ sao.

Chúng tôi giao chàng thương binh lại cho người đẹp ôm ấp và tiếp tục hành quân. Thảo nào thằng nhỏ không quên khuấy mẹ đi khăn mỏ quạ váy đụp ngoài Thanh Hóa. Một chục thằng Nam Kỳ cấy rau muống về xứ đều bị dừa hấu càn lút một cách phủ phàng.

(Về sau, cô bé Hương có bầu, Khởi đưa về cha mẹ ruột bên làng 13 quận Dầu Tiếng nuôi đẻ. Còn chàng tham mưu quân đội thì rơi một sao, tuột chức. . . một cách vừa vui vẻ vừa đắng cay với bản án: Khai trừ đảng.

Riêng Ba Tổ trong chuyến đi điều nghiên này cũng gặp được một ý trung nhân, nhưng Mỹ đánh rất quá không cưới xin được. Đơn vị lại phải dời. Ông Tiểu đoàn phó đành ôm hận biệt ly. Càng đau đớn hơn, chàng bị khai hầm và bị bắt làm tù binh bỏ bà vợ chưa cưới góa bụa lúc chưa có gì mí nhau hết trơn. Còn chàng Tôn Sút cũng gặp được một người đẹp tên là Ba Lợi tuổi độ 25. Lợi có cô em gái lấy chồng lính công trường 9, cũng đang sống cảnh phòng không chích bóng đợi đức lang quân mãi mãi không về. Ba Lợi chờ Tôn Sút cưới, nhưng tình thế nước sôi lửa bỏng ai còn lòng dạ nào vui tiệc tân hôn. Mãi hai năm sau, Tôn chui hầm, không bị khai như Ba Tổ, nhưng

cũng đã hi sinh cùng với hai chiến sĩ cận vệ. Trận đó Mỹ vô, càn lớn rồi rút. Tôn không đề phòng tưởng đã bình yên. Nào ngờ khi dỡ nắp hầm chui lên thì đập mìn. Mỹ không gài một trái. Nó gài cả một dây, một bãi, như trường hợp cả Bộ Tư Lệnh Quân khu IV bị vướng chết sạch cả đoàn gần hai chục người (sẽ kể sau). Ba Lợi trôi nổi hết cơ quan này trên cơ quan khác, sau cùng lại lọt vô hầm Đờ Cát Tri của ông Thần Núi. Ông ta gọi nàng vào kết khuy áo, vá quần cho ông. Tám Nghi bảo đảm với tôi là ông ta rất đúng đắn, chắc chắn không việc gì xảy ra. Nói xong, hắt nháy mắt rồi nghiêm sắc mặt như sắp huấn thị về đạo đức cho chiến sĩ mình.)

Ấp đội Hĩ vẫn rất mực trung thành, làm liên lạc đưa chúng tôi đi suốt dãy đất nhà . Qua một khoảng đồng trống Hĩ bảo:

- Hồi 60, công trường 9 về đây, dựng khán đài, mít tinh diễn kịch suốt đêm. Con gái mê một chiến sĩ. Một đêm sáu, bảy đám tuyên bố. Tụi nó Trung Hòa biết mà vẫn làm lơ. Mới có vài năm mà mọi cái đều lật ngược.

Ba Tổ nói và cười khếch khếch.

- Nó lật ngược lâu rồi chớ phải mới đây sao!

Tôn Sút phụ họa.

- Nó lật ngược thì mình lật úp lại mấy hồi !

- Ý đừng có lật, không nên! Lật úp thì hết làm ăn!

Rồi mọi người cười xòa. Toàn những chuyện trật đường rầy như vậy suốt chuyến đi mà Ba Tổ là người chủ động. Đến một ngôi nhà ngói còn nguyên, trước sân có vài gốc kiếng và mấy bụi bùm sùm xanh tươi tròn tựa như mái tóc nàng Quăn, tôi hỏi:

- Nhà ai coi bảnh vậy ông ấp đội?

- Nhà của Chín Phải, điền chủ ở ấp Ba Sòng này đó thủ trưởng. Sau trận Bàu Lách ông giở bớt và đem vợ con n ra Trung Hòa bán quán kiếm sống. *(Tôi nghĩ thầm: giải phóng tới đâu dân chạy tới đó! Nào riêng ở đây. Nào chỉ ở miền Nam!)*

Hĩ trở lại câu chuyện bỏ dở:

- Bây giờ nó làm khó dân chúng ghê lắm. Trước đây Hai Giả cảnh cáo chúng nó bằng mấy quả 81. Nó trả lại cả trăm. Đồng bào chửi bộ đội thực mạng. Thằng Lệnh đón đường đàn bà đi chợ giần mặt từng người: mấy bà chứa mấy thằng Việt Cộng trong nhà, thì đừng có trách!" Thủ trưởng à ! Mình không nhớ cái Trung Hòa thì nó sẽ lẫn vô tái chiếm An Nhơn và Hồ Bò

cho coi. Mà em nghe đâu tụi nó sắp đóng Rạch Bắp nữa. Vậy thì mình đâu còn đất sống, thủ trưởng?

Tôi bảo:

- Kỳ này mình nhóng thử cái đả chú em!.Bây giờ không phải như hồi 60 mà đồng khởi bằng kèn đu đủ được . Nó còn có Đồng Dù, Bến Cát, Trảng Bàng, Củ Chi, Trung Hòa, cái nào cũng lớn cả. Muốn hạ một cái phải có một trung đoàn hùng lực đủ các binh chủng!

Bổng Hỉ trở tay ngang:

- Đó là nhà bà má Hai có con nhỏ cứng cạy rồi mà còn gác máy bay. Mấy anh có *cun* (conlít vô chắt được. Nhưng tưởng cô ta phải cỡ anh Tôn này mới xuể.

-Bả đang thọc vú sữa kia kìa, mình vô kiểm bậy vài trái bóp nút chơi.

Rồi Hỉ kéo ngọn vô trước. Chúng tôi theo sau. Bà má thấy toàn *cun* nên mừng rỡ rồi rít. Nhìn vào trong thấy năm sáu bà Phờ Nờ. Tư Bé chạy ra, rồi kể Tám Phụng. Sau cùng là bà Năm Cá Lẹp. Bảy Mô đứng nép ở bệ cửa. Tư Bé la lên:

- Mấy ông tính đánh úp tụi tui sao kéo đến rần rần vậy?

Ba Tổ đối đáp cấp kỳ:

- Có đánh thì phải ngửa, chớ úp đánh sao được ?

Cả nam lẫn nữ cười rần. Bà má bảo con gái lấy cái lồng trúc ra móc vú sữa cho khỏi rớt dập. Nhưng mấy cậu đực rựa đã xung phong đảm nhiệm. Cô gái, coi cũng mặn mòi, duyên dáng nhưng ngật thân liễu bồ tượng. Cô bèn giao cái lồng, xách giỏ đi mua đồ . Một chút cô trở về , gọt vú sữa xắt miếng bồ đầy thau, khui sữa con chim trút đường cát vào khuấy lên. Buổi trưa mà ăn kiểu này thiệt là khỏe người.

Bà Năm Đang (*có biệt hiệu là cá lẹp là vì thân hình bà ốm nhom dẹp lép như con cá lẹp. Bà đang làm bí thư xã ủy Phú Hòa Đông thì bị bốc lên ém vô chức khu ủy viên như các bà Út Túc, Năm Cầu Xe*) vui vẻ nói:

- Bữa nay anh hùng ngộ thuyền quyền vậy nhà pháo chọn con dâu cho rồi!

Má Hai tiếp:

- Cô Năm nói phải. Coi bộ xứng đôi vừa lứa dữ d.

Ai nấy cười rộ, chỉ một mình Bảy Mô giữ sắc mặt nghiêm trang. Không hiểu có ai nói gì về vụ giữa tôi và Lam với nàng chưa, hay nàng chỉ linh cảm biết vấn đề, khi thấy Lam quần quít bên tôi? Tôi đến bên nàng, hỏi han:

- Chị Tư còn ở ngoài nhà không em?

- Còn ! Má mới vừa về ! Anh chừng nào trở lại cơ quan?

- Chắc phải một tuần nữa đó em!

- Em sẽ giữ má lại để gặp anh. Một lần vô một lần khó ! Hụt lần này không biết lần nào nữa.

Tôi liếc thấy mây đen trên gương mặt của Lam. Nhưng tôi lướt qua, tiếp tục câu chuyện với Bảy Mô.

- Còn em đi đâu đây?

- Em đi hộ vệ cô Năm.

Bỗng Lam kêu lên:

- Anh Hai, anh Hai ! Anh có cất đồ nữ trang không?

- Nữ trang gì?

- Hai chiếc nhẫn của má đưa cho anh!

Tôi hiểu là cô bé muốn chơi đổi thủ. May quá, tôi đang lúng túng không biết phải trả lời như thế nào thì Tám Phụng đến. Nàng là người con gái trên hai mươi nhưng coi còn rất trẻ và là mục tiêu tấn công bất thành của bao nhiêu anh hùng mùa thu mùa đông. Tám Phụng duyên dáng nói:

- Bữa nay họp mặt đông vui, tụi em muốn nấu cơm đãi mấy anh một bữa, hông biết mấy anh có đồng ý không?

Ba Tổ làm bộ e lệ:

- Dạ chúng tôi đâu dám chối từ, ngặt vì đĩa nào cũng là Tạ Hầu Đôn hết, sợ e mấy em không có cái chảo đựng nấu cơm cho đủ ăn đó thôi.

Tám Phụng nói nhỏ với tôi:

- Anh Hai đến coi bãi bắn chứ gì. (Tôi gật) Khi đến ông Ba Tâm, anh phải coi chừng; ông ta tuy là xã đội phó nhưng lại không thích chiến đấu. Ảnh có ông già vợ càng không thích mình. Lần trước mấy anh pháo kích đồn Trung Hòa, nó trả hòa, ổng bị chết hai con trâu ổng qui lỗi cho mình. Vậy khi các anh gặp Ba Tâm thì bàn công việc ở ngoài đường đừng có vô nhà ổng nghe

thì bể hết. Ông dám cho lính Trung Hòa hay lắm. Ông nói với vợ Ba Tâm: “Hể tao thấy tụi nó vác pháo xuống đây, tao gài lựu đạn nổ banh thây. Ba cái thằng chọc cút không nên lố. Giải phóng giải phứt cái gì. Ai cần giải phóng.” Ông dám nói vậy đó.

Tám Phụng tỉ tê tiếp:

- Vợ của Ba Tâm cũng giống cha. Bà cần nhằn chồng bỏ bê công việc nhà. Bà giận chồng rồi đánh con chửi rửa om sòm. Cả xóm đều nghe.

Tôi thối chí vô cùng. Tình hình nhân dân như vậy đánh đấm làm sao. Kế hoạch mới thực hành bước đầu đã lộ ra tới dân rồi. Tụi nó chờ mình hành quân tới là đổ chụp tiêu diệt sạch. Với ý nghĩ bi quan như vậy, tôi cảm thấy không hứng thú ở lại ăn cơm nên bảo anh em đi sớm. Mấy bà Phờ Nờ nhất quyết giữ đám rể pháo binh ở lại cho bằng được.

Riêng tôi, ở đây thì bị kẹp giữa hai gọng kềm Lam-Mô kẹt cứng khó bề xoay trở. Trời xui đặng đầu lộp cộp lạc cạc làm chi? Chắc là đổ bể chuyện gì cho coi. Mới vừa thoát nạn lại gặp nạn. Lam biết mình thua sút Bảy Mô về khả năng, về uy tín lẫn sắc đẹp nên cứ hăm hăm, gờm gờm. Còn Bảy Mô cũng rõ điều đó nên tỏ vẻ tự kiêu ngăm, lâu lâu nói với tôi một câu để chứng tỏ rằng ta đây quen anh Hai trước hơn em Lam mà ! Tôi thấy không khí bức nóng nên lôi Ba Tổ ra ngoài bàn chuyện binh bị:

- Mình chơi cái Trung Hòa trước, chọc cho Đồng Dù tiếp viện. Mình nện luôn bãi đổ trực thăng lẫn Đồng Dù.

- Thầy định xài mấy khẩu tất cả?

- 12 khẩu. 4 cho Trung Hòa, 4 cho Đồng Dù và 4 cho cơ động.

- Phải chọn pháo thủ giỏi bắn cho lệnh.

- Mỗi phút thao tác chừng 8 quả : Mình có thể bắn chừng 10 phút. 12 khẩu bắn 8 x 10 x 12 : ngót 1:000 quả. Khác nào B52. Xong rồi phải dứt xuống hầm ngay và chạy. Chậm trễ là nó phản pháo bít hết đường đi.

Ba Tổ nói tiếp:

- Cái gì tôi cũng không ớn hết, chỉ sợ đạn pháo của mình chôn giấu quá lâu, ngòi nổ bị ảnh hưởng khó bắn cho chính xác.

- Thì đành vậy chớ biết làm sao ! Đến như pháo của ông Hai Nhã là thứ dữ mà còn đấm lưng bộ binh tới bởi. Pháo của mình là loại pháo cà lăm có từ đời Tự Đức tới bây giờ, chưa chắc đạn ra khỏi nòng.

- Hồng biết mấy ông giáo sư Liên Xô về tới bên tàu cáo xin đùm mình thứ khá khá chưa?

Vừa tới đó thì Hỉ tới báo cáo:

- Ông thần trên đầu có lỗ chạy theo kia.

Ba Tổ hỏi.

- Ông thần nào có lỗ trên đầu?
- Ông Ba Tâm chớ ông nào.

Ba Tâm chạy tới, thở ra khói lỗ mũi, nói cà hục cá hồi:

- Tôi rượt theo mấy anh muốn xỉu.

Một ông già đi theo sau Ba Tâm tay xách sợi dây dầm trâu, khắc khăn đầu rìu, phang áo, mông ngực đỏ như mặt trời. Ba Tâm bảo:

- Ba đi về đi nếu nó ra phía Gò Nổi trên thì bà con sẽ bắt buộc lại dùm, không mất đầu.

Hỏi ra mới biết ông già mất trâu đi kiếm táo tác khắp nơi mà chưa gặp. Ông nói:

- Mất thì không mất nhưng còn thì cũng không chắc là còn. Mấy ông nội đụng mấy ông cổ bắn nhau ngày hôm qua, con trâu đang ăn cỏ, bỏ chạy mất tiêu, đến tối không thấy về chuồng. Một bầy sáu con, còn có năm! Thằng Ba mày biểu du kích đi tìm dùm, tao thưởng.

Nói xong, ông quay lại. Ba Tâm lôi chúng tôi vào ngồi trên bờ chiến hào đào đã lâu, cựa nhách và nói ngay:

- Tình hình căng quá rồi các anh. Ngày hôm qua sau khi đụng mấy ông mình thắng Lệnh nó về Trung Hòa rồi trở vô ngay, chia làm hai cánh, một cánh thọc qua Gò Nổi trên, chọc phá cho mình chạy, một cánh nằm ở Tầm Lạnh chờ hứng. Tin của đàn bà đi chợ thì chắc như bấp.

Tôi rút Capstan mời ông xã đội. Ba Tâm đốt thuốc rít mấy hơi liền, phun khói như miệng lò Hoàng Cầm rồi nói:

- Mấy bữa này xe tăng ra ủi Bào Cạp là vùng tiếp cận Đồng Dù. Mấy ông Tiểu đoàn Quyết Thắng đưa đại đội 3 của Út Sương đến đánh. Nghe súng nổ dữ lắm. Tụi Mỹ rút rồi cho máy bay tới bỏ bom na-pan, nhà cửa cháy rụi. Bà con ở Bào Tròn, Bào Trăn sợ chạy lớp xuống Phú Hòa Đông lánh nạn, lớp qua Gò Nổi, Gò Đình nương náu. Tụi lính nó sợ mình lòn chiến thương đi nơi khác nên đổ chụp bao vây bốn phía và tiếp tục dội bom.

Tôi nghe qua đã rồi rằm trong bụng. Không biết cơ quan của Sáu Huỳnh Chín Lộc có bị thiệt hại gì không, cái quán của Chia như thế nào, Ua đang công tác ở đâu? Tôi hỏi:

- Còn Bào Chứa có yên không?

Ba Tâm ném cái tàn thuốc, chớp chớp mắt rồi đáp:

- Nó ủa Bào Cạp thì Bào Chứa giáp ranh đó chớ xa xôi gì. Dân Bào Tròn Bào Trăn còn chạy, Bào Chứa ở sao được. Người ta đông ngay trong bữa đánh vừa khởi sự kìa. – Ba Tâm móc thuốc rê trong túi áo ra cuộn hút rồi tiếp – Mình thua me gỡ bài cào.

- Bài cào gì ở đâu?

- Nghe mấy ông mình chặn đánh được thằng Lệnh ở Ràng. Thằng đó còn nguy hiểm hơn Mỹ.

Ba Tổ hăm hừ:

-Thằng nhãi nhép đó ăn thua gì. Tụi tôi chơi Trung Hòa và Đồng Dù kìa! Phát này một ngàn quả !

- Trời !

Ba Tâm kêu lên, sững sờ, mặt tái xanh. Ba Tổ bắt nhãn rồi hỏi:

- Ông khoái hay không khoái mà kêu trời?

Ba Tâm lắp bắp.

- Khoái chớ sao không khoái! Phần tôi thì đâu có lo gì. Dĩ bất dĩ tôi cho vợ con ra Trung Hòa trước. Chỉ sợ nhà cửa của dân thôi. Đó, mấy anh thấy, ông già tôi mất có con trâu mà bắt tôi phải đi lòng kiếm cả ngày, ổng quát tháo om sòm, phen này làm vậy chắc trâu bò chết hết, dân không chửi đâu.

Ba Tổ vuốt.

- Ủ dân họ hoan hô...!

- Họ hoan hô trước mặt mấy anh, nhưng mấy anh rút đi, họ ở lại đội bom pháo họ chửi tụi tôi thực sự. Lần trước sơ sơ vậy mà có người vác dao tới đòi chém tôi. Tôi phải bỏ nhà đi mấy ngày đó !

Tôi hỏi.

- Vậy bà con không muốn chúng tôi đánh tụi nó sao?

- Mấy anh vô hỏi bà má thì rõ. Hể tui nói thiệt thì mấy anh nói tui nào là xã đội sọc dưa, thổ đế, cầu an bảo mạng, nào là ngôi thum, rút xuống hang... Nếu mấy anh có pháo thì dờn xít lên, đừng đặt ở đây tụi Trung Hòa phản pháo còn độc địa hơn cả Đồng Dù . Nhà cửa cháy hết còn đâu chỗ mấy anh đóng? Đã đành là hi... sinh...

Ba Tổ quơ tay hùng hổ:

- Lần này chúng tôi phối hợp hai ba trận địa một lúc, nện cho tụi nó không ngóc đầu lên nổi. Lâu nay mình chỉ thử xem lực lượng của tụi nó mạnh yếu thế nào, nay mới chơi thiệt ăn thua đủ cú này. Đồng chí lo tập trung du kích tải đạn giúp tụi tôi. Tôi sẽ cho họ thấy đạn pháo của Liên Xô còn trong thùng mới tinh, để họ tin tưởng.

Ba Tâm cầm điều thuốc tay run run, môi dưới giựt giựt:

- Tui nghe ở trên nói đạn của Liên Xô mạnh hơn đạn của Mỹ, chắc là kỳ này tụi nó sẽ tanh banh. Nhưng mình phải pháo cho nhanh thì mới kịp.

- Phần các đồng chí chỉ lo đào cho tụi tôi một số hầm bí mật, hể xong là đút xuống cất. Trục thẳng phản lực có nhanh cách mấy cũng mất mười lăm phút mới tới, mình đã về căn cứ tréo cẳng nằm vỗ bụng khỏe ru.

Ba Tâm có vẻ như không nghe gì, cứ tiếp ý :

- Tui nói nhanh đây là vì tụi Trung Hòa có hầm xi măng cốt sắt. Ai cũng biết mà. Cho giỏi thì nó đội ba quả đầu còn mấy quả sau thì nó chui hầm.

Ba Tổ hơi quạu, nói to:

- Đạn phá Liên Xô không hầm nào chịu nổi. Để rồi coi !

Ba Tâm vẫn cù nhây, cười gượng:

- Kỳ rồi mấy anh pháo ba quả rớt vô Gò Nổi hết hai quả may không chết ai, nhưng bà con cự nự quá trời.

Ba Tổ gắt:

- Đã bảo là kỳ trước làm sơ sơ thôi. Ví lại mình chưa có súng đạn tốt.

Tôi ngắt ngang không để Ba Tổ nói nữa. Tôi nhỏ nhẹ với ông xã đội sọc dưa:

- Kỳ này mình chu đáo hơn đồng chí ạ ! Tôi hứa là sẽ không có quả nào lọt ngoài vòng rào. Chúng tôi không xài cối 81 nữa mà chơi cối 82. Đạn đi xa hơn được một ngàn thước Cối 81 sẽ dạt ra cho xã các đồng chí một mớ. Đồng chí liệu lãnh nổi mấy cây?

- Dạ... đâu có ai biết bắn súng đó.

- Chúng tôi sẽ mở lớp pháo binh nhân dân. Tôi thấy du kích của đồng chí hằng hái lắm. Như ấp đội Hỉ, cô Nưa, cô Quẩn...

Bà Tâm nhú chân mày, chớp mắt lia:

- Để tôi tính xem!

Như vậy là kể như đã đạt mục đích yêu cầu cho cuộc gặp gỡ ông xã đội Ba Tâm. Hỉ chạy ra báo tin cơm chín, mời vào.

(Ông xã đội này tuy vậy cũng còn khá hơn ông Ba Xây ở An Nhơn. Ông Xây không làm gì hết chỉ hiền cái nhà cho Năm Lê làm hầm cho vợ con ra vùng meo, còn ông ta ở lại đặt tôm đặt cá bán gởi tiền ra tiếp tế.)

Chúng tôi vào nhà. Mâm cao cổ đầy đã dọn sẵn trên chiếc bàn lá bài giống như tiệc đám cưới. Cô Năm vui vẻ xoa tay:

- Bữa nay không có chi, chỉ làm hai con gà với mấy kí tôm càng do bà má hiền. Mời các anh ngồi với chúng tôi!

Bà chỉ chỗ cho từng người một như ngằm cặp đôi sẵn. Bà má ngồi ở đầu bàn trên, cô ngồi ở đầu bàn dưới, coi như hai vị trưởng thượng. Tôi ngồi ngang Bảy Mô, Ba Tổ đối mặt với cô Chạnh con gái của má, Tôn Sút ngồi ngang Tám Phụng, Tư Tây ngó ngang cô Bé, hai cậu trinh sát cũng có đôi rất xứng. Chỉ có Lam thì không chịu ngồi bên phía phụ nữ mà kèm sát tôi để kiểm soát đường mắt của tôi với địch thủ.

Cô Năm lại tiếp:

- Tôi sắp xếp ghế như vậy có xứng không các cậu?

Ba Tổ được cặp với cô Chạnh rất xứng nên ngón ngoén cười, đáp:

- Dạ xứng lắm cô Năm!

- Vậy tôi *tiên-bố* luôn nghe. Xin bà má Hai cho một câu vô đề

Bà má thấy Ba Tổ cũng đeo K54 và ra dáng chỉ huy như ai (*Ba Tổ đang là tiểu đoàn phó*) lại ngồi ngang con gái mình nên tỏ vẻ hài lòng. Bà khai mạc:

- Mọi việc đều do cô Năm xếp đặt. Hễ cô coi được thì tôi coi được.

Cả bàn vỗ tay như pháo. Chỉ có Tám Phụng là cười gượng. Có lẽ nàng thấy Tôn Sút quá hiền lành ít nói và không chịu chọc ghẹo ai hết, còn mình thì đẹp mà lại ăn nói lưu loát nữa.

Biết ý nàng có cảm tình với tôi từ mấy lần gặp trước, nên tôi nói quác ra dùm nàng:

- Đây là việc chơi vui thôi mà ! Còn đồng ý hay không là do mình chứ cô Năm đâu có ép ai phải không cô Năm?

Cô Năm gật đầu.

- Phải! Tuy vậy cũng do trời định nên mới có buổi liên hoan hôm nay.

Tôi cười:

- Cám ơn má và cô Năm. Nhờ má và cô Năm mà nhà pháo binh tụi con được mấy cô dâu một lúc. Thiệt là phước đức cho pháo binh tụi con.

Cô Năm đỡ lời ngay:

- Bữa nay coi như *tiên-bố* tạm như bỏ hàng rào thưa vậy được không?

Ba Tổ ứng lên:

- Ai không biết sao chứ con thì không có dám cãi lệnh cô Năm.

Tôi giải thích dùm cho cái sắc đẹp kém khuyết của Tôn Sút:

- Chú nó bị thương ở trận Bồ Túc đó má và cô Năm. Đạn đi xốt qua, thiếu chút nữa thì nguy rồi. Cũng nhờ Trời Phật che chở. Liên Xô đã đem tàu Bệnh viện qua đậu ở ngoài Bắc để chữa cho thương binh miền Nam. Mấy cái vết thương nho nhỏ này họ vá lại cái một.

Cô Năm hỏi ngay:

- Tàu Bệnh viện là tàu gì vậy hả chú?

- Đó là nguyên cái nhà thương trên chiếc tàu. Nói khác hơn, một cái nhà thương lưu động ở ngoài biển. Thương binh mình ra nằm trên đó yên ổn, không sợ bom pháo.

Má Hai ngạc nhiên, trợn mắt:

- Có tới vụ đó nữa sao con?

Ba Tổ được trớn bồi thêm.

- Dạ, nay mai họ rề vô miệt trong này để mình chuyển thương binh ra cho gần. Chỉ lo mình chuyển ra không được thôi!

- Ờ! nếu được như vậy thì đỡ quá. Anh em đánh trận khỏi lo bị thương rồi chờ về bỏ dưới hầm của ông Tư Chuyền, nắng phơi nắng, mưa dầm mưa !

Lam ngồi bên tôi gấp thức ăn cầm chừng. Nàng canh cặp mắt của Bảy Mô hơn là ăn uống. Nàng thừa biết dư luận cấp đôi tôi và Bảy Mô từ lâu, nay nghe Bảy Mô nói "má chờ anh về, thì càng xốn xang. Còn Bảy Mô, tuy nghe vụ nữ trang lúc này vẫn không nao núng vì so với Lam thì nàng trội hơn mọi mặt. Nàng cứ nói cười tự nhiên, lại có ý chọc tức tình địch

- Con Liên cứ nhắc dưỡng Bảy hoài. Chị Tư em rầy nó, nó cũng không sợ. Nó còn trả treo: Dưỡng Bảy cưng con! dưỡng Bảy cưng con!

Cô Năm vốn không biết vụ Lam với tôi nên nói rất vô tư:

- Hai người thì xứng đôi quá rồi, còn chờ gì nữa. Có tiên-bố thì nói cô làm chủ hôn đàn trai dùm cho. Cô sẽ làm lớn lắm. Để chàng rể bị cô nào bên Trảng Bàng Bến Cát bắt cóc thì uống quá !

Tôi sợ Bảy Mô mắc cỡ và Lam thâm thù, nên nói lảng:

- Cô Năm có lo thì lo dùm mấy cậu kia, còn cháu để thông thả chút. Bây giờ công tác túi bụi, có thì giờ đâu mà làm rể Củ Chi.

- Công tác thì công chớ. Lớn tuổi rồi mấy cậu không sợ cha già con muộn hay sao?

Tôn Sút bây giờ mới hở miệng, phun ra lời vàng ngọc:

- Dạ muộn thì đã muộn rồi. Muộn thêm chút nữa cũng không sao, cô Năm à!

Tám Phụng nhìn thẳng sang tôi. ý nói:

- Lính của anh vô duyên quá . Người ta đốc vô như vậy, không biết nói vô lại quác ra! Hèn chi già ngắt rồi mà chưa có mối nào!

Cơm nước xong chúng tôi nai nịt rồi kéo đi. Tám Phụng lưu luyến đưa ra tận mối đường. Buổi trưa nắng đứng sừng. Cây cối chết trân không một tiếng gà gáy. Buồn đứt ruột. Nàng ngập ngừng:

- Chừng nào anh trở lại?

- Anh không có hẹn được, Tám à ? Đời anh rày đây mai đó đi khắp sông rạch mà không cắm được cây sào ở bến nào.

Thừa cơ đứng khuất bụi cây, tôi hôn nàng một cái như chớp... Chúng tôi đi nhanh. Ba Tổ bảo:

- Mình ra lộ 6 qua lộ 7 đi về hướng Bào Trăn. Tới đó thì chiều tối là vừa. Nếu ở đây sáng mai nó đem xe tăng tới ủi, mình băng qua đồng nguy hiểm lắm. Mình qua đó ráp với D7, nếu động mình vọt qua Bàu Lách để đi ngã đường 15. Tình hình này chắc thằng Cội không ở lại Bàu Chứa đâu. Nó dám kéo cả đội về Bến Đình ở chung với thằng Ba Còi cả đội.

Thế là đoàn theo hướng của Ba Tổ. Đi thêm được một quãng xa, Ba Tổ trở một vạt tre xanh bảo:

- Lúc trước ở đây có một khúc địa đạo. Hậu Cần khu cất gạo ở trong rừng này. Không biết điệp ở đâu chỉ mà máy bay ném bom cháy cả rừng. Rồi từ đó hẳn chỗ nào có rừng rậm cây cao cao một chút là nó ném. Ông Ba Râu khôn vong nên bây giờ lựa những khu rừng chồi.

Lam lẻo đẻo đi gần sau chót, có vẻ bất mãn tợn. Nhưng tôi không còn tâm trí để hỏi thăm nàng. Vì khúc này cá-rô rĩa, pháo bắn luôn. Biệt kích lại thường nằm im bắt sống cán bộ ở khu vực này.

Mặt trời sắp lặn thì tới đường số 7. Đường này dẫn ra Trung Hòa. Ngó qua bên kia cánh đồng có rặng tre là xóm Bà Huệ. Ông Thần Núi còn ở đó hay đã đông rồi? Có thể ổng phóng qua Bến Cát. Trời tối nhanh nhìn vào xóm không thấy ánh đèn. Điều đó làm cho tôi cảm thấy ớn lạnh: "*Không có dân!*" Không một tiếng động. Đi sâu vào, chỉ nghe tiếng gió ào xào trên ngọn tre như bước chân đi của cô hồn. Bỗng một tiếng nạt: "Ai?" chất chúa.

- Thằng nào đó, có phải...

- Dạ, em thằng Bòn đây.

Chúng tôi nhận ra nhau qua giọng quen. Ba Tổ reo lên:

- Yên chí đi thầy. Gặp tụi trinh sát D7 rồi – Ba Tổ hỏi tiếp – Có thằng Năm Lễ ở đó không Bòn?

- Chỉ có anh Út Hùng thôi. Trung đội trinh sát đã theo ông Bảy Nô xuống Phú Hòa Đông điều khiển chiến trường.

Ba Tổ nói:

- Chiến trường cái quán bà già vợ nó hả?

Tôi hỏi:

- Bây giờ tụi này xuống Bàu Chứa được không cậu?

- Ở đó đâu còn ai mà xuống. Ngày hôm qua C3 Quyết Thẳng đụng tụi Mỹ ở Bào Tròn, bị bom napan cháy queo tay queo chân mười đứa. Tụi thằng Cội tỏ tình đoàn kết nên chôn dùm. Nhưng đâu có sức đào nổi chín mười cái

lò, phải ném luôn xuống hố bom lấp lại, rồi bỏ đi luôn. Bây giờ Bà Chứa khét nghẹt, hơi bay tới bên này. Thương binh thì chuyển về ông Tư Chuyển ở Hố Bò .

- Còn ông Chín Lộc với Sáu Huỳnh?

- Dạ, không rõ . Cả ngày nay không thấy ai bên đó qua.

Tôi bảo.

-Thôi, kiểm chỗ nấu trà uống rồi ôm bụng đói ngủ , sáng mai sẽ tính.

- Nếu các đồng chí muốn ăn cơm thì cho người đi với tui qua Bàu Lách mua gạo. Ở đây quán tiệm đóng cửa dời hàng hết rồi. Đội trưởng Cội mới xin gạo tui tôi hồi chiều, ăn xong tui nó kéo qua Bàu Lách.

Tôi ngồi im, không muốn hỏi đến chuyện gì nữa. Đám Năm Cội đã rút đi thì dân không thể ở nổi. Trưởng Bòn tiếp:

- Em nó là con Nhánh chạy theo tui Bảy Nê, Út Nhỡ. Dân cũng chết và bị thương bọn, không rõ là ai nhưng cũng bảy tám người.

Tôi không chịu được nữa nên bật ra:

- Có ai tên Chia, Ua không?

- Không nghe tên ai hết. Chỉ biết chung chung. Nhiều gia đình mượn xe bò chở đồ chạy bằng dưới làn bom đạn ra Trung Hòa. Chắc tui Năm Cội bây giờ đang bám với đại đội 4 của Hai Nhiên sống tạm chớ xe tăng máy bay này du kích làm gì được?

Mới có mấy ngày mà tan nát hết. Dân bỏ làng, du kích tróc gốc, còn đâu vòng đai chống Mỹ. Tôi hỏi:

- Bộ tui nó không có mang gạo theo nên phải xin?

Nói xong tôi thấy mình lảng xẹt nhưng đã lỡ lời không lấy lại được Trưởng Bòn nói:

- Trời, chạy lấy sống mà đeo gạo sao kịp đồng chí? Trước kia tui nó còn ăn chục nữa là bây giờ không còn ai. Nay mai chắc tui nó phải kiếm kho ông Ba Râu mà moi thôi. Nhưng coi chừng lựu đạn mấy ông gài nổ tét ruột.

Tôi buông một câu chính trị pha tình cảm chân thực:

- Anh em du kích cũng chiến đấu như mình, nhưng họ không được cấp phát tiêu chuẩn mà tự lực có gì ăn nấy, quơ đũa thứ gì mặc thứ nấy, nếu các cậu gặp họ thiếu thốn nên giúp đỡ, để họ không phải tủi thân. Các đồng

chí thấy không, nếu không có Năm Cội, bộ đội mình đang bận rộn đủ thứ, ai chôn tử sĩ? Dù họ vui lấp như vậy mình cũng cảm ơn họ . Nếu để mình chôn, thì mình làm được hơn không?

Đội trinh sát này tôi chưa quen, nhưng thấy Ba Tổ kêu tôi bằng thầy thì họ cũng nể nên chạy lăng xăng lo nấu nước pha trà. Ba Tổ hỏi:

- Đội nữ dũng sĩ của Bảy Nê đâu? Mấy cậu biết không?

- Tôi có thấy mấy cô ở Xóm Bưng hôm trước, nhưng nay không biết ở vùng nào. Giặc giả này tụi nó đâu có đánh được thủ trưởng. Đụng với tụi Mỹ chẳng khác giấy quỳn đứt vô lò Riêng con Bảy Sầu Riêng thì đi hộ vệ bà Năm Cá Lẹp có đi ngang qua đây hôm qua.

Một cậu bỗng vọt miệng nói:

- Cái bà địa chủ đó bắn súng miệng giỏi nhất đó thủ trưởng !

Ba Tổ nạt ngang:

- Mày đừng có hỗn. Bà không đáng tuổi má mày sao mày nói vậy?

- Bà là địa chủ có mười mẫu đất ở rạch Nàng Âm. Không biết ai đưa bà lên làm khu ủy viên!

Uống trà xong, nghe rần gỏi, Ba Tổ bảo thẳng Bòn đưa chúng tôi qua Bàu Lách. Bòn kéo nguyên cả tiểu đội theo hộ vệ. Thấy Bòn khoác khẩu garat lên vai, tôi hỏi:

- Thời buổi này các cậu còn xài loại đó sao?

-Tụi tôi là tiểu đoàn địa phương quân thủ trưởng ạ. Vũ khí đâu có sánh được với Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2. Cả tiểu đoàn chỉ nhận được hơn chục AK và 30 CKC, đụng M113 nó rọc nghe mà ớn.

Vừa đi, Bòn kể lể liên miên:

- Tụi tôi chỉ hơn du kích một chút thôi. Còn Ban chỉ huy Tiểu đoàn thì gió máy rầm rầm. Các ống mặc toàn ka-ki, ga-bạc-đin may theo lối chánh qui. Coi bảnh vậy chớ tránh né giặc hoài. Hể nó thọc lên thì ống cho đơn vị luồn xuống, hể tụi nó quay xuống thì ống cho đơn vị bọc ngược lên, cả năm trời như vậy đâu có tập trung được để đánh trận nào. Anh qua đó mà xem, đại đội trợ chiến gì toàn đứt súng cối, đại liên và DKZ xuống hầm còn lính thì đi tay không. Tụi em muốn về nhà nhưng về được thì cũng không có đất ở, nên ở nán lại đây.

Ba Tổ hỏi như nạt.

- Bảy Nô , Tư Quân, Tư Hải bỏ đơn vị mấy ngày rồi?

- Dạ ông *dê trưởng* (Bảy Nô) thì dẹp cái quán của bà già vợ trên này, hộ tổng về Phú Hòa Đông mở tiếp. Ở dưới đó lính đông lắm. Có tụi Quyết Thắng 2 của Gò Môn (Gò Vấp – Hốc Môn) trời lên đó, ngày nào cũng tới quán nườm nượp. Vui hơn bên Ràng, Đồng Lớn, Sa Nhỏ. Ông Tư Hải vừa bị một võ nên bị đố về khu, còn ông Sáu Thiệt xuống thay làm chánh trị viên. Ông này lại mê mệt bà già vợ của ông Bảy Nô . Cho nên *dê trưởng* với *dê chánh* cặp kè nhau đi hoạt động không mấy khi ở đơn vị. Tụi tôi nói lén: không khéo ông *dê trưởng* kêu ông *dê chánh* bằng tía vợ. Có lần lính gặp hai ông bà mùi ở sau vườn, bèn mết ông Bảy Nô, ổng bảo: “Kệ tía thẳng... tía vợ tao.” Bây giờ coi bộ xấp chiến mạnh rồi.

- Mà đưa tụi tao đến nhà quen nghỉ đỡ đã !

- Dạ, lại nhà ông Ba Còi xã đội Nhuận Đức. Xóm này bây giờ chỉ còn nhà ông là có chủ thôi, nhưng vợ ổng cũng đã ra Trung Hòa buôn bán; ổng bám lại trong này để làm gương cho du kích. Tụi tôi túc trực ở đây. Trước kia ông Hai Khởi chỉ huy đại đội này. (*Tôi nghĩ. hèn chi hăn bắt được con (ốc) Hương khớ khũm*) Nay ông về trên quận, chỉ còn ông Hai Nhiên. Ông này người Bắc mà nói chuyện y như Nam, mới nghe hổng biết. Lính kêu ông là Bắc kỳ xâm lược mất gốc hoặc rau muống trá hình. Ở đây tụi tôi có căng tin bán đường cát, sữa, thuốc, xà bông, kẹo, cơm... đôi khi có rượu đế. Thường thường đi lên Bến Mương bổ đồ của Chệt hoặc qua Bàu Chứa mua của bà Tư The. Bà Tư The bán rẻ cho lính vì con gái bà có chồng lính, ủa không, cán bộ tập kết. Bà thông cảm, bán giá như ở ngoài Trung Hòa. Mấy bữa rày bà không còn ở đó nữa. Căng tin của tụi tôi cũng trống trơn.

Tôi nghe như kim chích vô tim nhưng cố ngồi làm tỉnh vì có Lam bên cạnh. Tôi hỏi:

- Cậu là người địa phương nên rành mấy chuyện địa phương phải không?

- Dạ, em ở ngoài Ràng. Anh vừa ở Ràng vô đây thì anh đã đi gần tới nhà em rồi. Ra đó thế nào cũng gặp ấp đội Hỉ, con Quấn cứu thương, con Nửa du kích.

- Ờ! có đúng y như vậy. Tụi tôi ăn cơm ở nhà cô Quấn chiều hôm qua.

- Đó là nhà bác em. Nó có thằng em cũng đòi đi nhưng bác em không cho. Bác nói phải giữ giống một thằng. Vì anh nó đi ở D1 Quyết Thắng, đáng lẽ lên đại đội phó lâu rồi, nhưng vì tánh nóng.

Ba Tổ hỏi.

- Bộ đánh lính à ? Kiểu đó thì không được, có gì thì cú đầu nhè nhẹ không nên bặt tai.

Thằng Bòn cười:

- Dạ ảnh không cú đầu cũng không bạt tai, chỉ có cái là ra trận thắng nào thật đáng sau, ảnh nằm cổ giựt tới. Hôm qua trung đội ảnh đội bom napan...

- Chết mười đứa phải không?

- Dạ không, đó là trung đội 3 bị trúng lệnh, còn trung đội của ảnh chỉ trúng mé nên bị thương chừng ba, bốn mạng, không có chết. Anh trung đội phó còn sống nhưng lơ lơ lảo lảo nghe nói thủng màng nhĩ hay sao đó.

Đi vô xóm một chặng thì đụng một xóm nhà có ánh đèn le lói. Tôi mừng vô cùng, như đi trên Trường Sơn mà gặp suối vậy. Bòn trở tay về phía đó nói:

- Tụi nó đang đánh tú lơ khô đó. Ăn rồi tối ngày chỉ đánh bài chớ đâu có chuyện gì làm. Bữa nào tình hình êm êm thì mới dám đi giăng câu, đặt lọp cải thiện sinh hoạt.

Thời đại phản lực mà bộ đội ta sinh hoạt giống in hời 1950 trong cuộc kháng chiến với Tây. Ăn uống đựng gì quơ nấy, súng ống còn thua cả bộ đội thời đó. Vậy mà ông Đại tướng bảo: "Năm thất lưng Mỹ mà đánh". Ủ, có năm được thì mới đánh được, đằng này có năm được đâu. Từ đằng xa nó bắn cà-nông, từ trên đầu nó rắc bom, có thấy cái thất lưng của nó ở đâu mà năm. Thậm chí, cả thằng Mỹ cũng không thấy mặt mũi ra sao.

Thằng Bòn trở mái nhà có ánh sáng tỏ nhất bảo:

- Ông đại đội trưởng và quản lý ở đó. Chắc họ đang gầy sòng hoặc uống trà nên còn để đèn.

Ba Tổ nói:

- Mấy thằng này tôi quen hết, để tôi vô bảo nó lo cơm nước và chỗ ở cho mình.

Thằng Bòn nói giọng cảm động:

- Thôi thủ trưởng bám với họ, tụi em lên căng tin vét vài gói trà và thuốc cấp tăng rồi trở về kéo khuya.

Bỗng trong nhà có tiếng dội ra "Ai đó?"

Tôi nghe rõ ràng giọng quen, nhưng không rõ là ai, cái giọng thân thiết như đám du kích Năm Cội. Tôi muốn gặp ngay để hỏi tin tức bà ngoại, Ua, Chia và cơ quan Sáu Huỳnh. Giặc giả như vậy bà ngoại sống làm sao? Bà coi

tôi như cháu ruột của bà . Tôi thương bà như bà ngoại ruột của tôi. Tôi bước nhanh vào cửa. Thấy lửa sau bếp, tôi kêu lên ghen ngào:

- Cội ơi! Có Năm Cội ở đây không?

- Ai đó ?

-Anh Hai Lôi nè em?

- Trời ơi! Anh Hai hả? Tụi bây ơi! dậy, dậy mau lên!

Cả một đám từ trong buồng nhào ra ôm tôi. Một đứa nói:

- Anh Cội bị thương nằm trong buồng!

Tôi bước vào. Mấy cái bóng đen lờm cồm ngồi dậy. Tôi lại kêu sáng sốt:

- Cội ơi,Cội anh Hai nè!

Tôi run rẩy thọc tay vào lưng quần quơ kiếm cái đèn pin nhưng mò hoài không thấy. Tôi đã cho Tám Nghi lâu rồi.

Lam đứng ngay sau lưng tôi móc đèn trong túi cứu thương xẹt lên. Ánh sáng xanh lè rọi lên những cái mặt quỉ. Thăng Ứng cà lăm, thăng Kêu, thăng Ha tôi từng gặp ở Bàu Chứa bên gốc xoài múc hôm nào. Bữa nay mặt mũi chúng trông như ai khác. Đứa nào cũng bị thương xé áo xé quần băng bó ngang tay, bít trán, quấn ngang chân, cà lê cà nhấc. Chúng ôm lấy tôi mà khóc.

- Hu hu...

- Cội đâu?

- Kia cà !

Lam quay đèn gìn vào xó hóc. Một người đang ngồi dậy cố đứng lên.

- Em nè anh Hai !

Tôi bước lại ôm lấy Cội. Cội gục đầu vào vai tôi mà nức nở. Cội khóc như tuổi lữ . Tôi nghe rùn chí, nghe ứt nhùn cả con tim, đen mù cả khối óc của một thằng chiến sĩ đã trải qua hai mươi năm máu lửa, nhưng chưa bao giờ gặp một cảnh rùng rợn như hôm nay. Bốn bề là giặc bao vây, dân bỏ đi hết, nhà hoang vườn trống không có một người dân, chiến sĩ chết, ném xuống hố bom lấp lại, chiến thương không có quân y.

Hồ ơi ! Mi ác lắm! Vì muốn xây chỗ đứng cho mi nên miền Nam mới chịu cảnh này. Tôi chưa bao giờ khóc. Ngay cả đánh trận Hộ Phòng thời kháng

chiến, 307 và các đại đội phối hợp, hi sinh 150 chiến sĩ, tôi vẫn không rơi một giọt nước mắt. Nhưng hôm nay lệ chinh nhân không cầm. Tôi cắn răng bảo cả đoàn:

- Anh em mình phải lo cho tụi thằng Cội. Đóng tại đây, không đi đâu nữa, nếu chưa giải quyết xong.

Lam thủ thủ với đám thằng Ưng phía sau lưng tôi:

- Sao không trải chiếu mà nằm dưới đất vậy?

- Ông xã đội Cui chạy mất, vợ ông dọn đồ đi hết ráo. Và lại nằm dưới đất cho mát lưng. Chị coi nè, chúng em xé quần áo băng bó.

- Gạo không có. Hu hu... Trở về Bàu Chứa không được.

- Không biết gia đình ở đó ra sao?

Mỗi đứa góp một câu làm tôi càng nảo lòng còn thằng Năm Cội thì càng khóc to hơn. Tôi quát:

- Các em nín đi. Để anh lo hết.

Nói vậy nhưng chính nước mắt tôi cũng đổ như mưa. Tôi cố không khóc ra tiếng. Trời ơi ! Cái thằng du kích đầu đàn đã từng đánh xe tăng, coi bom đạn là trò chơi, hôm nay khóc như trẻ con, nó vừa khóc nức hức trong cuống họng vừa nói:

- Ba má em đi hết rồi anh Hai ơi! Cả con Nhánh nữa! Mấy nhà trong xóm cũng không còn ai. .

Cội ngưng từng chập rồi tiếp:

- Xóm mình bây giờ anh về không biết đường đi.

Đây là lần đầu tiên tôi gặp Cội không nói chuyện đập lòi, cưa bom, đánh xe tăng mà lại khóc như trẻ bị má đánh đòn.

Bổng thằng Ưng kêu lên:

- Cái gì như cháo khét !

- : Cháo gì mà khét? Gạo đâu mà nấu vậy?

Ưng nhanh nhẩu:

- Dạ gạo của quân khu cấp hể hể...

Cội quát.

- Không! Gạo của tụi em đi ăn cắp đó ! Tụi nó nói láo. Tụi nó mới đi ăn cắp chỗ quân khu nào cắp! (Cấp và Cắp *chỉ khác một cái dấu thôi*) Tụi em đâu có tiêu chuẩn gì. Lâu nay nhờ gánh mướn cho bà Tư Bánh Bò với má con Chia lấy gạo ăn, thuốc hút. Bây giờ mấy bả đi hết rồi, tụi em hồng chân.

Cội vẫn còn tụi:

- Chiều hôm qua gắp bộ đội cho một bọc gạo ăn xong còn chừa lại một mớ sáng nấu cháo, còn vài năm chiều cũng nấu cháo. Xuống đây tính dựa ông Ba Còi, chẳng dè ông đi mất. Chỉ bỏ lại nửa hũ mắm ruốc.

Lam đã nấu nước rửa soạn thuốc men và dụng cụ. Nàng bắt đầu lau rửa vết thương. Riêng Cội bị một vết phỏng sau lưng. Ngồi yên cho Lam băng vết thương. Cội vừa kể lể:

-Tụi em mò mẫm trong rừng moi được đầy hai ống quần gạo đem về đó. Chưa kịp nấu, nghe mấy anh đến, tụi em tưởng mấy ông Hậu Cần đuổi bắt nên giấu ngoài vườn rồi. Bom na-pan ác thiệt anh ạ. Nó nóng còn hơn lửa cháy nhà. Em lặn xuống mương nó vẫn không tắt. Nó dính vô da rồi thì vô phương dập. Bây giờ tắt rồi mà gan ruột em nóng như ran vậy. May là em nằm với Trung đội 4 chỗ nếu nằm ở Trung đội 3 thì cháy queo như chuột thui rồi. Nó cháy từ trên ngọn cây, nhen xuống đất như đèn cầy, nhen tới đâu cháy lan tới đó. Nó dính da thịt, dính chân. Mấy ông bộ đội cũng thương binh lại bị cháy lây. Rốt cuộc mấy ông phải bỏ chạy. Dân công đâu có. Tụi em phải gom lại ném xác xuống hố bom, chớ để vậy coi ghê quá hà. Tụi em đang khiêng xác thì tụi nó nã cối. Tụi em bị trúng miểng bộn. Đói thắt ruột mà nó bắn rát quá, chạy ngang đám khoai mì nhà con Chia không đứng lại được để quơ ba mớ nữa. Một ngày một đêm liền tụi em mới lê xác tới đây.

Bỗng có tiếng gọi từ ngoài sân:

- Thầy Hai đó hả ?

-Ai đó?

- Hai Nhiên đây! Học trò ở lớp C13 ở ngoài thành thị xã Sơn Tây ! (C13 *lớp chánh trị viên đại đội pháo binh*)

- À ! Về hồi nào vậy cha?

Hai Nhiên bước vào, thầy trò đấu mép vài câu rồi tôi bảo Hai Nhiên đưa y tá tới săn sóc và tiếp tế đầy đủ cho tụi thằng Cội. Hai Nhiên thi hành ngay rồi dắt tụi tôi đến trụ sở của y.

Quản lý đại đội là một cán bộ mùa đông chừng bốn mươi tuổi, răng cò xếu xáo tên là Sáu Già đem đến nào khô cá sặc, trà, đường, sữa và rượu... để quốc. Một cậu liên lạc bê đến một trái bí đao. Ba Tổ hất hàm bảo.

- Vậy thì cha Tây rồi ? Có bít-tết ra-gu, thỏ hầm thuốc Bắc, cánh gà chiên bơ hoặc ếch hầm bột rán không?

Hai Nhiên cười tóe lửa ở khóe mép:

- May là thủ trưởng đến nhằm lúc căng tin mới đi lấy hàng trên Cầu Rạch Sơn về.

Chỉ trong giây lát là khói lửa ỳ xèo, câu chuyện nổ ran. Mâm tiệc dọn trên một manh đệm rách. Cậu liên lạc mượn cái đèn pin mờ quéo của Ba Tổ ra trước sân leo lên cây me. Một chút tuột xuống đem vô một ổ vừa me chín vừa me dốt. Cậu ta nói bô lô ba la:

- Tôi biết tính mấy ông nhậu, ông nào cũng thích me. Me nhậu rượu gì cũng bắt.

- Trời, ở trên Trường Sơn mà được một trái như thế này thì làm thuốc chó đâu dám ăn!

- Hồi trên R tôi cũng đã trèo cây me ở Trảng Bà Điếc đồn một lát ăn cả làng.

Trong lúc chờ đợi nướng khô cá sặc cá lóc, khách lần chủ tạm thời khai vị với me dốt mỡ ruốc và mấy hộp cá mòi đứng (*tức là cá nhỏ xếp đứng trong hộp bán rẻ còn có loại cá mòi nằm to hơn nhưng giá cao*). Hai Nhiên cười ló răng vàng, Ba Tổ chọc:

- Diện dữ hả ? Thợ nào bịt mà khéo vậy ông Bắc kỳ xâm lược?

- Dạ , em đau răng, thủ trưởng !

- Vậy không phải ông thấy con gái Bến Mương Gót Chàng đẹp rồi ông đánh bóng ông sao?

- Thú thiệt là tiền công tác phí em không có xài để dành cho mấy cái răng đó, khi về Bắc em cạy ra cho mẹ đi làm vốn món ăn nuôi con, chứ chừng chiến tranh xong rồi, nếu mình còn sống thì cũng đã kiệt sức có còn làm gì được? Mình coi nhà cho vợ con làm nuôi.

- Sao không đánh cà rá đeo tay cho le thể mà giấu trong mép ai thấy?

- Đeo tay dễ mất thủ trưởng ạ ! Còn em bịt trong răng chỉ có chết mới mất thôi.

Bọn Nam kỳ ngồi sừng sốt. Quả là con người biết lo xa và chân thật. Đáng lẽ y nói trở đi cũng không ai bắt được. Đám Nam kỳ không đứa nào nghĩ tới cái nước cùng đường mặt lộ của mấy thằng lính đánh thuê đó. Cho nên chẳng đứa nào chế diễu bạn mình nữa.

(Tội nghiệp thay, năm 1968, đúng như sự ước định của câu 'Sinh Bắc Tử Nam' xuất phát từ miệng lính Bắc, Hai Nhiên chuyển sang làm chánh trị viên đại đội trong Tiểu đoàn của tôi, hi sinh tại trận Rừng Tre, với một ước mơ nhỏ chôn vùi cùng thân xác tại đất Củ Chi. Không biết vợ con y đã được giấy báo tử chưa. Hòng mong gì được lãnh vài ký thóc tử sĩ.)

Nhậu với đủ thứ, thứ gì cũng ngon, hậu như trời trần với nhau vậy. Càng tin hết rượu Ba Tổ bảo y tá Ngân đem cồn y tế ra uống, nhưng tôi ngần. Không ai bàn một câu chính trị quân sự gì ráo. Toàn nói chuyện tiểu lâm, chuyện tục tĩu và những chuyện thời sự ái tình. Ba Tổ hỏi Hai Nhiên:

- Ông có kiểm thêm mẹ đĩ trong này không?

Hai Nhiên thành thật:

- Cái món đó em dờ lắm thủ trưởng. Với lại nó mang tiếng làm mất thanh danh quân đội hết.

- Ông Chín Lộc cũng dờ như ông vậy nhưng ông quơ được hai bà một lúc, không nhờ ai làm mai. Ông có cần, tôi chỉ bà mối cho!

- Ai vậy thủ trưởng?

Cả bàn tiệc cười rần. Một người nói:

- Kêu dờ mà mới nghe mùi hành phất qua đã hỏi tới rồi.

- Em hỏi cho biết vậy thôi chứ em nhát lắm.

- Ông biết bà Năm không? Bà đó có một bầu em út rất mướt.

- Bà Năm Cá Lẹp phải không thủ trưởng? Ồi dào! Bà tò dè em đây mà em không dám lộ móng hùm ra.

- Chỉ huy bà khu ủy viên không sướng tỷ hơn là chỉ huy đại đội à?

- Sướng con cu thì mù con mắt thủ trưởng ơi! Báo hại ngồi kiểm thảo hai ba đêm đau lưng lắm.

Không biết ai phụ nhĩ câu gì với Hai Nhiên mà y nhường văn phòng đại đội cho tôi và Lam. Lam cự nự:

- Bộ mấy ông tưởng mình là gì rồi sao mà để mình ở đây?

Nhưng rồi nàng cũng lẳng lẳng mắt võng cho tôi còn nàng thì được ưu tiên *cấp phát* cho một cái hầm của ông Ba Còi chủ nhà . Suốt ngày vất vả, lại thêm bị đồng chí *đế quốc* quần mết như, vừa ngã lưng lên võng là tôi bất biết trời đất, mặc dù tôi vẫn rành là lúc khuya pháo Đồng Dù thường quay hòng lên miệt này. Đến lúc tôi giật mình thì nghe một bàn tay lắc lắc vai và tiếng gọi:

- Anh Hai, chui vô, tụi nó giã gạo.

Tôi như cái máy cứ chạy theo người cầm lái, chui tọt vào hầm. Tôi có cảm giác thơm tho dễ chịu không ngọt ngọt như những lần chui hầm khác. Tôi biết được rằng đầu tôi rơi vào chiếc bông bột có lót chiếc khăn lông trắng rưới dầu thơm nữa. Cái mùi ác độc đó làm tôi tỉnh hẳn dậy, và không ngủ tiếp được. Lam bắt đầu hạch hỏi, đay nghiến, giận hờn đủ thứ về chuyện nàng Quần bắt cóc tôi đi đêm qua, những tình cảm mà nàng đã phải nén chịu suốt một ngày một đêm liền.

Tôi cũng vẫn *khai thiệt* rằng tôi đi họp với ông Đờn bí thư xã ủy chứ không có đi đâu:hết. Nàng trật áo tôi ra lật lưng tôi lên và gắt:

- Dấu trầy gì đây?

- Ban đêm anh không thấy đường chạy tuôn vô bụi bị gai quào chớ dấu gì.

- Còn dấu trên vai? gai gì quào?

- Thì gai gì anh đâu có biết.

- Gai gì giống dấu răng vậy?

Tôi bị dội, thất kinh hồn sá ngay, không trả lời nữa và giả bộ ngủ. Nàng xỉ ngón tay vào ngực tôi:

- Anh ghê lắm nghe ? Vậy mà còn chưa chịu thôi.

- Anh làm gì đâu?

- Bộ chị Bảy Mô nói gì em không nghe hả ?

- Thì người ta nói đâu phải anh nói.

- Lúc ra đường anh còn hun chị Tám Phụng nữa, có không?

- Chặc!

- Anh không được như vậy nữa ! Bây giờ anh là chồng của em.

- Ư... ư...

- Anh không được chuyện trò với ai nữa hết.

Tôi có một phương pháp thần độc nhất trị bệnh ghen của con gái là trám miệng họ bằng những cái hôn và làm cho họ quên cơn ghen đi bằng cách bỏ ngón trên những phím tơ kỳ diệu của họ. Tôi nằm nghiêng và kéo đuôi nàng nằm đắp lên tôi. Không nói gì hết. Mùi mồ hôi, mùi đất ẩm, mùi tóc ướt còn đậm mùi xà bông thơm, tất cả làm thành cái không khí thiên đường tí hon đã chiến của đôi tình nhân mới. Nàng xem đây là một thắng lợi lớn nhất của nàng. Còn tôi, tôi không hiểu tôi là thắng gì, mặt mũi như ôn binh sao cứ phải bị tai họa? Luôn luôn được xem là chồng, nhưng chưa bao giờ làm chồng của ai. Nàng nằm bên tôi, thân người uốn éo như lưng đê mùa nước lũ rồi vỡ ra tràn trề ngập lụt. Còn tôi, mặc dù bị nàng kềm kẹp cũng không vâng lời. Tôi biết nếu làm theo ý muốn của nàng thì chẳng khác nào mình đã chính thức hóa đôi nhẵn vàng kia. Đó là lần đầu tiên và là lần độc nhất tôi cưỡng lại tôi!

Sáng hôm sau, khai mạc bình trà sáng, Ba Tổ giả vờ:

- Đêm qua pháo Đồng Dù làm rung rinh cả đất đai.

Tôn Sút ngây thơ trả lời:

- Đi đường mệt, lại nhậu oắt cần câu nên tôi không nghe gì hết.

Tôi bảo mọi người chuẩn bị hành quân trong lúc tôi và Lam đến thăm toán du kích của Năm Cội. Tôi gặp cả đám đứng ở trước sân, bên gốc me.. Thăng Ứng làm trinh sát leo hẳn lên ngọn me nói vọng xuống.

- Mẹ chắc nó bỏ tan xóm mình rồi. Máy bay đang quần gần Ngã ba Cây Diệp!

- Chỗ khói lên đó là đâu?

- Chắc gần nhà bà Tư Bánh Bò . Còn cụm kia chắc là ở Đồng Mã .

- Cây xoài múc còn đứng đó không?

- Có thấy con mẹ gì. Chắc tiêu hết rồi !

Cả bọn được băng bó kỹ lưỡng, mặt mũi dễ coi hơn. Nhiều nụ cười, và ánh mắt sáng sủa đỡ khổ hơn đêm qua. Tôi hỏi:

- Hồi em ở đó thấy quán bà Tư The còn mở cửa không?

- Mở gì nữa mà mở. Bả thuê xe bò chất hàng chở đi một ngày trước rồi.

- Em có gặp không?

- Em không gặp nhưng mấy đứa kia có đẩy tiếp xe bò một lúc.

- Xe tăng thấy không bắn à?

- Nó biết đồng bào chạy ra Trung Hòa, chẳng những không bắn lại còn cho lính đến bắt bánh xe bò đẩy qua suối dùm.

Tôi tự chế không để bật ra những lời biểu lộ sự nản lòng. Tôi nói những lời trái ngược lại với tình cảm của tôi:

- Chúng ta phải vượt qua gian khổ chết chóc để chiến thắng em ạ. Ngày vinh quang sẽ về ta.

Cội bật lại như máy:

- Anh Hai nè ! Mình chiến đấu cho chánh nghĩa phải không anh Hai?

- Chớ sao em!

- Đêm qua tụi nữ dũng sĩ đi ăn bắp gạo không biết có bị lựu đạn nổ hay bị cảnh vệ bắt không? Tụi nó cũng khổ quá anh ạ. – Cội ngưng lại quệt nước mắt hai ba lần – Ba em có hai đứa trai đều đi du kích và binh công xưởng, còn lại con Nhánh ở nhà lo cho ba má em, bây giờ nó cũng bắt buộc phải đi. Ai lo cho ông bà? Em thú thật với anh em chỉ muốn về cày ruộng không ham làm anh hùng mà đói và bỏ bê cha mẹ như vậy nữa .

Bỗng đâu từ trên ngọn me, thằng Ưng rẻ lên. Tiếng của nó như một bàn tay xóa đi mọi nét bi quan trên mặt mọi người.

- Ê ! tụi bây chột được nhiều dữ hả . Chia tụi tao đỡ ba cá i nghe !

Tôi nhìn ra đường. Một toán nữ du kích súng ống lờm chớm vai vác gạo đi tới. Đứa nào cũng có hai ống quần no căng cặp ngang cổ. Chúng quẹo vô sân, đứng tụi tôi, hơi dội, nhưng Cội nói ngay:

- Hồng sao đâu, đây là anh Hai, anh Ba. Mấy ảnh thông cảm tụi mình lắm! – rồi quay lại tôi, giới thiệu – Đây là tụi du kích Nhuận Đức. Tụi nó cũng bị tróc, chạy tới đây tập với chúng em đêm qua. Cũng đói dữ nên em biểu thằng Kền thằng Ha dắt cho đi moi. Con nhỏ đi đầu là con Bảy Bánh Ú, còn con cao cao đi kế là con Tư Bánh Tráng con của xã đội Năm Cọp. Tụi này đánh giặc khá lắm, ngặt không có cơ sở !

Tổp con gái được Năm Cội giới thiệu thành tích thì xén lén đi thẳng vào nhà. Ba Tổ nói theo buông một câu:

- Vậy thì các cô các cậu cần gì phải đi moi gạo của ông Ba Râu cho nguy hiểm?

- Ai không ăn mà chiến đấu nổi anh Ba . Anh hùng không có gạo thì cũng hết nhúc nhích. . .

- Bánh trắng bánh ú thiếu gì đó, còn đòi cái gì! Cổ có tới bảy cái bánh ú lặn mà ! Cái nào cũng to hết.

Thằng Ha, thằng Kền không hiểu gì nên dẫu mỏ:

- Mấy bà bỏ nhà đâu còn nấu bánh ú làm bánh trắng nữa, anh Ba.

Năm Cội gạt ngang:

- Mà con nít biết gì mà xía vô !

Cả bọn pháo binh cười hưởng ứng câu pha trò của Ba `Tố. Thằng Ưng trên cây me tuột xuống, thở hổn hển:.

- Mấy bà biết cách moi là nhờ tụi em truyền nghề đó anh Hai !

- Cậu làm sao, nói nghe thử, để sau này bọn anh kẹt thì cũng gỡ trò đạo chích qua ngày.

Ưng múa tay trả lời cho Ba Tố:

- Dễ lắm. Chỉ cần một ống tre thông hai đầu. Một đầu bằng, một đầu vạc nhọn như cái nơm cày. Đầu nhọn mình thọc vào bao, nguậy nguậy mấy cái thì gạo chảy *ghe ghe* mình kê ống quần vô hứng. Gần đây thì mình lấy tay bịt cái ống tre *gút* ống quần này lại kê ống quần kia vô nguậy tiếp. Cứ vậy chừng nào hết muốn nữa thì thôi. Mỗi thằng cống hai ống quần đầy đem về ..

- Có bị bắt lần nào chưa?

- Chưa! Tụi em mới có sáng kiến đây thôi. Nhưng nếu bị bắt thì mấy ống cũng cười trừ chứ không lẽ bỏ tù dững dĩ, du kích, kiện tướng như tụi em?Ấy hồng ấy em khai anh Năm Cội xúi Mấy ông có giỏi thì bắt *anh hùng chống Mỹ* của gờ từng được thưởng cái huy chương !

Ba Tố cười:

- Mà đừng có giỡn, ông Ba Râu gập bả *gum bà chè*, còn bắt được thì ông bỏ tù *gục* xương đó.

Thằng Kền ngênh cái mặt đen thui, vánh cặp môi thâm sịt:

- Mấy ông đem cả gạo về cho vợ bán quán thì ai bắt? Vài kaki bộ đội mặc là của hậu cần phát, nhưng vợ mấy ông đều có bán thiếu gì. Ai bắt? Công An Trâu cũng vậy. Ông ta cấm các quán khác không được bán với lý do chủ quán ra vô vùng địch, trong lúc vợ ông. đi Trung Hòa hàng ngày đâu có ai cấm?

Thằng Ưng hòa theo:

- Tụi em lượm được đồ hộp Mỹ bỏ lại đem bán cho mấy bà *ghẻ ghề*, mấy bà bán lại cho bộ đội với giá cắt họng, có ai dám nói gì!

Bọn tôi chờ đám du kích của Năm Cội nấu cơm xong rồi hành quân. Cả đoàn đi về phía Bến Đình. Sau khi bàn luận, chúng tôi thấy tình hình ở Phú Hòa Đông chắc chắn sẽ động trong những ngày sắp tới. Theo cái nết thường của Mỹ là sau trận đánh chúng thường truy kích bằng pháo binh hoặc phi cơ chứ không khi nào để quân ta có thì giờ nghỉ ngơi hoặc chỉnh đốn hàng ngũ. Năm Cội nói với tôi:

- Em quyết bám các anh. Các anh đi đâu các em đi sát theo đó. Các em bị tróc khỏi Bàu Lách rồi mất hết địa bàn hoạt động.

- Rồi tụi con Bảy Nê, Út Nhỡ làm sao?

- Mỹ tới tụi nó còn mừng.

- Sao kỳ vậy?

- Lâu nay tụi nó xụi xịt muốn rã hàng, nhưng vì ở trên ổ quá nên chưa về nhà, nay Mỹ làm mạnh, tụi nó có lý do. Tình hình này ở trên đầu có liên lạc được với tụi nó mà gom lại như hồi mấy nhà báo Liên Xô xuống.

- Ở đây bộ không có địa đạo chui được sao em?

- Không có đâu anh! Đất ở đây thấp lắm. Toàn xài hầm nổi. Nhưng từ ngày mấy cái hầm nổi ở Trung Lập bị lộ, tụi Mỹ đi ruồng xách chĩa sắt dài cả sải tay, hễ gặp hầm trong nhà là nó xom như xom lươn vậy. Hầm hố cái củ... chi họ !

- Có ai bị xom trúng không?

- Có chứ. Bị lụi trúng la oai oái trong hầm rồi cuối cùng cũng phải chui ra cho nó bắt. Có một ông cố nín, nó đánh mìn, bay luôn cái nhà.

Sẵn dịp đi gần Bến Đình, tôi hỏi:

- Nghe nói vùng Bến Đình có hầm ăn thông ra sông Sài gòn có không em?

- Có một khúc đào xuyên qua đường số 15, nhưng bỏ lâu rồi. Và qua bên kia đường gần mé sông Sài gòn thì đất thấp đâu có phát triển được.

- Vậy anh nghe người ta nói miệng địa đạo ăn thông ra cả sông Sài gòn.

-Người ta nào vậy?

- Người ta chớ người ta nào?

- Mở miệng ra sông đặng hứng M79 của Giang Thuyền hả ? Trời, anh bị một trận M79 thì mới rõ !

- Người ta cũng đồn địa đạo chui thấu lòng sông Sài gòn qua tận Bến Cát.

Cội im lặng một hồi lâu rồi cười mũi:

- Vậy cái địa đạo này chắc phải đi tới âm phủ .

- Tôi nghe đồn cho nên kỳ này tôi quyết lòng đến xem để sau này có khi ứng dụng.

- Sợ anh không dám đi xuống đó chớ!

- Tại sao?

- Trước nhất tại vì nó không có . Thứ hai, nếu nó có thật thì anh phải bận đồ lặn như ông Tư Gạch thì mới xuống được !

- Ông Tư Gạch nào?

- Hồi em còn nhỏ em nghe đồn ở vùng Bến Sỏi có một ông già tên là Tư có tài lặn qua sông Thị Tính hay sông Sài gòn gì đó. Ông uống nửa chai nước mắm nhĩ rồi ôm bốn cục gạch thức từ từ lội xuống sông. Chừng nửa giờ sau thì trôi qua bên kia bờ. Do đó bà con gọi ông là Tư Gạch. Ông là ăn cướp. Mỗi lần bị rượt, ông phóng xuống sông thì kể như mất biệt. Về sau vì lặn quá nhiều, mình ông nổi những cục u như vú chít cau, nên đồng bào cũng gọi là Tư U.

-Vậy chú cũng muốn tôi và thầy Hai trở thành Tư Gạch, Tư U nữa sao?

Năm Cội nói giọng thành thật.

- Sự thiệt là vùng này không có hơn hai trăm thước địa đạo đâu anh Hai. Nhưng không có thước nào xài được vì bỏ phế từ sau Đồng Khởi tới nay. Rễ cây mọc chéo tùm lum, hoặc lở sụp, hoặc ngập nước rần rít ở đầy dưới đó. Anh đừng có tin mấy ông xã ủy mà chết. Mấy ông thấy anh cao cấp, mấy ông không dám nói thiệt, sợ bị nạo, cho nên thành ra nói láo chuyền láo.

Chính các ông trên khu trên R cũng tin thiệt. Nhưng xuống đây có ông nào được xuống địa đạo đâu! Vậy mà về trên mấy ông khoe địa đạo thần thánh địa đạo nọ, địa đạo kia.

- Khoe hồi nào, sao em biết?

- Thì em lên đại hội dũng sĩ diệt Mỹ 62, ai cũng đeo theo hỏi em, em nói không trôi mấy ông cứ hỏi hoài em cũng ngắc ngư thì có một ông tới gạt ngang: "*Địa đạo là bí mật quân sự. Ta chỉ nên biết đến đó thôi. Nếu nói rõ, địch biết nó phá hết.*" Nhờ vậy em đỡ lúng túng.

Sắc trớn tôi hỏi luôn:

- Còn việc *mượn Mỹ* của mấy em như thế nào ?

- Trời ơi 1 Em lạy anh. Anh hỏi em nhiều lần rồi. Em mắc cỡ muốn chết, bây giờ em phải nói nữa hay sao. Anh tha cho em được không?

- Ở đây anh em mình không hà, em cứ nói sự thật cho anh hiểu thêm chiến trường, thực chất chiến đấu của mấy em để anh giúp đỡ khi có phối hợp tác chiến, đừng ngại gì. Anh cũng từng làm anh hùng vừa rồi ở đại hội Mừng Công pháo kích sân bay Biên Hòa. Anh nói luôn cho em biết là anh đâu có pháo kích quả nào, nhưng ở trên chỉ định anh làm phó đoàn 69. tức là đoàn pháo binh đánh sân bay và đại diện đoàn ra lãnh huân chương chiến công của chánh phủ ngoài Bắc và cờ danh dự Mặt Trận , nhưng đâu có ai biết. Tụi trí ngủ gà mờ ngoài thành mê mệt đeo theo khen ông anh hùng pháo binh như thần thánh. Đối với dân Sài gòn và ngoại quốc mình phải che mắt họ và chỉ để hai cái lỗ tai cho họ nghe mình thôi. Em hiểu không?

- Dạ, anh biểu vậy thì em mới nói như thế này. Cái vụ *mượn Mỹ* đó hồng biết ông *sạn giá* nào viết ra tuồng kịch kỳ cục vậy hả anh?

Lam vọt miệng hỏi.

- Tức là sao anh Cội?

Tôi tóm tắt vở kịch của Nguyễn Vũ cho Lam:

- Ông đưa ra một tổ tam tam nữ dũng sĩ. A, B và C, ý nói là Bảy Mô, Tư Gừng với Bảy Nền. Muốn đạt tiêu chuẩn dũng sĩ diệt Mỹ thì phải bắn sẽ được 5 tên. Cô A bắn được 5 tên, thế là đạt rồi. Cô B bắn được 6 tên, dư tiêu chuẩn một tên. Còn cô C chỉ bắn được có 4 tên, thế là thiếu một tên mới đủ tiêu chuẩn. Cô B sẵn sàng cho đồng đội mượn một tên dư của mình. Chừng nào C bắn được một tên thì trả lại cho B. Như vậy kỳ tới B chỉ còn bắn 4 tên nữa là đủ tiêu chuẩn hai lần. Còn tổ tam tam thì đã đủ tiêu chuẩn 15 tên. Như vậy A, B, C đều là dũng sĩ và tổ tam tam ABC là một tổ dũng sĩ.

Tôi kể rành rọt cho Lam nghe. Định đưa ra vài câu kết luận, nhưng Cội' kêu lên oai oái.

- Anh Hai ơi, em lạy anh, anh đừng có nói thêm nữa em độn thổ bây giờ nè . Mỹ chớ phải cá kèo đâu mà dễ khía vậy. Từ ngày Mỹ vô Đồng Dù tới bây giờ toàn cái Củ Chi này chưa chắc đã bắn chết được ba thằng Mỹ. Có đánh lật một chiếc xe tăng ngoài lộ số I và Tư Gừng làm lật một chiếc xe chạy vô rừng lạc đường, Mỹ đi trong xe chắc có bị thương nhưng trực thăng chở về chỗ tụi em đâu có thấy thằng nào mà cho vay cho mượn. Riêng tụi con gái thì cả năm chỉ nổ súng vài ba trận bị tụi nó trả hỏa như mưa, teo chim thấy bà đâu dám ló ra vành đai vành điếc gì nữa. Chỉ mình tụi em không thôi.

Năm Cội tuân tiếp một hơi:

- Hồi năm ngoái tụi con Út Nhở đi quay phim địa đạo chiến gì đó ở Hồ Bò, em có nghe. Bà Năm Đang kêu em đem đội du kích của em giàn trận địa đạo, nhưng em trốn mất biệt, em đâu có dám lên! Địa đạo chiến gì mà địa! Hồng biết bà có nghe nhà báo nào yêu cầu mà bà làm vậy. Tụi Sài gòn mà xem được thì một là nó mò theo đó nó phá hết hầm hố, hai là nó cười mình.

-Tại sao cười?

- Nếu nó thấy thì nó sẽ cho mình chơi nhà chòi địa đạo chớ địa đạo chiến gì. Đánh tụi nó rồi trốn xuống hầm được à ? Anh nên nhớ nổ súng là dễ, còn rút lui mới là khó . Nó truy tới ổ Nó cho cá lẹp phóng rốc kết, cá rô riá, cà nông thụt, xong rồi nó thả bom, bom miểng xong nó rắc bom bi, bom bi xong nó quăng bom na-pan. Ở đó mà chui xuống "*địa đạo an toàn, Mỹ không làm gì được!*" Xí! Bà nội Nhả Nam, cái bà đó nói láo không giữ sách vở. Chuyện của tụi em, tụi em nghe trên đài giải phóng mà mắc cỡ quá trời. Anh có gặp, mần ơn anh nói bà tộp tộp cái miệng của bà chút! Đọ, cái trận Bào Lách hôm qua nếu bà tới thì chắc bà nói là tổ con Út Nhở bắn được mười lăm thằng Mỹ, đội của Năm Cội diệt ba xe tăng cho coi. Họ tưởng Mỹ là ếch nhái, xe tăng là rùa, ba ba muốn diệt chừng nào cũng được. Anh mà gặp tụi Mỹ nó moi hầm kìa mới ớn! Nó vạch không bỏ một cái rễ cây.

Ba Tổ nói:

- Chú là dũng sĩ diệt Mỹ số 1 toàn Miền Nam mà chú nói vậy sao được. Chẳng hóa ra mình tuyên truyền bá láp hay sao?

Năm Cội cãi ngay:

- Em không nói mình tuyên truyền bá láp, nhưng em muốn tụi em làm được cái gì thì báo đài nói cái đó chớ đừng nói cái không có, thậm chí như cái kịch Mượn Mỹ. Bữa đó họp, đang lúc xả hơi, chủ tọa vắn đài giải phóng thì nghe diễn trên đài. Tụi con Bảy Nê, Bảy Mô, Út Nhở bỏ chạy ra ngoài. Nó bảo nó rùng mình rớn ốc.

Thằng Ưng xía ngang.

- Thiệt là *gùng mình gợn ốc* hết *chơn* anh Hai ơi ! Từ đó, lần nào tôi gặp mấy chị cũng hỏi: "Mấy chị có dư Mỹ không, cho tôi mượn vài thằng." Chị Út Nhở nổi quạu, chỉ mặt tôi: "Mày ngạo tao, tao phệnh cho thấy một phát trường bá đồ ! "

Nguyên Vũ là tên Bắc kỳ vốn là ca sĩ hạng ruồi ở Chiến khu D tập kết ra Hà Nội không hát được bèn chạy sang nghề kịch coọc, được cho đi Trung Cộng học ngành đạo diễn, rồi cho về Nam. Hắn toàn ở trên rừng Cao Miên nghe ngóng chuyện Sài gòn lẫn Củ Chi rồi phịa, nhưng bọn đầu bò Hà Nội xem kịch của hắn thì ngỡ là sự thực, thích lắm. Đến khi chính tôi sống và chiến đấu ở Củ Chi tôi mới thấy cái tài phịa chết người của gã kịch sĩ kiêm *sạn giả*.

Nhờ cuộc gặp gỡ Năm Cội bất ngờ, tôi hiểu thêm thực chất chiến trường Củ Chi, cả ta lẫn địch. Kể từ đây tôi tự phá vỡ hoàn toàn những giai thoại thần thánh về Địa đạo Củ Chi. Và tôi được thực tế năm năm chiến đấu dạy cho tôi một bài học: Cộng Sản nói láo kinh hoàng. Chúng nói láo bất cứ chuyện gì, ở đâu, với ai, ngay cả với chúng và mỗi một thằng đều tự nói láo với mình, nói láo đến đổi tưởng đó là thật. Lâu nay, về hoạt động ở Củ Chi, tôi thấy tội nghiệp nhất là các cô các cậu dũng sĩ, những thanh niên nam nữ xinh tươi được bọn lưu manh chính trị Hà Nội sơn phết thành anh hùng dân tộc để đưa vào các lò quay mà không biết! Kể cả tôi nữa, cái ông thầy pháo này!

Tên Tám Quang, trưởng phòng Chính trị Quân khu là đại diện cho bọn lưu manh đó. Cái trò "anh hùng quân đội, anh hùng lao động" tôi từng biết quá rồi. Chúng bốc những tên bần cố nông ngớ ngẩn ra khỏi tập thể, gán cho chúng những thành tích mà chúng không có để nâng chúng lên thành anh hùng. Rồi làm lễ tuyên dương, Rồi bác Hồ đến cài bông hoa đỏ lên ngực, Đại tướng gắn huân chương, thế là chúng trở thành anh hùng cũng như tôi là anh hùng pháo binh vừa rồi, được mụ Phùng văn Cung ôm hôn rã rít. Tôi đã từng gặp và sống chung với nhiều "*anh hùng*" Nguyễn thị Chiên, Tạ thị Kiều, Nguyễn văn Thọ, Sơn Ton, Phùng văn Khâu, La văn Cầu, Bùi đình Cư v.v... Sự thực tôi cũng kính phục một số người có thành tích đáng khen, nhưng cũng có lắm ông anh hùng ma. Nhưng dù thực hay ma thì họ cũng chỉ là những que củi do bàn tay đảng đút vào lò lửa chiến tranh một cách không thương tiếc mà thôi.

Chúng tôi đi đến Gò Đình thì trời xế qua. Vừa hạ trại xong thì thấy có người lỗ nhổ ngoài đường. Lam che mắt nhìn và kêu lên:

- Lại khổ em nữa rồi!

- Cái gì vậy?

- Anh coi có phải là chiến thương khiêng tới nữa không?

Ba Tổ lắc đầu nản chí.

- Chứ còn gì! Một cái võng tòng teng kia!

Tốp người đi tới. Nắng chiều đốt da mặt họ như thui. Một anh lính hất hàm:

- Mấy chú biết gần đây có cứu thương y tá gì không, xin chỉ dùm các cháu!

Ba Tổ thấy họ mặc quân phục cút ngựa nên quát lớn.

- Y tá đơn vị đâu?

- Đơn vị em tản lạc hết rồi. Mà cũng đâu có y tá !

Tôi biết ngay là lính Bắc rất khờ nên đứng ra chặn đường, bảo:

- Các cậu cho vô nhà đi rồi tôi tính cho.

Chiến thương nằm trên võng rên hừ hừ, cả người băng quần loạn xạ không có vẻ chuyên môn. Mặt mũi các cậu còn non choẹt, thấy tội nghiệp quá chừng. Con cái nhà ai vậy? Vượt được Trường Sơn để *đêm nay bác được ngủ ngon* thì vô đây đụng cái Củ Chi này, các cháu của bác lại không thể ngủ, càng không thể ăn uống bình thường được. Một cậu có vẻ là tiểu đội trưởng thấy chúng tôi mang K54 thì gọi là thủ trưởng ngay:

- Chúng em bị bom đánh chẻ làm nhiều mảnh, nên không biết đường nào mà chạy. Đói quá, chúng em moi củ sắn ăn, rủi bị lựu đạn. Chắc là lựu đạn gài của du kích. Ác quá ! Giặc không giết được lại bị du kích giết.

Tôi liếc sang Năm Cội, ý hỏi:

- Có phải lựu đạn của em không?

Năm Cội làm thinh. Thăng Ứng ứng lên:

- Đó không phải là lựu đạn của du kích! Du kích chạy mất hết từ sớm đâu có ai ở lại mà gài. Mà gài thì gài ở đâu chứ không gài ở dòng khoai mì. Đó là tụi Mỹ, chúng biết du kích thường đói đi moi khoai mì ăn, nên gài bẫy mình. Để gắp miếng ra thì biết.

Lam tiến lên hỏi:

- Vết thương như thế nào mà băng bó giáp mình mấy hết vậy?

- Lòe ruột một đùm. Tụi em hoảng quá , cứ hốt bừa nhét vô, rồi buộc lại.

Lam chỉ la một tiếng “Trời!” rồi đứng im. Trong đầu tôi vụt hiện lên ca mổ ruột thừa bằng lưỡi lam không có thuốc tê ở trên Trường Sơn.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 58

Lính Bác Hồ mừng Quốc Khánh với thịt chó.

Tình hình biến động càng ngày càng bất lợi cho cuộc hành quân nghiên cứu chiến trường của tôi. Tôi quyết định thay đổi lộ trình, cho về đơn vị một số cán bộ , tăng thêm một số khác và tiếp tục nghiên cứu.

Đến Ngã Ba Cây Trâm cũng còn gọi là Ngã Ba Xe Cháy thì trời nắng rất mặt, Ba Tổ đề nghị vô quán bên lề đường uống nước rồi sẽ đi về Hồ Bò.

Tôi hỏi chuyện cũ. Ba Tổ trở vào rừng, bảo:

- Nó nằm trong đó. Chẳng phải là xe tăng thường đâu, M13 đó ông thầy ơi! Tôi về đây thì đã nghe chuyện đó rồi. Nó tam sao thất bổn, chẳng ai rõ gốc ngọn ra sao. Người thì bảo là mình đánh được ở ngoài quốc lộ 1, kẻ lại bảo là do xã đội Phước Thành là binh vận kiểu ở bên Bình Dương. Người ta thêu dệt rằng thằng Hai Đen xã đội trưởng cầm cờ đứng trên nóc xe ra lệnh cho thằng lính bên trong lái về Hồ Bò, nhưng tới An Phú thì bị du kích bắn. Nó hoảng hồn quăng cờ nhào xuống đất tưởng gãy cổ.

- Còn thằng lính đâu?

- Ai mà biết được, chỉ thấy cái xác xe nằm trong rừng, bị chôn ngập tới nửa dây xích. Tôi cho lính vác xà beng tới nạy lấy một mớ mắc xích về để trên nắp hầm chống pháo, nhưng không nạy được vì nó liền mí với nhau. Nếu mà mình đem nó về nhà được, đào hầm rồi đẩy nó xuống, mình ở trong như hầm bằng thép, pháo nào bắn nổi?

Tôi nói:

- Vậy tôi nghe đồn rằng mình đã dùng chiếc xe tăng đã làm chỉ huy sở.

Bính Chân Lư cười khoe cả cái bàn nạo:

- Tôi còn nghe đài nói là mình lái xe vô tấn công đồn nữa chứ .

- Đài nào?

- Thì đài của bà Nhã Nam đó chứ còn đài nào. Chính bà đã bịa ra chị Năm Cầu Xe, đài tưởng chị là anh hùng thiệt của đội quân đầu tóc. Cái vụ dùng xe tăng tấn công đồn chắc cũng là do bà捏 đó cho tài liệu thôi. Do đó mà phát thanh rần ì liên tục. Tui tui nghe muốn khủng luôn.

Tôi nói:

- Sở dĩ tôi hỏi là vì hồi năm ngoái tôi có đưa thằng nhà báo Bọ Chết đến đây quay phim. Tôi có tìm người để giằn cảnh sống như tại trận. Đại khái như là có một số lính Mỹ giơ tay lên đầu hàng trước họng súng của quân giải phóng, rồi một tổ tam tam chế đứng trên xe tăng phất cờ mặt trận. Nhưng tìm không ra Mỹ . Ông binh vận Tư Linh móc hoài mà không được thằng nào hết. Hơn nữa không có ai biết máy móc nên không làm chiếc xe tăng cục cựa được. Chỉ cần nó lăn vài chục thước thôi mà cũng không có cách nào. Cho nên thằng nhà báo chỉ quay cái xác nó và chợ An Nhơn, một vài chiếc xe lam đi đầu tranh chính trị . . .

(Cộng Sản là chúa dàn cảnh để bịp thiên hạ. Năm 1960-1961 gì đó, bọn Hà Nội có tổ chức một cuộc ra mắt cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại trụ sở Quốc Hội ở Ba Đình. Khách Quốc Tế gồm Liên Xô, Trung Quốc, các nước Đông Âu, Venezuela, Argentina, Cuba v.v... Nhà báo thì có bà già Anna L. Xít-trông, Bọc trơ rằng Anh Quốc không đến được đã thân tình gửi bằng ghi âm tiếng nói ông ta đến chào mừng đại hội. Nguyễn văn Hiếu, Mã thị Chu đang nằm bệnh viện Việt Xô được xốc dậy thay quần đổi áo bò lên xe cây che kín bốn bề đông tuốt lên Lạng Sơn cho đi tàu hỏa về ga Hàng Cỏ huyết còi hoéc hoéc, đồng bào ra đón ì ì, tưởng là hai ông bà từ miền Nam độn thổ ra Hà Nội! Hai ông bà xuất hiện ở đại hội trước những cặp mắt khâm phục của "tàng thế giới. " Họ có ngờ đâu đây chỉ là màn bịp của tụi lưu manh HỒ. Riêng phái đoàn quân sự của Mặt Trận Giải Phóng thì có một ông tên là Nguyễn văn Long tiểu đoàn trưởng quân Giải Phóng, mặc đồ nhà binh màu cứt ngựa, áo bỏ vô quần... Tôi biết ông tiểu đoàn trưởng đó là ai. Hăn tướng mạo bần cổ hơi lớn con, có bộ mặt sốt rét, bị phục viên cuộc đất ở nông trường Xuân Mai của ông Ba Tô Ký. Hăn đang rầu rĩ vì tương lai mờ mịt, bỗng được xúc về Hà Nội làm Tiểu đoàn trưởng. Sau khi hội nghị bế mạc, anh em không thấy ông Tiểu đoàn trưởng Giải phóng quân trở về nông trường nữa. Chúng nó dám cho ông mò tôm để diệt khẩu lắm. Cộng Sản mà, cái gì chúng không dám làm)

Tôi dặn Sáu Đức mấy điểm mang về truyền đạt cho Sáu Phấn để chuẩn bị vào đợt:

1) Móc súng lên lau chùi nhưng nhớ chuẩn bị chỗ giấu ngay nếu có đồ chụp đút trở lại.

2.) Liên hệ với Tám Giò lấy du kích tổ chức thành đội để vận tải đạn pháo.

Tôi dặn thêm:

- Tình hình đã *meo* rồi. Phải hành động càng sớm càng tốt. Khi tôi về sẽ cùng với Ba Tổ nghiên cứu phục kích đánh tàu trên sông Sài gòn. Phải hạ được vài tàu, tề lăm cũng xơi gọn vài chiếc giang thuyền khi nổ súng thì phải đồng loạt để địch không biết chính xác mặt trận chính là đâu! Rồi sẽ liên hệ với Trảng Bàng và Bến Cát. Đề nghị với quân khu cho hai quận đó tiếp ứng, cầm chân bộ binh, bịt hòng pháo binh.

Giọng Sáu Đức lạc quan:

- Vậy làm ăn to hả thủ trưởng?

- Chó đập cũng chết, trâu đập cũng chết! Nhưng trâu đập chết vinh quang hơn.

- Còn Trung Hòa định thế nào thủ trưởng?

- Tôi sẽ có đề án chi tiết sau.

Trong bụng tôi rất quyết tâm làm một cú cho nổi đình nổi đám, để chuyển cái thế bị động giành thế quân bình: địch đánh ta mười ta trả lại một, hai cũng được, chứ không để địch đánh mà ta không trả miếng nào. Tôi bảo Lam:

- Em theo Sáu Đức và anh em về cơ quan lo phần việc của em. Anh đã bảo quản lý cho mua bông băng thuốc men. Em về là có sẵn. Em nên soạn sẵn. Anh sẽ xin ở trên cho thêm vài cán bộ của C5 xuống H6, đi theo các khẩu đội ra trận chiến trường.

Lam phụng phịu:

- Xin ai thì xin, anh đừng xin hai bà trời con của ông Tư Chuyền.

Tôi biết Lam không thích hai cô Nga từ lâu, nên bảo:

- Anh không xin đích danh ai hết. Tùy ở trên cho ai thì cho.

- Anh không cho em theo hết chuyến này hay sao?

- Sau đây anh chỉ lấy một vài người để di chuyển cho nhanh. Công tác này liên hệ với các quận Trảng Bàng và Bến Cát em không có nhiệm vụ gì trong đó hết. Em đi Ràng kỳ rồi là ...

-... Vô kỷ luật phải không?

- Cũng đâu đó !

- Em cũng biết vậy, nhưng nếu em không liều mạng thì không biết dịp nào má mới gặp được anh và em để quyết định. Về cơ quan, anh cứ tuyên bố trước quân hàng em.là vợ của anh, kỷ luật gì em cũng chịu.

Lam vừa nói vừa móc túi nhái lấy hộp nữ trang mê ra, lấy một chiếc nhẫn đưa cho tôi. Tôi liếc thấy trên mặt nhẫn có chữ L. Trên mặt chiếc kia cũng giống y.

- Em chuẩn bị hồi nào vậy?

- Em nói với má. Má đi ra thợ bạc đặt làm ngay.

- Em làm phiền má quá ?

- Má cứng anh còn hơn em. Anh đeo đi !

- Anh không quen đeo cà rá .

- Không quen thì tập. Em cũng có quen bao giờ. Anh đeo, em cũng đeo thì không còn ai dòm dèm gì anh nữa.

- Đàn ông đeo cà rá vàng coi chướng lắm.

Lam bỏ vào sắc-cốt tôi.

- Vậy anh cất đi !

Đến chỗ rẽ, cả đoàn dừng lại. Tôi dặn dò Sáu Đức vài việc nữa rồi chia tay. Lam tỏ vẻ không muốn rời tôi, nhưng nàng biết lần này nàng không thể vô kỷ luật nữa. Tôi hôn Lam. Cái hôn ngập ngừng chưa trút hết điện trước khi tạm xa nhau. Tôi, Ba Tổ, Tôn Sút, Bình Chân Lư, Hùng Cối họp thành phái đoàn kéo về phía Hồ Bò. ở đây, chúng tôi sẽ nghiên cứu trận địa đánh gang thuyền vùng Bò Cạp nơi Là đã dắt tôi đến kỳ trước. Lam đã đi, còn quay lại:

- Anh đi mau mau về nghen!

Đi vô sâu vùng giải phóng, không còn sợ cặp mắt của Trung Hòa, tụi tôi tha hồ nghênh ngang và tán phéc như pháo nổ. Bình Chân Lư tấn công tôi trước nhất:

- Thầy Hai *quan trắc* trận địa nhanh quá ! Tụi tôi chịu thua tuốt.

Tôn Sút hỏi.

- Anh có bùa ngải gì không? ở trên K vô trong Bộ Chỉ huy, học sinh thành bu một lúc nửa tiểu đội, về trường pháo từ con gái nông dân đến đàn bà góa cũng đeo, rồi bà khu ủy sồn sồn cũng muốn bắt xác. Rồi xuống đây hai ba xô nhồi một chỗ.

Ba Tổ bổ sung:

- Tôi ghé đội dũng sĩ Út Nhỡ, nghe cô nào cũng nhắc *anh Hai*. Anh Hai xúc toàn cá rô mẹ còn mình lội đục nước không vớt được con lòng tong nào kho quẹt đỡ thèm.

Bình Chân Lư tiếp:

- Đi với ông, mình lép quá các cha!

Tôi cười:

- Kỳ này hể chỗ nào có chất tươi, tôi lặn để các ông hoạt nghe! Riêng ông Tôn tôi sẽ dẫn đi coi mắt năm nàng công chúa tuyệt sắc một lúc.

- Tuyệt sắc cỡ bà khu ủy không?

Hùng Cối la lên.

- Ê đừng có đụng tới chị nuôi tao nghe.

- Mà y hổng có ai ... đụng để giành mà y đ... hả?

Tôi can thiệp.

- Đừng có nghi oan cho nó. Nó có em nuôi bán quán bánh lằm. Lúc nào rảnh rảnh tụi mình lên đó ăn hủ tiếu Tư Hẹ rồi mua kỳ đà nhậu chơi. Ê Hùng, lúc sau này mà y còn gặp Tư Ó và tổ xe bò nữa không?

Hùng cười mũi:

- Cả Xóm Mới bây giờ tan tành hết rồi. Mấy cái ghe hàng đậu phía bên kia bờ sông Vàm Cỏ đã lui mất. Cô em nuôi có chồng rồi. Còn Tư Ó đã trốn ra Tây Ninh.

- Sao họ bỏ mà y đi hết vậy?

- Thì em nuôi sợ anh nuôi trở mồi chớ còn sao nữa! Một trăm thằng anh nuôi có thằng nào là không ló cựa đâu. Tía nuôi cũng thế nữa là anh nuôi.

- Bà má đi mất là vì chị khu ủy cứ mua đồ ghi sổ dài cả cây số mà không chịu trả tiền nên bà cắt vốn, còn tổ xe bò Tư Ó trốn là vì ở trong này đói quá. Ngoài ra còn ăn bom pháo hàng ngày. Mấy lúc gần đây B26 lại chơi cái trò bom trộm anh ạ .

- Mà có gặp thằng Cử nữa không?

- Nó còn ở trong đó ngâm thuốc rượu bao tử nhím, còn ông Một và bà Một thì vác bàn thờ Phật đi Cao Miên dưỡng lão rồi. Tôi và thằng Cử đưa ông tới Xa-mát. Ông rưng rưng: "Chúc bây ở lại bình an vô sự! " Bây giờ thì Bùi Khanh thay chân ông là Xã đội trưởng vùng rừng đó.

Tôn Sút vuốt đuôi:

- Phải có Bùi Khanh xuống đây thì đủ bộ sẵn mẫn, vui quá !

Tôi gạt:

- Ở dưới này Bùi Khanh chịu không thấu đâu. Thằng Đồng Dù không cho phép mình giăng võng hát hơ hát hà đưa em như ở trên R. Ở trên đó chỉ sợ B52 còn ở đây sợ đủ thứ. Để chú mày sống thêm vài bữa rồi sẽ nếm mùi Củ Chi đất thép thành...

Bính Chân Lư cười hắc hắc và nhại lại:

- Củ Chi đất thép thành đồng, Củ Chi chất nhép đầy đồng.

Còn đang vui chuyện thì ở đằng kia có bóng hai người đi lại một đàn ông một đàn bà . Thì ra thằng Năm Đầu Ban và cô xã đội phó Là . Định bụng sẽ ghé nhà thăm hai chị em nàng kiều Hồ Bò, thì lại gặp cô em ở đây. Vừa trông thấy tôi, Là vọt tới và lạ bài hải, rồi nghẹn ngang khóc như con nít.

- Anh Hai ! Anh Hai !

Ba Tổ cười hô hố:

- Anh Hai có mua kẹo dừa đậu phộng, kẹo xí-cô-la cho cô kìa ! Nín đi ! Xã đội mà khóc mếu vậy Mỷ nó cười !

- Tui khóc thây kệ tui, ai biểu mấy ông chọc ghẹo!

- Coi bộ tướng cô em giống con sấm lai ngoài Ràng quá, chỉ khác cái nước da đang nắng thôi. .

Là nguyệt một cái sập trời, nhưng rất hài lòng vì được khen đẹp như cô sấm.

- Mấy ông đi đâu cũng phất mùi sua dừa ra nặc nồng. Con Mầu là tư sản đó nghe. Nhảy vô kiểm ăn!

- Nôô tư sản nhưng tía nó bán la de không lấy tiền, là tư sản yêu nước... đá !

Là phụng phịu.

- Lớp học pháo gì chiêu sinh lâu vậy mà không khai mạc?

- Chờ kiểm hằm hố, địa điểm cho bảo đảm rồi mới dám khai chớ. Lơ mơ nó chụp thì chạy vô đâu? Phú Mỹ Hưng của cô đã chọn học sinh chưa mà hồi thúc? Chắc xã đội của cô gởi đi đông nhất quận.

Là sìa môi:

- Danh sách thì có cả trung đội nhưng thực tế thì chỉ có tôi và Năm Đầu Ban thôi.

- Vậy các cô Năm Trong, Sáu Biển, Út Nào, Tư Ếch đâu?

- Còn rút trong hang Sa Nhỏ, Bến Chùa, Bến Súc nhưng chúng nó nói Phú Mỹ Hưng đâu có cái đồn nào mà mình phải học bắn súng cối. Cái đó để nhường mấy xã có đồn bót, cho nên thôi thoát không chịu đi.

Bình Chân Lư giơ tay ra bộ.

- Đem đồn mà xeo chúng nó !

Ba Tổ giải thích. :

- Nói vậy sao được ! Nếu tụi Mỹ nó đổ cụm ở Đồng Trà Dơ thì các cô vác súng cối ra phệnh chúng nó có phải là chắc ăn hơn bắn trường bá đồ không?

Hùng Cối vốn cây hảo ngọt, thấy cô xã đội non mỡn, chưa biết là em nuôi của thầy pháo, nên bỏ vôi:

- Cối bắn giang thuyền hoặc tàu lồng cu trên sông Sài gòn rất hiệu quả đó cô xã đội.

Bính Chân Lư rót thêm:

- Thằng cha này là tay *cối thủ* 81 đó cô em ! Nó sẽ dạy cho cô bắn *đĩa rét* một phát là một chuồng cu lật ngang thôi.

Năm Đầu Ban nhảy cà tưng:

- Vậy học xong, quận cấp cho tụi tôi mấy cây?

- Muốn mấy cây cấp mấy cây. Thứ đó bây giờ mình có nhiều như củ dừa vậy.

Thấy đứng giữa đường hơi lâu, Ba Tổ giục:

- Thôi, mình đi vô xóm rồi hãy bàn tiếp, ở đây coi chừng cá rô rĩa.

Thế là đoàn tiếp tục đi. Ba Tổ hỏi Năm Đầu Ban:

- Còn thằng Trương thằng Hiếu đâu?

- Hai đứa nó theo dòng họ đi qua Bình Dương rồi.

- Năm Thuận không trở về à ?

Là đang đi tọt hậu với tôi, nghe hỏi, vọt miệng:

- Ông nội con ít nói gặt chú Tư Thiên, bảo là đưa vợ con qua Phú An rồi về câu tôm ở sông Sài gòn và tiếp tục công tác, nhưng lặn mất tiêu rồi. Chỉ ủy viên mà vậy đó.

Ba Tổ cười:

- Nếu vậy tôi đề nghị quận chỉ định cô làm xã đội trưởng cho luôn hệ thống với bà Phó tư lệnh miền.

Nàng vừa nói vừa nhìn tôi để thăm dò.

- Tôi lạy mấy ông! Tôi cũng sắp đi Bình Dương ở với má tôi rồi!

Tôi chụp lấy cơ hội, nghiêng qua rỉ tai nàng:

- Em với cô Lụa nên đem bé Rớt qua An Thành làm ăn càng sớm càng tốt. Tình hình sắp tới đây đàn bà con nít chỉ vướng bận công tác chớ không có làm được việc gì đâu!

Nàng tưởng tôi ngăn chặn, chẳng ngờ tôi nói xuôi theo, nên mát mẻ:

- Ừ anh nói vậy mai em đi. Sẵn có ông lớn đây, em giao xã đội Phú Mỹ Hưng lại cho ông, ông chỉ định ai làm thì làm.

Tôi vẫn thản nhiên. Còn nàng thì ngó ngang không nhìn tôi nữa. Tôi tìm cách vuốt giận:

- Lâu nay má có nhắn gì về bên này không em?

- Hồng có nhắn gì hết!

- Có ai đi qua bến nói đùm anh kính lời thăm má.
- Không có ai qua bến hết! .

Tôi vuốt lưng nàng, tiện thể ấn nhẹ một cái hôn bên thái dương và rủ rì:

- Thôi mà giận gì không biết nữa. Anh nói vậy là anh đã suy nghĩ kỹ rồi. Anh bận lắm, đáng lẽ phải đi sang Trảng Bàng ngay để bàn việc phối hợp vào đợt với bên đó, nhưng anh muốn tạt qua đây để bảo em phải đi sớm. Tụi nó đi hết rồi, em còn ở lại làm gì nữa? Đàn ông con trai mà cũng đã khôn vong tìm đường sông rồi. Em coi ở Xóm Thuốc mấy ông khu ủy còn ở đó không? Họ đông hết rồi. Tụi anh là mình đồng xương sắt mới còn bám trụ ở đây thôi. Anh biết em còn nán ở lại đây là để chờ anh. Nhưng có lẽ mình khó gặp nhau lắm, không gặp nhau nữa là khác. Các đơn vị bộ binh pháo binh du kích ba quận Trảng Bàng Bến Cát Củ Chi sắp vào đợt một lúc. Chừng đó, em muốn đi cũng khó.

Cô xã đội lặng thinh, bước chân nặng nề vất vả.

Tôi thấy thương em vô cùng. Đáng lý nàng đã có chồng, có con như những người con gái bình thường khác trong thôn xóm. Đáng lẽ Lụa có thêm đứa con, và Thơm đánh xe bò kiếm tiền hàng ngày nuôi vợ chớ không phải đi dân công bỏ thân nơi chiến trường Bình Giã Phước Long. Đáng lẽ má Hai không mất anh Điều vì cái trận đánh Bến Súc theo chiến thuật A-thần- phủ năm 47 do Ba Tô Ký chỉ huy. Bây giờ má đã có cả bầy cháu nội. Ngược lại, cái gia đình này tan nát vì kháng chiến. Chồng chết, con trai độc nhất hi sinh, con gái góa chồng, con gái út chênh chông...

Nhiều đêm tôi nằm suy nghĩ không hiểu tại sao đám con Huê, con Tiến, con Hiền, con Thảo, bà khu ủy, mấy chị Năm Đang, Hai Xót và vô số học sinh thành như Huỳnh Mai, Chi Trúc, Thanh Tuyền lại bỏ đời sống yên ổn để vào đây sống lẫn lóc và chết chóc? Và bị các chú bác cha nuôi chú nuôi mò, tổng, hiệp, nhục nhã vậy?

Tôi đã tìm ra nguyên nhân: cái đài_Hà Nội rồi kể đó là cái loa Giải Phóng của tên luật sư mang án hãm con nít. Chúng đưa nhau tô vẽ Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa thành một thiên đường và bôi đen Miền Nam như một địa ngục. Ai mà chẳng mơ Thiên Đàng, trong lúc oái oăm thay chúng mình đang sống trên Thiên Đàng thực sự. Cho nên bỏ thiên đàng thật mà đi tìm thiên đàng giả, để rồi cuối cùng xuống địa ngục. Nhưng đã trễ rồi! Lũ quỷ đỏ đang xé thịt nhai xương!

Ba thế hệ thanh niên tươi tốt của đất nước đã bị lừa, bị bán rẻ , bị cho không, bị chà đạp dưới đôi dép lốp đạo đức giả của tên Hồ tặc. Cả tôi nữa, một tên Lê Dương mang một trái tim ê chề đau đớn nhưng tới đây chưa dám rút súng đi để trở về đời sống bình thường, cứ đeo đuổi theo lý tưởng mà

chính tôi cũng không hiểu nó là cái gì, tròn méo, đen trắng ra sao nữa? Bất ngờ cô xã đội nói:

- Bữa nay mấy ông ăn lễ Quốc Khánh lớn lắm!
- Ai?
- Đám ông Bảy Hốt.
- Bảy Hốt nào?
- Anh quên bà Sáu Tiệm định làm chị nuôi anh rồi à?

Tôi cười:

- Lâu nay anh ở dưới kia không nghe ai nhắc hai cái tên đó.
- Anh mà quên! bà Sáu Tiệm gạ sẽ mua bình toong mới ngoài chợ Bắc Hà cho anh đó !
- Bà mua về bán cho anh chứ đâu phải cho anh. Em cứ buộc anh vô đó hoài.

Là nó lảng ra :

- Bây giờ bà có một lô em nuôi toàn bộ đội miền Bắc.
- Ở đâu có vậy?
- Họ ở đâu trên xuống đóng cùng khắp từ Trảng Cỏ tới Rừng Tre.

Tôn Sút tỏ vẻ rành chuyện.trên R:

- Mấy ông con đó làm bể Trảng Bà Diếc rồi, bây giờ kéo xuống đây làm cho nát luôn cái Hồ Bò nữa ! Lúc từ trên R xuống, tôi gặp họ di chuyển qua cầu Cần Đăng. Thấy họ mình nhớ hồi ở Trường Sơn quá !

Tôi hỏi Là:

- Ai ăn lễ Độc Lập?
- Thì mấy ông đó với các ông cơ quan bộ đội đóng ở Phú Mỹ Hưng làm rùm beng đây rồi đổ khỏi ăn dưa hấu.

Bính Chân Lư chối bài bãi:

- Ai làm gì làm, tui tôi không có tham gia nghe cô xã đội.

Là quát:

- Từ ngày B52 cày đường 15 mấy ống trốn biệt tích đâu có dám lộ mặt về đây.

- Người ta bám địch ở vùng meo mới có mần được chớ.

- Ra vùng meo để đeo cô dũng sĩ áo hồng chớ gì?

- Nó ra đó lấy lính rồi, còn đâu mà đeo !

Chúng tôi kéo về thẳng nhà Lụa. Xóm nhà bây giờ đông hơn lúc tôi ghé hồi năm ngoái. Là trở cho tôi và bảo:

- Cái nhà mới đó là của chú Hai Bơi, phó bí thư. Chú đi, hai tay cà bơi như hai chiếc dầm nên bà con gọi là Hai Bơi. Chú Hai dời nhà bên Bến được về trong này, một là lánh mặt tụi giang thuyền, hai là giúp chú Tư. Chị Tám, chú Hai Xe đánh xe bò vẫn còn ở đó.

Vài ba nóc nhà mới núp ở ven rừng cao su. Con đường mòn đi vào C5 đã bít ngang. Chắc các cô các cậu đã mở một cửa khẩu khác để lưu thông.

Lụa chảy nước mắt khi nhìn thấy tôi. Nàng meo máo:

- Tưởng anh quên... con Rốt rồi chớ!

Bé Rốt mắc cỡ đứng nép bên gốc cột chớ không chạy lại ôm tôi như trước. Nó ốm và già đi chớ không thấy lớn lên. Lụa nạt:

- Sao không chạy lại mừng cậu Hai?

Bé vẫn đứng tay cào cào cây cột. Tôi bước lại bế nó lên, hôn nó. Thấy nước mắt ướt gò má thơ ngây tôi cũng nghẹn ngào:

- Nặng quá, bỗng hết nổi rồi.

Chốc đây mà đã gần nửa năm, kể từ khi lập hội Ve chai chống Mỹ ở đây.

Tôi hỏi Lụa.

- Có ai làm sao không em?

- Pháo bắn gấp ba lần trước nhưng trời đổ hết anh ạ.

Là xót ngang:

- Không ai trầy da, chỉ có nửa tiểu đội du kích chiêu hồi hoặc ra ấp chiến lược chống Mỹ thôi!

Con Rớt chạy vụt ra cửa sau và kêu ré lên:

- Lượm ơi ! cậu Hai tao về nè!

Tôi tưởng mình là người xóm này đi xa mới về, buồn bã vô cùng, khi nhìn thấy ngôi nhà xơ xác, trống trơn. Giếng nước vẫn còn đó nhưng giàn mướp hoa vàng năm xưa đã rụi đi từ bao giờ, cái giàn mướp đã sập để cho chiếc gàu nhôm không còn chỗ nghỉ ngơi, phải nằm lăn dưới đất. Con đường mòn dẫn xuống xóm lò đường vẫn phủ đầy lá cao su khô, nâu sẫm rung rung tương tự những cái vẫy con rồng chết xững lên mỗi khi có gió lướt qua, như nó muốn bay lên mây mà vẫn bị buộc nằm ở đó.

Từ con đường đó Lụa ở đằng nhà má về nhà gặp tôi một mình khi thằng Lạn đưa tôi tới đây lần đầu. Lúc đó trong nhà đã có hầm. Bây giờ cũng cái hầm đó nhưng nóc hầm đã đắp đất dày thêm gấp đôi. Lụa, Là sống nhờ miếng vườn của má với cây trái còn sót lại sau một trận bom. Nhà má đã cháy khi tôi dự hội anh hùng từ R trở về. Nhà Lụa thì được bom pháo kính trọng hơn nhưng trước sân một hố, bên cửa hông một hố điểm trang cho bức tượng Vọng Phu sống của Củ Chi.

Tôi hỏi:

- Pháo Đồng Dù hay Trung Hòa vậy em?

Là chua chát đáp.

- Trung Hòa chính hiệu, Đồng Dù cặp sườn! Còn một quả bọc hậu nữa là xong cái chiến thuật bủa lưới phóng lao của trực thăng. -Là vừa nói dứt lời thì reo lên – ông thiếu úy xe bò, mau lên, Anh Hai tôi với phái đoàn tới chờ anh nè !

Tư Thêu và một lính mới không quen, khiêng cái đùi bò toong teng đi vào sân vòng qua cửa hông treo trong bếp. Tư Thêu bảo:

- Cái đùi sau con bò xe nặng quá, coi chừng sập nhà ! – rồi chùi tay vào vạt áo đi thẳng lại bắt tay tôi – Anh đi đâu lâu vậy ? Tưởng anh trở ra Hà Nội đi Liên Xô Trung Quốc gì rồi chứ.

- Xí Xô, Quốc nhẹ thì có ! Đùi bò đâu vậy?

Tư Thêu ngheo đầu phân trần:

- Ở ngoài kia lái xe có khẩu hiệu *Coi xăng như máu, coi xe như con* còn tôi chăn bò *Coi xe bò như con, coi bò cũng như con*. Nhưng pháo nó lại không coi như mình. Nó làm bị thương một con. Trại lâu quá không lành. Tôi thỉnh thị lên K30 xin ông Tư Năng cho làm hàng ăn mừng 2 tháng 9. Ông

đồng ý nhưng bảo làm ra thì bán lấy vốn mua con khác cho Hậu cần tải gạo. Cái đùi này là phần của cho thương binh và nhân viên C5.

- Có phần nào cho H6 không?

- Để rồi em giải quyết cho anh.

Đám con Lượm con Rốt chạy ủa vào bu quanh tôi. Tôi lấy gói kẹo trong sắc cốt ra chia cho chúng nó. Là nạt:

- Anh cứng quá, tụi nó lừng! Đi xuống hầm đánh đũa, ăn kẹo đi, ở trên này cồn rớn người ta không làm việc được.

Ba Tổ qua nhà chị Tám Khỏe nãy giờ coi bộ ngọt nước ngọt cái nên im luôn. Bây giờ chị Tám mới qua, gương mặt đỏ rần và hơi xén lén:

- Cậu Hai mới về hả?

Ba Tổ lớn con, râu rậm nên khó xáp với các cô như Sáu Hòa bên Bến Cát, nhưng cỡ chị Tám thì vừa chàng. Mà chỉ đá độ thôi chớ đá ăn bắt xác thì Tổ không chịu. Do đó, hẳn là kẻ đầu không đội trời chân không đạp đất, cao thì không với tới mà thấp thì chê. Lỡ cỡ nửa chừng. Tôi nói:

- Lâu quá không về Hồ Bò, bà con chắc quên tôi hết rồi.

- Ai mà quên cậu. Mấy đứa nhỏ cứ nhắc hoài.

- Còn người lớn thì rủa tôi hả chị'?

- Ai biểu cậu nhấp như hoài không chịu tiến tới.

Ngó dáo dác không thấy Là ở đâu, chị cười:

- Mà coi chừng *Tơ xe lộn mồi* đa ghen !

Tôi bảo:

- Bộ chị nghe cái lương Sài gòn dữ lắm sao biết tuồng đó?

- Ghiền con Lệ Thủy với con Mỹ Châu không nghe không chịu nổi. Mà mắc ba cái cà nông ôn dịch đâu có dám vắn lớn, chỉ ri rỉ thôi, không rõ mấy chữ *liu* mùi rệu.

Tôi biết câu nói của chị Tám có ý nghĩa gì nên đánh trống lảng.

- Chị nghe không sợ Hai Bơi và chú Tư Thiên kiểm thảo à?

- Kiểm tôi thì ai kiểm họ? Chú Tư Thiên mê vọng cổ còn hơn công tác nữa. Chú nói, nếu trời sanh tao nhà giàu, tao nuôi một gánh cải lương hát cho một mình tao nghe. Cái Sony của chú yếu *binh*, chú nghe nhờ của tôi hoài.

Vừa đến đó thì nghe có tiếng *ăng ăng* ngoài đường. Tôi nhìn ra và hỏi chị Tám:

- Ai vậy chị?

- Bắc kỳ xâm lược chó ai!

- Chị học tiếng đó ở đâu vậy?

- Của mấy ông cán chó ở đâu!

- Đừng có nói vậy họ nghe họ buồn.

- Mấy ông Năm Đùng Tư Cai ghét đám đó lắm. Các ông bảo nay mai nó làm cha tụi mình.

Tôi thấy ba bốn anh quần áo cứt ngựa, tóc cắt kiểu su hào, chân đi dép cao su đứt quai hậu, kéo lê lẹp kẹp làm bụi đỏ bốc lên, quẹo vô sân. Hai anh đi đầu khiêng con chó vàng bằng một nhánh cây cong queo. Con chó bị trói giật cánh khi, toàn thân quằn xuống lọi hai cánh chó và hai chân sau suýt chầm đất, chốc chốc dấy dựa và ngúc ngắc, cái mõm bị khớp kín như muốn kêu oan trong lúc cái vòi nước lại bắn tưới ra sân không sợ kẻ nào cười. Cả hai anh lính mặt mày nửa xanh nửa vàng, răng nhô ra như răng dục, mồ hôi chảy ròng ròng hai bên thái dương. Anh đi trước trông thấy tôi bèn cúi đầu chào và hỏi:

- Thưa bác, xin bác vui *nòng* chỉ cho chúng cháu nhà chị xã đội phó ạ !

Ba Tổ vừa vô cửa hông bước luôn ra cửa trước đáp liền bằng giọng Bác:

- Các cậu ở đâu mà đến thế?

- Dạ chúng em ở Q 16 ạ ?

Thấy Ba Tổ đeo K54, cậu bé càng lễ phép.

- Bá cáo thủ trưởng chúng em ở Trảng Bà Diếc mới xuống ạ.

Chú Tư vẫy tay :

- Vô nhà uống nước rồi tôi chỉ cho.

- Dạ vâng.

Hai cậu nhanh nhẹn đặt con chó xuống đất và bước vô nhà. Hai cậu đi sau cũng theo chân bạn.

- Chó ở đâu mà có vậy?

- Dạ của bà con cho để ăn *nễ độc nập* đấy ạ !

Con Rốt đang ở dưới hầm bỗng vọt lên. Vừa đụng đầu khách, nó dội trở lại và kêu ầm lên:

- Lên coi lính vịt xiêm bây ơi!

Lựa quát:

- Đi xuống hầm chơi đi không? Nói bậy bị đòn!

Tôi nhìn các cậu bé mà xót xa. Bác và Đảng ác thiệt. Mười sáu, mười bảy tuổi đang học lớp 8, lớp 9 bị vét sạch đưa vào trường tân binh học cấp tốc ba tuần lễ, ấn súng vào tay lừa vô Trường Sơn đi giải phóng miền Nam. Con không cha già không thương, còn lão Hồ không con nên nên lão không biết công mang nặng đẻ đau của một người mẹ, công nuôi dưỡng của một người cha, do đó lão không coi bọn cháu ngoan bằng những cái rác. Có những đơn vị tôi gặp ở Trường Sơn hoàn toàn không học thao tác súng ống một ngày nào. Vừa hành quân vừa học. Bốn cậu bé này lớn nhất chừng hăm hai tuổi, bé nhất cỡ mười sáu. Những thân hình non nớt đã bị đá tai mèo róc hết thịt, chỉ còn xương và da, áo rộng xù xì xinh, đáy quần có thể giấu một chú heo con.

Con chó, chân vừa chạm xuống đất đã nhảy còng lên năm sáu cái liên tiếp như một quả bóng nảy, tỏ vẻ bất bình cực độ và muốn tự giải thoát khỏi sự trói buộc phi lý . Nhưng các chủ nhân của nó nhanh nhẩu bước ra cầm hai đầu dây giở hồng lên. Một anh dọa:

- Chốc nữa ông thiến, cổ thì đánh tiết canh.

Một cậu tiếp theo.

- Thịt thì xào dựa mận cho chúng ông chén mừng Quốc Khánh.

Là bước ra hỏi.

- Các đồng chí tìm nhà cô xã đội để làm gì?

Anh mang sắc-cốt đáp.

- Dạ, chúng em được con chó của ông *Ba Nò Rèn* mới vừa tặng, ông ấy bảo tìm nhà cô *Nà* xã đội hay cô *Nựa* gì đó ở xóm *Nò Đường* để mua dừa về

xào. Dạ *nhể độc nập lằm lay* chúng em được ăn tươi đấy ạ . Em *nà* quản *ný* của đại đội mà chạy thức ăn không ra. Cứ cá mòi hoài rất ruột quá ạ !

Là nẹt ngang.

- Sao không ghé quán bên Bến Dược ăn hủ tiếu? Ở dưới đó mới mọc lên mấy cái quán bán cà phê, có cả tiệm sửa đồng hồ, tiệm may đồ lính đủ hết.

- Dạ ngày tám cắc chỉ đủ mua gạo với mắm muối, *nấy* đâu hủ tiếu cà phê .

Tôi móc tiền đưa cho cậu ta bảo đi mua thuốc lá trà bánh đem lại *niên hoan nhể độc nập* rồi tôi chỉ dứa cho mà *neo*. Cậu bé nhận tiền và biến ngay!

- Em đi qua quán chị Sáu em.

Là hất hàm.

- Chị Sáu Tiệm phải không?

- Dạ, đúng đấy ạ. Em là em *luôi* của chị ấy.

Ba Tổ quát.

- Thôi đi đi cho được việc cha non ! ở nhà đại đội đói rã ruột kia cà.

- Vâng! Chúng em đói suốt Trường Sơn có sao đâu! Vô đến đây mới no đấy ạ.

Cậu quản lý vừa ra khỏi cửa, Là đã lườm tôi:

- Em nói có đúng không?

- Đúng cái gì?

- Bà hạm đó nhận làm chị nuôi họ rồi.

- Thì chị ấy thấy các cậu miền Bắc mới vô lạ nước lạ cái nên nhận đỡ đầu như vậy là đúng chứ sao? Đáng lẽ em phải hoan nghênh bà mới phải.

- Xí, anh cũng cứ bình bình bà đó hoài. Lần trước em không có can thì bà làm em nuôi của anh rồi. Bà khôn lắm. Ai có K54 bà mới ngọt, còn lính quên bà để cho lát da đầu. Cậu này quản lý bà mới nhận làm em nuôi, còn mấy cậu kia có vô được không?

- Dạ không đúng đâu ạ ~ một cậu đáp – Chị ấy thương chúng em lắm ạ. Anh quản lý đôi khi hụi tiền chỉ cũng bán chịu. Còn bán rẻ là phần nhiều. Các tiệm kia không thể.

Là phát câu đổi giọng.

- Các ông mới tới không biết gì đâu. Nay mai bả cạo cho sạch nhớt rồi bả sẽ xé thịt làm mắm, ở đó mà bán rẻ.

Thấy nhà chật lại đông người, tôi bảo các cậu:

- Nếu nghe pháo đề-pa thì phải chui xuống hầm cho nhanh nghe. Các cậu có thấy cái hố pháo trước sân không?

Cậu cao lớn có bộ mặt dễ thương (tên là Diệu) lắc đầu vui vẻ:

- Thủ trưởng không phải lo cho chúng em.

- Tôi thứ hai, gọi tôi bằng anh Hai cho thân mật, còn mấy cô này là em gái của tôi, gọi bằng chị.

Diệu trở lại câu chuyện bỏ dở.

- *Ồi giao*, anh Hai được về quê rồi đấy nhỉ. Pháo ở đây so với B52 là pháo tép, ăn thua chi. Chúng em đội mấy trận B52 rồi. Nằm dưới làn bom mà tưởng như đưa võng kia mới *rủng chí to nòng* chớ còn ở đây nó bắn như thế này, em coi như pha.

Ba Tổ hỏi:

- Có cậu nào xâm mình Sanh Bắc Tử Nam không?

- Có chứ ạ !

- Tôi hỏi trong mấy cậu ở đây kìa.

- Dạ có một thằng chết dọc đường rồi. Nó xâm trong háng nó kín ghê. Chết rồi vạch ra mới thấy.

Lụa, Là và chị Tám bịt miệng cười khịt khịt. Ba Tổ hỏi.

- Sao không xâm chỗ thiêng *niêng* lại xâm ở chỗ kín?

- Dạ, nó bảo xâm ở chỗ đó mỗi lần đi đồng, xin lỗi các anh chị, thì nó thấy để nhắc nhở nó. Nhưng tội nghiệp nó sốt ác tính chết ở chặng Dakto.

Tôi hỏi:

- Các em ở đơn vị nào ngoài Bắc?

Diệu trả hai cậu kia:

- Thăng Luân ở ba-lên-tám (308), thăng Tứ ở F ba ba mươi (*tức Sư đoàn 330 của Đồng Văn Cống đóng ở Thọ Xuân Thanh Hóa*) còn anh quản lý thuộc sư ba hai năm, chúng em được đưa về Q16 thành *nập* một Trung đoàn. Vô tới khu 6 đánh hai trận Dakto và Daksuk, trung đoàn thiệt hại gần hết, lính còn không được một phần ba.

- Rồi sao vô đến đây ?

- Dạ thì ở trên sát nhập đơn vị này vào đơn vị kia nhưng vẫn để trên Q16.

- Các em được mấy tuổi quân?

- Dạ em rồi lớp học từ năm ngoài. Nay được hơn một hai tuổi. Chỉ có anh quản lý là trên ba tuổi thôi.

- Có người yêu hay bồ bịch gì chưa?

Tứ nói:

- Em học lớp 10, con một, bố em bảo học xong lớp 12 thì cưới vợ rồi hãy lên Đại học. Cô nàng là xã viên hợp tác ở gần nhà em. Nhưng đang học thì bị động viên đi giải phóng *miền lam*. Thế *nà nên* đường.

Luân lắc đầu:

- Em chẳng có gì hết. Mới để ý qua loa, em định viết thư gửi về mà không biết thư có đến không. Mà có đến chắc người ta cũng không chờ. Có sống không mà chờ? Chờ người không về hoài công vô ích.

Cậu bé triết lý bất ngờ làm tôi xót xa, tôi tạt ngang:

- Nói thế là bi quan, không được cậu ạ ! Mình phải sống để chiến thắng thằng Mỹ chứ.

- Dạ vâng.

Cậu biết không nói gì nữa. Có lẽ cậu ta biết thủ trưởng nào cũng như thủ trưởng này, đều lên lớp một bài đó thôi. Cũng như tôi và đám "trí ngữ" ở đại hội mừng công trên R vậy. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh huấn thị: *Đội bạt bon giành lấy thắng lợi, nắm thắt lưng giặc Mỹ mà đánh*. Ở trên R không biết Mỹ miếc ra làm sao nhưng cũng vỗ tay rào rào. Toàn dân đều bị một lũ bịp xua vào chỗ chết mà vẫn ngoan ngoãn nghe theo. Thảo nào một thằng bạn, hình như Tư Linh, không biết có đúng không, từng nói với tôi: "*Chúng ta luôn luôn bị những thằng ngu chỉ huy!* " Tôi cũng đóng vai một thằng ngu đối với tụi con nít này.

Cậu bé nói tiếp, giọng rất chân thành:

- Đơn vị của em bây giờ năm cha ba mẹ, Ô hợp *nạ nùng năm* thủ trưởng ạ ! Nhiều *núc* chỉ huy ra *nệnh, nính* không thi hành, vì ốm đau, vì *nười* cũng có, nhưng *nười nà* chính. Chỉ huy *na nớn* thì nó bảo *nấy ne*, còn giải thích thì nó bảo *ný lựng nập nờ*, cho *lên lếu* có giặc khó chiến đấu *nằm*. Hiện giờ thì gần như tê *niệt*. Nhân dịp mừng *nể độc nập* mỗi đứa tìm cách cải thiện một kiểu, thứ gì cũng được, hằm bà *năn*. Em thật buồn *nòng* nhưng không biết *nằm* sao, *nỡ* rồi, có muốn *nằm bê quay* cũng không được nữa.

Tôi không muốn nghe tố cáo, nên cắt ngang:

- Phải mấy em đóng ở Trảng Bà Diếc không?

Luân trả lời một cách vui vẻ.

- Dạ đúng. Tụi em trụ ở đó cũng khá lâu. Thằng nào sống sót vô đến đây đều lên cán bộ trung đội đại đội. Thậm chí lên tới tiểu đoàn. Tụi em tụt hậu nên không được gì hết.

(Nếu là cán bộ trung đội, đại đội thì các em chỉ huy đánh Mỹ làm sao ở cái chiến trường lạ lùng này?)

Đáng lẽ em không khai ra sợ làm mất mặt lính Quân đội Nhân dân, nhưng em cũng biết tôi hiểu hai tiếng *tụt hậu* của em vừa thốt nên em phản tỉnh luôn:

- Em là *B quay* anh ạ t Còn Tứ và Diệu là *B rùa* bị bắt trở lại rồi đưa về *Ba sáu năm B* là trường Tân Bình của Giải phóng để xào nấu lại:..

Là kêu lên với tôi:

- Ở Trường Sơn có thịt bò quay và rùa xào sao anh nói với em chỉ có hộp muối đeo lưng?

Tôi cười hề hề không đáp. Hùng Cối này giờ im để quan trắc mục tiêu, bây giờ mới phóng pháo:

- Có cả bê thui nữa cô xã đội ơi!

Là tiếp.

- Hành quân sướng vậy mà còn than! Chẳng hơn tụi em ở trong này chạy ăn từng bữa.

Diệu biết cô gái miền Nam hiểu lầm *(cũng như bọn tôi trước đây khi mới nhập cuộc Trường Sơn)* nên cười:

- Chị có muốn ăn *bê quay* không?

- *Bê quay* ngon hay *bê thui* ngon?

Hùng Cối nói:

- Làm tới xã đội mà khờ quá cô em ơi ? Để tôi giải thích cho nghe. *Bê quay* là đi B rồi ớn quá, nửa đường quay trở lại.

- B là cái gì?

- A là miền Bắc, B là miền Nam, C là Lào. Đi B là đi Nam. Đi Nam mà trốn quay trở về Bắc gọi là *bê quay*.

- Còn *bê thui*?

- *Bê thui* là lính đi B bị bom napan cháy đen thui, như một số chúng em vừa rồi ở Bào Lách, chớ không phải bò thui đâu chị ! *Bê thui* toàn dân Nghệ Tĩnh. Trận Dakto bị luôn một tiểu đoàn. Thắng nào hựt làm *Bê thui* thì làm *bê quay*. Không *Bê quay* thì *Bê rùa*.

- *Bê rùa* tức là sao?

- Tức là đi như rùa, đập bệnh ở lại, đi một trạm nghỉ năm bảy ngày, trạm có giặc thì đắp chặn rên hừ hừ giả sốt, hoặc tự bắn vào chân để không đi được.

Chị Tám lắc đầu nguầy nguậy:

- Tềng đéc ơi ! Lâu náy tôi cứ tưởng là vượt *Tường Xơn* vui lắm!

- Chị ra đó leo núi một ngày thì biết vui cỡ nào.

- Tội nghiệp chưa !

Diệu nói với tôi:

- Mấy thằng Nghệ Tĩnh sống sót được đề bạt vượt cấp lên mặt và đề đầu đề cổ tại Lam Định Hà Lam Hà Lợi chúng em lắm anh ạ. Chúng nó bảo chúng em nhất, bảo mạng lại còn *quay*, *rùa* đủ thứ.

Ba Tổ hỏi:

~ Mấy cậu ở ba sáu năm A được mấy ngày?

- Dạ, chúng em không ở 365A mà ở 365B. A là trường Tân binh miền Nam còn B là nơi thu dụng lính Bắc. Ồi chào, bên B đông phải biết.

Tôi hỏi:

- Vô đến đây còn muốn quay nữa hết.

Cả ba đều lắc đầu:

- Thôi ạ. Chúng em vui lòng Sinh Bắc Tử Nam. Nếu có sống được thì cũng không về Bắc.

- Sao kỳ vậy?

- Ở trong này con nít khai sữa hộp hút đã thèm, quán chị Sáu có cả thùng mua lúc nào cũng có, đường cát thì ối giào, không cần phiếu ghiếc gì ráo, còn ở ngoài ta *nâu nâu nính* chúng em mua xong hai *nặng* ngựa cổ trút vô mồm nuôn. Chị Sáu thấy tụi em ăn sữa nhiều quá, chị bảo: “Đem *nuộc* đi rồi múc từng muỗng như ăn chè đặc vậy. Ăn xong uống trà. Thế là không phải bị Tào Tháo đuổi.” Quả nhiên y như rằng. Em xơi một *nần* cả hộp mà không sao cả.

Vừa đến đó thì cậu quản lý về tới mang một bọc bánh kẹo. Tôi bảo Là nấu nước pha trà rồi bày ra bàn tiệc mừng Quốc Khánh. Khói lửa mịt mù. Các em không dám hút thuốc thơm nguyên điệu, để đem về đơn vị cho anh em hút kiểu thuốc nào. Cậu quản lý bảo:

- Tiệm chị Sáu bữa nay có hàng mới!

- Hàng gì?

- Đồng hồ hai cửa sổ. Chậc! Thấy mà ham. Nó chỉ cả ngày tháng... không phải chỉ có giờ thôi đâu các cậu ạ!

- Cái đồng hồ Liên Xô của anh đổi ở đâu quên rồi nhỉ?

Cậu quản lý la lên.

- Không nhớ ở buôn nào nhưng được một con chó. Vừa ăn tươi vừa làm rước. Chết! con *Oàng* đâu rồi?

Diệu, Luân và Tứ đổ xô ra cửa. Chỉ còn lại cái nhánh cây cong queo. Con *Oàng* đã tự giải phóng hồi nào mất tiêu. Cậu quản lý ngoẹo cổ đau khổ:

- Thế có bỏ mẹ không kia chớ? Nhân dân biểu *nộ* tình cá *lược* mình *nại* bỏ sống mất.

- Chạy đi *nùng* tí thì được. Em vừa trông thấy nó nằm ở đó mà !

Ba Tổ bảo:

~ Không cần phải *nùng*. Nó ở đằng nhà ông Ba Nò Rèn bây giờ! Chó tìm về chủ chớ đi đâu.

- À đúng. Để chốc nữa chúng em ghé xin *nại*.

Đám con nít trong hầm ló đầu ra. Tôi ngoắc:

- Ra đây chào mấy cậu.

Chúng nó riu ríu làm theo. Tôi bảo:

- Từ rày không được kêu mấy cậu là lính vệt xiêm nữa nghe !

Cả đám “dạ” rồi rút xuống hầm. Tôi quay lại bảo các cậu:

- Các em vô đây là đất của anh. Nhiều thì anh không lo nổi, chứ một đại đội ăn tươi mừng Độc lập thì anh dư sức.

- Dạ cảm ơn *thủ trưởng*.

Tôi bảo Tư Thêu:

- Cậu còn bao nhiêu thịt bò ?

- Còn hai cái đùi trước.

- Để cho tôi. Tôi sẽ mượn người đèo về H6, còn đùi kia tôi tặng. mấy em này.

- Dạ, anh Hai biểu vậy thì thôi, em không bán nữa.

- Em nhớ lại cảnh miền Bắc chúng mình xa quê hương, và cảnh đói khát trên Trường Sơn mà thương đồng đội của mình. Bây giờ mình không còn đói nữa, mình không nên lơ là với đồng đội, em à !

- Thầy Hai chơi điệu thật ta ! – Ba Tổ nói rồi quay lại các cậu – Thôi, bỏ ba cái món dựa mận đi, theo ông chủ bò lại đằng kia khiêng một đùi về liên hoan độc lập. Thịt chó để nhậu ngày thường chớ ai dùng cho lễ lộc?

Sự giải quyết của tôi làm thay đổi thái độ của mọi người. Chú Tư Thiên hứa cho một lít rượu, chị Tám cho muối, sả, rau sống, còn Lụa thì tặng dưa khô, dưa *lạo*.

Mấy cậu bé rưng rưng nước mắt. Diệu nói:

- Em vô cùng xúc động và cảm thấy đây là quê hương của chúng em.

- Đơn vị có y tá không?

- Dạ không, mỗi đứa chỉ có mớ băng cá nhân và thuốc kí-nin thôi.

Tôi bảo Tư Chuyển:

- Anh nên giúp đỡ các cậu này.

(Bây giờ tôi là trưởng ban pháo binh khu, nếu gọi đúng chức vụ là Tư lệnh pháo binh, ngang cấp với Trưởng ban Hậu cần, xếp của Tư Chuyển cho nên tôi bảo như thế.)

Tư Chuyển nhận lời ngay. Cậu quản lý ghen ngào:

- Em chưa bao giờ gặp một sự đối xử như thế này. Em thấy có nhiệm vụ giải phóng đồng bào: . . *(chắc cậu ta định nói là giải phóng Miền Nam ra khỏi sự bóc lột da man của Mỹ Ngụy như đã được học, nhưng cậu ta nhường kịp thời và nói khác đi)* . Đơn vị em cũng được bà Phó Tư lệnh ủy lạo một lần ở trên R.

- Bà có đến đơn vị không?

- Dạ bà cho mang quà và thư tới. Bà ấy nhận đỡ đầu đơn vị em. Riêng ông Ba Kiên Trung đoàn trưởng và ông Năm Dũng chánh ủy được bà ấy nhận làm em nuôi.

Luân cười:

- Ông Ba Kiên không biết đã gặp bà chị nuôi chưa, Mong rằng chị em đừng gặp.

Tư hích cùi cho vào hông Luân:

- Cậu không nên nói vụ chị em bằng tuổi ra đây.

Luân cãi lại:

- Không, tớ chỉ nói nếu chị gặp em chắc chị chạy không ngó lại... Tại vì mặt mũi ông ta giống y như tướng Lê Hiến Mai Bộ trưởng bộ Điện Lực Thủy Lợi, mắt heo lộc và răng bàn nạo.

Tôi suýt bật cười vì câu nói của cậu bé gợi tôi nhớ lại một nhận định trong cái cách ruộng đất.

(Lúc đó chân ướt chân ráo mới ra miền Bắc chúng tôi được học lập trường trước nhất. Cái gì của địa chủ cũng đều xấu hết. Con gái địa chủ bóng lộn như vàng ròng, nhưng lập trường bắt buộc ta phải coi là xấu và không ai được cưới. Còn của ta cái gì cũng đẹp cả. Giảng viên là tên Nguyễn Chiến Sĩ bí thư của Lê Đức Thọ (sau này lấy Dương Đình Thảo đi hội nghị Paris trong phái đoàn Mặt Trận, sau 75 làm Giám đốc sở Văn Hóa thành phố Hồ Chí Tiệm) Lúc đó Lê Hiến Mai (lấy tên là Dương Quốc Chính) làm Tư lệnh các lực lượng võ trang Nam Bộ mới ra Bắc. Bộ Tư lệnh toàn dân Bê Ka đóng ở định

Phượng Vĩ. Tên Sĩ đứng lên bực hò hét: "Trên quan điểm giai cấp, chúng ta phải xem đồng chí Dương Quốc Chính là đẹp trai! " Cả lớp cười bay nóc đình nhưng rồi ai cũng khôn hồn bùm miệng ngay. Thực ra, phải nói tên Chính này có bộ mặt quý sứ. Mắt hắc lúc nào cũng như trợn lên đầy tròng trắng còn hàm răng trên thì thay vì cụp xuống giao hòa với hàm dưới thì nó lại chia thẳng ra phía trước như cái hom lợp. Hắc cười càng trông đẹp trai.)

Tôi nói với các cậu một cách vớt vát:

- Ông ấy tuy thế nhưng có vợ đẹp ra phết đấy !

Tôn Sút tự khai khẩu.

- Tại sao vậy ta? Nói vậy sút mép sơ sơ như tôi còn hi vọng hả thầy?

- Trên quan điểm giai cấp thì cậu cũng đẹp trai như tướng Lê Hiến Mai!

Đám cán bộ cười rần.

Tiệc trà tạm giải tán để chuẩn bị xào nấu cái đùi bò. Tôi bảo Là dắt các cậu đi lên nhà má để bẻ dũa. Nhưng Là không chịu thi hành lệnh, không có lý do gì cả. Lạ bèn nhận lãnh công tác nhưng lại bảo cây câu liêm rút dưới mương không mò được. Tôi biết ý nàng liền bảo:

- Sẵn dịp anh đi thăm nhà má một chút, để rồi không có dịp trở lại nữa. Luôn tiện hái một mớ vú sữa về tặng các cậu này ăn cho biết mùi trái cây Nam bộ.

Là biết tôi muốn gặp riêng Lạ. Hai chị em đã khua rằng sẵn từ trước về vụ thằng anh nuôi này rồi, bây giờ vừa nói không đi chẳng lẽ lại đi nên bực tức nói oang oang:

- Mùa này vú sữa mới có bông anh hái bông à?

Tôi cười rồi đi theo Lạ. Các cậu bé Bắc kỳ lẻo đẻo theo tôi. Luân hỏi xách mé :

- Phải loại vú sữa bác tươi hàng ngày không anh?

- Ủ cây đó!

- Sao ngoài Hà Nội nó không có trái trăn gì hết vậy anh?

- Có lẽ tại trồng nơi sai thủy thổ hay sao anh không rõ .

- Các anh mang ra hồi 54 à?

- Ủ, nếu anh không làm thì do ông Huỳnh văn Nghệ Tư lệnh chiến khu 7 mang tặng bác cùng với năm đất miền Nam yêu quý của các anh.

(Trò hề này được nhắc nhở như một tượng trưng cao quý về tình yêu của tên lưu manh họ Hồ đối với dân Nam kỳ. Sự thực hẳn lợi dụng tình cảm ngây thơ của dân Nam kỳ để lột da rồi giết họ hoặc dày đập họ như một lũ súc vật. Ai ra Bắc mà không hận tên Hồ ? Dương Bạch Mai bị đầu độc do lệnh hẳn. Huỳnh văn Nghệ được phong chức thượng tá, trong khi lũ Bê Ka từ Nam trở ra Bắc như Vịnh, Anh, Trà. . . đều đớp lon trung tướng. Tại chỗ Bê Ka mà Huỳnh văn Nghệ chết vì mổ ruột thừa sau 75. Dân Nam kỳ đã sáng mắt ra chưa?)

Hiện nay có phong trào dân Nam Kỳ muốn nổi lên đòi độc lập (không phải tự trị) như ba xứ Baltic ở Liên Xô. Bọn đầu bò Đỗ Mười, Lê Đức Anh và bè lũ rất sợ phong trào này mạnh lên thì chúng sẽ mất miếng thịt mỡ to đang ngặm trong miệng. Những ai còn máu Nam – dù Cộng Sản hay không đều hận Bắc Kỳ mặt đỏ. Hãy vùng lên hỡi dân Nam kỳ nô lệ của Bắc Kỳ 50 năm qua. Vùng lên! Vùng lên! Đất Nam kỳ là đất Việt Nam nhưng phải của dân Nam kỳ trước nhất. Nếu có một phong trào như vậy tôi nghĩ không phải chuyện lạ. Hận sông Gianh ngày xưa cũng là một hận của dân Nam Kỳ ngày nay vậy.)

Tôi vô cùng đau đớn khi đứng trước sự hoang tàn của nhà má Hai. Một năm trước đây ngôi nhà ngói ba căn hai chái còn là tổ ấm của một gia đình. Bàn thờ, ván gỗ, bếp núc còn nguyên. Bây giờ tro lại cái nền. Gia đình ly tán.

Giải phóng!

Ai cần ? Đù mẹ bọn tài khôn Hà Nội. Dân chúng đang yên vui no ấm dưới bầu trời quê hương. Sau mười năm chiến tranh chấm dứt, người dân tôi đã an cư lạc nghiệp, sung túc phú cường. Chẳng Hồ có biết đâu dân miền Nam bị đế quốc bóc lột tận xương tủy mà con nít chê sữa thùng không ăn. Con gái đi cấy mặc đồ lụa. Nhà nào cũng có radio. Đi gạt để radio bên bờ ranh để nghe vọng cổ Sàtgòn. Xe đạp: đồ bỏ! Trong khi miền Bắc Xã Nghĩa ăn độn củ chuối trắng mắt. Ai cần giải phóng mà lại đâm đầu vào ? Thanh niên miền Bắc bỏ xác dọc Trường Sơn như rạ. Vào Củ Chi này chết như ngóe. Sang quyển thứ 4 các bạn sẽ thấy các cậu bé này tan xác dưới những trận B52 kinh hồn và mất luôn Q16 sau trận Mậu Thân.

Tôi leo lên cây dừa tôi đã từng leo. Nay nó vẫn còn trái sai oằn nhưng đã bị những mảnh pháo chém ngọt một mé lá. Lúa đứng dưới gốc ngó lên, bỗng buột miệng nói:

- Dì út nó rần mắt ghê !

Tôi vệt lá nhìn xuống hỏi.

- Nó lại đến à ?

~ Không! ấy là em nói kỳ trước nó dắt anh đi Bò Cạp rồi về ghé bẻ dừa ấy mà !

- Rồi sao?

- Nó về thuật lại với em hết ráo !

Tôi gạn hỏi.

- Thuật gì?

- Nó nói anh leo dừa giỏi ghê . Mới ngó quanh một chút nó đã thấy anh hót lên tới ngọn. Anh ngồi trên tàu lá ngó xuống.

Tôi biết Là đã kể lại cho Lụa nghe việc nàng thoát y trong nhà tắm rồi kêu tôi hỏi: *Có dừa nạo không?* Nhưng tôi đánh trống lảng:

- Anh leo dừa hơn sóc mà ! Hồi kháng chiến anh trốn Tây trên ngọn dừa. Đói bụng anh ngồi luôn bẻ dừa cạp ăn như chuột.

- Không! Em nói cái chuyện con Là nó biểu anh ngó xuống cạp dừa nạo kia . . .

- Hì hì, anh không thích dừa nạo, anh chỉ thích dừa cứng cạp thôi

Lụa xấu hổ cúi mặt:

- Anh quỳ nà !

Tôi tiếp:

- Dừa cứng cạp nước cay uống giống rượu áp-sanh pha. Uống rồi hồi lâu, môi còn the the, còn dừa nạo uống chỉ no bụng óc ách.

Bị nói trúng ý Lụa ngước lên, mặt đỏ rần:

- Em mới nghe anh nói là người thứ nhất.

- Còn em? Em thích dừa gì?

- Em hông biết!

Hai tay tôi nín hai bẹ dừa, chân tôi đạp lia lịa vào buồng dừa khô . Trái rụng đùng đùng lớp rớt dưới mương lớp rơi trên bồ . Lụa ngước lên cười khoe hai hàm răng trắng bóng duyên dáng:

- Anh làm như B52 rắc bom.

Các cậu bé đến vớt lên. Lụa theo vỏ buộc chùm từng hai trái một. Tôi tuột xuống. Lụa chạy lại phủi kiến hôi và rác trên tóc trên lưng tôi.

- Anh có trầy ngực không?

- Anh leo đâu có áp bụng vô cây dừa mà trầy. Muốn bẻ dừa không có tiếng dừa rụng anh cũng làm được.

Cậu quản lý thú vị bảo:

- Em chưa bao giờ nghĩ em sẽ leo dừa được!
- Các cậu phải học những gì cần cho cuộc sống và chiến đấu ở đây

Diệu trở ra phía sông, lắc đầu:

- Em hãi nhất con sông đó .

Tôi sức nhớ người Bắc bơi lội rất kém. Hồi đóng quân ở Xuân Mai, Hà Đông chúng tôi thường ra sông Bài đánh cá bằng mìn, có khi vớt được cả trăm ký đem cho đồng bào. Nhiều cụ già bảo: "Con sông trước mặt đó nhưng không bao giờ tôi bơi lội."

- Hồi ở Đồng Tháp Mười bị Tây ruồng, Tướng Lê mái Hiên suýt bị bắt ở bờ kinh La Grange cũng vì không biết bơi. Nếu Tây nó đuổi một tí nữa là nó vớ được mẽ to. Mấy ngày sau ông ta còn thất sắc. – tôi tiếp – Các em phải học bơi, để khi cần vọt qua sông. Nên nhớ, không phải bơi mình không mà mang cả vũ khí.

- Ổi giáo, chúng em chịu thôi. Hồi đi ngang con sông gì ở khu 6, một thằng trong bọn em chết đuối. Nó lấy ni lông buộc túm ba lô làm phao. Qua được hai phần sông thì chiếc phao xì hơi...

Lụa cho không các cậu bốn cặp dừa, mỗi cậu xách một cặp mặt hớn hở thấy tội nghiệp hết sức.

- Em không bao giờ quên ơn thủ trưởng.

Tôi bảo cậu quản lý đưa bút giấy tôi viết cho ít chữ rồi dặn:

- Cậu đi thẳng con đường này qua Bến Dực hai chị Sáu Tiệm, chỗ làm bò ở gần đó, và đưa mẫu giấy này cho người bán thịt bò. Họ sẽ đưa cho các cậu một đùi.

- Dạ chúng em làm sao thanh toán nổi?

- Cậu viết hóa đơn gửi lên bà chị nuôi của ông Ba Kiên, bà sẽ thanh toán cho. Hì hì... Nói đùa, tôi trả rồi.

Cả bọn cười ngất !

- Thủ trưởng mà chỉ huy tụi em thì tụi em sẽ bớt vất vả !

Nói vậy rồi các cậu chào rất lễ phép, cảm ơn Lua rồi rít và kéo nhau đi. Lua nhìn theo, thở dài:

- Giặc giả gì cứ đánh hoài! Ở ngoài Bắc đâu đâu mà cũng đập đường vô tới đây!

Rồi quay lại tôi. Tôi vẫn đứng tần ngần. Nàng bảo tôi ra sau vườn giúp nàng khiên một mớ vật dụng về nhà xài. Tôi ngoan ngoãn theo nàng. Cái nhà kho không có vách nằm ở giữa vườn rậm rạp, ván ghế chất chồng ngổn ngang. Nàng lôi mấy chiếc ghế bỏ xuống đất để lấy chỗ ngồi. Nàng nhìn tôi bằng đôi mắt vô cùng bi thiết.

- Anh về chừng nào đi?

- Mai!

- Chừng nào về?

- Không biết được em ạ . Nhưng hể có dịp thì anh ghé thăm em và con... Rớt.

- Chắc anh không còn gặp em nữa đâu.

Tôi biết nàng sắp nói gì nên chặn ngang:

- Từ đây xuống Bến Mương cũng gần mà ! Lúc đầu nhận công tác mới nên bận rộn, nay mai anh sẽ về thăm em và con thường hơn!

Tôi nói tiếng con như đối với bé Hoàn, con của Mười, bằng tình cảm của một người cha.

- Nhưng. em đâu còn ở đây nữa !

- Em đi đâu?

- Ba con Rớt hi sinh rồi, em không về bên chồng mà em sẽ sang bên dì Ba ở với má cho con Rớt đi học. Má chồng em chưa hay chuyện gì hết. Chắc em cũng giấu luôn. Em biết chuyện đó lâu rồi, nhưng em không nói với ai, mà làm bộ vui như thường. – Nước mắt rùng rùng trên má người thiếu phụ – Bởi vậy nên kỳ rồi em mới vậy... với anh, chớ nếu ba nó còn sống em đâu có... – Nàng nghẹn ngào và bắt vạt áo lên lau nước mắt – Em nằm chiêm

bao thấy ảnh về hai ba lần, mình mấy máu me, áo quần tả tơi. Ảnh nói má con Rớt cúng cơm bữa cho anh, rồi biến mất!

Nàng òa lên khóc. Tôi nghe tan nát cả tâm can. Nhưng làm gì bây giờ? Lấy nàng làm vợ? Câu hỏi ấy thường xuyên mọc lên trong đầu tôi, nhưng không bao giờ tôi có ý định sẽ trả lời .

- Em biết anh với em có duyên mà không có nợ. Nếu anh về sớm vài năm thì em đâu có thể này.

- Bây giờ em hãy lo cho con để an ủi đời em.

Nàng ôm choàng lấy tôi và bảo.

- Đó là lẽ cố nhiên rồi . Nhưng em muốn thêm một đứa nữa, để rùi con Rớt có sẩy tay, thì em còn chút con mà em bồng, chứ không chồng mà cũng không con thì sống làm sao? Anh cho em đứa con. Rồi anh đi đâu thì đi, quên em cũng được, em không giận hờn gì hết!

Đây lại là một nỗi đau khổ đành phải chấp nhận của tôi: yêu mà không dám tiến tới. Tôi không thể từ chối một lời yêu cầu như vậy: một đứa con cho người đàn bà góa. Tôi bảo:

- Rồi em mang tiếng làm sao? Miệng đời dị nghị chịu sao thấu , Lựa?

- Em không sợ, miễn có một đứa con với anh thì thôi. Em hứa sẽ không nói con của ai. Em giữ uy tín cho anh phục vụ cách mạng.

Tôi' hôn rồi yêu nàng. Gái một con đẹp tuyệt trần. Nàng lèo lái tôi qua mọi thác ghềnh để đến nơi mà ngọn suối trắng xóa biến cả trần gian thành mây khói, mộng lung đăm đuối giữa đám cây vườn cháy trơ xương đen thui và giữa nắng trưa như thiêu. Chúng tôi dọn dẹp chiến trường, ôm nhau lần nữa định tái xuất quân thì có tiếng nạt vang:

- Bẻ dũa gì? Xí! Bẻ dũa?

Tôi hoảng hồn, nhưng nàng bảo:

- Kệ nó. Em cần cho nó biết là anh thương em.

- Chứ cổ không biết à?

- Biết nhưng chưa thấy. Em muốn cho nó thấy.

- Em liều quá !

- Em còn giữ cho ai? Nay mai em có muốn tìm anh cũng không được.

Tôi ngó chung quanh nhưng không thấy biệt kích đến. Lạ lại thản nhiên gây chiến. Trận đánh kéo dài và ác hết hơn. Người đàn bà và gã trai lơ cảm thấy chưa bao giờ cuộc trèo núi vất vả và lý thú đến nỗi khi lên đến đỉnh thì mấy ngón tay nàng cào nát cả tấm lưng phong trần của chàng và nàng rít lên như muốn nghiền tan mọi đau khổ của đời nàng.

Chúng tôi xách dứa về nhà trước quan khách đông đúc. Hùng Cối lên tiếng trên trước

- Thầy Hai trèo dứa giỏi ghê ! Chỉ một chốc đã bẻ hai ba cặp!

Tôi nhìn thấy nét mặt hăm hăm của Là thì biết ngọn núi lửa này cũng sắp phun, bèn đến để vuốt giận em cưng nhưng chợt thấy một cô gái lạ đang xắt thịt, cái lưng thon thon, mớ tóc đuôi gà bỏ suông trên lưng. Bên cạnh đó là Huỳnh Nga và Hồng Nga.

Tư Xuyên trở Hai Khởi, chàng tham mưu, chỉ còn băng keo dán ở trán:

- Bữa nay anh hùng hội cả nam lẫn nữ. Đây, tôi trả ông *tha mu* lại cho ông thầy pháo.

Hai Khởi nháy tôi hai ba cái rồi đến rỉ tai:

- Đừng có khai vạ mẹ đĩ ngoài Hoảng Hóa nghe thầy. – rồi nói to – Hương ơi, lên đây anh biểu. Sẵn buổi liên hoan quốc khánh anh với em ra công khai cho rồi. Hoạt động bí mật hoài mệt quá.

Cô gái có mớ tóc đuôi gà quay lại nhào miệng cười rất có duyên rồi tiếp tục làm việc. Hai Khởi tươi tỉnh cười:

- Đáng lẽ tôi phải nín lại xương quân trang của nàng vài ba ngày, nhưng nàng sợ vết thương làm độc nên xách tôi vô cho ông Tư Xuyên trị ngay.

Tư Xuyên nói:

- Chút xíu nữa vương lựu đạn gài ngoài vi C5 đó. Nề tôi dặn, vết thương chưa lành hẳn phải kiêng cử nghe ông tham mưu, hể tác chiến là nó làm độc, ở đây khó mua pê-nê-ci lin lắm đó.

Hai Khởi lắc đầu:

- Nhai cơm nó còn động đau muốn khóc đây, làm sao lấy tọa độ được mà pháo chiến?

Chú Tư Thiên bảo:

- Kỳ này nhậu đông hơn kỳ trước, nhưng không phải ăn thịt chuột hóa học, tôm ăn thấy ma mà ăn thịt bò của hậu cần. Không biết nó có nhơn tay cho mình vài tiếng đồng hồ để ăn lễ độc lập không?

Tôi kéo Hai Khởi ra sau vườn ngồi bên cạnh miệng hầm

(Bạn đọc nhớ cho là bất cứ lúc nào, sự đi đứng, ăn, ngủ đều ở dưới hầm hoặc kề cận miệng hầm: Nếu có thể, trong lúc đi công tác chúng tôi cũng vác cái hầm trên lưng.)

Hai Khởi nhường tôi:

- Cấp tập dịch có *han-ốp* (hands up) chưa?

- Ta *han-ốp* thì có .

- Em xinh mà chị cũng xinh, thầy làm sao xuể? Coi bộ cô em sắp nổi tam bành lên rồi!

- Lý do gì ?

- Thầy đi bẻ đào, ủa bẻ dừa hơi lâu!

Bị tấn công tôi quật trả lại để phòng ngự:

~ Bộ định bỏ mẹ đi ở ngoài rồi hả?

- Con cái đùm để bỏ sao được? Nhưng cơn ốc Hương ngon vậy, làm lơ cũng không đành. Còn thầy? Định bỏ tôm càng xanh Bến Mương và Hố Bò để chài con cá mè ở ngoài Ràng hả ?

- Đâu có gì mà cậu nói vậy?

- Con nhỏ nó khoe vụ đi họp xã ủy ở ngoài rừng chồi...

Tôi liệu không chối được, nên khai thiệt. Hai Khởi cười hắc hắc:

- Đọ, thầy có thầy không, món lạ kề miệng bỏ sao được. Phải thầy ở nán lại vài ngày nữa cỡ lễ còn vài ba cuộc họp xã ủy kiểu đó nữa. Hề hề... Hết họp xã ủy ngoài Ràng thì tới họp chi ủy trong Hốc Bò. Họp ở Hố Bò xong về họp ở Bến Mương, họp Bến Mương xong thì kể mít-tin ở Bàu Chứa.

- Sao ông biết vụ Bàu Chứa nữa ông nội?

- Chim cò đều biết nữa là tôi? Theo tôi thầy nên cầm cọc ủa cầm thẻ nhận ruộng cho rồi đi. Sào nào cũng đất màu hơn ruộng ngoài ta cả. Thầy cứ dạ hành tỏ hoài, không ổn đâu Tôi nghe có vụ suýt chạm súng ở quán bà Tư The phải không?

- Ờ có nhưng mà . . .

- Cô Quấn, cô Ua và cô Là đều ác xiêm lai như nhau, không cô nào kém cô nào. Thầy đã thông nòng rồi thì nạp đạn luôn đi, à mà quên nạp cả rồi! Nhưng thầy đang kẹt vụ cà rá có chữ "L" phải không?

Tôi ngồi ngớ ra. Trong trí tôi hiện lên mảnh trăng lu ở rừng chồi đêm trước... Tôi nhớ cái gốc rơm bát ngát. Từ bờ ao thơm mùi cá nướng đến bộ ván gỗ trong gian nhà có tiếng tắc kè, từ chai rượu trên bàn thờ đến căn chòi xã ủy. Tất cả vụt quay lại trong đầu tôi như một đoạn phim ly kỳ.

Tôi bị cuốn hút theo con ma đang đội lớp người hay chính tôi cũng là một con quỷ? Tôi đã phóng mình theo như một mũi lao, không nghe cả tiếng gió rít hai bên thân mình, chưa bao giờ tôi mê dại như đối với nàng. Nàng cũng thế. Nàng không nói hơn ba câu:

- "Em cho anh tất cả những gì quý giá nhất của em mà em gìn giữ lâu nay."

- "Em thấy chết thế này mới đáng chết." (Khi pháo Trung Hòa bắn vun vút qua đầu.)

Rồi thôi. Mắt ngó . Tay chân cũng nhìn, thân thể nói năng, còn miệng thì câm hẳn. Nàng dữ dội hơn cả trong những sách mà tôi từng đọc. Một lần, một lần rồi lại một lần.

Có lẽ Sartres sống lại (hình như năm 64 ông còn hiện sinh) cũng phải sợ hãi khi nhìn thấy cảnh tượng trong căn chòi hoang này. Hoặc ông sẽ hài lòng vì thấy luận thuyết của ông đã thâm nhập vào đời, vào tận những con tim sống trong khói lửa và tù ngục.

Tuy đã thỏa thuê rồi rã, nằm bên một nàng tiên, tôi lại nhớ những nàng tiên. Trái tim thẳng đàn ông quả là vô liềm lượng. Trong đầu tôi lại chập chờn hình dáng cô sẫm lai tên Mầu ở quán chệt hôm nọ. Nàng quả là một tòa thiên nhiên trời đúc nên chớ chẳng phải tay phàm. Napoléon, theo lý luận của Năm Lê, mới là kẻ sống đầy đủ trên chiến trận và trong cuộc đời ông ta yêu, yêu mãi và chưa hề biết chán. Đến khi bị đày ra Ile d'Elbe hay Sĩ. Hélène nhưng ông ta vẫn được một cô gái 16 tuổi con của viên giám thị trại tù giam ông yêu. Và trước khi ông ta chết, câu nói cuối cùng của ông ta là: "Tôi chỉ ân hận một điều: yêu đàn bà còn ít quá !"

Còn tôi? thẳng pháo binh hạng bát này đã yêu đàn bà đã nhiều chưa để trước khi chết khỏi nói cái câu bất hủ của hoàng đế Nã Phá Luân?

Không biết! Tôi chỉ biết là tôi cũng hiện sinh. Tôi biết chắc chắn Củ Chi đất thép sẽ thành bùn, và thân tôi sẽ tan tành trăm mảnh hoặc sẽ vùi chôn trong một lỗ bom. Một thanh niên ba mươi lăm tuổi chưa vợ và không hề

muốn một cô gái nào trở thành góa phụ vì tôi. Ý nghĩ đó dù tôi đã nói ra cho một em nào, hay tôi còn giữ trong đầu, nó vẫn là của tôi.

Tôi kể tỉ mỉ đến mức có thể cho Hai Khởi nghe câu chuyện liêu trai tận thời và kết luận:

- Chúng mình rồi sẽ chẳng có đứa nào an toàn để hưởng hạnh phúc gia đình.

- Quan niệm của tôi khác thầy ! Trong chiến tranh ác liệt, ta vẫn tìm cách hưởng thụ hạnh phúc gia đình. Tôi xa vợ con ngoài Bắc vô hạn định, nên tôi tự cho phép tôi lập gia đình trong này. Huống chi là thầy chưa có cái nào ? Thầy nên nghe tôi đi. Thầy đang ở giữa trận địa của đội quân đầu tóc nhà : tóc suông, tóc kẹp, tóc bới và bây giờ tới tóc bông, thầy gật một phát là xong.

- Tôi có muốn đâu, ông coi đó, người ta áp-xô tôi ngay trong nhà người ta .

- Bây giờ tới cặp Thúy Kiều Thúy Vân này nữa, thầy làm sao?

- Làm sao ai biết làm sao, nhưng không phải chỉ có cặp Vân Kiều này thôi.

- Còn ở đâu nữa?

- Gót Chàng. Rồi hai nàng Hằng Nga ở đây nữa!

- Cô Bảy và chị Tư cô ta à ? Tư Mai có con rồi mà !

- Ừ thì vậy đó. Kỳ rồi tao đến, nàng bảo con bé kêu tao bằng ba.

- Thằng chồng đi công trường 9 bộ rửa chân lên bàn thờ rồi à?

-Tao nghe đâu vậy, nhưng không tiện hỏi. Ngoài ra cũng có thằng cầm thẻ nhận ruộng rồi nên tao chỉ bữa lười phóng lao vòng ngoài với cô em *rũng sũ* thôi.

- Thằng nào dám nhận ruộng trong vùng đất tôi vậy.

- Ông biết Tư Linh Phó ba địch vận khu không? Nó cũng bị rau muống quẩn như ông vậy.

- Đọ thầy thấy cái chánh sách hàng hai của tôi hay không? Lớn nhỏ đều theo cả mà ! Từ Tư Khanh, Năm Lê đến Sáu Nam, kể cả Sáu Thọ, Ba Dẫn mà !

- Ông nào cấy su hào ngoài đó rồi, bây giờ về đây thấy cây nhà lá vườn thì tiếc hùi hụi.

- Con bé của tôi mới 19 nhưng găng lắm. Nó bảo phải đảng ủy tới hỏi nó mới đi R.

- Con gái đứa nào không nói vậy, nhưng nếu làm được vậy thì ông Tám Lê đâu có phải bí mật nạo thai cho các cô. .

Hai Khởi lắc đầu rồi bắt sang chuyện đánh đá.

- Thầy có chỗ đặt pháo chưa?

- Đã thấy rồi. Đo đạc xong. Tất cả các trận địa đều có xong phần tử mục tiêu.

- Mần thì dễ chui lại khó. Cũng như Tôn Văn nói: "Biết dễ, làm khó" vậy ông thầy ơi!

- Tôi cho bắn một lúc ba khẩu đặt ở ba nơi. Chúng nó sẽ không biết phản ứng phía nào. Thừa lúc thẳng lính lên chuồng cu hụp xuống tránh đạn, tôi cho di chuyển pháo qua đồng trống đến gần đồn hơn.

Hai Khởi đập vai tôi.

- Hay lắm! ! Hai Giả bó tay là vì không có được cái sáng kiến này. Tôi phục ông là thầy pháo. Nhưng tôi nói ông nghe. Mình nổ xong là nó trả hỏa ngay. Rồi đổ chụp và xe tăng càn tới liền.

- Chuyện đó sẽ bàn với ông Tám Dò sau.

- Các ông nội khu ủy đang ở Xóm Thuốc, nếu mình pháo thì sẽ động ồ, mấy ông la cho coi.

- Đánh giặc mà nghe theo mấy ông đó thì thà ngồi thum cho khỏe gà. Ông Năm Lê ghét mấy ông lắm.

- Các ông phổ biến nghị quyết thì luôn luôn thừa thẳng xông lên, nhưng hễ mình xông lên thì mấy ông lại sợ động đất đai, đau lòng bà thủy.

Tôi tạt ngang:

- Cô bé coi được đến, coi chừng cậu đi theo con đường của Năm Lê, Hai Giả, Tư Khanh. Một là rơi sao hai là lên bàn thờ. Hai Giả xuống đó có hai tuần bị tụi Phượng Hoàng khai hầm. Đến nay ở trên còn nhem. Tôi chưa dám cho vợ y biết.

- Tới đâu hay tới đó. *Thằng nhỏ* có hai nhiệm vụ chiến lược. Ra miền Bắc nó chỉ làm nhiệm vụ chiến lược số 2 còn nhiệm vụ chiến lược số 1 thì lại không làm được. Bây giờ về xứ có địa bàn không lẽ cứ để nó làm nhiệm vụ số 2 như ở ngoài Bắc 8 năm trường?

Chương năm mươi tám

Lính Bác Hồ mừng Quốc Khánh với thịt chó.

Tình hình biến động càng ngày càng bất lợi cho cuộc hành quân nghiên cứu chiến trường của tôi. Tôi quyết định thay đổi lộ trình, cho về đơn vị một số cán bộ, tăng thêm một số khác và tiếp tục nghiên cứu.

Đến Ngã Ba Cây Trâm cũng còn gọi là Ngã Ba Xe Cháy thì trời nắng rất mặt, Ba Tổ đề nghị vô quán bên lề đường uống nước rồi sẽ đi về Hồ Bò.

Tôi hỏi chuyện cũ. Ba Tổ trở vào rừng, bảo:

- Nó nằm trong đó. Chẳng phải là xe tăng thường đâu, M13 đó ông thầy ơi! Tôi về đây thì đã nghe chuyện đó rồi. Nó tam sao thất bổn, chẳng ai rõ gốc ngọn ra sao. Người thì bảo là mình đánh được ở ngoài quốc lộ 1, kẻ lại bảo là do xã đội Phước Thành là binh vận kiểu ở bên Bình Dương. Người ta thêu dệt rằng thằng Hai Đen xã đội trưởng cầm cờ đứng trên nóc xe ra lệnh cho thằng lính bên trong lái về Hồ Bò, nhưng tới An Phú thì bị du kích bắn. Nó hoảng hồn quăng cờ nhào xuống đất tưởng gãy cổ.

- Còn thằng lính đâu?

- Ai mà biết được, chỉ thấy cái xác xe nằm trong rừng, bị chôn ngập tới nửa dây xích. Tôi cho lính vác xà beng tới nạy lấy một mớ mắc xích về để trên nắp hầm chống pháo, nhưng không nạy được vì nó liền mí với nhau. Nếu mà mình đem nó về nhà được, đào hầm rồi đẩy nó xuống, mình ở trong như hầm bằng thép, pháo nào bắn nổi?

Tôi nói:

- Vậy tôi nghe đồn rằng mình đã dùng chiếc xe tăng đã làm chỉ huy sở.

Bính Chân Lư cười khoe cả cái bàn nạo:

- Tôi còn nghe đài nói là mình lái xe vô tấn công đồn nữa chứ.

- Đài nào?

- Thì đài của bà Nhã Nam đó chứ còn đài nào. Chính bà đã bịa ra chị Năm Cầu Xe, đài tưởng chị là anh hùng liệt của đội quân đầu tóc. Cái vụ dùng xe tăng tấn công đồn chắc cũng là do bà捏 đó cho tài liệu thôi. Do đó mà phát thanh rần ì liên tục. Tụi tui nghe muốn khùng luôn.

Tôi nói:

- Sở dĩ tôi hỏi là vì hồi năm ngoái tôi có đưa thằng nhà báo Bọ Chết đến đây quay phim. Tôi có tìm người để giằn cảnh sống như tại trận. Đại khái như là có một số lính Mỹ giơ tay lên đầu hàng trước họng súng của quân giải phóng, rồi một tổ tam tam chế đứng trên xe tăng phất cờ mặt trận. Nhưng tìm không ra Mỹ. Ông binh vận Tư Linh móc hoài mà không được thằng nào hết. Hơn nữa không có ai biết máy móc nên không làm chiếc xe tăng cục cựa được. Chỉ cần nó lặn vài chục thước thôi mà cũng không có cách nào. Cho nên thằng nhà báo chỉ quay cái xác nó và chợ An Nhơn, một vài chiếc xe lam đi đấu tranh chính trị . . .

(Cộng Sản là chúa dàn cảnh để bị thiên hạ. Năm 1960-1961 gì đó, bọn Hà Nội có tổ chức một cuộc ra mắt cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại trụ sở Quốc Hội ở Ba Đình. Khách Quốc Tế gồm Liên Xô, Trung Quốc, các nước Đông Âu, Venezuela, Argentina, Cuba v.v... Nhà báo thì có bà già Anna L. Xít-trông, Bọc trơ rằng Anh Quốc không đến được đã thân tình gửi bằng ghi âm tiếng nói ông ta đến chào mừng đại hội. Nguyễn văn Hiếu, Mã thị Chu đang nằm bệnh viện Việt Xô được xốc dậy thay quần áo bò lên xe cây che kín bốn bề đông tuốt lên Lạng Sơn cho đi tàu hỏa về ga Hàng Cỏ huyết còi hoéc hoéc, đông bào ra đón ì ì, tưởng là hai ông bà từ miền Nam độn thổ ra Hà Nội! Hai ông bà xuất hiện ở đại hội trước những cặp mắt khâm phục của "tàng thế giới." Họ có ngờ đâu đây chỉ là màn bị của tụi lưu manh Hồ. Riêng phái đoàn quân sự của Mặt Trận Giải Phóng thì có một ông tên là Nguyễn văn Long tiểu đoàn trưởng quân Giải Phóng, mặc đồ nhà binh màu cứt ngựa, áo bỏ vô quần... Tôi biết ông tiểu đoàn trưởng đó là ai. Hăn tướng mạo bần cổ hơi lớn con, có bộ mặt sốt rét, bị phục viên cuộc đất ở nông trường Xuân Mai của ông Ba Tô Ký. Hăn đang rầu rĩ vì tương lai mờ mịt, bỗng được xúc về Hà Nội làm Tiểu đoàn trưởng. Sau khi hội nghị bế mạc, anh em không thấy ông Tiểu đoàn trưởng Giải phóng quân trở về nông trường nữa. Chúng nó dám cho ông mò tìm để diệt khẩu lắm. Cộng Sản mà, cái gì chúng không dám làm)

Tôi dặn Sáu Đức mấy điểm mang về truyền đạt cho Sáu Phần để chuẩn bị vào đợt:

1) Móc súng lên lau chùi nhưng nhớ chuẩn bị chỗ giấu ngay nếu có đồ chụp đút trở lại.

2.) Liên hệ với Tám Giò lấy du kích tổ chức thành đội để vận tải đạn pháo.

Tôi dặn thêm:

- Tình hình đã meo rồi. Phải hành động càng sớm càng tốt. Khi tôi về sẽ cùng với Ba Tổ nghiên cứu phục kích đánh tàu trên sông Sài gòn. Phải hạ được vài tàu, tề lắm cũng xơi gọn vài chiếc giang thuyền khi nổ súng thì phải

đồng loạt để địch không biết chính xác mặt trận chính là đâu! Rồi sẽ liên hệ với Trảng Bàng và Bến Cát. Đề nghị với quân khu cho hai quận đó tiếp ứng, cầm chân bộ binh, bịt hòng pháo binh.

Giọng Sáu Đức lạc quan:

- Vậy làm ăn to hả thủ trưởng?

- Chó đập cũng chết, trâu đập cũng chết! Nhưng trâu đập chết vinh quang hơn.

- Còn Trung Hòa định thế nào thủ trưởng?

- Tôi sẽ có đề án chi tiết sau.

Trong bụng tôi rất quyết tâm làm một cú cho nổi đình nổi đám, để chuyển cái thế bị động giành thế quân bình: địch đánh ta mười ta trả lại một, hai cũng được, chứ không để địch đánh mà ta không trả miếng nào. Tôi bảo Lam:

- Em theo Sáu Đức và anh em về cơ quan lo phần việc của em. Anh đã bảo quản lý cho mua bông băng thuốc men. Em về là có sẵn. Em nên soạn sẵn. Anh sẽ xin ở trên cho thêm vài cán bộ của C5 xuống H6, đi theo các khẩu đội ra trận chiến trường.

Lam phụng phịu:

- Xin ai thì xin, anh đừng xin hai bà trời con của ông Tư Chuyền.

Tôi biết Lam không thích hai cô Nga từ lâu, nên bảo:

- Anh không xin đích danh ai hết. Tùy ở trên cho ai thì cho.

- Anh không cho em theo hết chuyến này hay sao?

- Sau đây anh chỉ lấy một vài người để di chuyển cho nhanh. Công tác này liên hệ với các quận Trảng Bàng và Bến Cát em không có nhiệm vụ gì trong đó hết. Em đi Ràng kỳ rồi là ...

-... Vô kỷ luật phải không?

- Cũng đâu đó !

- Em cũng biết vậy, nhưng nếu em không liều mạng thì không biết dịp nào má mới gặp được anh và em để quyết định. Về cơ quan, anh cứ tuyên bố trước quân hàng em. là vợ của anh, kỷ luật gì em cũng chịu.

Lam vừa nói vừa móc túi nhái lấy hộp nữ trang mê ra, lấy một chiếc nhẫn đưa cho tôi. Tôi liếc thấy trên mặt nhẫn có chữ L. Trên mặt chiếc kia cũng giống y.

- Em chuẩn bị hồi nào vậy?
- Em nói với má. Má đi ra thợ bạc đặt làm ngay.
- Em làm phiền má quá ?
- Má cứng anh còn hơn em. Anh đeo đi !
- Anh không quen đeo cà rá .
- Không quen thì tập. Em cũng có quen bao giờ. Anh đeo, em cũng đeo thì không còn ai dòm dèm gì anh nữa.
- Đàn ông đeo cà rá vàng coi chừng lắm.

Lam bỏ vào sắc-cốt tôi.

- Vậy anh cất đi !

Đến chỗ rẽ, cả đoàn dừng lại. Tôi dặn dò Sáu Đức vài việc nữa rồi chia tay. Lam tỏ vẻ không muốn rời tôi, nhưng nàng biết lần này nàng không thể vô kỷ luật nữa. Tôi hôn Lam. Cái hôn ngập ngừng chưa trút hết điện trước khi tạm xa nhau. Tôi, Ba Tổ, Tôn Sút, Bình Chân Lư, Hùng Cối họp thành phái đoàn kéo về phía Hồ Bò. ở đây, chúng tôi sẽ nghiên cứu trận địa đánh giang thuyền vùng Bò Cạp nơi Là đã dắt tôi đến kỳ trước. Lam đã đi, còn quay lại:

- Anh đi mau mau về nhen!

Đi vô sâu vùng giải phóng, không còn sợ cặp mắt của Trung Hòa, tụi tôi tha hồ nghênh ngang và tán phéc như pháo nổ. Bình Chân Lư tấn công tôi trước nhất:

- Thầy Hai *quan trắc* trận địa nhanh quá ! Tụi tôi chịu thua tuốt.

Tôn Sút hỏi.

- Anh có bùa ngải gì không? ở trên K vô trong Bộ Chỉ huy, học sinh thành bu một lúc nửa tiểu đội, về trường pháo từ con gái nông dân đến đàn bà góa cũng đeo, rồi bà khu ủy sồn sồn cũng muốn bắt xác. Rồi xuống đây hai ba xôi nhồi một chỗ.

Ba Tổ bổ sung:

- Tôi ghé đội dừng sĩ Út Nhỡ, nghe cô nào cũng nhắc *anh Hai*. Anh Hai xúc toàn cá rô mẹ còn mình lội đục nước không vớt được con lòng tong nào kho quẹt đỡ thèm.

Bình Chân Lư tiếp:

- Đi với ông, mình lép quá các cha!

Tôi cười:

- Kỳ này hể chỗ nào có chất tươi, tôi lặn để các ông hoạt nghe! Riêng ông Tôn tôi sẽ dẫn đi coi mắt năm nàng công chúa tuyệt sắc một lúc.

- Tuyệt sắc cỡ bà khu ủy không?

Hùng Cối la lên.

- Ê đừng có đụng tới chị nuôi tao nghe.

- Mày hổng có ai ... đụng để giành mày đ... hả?

Tôi can thiệp.

- Đừng có nghi oan cho nó. Nó có em nuôi bán quán bánh lăm. Lúc nào rảnh rảnh tụi mình lên đó ăn hủ tiếu Tư Hẹ rồi mua kỳ đà nhậu chơi. Ê Hùng, lúc sau này mày còn gặp Tư Ó và tổ xe bò nữa không?

Hùng cười mũi:

- Cả Xóm Mới bây giờ tan tành hết rồi. Mấy cái ghe hàng đậu phía bên kia bờ sông Vàm Cỏ đã lui mất. Cô em nuôi có chồng rồi. Còn Tư Ó đã trốn ra Tây Ninh.

- Sao họ bỏ mày họ đi hết vậy?

- Thì em nuôi sợ anh nuôi trở mòi chó còn sao nữa! Một trăm thằng anh nuôi có thằng nào là không ló cựa đâu. Tía nuôi cũng thế nữa là anh nuôi.

- Bà má đi mất là vì chị khu ủy cứ mua đồ ghi sổ dài cả cây số mà không chịu trả tiền nên bà cụt vốn, còn tổ xe bò Tư Ó trốn là vì ở trong này đói quá. Ngoài ra còn ăn bom pháo hàng ngày. Mấy lúc gần đây B26 lại chơi cái trò bom trộm anh ạ .

- Mày có gặp thằng Cử nữa không?

- Nó còn ở trong đó ngâm thuốc rượu bao tử nhím, còn ông Một và bà Một thì vác bàn thờ Phật đi Cao Miên dưỡng lão rồi. Tôi và thằng Cử đưa ông

tới Xa-mát. Ông rưng rưng: "Chúc bây ở lại bình an vô sự! " Bây giờ thì Bùi Khanh thay chân ông là Xã đội trưởng vùng rừng đó.

Tôn Sút vuốt đuôi:

- Phải có Bùi Khanh xuống đây thì đủ bộ sẵn mẫn, vui quá !

Tôi gạt:

- Ở dưới này Bùi Khanh chịu không thấu đâu. Thằng Đồng Dù không cho phép mình giăng võng hát hơ hát hà đưa em như ở trên R. Ở trên đó chỉ sợ B52 còn ở đây sợ đủ thứ. Để chú mày sống thêm vài bữa rồi sẽ nếm mùi Củ Chi đất thép thành...

Bính Chân Lư cười hắc hắc và nhại lại:

- Củ Chi đất thép thành đồng, Củ Chi chất nhép đầy đồng.

Còn đang vui chuyện thì ở đằng kia có bóng hai người đi lại một đàn ông một đàn bà . Thì ra thằng Năm Đầu Ban và cô xã đội phó Là . Định bụng sẽ ghé nhà thăm hai chị em nàng kiều Hồ Bò, thì lại gặp cô em ở đây. Vừa trông thấy tôi, Là vọt tới và lạ bài hải, rồi nghẹn ngang khóc như con nít.

- Anh Hai ! Anh Hai !

Ba Tổ cười hô hố:

- Anh Hai có mua kẹo dừa đậu phộng, kẹo xí-cô-la cho cô kìa ! Nín đi ! Xã đội mà khóc mếu vậy Mỹ nó cười !

- Tui khóc thây kệ tui, ai biểu mấy ông chọc ghẹo!

- Coi bộ tướng cô em giống con sấm lai ngoài Ràng quá, chỉ khác cái nước da đang nắng thôi. .

Là nguyệt một cái sập trời, nhưng rất hài lòng vì được khen đẹp như cô sấm.

- Mấy ông đi đâu cũng phất mùi sua dừa ra nặc nồng. Con Mầu là tư sản đó nghe. Nhảy vô kiểm ăn!

- Nôô tư sản nhưng tía nó bán la de không lấy tiền, là tư sản yêu nước... đá !

Là phụng phịu.

- Lớp học pháo gì chiêu sinh lâu vậy mà không khai mạc?

- Chờ kiểm hằm hố, địa điểm cho bảo đảm rồi mới dám khai chớ. Lơ mơ nó chụp thì chạy vô đâu? Phú Mỹ Hưng của cô đã chọn học sinh chưa mà hồi thúc? Chắc xã đội của cô gửi đi đông nhất quận.

Là sìa môi:

- Danh sách thì có cả trung đội nhưng thực tế thì chỉ có tôi và Năm Đầu Ban thôi.

- Vậy các cô Năm Trong, Sáu Biển, Út Nào, Tư Ếch đâu?

- Còn rút trong hang Sa Nhỏ, Bến Chùa, Bến Súc nhưng chúng nó nói Phú Mỹ Hưng đâu có cái đồn nào mà mình phải học bắn súng cối. Cái đó để nhường mấy xã có đồn bót, cho nên thôi thoát không chịu đi.

Bình Chân Lư giơ tay ra bộ.

- Đem đồn mà xeo chúng nó !

Ba Tổ giải thích. :

- Nói vậy sao được ! Nếu tụi Mỹ nó đổ cụm ở Đồng Trà Dơ thì các cô vác súng cối ra phệnh chúng nó có phải là chắc ăn hơn bắn trường bá đồ không?

Hùng Cối vốn cây hảo ngọt, thấy cô xã đội non mẫn, chưa biết là em nuôi của thầy pháo, nên bỏ vôi:

- Cối bắn giang thuyền hoặc tàu lồng cu trên sông Sài gòn rất hiệu quả đó cô xã đội.

Bính Chân Lư rót thêm:

- Thằng cha này là tay *cối thủ* 81 đó cô em ! Nó sẽ dạy cho cô bắn *đĩa rét* một phát là một chuồng cu lật ngang thôi.

Năm Đầu Ban nháy cà tưng:

- Vậy học xong, quận cấp cho tụi tôi mấy cây?

- Muốn mấy cây cấp mấy cây. Thứ đó bây giờ mình có nhiều như củi dừa vậy.

Thấy đứng giữa đường hơi lâu, Ba Tổ giục:

- Thôi, mình đi vô xóm rồi hãy bàn tiếp, ở đây coi chừng cá rô rĩa.

Thế là đoàn tiếp tục đi. Ba Tổ hỏi Năm Đầu Ban:

- Còn thằng Trương thẳng Hiếu đâu?
- Hai đứa nó theo dòng họ đi qua Bình Dương rồi.
- Năm Thuận không trở về à ?

Là đang đi tụt hậu với tôi, nghe hỏi, vọt miệng:

- Ông nội con ít nói gặt chú Tư Thiên, bảo là đưa vợ con qua Phú An rồi về câu tôm ở sông Sài gòn và tiếp tục công tác, nhưng lặn mất tiêu rồi. Chỉ ủy viên mà vậy đó.

Ba Tổ cười:

- Nếu vậy tôi đề nghị quận chỉ định cô làm xã đội trưởng cho luôn hệ thống với bà Phó tư lệnh miền.

Nàng vừa nói vừa nhìn tôi để thăm dò.

- Tôi lạy mấy ông! Tôi cũng sắp đi Bình Dương ở với má tôi rồi!

Tôi chụp lấy cơ hội, nghiêng qua rí tai nàng:

- Em với cô Lụa nên đem bé Rớt qua An Thành làm ăn càng sớm càng tốt. Tình hình sắp tới đây đàn bà con nít chỉ vướng bận công tác chớ không có làm được việc gì đâu!

Nàng tưởng tôi ngăn chặn, chẳng ngờ tôi nói xuôi theo, nên mát mẻ:

- Ủa anh nói vậy mai em đi. Sẵn có ông lớn đây, em giao xã đội Phú Mỹ Hưng lại cho ông, ông chỉ định ai làm thì làm.

Tôi vẫn thản nhiên. Còn nàng thì ngó ngang không nhìn tôi nữa. Tôi tìm cách vượt giận:

- Lâu nay má có nhăn gì về bên này không em?
- Hồng có nhăn gì hết!
- Có ai đi qua bên nói đùm anh kính lời thăm má.
- Không có ai qua bên hết! .

Tôi vượt lưng nàng, tiện thể ấn nhẹ một cái hôn bên thái dương và rủ rì:

- Thôi mà giận gì không biết nữa. Anh nói vậy là anh đã suy nghĩ kỹ rồi. Anh bận lắm, đáng lẽ phải đi sang Trảng Bàng ngay để bàn việc phối hợp vào đợt với bên đó, nhưng anh muốn tạt qua đây để bảo em phải đi sớm. Tụi

nó đi hết rồi, em còn ở lại làm gì nữa? Đàn ông con trai mà cũng đã không còn tìm đường sông rồi. Em coi ở Xóm Thuốc mấy ông khu ủy còn ở đó không? Họ đông hết rồi. Tụi anh là mình đồng xương sắt mới còn bám trụ ở đây thôi. Anh biết em còn nán ở lại đây là để chờ anh. Nhưng có lẽ mình khó gặp nhau lắm, không gặp nhau nữa là khác. Các đơn vị bộ binh pháo binh du kích ba quận Trảng Bàng Bến Cát Củ Chi sắp vào đợt một lúc. Chừng đó, em muốn đi cũng khó.

Cô xã đội lặng thinh, bước chân nặng nề vất vả.

Tôi thấy thương em vô cùng. Đáng lý nàng đã có chồng, có con như những người con gái bình thường khác trong thôn xóm. Đáng lẽ Lụa có thêm đứa con, và Thơm đánh xe bò kiếm tiền hàng ngày nuôi vợ chớ không phải đi dân công bỏ thân nơi chiến trường Bình Giã Phước Long. Đáng lẽ má Hai không mất anh Điều vì cái trận đánh Bến Súc theo chiến thuật A-thần- phù năm 47 do Ba Tô Ký chỉ huy. Bây giờ má đã có cả bảy cháu nội. Ngược lại, cái gia đình này tan nát vì kháng chiến. Chồng chết, con trai độc nhất hi sinh, con gái góa chồng, con gái út chênh chông...

Nhiều đêm tôi nằm suy nghĩ không hiểu tại sao đám con Huê, con Tiến, con Hiền, con Thảo, bà khu ủy, mấy chị Năm Đang, Hai Xót và vô số học sinh thành như Huỳnh Mai, Chi Trúc, Thanh Tuyền lại bỏ đời sống yên ổn để vào đây sống lẫn lộn và chết chóc? Và bị các chú bác cha nuôi chú nuôi mò, tổng, hiệp, nhục nhã vậy?

Tôi đã tìm ra nguyên nhân: cái đài_Hà Nội rồi kể đó là cái loa Giải Phóng của tên luật sư mang án hãm con nít. Chúng đưa nhau tô vẽ Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa thành một thiên đường và bôi đen Miền Nam như một địa ngục. Ai mà chẳng mơ Thiên Đàng, trong lúc oái oăm thay chúng mình đang sống trên Thiên Đàng thực sự. Cho nên bỏ thiên đàng thật mà đi tìm thiên đàng giả, để rồi cuối cùng xuống địa ngục. Nhưng đã trễ rồi! Lũ quỷ đỏ đang xẻ thịt nhai xương!

Ba thế hệ thanh niên tươi tốt của đất nước đã bị lừa, bị bán rẻ, bị cho không, bị chà đạp dưới đôi dép lốp đạo đức giả của tên Hồ tặc. Cả tôi nữa, một tên Lê Dương mang một trái tim ê chề đau đớn nhưng tới đây chưa dám vút súng đi để trở về đời sống bình thường, cứ đeo đuổi theo lý tưởng mà chính tôi cũng không hiểu nó là cái gì, tròn méo, đen trắng ra sao nữa? Bất ngờ cô xã đội nói:

- Bữa nay mấy ông ăn lễ Quốc Khánh lớn lắm!
- Ai?
- Đám ông Bảy Hốt.
- Bảy Hốt nào?

- Anh quên bà Sáu Tiệm định làm chị nuôi anh rồi à?

Tôi cười:

- Lâu nay anh ở dưới kia không nghe ai nhắc hai cái tên đó.

- Anh mà quên! bà Sáu Tiệm gạ sẽ mua bình toong mới ngoài chợ Bắc Hà cho anh đó !

- Bà mua về bán cho anh chứ đâu phải cho anh. Em cứ buộc anh vô đó hoài.

Là nó lảng ra :

- Bây giờ bà có một lô em nuôi toàn bộ đội miền Bắc.

- Ở đâu có vậy?

- Họ ở đâu trên xuống đóng cùng khắp từ Trảng Cỏ tới Rừng Tre.

Tôn Sút tỏ vẻ rành chuyện.trên R:

- Mấy ông con đó làm bể Trảng Bà Điếc rồi, bây giờ kéo xuống đây làm cho nát luôn cái Hồ Bò nữa ! Lúc từ trên R xuống, tôi gặp họ di chuyển qua cầu Cần Đăng. Thấy họ mình nhớ hồi ở Trường Sơn quá !

Tôi hỏi Là:

- Ai ăn lễ Độc Lập?

- Thì mấy ông đó với các ông cơ quan bộ đội đóng ở Phú Mỹ Hưng làm rùm beng đây rồi đổ khỏi ăn dưa hấu.

Bính Chân Lư chối bài bãi:

- Ai làm gì làm, tụi tôi không có tham gia nghe cô xã đội.

Là quát:

- Từ ngày B52 cày đường 15 mấy ông trốn biệt tích đâu có dám lộ mặt về đây.

- Người ta bám địch ở vùng meo mới có mần được chớ.

- Ra vùng meo để đeo cô dũng sĩ áo hồng chớ gì?

- Nó ra đó lấy lính rồi, còn đâu mà đeo !

Chúng tôi kéo về thẳng nhà Lụa. Xóm nhà bây giờ đông hơn lúc tôi ghé hồi năm ngoái. Là trở cho tôi và bảo:

- Cái nhà mới đó là của chú Hai Bơi, phó bí thư. Chú đi, hai tay cà bơi như hai chiếc dầm nên bà con gọi là Hai Bơi. Chú Hai dời nhà bên Bến được về trong này, một là lánh mặt tại giang thuyền, hai là giúp chú Tư. Chị Tám, chú Hai Xe đánh xe bò vẫn còn ở đó.

Vài ba nóc nhà mới núp ở ven rừng cao su. Con đường mòn đi vào C5 đã bít ngang. Chắc các cô các cậu đã mở một cửa khẩu khác để lưu thông.

Lụa chảy nước mắt khi nhìn thấy tôi. Nàng mếu máo:

- Tưởng anh quên... con Rớt rồi chứ!

Bé Rớt mắc cỡ đứng nép bên gốc cột chớ không chạy lại ôm tôi như trước. Nó ốm và già đi chớ không thấy lớn lên. Lụa nạt:

- Sao không chạy lại mừng cậu Hai?

Bé vẫn đứng tay cào cào cây cột. Tôi bước lại bế nó lên, hôn nó. Thấy nước mắt ướt gò má thơ ngây tôi cũng nghẹn ngào:

- Nặng quá, bỗng hết nổi rồi.

Chốc đây mà đã gần nửa năm, kể từ khi lập hội Ve chai chống Mỹ ở đây.

Tôi hỏi Lụa.

- Có ai làm sao không em?

- Pháo bắn gấp ba lần trước nhưng trời đỡ hết anh ạ.

Là xốt ngang:

- Không ai trầy da, chỉ có nửa tiểu đội du kích chiêu hồi hoặc ra ấp chiến lược chống Mỹ thôi!

Con Rớt chạy vụt ra cửa sau và kêu ré lên:

- Lượm ơi ! cậu Hai tao về nè!

Tôi tưởng mình là người xóm này đi xa mới về, buồn bã vô cùng, khi nhìn thấy ngôi nhà xơ xác, trống trơn. Giếng nước vẫn còn đó nhưng giàn mướp hoa vàng năm xưa đã rụi đi từ bao giờ, cái giàn mướp đã sập để cho chiếc gàu nhôm không còn chỗ nghỉ ngơi, phải nằm lăn dưới đất. Con đường mòn dẫn xuống xóm lò đường vẫn phủ đầy lá cao su khô, nâu sẫm rung

rung tương tự những cái vẫy con rồng chết xững lên mỗi khi có gió lướt qua, như nó muốn bay lên mây mà vẫn bị buộc nằm ở đó.

Từ con đường đó Lụa ở đằng nhà má về nhà gặp tôi một mình khi thằng Lạn đưa tôi tới đây lần đầu. Lúc đó trong nhà đã có hầm. Bây giờ cũng cái hầm đó nhưng nóc hầm đã đắp đất dày thêm gấp đôi. Lụa, Là sống nhờ miếng vườn của má với cây trái còn sót lại sau một trận bom. Nhà má đã cháy khi tôi dự hội anh hùng từ R trở về. Nhà Lụa thì được bom pháo kính trọng hơn nhưng trước sân một hố, bên cửa hông một hố điểm trang cho bức tượng Vọng Phu sống của Củ Chi.

Tôi hỏi:

- Pháo Đồng Dù hay Trung Hòa vậy em?

Là chưa chat đáp.

- Trung Hòa chính hiệu, Đồng Dù cặp sườn! Còn một quả bọc hậu nữa là xong cái chiến thuật bủa lưới phóng lao của trực thăng. -Là vừa nói dứt lời thì reo lên – ông thiếu úy xe bò, mau lên, Anh Hai tôi với phái đoàn tới chờ anh nè !

Tư Thêu và một lính mới không quen, khiêng cái đùi bò toong teng đi vào sân vòng qua cửa hông treo trong bếp. Tư Thêu bảo:

- Cái đùi sau con bò xe nặng quá, coi chừng sập nhà ! – rồi chùi tay vào vạt áo đi thẳng lại bắt tay tôi – Anh đi đâu lâu vậy ? Tưởng anh trở ra Hà Nội đi Liên Xô Trung Quốc gì rồi chứ.

- Xí Xô, Quốc nhẹp thì có ! Đùi bò đâu vậy?

Tư Thêu ngheo đầu phân trần:

- Ở ngoài kia lái xe có khẩu hiệu *Coi xăng như máu, coi xe như con* còn tôi chăn bò *Coi xe bò như con, coi bò cũng như con*. Nhưng pháo nó lại không coi như mình. Nó làm bị thương một con. Trĩ lâu quá không lành. Tôi thỉnh thị lên K30 xin ông Tư Năng cho làm hàng ăn mừng 2 tháng 9. Ông đồng ý nhưng bảo làm ra thì bán lấy vốn mua con khác cho Hậu cần tải gạo. Cái đùi này là phần của cho thương binh và nhân viên C5.

- Có phần nào cho H6 không?

- Để rồi em giải quyết cho anh.

Đám con Lượm con Rốt chạy ủa vào bu quanh tôi. Tôi lấy gói kẹo trong sắc cốt ra chia cho chúng nó. Là nạt:

- Anh cương quá, tụi nó lừng! Đi xuống hầm đánh đũa, ăn kẹo đi, ở trên này cón rón người ta không làm việc được.

Ba Tổ qua nhà chị Tám Khỏe nãy giờ coi bộ ngọt nước ngọt cái nên im luôn. Bây giờ chị Tám mới qua, gương mặt đỏ rần và hơi xén lén:

- Cậu Hai mới về hả?

Ba Tổ lớn con, râu rậm nên khó xáp với các cô như Sáu Hòa bên Bến Cát, nhưng cỡ chị Tám thì vừa chàng. Mà chỉ đá độ thôi chứ đá ăn bắt xác thì Tổ không chịu. Do đó, hẳn là kẻ đầu không đội trời chân không đạp đất, cao thì không với tới mà thấp thì chê. Lỡ cỡ nửa chừng. Tôi nói:

- Lâu quá không về Hồ Bò, bà con chắc quên tôi hết rồi.

- Ai mà quên cậu. Mấy đứa nhỏ cứ nhắc hoài.

- Còn người lớn thì rửa tôi hả chị'?

- Ai biểu cậu nhấp như hoài không chịu tiến tới.

Ngó dáo dác không thấy Là ở đâu, chị cười:

- Mà coi chừng *Tơ xe lộn mồi* đa nhen !

Tôi bảo:

- Bộ chị nghe cái lương Sài gòn dữ lắm sao biết tuồng đó?

- Ghiền con Lệ Thủy với con Mỹ Châu không nghe không chịu nổi. Mà mắc ba cái cà nông ôn dịch đâu có dám vắn lớn, chỉ ri rỉ thôi, không rõ mấy chữ *liu* mùi rệu.

Tôi biết câu nói của chị Tám có ý nghĩa gì nên đánh trống lảng.

- Chị nghe không sợ Hai Bơi và chú Tư Thiên kiểm thảo à?

- Kiểm tôi thì ai kiểm họ? Chú Tư Thiên mê vọng cổ còn hơn công tác nữa. Chú nói, nếu trời sanh tao nhà giàu, tao nuôi một gánh cải lương hát cho một mình tao nghe. Cái Sony của chú yếu *binh*, chú nghe nhờ của tôi hoài.

Vừa đến đó thì nghe có tiếng *ăng ăng* ngoài đường. Tôi nhìn ra và hỏi chị Tám:

- Ai vậy chị?

- Bắc kỳ xâm lược chứ ai!

- Chị học tiếng đó ở đâu vậy?
- Cửa mấy ông cán chớ ở đâu!
- Đừng có nói vậy họ nghe họ buồn.

- Mấy ông Năm Đùng Tư Cai ghét đám đó lắm. Các ổng bảo nay mai nó làm cha tụi mình.

Tôi thấy ba bốn anh quần áo cứt ngựa, tóc cắt kiểu su hào, chân đi dép cao su đứt quai hậu, kéo lê lẹp kẹp làm bụi đỏ bốc lên, queo vô sân. Hai anh đi đầu khiêng con chó vàng bằng một nhánh cây cong queo. Con chó bị trói giật cánh khi, toàn thân quằn xuống lọi hai cánh chó và hai chân sau suýt chấm đất, chốc chốc dẫy dựa và ngúc ngắc, cái mõm bị khớp kín như muốn kêu oan trong lúc cái vòi nước lại bắn tưới ra sân không sợ kẻ nào cười. Cả hai anh lính mặt mày nửa xanh nửa vàng, răng nhô ra như răng dọc, mồ hôi chảy ròng ròng hai bên thái dương. Anh đi trước trông thấy tôi bèn cúi đầu chào và hỏi:

- Thưa bác, xin bác vui *nòng* chỉ cho chúng cháu nhà chị xã đội phó ạ !

Ba Tổ vừa vô cửa hông bước luôn ra cửa trước đáp liền bằng giọng Bác:

- Các cậu ở đâu mà đến thế?
- Dạ chúng em ở Q 16 ạ ?

Thấy Ba Tổ đeo K54, cậu bé càng lễ phép.

- Bá cáo thủ trưởng chúng em ở Trảng Bà Diếc mới xuống ạ.

Chú Tư vẫy tay :

- Vô nhà uống nước rồi tôi chỉ cho.
- Dạ vâng.

Hai cậu nhanh nhẹn đặt con chó xuống đất và bước vô nhà. Hai cậu đi sau cũng theo chân bạn.

- Chó ở đâu mà có vậy?
- Dạ của bà con cho để ăn *nễ độc nạp* đấy ạ !

Con Rốt đang ở dưới hầm bỗng vọt lên. Vừa đụng đầu khách, nó dội trở lại và kêu ầm lên:

- Lên coi lính vệt xiêm bây ơi!

Lựa quát:

- Đi xuống hầm chơi đi không? Nói bậy bị đòn!

Tôi nhìn các cậu bé mà xót xa. Bác và Đảng ác thật. Mười sáu, mười bảy tuổi đang học lớp 8, lớp 9 bị vét sạch đưa vào trường tân binh học cấp tốc ba tuần lễ, ấn súng vào tay lửa vô Trường Sơn đi giải phóng miền Nam. Con không cha già không thương, còn lão Hồ không con nên nên lão không biết công mang nặng đẻ đau của một người mẹ, công nuôi dưỡng của một người cha, do đó lão không coi bọn cháu ngoan bằng những cái rác. Có những đơn vị tôi gặp ở Trường Sơn hoàn toàn không học thao tác súng ống một ngày nào. Vừa hành quân vừa học. Bốn cậu bé này lớn nhất chừng hăm hai tuổi, bé nhất cỡ mười sáu. Những thân hình non nớt đã bị đá tai mèo róc hết thịt, chỉ còn xương và da, áo rộng xùng xính, đáy quần có thể giấu một chú heo con.

Con chó, chân vừa chạm xuống đất đã nhảy còng lên năm sáu cái liên tiếp như một quả bóng nảy, tỏ vẻ bất bình cực độ và muốn tự giải thoát khỏi sự trói buộc phi lý. Nhưng các chủ nhân của nó nhanh nhẩu bước ra cầm hai đầu dây giở hồng lên. Một anh dọa:

- Chốc nữa ông thiện, cổ thì đánh tiết canh.

Một cậu tiếp theo.

- Thịt thì xào dựa mận cho chúng ông chén mừng Quốc Khánh.

Là bước ra hỏi.

- Các đồng chí tìm nhà cô xã đội để làm gì?

Anh mang sắc-cốt đáp.

- Dạ, chúng em được con chó của ông *Ba Nò Rèn* mới vừa tặng, ông ấy bảo tìm nhà cô *Nà* xã đội hay cô *Nựa* gì đó ở xóm *Nò Đường* để mua dừa về xào. Dạ *nể độc nập lăm lay* chúng em được ăn tươi đấy ạ. Em *nà* quản *ný* của đại đội mà chạy thức ăn không ra. Cứ cá mòi hoài rất ruột quá ạ!

Là nẹt ngang.

- Sao không ghé quán bên Bến Dược ăn hủ tiếu? Ở dưới đó mới mọc lên mấy cái quán bán cà phê, có cả tiệm sửa đồng hồ, tiệm may đồ lính đủ hết.

- Dạ ngày tám cắc chỉ đủ mua gạo với mắm muối, *nấy* đâu hủ tiếu cà phê.

Tôi móc tiền đưa cho cậu ta bảo đi mua thuốc lá trà bánh đem lại *niên hoan nể độc nập* rồi tôi chỉ dừa cho mà *neo*. Cậu bé nhận tiền và biến ngay!

- Em đi qua quán chị Sáu em.

Là hất hàm.

- Chị Sáu Tiệm phải không?

- Dạ, đúng đấy ạ. Em là em *luôi* của chị ấy.

Ba Tổ quát.

- Thôi đi đi cho được việc cha non ! ở nhà đại đội đói rã ruột kia cà.

- Vâng! Chúng em đói suốt Trường Sơn có sao đâu! Vô đến đây mới no đấy ạ.

Cậu quản lý vừa ra khỏi cửa, Là đã lườm tôi:

- Em nói có đúng không?

- Đúng cái gì?

- Bà hạm đó nhận làm chị nuôi họ rồi.

- Thì chị ấy thấy các cậu miền Bắc mới vô lạ nước lạ cái nên nhận đỡ đầu như vậy là đúng chứ sao? Đáng lẽ em phải hoan nghênh bà mới phải.

- Xí, anh cũng cứ bình bình bà đó hoài. Lần trước em không có can thì bà làm em nuôi của anh rồi. Bà khôn lắm. Ai có K54 bà mới ngọt, còn lính quèn bà để cho lát da đầu. Cậu này quản lý bà mới nhận làm em nuôi, còn mấy cậu kia có vô được không?

- Dạ không đúng đâu ạ ~ một cậu đáp – Chị ấy thương chúng em lắm ạ. Anh quản lý đôi khi hụt tiền chỉ cũng bán chịu. Còn bán rẻ là phần nhiều. Các tiệm kia không thể.

Là phát câu đổi giọng.

- Các ông mới tới không biết gì đâu. Nay mai bà cạo cho sạch nhớt rồi bà sẽ xé thịt làm mắm, ở đó mà bán rẻ.

Thấy nhà chật lại đông người, tôi bảo các cậu:

- Nếu nghe pháo đề-pa thì phải chui xuống hầm cho nhanh nghe. Các cậu có thấy cái hố pháo trước sân không?

Cậu cao lớn có bộ mặt dễ thương (tên là Diệu) lắc đầu vui vẻ:

- Thủ trưởng không phải lo cho chúng em.

- Tôi thứ hai, gọi tôi bằng anh Hai cho thân mật, còn mấy cô này là em gái của tôi, gọi bằng chị.

Diệu trở lại câu chuyện bỏ dở.

- *Ồi giào*, anh Hai được về quê rồi đấy nhỉ. Pháo ở đây so với B52 là pháo tếp, ăn thua chi. Chúng em đội mấy trận B52 rồi. Nằm dưới làn bom mà tưởng như đưa võng kia mới *rủng chí to nòng* chớ còn ở đây nó bắn như thế này, em coi như pha.

Ba Tổ hỏi:

- Có cậu nào xâm mình Sanh Bắc Tử Nam không?

- Có chứ ạ !

- Tôi hỏi trong mấy cậu ở đây kìa.

- Dạ có một thằng chết dọc đường rồi. Nó xâm trong háng nó kín ghê. Chết rồi vạch ra mới thấy.

Lụa, Là và chị Tám bịt miệng cười khịt khịt. Ba Tổ hỏi.

- Sao không xâm chỗ thiêng *niêng* lại xâm ở chỗ kín?

- Dạ, nó bảo xâm ở chỗ đó mỗi lần đi đồng, xin lỗi các anh chị, thì nó thấy để nhắc nhở nó. Nhưng tội nghiệp nó sốt ác tính chết ở chặng Dakto.

Tôi hỏi:

- Các em ở đơn vị nào ngoài Bắc?

Diệu trở hai cậu kia:

- Thằng Luân ở ba-lên-tám (308), thằng Tú ở F ba ba mươi (*tức Sư đoàn 330 của Đồng Văn Cống đóng ở Thọ Xuân Thanh Hóa*) còn anh quản lý thuộc sư ba hai năm, chúng em được đưa về Q16 thành *nập* một Trung đoàn. Vô tới khu 6 đánh hai trận Dakto và Daksuk, trung đoàn thiệt hại gần hết, lính còn không được một phần ba.

- Rồi sao vô đến đây ?

- Dạ thì ở trên sát nhập đơn vị này vào đơn vị kia nhưng vẫn để trên Q16.

- Các em được mấy tuổi quân?

- Dạ em rồi lớp học từ năm ngoái. Nay được hơn một hai tuổi. Chỉ có anh quản lý là trên ba tuổi thôi.

- Có người yêu hay bồ bịch gì chưa?

Tứ nói:

- Em học lớp 10, con một, bố em bảo học xong lớp 12 thì cưới vợ rồi hãy lên Đại học. Cô nàng là xã viên hợp tác ở gần nhà em. Nhưng đang học thì bị động viên đi giải phóng *miền lam*. Thế *nà* nên đường.

Luân lắc đầu:

- Em chẳng có gì hết. Mới để ý qua loa, em định viết thư gởi về mà không biết thư có đến không. Mà có đến chắc người ta cũng không chờ. Có sống không mà chờ? Chờ người không về hoài công vô ích.

Cậu bé triết lý bất ngờ làm tôi xót xa, tôi tạt ngang:

- Nói thế là bi quan, không được cậu ạ ! Mình phải sống để chiến thắng thằng Mỹ chó.

- Dạ vâng.

Cậu biết không nói gì nữa. Có lẽ cậu ta biết thủ trưởng nào cũng như thủ trưởng này, đều lên lớp một bài đó thôi. Cũng như tôi và đám "trí ngu" ở đại hội mừng công trên R vậy. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh huấn thị: *Đội bạt bon giành lấy thắng lợi, nắm thắt lưng giặc Mỹ mà đánh*. Ở trên R không biết Mỹ miếc ra làm sao nhưng cũng vỗ tay rào rào. Toàn dân đều bị một lũ bị xua vào chỗ chết mà vẫn ngoan ngoãn nghe theo. Thảo nào một thằng bạn, hình như Tư Linh, không biết có đúng không, từng nói với tôi: "*Chúng ta luôn luôn bị những thằng ngu chỉ huy!* " Tôi cũng đóng vai một thằng ngu đối với tụi con nít này.

Cậu bé nói tiếp, giọng rất chân thành:

- Đơn vị của em bây giờ năm cha ba mẹ, Ô hợp *nạ nùng nắm* thủ trưởng ạ ! Nhiều *núc* chỉ huy ra *nệnh, nính* không thi hành, vì ốm đau, vì *nười* cũng có, nhưng *nười nà* chính. Chỉ huy *na nống* thì nó bảo *nấy ne*, còn giải thích thì nó bảo *ný lực nập nờ*, cho *lên lếu* có giặc khó chiến đấu *nằm*. Hiện giờ thì gần như *tê niệt*. Nhân dịp mừng *nể độc nập* mỗi đứa tìm cách cải thiện một kiểu, thứ gì cũng được, hăm bà *năn*. Em thật buồn *nòng* nhưng không biết *nằm* sao, *nỡ* rồi, có muốn *nằm bê quay* cũng không được nữa.

Tôi không muốn nghe tố cáo, nên cắt ngang:

- Phải mấy em đóng ở Trảng Bà Diếc không?

Luân trả lời một cách vui vẻ.

- Dạ đúng. Tụi em trụ ở đó cũng khá lâu. Thằng nào sống sót vô đến đây đều lên cán bộ trung đội đại đội. Thậm chí lên tới tiểu đoàn. Tụi em tụt hậu nên không được gì hết.

(Nếu là cán bộ trung đội, đại đội thì các em chỉ huy đánh Mỹ làm sao ở cái chiến trường lạ lẫm này?)

Đáng lẽ em không khai ra sợ làm mất mặt lính Quân đội Nhân dân, nhưng em cũng biết tôi hiểu hai tiếng *tụt hậu* của em vừa thốt nên em phản tỉnh luôn:

- Em là *B quay* anh ạ t Còn Tứ và Diệu là *B rùa* bị bắt trở lại rồi đưa về *Ba sáu năm B* là trường Tân Bình của Giải phóng để xào nấu lại:..

Là kêu lên với tôi:

- Ở Trường Sơn có thịt bò quay và rùa xào sao anh nói với em chỉ có hộp muối đeo lưng?

Tôi cười hề hề không đáp. Hùng Cối này giờ im để quan trắc mục tiêu, bây giờ mới phóng pháo:

- Có cả bê thui nữa cô xã đội ơi!

Là tiếp.

- Hành quân sướng vậy mà còn than! Chẳng hơn tụi em ở trong này chạy ăn từng bữa.

Diệu biết cô gái miền Nam hiểu lầm *(cũng như bọn tôi trước đây khi mới nhập cuộc Trường Sơn)* nên cười:

- Chị có muốn ăn *bê quay* không?

- *Bê quay* ngon hay bê thui ngon?

Hùng Cối nói:

- Làm tới xã đội mà khờ quá cô em ơi ? Để tôi giải thích cho nghe. *Bê quay* là đi B rồi ớn quá, nửa đường quay trở lại.

- B là cái gì?

- A là miền Bắc, B là miền Nam, C là Lào. Đi B là đi Nam. Đi Nam mà trốn quay trở về Bắc gọi là *bê quay*.

- Còn *bê thui*?

- *Bê thui* là lính đi B bị bom napan cháy đen thui, như một số chúng em vừa rồi ở Bào Lách, chớ không phải *bò thui* đâu chị ! *Bê thui* toàn dân Nghệ Tĩnh. Trận Dakto bị luôn một tiểu đoàn. Thắng nào hụt làm *Bê thui* thì làm *bê quay*. Không *Bê quay* thì *Bê rùa*.

- *Bê rùa* tức là sao?

- Tức là đi như rùa, đập bệnh ở lại, đi một trạm nghỉ năm bảy ngày, trạm có giặc thì đắp chặn rên hừ hừ giả sốt, hoặc tự bắn vào chân để không đi được.

Chị Tám lắc đầu nguầy nguậy:

- Tềng đéc ơi ! Lâu náy tôi cứ tưởng là vượt *Tường Xơn* vui lắm!

- Chị ra đó leo núi một ngày thì biết vui cỡ nào.

- Tội nghiệp chưa !

Diệu nói với tôi:

- Mấy thằng Nghệ Tĩnh sống sót được đề bạt vượt cấp lên mặt và đề đầu đề cổ tụi Lam Định Hà Lam Hà Lợi chúng em lắm anh ạ. Chúng nó bảo chúng em nhất, bảo mạng lại còn *quay*, *rùa* đủ thứ.

Ba Tổ hỏi:

~ Mấy cậu ở ba sáu năm A được mấy ngày?

- Dạ, chúng em không ở 365A mà ở 365B. A là trường Tân binh miền Nam còn B là nơi thu dụng lính Bắc. Ôi chào, bên B đông phải biết.

Tôi hỏi:

- Vô đến đây còn muốn quay nữa hết.

Cả ba đều lắc đầu:

- Thôi ạ. Chúng em vui lòng Sinh Bắc Tử Nam. Nếu có sống được thì cũng không về Bắc.

- Sao kỳ vậy?

- Ở trong này con nít khai sữa hộp hút đã thèm, quán chị Sáu có cả thùng mua lúc nào cũng có, đường cát thì ổi giào, không cần phiếu gì ráo, còn ở ngoài ta *nâu nâu nính* chúng em mua xong hai *nạng* ngựa cổ trút

vô mồm nuôn. Chị Sáu thấy tụi em ăn sữa nhiều quá, chị bảo: “Đem *nuộc* đi rồi múc từng muỗng như ăn chè đặc vậy. Ăn xong uống trà. Thế là không phải bị Tào Tháo đuổi.” Quả nhiên y như rằng. Em xơi một *nần* cả hộp mà không sao cả.

Vừa đến đó thì cậu quản lý về tới mang một bọc bánh kẹo. Tôi bảo Là nấu nước pha trà rồi bày ra bàn tiệc mừng Quốc Khánh. Khói lửa mịt mù. Các em không dám hút thuốc thơm nguyên điệu, để đem về đơn vị cho anh em hút kiểu thuốc nào. Cậu quản lý bảo:

- Tiệm chị Sáu bữa nay có hàng mới!

- Hàng gì?

- Đồng hồ hai cửa sổ. Chậc! Thấy mà ham. Nó chỉ cả ngày tháng... không phải chỉ có giờ thôi đâu các cậu ạ!

- Cái đồng hồ Liên Xô của anh đổi ở đâu quên rồi nhỉ?

Cậu quản lý la lên.

- Không nhớ ở buôn nào nhưng được một con chó. Vừa ăn tươi vừa làm ruốc. Chết! con *Oàng* đâu rồi?

Diệu, Luân và Tứ đổ xô ra cửa. Chỉ còn lại cái nhánh cây cong queo. Con *Oàng* đã tự giải phóng hồi nào mất tiêu. Cậu quản lý ngoẹo cổ đau khổ:

- Thế có bỏ mẹ không kia chớ? Nhân dân biểu *nộ* tình cá *lược* mình *nại* bỏ sống mất.

- Chạy đi *nùng* tí thì được. Em vừa trông thấy nó nằm ở đó mà !

Ba Tổ bảo:

~ Không cần phải *nùng*. Nó ở đẳng nhà ông Ba *Nò Rèn* bây giờ! Chó tìm về chủ chớ đi đâu.

- À đúng. Để chốc nữa chúng em ghé xin *nại*.

Đám con nít trong hầm ló đầu ra. Tôi ngoắc:

- Ra đây chào mấy cậu.

Chúng nó riu ríu làm theo. Tôi bảo:

- Từ rày không được kêu mấy cậu là lính vịt xiêm nữa nghe !

Cả đám “dạ” rồi rút xuống hầm. Tôi quay lại bảo các cậu:

- Các em vô đây là đất của anh. Nhiều thì anh không lo nổi, chứ một đại đội ăn tươi mừng Độc lập thì anh dư sức.

- Dạ cảm ơn *thủ chương*.

Tôi bảo Tư Thêu:

- Cậu còn bao nhiêu thịt bò ?

- Còn hai cái đùi trước.

- Để cho tôi. Tôi sẽ mượn người đèo về H6, còn đùi kia tôi tặng. mấy em này.

- Dạ, anh Hai biếu vậy thì thôi, em không bán nữa.

- Em nhớ lại cảnh miền Bắc chúng mình xa quê hương, và cảnh đói khát trên Trường Sơn mà thương đồng đội của mình. Bây giờ mình không còn đói nữa, mình không nên lơ là với đồng đội, em à !

- Thầy Hai chơi điệu thật ta ! – Ba Tổ nói rồi quay lại các cậu – Thôi, bỏ ba cái món dựa mạn đi, theo ông chủ bò lại đằng kia khiêng một đùi về liên hoan độc lập. Thịt chó để nhậu ngày thường chó ai dùng cho lễ lộc?

Sự giải quyết của tôi làm thay đổi thái độ của mọi người. Chú Tư Thiên hứa cho một lít rượu, chị Tám cho muối, sả, rau sống, còn Lụa thì tặng dừa khô, dừa *lạo*.

Mấy cậu bé rưng rưng nước mắt. Diệu nói:

- Em vô cùng xúc động và cảm thấy đây là quê hương của chúng em.

- Đơn vị có y tá không?

- Dạ không, mỗi đứa chỉ có mớ băng cá nhân và thuốc kí-nin thôi.

Tôi bảo Tư Chuyền:

- Anh nên giúp đỡ các cậu này.

(Bây giờ tôi là trưởng ban pháo binh khu, nếu gọi đúng chức vụ là Tư lệnh pháo binh, ngang cấp với Trưởng ban Hậu cần, xếp của Tư Chuyền cho nên tôi bảo như thế.)

Tư Chuyền nhận lời ngay. Cậu quản lý ghen ngào:

- Em chưa bao giờ gặp một sự đối xử như thế này. Em thấy có nhiệm vụ giải phóng đồng bào: . . *(chắc cậu ta định nói là giải phóng Miền Nam ra*

khỏi sự bóc lột da man của Mỹ Ngụy như đã được học, nhưng cậu ta nhưng kịp thời và nói khác đi) . Đơn vị em cũng được bà Phó Tư lệnh ủy lạo một lần ở trên R.

- Bà có đến đơn vị không?

- Dạ bà cho mang quà và thư tới. Bà ấy nhận đỡ đầu đơn vị em. Riêng ông Ba Kiên Trung đoàn trưởng và ông Năm Dũng chánh ủy được bà ấy nhận làm em nuôi.

Luân cười:

- Ông Ba Kiên không biết đã gặp bà chị nuôi chưa, Mong rằng chị em đừng gặp.

Tư hích cúi cho vào hông Luân:

- Cậu không nên nói vụ chị em bằng tuổi ra đây.

Luân cãi lại:

- Không, tớ chỉ nói nếu chị gặp em chắc chị chạy không ngó lại... Tại vì mặt mũi ông ta giống y như tướng Lê Hiến Mai Bộ trưởng bộ Điện Lực Thủy Lợi, mắt heo luộc và răng bần nạo.

Tôi suýt bật cười vì câu nói của cậu bé gợi tôi nhớ lại một nhận định trong cái cách ruộng đất.

(Lúc đó chân ướt chân ráo mới ra miền Bắc chúng tôi được học lập trường trước nhất. Cái gì của địa chủ cũng đều xấu hết. Con gái địa chủ bóng lộn như vàng ròng, nhưng lập trường bắt buộc ta phải coi là xấu và không ai được cưới. Còn của ta cái gì cũng đẹp cả. Giảng viên là tên Nguyễn Chiến Sĩ bí thư của Lê Đức Thọ (sau này lấy Dương Đình Thảo đi hội nghị Paris trong phái đoàn Mặt Trận, sau 75 làm Giám đốc sở Văn Hóa thành phố Hồ Chí Tiệm) Lúc đó Lê Hiến Mai (lấy tên là Dương Quốc Chính) làm Tư lệnh các lực lượng võ trang Nam Bộ mới ra Bắc. Bộ Tư lệnh toàn dân Bê Ka đóng ở định Phụng Vĩ. Tên Sĩ đứng lên bục hò hét: "Trên quan điểm giai cấp, chúng ta phải xem đồng chí Dương Quốc Chính là đẹp trai! " Cả lớp cười bay nóc đình nhưng rồi ai cũng khôn hồn bùm miệng ngay. Thực ra, phải nói tên Chính này có bộ mặt quỷ sứ. Mắt hấn lúc nào cũng như trợn lên đầy tròng trắng còn hàm răng trên thì thay vì cụp xuống giao hòa với hàm dưới thì nó lại chia thẳng ra phía trước như cái hom lợp. Hấn cười càng trông đẹp trai.)

Tôi nói với các cậu một cách vớt vát:

- Ông ấy tuy thế nhưng có vợ đẹp ra phết đấy !

Tôn Sút tự khai khẩu.

- Tại sao vậy ta? Nói vậy sút mép sơ sơ như tôi còn hi vọng hả thầy?
- Trên quan điểm giai cấp thì cậu cũng đẹp trai như tướng Lê Hiến Mai!

Đám cán bộ cười rần.

Tiệc trà tạm giải tán để chuẩn bị xào nấu cái đùi bò. Tôi bảo Là dắt các cậu đi lên nhà má để bẻ dứa. Nhưng Là không chịu thi hành lệnh, không có lý do gì cả. Lụa bèn nhận lãnh công tác nhưng lại bảo cây câu liêm rớt dưới mương không mò được. Tôi biết ý nàng liên bảo:

- Sẵn dịp anh đi thăm nhà má một chút, để rồi không có dịp trở lại nữa. Luôn tiện hái một mớ vú sữa về tặng các cậu này ăn cho biết mùi trái cây Nam bộ.

Là biết tôi muốn gặp riêng Lụa. Hai chị em đã khua rằng sẵn từ trước về vụ thằng anh nuôi này rồi, bây giờ vừa nói không đi chẳng lẽ lại đi nên bực tức nói oang oang:

- Mùa này vú sữa mới có bông anh hái bông à?

Tôi cười rồi đi theo Lụa. Các cậu bé Bắc kỳ lẻo đẻo theo tôi. Luôn hỏi xách mé :

- Phải loại vú sữa bác tưới hàng ngày không anh?
- Ừ cây đó!
- Sao ngoài Hà Nội nó không có trái trăn gì hết vậy anh?
- Có lẽ tại trồng nơi sai thủy thổ hay sao anh không rõ .
- Các anh mang ra hồi 54 à?

- Ừ, nếu anh không lầm thì do ông Huỳnh văn Nghệ Tư lệnh chiến khu 7 mang tặng bác cùng với năm đất miền Nam yêu quý của các anh.

(Trò hề này được nhắc nhở như một tượng trưng cao quý về tình yêu của tên lưu manh họ Hồ đối với dân Nam kỳ. Sự thực hẳn lợi dụng tình cảm ngây thơ của dân Nam kỳ để lột da rồi giết họ hoặc dày đạp họ như một lũ súc vật. Ai ra Bắc mà không hận tên Hồ ? Dương Bạch Mai bị đầu độc do lệnh hẳn. Huỳnh văn Nghệ được phong chức thượng tá, trong khi lũ Bê Ka tử Nam trở ra Bắc như Vịnh, Anh, Trà. . . đều đóp lon trung tướng. Tại chỗ Bê Ka mà Huỳnh văn Nghệ chết vì mổ ruột thừa sau 75. Dân Nam kỳ đã sáng mắt ra chưa?

Hiện nay có phong trào dân Nam Kỳ muốn nổi lên đòi độc lập (không phải tự trị) như ba xứ Baltic ở Liên Xô. Bọn đầu bò Đỗ Mười, Lê Đức Anh và

bè lũ rất sợ phong trào này mạnh lên thì chúng sẽ mất miếng thịt mỡ to đang ngọam trong miệng. Những ai còn máu Nam – dù Cộng Sản hay không đều hận Bắc Kỳ mặt đỏ. Hãy vùng lên hồi dân Nam kỳ nô lệ của Bắc Kỳ 50 năm qua. Vùng lên! Vùng lên! Đất Nam kỳ là đất Việt Nam nhưng phải của dân Nam kỳ trước nhất. Nếu có một phong trào như vậy tôi nghĩ không phải chuyện lạ. Hận sông Gianh ngày xưa cũng là một hận của dân Nam Kỳ ngày nay vậy.)

Tôi vô cùng đau đớn khi đứng trước sự hoang tàn của nhà má Hai. Một năm trước đây ngôi nhà ngói ba căn hai chái còn là tổ ấm của một gia đình. Bàn thờ, ván gỗ, bếp núc còn nguyên. Bây giờ trơ lại cái nền. Gia đình ly tán.

Giải phóng!

Ai cần ? Đù mẹ bọn tài khôn Hà Nội. Dân chúng đang yên vui no ấm dưới bầu trời quê hương. Sau mười năm chiến tranh chấm dứt, người dân tôi đã an cư lạc nghiệp, sung túc phú cường. Thằng Hồ có biết đâu dân miền Nam bị đế quốc bóc lột tận xương tủy mà con nít chê sữa thùng không ăn. Con gái đi cấy mặc đồ lụa. Nhà nào cũng có radio. Đi gặt để radio bên bờ ranh để nghe vọng cổ Sàtgòn. Xe đạp: đồ bỏ! Trong khi miền Bắc Xã Nghĩa ăn độn củ chuối trắng mắt. Ai cần giải phóng mà lại đâm đầu vào ? Thanh niên miền Bắc bỏ xác dọc Trường Sơn như rạ. Vào Củ Chi này chết như ngóe. Sang quyển thứ 4 các bạn sẽ thấy các cậu bé này tan xác dưới những trận B52 kinh hồn và mất luôn Q16 sau trận Mậu Thân.

Tôi leo lên cây dừa tôi đã từng leo. Nay nó vẫn còn trái sai oằn nhưng đã bị những mảnh pháo chém ngọt một mé lá. Lúa đứng dưới gốc ngó lên, bỗng buột miệng nói:

- Dì út nó rần mắt ghê !

Tôi vệt lá nhìn xuống hỏi.

- Nó lại đến à ?

~ Không! ấy là em nói kỳ trước nó dắt anh đi Bò Cạp rồi về ghé bẻ dừa ấy mà !

- Rồi sao?

- Nó về thuật lại với em hết ráo !

Tôi gạn hỏi.

- Thuật gì?

- Nó nói anh leo dừa giỏi ghê . Mới ngó quanh một chút nó đã thấy anh hót lên tới ngọn. Anh ngồi trên tàu lá ngó xuống.

Tôi biết Là đã kể lại cho Lụa nghe việc nàng thoát ỷ trong nhà tắm rồi kêu tôi hỏi: *Có dừa nạo không?* Nhưng tôi đánh trống lảng:

- Anh leo dừa hơn sóc mà ! Hồi kháng chiến anh trốn Tây trên ngọn dừa. Đói bụng anh ngồi luôn bẻ dừa cạp ăn như chuột.

- Không! Em nói cái chuyện con Là nó biểu anh ngó xuống cặp dừa nạo kia . . .

- Hì hì, anh không thích dừa nạo, anh chỉ thích dừa cứng cạp thôi

Lụa xấu hổ cúi mặt:

- Anh quỳ nà !

Tôi tiếp:

- Dừa cứng cạp nước cay uống giống rượu áp-sanh pha. Uống rồi hồi lâu, môi còn the the, còn dừa nạo uống chỉ no bụng óc ách.

Bị nói trúng ý Lụa ngước lên, mặt đỏ rần:

- Em mới nghe anh nói là người thứ nhất.

- Còn em? Em thích dừa gì?

- Em hông biết!

Hai tay tôi nứ hai bẹ dừa, chân tôi đạp lia lịa vào buồng dừa khô . Trái rụng đùng đùng lớp rớt dưới mương lớp rơi trên bồ . Lụa ngước lên cười khoe hai hàm răng trắng bóng duyên dáng:

- Anh làm như B52 rắc bom.

Các cậu bé đến vớt lên. Lụa theo vỏ buộc chùm từng hai trái một. Tôi tuột xuống. Lụa chạy lại phủi kiến hôi và rác trên tóc trên lưng tôi.

- Anh có trầy ngực không?

- Anh leo đâu có áp bụng vô cây dừa mà trầy. Muốn bẻ dừa không có tiếng dừa rụng anh cũng làm được.

Cậu quản lý thú vị bảo:

- Em chưa bao giờ nghĩ em sẽ leo dừa được!

- Các cậu phải học những gì cần cho cuộc sống và chiến đấu ở đây

Diệu trở ra phía sông, lắc đầu:

- Em hãi nhất con sông đó .

Tôi sức nhớ người Bắc bơi lội rất kém. Hồi đóng quân ở Xuân Mai, Hà Đông chúng tôi thường ra sông Bài đánh cá bằng mìn, có khi vớt được cả trăm ký đem cho đồng bào. Nhiều cụ già bảo: "Con sông trước mặt đó nhưng không bao giờ tôi bơi lội."

- Hồi ở Đồng Tháp Mười bị Tây ruồng, Tướng Lê mái Hiên suýt bị bắt ở bờ kinh La Grange cũng vì không biết bơi. Nếu Tây nó đuổi một tí nữa là nó vớ được mẽ to. Mấy ngày sau ông ta còn thất sắc. – tôi tiếp – Các em phải học bơi, để khi cần vọt qua sông. Nên nhớ, không phải bơi mình không mà mang cả vũ khí.

- Ổi giáo, chúng em chịu thôi. Hồi đi ngang con sông gì ở khu 6, một thằng trong bọn em chết đuối. Nó lấy ni lông buộc túm ba lô làm phao. Qua được hai phần sông thì chiếc phao xì hơi...

Lựa cho không các cậu bốn cặp dứa, mỗi cậu xách một cặp mặt hớn hở thấy tội nghiệp hết sức.

- Em không bao giờ quên ơn thủ trưởng.

Tôi bảo cậu quản lý đưa bút giấy tôi viết cho ít chữ rồi dặn:

- Cậu đi thẳng con đường này qua Bến Dực hai chị Sáu Tiệm, chỗ làm bò ở gần đó, và đưa mẫu giấy này cho người bán thịt bò. Họ sẽ đưa cho các cậu một đùi.

- Dạ chúng em làm sao thanh toán nổi?

- Cậu viết hóa đơn gửi lên bà chị nuôi của ông Ba Kiên, bà sẽ thanh toán cho. Hì hì... Nói đùa, tôi trả rồi.

Cả bọn cười ngặt !

- Thủ trưởng mà chỉ huy tụi em thì tụi em sẽ bớt vất vả !

Nói vậy rồi các cậu chào rất lễ phép, cảm ơn Lựa rồi rít và kéo nhau đi. Lựa nhìn theo, thở dài:

- Giặc giả gì cứ đánh hoài! Ở ngoài Bắc đâu đâu mà cũng đập đường vô tới đây!

Rồi quay lại tôi. Tôi vẫn đứng tần ngần. Nàng bảo tôi ra sau vườn giúp nàng khiên một mớ vật dụng về nhà xài. Tôi ngoan ngoãn theo nàng. Cái nhà kho không có vách nằm ở giữa vườn rậm rạp, ván ghế chất chồng ngổn ngang. Nàng lôi mấy chiếc ghế bỏ xuống đất để lấy chỗ ngồi. Nàng nhìn tôi bằng đôi mắt vô cùng bi thiết.

- Anh về chừng nào đi?

- Mai!

- Chừng nào về?

- Không biết được em ạ . Nhưng hể có dịp thì anh ghé thăm em và con... Rớt.

- Chắc anh không còn gặp em nữa đâu.

Tôi biết nàng sắp nói gì nên chặn ngang:

- Từ đây xuống Bến Mương cũng gần mà ! Lúc đầu nhận công tác mới nên bận rộn, nay mai anh sẽ về thăm em và con thường hơn!

Tôi nói tiếng con như đối với bé Hoàn, con của Mười, bằng tình cảm của một người cha.

- Nhưng. em đâu còn ở đây nữa !

- Em đi đâu?

- Ba con Rớt hi sinh rồi, em không về bên chồng mà em sẽ sang bên dì Ba ở với má cho con Rớt đi học. Má chồng em chưa hay chuyện gì hết. Chắc em cũng giấu luôn. Em biết chuyện đó lâu rồi, nhưng em không nói với ai, mà làm bộ vui như thường. – Nước mắt rùng rùng trên má người thiếu phụ – Bởi vậy nên kỳ rồi em mới vậy... với anh, chớ nếu ba nó còn sống em đâu có... – Nàng ghen ngào và bắt vật áo lên lau nước mắt – Em nằm chiêm bao thấy ảnh về hai ba lần, mình mẩy máu me, áo quần tả tơi. Ảnh nói má con Rớt cúng cơm bữa cho anh, rồi biến mất!

Nàng òa lên khóc. Tôi nghe tan nát cả tâm can. Nhưng làm gì bây giờ? Lấy nàng làm vợ? Câu hỏi ấy thường xuyên mọc lên trong đầu tôi, nhưng không bao giờ tôi có ý định sẽ trả lời .

- Em biết anh với em có duyên mà không có nợ. Nếu anh về sớm vài năm thì em đâu có thể này.

- Bây giờ em hãy lo cho con để an ủi đời em.

Nàng ôm choàng lấy tôi và bảo.

- Đó là lẽ cố nhiên rồi . Nhưng em muốn thêm một đứa nữa, để rủi con Rớt có sẩy tay, thì em còn chút con mà em bồng, chớ không chồng mà cũng không con thì sống làm sao? Anh cho em đứa con. Rồi anh đi đâu thì đi, quên em cũng được, em không giận hờn gì hết!

Đây lại là một nỗi đau khổ đành phải chấp nhận của tôi: yêu mà không dám tiến tới. Tôi không thể từ chối một lời yêu cầu như vậy: một đứa con cho người đàn bà góa. Tôi bảo:

- Rồi em mang tiếng làm sao? Miệng đời dị nghị chịu sao thấu , Lựa?

- Em không sợ, miễn có một đứa con với anh thì thôi. Em hứa sẽ không nói con của ai. Em giữ uy tín cho anh phục vụ cách mạng.

Tôi' hôn rồi yêu nàng. Gái một con đẹp tuyệt trần. Nàng lèo lái tôi qua mọi thác ghềnh để đến nơi mà ngọn suối trắng xóa biến cả trần gian thành mây khói, mộng lung đăm đối giữa đám cây vườn cháy trơ xương đen thui và giữa nắng trưa như thiêu. Chúng tôi dọn dẹp chiến trường, ôm nhau lần nữa định tái xuất quân thì có tiếng nạt vang:

- Bẻ dũa gì? Xí! Bẻ dũa?

Tôi hoảng hồn, nhưng nàng bảo:

- Kệ nó. Em cần cho nó biết là anh thương em.

- Chứ cổ không biết à?

- Biết nhưng chưa thấy. Em muốn cho nó thấy.

- Em liều quá !

- Em còn giữ cho ai? Nay mai em có muốn tìm anh cũng không được.

Tôi ngó chung quanh nhưng không thấy biệt kích đến. Lựa lại thản nhiên gây chiến. Trận đánh kéo dài và ác hết hơn. Người đàn bà và gã trai lơ cảm thấy chưa bao giờ cuộc trò núi vất vả và lý thú đến nỗi khi lên đến đỉnh thì mấy ngọn tay nàng cào nát cả tấm lưng phong trần của chàng và nàng rít lên như muốn nghiền tan mọi đau khổ của đời nàng.

Chúng tôi xách dứa về nhà trước quan khách đông đúc. Hùng Cối lên tiếng trên trước

- Thầy Hai trò dứa giỏi ghê ! Chỉ một chốc đã bẻ hai ba cặp!

Tôi nhìn thấy nét mặt hăm hăm của Là thì biết ngọn núi lửa này cũng sắp phun, bèn đến để vuốt giận em cưng nhưng chợt thấy một cô gái lạ

đang xắc thịt, cái lưng thon thon, mớ tóc đuôi gà bỏ suông trên lưng. Bên cạnh đó là Huỳnh Nga và Hồng Nga.

Tư Xuyên trở Hai Khởi, chàng tham mưu, chỉ còn băng keo dán ở trán:

- Bữa nay anh hùng hội cả nam lẫn nữ. Đây, tôi trả ông *tha mu* lại cho ông thầy pháo.

Hai Khởi nháy tôi hai ba cái rồi đến rỉ tai:

- Đừng có khai vụ mẹ đĩ ngoài Hoảng Hóa nghe thầy. – rồi nói to – Hương ơi, lên đây anh biểu. Sẵn buổi liên hoan quốc khánh anh với em ra công khai cho rồi. Hoạt động bí mật hoài mệt quá.

Cô gái có mớ tóc đuôi gà quay lại nhào miệng cười rất có duyên rồi tiếp tục làm việc. Hai Khởi tươi tỉnh cười:

- Đáng lẽ tôi phải nín lại xướng quân trang của nàng vài ba ngày, nhưng nàng sợ vết thương làm độc nên xách tôi vô cho ông Tư Xuyên trị ngay.

Tư Xuyên nói:

- Chút xíu nữa vướng lựu đạn gài ngoại vi C5 đó. Nề tôi dặn, vết thương chưa lành hẳn phải kiêng cử nghe ông tham mưu, hể tác chiến là nó làm độc, ở đây khó mua pê-nê-ci lin lắm đó.

Hai Khởi lắc đầu:

- Nhai cơm nó còn động đau muốn khóc đây, làm sao lấy tọa độ được mà pháo chiến?

Chú Tư Thiên bảo:

- Kỳ này nhậu đông hơn kỳ trước, nhưng không phải ăn thịt chuột hóa học, tôm ăn thấy ma mà ăn thịt bò của hậu cần. Không biết nó có nhờn tay cho mình vài tiếng đồng hồ để ăn lễ độc lập không?

Tôi kéo Hai Khởi ra sau vườn ngồi bên cạnh miệng hầm

(Bạn đọc nhớ cho là bất cứ lúc nào, sự đi đứng, ăn, ngủ đều ở dưới hầm hoặc kề cận miệng hầm: Nếu có thể, trong lúc đi công tác chúng tôi cũng vác cái hầm trên lưng.)

Hai Khởi nhượng tôi:

- Cấp tập địch có *han-ốp* (hands up) chưa?

- Ta *han-ốp* thì có .

- Em xinh mà chị cũng xinh, thầy làm sao xuể? Coi bộ cô em sắp nổi tam bành lên rồi!

- Lý do gì ?

- Thầy đi bẻ đào, ủa bẻ dừa hơi lâu!

Bị tấn công tôi quật trả lại để phòng ngự:

~ Bộ định bỏ mẹ đi ở ngoài rồi hả?

- Con cái đùm đẽ bỏ sao được? Nhưng cơn ốc Hương ngon vậy, làm lơ cũng không đành. Còn thầy? Định bỏ tôm càng xanh Bến Mương và Hổ Bò để chài con cá mè ở ngoài Ràng hả ?

- Đâu có gì mà cậu nói vậy?

- Con nhỏ nó khoe vụ đi họp xã ủy ở ngoài rừng chồi...

Tôi liệu không chối được, nên khai thiệt. Hai Khởi cười hắc hắc:

- Độ, thầy có thầy không, món lạ kề miệng bỏ sao được. Phải thầy ở nán lại vài ngày nữa cỡ lẽ còn vài ba cuộc họp xã ủy kiểu đó nữa. Hề hề... Hết họp xã ủy ngoài Ràng thì tới họp chi ủy trong Hổ Bò. Họp ở Hổ Bò xong về họp ở Bến Mương, họp Bến Mương xong thì kể mít-tin ở Bàu Chứa.

- Sao ông biết vụ Bàu Chứa nữa ông nội?

- Chim cò đều biết nữa là tôi? Theo tôi thầy nên cầm cọc ủa cầm thẻ nhận ruộng cho rồi đi. Sào nào cũng đất màu hơn ruộng ngoài ta cả. Thầy cứ dạ hành tỏ hoải, không ổn đâu Tôi nghe có vụ suýt chạm súng ở quán bà Tư The phải không?

- Ờ có nhưng mà . . .

- Cô Quẩn, cô Ua và cô Là đều ác xiêm lai như nhau, không cô nào kém cô nào. Thầy đã thông nòng rồi thì nạp đạn luôn đi, à mà quên nạp cả rồi! Nhưng thầy đang kẹt vụ cà rá có chữ "L" phải không?

Tôi ngồi ngó ra. Trong trí tôi hiện lên mảnh trăng lu ở rừng chồi đêm trước... Tôi nhớ cái gốc rơm bát ngát. Từ bờ ao thơm mùi cá nướng đến bộ ván gỗ trong gian nhà có tiếng tắc kè, từ chai rượu trên bàn thờ đến căn chòi xã ủy. Tất cả vụt quay lại trong đầu tôi như một đoạn phim ly kỳ.

Tôi bị cuốn hút theo con ma đang đội lớp người hay chính tôi cũng là một con quỷ? Tôi đã phóng mình theo như một mũi lao, không nghe cả tiếng gió rít hai bên thân mình, chưa bao giờ tôi mê dại như đối với nàng. Nàng cũng thế. Nàng không nói hơn ba câu:

- “Em cho anh tất cả những gì quý giá nhất của em mà em gìn giữ lâu nay.”

- “Em thấy chết thế này mới đáng chết.” (Khi pháo Trung Hòa bắn vùn vút qua đầu.)

Rồi thôi. Mắt ngó . Tay chân cũng nhìn, thân thể nói năng, còn miệng thì câm hẳn. Nàng dữ dội hơn cả trong những sách mà tôi từng đọc. Một lần, một lần rồi lại một lần.

Có lẽ Sartres sống lại (hình như năm 64 ông còn hiện sinh) cũng phải sợ hãi khi nhìn thấy cảnh tượng trong căn chòi hoang này. Hoặc ông sẽ hài lòng vì thấy luận thuyết của ông đã thâm nhập vào đời, vào tận những con tim sống trong khói lửa và tù ngục.

Tuy đã thỏa thuê rời rã, nằm bên một nàng tiên, tôi lại nhớ những nàng tiên. Trái tim thẳng đàn ông quả là vô liêm lượng. Trong đầu tôi lại chập chờn hình dáng cô sẫm lai tên Mầu ở quán chệt hôm nọ. Nàng quả là một tòa thiên nhiên trời đúc nên chớ chẳng phải tay phàm. Napoléon, theo lý luận của Năm Lê, mới là kẻ sống đầy đủ trên chiến trận và trong cuộc đời ông ta yêu, yêu mãi và chưa hề biết chán. Đến khi bị đày ra Ile d’Elbe hay Sĩ. Hélène nhưng ông ta vẫn được một cô gái 16 tuổi con của viên giám thị trại tù giam ông yêu. Và trước khi ông ta chết, câu nói cuối cùng của ông ta là: “Tôi chỉ ân hận một điều: yêu đàn bà còn ít quá !”

Còn tôi? thẳng pháo binh hạng bát này đã yêu đàn bà đã nhiều chưa để trước khi chết khỏi nói cái câu bất hủ của hoàng đế Nã Phá Luân?

Không biết! Tôi chỉ biết là tôi cũng hiện sinh. Tôi biết chắc chắn Củ Chi đất thép sẽ thành bùn, và thân tôi sẽ tan tành trăm mảnh hoặc sẽ vui chôn trong một lỗ bom. Một thanh niên ba mươi lăm tuổi chưa vợ và không hề muốn một cô gái nào trở thành góa phụ vì tôi. Ý nghĩ đó dù tôi đã nói ra cho một em nào, hay tôi còn giữ trong đầu, nó vẫn là của tôi.

Tôi kể tỉ mỉ đến mức có thể cho Hai Khởi nghe câu chuyện liêu trai tân thời và kết luận:

- Chúng mình rồi sẽ chẳng có đứa nào an toàn để hưởng hạnh phúc gia đình.

- Quan niệm của tôi khác thầy ! Trong chiến tranh ác liệt, ta vẫn tìm cách hưởng thụ hạnh phúc gia đình. Tôi xa vợ con ngoài Bắc vô hạn định, nên tôi tự cho phép tôi lập gia đình trong này. Huống chi là thầy chưa có cái nào ? Thầy nên nghe tôi đi. Thầy đang ở giữa trận địa của đội quân đầu tóc nhà : tóc suông, tóc kẹp, tóc bới và bây giờ tới tóc bông, thầy gật một phát là xong.

- Tôi có muốn đâu, ông coi đó, người ta áp-xô tôi ngay trong nhà người ta .

- Bây giờ tới cặp Thúy Kiều Thúy Vân này nữa, thầy làm sao?

- Làm sao ai biết làm sao, nhưng không phải chỉ có cặp Vân Kiều này thôi.

- Còn ở đâu nữa?

- Gót Chàng. Rồi hai nàng Hằng Nga ở đây nữa!

- Cô Bảy và chị Tư cô ta à ? Tư Mai có con rồi mà !

- Ừ thì vậy đó. Kỳ rồi tao đến, nàng bảo con bé kêu tao bằng ba.

- Thằng chồng đi công trường 9 bộ rửa chân lên bàn thờ rồi à?

-Tao nghe đâu vậy, nhưng không tiện hỏi. Ngoài ra cũng có thằng cầm thẻ nhận ruộng rồi nên tao chỉ bủa lưới phóng lao vòng ngoài với cô em *rững* *sĩ* thôi.

- Thằng nào dám nhận ruộng trong vùng đất tôi vậy.

- Ông biết Tư Linh Phó ba địch vận khu không? Nó cũng bị rau muống quẩn như ông vậy.

- Độ thầy thấy cái chánh sách hàng hai của tôi hay không? Lớn nhỏ đều theo cả mà ! Từ Tư Khanh, Năm Lê đến Sáu Nam, kể cả Sáu Thọ, Ba Duẩn mà !

- Ông nào cấy su hào ngoài đó rồi, bây giờ về đây thấy cây nhà lá vườn thì tiếc hùi hụi.

- Con bé của tôi mới 19 nhưng găng lắm. Nó bảo phải đảng ủy tới hỏi nó mới đi R.

- Con gái đứa nào không nói vậy, nhưng nếu làm được vậy thì ông Tám Lê đâu có phải bí mật nạo thai cho các cô. .

Hai Khởi lắc đầu rồi bắt sang chuyện đánh đá.

- Thầy có chỗ đặt pháo chưa?

- Đã thấy rồi. Đo đạc xong. Tất cả các trận địa đều có xong phần tử mục tiêu.

- Mần thì dễ chui lại khó. Cũng như Tôn Văn nói: “Biết dễ, làm khó” vậy ông thầy ơi!

- Tôi cho bắn một lúc ba khẩu đặt ở ba nơi. Chúng nó sẽ không biết phản ứng phía nào. Thừa lúc thắng lính lên chuồng cu hụp xuống tránh đạn, tôi cho di chuyển pháo qua đồng trống đến gần đồn hơn.

Hai Khởi đập vai tôi.

- Hay lắm! ! Hai Giả bó tay là vì không có được cái sáng kiến này. Tôi phục ông là thầy pháo. Nhưng tôi nói ông nghe. Minh nổ xong là nó trả hỏa ngay. Rồi đổ chụp và xe tăng càn tới liền.

- Chuyện đó sẽ bàn với ông Tám Dò sau.

- Các ông nội khu ủy đang ở Xóm Thuốc, nếu mình pháo thì sẽ động ổ, mấy ông la cho coi.

- Đánh giặc mà nghe theo mấy ông đó thì thà ngồi thum cho khỏe gà. Ông Năm Lê ghét mấy ông lắm.

- Các ông phổ biến nghị quyết thì luôn luôn thừa thắng xông lên, nhưng hễ mình xông lên thì mấy ông lại sợ động đất đai, đau lòng bà thủy.

Tôi tạt ngang:

- Cô bé coi được đến, coi chừng cậu đi theo con đường của Năm Lê, Hai Giả, Tư Khanh. Một là rơi sao hai là lên bàn thờ. Hai Giả xuống đó có hai tuần bị tụi Phụng Hoàng khai hầm. Đến nay ở trên còn nhem. Tôi chưa dám cho vợ y biết.

- Tới đâu hay tới đó. *Thắng nhỏ* có hai nhiệm vụ chiến lược. Ra miền Bắc nó chỉ làm nhiệm vụ chiến lược số 2 còn nhiệm vụ chiến lược số 1 thì lại không làm được. Bây giờ về xứ có địa bàn không lẽ cứ để nó làm nhiệm vụ số 2 như ở ngoài Bắc 8 năm trường?



Cái Chết Bị Thương của Cô Văn Công R

Chương 59

Đối thoại của những ngón tay.

Sau buổi tiệc tưng bừng tỏ mở mọi người tìm nơi trú ẩn. Kẻ có cặp thì bày bàn cờ người, người lẻ loi thì chơi trò hú tim. Ai nấy đều có việc làm. Riêng tôi thì nổi gót hai nàng tiên Nga vô C5 vô thăm dưỡng Chín Nửa.

Là háy nguých tôi cái nào cái nấy như dao cạo:

- Mới đi bẻ dũa, bây giờ đi C5.

- Dù cho dưỡng Chín không cho mình cái radio Sony mà dưỡng bị thương mình cũng phải đi thăm. Sao em không đi với anh mà quạu ?

- Có hai con đó giữ ma cho anh rồi, có em đi là thừa.

Tôi đi với hai nàng. Không biết hai nàng có thoả thuận với nhau điểm gì chưa mà lại có vẻ hiền hoà với nhau. Hồng Nga nhường cho Huỳnh Nga đi cặp kè với tôi. Nếu không, ắt thân này phải xẻ làm đôi. Huỳnh Nga không xốc tới như Quấn, Là, nhưng cũng không dịu dàng như Mười, Lụa . Nàng có cảm tình với tôi kỳ rồi và bị Là ghen trắng trợn, đến nay mới có cơ hội gặp lại. Nàng phiền trách:

- Anh để ý mấy đứa con nít chớ có bao giờ ngó đến con nhỏ già này!

- Em đừng nói vậy, hăm hai tuổi mà già sao?

- Chắc anh nghe cô xã đội phó thêu dệt nên cho em ra rìa chớ gì?

- Thêu dệt gì?

- Đố khỏi cô ta nói với anh là em ngủ chung hăm với ông Tư Chuyền.

-!?

- Ông ta không có rở tới em được. Nếu anh yêu em sau này anh sẽ biết.

Tôi hơi ân hận vì sự thực tôi trót tin lời Là. Nam nữ ngủ chung hăm ở đất Củ Chi này là thường sự, và do đó sự mang bầu phá thai cũng chẳng làm ai ngạc nhiên nữa. Nga tiếp:

- Ông hứa cho em đi học y tá. Mà hai ba năm rồi ông không cho đi. Thì anh biết em đối với ông thế nào!

- Sao vậy?

- Ông bần tiện lắm. Em cực chẳng đã phải ở đây thôi. Ông nói công khai: "Đứa nào cho tao ngủ, tao cho đi". Cơ quan kiểm thảo ông, ông cười hề hề: "Cho tao ngủ chung hầm để khi có pháo bắn tao về hầm tao không kịp, có nghĩa là tôn cán ái binh, thì đã sao nào?"

Đi gần đến trại, nàng dừng lại, bảo:

- Lần đó, em cho biết hầm của em và con Nga nhỏ, hai đứa ngủ chung, để anh hết nghe lời cô em yêu quý của nh mà anh cũng không hiểu ý em sao ?

Tôi lặng thinh. Nàng cầm tay tôi đứng lại bên ven rừng và chìa má:

- Anh hôn em đi. Một cái thôi. Ừ, như thế đủ cho em nhớ anh cả đời rồi. Em mong cho anh bị thương nhưng nhẹ thôi, kiểu như ông Hai Khởi, để anh vô đây nằm em săn sóc anh!

- Cám ơn em. Anh chưa bao giờ bị thương nhưng hể bị thương chắc là tàn phế hoặc chết .

- Nghe anh nói, em tội nghiệp anh Năm Hoa, anh ruột của con Nga nhỏ quá trời. Anh bị thương cụt hết hai chân cho nên chị Tám Mang bỏ luôn. Em không làm như vậy đâu.

Tôi ôm nàng hôn say đắm. Nàng có văn hoá, nghe đâu thi tú tài rớt gì đó, không hiểu ai quyến rũ vô đây để làm hộ lý cho một ông thủ trưởng bầy hầy như thế.

Tôi vào thăm dưỡng Chín tôi, đưa cho dưỡng một ngàn của ba tôi cho. Dưỡng không lấy, Dưỡng dặn dò:

- Tao sắp lành rồi. Dì Chín mày sẽ vô, tao có thiếu gì. Ra miệt Ràng phải cẩn thận đừng có cặp kè với đám nữ du kích. Chúng nó chỉ xạo xạo cho vui thôi! Nay mai sẽ chui như cá chạch. Tao ra viện chắc sẽ làm ở cơ quan chó không về đơn vị chiến đấu nổi nữa. Mẹ nó, xui quá trời! Lúc tối không dám ngủ. Hùng đông đang ngủ ngon, nó dệnh cho một trái ngay giữa trung đội, chết và bị thương tám đứa . Tao nhờ ông bà phù hộ nên bị nhẹ nhất.

Dưỡng hỏi tham ba tôi, hỏi thăm chòm xóm và cuối cùng đề cập tới vụ thằng em tôi mà tôi vừa thuật cho dưỡng tôi nghe khi mới đến đây. Tôi nói:

- Mọi việc tôi đã gạt hết cho Chín Lộc rồi. Các ông làm gì thì làm!

- Đâu có khoán trắng cho họ được. Ít nhất mày phải gặp nó nói cho rõ cái ý định của mày. Coi chừng mấy ông nội đó chọc cút không nên lổ mà hại cả gia đình mày đó.

Rời khỏi chiếc hầm thương binh của dượng, tôi thấy cả tương lai mù mịt của tôi. Tôi rồi cũng sẽ đến đây, nếu may mắn. Tình hình bom đạn này khó thoát.

Trời đã nhá nhem, tôi vội vã ra về vì đây là giờ Đồng Dù, Trung Hoà lẫn Bến Cát giã gạo chà ba. Tôi vừa đi ra con đường lớn thì đụng đầu nhà báo Nhã Nam. Nàng xuống xe và nắm tay tôi bảo:

- Anh không thấy gì hết sao?

- Tôi om, ai thấy gì?

- Trong tối anh thấy mới tài, chớ ở giữa thanh thiên bạch nhật ai chẳng thấy ?

Cô bé Saigon này muốn xài văn chương với ông võ biền chẳng. Tôi đâu có chịu thua.

- Anh hùng đoán giữa trần ai mới tài phải không?

- Từ ấy trong em bừng nắng hạ...

- Mặt trời chân lý chói qua tim!

Tôi cười thầm. Cô em trúng tủ thơ Tố Hữu của tôi rồi. Tôi thuộc tất cả thơ Tố Hữu, không sót một bài nào, từ 1946 tới nay chưa có dịp đem ra xài. Tôi tuôn ra một dây làm cho cô em ngây ngật.

- Em chưa thấy ai thuộc thơ nhiều như vậy.

- Chép không, anh đọc cho!

- Một bài thôi, bài hay nhất!

- *Tặng nàng trinh nữ*. Tôi đọc luôn:

*Anh muốn đưa em đến cổng trường
Cho đời em hiểu nghĩa yêu đương
Yêu nhau nếu chỉ vì sum họp
Anh đã dừng chân giữa gió sương.*

- Nghĩa yêu đương là nghĩa gì anh?

- Anh thấy hoàng hôn trong mắt em.

Nàng áp người sát và ngã đầu vào vai tôi, thăm thì:

- Anh là người văn võ song toàn. Anh dạy em viết báo với.
- Anh chưa viết báo bao giờ.
- Thì bây giờ anh viết một bài cho em.

Tôi không còn thì giờ để đi đúng ba giai đoạn: Phòng ngự, Cầm cự, Tổng phản công như đồng chí Trường Chinh dạy nữa, tôi phản công ngay. Nàng kêu the thé và chống trả một cách nhẹ nhàng có nghĩa là đồng tình hơn chống đối

Nhưng bỗng có bóng người thấp thoáng. Tôi giật mình bước lùi ra. Tôi sợ cô xã đội phó. Không hiểu tại sao tôi lại sợ cô nhỉ. Có lẽ tôi sợ cô ta bù lu bù loa rồi tôi mang tiếng...

Và nhà báo nữa, cô cũng lùi ra một bước, và nhanh trí nói:

- Bài báo em viết về anh dự đại hội mừng công trên R vừa xong, em tìm anh mãi để anh duyệt qua.

- Thôi, tôi van cô! Tôi không muốn lên đài!
- Anh khiêm tốn hoài!
- Tôi không phải anh hùng, thật mà!
- Không phải anh hùng thật thì giả à?
- Anh hùng là anh hùng rơm. Xin cô cho mũi lửa hết anh hùng!

Tôi vừa nói vừa quay lưng đi. Nàng kéo tay tôi lại:

- Anh chưa hôn em!

Tôi hôn nàng một cái rất khẽ như không.

Không thấy bóng người kia tới gần, nhưng tôi không dám xáp chiến. Không sợ pháo Đồng Dù lẫn cối Trung Hoà, chỉ sợ cây chông ba lá của cô xã đội phó.

Tôi chào tái ngộ cô phóng viên rồi đi thẳng về nhà, trong bụng phập phồng lo sợ. Chắc mây đen vần vũ gió giật cấp 13 sắp có bão. Nhưng tôi đã dự đoán sai thời tiết. Là đứng ở cửa chào tôi bằng một nụ cười tươi như hoa dâm bụt nở dưới ánh đèn dầu.

- Em tưởng anh lạc đường về rồi chứ !

Lụa ngồi ở miệng hầm hai tay bó gối, mặt rầu rĩ làm cho tôi bất nhẫn. Là trêu ngay:

- Chỉ nhớ anh đó. Anh mà ở lâu chút nữa là chỉ đi tìm.
- Con nhỏ ăn nói lảng dang!

Là rồn rảng :

- Chớ không phải hả? Chớ phải chị xứng với anh Hai thì em nhường ảnh cho chị.

Tôi nạt:

- Em đừng nên nói vậy Là ạ!
- Chỉ thương anh! Em biết từ lần trước mà.
- Lụa chỉ coi anh như anh Điều thôi.
- Chỉ coi anh như ai thì chỉ coi, còn em không coi anh như anh Điều bao giờ.

Sợ mây khói đèn kéo tới làm nên cơn bão tôi không đối đáp mà bỏ đi tẩm rồi lẳng lặng xuống hầm dạy con Rốt học.

Lụa đang nằm gác tay lên trán, nghe tôi xuống thì lôi con Rốt qua nhường chỗ cho tôi.

Lụa đã từng thẳng thắn tâm sự với tôi: *"Anh không có cưới em đâu, em biết, em không giành giật với con Là ! Nhưng rồi anh cũng không lấy nó làm vợ. đâu. Tánh tình của nó không hợp với anh. Nó không phải trẻ con, cũng không phải người lớn."* Thật là một tình cảm chân thành, một nhận xét chí lý. Tôi vừa mở tập ra thì Là cũng xuống theo. Nàng cười ngỏn ngoén:

- Em biết mà . Ba vô anh đã thưa với ba về vụ của anh với em rồi phải không? Rồi ba cũng đã đồng ý phải không?

Bị tấn công bất ngờ, tôi chơi vơi, không biết đối đáp ra sao. Ai bảo nàng vậy? Nàng ngồi trên mép giường và móc túi lấy một cái hộp nhỏ để trên lòng bàn tay. Tôi giật mình thon thót. Ở đâu mà nàng có cái hộp nữ trang của Lam? Thì ra khi chiều, vô C5 thăm ông dưỡng, lúc đi tôi đã tiếp tay giúp hai cô Nga bưng phụ thức ăn nên không mang chiếc xắc-cốt đầy đồ bí mật quân sự lẫn bí mật cá nhân theo cho đỡ cồng kềnh. Hơn nữa giờ đó cũng không sợ chụp dùm. Cho nên ở nhà, nàng lục được. Nàng mở hộp cầm hai chiếc nhẫn. nói:

- Cả hai đều có khắc chữ “L” tên anh và tên em phải không? Em biết ba đồng ý ngay.

Tôi càng không biết nói sao. Làm thỉnh thì không ổn mà đính chánh thì càng không ổn. Tôi bèn chối ngang:

- Của gia đình một cặp chiến sĩ trong H6 gởi cho anh cất dùm nó chớ không phải của ba đâu.

- Sao có hai chiếc, mà chiếc nào cũng có chữ “L” ?

Tôi nói hàng hai:

- Không tin thì thôi!

Lựa ngồi dậy liếc qua và nằm vật xuống. Là tròng mắt:

- Ngón tay của chị xỏ không vừa đâu!

Tôi xem con Rốt viết bài rồi nằm im như luật trời đã định, chỉ cách Lựa có con bé. Là cũng không ngại gì trong việc chiếm phần. Nàng nằm ngay sát tôi. Thành thử chiếc giường chật nức như cá mòi đứng trong hộp (ở đây cá mòi nằm).

Với hai chiếc nhẫn mà nàng đề là của ba cho, coi như ba đã đồng ý nên nàng càng mạnh dạn xem tôi như của nàng.

Nàng quyết lôi con Rốt dứt vô ngách để được rộng rãi hơn. Chiến trường cài răng lược khít như nêm nên không dịch chuyển được quân sĩ, các đối phương chỉ ghìm nhau, không phe nào gây hấn trước. Tôi cũng mong sống một đêm hòa bình cho khỏe thân. Vì mệt mỏi, vì rượu trà, nên tôi thiếp đi bên hơi thở nhẹ nhàng của hai địch thủ. Không biết tôi ngủ được bao lâu thì tôi nghe có bàn tay đập trên ngực. Tôi lắng nghe. Thì ra hai bàn tay từ hai phía. Chúng chạm nhau và lấy mảng ngực tôi làm chiến trường. Một bên có vẻ chịu lép vế nên không tranh giành đất đai trên miền Bắc mà di chuyển xuống miền Nam. Bên kia đuổi theo chớp được và cầm lấy ném ra xa với sự giận dữ, ý bảo: nơi này không phải của mi.

Nhưng khi đối phương vừa buông ra thì nó lại phóng lên ngực tôi lần nữa và lần này thì bám riết. Bàn tay kia lập tức nhổ nó lên và xô mạnh như một hòn đất. Lần này nó không chịu thua. Và hai bên choảng nhau như một cặp gà nòi, cắn đánh nhau chan chát trong đêm tối.

Tôi bật cười, không can gián mà cũng không hòa giải. Quyền lợi bị xâm phạm nặng nề, ai dễ nhường ai? Tôi nghe từ những va chạm của hai bàn tay yếu mềm này, bật ra những lời gay gắt, những lời mà chỉ có tôi mới hiểu thôi.

- Ba anh đã mua nhẫn cưới cho em rồi, chị không thấy sao mà còn hòng?

- Anh thương tao chứ không có thương mày đâu.

- Anh chưa có vợ, không đời nào lại đi lấy đàn bà có con.

- Anh thương con Rớt như con anh.

- Anh Thơm mới chết mà chị lấy chồng không sợ anh bắt chị sao?

- Anh chết đã hai năm, người ta giấu.

Sự xô đẩy tiếp tục trên vùng ngực tôi rồi lên đến mặt. Tôi hôn mỗi bàn tay một cái như thầm bảo: "Thôi, đừng nhau. Anh sẽ giành cho mỗi em một phần bằng nhau." Bất ngờ tôi nghe một cái đồn Bạch Hạc rơi lên người tôi, rồi một cái nữa rơi chồng lên cái kia làm cho tôi nghe như bị hai mẩu núi mềm mại đè.

Rồi một cuộc chòi đạp tranh giành không nhân nhượng lại xảy ra trên người tôi. Để xoa dịu sự phẫn nộ, tôi bèn giăng tay ra, ở mỗi bên, chiếm một mục tiêu. Như những ngọn đồi nóng bỏng bị nước tưới lên, hoặc những ngọn đồi lạnh được chuyển điện vào, bây giờ cả hai nằm im chờ đợi. Sự im lặng bị khuấy lên bằng những hơi thở ngắn và gấp.

Trong hầm mỗi tiếng động được khuếch đại gấp trăm lần, cho nên tôi nghe từng tiếng thở phì phì. Tôi không thể ém đám quân háo hức chiến đấu của tôi trên những ngọn đồi trọc lâu hơn. Tôi thả cho chúng luồn qua vành đai thép, lỏng lẻo hoặc bỏ ngõ tự bao giờ để thọc xuống vùng đồng bằng xanh tươi hoa cỏ.

Lựa khôn ngoan. Nàng đã có kinh nghiệm. Trong trường hợp này, làm kẻ đi sau có lợi hơn, vì thời gian vô tận cho sự chiếm hữu và chiến đấu viên sẽ đánh trường kỳ chứ không tốc chiến tốc thắng như ở trận đầu. Cho nên nàng làm lớn thì làm lão, nhường cho cô em tiến trước.

.... Khi tôi nằm dưỡng quân thì nghe một làn hơi thở ấm thổi vào mang tai tôi. Tôi biết đó là ai. Tôi không ngần ngại chuộc tội đối với nàng.

Chúng tôi hoàn toàn là của nhau trong lúc đối phương hưởng xong giọt nước cam lồ của gã kỵ sĩ phiêu lưu đang nằm ngáy khò khò. Nhưng tôi vừa kiến trúc xong trận địa pháo suýt khai hỏa thì tôi nghe bịch, bịch trên lưng tôi liên hồi như B52 dội bom, rồi tiếng vùn vùn:

- Tôi mét má cho chị coi.

- Tao cũng mét má cho mày coi.

- Mét mét tui hồng sợ.

- Mét mé...

Tôi cúi xuống bịt miệng nàng bằng một cái hôn đồng thời cho tên biệt kích khui miệng địa đạo mà ít ra hẳn đã biết dấu đôi lần .

Mấy hôm sau tôi dắt Tôn Sút, Ba Tổ trở về H6. Trên đường tôi sẽ ghé ông Năm Lê với ý định trình bày kế hoạch pháo kích và sẽ gặp Tám Dò xin một người khác thay cho Hai Khởi, nhưng sự thực là để tạt qua thăm hai em Ua Chia.

Dọc đường tôi hỏi Ba Tổ:

- Vô đợt được không?

- Được chớ thầy! Tôi chỉ sợ ông bác sĩ hay, tụi mình bị thương vô nằm, ổng cửa chân cửa tay bỏ mẹ !

- Không có vậy đâu ! Ở đời muôn sự của chung mà ! Hơn nữa em út của ổng thiếu chi.

Ba Tổ cười khắc khắc:

- Hôm *qua qua nói qua qua mà qua hồng qua*, còn bữa nay *qua hồng nói qua qua mà qua qua* ha ha ha...

- *Qua qua mà qua* có hái hoa được không kia chớ, còn *qua qua* rồi qua xách xe không qua dìa thì qua qua mần chi?

Ba Tổ bảo:

- Ông thầy lo là lo cho thằng em kia kìa, chớ còn tôi đã quậy cái đất thép này thành bùn lầy rồi, chỗ hóc bà tó nào mà tôi không lạo qua? Ngặt vì hốt ổ thì tôi không chịu nên đành chờ cơ hội may mắn mà nắm cái mọng dừa như Hai Khởi thôi. Sắc diện hẳn đâu có gì hơn tôi, còn về gia thế thì hẳn lại lặn lưng một củ su hào, nhưng hẳn quơ được con bé quân trang là chó dắt thôi.

- Tôi sẽ đưa hai ông đến một nhà toàn là con gái từ 16 đến 19 và rất mơ cán gáo mùa thu.

- Trời trời! con nít vậy về nhà nó nhổng nhểo chịu sao nổi?

- Thằng Chín Hưng cưới một cô văn công tỉnh có 16 nghe cha nội. Nhà vợ lại ở trong ấp chiến lược nữa mà đâu có bị kỷ luật gì.

Tôi dẫn hai cậu về căn cứ của Chín Lộc ở Bào Chứa. Mục đích của tôi là cho hai cậu làm quen với các cô Suối và Trong, con của bà Tư Bánh Bò . Hai

cô Xanh Biếc và Nhàn, em gái của Năm Cội thì còn trong tuổi thiếu nhi không thể gạ gẫm. Mà có gạ gẫm chắc cũng không thành công, vì chúng đã tỏ ra rất cảm ông thầy pháo, còn Ba Tổ thì nhan sắc hơi kém Tôn Sút than phiền về công tác:

- Mình thiếu phương tiện dữ quá anh ạ. Anh còn nhớ trên trường pháo, mình đi thực nghiệm dùng kính ngắm pháo Pháp gắn qua pháo Nhật để bắn trực xạ không?

- Không chớ bắt mèo ăn cứt chớ làm sao bây giờ chú em!

- Mấy công trường đều than phiền pháo mình đâm lưng bộ binh hơi nặng.

- Nhưng làm gì được bây giờ. Nội cái việc đạn pháo phơi nắng phơi mưa, lòng pháo chôn dưới hầm thì cũng đủ chết người rồi. Pháo thủ có tài đến đâu cũng không thể bắn chính xác được. Ngoài ra còn vấn đề quan trắc. Cậu xem ngoài Bắc mình bắn ban đêm và bắn mục tiêu di động mười phát trúng cả mười.

- Còn ở đây, anh độ bao nhiêu phần trăm?

- Không biết được. Chuyện nghiên cứu này chưa đủ 50% yêu cầu.

- Anh định bắn bao nhiêu quả?

- Ít nhất 500 cho Trung Hòa, 500 cho Đồng Dù.

- Dữ vậy?

- Đó là tối thiểu. Đồng Dù rộng độ bốn cây số vuông có hầm bê tông cốt sắt, có bao cát tấn rất dày. 81 mình chỉ làm nó trầy da thôi. Một trăm quả như muối bỏ biển ăn nhằm gì. Nhưng mình có đủ thời giờ để bắn hay không? Vì nó trả hỏa chậm lắm là trong vòng năm phút. Mỗi phút mình chỉ bắn được mười quả là cùng. Cậu biết đó, nếu bắn nhanh quá, lòng pháo sẽ không nguội kịp đạn đi không chính xác. Như vậy nếu mình đặt năm khẩu bắn chụm vào Đồng Dù trong vòng năm phút thì mỗi khẩu bắn được tối đa là 50 quả. Năm khẩu dự chi 250 quả mà thôi. Vậy mình phải rút tập trung vào một điểm. Thí dụ: kho đạn, sân bay, trại lính. Cái nào thì một cái thôi. Thà chặt lìa một ngón tay còn hơn đập dập cả bàn tay như chiến thuật Mao Trạch Đông dạy.

Ba Tổ xen vào.

- Các sách của ông ấy khó áp dụng ở đây lắm ông thầy ơi! Tôi lấy ví dụ: Chiến thuật vây chài và gom chài nhanh của ông ấy là hoàn toàn không xài

được ở đây. Vì sự cơ của ta quá chậm còn của Mỹ thì quá nhanh, nhanh gấp một trăm lần mình.

- Kinh nghiệm đánh vận động ở Phong Phú của 307 hồi 1948, đánh đồn Pắc Sa Ma của 308 hồi 1950 không thể áp dụng cho tình hình này một mảy may nào. Mình phải sáng tác chiến thuật lấy thôi. Võ đại tướng vô đây mà chạy chụp tù vài trận thì ông sẽ biết cái Đồng Dù này không phải là lòng chảo Điện Biên, nơi quân ta ưu thế hơn quân giặc nhiều. Ta bao vây giặc khổng chế bằng pháo binh, giặc biết mà không làm gì được. Đường tiếp tế lương thực và đạn dược của địch bị pháo binh ta cắt tối đa ! Còn ở đây chúng ta hoàn toàn bị ở trong nhược thế về mọi mặt: Khó tập trung đơn vị, không có pháo binh hiệu nghiệm, không có đường tiếp tế bảo đảm, đạn dược rất hiếm hoi. Chúng ta hoàn toàn bị động với pháo binh của giặc. Đó là chưa kể các trận đổ chụp phối hợp với xe tăng chớp nhoáng. Bên cạnh đó những cuộc đào xới tìm địa đạo thường xuyên.

(Bạn đọc sẽ thấy những tổn thất của quân giải phóng ở quyển 4 trong chiến dịch Geration Crimp. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe về cuộc tự sát của một nữ văn công R: cô Thiên Lý.)

Ba Tổ xen vào:

- Thầy bị quan quá, chớ hồi hôm này cả Đồng Dù lẫn Trung Hoà đều bị pháo ta nện tới bời.

- Giỡn hoài ông dê tám (D8).

- Thiệt chớ. Quân ta có độc một khẩu pháo cụt nòng mà xới tái cả hai trận địa làm nó rêm mình quá là quá tay.

- Ông ở đây, ai chỉ huy pháo kích?

Tôn Sút cười:

- Ông nói anh đấy !

Tôi chợt hiểu ra. Ba Tổ tiếp:

- Thầy làm sao pháo cho nổi hai cái đồn Bạch Hạc một lượt thầy Hai?

- Ông có bùa, nên đi đâu cũng cá cặp không thôi. Trên R còn đi cặp ba cặp bốn nữa kìa chớ.

Tôi cười:

- Nhưng rốt cuộc chẳng được gì !

- Tôi không hiểu tại sao thầy mới ra Ràng có một ngày mà đã có cô bắt ghịt thầy như vậy?

- Tôi có gây hất gì đâu. Tự nhiên người ta đến bắt cóc tôi.

- Còn vụ cô Lam móc gia đình vô và tặng nhẫn vừa rồi là ông sắp đặt trước à?

- Tôi có biết ất giáp gì đâu !

- Vậy ông phải tính sao cho khỏi phụ lòng cô ta?

- Chưa biết! Nhưng trước nhất là phải hoãn binh chờ từ chối ngay thì tội nghiệp cô ta.

Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện chiến đấu xen lẫn chuyện ái tình, chuyện lọt hãm chông của ông này ông kia. Gần một ngày trời, xuyên qua Đồng Chà Dơ, Bào Đứng, Bào Trăn, Bào Tròn mới tới Bào Chứa, nơi đặt căn cứ quân báo, của Chín Lộc, nơi có cây xoài mút trạm gác của Năm Cội, nơi tôi vừa đào dưới bụi trúc của nhà ông Tư ất... nơi ghi nhiều kỷ niệm trong một thời gian ngắn của quãng đời Củ Chi của tôi. Bào Chứa vẫn còn y nguyên nhưng một sự im vắng đông đặc trùm lên vùng quen thuộc này. Nơi đây tôi đã từng đón ba tôi vô,. Đã từng nhậu với Sáu Huỳnh, Chín Lộc, Tư Minh tại nhà ngoại, tại nhà bà Tư Bán Bò . Tối nay thế nào cũng có một bữa tiệc liên hoan tại quán em Chia. Lòng tôi nôn nao như sắp về đến quê nhà. Bao nhiêu năm rồi, tôi lấy quê người làm quê nhà và lấy người lạ làm bà con của mình một cách hồn nhiên, tự nguyện..

Đường mòn vào quán hơi thu hẹp lại. Cỏ hai bên bờ ra gần giao đầu nhau. Là đã từng đến đây và đã gây sự với Ua, Chia suýt nổ to nếu không có Sáu Huỳnh dọa bắt bỏ tù.

Tôi vừa đi vào sân vừa nhìn ngôi quán thu hình bên bụi chuối và dưới những tàu dừa tơ rậm rạp. Tôi bước lên thềm, không một dấu vết của khách khứa tới lui. Hai cánh cửa đóng khít im ỉm như cửa chùa, trên thanh gỗ có dấu dao cạy.

Tôi thất vọng nhưng còn gượng gạo đập cửa gọi.

Không ai đáp. Chia đã cảnh cáo tôi mấy lần trước khi hai đứa tạm biệt: "Dì Ba thúc giục má đem ngoại ra ở với dì lo buôn bán ở Củ Chi" và "Anh về kỳ tới có thể sẽ không gặp ai. " Vậy là chuyện nàng tiên đoán đã xảy ra. Gia đình đã dời đi. Tôi bảo Tôn và Ba Tổ.

- Mình đi thẳng lại nhà ngoại xem sao.

Nhà Năm Cội ở trệt phía bên dưới, cây xoài mút vẫn còn đứng đó. Tôi đã từng leo lên ngọn bồ ổng dòm nhìn trộm bót Trung Hòa. Ở đây tầm xa gấp ba lần so với Ràng.

Giá Năm Cội xuất hiện lúc này thì bọn tôi đỡ cô đơn hơn. Phần sợ pháo, phần sợ lựu đạn gài của du kích. Không biết chuyện gì xảy ra ở đây mà đường sá thì không có bóng người, biết hỏi ai bây giờ? Tôi như nghe tiếng nói của ba tôi còn vang trong ngôi quán, nơi tôi gặp lại ba và chỉ một đêm. Tôi đưa mắt nhìn ra phía Đồng Mã, con đường mòn cát nâu mà Ua đèo ba tôi hôm đó ra Củ Chi để về nhà. Tôi ân hận sao mình không kéo dài được giây phút trùng phùng? Tôi hình dung buổi chiều hôm đó ba tôi về đến nhà kể lại chuyện gặp tôi cho má tôi nghe, má tôi sẽ khóc hết bao nhiêu nước mắt. .

Con đường Sáu Huỳnh dắt tôi từ nhà ngoại sang quán của Chia bây giờ cây mì cũng xơ xác. Du kích của Năm Cội đào ăn rồi vứt cây bừa bãi không cặm lại. Đây là con đường tình của tôi và Ua-Chia. Nó khởi đầu tốt đẹp và kết thúc bi đát cũng như Romeo Juliette, Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài.

Tôi đi vào con đường nhà ngoại. Ngoại đã nhận tôi là cháu rể. Bà cũng đã nhận xét thẳng thắn trước mặt tôi về hai đứa cháu: con Chia đảm thắm dễ dạy hơn còn con Ua lổc chốc và khó bảo!" Ngoại là chủ nhà nhưng với sự trứ đóng cơ quan cuối những tên Bắc kỳ xâm lược, thì bà trở thành đứa ở . Họ cho ngoại làm quân báo, con gái lập mạng lưới lấy tin ngoài Củ Chi mà ngoại không biết. Ngoại đâu có ngờ đó là một việc làm nguy hiểm đến tánh mạng.

Lần đầu tôi đến, Sáu Huỳnh đã nài con gà mái ấp, con vật thân yêu độc nhất còn lại trong nhà, để đãi thẳng đồng hương tái ngộ.

Cửa nhà trước trống hốc. Tôi gọi to. Không ai đáp. Tôi đi thẳng vào. Không thấy ai. Tôi đi vọt ra sau bếp rồi ra luôn sân sau nơi có cái giếng tôi đã từng đứng nói chuyện với Ua.

Tôi giật nảy người và sụt lại. Hai cái xác nằm dài dưới đất Tôi nhận ra ngoại ngay, còn người kia, đàn ông không rõ là ai.

- Coi chừng biệt kích thẳng Rắc ngoài Củ Chi hay thẳng Lệnh ngoài Trung Hòa vô . Lúc này coi bộ chúng nó làm lộng . Có thể nó còn ẩn náu đâu đây. Mình phải đề phòng.

Ba đứa móc súng lên đạn và xuống cò nhỏ cầm tay. Tôi bảo Ba Tổ và Tôn cảnh giới bốn phía để tôi quan sát vết thương nạn nhân. Tôi nhận ra người đàn ông là Tư Minh – người có vợ làm thợ may ở Sài gòn, cơ sở chứa cà súng đạn liên sau này bị cảnh sát khám phá . Cả Tư Minh lẫn ngoại đều bị thương ở đầu và ngực.

Có lẽ chỉ điểm cho biết nhà này là nơi đóng cơ quan, Tư Minh bị chúng bắn đã đành nhưng tại sao ngoại cũng bị. Có lẽ ngoại bị lạc đạn chăng? Hoặc lúc tối, hoặc hừng đông, chúng không phân biệt già trẻ, cứ thấy bóng đen bóng người là xả súng. Bên cạnh ngoại một chong đèn dầu lửa ngã đổ và cái tim đèn cháy lan đến hết dầu thành tro. Soong gạo lật ngang tung tóe quanh ngoại. Chắc là hừng sáng ngoại ra vo gạo nấu cơm nấu cháo. Còn Sáu Huỳnh, Chín Lộc, Sáu Cúc đi đâu, chỉ có Tư Minh và ngoại ở nhà? Còn Ua đi đâu? Tại sao cả xóm không đến đây? Chúng nó bắn bằng súng gì? Có lẽ súng : hãm thanh, loại súng biệt kích thường dùng.

Chúng tôi đến nhà bà Tư Bánh Bò và Năm Cội để tri hô lên. Chẳng ai hay biết gì cả . Ai nấy đều bảo Sáu Huỳnh, Chín Lộc đều đi công tác chỉ có Tư Minh và ngoại thủ trại. Còn con Ua thì đi đâu lâu lắm không thấy về.

Chúng tôi gọi hàng xóm đến chôn cất qua loa rồi rút lui với lòng thương cảm vô cùng. Mình mới thọc ra Ràng mấy loạt trầy da chúng. Chúng đã dúi vào giữa rốn mình đâm một nhát sâu hoắm. Không biết chúng có vào nhà lục lạo lấy được những tài liệu quan trọng nào không? Đây là một tổn thất nặng nề, nhưng chẳng biết nặng đến mức nào. Có thể nó gây nên một sự tan vỡ cơ sở quân báo ở thành và các căn cứ trong này sẽ bị phát hiện.

Nhiều cán bộ bị chúng giết hoặc bắt sống biệt tăm một thời gian dài mới tìm thấy xác hoặc tông tích. Vùng đất Ràng, Bàu Sỏi, ngã Ba Tầm Lanh, Gò Nổi Trên, Gò Nổi Dưới đều sợ tụi thằng Rắc. Lại thêm thằng Lệnh. Thằng này cũng không kém thằng Rắc về cái ngón phiêu lưu bất ngờ, không thể đề phòng được. So với *Commando* của Pháp thì tụi này là bậc thầy.

Hồi trẻ mới ra trường Lục quân, tôi xuống công tác các đơn vị địa phương quân ở Ô Môn (Cần Thơ) tôi cũng từng bị *commando* đột kích, nhưng chỉ một lần là chúng tôi lẩn tránh được và đã phục kích đánh trả lại, nhưng tụi Rắc-Lệnh này thì vô phương lẩn tránh hoặc đánh trả. Vì chúng thay đổi sắc phục, súng ống, chiến thuật, địa bàn như mưa nắng không theo một qui luật nào. Kiểu như Một On ở An Hóa Bến Tre hồi *chín năm* vậy. Sau mỗi lần chết hụt, chúng càng có những hành động mạo hiểm hơn trước. Trên trời có trực thăng, phản lực, B52, dưới sông có tàu lồng cu và giang thuyền, các con đường giao thông có đồn bót, pháo, xe tăng, và biệt kích. Thế cài rằng lược với giặc không giống như thời đánh Tây, thế ta yếu, bị địch tràn lấn hoàn toàn.

Cho nên sau những trận đánh có tiếng vang của hai công trường 5 và 9 của Năm Truyện và Sáu Khâm ở quốc lộ I, ở Bàu Lách Bàu Đưng, phong trào chìm lìm. Quận Sài gòn đã phản công lấy lại những gì chúng mất trong Đồng Khởi và còn lấn thêm. Nay lại có Mỹ và đồng minh của chúng kết hợp, thế của Giải Phóng bị núng hoàn toàn về mọi mặt.

Năm 1966 là năm mà lực lượng Giải Phóng bắt đầu sa sút cố gắng tăng cường tiềm năng để vươn lên nhưng không thể nắm thế chủ động. Cứ đi

xuống dốc. Bao nhiêu hi sinh cũng không lấp được lỗ trống do Mỹ gây nên. Và mùa xuân Mậu Thân là cái cột mốc đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của đoàn quân xâm lược phương Bắc lẫn bọn chư hầu phương Nam là Mặt Trận Giải Phóng. Nếu không nhờ Hiệp định Ba Lê thì toàn bộ lũ cướp này sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Nhưng thói đời là thế: Pháp cứu Việt Minh ở Điện Biên bằng Hiệp Định Genève, Mỹ cứu Cộng Sản bằng Hiệp Định Paris. Việt Nam tiêu từng, chẳng những vì Cộng Sản mà còn vì các ông đồng minh vàng.

Tôi không còn biết làm gì nữa . Tôi có cảm giác đây chính là quê hương tôi, nhà tôi và thân quyến của tôi bị tàn phá giết chóc. Hình bóng của ba tôi ngồi sau poọc-ba-ga của Ua như còn thấp thoáng trên con đường lờm chờm ven Đồng Mả . .

Khi trước vui vẻ rộn rịp bao nhiêu, bây giờ lạnh lùng bấy nhiêu. Tôi ra gốc cây xoài múc của Năm Cội. Đáng lẽ hẳn đeo tôi về luôn đây, nhưng vết thương hành, nên đành trú lại dọc đường.

Cây xoài vẫn đứng nhưng không còn nguyên. Một bên tàng lá cháy sạm. Những cành chúng tôi ngồi bắt ống dòm xem bót Trung Hòa đều gãy đổ xuống đất. Nó như một thương binh cụt tay, cháy tóc.

Phía Bàu Lách từng cụm khói bốc lên tận trời. Có lẽ Mỹ còn cụm bên đó cho nên trực thăng cứ bay trên đầu rặng cây thỉnh thoảng lại chúi xuống phóng rốc kết.

Tôi thấy đau xót khi nhớ đến chuyện Năm Cội ném những xác người cháy đen xuống hố bom. Đó có thể là một bộ phận của Q16 của đám con nít quả chó hôm qua. Con cái của ai mà Sanh Bắc Tử Nam vậy? Không biết cậu thương binh kia còn sống thêm được mấy ngày nữa? Tôi đã chỉ đường cho các cậu ấy đi lên C5 của Tư Chuyển, nhưng chắc cậu ta không cần đến sự săn sóc của những bàn tay Hăng Nga nữa, bởi lẽ rất đơn giản là cậu đã chết trước khi đến đây.

Tôi đã từng chứng kiến những chuyện quái gở nhất thế gian ở trên lưng Trường Sơn. Bây giờ tôi lại được mục kích thêm những chuyện quái gở hơn chuyện Trường Sơn trong việc đối xử với người sống và người chết. Trong ngôi nhà sụp đổ của ngoại, tôi tìm được một cái cốc cùn. Có lẽ là dụng cụ đã từng được sử dụng đào hai trăm miles địa đạo chẳng?

Hôm nay, tôi dùng nó để cốc đất vung lên nắm mộ của ngoại và của Tư Minh cho cao hơn chút rồi lẳng lặng rút đi giữa buổi chiều ảm đạm.

Đến đây chắc độc giả đã sống ít nhiều cái không khí bình thường của Củ Chi. chưa có gì ghê gớm..Thỉnh thoảng lãnh vài trăm trái pháo, đâm ba trận bom, biệt kích đột nhập, và đào vài thước địa đạo rồi bỏ, sửa soạn vài cái hầm bí mật để phòng chụp. Đi chài lưới kiếm ăn, nhậu nhẹt, trai gái, mở lớp

uẩn luyện pháo, pháo kích Đồng Dù, Trung Hòa v..v... Đó là *đất sét chưa thành bùn*.

Bây giờ đến giai đoạn mới: ***Đất sét thành bùn***.

Để mở màn, xin mời bạn đọc liếc sơ qua cái bảng phong thần của Bác Đảng tặng cho Củ Chi, những tên tuổi mà tôi còn nhớ được sau một phần tư thế kỷ .

Đứng đầu bảng phong thần là ngài Tư lệnh Quân khu tên Trần Đình Xu, bí danh Ba Đình, người tình của dì ba cô Là xã đội phó, em nuôi của tôi... Ông Tư lệnh vốn là phu cao su làm tới chức thầy, nên dân cạo mủ gọi là thầy Xu, thứ ba nên cũng còn gọi là Ba Xu chứ không phải đồng xu ta xài hoặc tiểu thuyết hai xu một cuốn. Trong kháng chiến chống Pháp, Ba Xu làm tới Trung đoàn trưởng, tập kết ra Bắc được gán lon Thượng tá. Về Nam, đánh trận Bình Giả. Với thành tích rực rỡ nướng quân cao nhất, chỉ thua Tướng Giáp ở Điện Biên, Ba Xu được giao cho làm Tư lệnh Quân khu IV với quân hàm Đại tá.

Tháng ba năm 1969, với thành tích nướng còn nóng hổi ở Tổng công kích Mậu Thân, Ba Xu được Trung ương xách chóp cho làm Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng của cái gọi là Chính Phủ *Cách Mạng Lâm Thời* của Huỳnh Tấn Phát. Thiên bất dung gian, trên đường về R nhậm chức, Ba Xu đập nhằm bãi mìn của *Mỹ Ngụy* (?) tan xác, không nhặt được lóng xương miếng thịt nào. Trinh sát Quân khu và Công trường 9 mò mấy tháng liền vẫn không tìm ra một manh áo, một chùm tóc của ông Đại tá . Chắc Tư lệnh Ba Xu xuất phát không có xem quẻ thầy bói nên chẳng những Tư lệnh bị cùm mà còn lôi theo cả ban bầu cua: Chính ủy, Phó Tư lệnh và đám lâu la điều đóm hơn một trung đội.

Chính ủy Nguyễn Xuân Trường, tục gọi là Tư Trường, dân gốc *Rau* vào Nam cũng cạo mủ với Ba Xu, sau năm 1945 lặn ở Liên Hiệp Công Đoàn Nam bộ . Không có tập kết, được đưa về làm Bí thư Khu ủy thay Trần Bạch Đằng, kiêm Chuẩn úy Quân khu. Một tên chưa biết bắn súng mút-cơ-tông nhưng Đảng đặt đầu ngồi đó, nhưng Đảng không bảo đập mìn mà lại đập. Cái xác vĩ đại của hắn tan thành bụi bón cây rừng.

Bên cạnh Tư Trường là Tám Lê Thanh, tên cúng cơm là Tám Dọn vì lúc ở trên R làm Trung Đoàn trưởng bảo vệ căn cứ R, đi kiểm tra, bất cứ thấy cái gì hắn cũng bảo "Dọn vô cho *rén khéo* kéo B52 nó trông thấy." Vì thế lính tặng cho hắn cái tên bần cố nông đó. Khi tên *Tướng mặt sắt* Nguyễn Chí Thanh vô trấn nhậm Nam kỳ thì giải tán luôn ba cái râu ria hiệu hỉ của triều đình đỏ R: nào đội bảo vệ, nào tổ thợ săn thịt, nào ban đào hầm, ban công binh chuyên cất nhà cho mấy tên kẹ v..v... Do đó Tám Lê Thanh cũng bị dọn luôn về đây làm Phó Tư lệnh, cũng oai ra phết và cùng theo châu ông vãi trong chuyến đi này. Cũng nên biết là ông Phó Tư Lệnh gốc phu đánh xe ngựa ở Hốc Môn, không biết đi theo cách mạng hồi nào mà thăng quan tiến chức ghê vậy. Thường thường dân Nam cỡ không mấy khi là đến chức này.

Đó là bộ ba ông Táo thượng đẳng của Quân khu IV. Ngoài ra trong bộ ban điều đóm có tên Huyện đội trưởng Trảng Bàng Mười Trường chịu trách nhiệm đưa đường, còn đám cò ke lục chốt thì không biết hết tên.

Sau khi Ba Đình chết thì không có ai làm Tư lệnh. Chỉ có vài tên Việt gốc *Rau* làm phó Tư lệnh thôi. Như tên Nguyễn Văn Kiên tự là Ba Kiên,. Trung đoàn trưởng Trung đoàn Q16 từ ngoài Bắc vào nên dấu tên thật, nhưng tôi biết đó là Trung đoàn thiện chiến nhất của Sư đoàn 325 trong chiến dịch Điện Biên. Đơn vị này vào đến miền Nam năm 1964, chỉ còn phân nửa quân số gồm toàn lính ốm đói như đã mô tả ở chương trước. Đơn vị này được một vinh dự lớn lao là bà Phó Tư "*Nệnh*" R đứng ra đỡ đầu và nhận Ba Kiên làm em nuôi (*nhịp nhàng với phong trào em nuôi, con nuôi từ R xuống khu*). Trước khi chiến dịch Mậu Thân bùng nổ, tên Bê Ka này đã giả dạng thường dân, áo dài khăn đóng đi quanh hàng rào Tân Sơn Nhất, tay cầm bó nhang, giả bộ đi tìm mộ con. Sau khi nướng gần hết số lính còn lại trong *lò lửa cách mạng* Mậu Thân, hắn được phong quân hàm Thượng tá , giữ chức phó Tư Lệnh, nhưng chẳng được bao lâu, ông phó Tư *ninh* lại đi theo vết chân của ông Tư lệnh, nghĩa là lở hướ lại bị mìn ở Lộc Thuận, còn tên gác-đờ-co thì bị đứt ngang lưng như con cá lóc khứa đôi. Tội nghiệp, làm anh hùng Điện Biên rồi lại làm quỉ Cù Chi bỏ vợ con không biết có đồng chí đảng ủy nào giúp đỡ không?

Kể Ba Kiên là Nguyễn Xuân Dũng, tự Năm Dũng, cũng còn có tên là Năm Nheo, vì mắt bị bù lạch ăn trụi hết lông nheo, cứ hấp háy như chói mặt trời, là chánh ủy của Q16. Năm Nheo là dân *trọ trẹ* nói toàn dấu nặng, là một cặp bài trùng với Ba Kiên. Sau khi đồng chí Thủ trưởng nướng gần hết Trung đoàn, Năm Nheo định thua me gỡ bài cào, nên đi nghiên cứu *lò mới* để nướng nốt những tên còn sống sót. Vừa ở trong rừng cao su Bàu Nổ (Bến Súc) ló ra thì bị *cá rô* trông thấy Nó rĩa một phát cả hai thầy trò đều tiêu dên. Ngoài ra còn một cán bộ tác huấn là Thượng úy Hai Hiến cũng ngum theo. Mỹ đáp trực thăng lấy hai súng K54 và một AK gọn ớ.

Còn một ông tên là Bảy Dũng đầu ở bên dân sự đưa qua cầm cán Phó Chánh ủy, nhưng không sống nổi ở Cù Chi, phải rút về Long Nguyên chuyên môn ngồi thum một thời gian rồi đau tim (có lẽ vì sợ chiến trường) và đi vào nhị tỳ .

Sau ông Năm Dũng, Bảy Dũng, tới lượt Bảy Phán, cũng dân Việt gốc *Rau*, cấp Thiếu tá không đánh đấm gì nhưng lại được cấp trên cho làm Tham mưu phó. Đi công tác ở Trảng Bàng bị Mỹ đổ chụp bắt sống tại Cầu Xe (quê chị Năm Cầu Xe được nhắc tới ở các chương trước.) Người ta nghi ông móc với lính Sài gòn trong vụ dàn cảnh đổ chụp này. Nghĩ cũng có lý, vìThượng tá Tám Hà (tức Trần Văn Đắc) Chánh ủy mặt trận tiền phương còn hồi chánh nữa là Thiếu tá.

Từ nầy giờ bạn đọc thấy đủ loại mặt hàng: tham mưu chính trị, quân sự. Bây giờ nói tới mặt hàng mới: *Quân Báo* .

Sáu Cúc không có trình độ, cũng không phải là tay mưu lược nhưng nhờ thành phần bần cố nông được phong làm phó phòng tham mưu khu, phụ trách quân báo, cũng bày trò móc nối tình Sài gòn để làm binh biến. Biển đầu chưa thấy mà một hôm Mỹ đổ chụp bất ngờ (*kết quả của công tác quân báo*) hốt luôn cả cơ quan gồm có một điện đài dùng để báo cáo thường xuyên về Cục tham mưu R. Việc này chứng tỏ cái đầu óc cù lằn của một anh bần cố nông. Loại công tác này ít nhất phải thông thạo một ngoại ngữ, còn Sáu Cúc viết chữ quốc ngữ còn đánh vần.

Xong vụ Sáu Cúc, đến vụ Huỳnh Thành Đồng. tên gì kỳ vậy? Có lẽ hẳn quơ trộn cái danh dự rơm của Bác tặng cho dân Nam kỳ chẳng? Đồng chỉ huy trận pháo kích sân bay Biên Hòa... rồi chạy thụt mạng, vút súng xuống sông Sài gòn, không về R được, nên tôi phải đóng vai anh hùng giả gạt các ông bà *trí ngủ* ở Sài gòn ra tại triều đình R. Đồng được khen thưởng và cho về khu IV làm Tham mưu phó. Ở trên nghĩ rằng với kinh nghiệm chỉ huy tiểu đoàn pháo Z35 của U80, nay về đây sẽ làm trụ cái Đồng Dù, nhưng chẳng được mấy ngày thì bị lính Giang thuyền đổ bộ lên ấp Phú Yên xã Trung An bắn bỏ xác trong đám mía năm 1960.

Nhưng dù sao Huỳnh Thành Đồng cũng làm pháo nổ được vài quả ở Biên Hòa, còn Ba Châm Trung đoàn trưởng Trung đoàn Quyết Thắng chủ lực khu đầu tiên thăng chức Tham mưu phó khu người gốc *Rau* ở Bắc mới vào, đầu đã bạc một nửa, nhưng chưa có ai *nâng bi sửa đế*, một hôm trời trưa nắng xuống tắm dưới suối Cát (*còn gọi là suối Xay-nô gần Bến Súc*) rồi về hầm treo võng nằm mơ tiên nữ bị biệt kích đến lúc nào không hay ria cho một loạt vào ngực. Các đồng chí ta đến thấy tận mắt, nghĩ rằng hầm này có cô hồn, chẳng ai dám chui vô nữa, nên lấp đất chôn luôn.

Ở gần cuối bảng Phong Thần cấp Quân khu có lẽ là Năm Sĩ được mệnh danh là *con hùm xám Điện Biên*, Trung đoàn trưởng một Trung đoàn thuộc Sư đoàn 308. Trung đoàn này xuất phát từ Phụng (Sơn Tây) làm mũi nhọn thọc vào Sài gòn trong Tết Mậu Thân. Được ghép vào Công trường 5 của Sáu Khâm. Xuống đến ấp Sa Nhỏ thuộc xã Trung Lập Thượng, đụng Mỹ đổ chụp tan nát rồi bị pháo Đồng Dù bồi tiếp tới bởi không còn manh giáp, lại bị pháo cụm Chà Rầy, Trảng Bàng đánh cú vét. Trung đoàn phó và Chánh ủy chết trong loạn binh. Chỉ còn ông Trung đoàn trưởng sống sót trở về một thân một mình. Nghĩ rằng được Phật che chở nên ngài Trung đoàn trưởng Mác-xít cạo đầu trọc lóc để thăm tạ ơn Phật. Ngày ngày đi tới đi lui và giải sầu bằng ba xi điếu, hoàn toàn không uống nước. Và cũng như ngài Tư lệnh phó Hai Phón đã *phón* chiến trường Củ Chi nên bị ông Tư lệnh Ba Xu trả về R như một cái xác chết.

Tạm bấy nhiêu để bạn đọc thấy sự ác hết của chiến trường. Những ai từng đi kháng chiến chống Pháp thử nhớ lại xem, suốt *chín năm* có Bộ Tư lệnh nào sút mẻ như vậy không? Chỉ ở Miền Tây, ông Huỳnh Phan Hộ vì quá anh hùng nên ra trận và tử trận, và khu bộ phó là Nguyễn Hùng Phước vì quá phiêu lưu mạo hiểm mà hi sinh, ngoài ra các Bộ Tư lệnh khu 7 Huỳnh

văn Nghệ , Nguyễn văn Trí, Huỳnh Kim Trương; khu 8 Trần văn Trà, Nguyễn văn Vịnh, Nguyễn văn Quan, Khu 9 Nguyễn văn Trấn, Trương văn Giàu, Phan Trọng Tuệ đều còn nguyên. Chỉ có cán bộ chiến trường mới chết thôi . Nhưng cũng không nhiều như thời kỳ chống Mỹ .

Nhất là ở Khu IV, Nguyễn văn Bảo Chánh ủy Sư đoàn 330 ở miền Bắc được bổ nhiệm làm Chánh ủy Quân khu IV vừa dứt đầu về tới sông Sài gòn đã bị Biệt kích Mỹ cho châu Hà Bá. Lê Quốc Sản, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Hải Ngoại về nước thời chống Pháp được bổ nhiệm làm Tư lệnh Quân khu II (khu 8 cũ) vừa về đến nơi bị xe tăng Mỹ càn chết ở Tháp Mười. Nguyễn Hoài Pho, Huyện đội trưởng Ô Môi sau lên làm Tỉnh đội phó Cần Thơ, tập kết ra Bắc khai láo là bần cố nông được cho đi học Trung quốc, về nước được phân cấp vượt bậc: Trung tá !! Về làm Tư lệnh Quân khu III (khu 9 cũ) tới nơi chưa làm gì đã bị trực thăng bắn chết. Không Bộ Tư lệnh nào còn nguyên như thời kháng Pháp. Bọn Hà Nội ngủ say trên chiến thắng Điện Biên nên nghĩ rằng Mỹ cũng *xém xém* như Pháp cho nên Tướng Giáp tự phụ gởi hai Trung đoàn trứ danh của Sư đoàn 325 và 308 vô giải phóng miền Nam, để rồi "một ra đi là không .trở về. "

Bây giờ xin nêu tiếp Bảng Phong Thần.

Phòng Tham mưu của Thần núi Năm Lê đã góp phần lớn nhất, có trên năm chục cán bộ lãnh đạo. Đứng đầu là Thiếu tá Ba Kính, Phó ban Tác huấn bị Giang thuyền bắn chết trên sông Vàm Cỏ Đông. Năm Tiều, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Quyết Thắng, người có vợ trẻ nhưng muốn thiếm xức cô Sáu Tinh ở Bến Dược, đập mìn banh xác ở sở cao su Phú Hòa năm 1970. Cùng chung số phận với Năm Tiều có Đại đội trưởng Mười Việt, xung phong lãnh nòng Sáu Nga nhỏ ở C5 đi R đào tạo Y sĩ. Nàng mang chiếc bầu, ông anh cụt chân bảo phải phá, vì cái bầu đó là bầu rau muống. Thương thay cho nàng lấy Mười Việt mà chưa có bầu mới chàng đã phải căng lên bàn thờ!

Chín Nửa bị thương lũng ruột vì một trái pháo nổ vào lúc hùng đông đơn vị đang nằm ngủ ngon. Sau khi chữa lành, tưởng là sẽ có cơ sống sót về với vợ con, nào dè bị xe tăng càn sập hầm (xin hiểu khi tôi nói hầm, thì đó là hầm bí mật hoặc chớ không phải địa đạo) chết ở Bàu Lách năm 1968 với chức vụ Đại đội trưởng Trinh sát. Cùng xuống địa ngục với ông có cả tổ vệ binh của Phòng Tham mưu Khu. Cơ quan đã thi hành chánh sách nhân đạo của Đảng: Tử đâu táng đó.

Sau vụ Chín Nửa sập hầm tới vụ Sáu Lễ, Phó ban Quân báo Khu. Lễ bị pháo bắn ngay hầm ở căn cứ Bàu Khai năm 1968. Cách đó không lâu, Tư Thuật, đại úy Trưởng ban Quân lực đội B52 chết ở Đồng Cà Tong, Dầu Tiếng năm 1966. Cùng đội chung *quả bóng* này có Thượng úy Ba Giỏi. Còn ông Thượng úy Tám Dương, Phó ban Quân lực dũng cảm hơn nên ôm một mình một quả. Rồi Hai Giã, đại úy Trưởng ban Pháo binh (tức H6, tôi vừa về thay thế) bị lính Đại Hàn khai hầm tung lựu đạn ở Dự An năm 1965. Nhưng chưa hết vận đen của H6. Sáu Phán, đại úy Chính trị viên bị Biệt kích Mỹ thọc vào

bất ngờ đánh úp trong khi họp liên cơ quan với Tham mưu Quận. Trên một chục cán bộ quân sự chết dưới hầm Gót Chàng gần nhà Bảy Mô cuối năm 1967, trong đó có Đào Hải, Tham mưu trưởng Quận đội. Lúc đó tôi đã ra chỉ huy bộ binh. Nếu không thì cũng đã lúá rồi. Nếu vậy thì Ban chỉ huy H6 đều tiêu tủng.

Cái tin tử và táng tập thể này đang làm rung động cả Củ Chi thì Đại úy Cao Hoàng Phủ, tức Năm Phủ, là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn pháo 89 bị pháo bắn trúng miệng hầm tại căn cứ H6 ở Bến Mương năm 1967. Đóng góp vào cái chết của Phủ, có một số nhân viên từng làm việc dưới trào Dương Đình Lôi như Ba Thu, quản lý ; Ba Tâm, Đại đội trưởng Cối; Mười Lùn, Đại đội trưởng DKZ; Cô Thu, chị nuôi, người đã cứu Lôi chết ngộp dưới địa đạo năm 1965; thằng bé Dờ, liên lạc bị gậy gió ; Tư Kỳ, đại đội trưởng Trinh sát pháo. Thật mỉa mai, pháo Giải phóng được Đồng Dù tặng chỉ một quả dưa hấu đầu nhọn mà banh chành. Chưa hết, kể đó đến Tám Thanh, Thượng úy chính trị viên Tiểu đoàn 89 của Năm Thủ bị pháo bắn ngay miệng hầm ngủ tại căn cứ Bưng Còng năm 1967. Cùng hợp xưởng bài ca Pháo này có một chị nuôi tên Huệ và một số pháo thủ. Rồi họa vô đơn chí, Năm Dị, Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn này bị trực thăng phát hiện bắn chết cũng ở Bưng Còng cuối năm đó.

Trong số cán bộ trung đoàn 268 bị Ngọc Hoàng giử sổ có thêm anh chàng Hai Đồng (Huỳnh văn Đang). Hắn mất tinh thần từ sau trận đánh phối hợp với Tiểu đoàn I Quyết Thắng tập kích quân Mỹ cùm ở Bàu Trâu xã Phước Thành 6/67. Hai Đồng lúc đó là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 7 của Trung đoàn Q16, lại bỏ ngũ đi lêu bêu cặp với cô nương Tám Mang ở quân y quận Củ Chi. Tám Mang có bầu bỏ về hồi chánh ở chợ Củ Chi sanh một bé trai. Hai Đồng lang thang ở Bến Chùa nhớ người tình, nhưng tình hình khan hiếm cán bộ, quân khu lại điền hẳn làm Tham mưu trưởng Trung đoàn 268 vừa kiện toàn rút Tiểu đoàn 7 Củ Chi về Trung đoàn này để làm nòng cốt. Hai Đồng chưa làm nên trò trống gì lại nổi gót theo Tư Quân, Hai Khởi, nhưng hẳn bị xe *tank* Mỹ khui hầm tại Trảng Cỏ bắt sống cùng đám cán bộ, nhân viên tham mưu cả ban bệ hơn chục mạng.

Sau đây là các *mặt hàng* trong các chuyến tàu chu du Thủy Cung: Ba Thụng, đại úy, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn đặc công Gia Định 4, thuộc Trung đoàn Quyết Thắng, bị moi hầm bắt sống tại ấp Gò Nổi (trên) xã An Nhơn đầu năm 69. Kế đó là Thượng úy Tư Linh, bạn của Lôi từ trưởng Lục quân Trần Quốc Tuấn ở Miền Tây Nam Bộ năm 1950, Trưởng ban địch vận (*người đã gạt tên nhà báo Bọ Chết*), bị khui hầm bắt cùng ngày cùng tháng cùng năm với Ba Thụng.

Bây giờ Bảng Phong Thần xin ghi tiếp các ngài ở Phòng Chính Trị của ông Tám Quang.

Đứng đầu nhóm này là Thượng tá Tám Hà, Phó phòng Chính Trị Quân Khu. Ông không bị pháo bắn, tăng càn, cá rô rĩa, biệt kích ném lựu đạn

nhưng ông không ở trong hàng ngũ lũ cướp mặt đỏ: Ông hồi chánh vào tháng 5-1969 sau khi thấy bọn Hà Nội lợi dụng, phung phí xương máu của bộ đội, của đồng bào và của cán bộ Mùa Thu cho mục đích dơ bẩn. Về Sài Gòn, Tám Hà đã tích cực hợp tác với Quân đội Mỹ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà trong mục đích giúp họ tiêu diệt Cộng Sản.

Tin Thượng tá Phó Phòng Chính Trị Quân khu kiêm Chính Ủy Mặt trận Tiền phương đã hồi chánh trong chiến dịch Mậu Thân đã làm cho Quân khu hoang mang xáo trộn và mất tinh thần. Đây là cán bộ cao cấp nhất đã hồi chánh trong chiến tranh Việt Nam lần thứ hai. Tù một vị trí phục vụ Cộng Sản, ông quay lại kịch liệt chống Cộng Sản. Quân Lực VNCH và Quân đội Mỹ đã dành cho ông những cảm tình đặc biệt và một công tác hợp với khả năng của ông.

Chín Mành, Đại úy, Trưởng ban Tuyên huấn Khu, dưới quyền Tám Hà, bị máy bay cá rô riá cùng với tên gác-đờ-co tại Đường Long là nơi tên Tướng Mặt Sắt chết trước Mậu Thân.

Năm Liên, *Bắc kỳ xâm lược* Phó ban Tổ chức Khu được đưa xuống làm Chính ủy Trung đoàn Quyết Thắng, chuyên môn ngồi thum, bị xe tăng càn bắt sống cùng với tên cận vệ.

Đi theo sát gót Năm Liên là Tư Trường, trung úy, phụ trách dân vận bị trực thăng bắn chết ở làng 14 thuộc sở cao su Dầu Tiếng sau Mậu Thân.

Để cho đoàn du hành xuống cỏi dưới có chất lượng hơn, Diêm Vương bèn giữ sổ một loạt cán bộ trung cấp khác: Sáu Thừa, Sáu Sánh, Hai Khởi (*Hai Khởi trợ lý chính trị*) cùng một đoàn bảo vệ chị nuôi ra Bến Chùa lãnh gạo, bị lính Mỹ phục kích đánh mìn , xác phơi đầy đường đá đỏ, bảy ngày nhật chưa hết.

Tết Mậu Thân chẳng những không mở đường cho Bác (!) vào thăm Miền Nam mà trở thành cảnh tượng bi thảm nhất trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp Mỹ . Út Tòng, Đại đội phó bị moi hăm bắt sống và Út Thành, cùng cấp, trợ lý ban Quân lực Khu hồi chánh.

Sau đây mới là một hoạt cảnh khiến cho cấp chỉ huy khóc hổ người, cười ra nước mắt.

Ba Tố, Trưởng ban Tài vụ Khu (*kẻ nắm yết hầu toàn thể Quân Khu*) ôm một bao bạc đi... ra Sài Gòn và lên đài Truyền hình nói những chuyện thối tha của vua quan triều đình đỏ. Cả Quân Khu ngất ngư chưa biết hồi sinh bằng cách nào thì Tư Minh, Thiếu tá, trưởng ban hậu cần dân Việt gốc *Rau*, một mình đội một quả dưa gang 500 kí. Phó Phòng Ba Ân chạy đến chia gánh nặng với đồng chí, bị vỏ dưa phang đứt tiện cổ và Hai Nhơn cùng cấp với Ba Ân bị gậy giò, đem qua Bưng Còng cho Tám Lê y sĩ dùng cửa sắt cửa và trút hơi thở cuối cùng.

Nhưng tổ tam tam ở trên rửa chân lên bàn thờ không bị thảm bằng bác Năm Râu từng là Chỉ huy phó trưởng Huấn luyện tân binh R (*với Lê Xuân Chuyên, em nuôi Trần Độ*) bị trực thăng chụp chết cả thầy lẫn trò. Trò là một cô gái mười sáu tuổi, em út của Út Bọt cán bộ R. Sau cái chết của đứa con gái, cả gia đình hồi chánh tập thể ở Dầu Tiếng.

Một ông già ăn trầu có tên là Năm Trầu, bị cá rô rĩa tại Bến Chùa, cái ổ êm ấm của bọn đầu sỏ khu ủy. Sau vụ này lũ quỷ chạy tuốt qua Bình Dương rồi chuồn sang Cao Miên ăn hút, thỉnh thoảng chỉ đạo về bằng mồm.

Bây giờ xin nói đến các cuộc phong thần tập thể.

Đứng đầu số là Trung đoàn Quyết Thắng. Trung đoàn này bị chôn vùi mất hẳn tên ở vùng Quới Xuân (Thành Lộc) trong những hố bom, gồm có: Trung đoàn trưởng: Lê Minh Nhất tự Tám Luồng; Chính ủy: Hoàng Phái; Phó chánh ủy: Tám Lệ; Trung đoàn phó Năm Xướng (sống sót và hồi chánh); trưởng ban Hậu cần: Hai Tiến; Tiểu đoàn trưởng Ba Đức; Chính trị viên Tiểu đoàn: Út Sương. Toàn bộ các ban chỉ huy Tiểu đoàn, đặc công, cối DKZ 12ly8, trinh sát... Một trăm lính sống sót ra hồi chánh trong đó có Đoàn Chính, Bùi Thiện, Cao Huỳnh v..v... sau này đã hành nghề ca hát tại Sài Gòn.

Nổi gót theo đàn anh là Trung đoàn 268. Trung đoàn này thành lập vào tháng 2 năm 68 nghĩa là một sự tập hợp đám tàn binh mất hồn sau Tết Mậu Thân, gồm Tiểu đoàn 14 của Tây Ninh và một Tiểu đoàn *Bắc kỳ xâm lược*. Nhưng chưa ra quân đã bị Sư đoàn 25 Mỹ đánh phủ đầu. Các tên chỉ huy đều vĩnh viễn ra đi mỗi tên một cách.

Trung đoàn trưởng Út Lạ cùng một đám tùy tùng bị Biệt kích Mỹ bắn chết toàn bộ tại rừng Lộc Thuận năm 1969. Sáu Nam, chánh ủy, bị pháo bắn chết tại Sa Nhỏ. Hai Khởi (ông bạn bị thương khi đi nghiên cứu trận địa pháo ở Ràng với tôi) Tiểu đoàn trưởng bị Mỹ moi hầm bắt sống ở Trảng Cò. Còn lại hai trăm tàn binh, cấp trên xách ra đánh bót Tân Thông và Cầu Ván nướng luôn. Tiểu đoàn trưởng Hai Hăng gốc *Rau*, mất tinh thần bỏ đơn vị ra làm dân, cấp trên phải cho cảnh vệ bắt về nhét vào Phòng Tham Mưu cà nhỏng chống Mỹ.

Ở trên R đưa một ông Thiếu tá Bến Tre (Hoàng Chí Thanh) xuống chinh đồn lại đơn vị, nhưng vừa nhậm chức đã mất tinh thần, xin trả chức vụ để trở về R, không dám hó hé xuống Củ Chi nữa.

Tư Quân, Trung đoàn phó (mới) bị phục kích chết ở Bàu Tre cùng với một Tiểu đội trinh sát. Quản lý trung đoàn: Út Đầu Đỏ (*tên lạ thật!*) chuyên ngồi thum, nhưng cuối cùng cũng bị bắt tại bìa rừng áp Sa Nhỏ, giáp Bàu Đúng.

Đoạn này xin mở ngoặc Ngọc Hoàng giủ sổ huyệt. Chính Năm E, Quận đội phó Nam Chi người đã phụ trách đội ghe xuồng máy đuôi tôm đưa lực lượng

Trung đoàn mũi nhọn Quyết Thắng xuống vùng Bình Mỹ từ Bến Đá Phú Hòa Đông chạy dọc theo sông Sài Gòn qua Vàm Sông Thị Tính để đổ quân lên ấp Nhà Việc. Từ đó vượt qua đường số 8 theo lộ 9A để tiếp cận xuống Gò Vấp. Năm E mặt rỗ vui vẻ kể chuyện khi gặp tôi tại Đồng Lớn, hăng đi rước số quân Bắc Việt bổ sung cho Quyết Thắng mà Hai Khởi Tham Mưu trưởng của Tiểu đoàn tôi nhận về, hăng đòi lại để đưa xuống Bình Mỹ. Hăng cống cho tôi một bông đồ hộp Trung Cộng: có bánh tây, thịt kho hộp, bột trứng gà. Hăng vừa kể quen miệng chửi thề:

- Đ M. xuống tới Bầu Trâm ông nghe Pháo Bình Dương nện tởn quá nên liền thối lui, biểu tôi đưa ông trở lên Bến Ông Cộ để theo đường 14 lộn trở về.

Tôi hỏi:

- Ông nào vậy?

- Ông Tướng chớ ông nào? Dân Bê Ka sao mà nhát quá !

Tôi biết ngay bảo.

- Ông chỉ giỏi lý luận nên mới thủ cái Cục Chánh Trị R chứ ông đâu có gan đội bom đội pháo như mình.

- Mẹ bà, vậy mà tụi Sài Gòn nói là giết được Trung tướng Trần Độ, thắng lính lấy được ba lô moi ra thấy lon vàng nghệ tướng là lon Trung tướng, không dè đó là lon Trung tá của Năm Sài Gòn tức Năm Truyện, Tư lệnh công trường 9 Mũi Nhọn.

Năm E cười hô hố:

- Vậy là Ngọc Hoàng giử sổ huyệt, chứ ông Trần Độ mà dám băng qua đường số 8 thì đã phải căng cùng theo Tư Nhút, Năm Sài Gòn, cả đám Mũi Nhọn lúc vào đợt một rồi.

Sự tan rã của Trung đoàn Bắc kỳ xâm lược có tên Q16 đã nêu trên kia cũng không thể bỏ qua. Sau Mậu Thân, chỉ còn vài chục mạng, Quân khu không có lính mới bổ sung nên trả về R không đủ cho bà chị nuôi nấu nôi xúp.

Còn đám cán bộ cá kèo, huyện đội xã đội không thể nào nhớ hết, nói chi đến du kích con. Một Sơn, anh vợ Tám Giò, và Tám Giò huyện đội trưởng đều chết. Một Sơn, bí thư quận bị đánh tung hàm năm 67. Tám Giò bị ăn pháo tại Bầu Trâu năm 68, một tay sợ pháo kinh hoàng, rốt cuộc chết vì pháo. Bảy Đạo, Tham mưu trưởng Quận đội bị đổ chụp moi hàm bắt sống tại Sa Nhỏ năm 1968. Ba Luân, bí thư quận ủy Nam Chi (*Củ Chi bị Đồng Dù cắt đôi thành hai mảnh Nam Chi và Bắc Chi*) bị pháo cho đi tầu lặn năm 68 tại

Phú Hòa Đông. Cũng cùng năm này Hai Mỏ bị pháo cho leo thang mây tại Đồng Lớn (*chỗ Hai Khởi gặp cô em Út Hương*).

Kể đó Út Thành quận đội trưởng Nam Chi bị Biệt kích bắn chết cùng một trận ruồng với Hai Thành chính trị viên kiêm quận đội phó. Chỉ vài tuần sau Năm E bị Giang thuyền cho mò tôm càng xanh hiện đại trên sông Sài gòn gần An Thành năm 67. Trên xuống đuôi tôm qui địa phủ còn có mặt huyện ủy viên Nam Chi là Ba Lá. Ba ngày sau, Đào Hải dân Bắc kỳ xâm lược, tham mưu trưởng quận đội, bị Biệt kích dàn chào ngay tại miệng hầm, rồi chỉ một tuần sau Ba Cà (*có tạt cà lăm*) huyện ủy Nam Chi chết vì đụng biệt kích trên đường công tác ở Phú Hòa Đông. Đi theo Đào Hải còn có Thiếu tá Mười Thứ, dân Bê Ka chánh gốc, ở ngoài mới vào Củ Chi chưa tới một con trăng.

Bạn đọc hẳn còn nhớ cô Tư Bé cho Lôi cặp dừa xiêm thiệt lúc cô Ua chở Lôi về cơ quan Chín Lộc? Năm 68 quận đội chết hết, Bé lên làm huyện đội phó. Nào biết chiến thuật gì, lố quố như nai tơ bị Mỹ đồ chụp. Cô ta chạy lấy thân, bị bắn chết ở Đồng Lớn. Tội nghiệp, tuổi xuân hơ hớ chưa biết mùi đời mận lạt ra sao. Cô Bảy Nê , một trong *những dũng sĩ diệt Mỹ* lên thay, chỉ vài tuần, bị phục kích trong ấp chiến lược Cây Bài, không lấy xác về được. Đứa em trai độc nhất buồn tình ôm nguyên quả mìn Claymore lên mây tìm chị.

Chín Khánh, quận đội phó Nam Chi phụ trách quân báo, bị đánh tung hầm năm 1969. Út Đức, tham mưu phó Bắc Chi bị khai hầm bắt sống ở Tân Thành Đông cuối 67.

Bảy Phúc, quân y sĩ bệnh xá Củ Chi bị pháo chơi trò cò ỉa miệng chai banh xác. Nhưng không rùng rợn bằng cả phòng tham mưu Quận bị xe tăng càn sập địa đạo chết ở trại Bà Huệ cuối năm 67. Đó là khúc địa đạo, mồ chôn hơn mười lăm người. Tác dụng độc nhất của địa đạo là làm huyết mộ khỏi phải đào một nhát cuốc.

Trong bộ hồi ký này tôi có nêu lên một điểm và nhắc đi nhắc lại rằng: "Cái địa đạo Củ Chi dài hơn hai trăm miles, chung ngang dít và bao quanh cả Đồng Dù là không có ở thực địa, chỉ có ở trên đài Giải Phóng rồi đài Hà Nội phóng đại tô màu một trăm ngàn phần trăm.

Nêu bảng Phong Thần một cách cụ thể như trên là tôi muốn nhắc lại vấn đề: Cái địa đạo kia chỉ có vài trăm thước ở chỗ này, vài chục thước ở chỗ khác, không xài được. Có gan chui một lần, không dám chui lần thứ hai.

Nhà báo Bọ Chết đã về bên Tây nên Tư Linh và tôi không cần dàn cảnh địa đạo chiến nữa . Trong những chương sắp tới, bạn đọc sẽ còn dịp thấy nhiều cái chết còn rùng rợn hơn cái chết tập thể của phòng tham mưu quận kể trên.

Ngoài ra tôi còn muốn thừa với độc giả rằng trong năm năm chỉ huy Pháo binh lẫn Bộ binh quần thảo với Mỹ, không có hang cùng ngõ hẻm nào trên đất Củ Chi mà tôi không lợi tới kể cả Trảng Bàng Bến Súc. Sau đây là tên của những xã đội mà tôi đã trực tiếp chỉ huy trong thời gian tôi làm quận đội trưởng (1967). Hầu hết đã chết được thay nhiều lần hoặc hồi chánh.

Thị đội (tức xã Tân An Hội):	Ba Cẩn, Tám Thiện.
Phú Mỹ Hưng:	Tư Thiên, Út Là
Anh Phú :	Hai Bội, Út Cương (<i>hồi chánh</i>)
Anh Nhơn Tây:	Ba Tâm, Ba Xây, Tám Lợi.
Nhuận Đức:	Hai Xóc, Năm Bướng.
Phú Hòa Đông:	Năm Dang, Ba Trắng, Tám Vọt.
Trung An:	Tám Thùng, Tư Bướng.
Tân Thành Đông:	(<i>quên</i>).
Trung Lập:	Hai Đời, Út Xiêng (<i>nữ</i>), Út Chạy.
Phước Thành:	Hai Minh, Hai Hùng, Hai Đen, Năm Minh.
Thái Mỹ:	Hai Bình, Sáu Thịnh.
Phước Hiệp:	Bảy Điếc, Hai Khứ, Năm Rổ.
Phước Vinh Ninh:	Bảy Thung.
Tân Thông Hội và Tân Phú Trung:	Hai Lùn.

Lúc đó tôi còn kiêm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Thép Củ Chi và là huyện ủy viên nữa. Như vậy tất cả xã đội đều phải báo cáo cho tôi các địa đạo trong xã để lúc cần tôi sử dụng cho Tiểu đoàn, hơn nữa tôi có quyền chỉ thị cho họ đào ở đâu lấp địa đạo nào, cho đường nào thông vào đường nào. Trong năm năm ở Củ Chi, trong vị trí chỉ huy tối cao của quận, có thể nói là tôi biết tất cả *địa đạo* và nhân sự từng tổ du kích một.

Sau Tết Mậu Thân, bộ đội tập trung bị tiêu hao phân nửa lực lượng, có đơn vị mất tên vì không đủ tân binh bổ sung, tôi đã cho vét tất cả các đội du kích dồn vào lỗ hổng của Tiểu đoàn Thép. Từ năm 1965-67 trở đi, vì nạn B52 và xe tăng, du kích không dám chui địa đạo.

Suốt năm năm ròng, tôi cực chẳng đã phải sử dụng *địa đạo* một lần và bị chết ngộp. Như vậy tôi khẳng định rằng không có cái địa đạo hai trăm miles mị thuật đó. Cái địa đạo mà quan khách ngoại quốc tới xem như một kỳ quan hiện nay là một sản phẩm kinh hoàng của bộ óc Đảng bịp, không

phải đào bằng máy... mà bằng hai hàm răng của anh du kích cụt cả hai tay hai chân Lê Thanh Vân. Láo vừa thôi bây! ! Đảng Cộng Sản bọn chúng sống vì nói láo mà chết cũng vì nói láo, sống để làm bậy và chết cũng vì làm bậy...

Bạn đọc thân mến,

Có lẽ bạn đọc sốt ruột vì đã đọc trên một ngàn trang Củ Chi mà chưa thấy "Cái hệ thống địa đạo thôn liên thôn xã liên xã" ở đâu hết ráo. Như chúng tôi đã thưa từ đầu, rằng cái địa đạo đó chỉ có trên đài Giải Phóng, đài phát thanh Hà Nội và mồm mép của cái đám gọi là bộ Chính trị Việt Cộng ở Hà Nội chứ làm gì có ở Củ Chi. Ngay cả cái tên Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã mò vô tới Bến Súc mà lại chết vì bom thì thử hỏi sao chúng không đem "giú" hẳn xuống địa đạo cho chắc ăn ?

Từ chương này về sau, bạn sẽ thấy cái địa đạo "thôn liên. . ." đó



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 60

Pháo tép của ta và pháo bầy của Mỹ

Khi hai cánh quân xuất phát thì tôi cũng bí mật kéo Bộ chỉ huy tiền phương của tôi đặt tại nhà của cô Chia tại Bàu Chứa. Đây là trung tâm điểm đường chim của Đồng Dù và Trung Hòa. Dời ra đây tuy có gần tuyến lửa hơn nhưng tôi nhận định rằng sau khi chúng tôi nổ súng thì Đồng Dù lẫn Trung Hòa sẽ bắn nát vùng tam giác sắt trại Bà Huệ (căn cứ của Năm Lê), Bến Mương (căn cứ của tôi) và Xóm Bưng (ổ chuột của huyện ủy). Trong cái tam giác này có cái Gót Chàng là tư dinh của nữ hoàng dũng sĩ Bảy Mô vang danh khắp Miền Nam vì thành tích diệt Mỹ mà các anh hùng hào kiệt từ trẻ tới già, từ tỉnh lên R, từ R xuống ấp đều đến để chiêm ngưỡng dung nhan, thập thò gởi vài dòng thương mến, một nơi thị tứ không kém cái chợ An Nhơn cách đó không xa.

Ngoài ra còn có cái Rạch Bến Mương mà máy bay Skyhawk Mỹ chụp hình vừa rồi. Hơn nữa còn có căn cứ của ông Huyện đội trưởng Tám Giò, ông Tham mưu trưởng Huyện đội Hai Khởi, thì pháo và máy bay Mỹ đâu dễ dung tha.

Cái quán hàng cô bạn Chia và nhà của Ngoại bây giờ chỉ còn là hai mô đất, tức là hai cái hầm mà bọn Chín Lộc đóng cơ quan quân báo khu, nơi tôi từ khu về gặp mỗi tình của hai nàng Kiều cách đây ít lâu.

Tụi thẳng Năm Cội và đám lính vịt xiêm bị xe tăng và bộ binh Mỹ càn, chạy xuống Phú Hòa Đồng gặp tôi khóc hu hu và đòi trả chức anh hùng mấy hôm trước. Nhân dịp này tôi phân công cho nó đi theo cánh A để rửa thù.

(Than ôi! Thù không rửa được mà sau đó lại bị xe tăng càn bắn chết ở Bào Cạp trên đất quê hương của mình. Xong đời một anh hùng rơm uống công cha mẹ nuôi.)

Chỉ huy sở của ông Tư lệnh pháo gồm có: ông Tư lệnh, Ba Tổ cán bộ tham mưu, thẳng Đồ liên lạc, thẳng Bộ Ngựa liên lạc, cô nữ du kích Tư Lan được ông Tư lệnh đề bạt ngang xương làm y tá và nấu bếp. Ngoài ra còn có Hai Kim cán bộ thông tin xử dụng máy bộ đàm *(tức là máy lô-phôn không có dây Việt Cộng xin của Liên Xô hay Trung Quốc gì đó được chực rử cái, đem vô đây còn xài được và i ba cáo, ở trên đặc ân cho Thiên Lô xài thí nghiệm)*.

Tôi bảo tất cả dọn dẹp căn hầm của Chia, còn tôi và Ba Tổ vác chiếc cuốc cùn đến vun thêm ngôi mộ của Ngoại và của Tư Minh. Hôm nọ tạt sang đây để gặp Chia, nhưng lại đụng nhằm hai cái xác. Vì quá gấp rút, chúng tôi chôn vội. Bây giờ trở lại đây, thấy mình có lỗi. .

Trời chiều ảm đạm cỏ cây xơ xác. Xóm làng vắng ngắt vắng teo. Một người tuổi tác chết, chôn như vậy sao? Nếu là Ngoại của tôi?... Tôi bảo Ba Tổ:

- Phải có vắt cơm, chong đèn, mấy cây nhang mới trọn lễ
- Nhưng ở đây đâu còn nhà ai? Quán tiệm càng không có, thầy à .
- Biểu con Lan nấu cơm vắt sáu vắt đem lại đặt ở đầu mỗi năm mã ba vắt.
- Dạ , thầy để đó tôi lo. Còn thầy tính chuyện pháo kích đi . Máy bộ đàm có hoạt động thì mình mới liên lạc được với hai cánh Trung Hòa và Đồng Dù.

Hai thằng đào đất đắp mộ cho Ngoại và cho đồng đội mà nước mắt rùng rùng. Tôi nghĩ rồi đây thì tới phiên mình thôi. Mà có thể là ngày mai chớ không lâu la gì.

Chúng tôi trở lại hầm chỉ huy đã được dọn dẹp. Tôi đã từng sống ở đây, nhưng bây giờ tưởng một nơi nào khác. Tất cả của cải, hàng hóa, như Năm Cội thuật lại cho tôi nghe, thì hai mẹ con đã chắt gọn lên một xe bò và thẳng xông ấp chiến lược Cây Bài. Chỉ còn một vật còn nguyên: đó là cây xoài ở

sau nhà. Nhưng thân nó cũng mang nhiều vết tét lòi xương máu mủ chảy ròng ròng tới nay chưa dứt. Tàu lá xanh bị cháy xém một bên.

Ba Tổ không vô hãm với tôi mà ra ngoài gốc xoài la hét với thằng Bọ Ngựa đang ở trên ngọn. Bọ Ngựa là con của Tám Đột công an xã An Nhơn, nhỏ con, nhỏ tuổi hơn thằng Đỏ nhưng chạy nhanh trèo giỏi hơn thằng Đỏ. Do đó anh chị em trong cơ quan tặng cho nó cái tên Bọ Ngựa, lấy từ cái tên Súng Ngựa Trời.

- Canh cho kỹ nghe. Hễ có máy bay tới thì phải báo động liền. Đừng có ngủ gục trên đó. Có thấy gì không?

- Dạ em thấy Rạch Bắp. Thấy quán bà Sáu Tỉnh ở Bến Dực nữa !

- Có thấy chuồng cu của bót Trung Hòa không?

- Khuất Ba Sòng không thấy được. Chỉ thấy Sa Nhỏ. Thấy nhà Tám Thung ở lộ 6, thấy lộ 7. Thấy sông Sài gòn nước trắng xóa hà.

- Có thấy mấy con bù nhìn ngoài phía đồng mã không?

- Dạ thấy.

- Mày phất cờ đỏ ra lệnh cho du kích giết cho nó nhúc nhích thử coi. Phất đi!

- Dạ phất rồi!

- Bù nhìn có nhúc nhích không?

- Dạ không.

- Vậy thì tiểu yêu đó ôm nhau ngủ trong rừng, không thi hành mệnh lệnh gì hết. Rủi trực thăng xuống ai điều khiển đám bù nhìn kia để nhử cho chúng bắn?

Bỗng nghe cụp cụp... cụp. Thằng Bọ Ngựa la lên:

- Pháo mình nện rồi!

Ba Tổ kêu:

- Thầy Hai ơi! Ra đây nghe.

Tôi vọt ra khỏi hầm. Lại... cụp cụp. Tôi quát:

- Pháo Đồng Dù ! Chui vô ngay !Đi xuống, Bọ !

Nhưng Bọ Ngựa vẫn ở trên ngọn cây:

- Khó lên quá tay cậu Hai ơi !

Tôi ở trong hầm ló cổ ra quát, rồi bảo Ba Tổ quét đèn pin kêu nó xuống. Tôi biết đó không phải là pháo ta mà là của Mỹ. Nó không biết phân biệt tiếng đờ-pa cho nên tếu mà la bài hải trên ngọn xoài. Mãi đến lúc một quả rơi gần thẳng nhỏ mới tuột bạt mạng và còn chừng ba bốn thước thì buông tay chạy bò càn lúi vô hầm. Ba Tổ bóp tai nhẹ, bảo:

- Chết tía mày chưa.

Thằng Bọ Ngựa cười và xuýt xoa sờ cái đầu gối:

- Cháu tưởng pháo của anh Chi anh Mười chớ !

- Bộ tụi nó có cánh sao bay tới ngoài mau vậy?

Toán nhân viên nhường cho tôi và Ba Tổ cái giường lớn ở giữa hầm. Hai Kim thủ máy bộ đàm thì nằm ở cái gác sát bên tôi, còn bao nhiêu thì chen chúc ở các gác khác hoặc trải ny-lông nằm dưới đất. Toàn thể chỉ huy sở đều ở trong hầm. Tôi bảo Ba Tổ:

- Mình chuẩn bị như vậy là chu đáo quá rồi. Nhưng chiến trường chuyển động có bao giờ theo kế hoạch của mình.

- Thầy có phương án nào nữa không?

- Muốn đề ra phương án phải có phương tiện cậu à ! Mình không có gì hết làm sao có phương án khác. Tôi chỉ mong chuyển quân tới điểm đã định trước thôi. Được như thế thì mình cũng đã đạt được 50% kế hoạch rồi.

Tụi Cộng sản thường rí rỏ nào là *Quan điểm nhân dân* nào là *dân vận*, nào là *ba cùng*, nhưng chẳng có cái nào thi hành được ở Củ Chi này cả. Quan điểm nhân dân của chúng là dỡ nhà dân làm hầm, làm củi, bẻ dừa bẻ cau, hái quít hái cam. Đi đến đâu dân chạy tét đến đó không dám quay mặt lại. Còn *ba cùng* ôi chao, cái chánh sách ăn mót của Tàu đem về xài trong Cải Cách Ruộng Đất Miền Bắc đã đem lại một hậu quả vô cùng hài hước là một lũ cán con vô thừa nhận rải rác khắp nông thôn mà dân Miền Nam chúng tôi nói lén, chẳng biết họ gì, nên cho chúng cái họ Hồ.

Mỹ không tuyên truyền quan điểm quan điếc gì cả, chúng cứ phát tôn, gạo, thuốc men, quần áo cho dân trong các ấp chiến lược, không cần một tiếng cám ơn. Chúng không bảo dân làm gián điệp, lấy tin kiểu bọn Chín Lộc dùng gia đình bà Ngoại, mà tự nhiên dân trong ấp chiến lược thấy Việt Cộng lộ mọ tới là đánh mỏ chối trời. Tôi sợ kế hoạch chuyển pháo bị *mất khóm* của dân trông thấy. Hề họ thấy là bẽ.

Trước ngày tôi về, Ba Châm, người gốc *Rau* mới vô chân ướt chân ráo muốn làm một cú để lấy danh. Nhưng tội nghiệp, y đã già lại không thuộc đường đất, không hiểu nhân tâm, thế mà dám dắt Tiểu đoàn vào ấp chiến lược Cây Trâm để võ trang tuyên truyền. Vừa múm vô rào thì đập mìn. Nên nhớ mìn Claymore Mỹ thì không bao giờ gài một quả mà là một bãi liên hoàn. Hễ nổ một trái là nổ cả dây. Đó là trường hợp cả Bộ Tư lệnh Quân khu IV và đoàn tùy tùng gần ba chục mạng tan xác sau Mậu Thân. (xin kể ở chương tới). Ông tiểu đoàn trưởng Châm thoát (*nhưng chết ở một trường hợp lãnh nhách sau đó*). Đội xích hầu chết gần hết. Nhân dân tự vệ bắn báo động. Trục thẳng Đồng Dù cất cánh bao vây. Lính trong các tháp canh của ấp chiến lược cứ bắn vét hai bên vệ đường. Quân ta bỏ xác sáu mạng và khiêng về được chín chiếc bằng ca. Từ đó ông Tiểu đoàn trưởng cứ dắt Tiểu đoàn hành quân từ Phú Hòa Đông lên Bàu Lách, rồi từ Bàu Lách xuống Phú Hòa Đông, suốt cả năm trời không đánh trận nào. Cho đến hôm nay thì hẳn được giao cho án ngữ chặn lính Đồng Dù và Trung Hòa bọc hậu các khẩu đội pháo nhà.

Mãi đến chín giờ tối, cô Tư Lan mới dọn cơm chiều. Tôi cầm đĩa lua sơ vài chén rồi ra ngoài hầm ngồi hút thuốc với Ba Tổ.

- Thầy liệu bây giờ có cánh nào tới nơi chưa?

- Có thì cánh B tới Gò Nổi. Vì đường đi dễ dàng hơn. Còn cánh A nếu không gặp trở ngại ra tới Bàu Cạp thì ít lắm cũng mười một giờ.

Ba Tổ không muốn tôi ngồi ở ngoài hầm lâu, nhưng tôi cứ lần lựa không chịu vô . Thực ra tôi sợ vào hầm, nhất là nằm trên chiếc giường mà trên đó đã từng ghi biết bao nhiêu kỷ niệm yêu đương. Tôi không muốn nhìn lại chiếc giường còn nguyên những thanh gỗ và những trụ giường thân yêu đối với tôi. Tôi nhớ lại những câu nói, tiếng cười, và những tiếng đặc biệt biểu lộ hạnh phúc của chúng tôi với nhau. Chiến tranh là kẻ thù của loài người. Không hiểu tại sao bọn Hà Nội cứ thích gây chiến tranh? Mãi về sau tôi mới tìm ra chân lý thật đơn giản nhưng vì mù quáng mà không thấy được Đó là trong những kẻ hi sinh không có đứa nào là con cháu của Bộ Chính trị, của Ban Chấp hành Trung ương đảng, của các ông bà Bộ trưởng Thứ trưởng cả. *Kêu gọi hi sinh* dễ hơn *hi sinh*. Con cháu của các ông các bà đều bị đưa đi giải phóng miền Nam bên Liên Xô, Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc v .v... Ở miền Bắc, trong một buổi nhậu, một thằng bạn tôi đã phát ngôn vô kỷ luật như sau:

- Bây giờ muốn giải phóng miền Nam sớm thì cứ túm hết vợ con của tụi thằng Duẩn, thằng Đồng, thằng Chinh ném vô miền Nam là chúng hoảng vía ngay. Còn bây giờ vợ con chúng ở ngoài này, ai chết mà chúng nó lo?

Thực là cụ thể . Tập kết, chúng đâu có phải khóc giọt nước mắt nào. Ngược lại chúng được villa, volga và phiếu bơ sữa. Rồi đến Trường Sơn "vinh quang" bần cố nông đi chở con cháu chúng đâu thềm vào. Rồi bây giờ ở

chiến trường miền Nam bom đạn tơi bời đâu có đám con ông cháu cha lớ mặt vô. Dân miền Nam chịu cảnh bất hạnh từ kháng chiến chống Pháp tới bây giờ chỉ nhận được những tiếng khen dỏm: *Thành Đồng thành đất, Đi trước về sau...*

Đám con nít thì thằng Đỏ, thằng Bọ Ngựa phải xông pha bom đạn, đám trẻ như con Rốt, con Hoàn, con Lượm mồ côi là kết quả của tình thương bác Hồ vĩ đại.

Bất thành linh Ba Tổ nói.

- Tôi ớn nhất là tụi thằng Lệnh và thằng Rắc!

Câu nói như cây que chọc trúng tim tôi. Nhưng tôi làm thinh. Chuyện gì xảy ra trong này ở ngoài Trung Hòa và Đồng Dù đều biết hết. Hai tên biệt kích chúa là thằng Rắc và thằng Lệnh vốn là du kích, bây giờ là hai tên vô cùng nguy hiểm. Đến hôm nay sau khi tìm hiểu thì tôi có thể kết luận rằng chính chúng giết Ngoại và Tư Minh. Sáng nào chúng cũng đón đàn bà đi chợ trêu tức chúng tôi:

- Ê tụi thằng Một Sơn và Tám Giò còn gạo ăn hết, mấy bà bảo tụi nó ra đây tôi cho vài bao.

Hoặc:

- Mấy con lũng xin 1.. . có giỏi ra đây cho Mỹ đen nó bắn tĩa cho mà tét 1... !

Vừa rồi thằng Lệnh bị thương ở Ràng. Nó điều tra, .nó biết ai chỉ huy cú đánh đó, nên nó *treo giải mười ngàn đồng cái đầu thằng trưởng ban H6*. Có lẽ cái đầu... khó xức nên còn ế tới hôm nay. Tôi đang nằm, thì Hai Kim kêu lên:

- Ở ngoài Đồng Dù gọi về anh Hai !

Rồi trao máy cho tôi. Tôi cầm lấy đưa lên tai và hỏi:

- Đại Bàng hả?... Hà Nội đây. Thế nào, đặt xong chưa? Đạn có chuyển tới đủ không? Trời sắp mưa, che kỹ ! Tốt lắm. Cố gắng bắn cho trúng mục tiêu... Hà... Miếng rơi vào trong vòng rào thôi. Chuẩn bị đi. Tôi cho cánh B rồ trước để coi Đồng Dù phản ứng ra sao, rồi sau đó cậu mới cho nổ.

Tôi trả máy cho Kim và nói với Ba Tổ:

- Vậy là cánh Đồng Dù đã bố trí ở Bào Cạp, còn vị trí Phú Hiệp nữa mới xong. – Rồi quay sang Kim ~ Cậu bắt liên lạc với cánh B cho tôi.

Tôi hỏi Ba Tổ:

- Cậu biết mình tung bao nhiêu quân đánh Điện Biên không?

- Bao nhiêu thầy?

- Bốn chục ngàn. Trong đó có hai sư đoàn chủ lực mạnh nhất miền Bắc là F304 và F325.

- Rồi sao?

- Tổ nghe ông Năm Lê phụ nhĩ chớ đâu biết gì. Tổ nói cậu nghe, cậu giữ kín nghe ? Mình xài chiến thuật biển người theo sách cụ Mao. Nhưng bây giờ thì khác. Mỹ nó không đối phó bằng bộ binh. 90% thương binh của mình là do pháo và B52.

- Thầy thấy tụi Đồng Dù thế nào?

Tôi làm tỉnh. Tôi không muốn nói về sự hùng mạnh của kẻ địch trong lúc này. Hai Kim đã bắt liên lạc với cánh B do Năm Chi chỉ huy. Chi còn trẻ, học sinh miền Nam, cấp bậc thiếu úy pháo binh gốc Bến Tre. Định xong trận này đề bạt nó lên trung úy và làm đám cưới cho nó . Vì nó quá trẻ so với các sĩ quan trong đơn vị, nên tôi vẫn quen miệng gọi Chi bằng thằng. Tôi nói với nó trong máy bộ đàm:

- Xong rồi hả... Tốt lắm... Tôi rất tin tưởng ở cậu. Đúng giờ thì cho nổ. Không phải đợi lệnh tôi nữa. Liên lạc rất khó khăn. Cậu nổ xong, cánh A mới nổ... Xong trận này ghé lại nhà má Hai, tao ra chủ hôn cho đám tuyên bố của mày... Còn tao hả?... Chưa biết được... (*chúng tôi cười vang trong máy*)

Bỗng làn điện bị cắt ngang. Tôi đưa máy cho Kim. Kim điều chỉnh một chốc rồi trao cho tôi.

- Bắt được rồi ! Thủ trưởng !

Tôi cầm lấy máy quát:

- Hà Nội đây! Hà Nội đây. Đại Bàng đó hả? – Cụp cụp... . – Nổ tiếp cho hết đạn...

Làn điện bị cắt ngang. Tôi ném cái ống cho Kim.

- Mẹ tổ, nổ rồi!

Hai Kim lui cui sửa rồi đưa tôi:

- Đồng Dù còn liên lạc được, thủ trưởng.

Tôi lại cầm lấy hét:

- Cừu Long hả ? Hà Nội đây ! Phóng cho hết 100 quả . . .Hả . . . Chưa phản công à ? Cứ bắn !

Tôi nghe trong máy "oàng, oàng muốn vỡ cả màn tai. Đồng Dù đã bắn trả. Liên lạc lại bị cắt. Tôi đưa ống nghe cho Ba Tổ:

- Ông nghe đi. Tôi chẳng còn phân biệt gì nữa ! Ở ngoài đó tha hồ chúng nó tự động chớ mình có chỉ huy được cái gì !

Nhân viên trong hầm ngồi bật dậy vỗ tay reo. Thằng Bọ Ngựa và thằng Đỏ chui ra khỏi hầm, rồi thụt trở vô, quần áo ướt mềm. Trời mưa. Thảo nào khó bắt liên lạc. Thằng Bọ ` Ngựa nôn nao muốn leo lên ngọn xoài để coi, nhưng Ba Tổ cú đầu nó và quát:

- Mày vô kỷ luật tao trả về cho tía mày !

Tiếng pháo nổ như bắp rang ở cả hai phía Đồng Dù và Trung Hòa rồi tứ tung, tôi chẳng còn biết đâu là đâu nữa. Hồi lâu tôi mới hỏi Ba Tổ:

- Hình như Trung Hòa tịt rồi phải không?

- Dạ , để lắng nghe một chút coi, thầy.

- Nó có bốn khẩu 105 ký quay hòng bốn hướng. Nếu mình bắn hỏng khẩu này cũng còn khẩu kia chớ? Có lý nào mình diệt được cả bốn khẩu hay sao? Tôi không tin ở sự chính xác đến mức đó của pháo mình.

Ba Tổ nhướng mắt:

- Dám lắm chớ thầy!

- Mình nghiên cứu trắc địa sơ sài quá, chỉ mong đạn nổ bên trong vòng rào thôi!

Tiếng *cup cup* đã chấm dứt. Chỉ còn tiếng *oàng oàng*. Có nghĩa là lính mình đang cuốn vó chạy, trốn, chôn lấp, rồi lủi. Tất cả những động tác này đều làm trong mưa và mưa pháo của Đồng Dù . Xưa nay khi voi gầm xong thì cứ đứng đó trong vòng bảo vệ của đàn em, chớ cái thân xác to sồ nặng nề của nó làm sao chạy nhanh được. Nhưng ở đây thì voi phải chạy mới mong sống sót. Với trận mưa pháo này chẳng biết sự hi sinh sẽ tới đâu? Quả thật, chưa đánh được người thì mặt đỏ như vang. Đánh được người rồi thì mặt vàng như nghệ .

Tôi ngồi trong hầm nghe pháo Đồng Dù nổ rồi pháo Bến Cát, Trảng Bàng, Chà Rầy đáp ứng họa điệu. Bào Cạp, Xóm Mới, Ba Xa, Bầu Điều, Gia Bẹ , và dọc theo đường Một Làng, đồn điền Balancie, Phú Hiệp v.v... Chỗ nào mình liếc thấy tốt để đóng quân, đặt pháo, nó đều biết, đều bắn. Một lần du kích bắt được một bản đồ của chúng đánh rơi đưa cho tôi. Tôi biết ngay đó là

bản đồ pháo binh. Trong những ô vuông còn chi tiết hóa ra đồng ruộng, đồn điền cao su, rừng già, rừng chồi, con rạch nhỏ nhất, một khóm đất hoang như những vùng Đồng Mả, hoang tàn như Ngã Ba Cây Điệp, chợ An Nhơn cũng không sót. Pháo của chúng là pháo đặt cố định trên nền xi măng với phương tiện đo đạc, bảo trì tuyệt hảo, đạn được được cất trong kho có máy điều chỉnh độ lạnh độ nóng. Cho nên, chúng có thể bắn trúng bất cứ điểm nào chúng muốn, không sai một ly. Về cái nghiệp pháo thì phải nói đến khoa học tối đa, không thể xài *quyết tâm* thừa thắng xông lên mà được Nhưng quân ta thì bất chấp khoa học, cứ việc vác cái cục *quyết tâm* của cấp trên ra mà xài như một bửu bối tất thắng. Tôi nghiệp cho chiến sĩ của tôi, giờ này đang chạy trong rừng lửa đạn để rút lui an toàn. Kim vừa sửa được máy đưa cho tôi. Tôi chuyển cho Ba Tổ và bảo:

- Ông kêu tụi nó rút lẹ đi!

Ba Tổ chụp lấy ống nghe:

- Allô! Allô! Đại Bàng! Đại Bàng!

- Có không?

- Dạ ở cánh A không thấy đáp.

Tôi nghĩ thầm đã rút hay bị diệt hết? Ba Tổ quát muốn vỗ nấp hăm.

- Allô! Cừu Long! Cừu Long! Hà Nội đây... Xung phong ! Xung phong !

Tôi hét Ba Tổ:

- Sao ông bảo nó xung phong? Bộ điên hả?

- Dạ , mặt hiệu của mình *xung phong* là rút lui.

Tôi ngồi nhếch xuống ghế, rọi đèn lên bản đồ dò xem con đường rút lui mà tôi đã vẽ . Nhưng cũng tùy tình thế. Nếu bị bắn chặn thì phải rút đường khác. Những chấm nhỏ li ti, những làn bút chì xanh đỏ lẫn những nét in chằng chịt nhau, ngày thường mắt tôi nhận rõ tất cả, nhưng bữa nay lại không thấy gì tất cả Mọi đường nét đều di động .xáo trộn như một bầy kiến vỡ tổ còn đôi mắt tôi thì như có một làn khói che.

- Bây giờ tụi nó rút tới đâu rồi cậu?

- Các khẩu ở mặt trận A thì chắc về tới Đồn điền cao su Bà Hộ, còn mặt trận B thì về tới Ngã Ba Sông.

- Trung Hòa vẫn im à?

- Chắc nó tịt rồi thủ trưởng.

- Mẹ, sao Đồng Dù giã dai thế!
- Thì mình chọc vô ổ kiến lửa mà thủ trưởng. Nó phải bu mình chớ sao.
- Ít nhất 1000 trái – Tôi lăm bằm rồi móc thuốc hút để tự trấn tĩnh – Không có máy bay à?

- Dạ, chắc chắn tụi cá nhái sẽ tới.

Tôi quên hẳn cái thằng tư lệnh trong tôi mà cứ hỏi Ba Tổ mọi chuyện.

- Sao tụi nó phản ứng chậm thế?
- Chắc bị mình chơi sút cánh quạt phải kêu tụi Sài gòn nên hơi lâu.
- Thứ này đuổi theo đường rút lui của mình thì mệt lắm.
- Xã đội đã lo hầm hố kỹ hết.

Nghe vun vút bên ngoài mà tưởng như thấy đạn đạo đan vào nhau thành lưới chụp trên đầu các chiến sĩ tôi càng lúc càng dày.

- Có thủ trưởng ở đây không?

Bất ngờ tôi nghe tiếng quen nên vọt ra liền, nhưng Ba Tổ lôi tôi lại ấn tôi xuống ghế. Trời đã sáng hồi nào. Tôi đã qua một giấc mê lẫn mơ. Ba Tổ thò đầu ra cửa hầm quát:

- Cận vệ đâu không canh gác gì hết vậy? Rủi biệt kích tới làm sao?

Ba Tổ quên rằng chỉ huy sở chỉ có mấy ngoe làm gì có cận vệ .

- Tôi đây mà anh Ba. Đâu có biệt kích nào dám thọc vô tới đây?

Như lửa cháy trong lòng, tôi gạt phăng Ba Tổ, chui ra ngoài. Một đoàn người lôi thôi lếch thếch, kẻ mang súng, người tay không, kẻ bịt khắc khắn rằn người lại đội mũ tai bèo, dẫn đầu là một anh chàng cao lớn, áo quần đen xốc xếch, mặt đỏ hoa mè. Tôi nhận ra Ba Đức, đại đội trưởng Bộ Binh có nhiệm vụ án ngữ chặn đường vào của lính Trung Hòa. Y có đến dự thánh lớp pháo binh nhân dân của tôi.

- Tôi đây, Ba Đức! : Sao các cậu về, lỡ tụi nó đổ chụp pháo làm sao chạy?

- Thầy Hai khỏi lo. Tôi đã bố trí đánh máy bay, bộ binh cả rồi. .
- Kết quả thế nào?

- Đã lắm thầy ơi! Pháo mình bắn kỳ này coi mát mắt. Tụi Trung Hòa êm rơ không trả lời được tiếng nào!

Ba Đức vừa nói vừa nhào xuống hầm ôm tôi hôn lia lịa..

Ba Tổ xen vào.

- Có chứ !

- Ừ phải ! Nó có làm được mấy phát. Nhưng mình nện tiếp. Tới bây giờ nó chưa bắn tiếp. thì chắc là câm luôn rồi.

- Chưa chắc!

Tôi đưa Đức vô trong ngòi vào bàn và tiếp.

- Nó chờ coi Đồng Dù bắn ở đâu rồi mới tiếp! Mình không nên chủ quan.

Hầm chật như nêm, người ướt như chuột, mạnh ai nấy hỏi, nấy nói nghe nực cả tai. Ba Đức vừa uống trà hồng học vừa kể tiếp:

- Tụi em về tới Xóm Trại Giàn Bầu dừng lại coi cho đã.

- Cánh nào bắn trước?

- Dạ, đầu tiên em nghe thì cánh đầu Đồng Lớn bắn trước Rồi tụi Trung Hòa phản pháo ở phía dưới Ba Sòng. Tôi nghe rõ chỉ có 4, 5 phát rồi câm luôn. Sau đó cối mình ở Ràng và Tầm Lanh nổ liên tục. Tôi thấy rõ ràng khói phủ bít cái chuồng cu Trung Hòa. Rồi cối mình ở Ba Sòng nện tiếp. Tôi nghe tiếng nổ lụp bụp liên tiếp ở Trung Hòa. Dám trúng kho đạn lắm. Một chập, khói tan, mưa tạnh tôi không còn thấy cái chuồng cu nữa.

Ba Tổ hất hàm.

- Có thiệt không?

- Thiệt mà ! Mắt tôi nhìn nóc chuồng cu mấy năm nay như một cái gai xốn xang không gỡ được, nay nó bay đi, khỏe nhẹ quá chừng, lẽ nào nhìn không thiệt. Đồng bào ở Ba Sòng ra ngoài đường đứng coi vỗ tay quá sá ! Tiếp theo là trận địa Bàu Tròn bắn tiếp. Rồi đến cụm Bà Hộ thụt bồi ầm ầm cả 15 phút mà không thấy nó trả hỏa gì hết. Tiếng lụp bụp kéo dài chưa dứt. Tôi đoán chắc kho đạn nổ và trại lính cháy.

Ba Đức rốc một chén trà rồi chếp miệng hả hê.

- Pháo của thủ trưởng chơi kỳ này trùm cả bộ binh tụi tôi rồi. Có để không? Trà lạt quá không ấm bụng, thủ trưởng !

Thằng Mười trình sát từ ngoài mặt trận cũng vừa về tới góp ý kiến xác định những lời Ba Đức kể là đúng, còn thêm:

- Đồng bào không còn đứng dưới đất như hồi nãy nữa mà leo lên ngọn cây coi cho rõ.

Một tiếng kêu thất thanh từ trên ngọn xoài vọng xuống.

- Cậu Hai!...

Ba Tổ quát.

- Gì vậy Bộ Ngựa? Bộ kinh phong giật mày hả ?

- -Đầm già xuống!

- Phất cờ vàng cho mấy tổ du kích giật đám bù nhìn.

- Đầm già tới gần rồi.

- Phất cờ đỏ mau ! Rồi tuột xuống.

Thằng Bộ Ngựa la:

- Tôi phất muốn gãy tay mà mấy con bù nhìn đâu có nhúc nhích. Mấy ông mấy bà xà nẹo với nhau nên quên giật giây để như đầm già rồi.

- Mày tuột xuống mau !

Thằng Bộ Ngựa la lớn.

- Ủa, con đầm già ngoặc ngang bằng qua đường 13 bay về phía Chợ Thành.

Ba Tổ khoát ni-lông ra ngóng một hồi rồi trở vào xác nhận lời của Bộ Ngựa. Tôi bảo:

- Có lẽ mặt trận Phước Long hay Đồng Xoài nổ hút máy bay ra ngoài nên mình mới được yên. Nếu không thì nãy giờ ít nhất cũng có vài lượt dừa tạt rơi xuống đầu. Kìa sao con mắt tôi cứ giật giật hoài!

Tôi vừa nói vừa vuốt mí mắt. Ba Tổ cười:

- Thầy mà cũng tin dị đoan nữa à?

- Tôi nghe trong bụng không yên ổn. Mọi khi súng nổ tôi đâu có như thế này. Nó hồi hộp, trái tim rung rung muốn sút cuống.

Ba Đức chào tôi với tác phong chính qui rồi dắt đám bộ binh của y đi. Ba Tổ tựa đầu vào vách hầm và nói:

- Đất rung dữ lắm thầy! Mình ở xa không nghe tiếng động, nhưng sức chấn động rõ lắm.

Tôi không nói, cũng không tính toán gì hết. Trong phút này không thể làm được gì hết. Chỉ huy sở và tiền phương không liên lạc được với nhau thì biết tình hình ta và địch như thế nào mà hạ lệnh? Tôi vụt nghĩ tới ông già vợ của xã đội trưởng Ba Tâm . Ông mất trâu, có thể bắt mất vô báo bót Trung Hòa. Nó không thèm giã pháo mà đem bộ binh chặn hậu mình không còn đường rút. Làm chỉ huy mà cứ nghĩ tới chiến thắng, không tính đường rút lui hoặc đặt ra những tội tể nhất có thể xảy đến, thì chỉ có Hoàng Thọ thời chống Pháp thôi . Hoàng Thọ đã chiến thắng nhiều trận làm cho Pháp kinh hoàng, còn bây giờ với Mỹ, nếu không bị Lê Duẩn gạt, giết ở Cạnh Đèn thì Hoàng Thọ không thể đụng Mỹ ba trận. Chỉ đến trận thứ hai là bỏ mạng rồi. Tình cá nước bây giờ khác xa thời đó. Nhân dân đang làm ăn yên ổn, bỗng đâu Giải phóng về quây lên đục nước, cho nên cá cũng ngất ngư. Nước cũng không ưa cá. Ba Tổ cười hì hì:

- Thằng lính nào ngồi trên chuồng cu nghe vọng cổ Sài gòn buổi sáng chắc không còn miếng thịt.

Cô Tư Lan, y tế kiêm liên lạc lẫn chị nuôi của cơ quan, ở sau ló đầu vô, hồ hởi:

- Anh Hai anh Ba có ăn khô mực không, em nướng cho. Trời tạnh mưa, em ra ngoài nhúm lửa được rồi.

Ba Tổ cười ngất:

- Khô mực của em hả ?

- Chớ còn của ai nữa! Anh Ba hỏi lạ không?

- Khô mực của em ăn vô mất đầu thai!

- Nói bậy không hề ! Đây là của con Minh, con chệt Tư ở ngoài chợ An Nhơn.

- Của em Minh hay em nào cũng vậy thôi !

Tôi gạt ngang:

- Nướng thì nướng đem lên mau mau kéo nó đổ chụp mất ăn. Ở đó mà trả treo.

Ba Tổ coi đồng hồ rồi bảo.

- Nấu cơm ăn luôn thể. Trưa rồi. Tụi nó ăn rượu bít-tết, mình làm bậy ba cái mằm kho và khô mực.

Bỗng tiếng thẳng Bộ Ngựa vang lên từ ngoài miệng hầm. Nãy giờ nó ở ngoài canh gác chỗ không leo lên cây, cũng không chịu vô hầm.

- Có trình sát mình về nề cậu Hai.

Tôi bật dậy tuôn ra hầm.

- Ai đó ?

- Út Đỏ, Sáu Đức (*không phải Ba Đức*), trung đội phó trình sát của tôi. Đức ngoạ cổ mếu máo:

- Thằng Chi chết rồi i . Hu hu . . . hít hít . . . Em về báo cho anh hay để anh ra thấy mặt nó.

Tôi kêu lên, nghe như ai bắn trúng tim mình.

- Trời đất ơi !

Ba Tổ hốt hải thò đầu ra cửa hầm.

- Sao vậy? Chết ở đâu? ở gốc cây xoài hả?

Đức quệt nước mắt lẫn nước mưa.

- Dạ không! Khẩu đội ở gốc cây xoài do tôi và thằng Thành giữ, còn thằng Chi với anh Đành thủ khẩu 81 ở vườn cao su con. Chiều hôm qua khi tải đạn tới, ông Năm Tiều (*Phó ban tác huấn khu*) có đến kiểm tra. Khi ông Năm đi, thằng Chi lại tự động thay đổi sự bố trí của anh. Nó sang khẩu đội ở cây xoài và bảo Thành sang chỉ huy khẩu ở vườn cao su con.

- Sao vậy?

- Dạ, anh nói ở gốc cây xoài gần Trung Hòa hơn. Anh muốn tự tay bắn chúng nó. Mình nổ phát đầu tụi nó trả hỏa ngay. Chi vận động đưa khẩu pháo sang vị trí khác. Chính trái pháo đó đã trúng nó.

- Nó bị thương ở đâu?

- Ngay sau ót. Nó đang chạy, bị miếng đạn phang té sắp.

- Nó có trối gì không? Có nhắn lại gì không?

- Dạ, nó bảo anh Đành ráng bắn cho hết 30 trái đạn..

- Nó không nhả nhủ gì về gia đình à?
- Dạ không. ảnh bị đạn, ngã xuống chỉ nói được câu đó .
- Không nhả con Chạnh nữa à?
- Chỉ nói có một câu đó thôi. Rồi không nói được nữa.
- Bây giờ nó nằm ở đâu?
- Tụi em đưa về tới Ngã ba Ba Sòng để ở nhà má Hai.
- Còn cậu nào bị thương nữa không?
- Xã đội trưởng Ba Tâm, anh Đành và vài cậu du kích...
- Nặng không?
- Dạ chỉ anh Đành và Ba Tâm nặng còn mấy người kia chỉ trầy da. Còn ở cánh cao su con nghe nói có mấy người bị thương và vài người chết mà em chưa rõ là ai. Em định cho khiêng Chi thẳng về Bến Mương nhưng bà già chị Chạnh bảo để ngoài đó cho hội mẹ lo.

Ba Tổ chép miệng:

- Thằng nhỏ sắp làm rể má Hai. Sau trận này đám cưới, mà không kịp!

Thằng Bọ Ngựa hét vang từ trên ngọn cây.

- Máy bay đi Chơn Thành dìa!

Ba Tổ chạy ra quát vọng lên:

- Quất cờ đỏ cho du kích giật mấy con bù nhìn nhử nó. Đừng cho nó đâm xuống đây.

Bổng Kim đưa ống nghe cho tôi. Tôi quát:

- Cữu Long ! Cữu Long . Nghe ! Trả lời . . . Hà hà . . . Cá i gì . Rớt cái gì? Máy bay? Tụi bây bắn rớt máy bay. Máy bay gì?. .Hà .. B26?... Trời đất, nói rõ lại coi ? B26. Rớt... Cá lẹp ở Đồng Dù lên hả? Nó lượn quanh xác con điều hâu sẽ phóng pháo để hủy diệt. Tụi bây im đừng bắn nữa lộ mục tiêu, nó bắn chạy không thoát.

Trong máy vang lên tiếng của Đồng Đen, đại đội trưởng phòng không, báo về cho tôi, xen lẫn tiếng súng:

- Cá lẹp lên dắt theo hai con HU. Nó bắn điểm ở cách xa tụi tôi. B26 rút tại Đồng Chà Dơ. Cá lẹp đang ở ngoài tầm súng. Hể nó vô tới là tôi mần. Trời mưa mù mịt khó thấy xa. Nó phóng pháo vào xác B26. Mấy toán du kích xung phong không biết có lấy được súng không.

Tôi quát.

- Xung phong ! Xung phong mau ! Nghe rõ chưa ? Xung phong !

Nhưng trong máy vẫn oang oang:

- Tụi tôi bắn hai con cá lẹp. Chúng đào ra xa, đông qua Bến Đồng Sỏi phóng hỏa tiễn vào trận địa của Sáu Lúc. Một chiếc Cá Nốc bay tới, tụi tôi bắn, nó lờng lên không dám hạ thấp. Nó bay nhanh quá. Trời mưa to không thấy gì hết. Tụi du kích chạy ra xác B26. Tôi không cho, tụi nó cứ nhào tới..

- Xung phong ! Xung phong !

Tôi quát muốn vỡ máy nhưng ngoài đó không thi hành cứ báo cáo dai nhách:

- Một chiếc gì mình trắng như nhôm bay đứng sững trên đầu tụi tôi Không phải phản lực, không phải khu trục.

- Coi chừng nó liệng bom.

Tôi đành phó mặc chúng nó, không ra lệnh xung phong nữa. Tới đâu tới. Tha Hồ !

Trận chiến chưa dứt, nhưng tôi sốt ruột muốn biết cụ thể về cái chết của thằng Chi, cán bộ trẻ , thông minh có văn hoá nhất của tôi. Cái thằng dễ thương hết sức. Con gái chọc ghẹo cũng không dám ló mòi gì hết. Học trường miền Nam, con gái thiếu gì. Có con bé thiệt ngộ mê nó, nó cũng lẳng ra. Con nhỏ lọt về Sở Điện Ảnh bị mấy chú xơi tái. Chi là bạn của thằng Liêm và thằng Đe con trai Đồng văn Cống. Đe học lái MIG ở Liên Xô, về Việt Nam lái MIG đánh với Thần Sấm bị Thần Sấm bắn hạ, thằng Chi học trường pháo binh vô đây đụng pháo Mỹ cũng đi luôn. Còn thằng Liêm đi săn mồi bị thằng Huỳnh Châm bắn lằm. Dân miền Nam chết như rạ, đi lót đường cho tụi Hà Nội vô làm cha. Bác Hồ thâm độc lắm dân Nam kỳ ơi! Mở mắt ra chút!

Tôi bảo Ba Tổ ở lại chỉ huy sở, tôi co vác máy bộ đàm và dắt cán bộ đi vô C5 để thăm hai Đảnh hỏi thăm cho rõ diễn tiến mặt trận. Vô đến nơi gặp Tư Chuyển đang băng bó cho Đảnh và Ba Tân. Hắn la lớn:

- Cám ơn thầy Hai! Nhờ thầy du kích giật được cho tôi được cái dù to tướng. Đây nè ! – Hắn chỉ lên nóc hầm – Phải đào hầm rộng gấp ba mới đủ

giăng cây dù này. Tha hồ mổ xẻ . Đất nóc hầm không rách vô vết thương nữa. Dữ ác ! Hai năm trời mơ ước.

Tôi không để ý những lời khen ngợi của hắn. Thấy Đanh bị băng bó cả đầu, chỉ chữa cặp mắt, tôi hỏi hắn:

- Vết thương có nặng không ông?
- Không chạm thần kinh!
- Còn ông xã đội?
- Dạ ông bị ở chân, cũng nặng nhưng không hề gì.

Tôi hỏi Đanh đang ngồi dựa vách hầm:

- Cậu biết tôi là ai không .
- Hục hục... Sao không biết, thầy?
- Thăng Chi thế nào?
- Tại anh cãi lệnh thầy. Nếu anh ở bên khẩu đặt ở cao su con thì đâu có sao.

. Tôi móc xác-cốt đưa cho Tư Chuyển 5000, bảo:

- Nhờ bác sĩ chăm sóc dùm các chiến thương của tôi.
- Ông *Tư lệnh* pháo khỏi bảo. Đó là nhiệm vụ của tôi mà .
- Tôi phải lo bao nhiêu chuyện khác, không ở đây được lâu ông bác sĩ thông cảm cho!

Tôi chào thương binh rồi đi. Trời mưa như trút, nhưng tôi phải ra Ba Sông. Pháo đã im. Máy bay cũng đã biến mất hết. Chỉ còn nghe tiếng trời gầm. Ra đến nơi thấy xác thăng nhỏ nằm ở trước hàng ba. Trong nhà đông nghịch những người..

Năm Tiều thấy tôi, chạy ra nói nhỏ:

- Theo phong tục của mình, người lạ không được đem vô nhà . Mình phải để nó nằm ngoài như vậy thôi. Đám mình chết được nằm ghé ở hàng ba là phước đức ông bà rồi !

Năm Tiều là phó ban Tác Huấn Quân khu, lớn hơn tôi mười tuổi Năm Tiều nói suông suông, không giới thiệu tôi với một người nào:

- Đây là ông chỉ huy của thắng Chi.

. Tôi chào mọi người và bước lại gỡ tấm vải bạt phủ trên người Chi. Mặt nó tái xanh. Tôi vuốt mắt rồi nghiêng đầu nó qua xem vết thương. Cuộn băng trắng quấn vòng sau ót ra phía trước cổ máu đã khô . Vết thương ác quá . Cô Chanh người yêu của Chi đứng ở bệ cửa, cặp mắt sưng vù. Tôi nói mấy lời an ủi chung chung. Năm Tiều bảo tôi:

- Má Hai đã coi ngày giờ xong xuôi hết rồi. Mười hai giờ liệm. Chín giờ sáng mai làm lễ hạ huyệt.

Trong nhà đã lược hai con vịt để trên bàn thờ. Một cái khay trầu với hai cái ly, nhạo rượu và một lư hương đặt trên một ghế nhỏ đặt ngay đầu thắng bé. Trông thấy cái cảnh sơ sài giành cho người chiến sĩ hi sinh mà não lòng.

Mọi kế hoạch tiến hành như đã định. Trong bụng người nào cũng lo sợ pháo và trực thăng soi. Mong mọi sự bình an . Năm Tiều coi cái chết như trò đùa. Anh đã trông thấy quá nhiều cảnh như vậy từ chống Pháp tới bây giờ. Chôn một lúc vài chục cái hòm là thường. Nhiều lần không có hòm rương gì hết. Chôn mau lấp vội rồi đi. Cho nên bây giờ anh không có vẻ gì buồn, lại cứ đùa với tôi:

- Nó chết như thế này sướng quá trời. Có hội mẹ, hội phụ nữ, cán bộ đủ mặt. Tới phiên tội mình chưa biết ra sao có khi lại chẳng được manh chiếu.

Riêng tôi cũng đã từng dự lễ truy điệu không biết bao nhiêu lần. Trận Nhật Nguyệt tiểu đoàn 307 của tôi phối hợp với đại đội địa phương Bạc Liêu do Lê Quốc Sĩ làm đại đội trưởng (*em của Lê Quốc Sản tư lệnh I.2 vừa chết ở Tháp Mười*) đụng với BME0 và bộ đội Ba Gà Mổ, hi sinh 150 (*có ít nhất 50 dân Bến Tre*). Xác đem về chôn ở Cái Nước, bít cả nghĩa trang. Lúc đó tôi còn trẻ quá, và không phải là thủ trưởng cơ quan, nên nỗi buồn chỉ thoáng qua. Còn bây giờ là chỉ huy trưởng, đứng trước cái chết của cán bộ, tôi thấy cái trách nhiệm thật to lớn. Đành rằng chơi với súng đạn thì sự nguy hiểm có thừa, nhưng *cũng tại mình nên nó mới chết*. Tôi nghĩ vậy nên cứ day dứt trong lòng.

- Mà biết gia đình nó ở đâu không?

- Dạ, Bến Tre.

- Làm sao mà cho hay được?

- Dạ. Chắc thắng Hùng Cối biết.

- Mà thôi! Tội nằm trên Trường Sơn có ai biết mà nhẩn nha.

Một đêm dài như những đêm dài khác. Một cái chết như bao cái chết khác. Tôi thức sáng trắng. Chiếc hòm làm bằng những mảnh gỗ thô không biết nhặt nhanh ở đâu, tôi cũng không buồn hỏi nữa, nhưng rõ ràng những mảnh gỗ khác nhau ghép lại. Rồi tôi và Năm Tiều đích thân đặt thẳng bé vào liệm. Không có gì ngoài mấy cái áo cái quần lính lớp mới may lớp cũ nát. Có một cái lụa Hà Nội mà nó nói để giành gởi về cho ba má . Cái hòm lỏng lẻo phải chèn thêm hai khúc chuối cây để lúc khiêng đi nó không lúc lắc bên trong.

Chín giờ sáng. Chúng tôi đưa thẳng bé ra nơi yên nghỉ cuối cùng. Chiếc hòm nhỏ và nhẹ . Chỉ cần bốn người kê vai khiêng. Một lúc lại thay phiên. Một đoàn người đi theo sau. Nam phụ lão ấu chừng hai chục. Tôi và Năm Tiều mỗi người vác theo một cái chân ngựa để tiện hạ huyệt. Năm Tiều chủ động mọi việc vì tôi không biết phong tục tập quán trong việc chôn cất. Anh bảo:

- Nó là dân Bến Tre đặt cho nó quay đầu về xứ. Con người ta đi đâu cũng phải về xứ!

Anh thay mặt quân khu nói vài lời trước khi hạ huyệt. Xong anh lại bảo:

- Để hai đứa ở lại lấp đất thôi. Còn bao nhiêu giải tán hết đi kéo đầm già tới. Để mai một mở cửa mã sẽ đắp nấm. Bây giờ thì như vậy cũng đã mỹ mãn lắm rồi !

Tôi cố cầm nước mắt:

- Thôi nằm đây nghe em Chi!

Năm Tiều gạt ngang:

- Khóc mẹ gì. Nay mai rồi tới mình ra nằm bên cạnh nó .

Trời mưa lất rắt. Má Hai đốt mấy tờ giấy vàng không cháy, khói lên lè tè đầu ngọn cỏ. Hai Chanh gục đầu vào vai một nàng du kích khóc không ra tiếng nữa. Tôi nói mấy câu để an ủi nàng nhưng càng làm cho nàng khóc to hơn. Nhìn năm mộ thấp, bùn đất nhoe nhoéc tôi càng nản lòng. Trong lúc mọi người trở về nhà má Hai, Năm Tiều lôi tôi đi hướng khác:

- Kiểm cái quán nào làm một xị cho ấm coi mày !

Vừa đi anh vừa nói tiếp:

- Mày về chuẩn bị phòng ngự hoặc di quân đi.

- Tôi cũng đang nghĩ đến chuyện đó.

- Trận pháo kích này là một lời tuyên chiến. Tụi Đồng Dù bắn bấy nhiêu trái đó chưa đủ đâu. Thế nào rồi tụi nó cũng mở một chiến dịch để truy lùng vũ khí của mình. Bởi vì lâu nay mình chơi bộ binh. Lần này mình xài tới pháo. Củ Chi này chỉ có mấy khu rừng rậm thôi, nó sẽ ào tới Hồ Bò trước nhất. Mà ghé Năm Lê, kêu y ra lệnh cho tụi C5 của Tư Chuyền di chuyển thương binh qua sông Sài gòn, nếu không sẽ không kịp.

Tôi công nhận ý kiến của anh là sáng suốt nhưng không thể nào phòng ngự cũng không thể nào di chuyển thương binh. Tối đâu hay tối đó.

Đang đi bỗng Năm Tiều lôi tay tôi, rẽ sang một đường mòn. Tôi không hiểu gì cứ đi theo. Được một quãng xa, anh quay trở ra, trở tay:

- Mà thấy gì đó không?

Tôi nhìn thấy hai ba cái võng lôi thôi lếch thếch đi tới. Năm Tiều nói:

- Không biết dân ngoài Ràng hay Phú Hiệp bị thương . Họ đi tìm y xá đó. Gặp mình mình mang K54 thì sẽ họ rút đòn khiêng phệnh lên đầu mình.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 61

Bữa tiệc cuối cùng của Bộ Tư Lệnh Quân Khu IV

Về tới cơ quan thì trời sẩm tối. Mình mảy đau nhừ. Tinh thần đi đâu mất hết. Tôi không muốn làm thêm một việc gì nữa. Lạy Trời cho con được yên ổn. Nhưng nhà báo lại đến. Trời ơi! Tôi chạy đâu cho thoát. Cái mặt của cô nữ phóng viên sao mà đáng ghét thế. Nhã Nam cười toe toét:

- Kính chào ông Tư lệnh pháo binh Quân Khu.

Tôi uể oải cười:

- Chào nhà báo.

- Chúc mừng chiến công của... anh.

-Mời cô ngồi.

- Cô à?
- Mời đồng chí phóng viên ngồi.
- Đồng chí à ?
- Mời em!
- Hứ! Anh chóng quên thế!

Tôi gọi bằng quơ.

- Đưa nào đem nước lên chút bây!

Nhã Nam ngồi đối diện với tôi và chìa tay:

- Thay mặt tờ báo Quân Khu chúc mừng anh.

Tôi hồ hững bắt bàn tay lạnh ngắt của nàng. Nhã Nam nguýt yêu và bóp mạnh tay tôi:

- Đây là lần đầu tiên từ đồng khởi tới nay, quân khu lập được chiến công oai hùng bằng bàn tay của H6, cụ thể của anh.

Tôi chưa kịp nói gì thì Nhã Nam móc trong sắc-cốt một tập giấy mở ra và nhìn tôi một cách nghiêm chỉnh:

- Nhờ anh nghe và bổ túc nhé ! Em mới thảo sơ sơ, cần anh chuốt lại dùm.

Tôi muốn chui xuống lỗ nẻ để thoát đi buổi tao ngộ chiến này. Giá nàng đến thăm sông hoặc cho tôi một cái kẹo còn thích hơn, vì tôi quá biết cái bản tin của nàng rồi. Cái con quỉ có chiếc mồm rộng như miệng địa đạo này đã tán phéc suốt mấy năm nay về hệ thống địa đạo thôn liên thôn, xã liên xã . Chính nàng phịa ra nữa anh hùng Chị Tư Cầu Xe để dâng lên bác Hồ vô vàn kính yêu, cũng chính nàng ta đã vẽ nên chân dung của các nàng dũng sĩ Củ Chi này, rồi từ đó đài Giải phóng và đài Hà Nội phóng đại tô màu thêm lên, làm cho thế giới phải lé con mắt. Cụ thể là tên nhà báo Bọ Chết lặn lội tới đây quay phim địa đạo chiến của đội dũng sĩ Bảy Mô . Bây giờ chắc chắn cái trận pháo kích này sẽ được nàng ta mô tả như một cái Đồng Xoài hoặc một cái Điện Biên Phủ con con. Nàng móc túi lấy bút:

- Xin anh vui lòng thuật lại diễn tiến của trận đánh.

Tôi lắc đầu:

- Tôi không có mặt ở chiến trường. Em có thể lợi vô C5 gắp các cán bộ chỉ huy trận đánh đang nằm trong đó, tha hồ mà nghe tường thuật rồi viết.

Cô nàng cười mỉm chi:

- Nhưng anh là linh hồn của trận đánh!

- Linh gì mà linh dữ vậy. Tôi ngồi nhà mà.

- Em nghe các cán bộ cho biết rằng anh là người xây dựng kế hoạch và chỉ huy tác chiến.

- Dễ ợt, ai mà không làm được, vấn đề là điều động pháo và đạn ra đến đó thôi.

Tôi chối cách gì cô bé cũng không tha. Tôi gọi Ba Tổ lên giúp tôi gỡ rối tơ lòng với cái nàng nữ sĩ lô-can này. Nhưng Ba Tổ không có nhằm nhía gì cô ta hết vả lại đám ma thắng Chi vừa xong, có vui gì mà trả lời phỏng vấn. Tôi bèn bảo:

- Em đi tìm bà con hỏi xem họ phần khởi như thế nào, có lẽ hay hơn.

Nhã Nam quơ tay:

- Nhất định là bà con phần khởi lắm.

- Ông có gặp ông già vợ của xã đội trưởng Ba Tâm chưa?

- Dạ chưa.

- Nên đi gặp để lấy đề tài hay lắm... Ông mất mấy con trâu chưa tìm được.

- Tại sao mất? Và tại sao mất trâu mà phần khởi?

- Mình pháo. Địch cũng pháo. Trâu sợ chạy lung tung. Một con trúng đạn chết. Ông gặp ông Năm Tiều ông bảo đơn vị có mua thịt trâu ông bán rẻ cho!

Nhà báo biết ông tư lịnh pháo xỏ ngọt bèn trở lại bài báo và nhờ chuốc dùm. Tôi còn bao nhiêu công việc phải làm, nhưng đành ngồi nghe văn chương của nhà phóng viên. Trong hầm thiếu ánh sáng. Nàng bấm đèn pin lên soi vào trong vở, rồi như để thưởng công tôi về việc chịu ngồi nghe tác phẩm nóng hổi, nàng móc chai dầu Nhị thiên đường:

- Anh Hai quẹt chút cho ấm.

Rồi cất giọng đọc:

Tin chiến thắng lớn.

Tin chiến thắng lớn của Mặt Trận Giải Phóng khu Sài gòn Gia Định. Hưởng ứng chiến dịch Thu Đông toàn miền Quân dân Quân Khu IV đã lập công đầu to lớn. Các lực lượng du kích vũ trang đã đột nhập các ấp chiến lược Cây Bài, Bàu Trâm, Phú Hòa Đông, Tân Qui trên trục lộ 15 và lộ số 8, ấp chiến lược Bàu Tre, Cây Trôm trên Quốc lộ I, quân ta đã luồn vào tận sào huyệt địch, diệt bọn ác ôn làm chủ một vùng rộng lớn, phát truyền đơn kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền suốt đêm. Văn Công đã biểu diễn trước sự hoan nghênh nhiệt liệt của đồng bào. Hàng trăm thanh niên nam nữ đã ghi tên gia nhập giải phóng quân, hàng chục lính ngụy đã bỏ ngũ về nhà làm ăn. .. Hôm sau, địch đang chới với chưa kịp trở tay, du kích vũ trang vành đai thép đã dùng pháo cối 81-82 bắn vào các đồn lớn của địch trong đó có cả căn cứ Đồng Dù của Mỹ, làm hư hại 9 khẩu pháo, 105, 155 và 175 tê liệt hoàn toàn lực lượng pháo binh của Sư Đoàn 25 Tia Chớp Nhiệt Đới của Mỹ vừa từ Pleiku vào Củ Chi. Tin còn cho biết thêm ta đã tiêu diệt hai trực thăng sâu rọm, bốn trực thăng HU1A, bắn cháy bốn xe tăng, thiêu hủy một kho đạn pháo và cháy một bồn xăng. Ngọn lửa đỏ rực cả một góc trời. Đồn Trung Hòa đóng trên trục lộ số 7 đã thiệt hại nặng: hai súng cối 106, bốn khẩu 105 bị phá hủy hoàn toàn, địch chết và bị thương trên một trung đội. Bọn địch ở Sài gòn cho phi cơ B26 tới thả bom để cứu vãn tinh thần bọn ngụy, bị đại đội phòng không của du kích bắn hạ hai chiếc thu toàn bộ vũ khí văn quân dụng trên máy bay...

Tôi giờ tay tốp nàng phóng viên quân khu.

-Đủ rồi em!

Nhã Nam cười lớn lên:

- Anh có thêm bớt gì không?

- Em nên nói rõ nơi xảy ra trận đánh là cách Sài gòn....

- ... Hai mươi cây số.

- Không! Nói là... trước cửa ngõ Sài gòn! Như vậy mới ăn giờ với thông cáo của Mặt trận là đất đai Giải phóng chiếm 3/4 diện tích và dân chúng trong vùng Giải phóng chiếm 4/5 dân số Miền Nam.

Nhã Nam không hiểu tôi xỏ ngọt nên mừng rỡ. Cô ta gật đầu lia và rút bút hí hoáy thêm vào. Cô bé sắp chuyển qua *gam mi nơ*, giá ngày thường thì chắc tôi sẽ chiều cổ nhưng tôi đang rầu rĩ, không ham hồ chi cái sự đó. Cũng may có thơ hỏa tốc đến.

Tôi mở ra đọc. Ông Tham mưu trưởng lẫn ông Trưởng phòng Chính trị đều muốn tôi đến trực tiếp báo cáo kết quả đồng thời mang tất cả chiến lợi phẩm đến nộp. Tôi giật mình. Mãi lo vụ thắng Chi và chiến thương mà quên khuấy đi. Tôi bèn gọi Ba Tổ bảo kiểm tra giúp tôi. Ba Tổ nói ngay:

- Chiếc dù thì ông bác sĩ Tư Chuyển quơ ngang trên tay du kích rồi. Còn hai cây súng ngắn hiệu Con ngựa bay bằng thép trắng thì D18 lấy được một khẩu, con Là xã đội phó Phú Mỹ Hưng lấy được một khẩu.

Tôi bảo cho người đi thu về cấp tốc để mang lên nộp cho Bộ Tư lệnh. Ba Tổ lui ra thì Nhã Nam bắt vô ngay:

- Anh thấy thế nào?

- Thế nào cái gì?

- Bản tin ấy mà.

- Em viết sao thì viết. Đó là quyền của nhà báo. Anh đâu biết dùng chương gì.

- Nhưng em muốn hỏi là con số trong bản tin so với sự thực... Anh thấy trận pháo kích này có thể so sánh với trận pháo kích sân bay Biên Hòa không? Anh đã dự cả hai mà.

- Khó so sánh lắm vì Biên Hòa là sân bay, còn Đồng Dù là căn cứ Bộ binh.

- Anh thấy có cần đề cao chiến sĩ hoặc cán bộ nào không? Em thấy anh xứng đáng...

Tôi xua tay lia lịa.

- Để tôi hỏi ý kiến các đơn vị rồi sẽ cho cô biết!

Sáng hôm sau tôi với Ba Tổ cùng thằng bé Đỏ và Bọ Ngựa lên khu. Hai thằng nhóc được tôi cho mang hai cây colt chiến lợi phẩm thì sướng quá, cứ nói chuyện rồ ráo suốt dọc đường. Tôi ghé ông Tham mưu trưởng Năm Lê thỉnh thị trước. Ông này chỉ coi trọng ông Ba Xu vì ông Ba Xu có nhiều thành tích hơn nhưng về mặt kiến thức quân sự thì lại coi Ba Xu là một anh cù lằn. Những ông Phó tư lệnh và chánh ủy quân khu thì Năm Lê xem thường vì ông Phó tư lệnh nhát như cáy nên có biệt danh là Hai Phón. Còn Tư trưởng thì lấy đảng tính ra đánh Mỹ chớ chẳng biết súng mót, súng ngựa trời là cái gì sắt. Thậm chí ông ta sợ súng... của quân ta là đẳng khác.

Tôi vừa vào thì Năm Lê mời uống trà rồi vỗ vai tôi:

- Cậu khá lắm. Đánh thế giặc hết dám tung hoành chớ!

Tôi báo cáo chiến lợi phẩm. Năm Lê gạt ngang:

- Đem hết cho mấy chả đi!

- Anh không đến họp sao anh Năm?

- Họp hành để cho thằng Tám Quang. Hắn đánh giặc giỏi hơn tao. Sao? Vấn đề thương binh tử sĩ mày làm có chu đáo không?

- Dạ xong hết rồi anh Năm.

- Biểu thằng Tư Chuyền đừng có dùng cửa sắt mà cửa chân con người ta.

- Sắp tới anh Năm có kế hoạch gì chỉ thị cho H6 chúng tôi không anh Năm?

- Để tao hỏi tụi quan khí coi còn đạn không cái đã ! Mấy cha thường hạ lệnh mở chiến dịch mà không cần biết lính mình có bao nhiêu viên đạn trong cạc-tút-se. Thậm chí đơn vị không đủ lính đánh giặc mà phải chiết ra một đại đội canh gác cho mấy ông nội.

Từ giã Năm Lê. Tôi dắt đoàn lên hầm nhà ông Tám Quang. Ông đang chuẩn bị chờ tôi tới để đi lên Bộ Tư lệnh. Chúng tôi cuộc bộ tới xẽ thì tới vùng an toàn của mấy ông nội. Tám Quang nói nhỏ với tôi:

- Mấy ông khôn ghê . Ngồi thum ở xóm thuốc này thì muôn năm khỏi bị nạn B52. Nói thiệt với cậu, bây giờ tôi chỉ ngán B52 thôi. Phần lực tôi coi thường. Đối với tụi này miễn mình trốn cho kỹ, đầm già không phát hiện được là sống..muôn năm. Toàn bộ đất Củ Chi bây giờ chỉ còn có cái Xóm Thuốc này là lọt ngoài vòng B52. Vừa rồi đó rải thảm một cây số ngang, hai cây số dài, cày nát đường số 15, nhưng Xóm Thuốc này nằm ngoài rìa.

Tám Quang trở tay vào khóm nhà trước mặt:

- Mấy ông ở đó sát bìa Rạch Lở.

Chúng tôi đi vào rìa xóm thì đụng một chiến sĩ mang AK đứng ngóng cổ về phía đường 15. Anh ta biết mặt Tám Quang nên chào mời ngay. Tôi ngó lên ngọn cây thì thấy một anh ngồi chong góc trên cháng ba. Tôi bảo Bọ Ngựa:

- Bạn của mày đó !

Tám Quang hỏi anh lính:

- Mấy ông có lệnh gì không?

- Dạ chú Ba dặn hể có mấy chú tới thì mời vào. Chú Ba, chú Mười và chú Hai... đang ở đó.

Bỗng một chiếc xe đạp vọt qua rồi thẳng kéc bên cạnh. Một bàn tay vỗ vai tôi. Thì ra Nhã Nam. Cô bé này có mặt khắp nơi. Nàng vui vẻ:

- Đi theo em nè ...

Nhã Nam xuống xe dắt đi chậm chậm với chúng tôi trên đường mòn giữa hai bờ tre trúc rợp mát.

Tám Quang nói:

- Mấy ổng khôn quá. Ở đây nếu có động, các ông nhảy xuống xuống chạy qua bên An Thành. Ở bên hầm hố vừa đào xong thì bị hóa học, cây cối queo hết không ở được nên mấy ổng còn ở đây. Hội nghị kỳ này mấy ổng sẽ dời qua An Thành, lên Thanh Tuyên. Có thể đi qua sông Thị Tính lên thẳng Long Nguyên ở như hồi đánh Tây. Chỉ mình chú mày bám trụ Củ Chi thôi.

Tới cái chòi bên trong có mấy cái băng thì cả bọn dừng lại. Một anh lính khác ra chào. Tám Quang hỏi:

- Mấy ông có la ó gì tụi tao đến trễ không?

- Dạ mấy chú đang đánh cờ và câu cá ở trong đó.

Tám Quang bảo chúng tôi:

- Các cậu ở đây chờ. Để tôi vô báo cáo xin chỉ thị trước. Mấy ổng khó lắm. Vô đột ngột mấy ông cự!

Tôi ngồi trên băng móc thuốc rê ra hút. *(Đến với mấy ôm lớn phải gương mẫu kiểu bác Hồ)*. Ba Tổ đi tới đi lui, có vẻ bức dọc nhưng không dám nói ra.

Lại cũng một thứ triều đình như ở trên R. Các ông lớn tự đặt cho mình một chế độ, ăn uống, canh gác, hầm hố, hành quân và em út. Không có ông nào đảng hoàng, nhưng cái sổ không đảng hoàng của họ, dù nhan nhản ra đó, không ai được phép nói tới. Rờ nào cộp rẫi ấy!

Nhã Nam có dịp tiếp tục cuộc phỏng vấn hôm qua.

- Theo anh nhờ đâu có chiến thắng vừa qua?

- Nhờ ba xỉ để!

- Anh giỡn hoài. Em hỏi thiệt đó . Anh trả lời để em viết báo mà !

Ba Tổ tiếp.

- Hì hì... vậy thì nhờ học gồng!

Nhã Nam nói phom phom.

- Theo em nghĩ thì nhờ ba yếu tố: Thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

Ba Tố càng đâm hơi:

- Thiên thời là hôm qua trời mưa không thấy đường đi, địa lợi là chui vô rừng giầu sủng, nhân hòa là chiến sĩ chết cho năm hàng ba và dân bị thương chửi nát cha giải phóng.

Nhã Nam nguýt một phát yêu đến rưng rưng và tiếp:

- Mấy anh ngồi đó để em vào tàu.

Ông Tám Quang sợ mấy ống như sợ cọp.

- Ừ đi mau mau nghe nhà báo!

Nhìn cặp bím tóc chệt vung lại cặp mông run run của cô em biển xa dần, Ba Tố nói:

- Coi bộ cô ả cũng mệt ông Tư lệnh pháo binh lắm!

- Thôi đi ông nội ơi ! Vô đợt này xong, mấy ống coi khá chắc bảo vô đợt khác. Nghĩ mà tội nghiệp thằng Chi. Con trai hơi hổ, chưa biết cay đắng mùi đời. Con Chanh mê nó như điên đổ nhưng cái dây đang leo bổng thân cây vụt ngã. Xứ Củ Chí này phải được chính phủ tuyên dương về số đàn bà góa chồng.

Ba Tố thêm:

- Đi chỗ nào cũng gặp. Nhất là Quốc lộ 1, hồi công trường của Năm Sài Gòn xuống đóng, tuyên bố một đêm cả chục đám. Bây giờ lũ con gái đó khóc không ra tiếng. Mê giải phóng nữa thôi! Hì hì....

Nhã Nam xuất hiện đứng xa xa ngoắc. Tôi móc tiền cho ' thằng Đò và thằng Bọ Ngựa, bảo mua bánh ăn rồi ở ngoài này chơi, không vô chỗ người lớn được. Tôi và Ba Tố mỗi người xách một khẩu con chiến lợi phẩm vào nộp.

Nhã Nam tỏ ra thành thạo, nói với tôi:

- Vô trong hang, hể thấy hai ông ngồi đánh cờ dưới gốc vú sữa đó thì phải bái nghe ông nhà pháo. Ông ngồi bên phải mặc đồ lụa lèo, còn cổ cao, mặt đỏ như Tây lai là ông Mười Thơ

- Mười Thơ? Tên gì lạ hoặc vậy?

- Ai biết đâu. Nhưng đó là em của Lê Đức Thọ ở ngoài Hà Nội, còn ông mặt mày xanh lét là ông Phó tư lệnh Quân khu của anh, bộ anh cũng không biết à?

- Có gặp lần nào mà biết.

- Người ta kêu ông là Hai Phón đó !

Tổng hành dinh của mấy ông thật là cha Tây. Nhà trung nông nhưng không biết bàn ghế lấy của nhà địa chủ nào, toàn là thứ ác: gỗ mun hoặc cẩm xe, cà chất. Nền hầm lót gạch tàu Nóc hầm che ni lông, đất dày hai thước, cửa ra cửa vào. Lại còn đèn điện sáng choang chói mắt.

Ngoài ông Ba Xu, tôi không biết ai cả . Thấy tôi đến, ông nào cũng trở mặt dòm. Tôi nghĩ bụng: không ai biết mình, mình cũng không biết ai nên tôi có lý do để không chào ai hết. May sao ông Ba Xu ở sau bếp đi ra. Ông ta bận tham gia công tác nấu thịt chó với Ba Tiểu là chánh văn phòng Quân Khu, cấp thượng úy nhưng cũng làm công tác điều đóm chạy rong như Tám Nghi đối với Năm Lê .

Ba .Xu biết tôi hồi kháng chiến chống Pháp. Ra Bắc có gặp một lần lúc ông ta làm Tư lệnh Công binh của Bộ Tổng với quăm hàm thượng tá, đóng quân ở Quảng Oai Sơn Tâm. Ông cho tôi một gói thuốc Trung Quốc và bảo: “Đền ơn mày đó nghe!”

Cái ơn của tôi là ngồi áng miệng hầm và lãnh một miếng bom thay cho vợ ông và vợ ông Tô Ký. Trước khi về Củ Chi tôi lại gặp ông ở Ụ, coi bộ ông bèo nhèo thất thần vì vừa thoát chết ở Bình Giả . Lần đó ông Tư Khanh tiễn ông xuống Củ Chi mà không có thịt để làm tiệc. Thời may tôi và Bùi Khanh sẵn được một con mền tôi cắt cho ông một đùi. Lần này ông đãi tôi thịt chó và máu chó gọi là *Hépathémo* do bác sĩ Tám Lê pha chế (*không phải Năm Lê*), Tám Lê là nhân vật được Việt Cộng tuyên dương anh hùng quân đội với quân hàm đại tá và được mấy tên ký giả tô vẽ thêm bằng những thần thoại ly kỳ hơn cả chuyện trên cung trăng: “*Bác sĩ Tám Lê giải phẫu thương binh, đỡ đỡ cho nhân dân dưới địa đạo*”. Tôi phải nói thẳng rằng những thằng nhà báo có lấy lương tâm của nghề nghiệp làm nùi giẻ lau chân cho bọn Hà Nội thì mới viết lách như vậy. Đàn bà chữa làm sao xuống địa đạo ? Miệng địa đạo bao to mà đưa thương binh xuống được? Dưỡng mệnh xong còn có nơi an dưỡng và xem văn nghệ. Sao nhân loại vẫn cứ ngây thơ? Bởi vậy để quốc đánh Công Sản cả trăm năm cứ thua hoài là vì nhà bất lương này.

Vừa thấy tôi Hai Thơm đoán tôi là chỉ huy cuộc pháo kích nên hỏi ngay:

- Chiến lợi phẩm đâu đưa coi đồng chí.

Sáu Dân và Mười Niên cũng là *kẹ mặt rắn* trong khu ủy, nhưng thuộc thành phần dân chánh nên thấy súng thì ham. Sáu Dân la lên:

- Súng gì mà trắng xát vậy?

Ba Tổ đáp với giọng mát mẻ:

- Dạ súng Mỹ t!

- Nhưng mà loại gì chứ?

- Dạ, loại súng ngắn.

- Súng ngắn, đúng rồi nhưng sử dụng ra sao?

- Dạ, nó cũng như K54, P38 vậy thôi, nhưng đây là súng của phi công Mỹ.

Ba lão già giềng chuyền nhau xem, trầm trồ và ướm thử vào người, khen chỗ này, chê bộ phận kia. Cuối cùng Hai Phón bảo:

- Để tôi xài cây này. Còn cây kia cái bá bị cháy, đem về làm phần thưởng cho du kích.

Ba Tổ đáp.

- Dạ du kích họ không biết cách xử dụng.

- Vậy thì bỏ cho cảnh vệ xài.

Hai Phón nói xong thì nịt luôn cây súng tốt vào lưng và đưa cây xấu cho Ba Tổ. Ba Tổ nói với giọng nén bất mãn:

- Anh Hai để lại làm phần thưởng cho các đơn vị, chớ tui tôi chỉ thích AK và không có dịp xài thứ bắn ruồi này.

Sáu Dân và Mười Niên đang căng chiếc dù, chiến lợi phẩm do cần vụ của Tám Quang mang tới. Mười Niên nói với Sáu Dân:

- Ê dù này rọc ra làm tấm đắp và ngụy trang thì số dách.

Hai Phón vừa nịt xong súng vào mình lên tiếng.

- Không được đâu nghe cha ? Bác sĩ Tám Lê xin một cây để che nắp hầm giải phẫu mấy năm nay mà có đơn vị nào đánh lấy được đâu. Để nguyên đó tôi đưa cho thằng chả . Còn các cha thì chờ chuyển tới.

Sáu Dân gốc địa chủ Bạc Liêu bô bô cái miệng:

- Thu lúa ruộng mà đi nghe lời tá điền hện nay hện mai thì có mà sạt nghiệp!

Chánh ủy Tư Trường đang đánh cờ thấy chiến lợi phẩm hấp dẫn quá nên bỏ cuộc đi tới xen vào:

- Đừng có ló đuôi địa chủ ra nghe ta !

Sáu Dân trả thù.

- Ủ đuôi địa chủ nên cụp vô đít, còn đuôi công nhân thò ra cho người ta xem hả ? Vậy cái đuôi công nhân có biết uống rượu Tây và Ovomaltine không?

Tư Trường không rõ thành phần gì nhưng nghe nói y có chân trong Ban chấp hành Liên hiệp Công Đoàn Nam Bộ. Từ ngày Trần Bạch Đằng đi khỏi Quân Khu IV hẳn xuống làm chánh ủy. Một ông chánh ủy quân khu chưa từng đánh giặc làm cản trở mọi kế hoạch quân sự, chỉ xúi giục nhân dân đấu tranh chính trị theo kiểu các mục Hai Xót, Năm Đang và mục Định... Hẳn kên cái mặt thịt lên, cười liên hiệp:

- Ủ thôi chia thì chia mau đi, cắt ra làm sáu miếng bằng nhau nghe ? Hai Phón quơ cây súng sáu rồi thì không có phần vải dù.

- Nói vậy sao được anh Tư?Bộ anh Tư muốn lấy hai phần để đem tặng bà Năm Đang hả ?

Cả bọn cười hô hố. Tư Trường nói với giọng đặc sệt rau muống:

- Chị Năm cá lẹp thì chỉ xứng với Sáu Dân nhà mình thôi!

- Ủ phải, cái thân bồ tượng của anh Tư bả không đấu tranh nổi đâu.

Mười Niên gốc đánh xe ngựa ở Gò Vấp không biết phất vô khu ủy hồi nào, gặt ngang:

- Cha nào có kéo, cho mượn cắt chút coi.

- Kêu thằng Tám Lê lên bảo nó lấy dao kéo giải phẫu ra xài.

- Hồng được, nó thấy cây dù thì nó sẽ giựt lấy mình không phương giành lại.

- Vậy thì kêu Ba Xu cho mượn lưỡi cạo râu. Nó đánh hơi mắt trở của mục Hai Xót sắp tới nên nó đang cạo gọt cái bộ mặt dính mỡ cao su ở sau gổc khế kia kìa.

- Bậy nào, đồng chí Xót đã bị thằng Mắt Bù Lạch đóng nỏ, ủa đóng đồn lâu rồi. Nó là quân báo nguy hiểm lắm đừng có chấm mút của nó mà mang họa.

- Ba Xu có dì Ba con Là ở bên Bến Chùa nâng chuông sửa trống rồi? Đừng để nó nòi gương anh Ba nhà mình!

Xảy đâu cậu lính cần vụ chạy vào báo có hai đồng chí phụ nữ tới. Mười Niên nháy nháy:

- Thấy chưa ! Tôi nói linh như miếu mà !

Tư Trường quát:

- Cho hai đồng chí ấy oà!

Mọi người nghiêm sắc mặt trở lại. Tư Trường bảo:

- Các bố lui đi để mấy bà tới vô đây tôi tiếp!

Nghe nói hai bà khu ỷ tới, hồn vía lên mây, tôi vội vàng lui xuống bếp, để tránh sự chạm trán bất tiện. Ông bác sĩ Tám Lê đang pha chế được phẩm phục vụ hội nghị, thấy mặt tôi kêu lên:

- Ông Thiên Lôi ! Lại đây tôi cho nếm thử cái món máu chó... mực này.

Tôi với Tám Lê quen nhau từ nhiều năm trước, tôi bị thương vác cái thân tàn đến cho y chạy chữa đã mấy keo và tôi cũng đã hứa cho y cây dù phi công như đã hứa với Tư Chuyên trót da me mấy lần rồi, lần này lại đi tuốt! Tôi nói ngay:

- Dù thì có...!

Tám Lê xua tay:

- Thôi được rồi. Lọt vô đó thì tao chịu thua !

- Đợi tôi bắn rơi vài chiếc khác.

Tám Lê lắc mạnh cái chai lít đựng máu đỏ ngầu, rót đưa cho tôi một tí trong ly bầu.

- Bệ hạ làm một *ách*, lên gà dữ lắm.

Tôi cầm lấy ly máu, kê vô lỗ mũi rồi lắc đầu:

- Tanh bỏ bà, tớ không quen uống máu!

- Mấy chả bảo phải tìm cho được *mực tuyến* để bào chế món này. Mà nghĩ coi, thời buổi này dân đâu còn mà kiếm chó dễ như xưa kia. Tôi phải cho đám đệ tử của tôi đi lùng khắp Bưng Còng mới được một con. Tưởng vận tải nó từ bên đó vượt sông Sài gòn qua đây dễ à? Suýt bị tụi giang thuyền

lấy họng đó nghe. – Tám Lê rỉ tai tôi – Tổ cũng học sách treo đầu dê bán thịt chó chó đâu có để máu mực tuyền cho mấy chả nhậu hết. Tổ cho mấy chả uống máu mèο mướp còn thứ thuốc trường sanh bất lão thì tổ để dành đây.

- Rủi thẳng Ba Tiến nó biết rồi ông mang khốn!

- Tổ với nó chia nhau nữa. Nó trấn giữ cái *trạm* 66 của đền Rồng. ở đây, cũng có nhiều cung nữ dữ lắm. Hẳn cần bồi lương. Tổ nghe mày cũng đang tuyển chọn thứ phi vậy phải bồi...

Vừa đến đó thì ở trên nhà có tiếng reo mừng. Tôi lách mình lên xem. Tôi giật mình đánh thót. Không phải hai mà ba bà . Đúng kiểu Tam Cung của nhà Rồng. Cả ba bà tôi đều quen. Bà thì quen sơ sài không sâu... sắc lắm, bà thì sâu đậm quá mức ghi vội. .

Bà Hai Xót tôi mới đèo xe đạp hôm nào. Bà ta không chịu làm chị tôi mà lại bắt tôi làm anh. Bà Năm Đang thì không đòi tôi làm anh nhưng cũng có quan hệ đồng chí hồi tên Bọ Chét tới Củ Chi quay phim địa đạo chiến của các nàng *dũng sĩ* đất thép. Bà thứ ba ! Bỏ mạng sa tràng rồi ? Đó là nàng Út Tuất ở quận Tân Biên của Tây Ninh, người đã cùng tôi xây tổ uyên ương trong khói lửa vùng sông Bà Hào. Tưởng không bao giờ tái ngộ, chẳng dè lại gặp ở đây? Tôi sức nhớ lại lời nàng thủ thủ với tôi: “Em muốn có con với anh. Em sẽ về nhà nuôi con... Mấy ông khu ủy ông nào cũng mò em hết á !” Trời xui đất khiến sao mà nàng gặp tôi cùng một lúc với các ông khác. Vậy ra tội già ghềnh này đều có bỏ ngón trên cây đàn muôn điệu kia, nhưng tất cả đều đến sau gã Thiên Lôi này. Tám Lê nói nhỏ:

- Ông biết tại sao tôi làm vậy không?

Tôi lắc. Tám Lê nói:

- Đó là duy vật liệu chứng pháp. Ăn ba cái thứ đó vô các chả đồng khởi mạnh. Mấy chả càng đồng khởi mạnh thì tôi càng... chạy kiếm chó, mệt ghê !

- Mệt gì?

- Cứ tháng nào cũng vài ba em sang khóc khóc mếu mếu: *Chú Tám ơi! Chú nạo giúp em!*

Tôi bật cười:

- Cha nội trở thành ông thầy *nạo* dưới địa đạo rồi hả?

Tôi không bao giờ sụp hằm chông nghe ông Thiên Lôi. Người ta đi có bài bản phòng trước ngửa sau, còn mấy chả cứ pháo bừa nên bị dính hoài nên thằng già này cong lưng nạo.

Thấy Ba Tiến ló đầu vào, tôi lảng sang đề tài khác:

- Tôi định lấy cây dù này giao cho ông phục vụ thương binh, nhưng mấy ông sung công rồi.

- Bớ khi! miệng nói *tôn cán ái binh* nhưng tay thì quơ hốt bỏ túi. Kỳ rồi có thương binh nặng không? Sao không thấy chở qua cho tôi?

- Nghe đồn ông đem xuống địa đạo mổ, thương binh sồn đái còn dám qua à?

- Tụi nó đồn bậy chứ bộ thương binh bằng nhái hay sao mà đem xuống địa được?

- Thằng Bọ Chết và mấy thằng giáo sư Liên Xô đòi qua coi cái phòng mổ của ông dưới đất cái đấy.

Tôi nói với Ba Tiến:

- Ê coi miếng nào gói một miếng cho tớ lặn lưng đem về nhậu mừng chiến thắng nghe !

- Ở đây nhậu rượu Tây mà chê à?

- Tớ lợm lắm.

- Có chất nhép mà lợm nổi gì?

- Ai đó ?

- Nhà nữ phóng viên và hai ba nữ *rừng sĩ* Củ... chi chi..

- Sao mấy ả mò vô hang hùm được?

- Các nàng là con cưng của ông Thầy Tám vành đai thép cậu không biết à? Ông đem mấy ả vô đây để giới thiệu cho các ông tài bắn tỉa Mỹ của các dũng sĩ, và cái vành đai thép quanh Đồng Dù.

- À vậy hả? . . .

- Nhưng các ả còn ở ngoài trạm, không được vô trong nôi gò này đâu. Chốc nữa khi tàn tiệc kìa mới có cuộc trình bày kỹ thuật tỉa, xạ địch trong đêm tối.

Ba Tiến dứt ngang câu chuyện:

- Để tôi đi lo dọn yến kéo hoàng thượng kêu đòi chém đầu.

Hai ba chiến sĩ chạy lên chạy xuống chân không bén đất.

Mùi mỡ hành, nước cốt, nồng ngát gian nhà. Một chốc tôi và Ba Tổ được mời vào hầm ngồi ở một chiếc bàn dài trên đó đã dọn sẵn những tô lớn đĩa bàn đầy vung bốc hơi nghi ngút .

Bữa tiệc làm cho tôi nhớ lại sự tiếp đãi thẳng nhà báo Bọ Chét hồi năm ngoái cũng thịnh soạn như vậy. Chúng nó là một lũ đạo đức giả , từ thẳng Hồ Chí Minh sát nhân đến thẳng Lê Duẩn lưu manh, thẳng Võ Nguyên Giáp loạn luân, thẳng Phạm Văn Đồng ngủ với bà nấu bếp... không sót một thẳng nào. Thế nhưng chúng vẫn là lãnh tụ tối cao đạo đức gương mẫu. Bây giờ trong cảnh chiến tranh lửa bỏng dầu sôi, lính không đủ gạo ăn, chúng lại xức mâm cao cỗ đầy lãnh đạo nữ dũng sĩ giải phóng trong hầm đèn điện sáng choang như ở khách sạn Sài gòn.

Ba Xu đưa tay lấy chai rượu đưa cho Ba Tiến. Ba Tiến móc trong lưng cái khoan khui chiếc nút chai bật ra kêu đánh bốc. Tiếng cười cũng vang theo đưa đà:

- Rượu Mỹ hay rượu Tây đó, Tiến?
- Dạ rượu Tây.
- Ừ uống rượu Tây đánh Mỹ mới khoái.

Bốc! Bốc! Bốc!

- Có nặng không?
- Dạ sâm-banh không nặng lắm !
- Coi chừng lạt nhách uống không ghé .

Mười Niên không chú ý tới rượu, vừa gắp một cục thịt tổ chàng bỏ vô chén:

- Thôi làm mau đi kẻo B52 tới thành ma đói bây giờ.

Tư Trường hỏi tên trưởng ban quân báo.

- Ê! Chín Lộc! Bữa nay chắc không có dưa hấu rụng chớ?
- Dạ , bảo đảm với anh Tư là không có quả nào.
- Nếu có ít nhất mình cũng hay trước vài ngày phải không?
- Dạ, thường thường là mình được tin trước 24 tiếng.

- Sao vừa rồi trên Bộ chỉ huy R không hay gì hết. Bị cú đó mình mất uy tín với ba thẳng *trí ngủ* Sài gòn bọn.

- Dạ cũng có khi bạn mình không hay nên không cho mình biết.

Ba Xu vui vẻ:

- Sẵn thẳng thầy pháo đây, để tôi bảo nó trình bày về cái chiến thuật rải thảm của B52 cho mình nghe. – Ba Xu xoay sang tôi – Vừa nhậu vừa nói chuyện công tác và kế hoạch sắp tới. Hễ ăn xong là xong luôn chỗ ngồi la cà ở đây không bảo đảm an ninh. .

Mười Niên chọc.

- Bộ dì Ba con Là ốm ghen sao mà gấp vậy?

- Bắt đầu đi mày, Lôi. – Ba Đình quay sang mấy bà khu ủy – Mấy chị nghe để rút kinh nghiệm mà *chạy ngang* hay *chạy dọc* nghe.

- Tụi tôi nín áo mấy ông, các ông chạy đâu tụi tôi chạy đó.

- Rủi tụi tôi chạy vô hầm, các chị cũng dô theo sao?

Cả bàn tiệc cười rần. Mấy bà mắc cỡ đập lia mấy lão ngồi bên cạnh. Sáu Dân bồi thêm:

- Khi cấp bách thì chui xuống địa cũng chui.

- Có chui lần nào chưa?

Ba Đình xua tay:

- Các ông các bà dân chánh chui xuống đó làm gì làm, chỗ binh lính thì tui cấm tuyệt đối *không được chui xuống mấy cái hang chuột đó !*

Mười Thơ thủ khẩu như bình từ đầu, bây giờ mới hé môi:

- Nói chung địa bây giờ không nên xài nữa. Vũ khí của Tây vừa ít vừa yếu nên ngày trước mình còn lợi dụng cái thế con chuột khoét đất đào hang mà sống chớ bây giờ thì không ăn tiền. Mười cái miệng địa đạo nó khai hết tám. Còn một cái thì ăn pháo, một cái ăn B52. .

Mười Niên nói:

- Tại ông to xác nên xuống đó khó trở xoay chớ tôi nhỏ con tôi thích lắm. .

- Ông có chui chưa mà thích?

- Hề hề . . . chưa ! Để mai mốt tôi rủ mấy chị chui chung cho vui.

Ba Đình bảo:

- Lôi mày trình bày vụ B52 đi, để mầy bà mầy ông nói tùm lum loãng vẩn đề hết.

Tôi thấy mầy ông mầy bà đâu có chú ý cái gì hơn mầy đĩa thịt chó nên tôi chỉ nói qua loa:

- Dạ, theo tôi biết thì B52 bỏ bom không cần chỉ điểm. Bản đồ của nó kẻ ô vuông một cây số bề cạnh. Nó cứ bay đến nơi rồi thả bom. Nó hoạt động có điểm giống như pháo binh. Dạ, muốn hiểu cơ bản phải mất nhiều thì giờ lắm!

Mười Dân hỏi.

- Chừng bao lâu?

Đúng ra đối với các đầu bò như mầy lão đánh xe ngựa và phu cao su này thì phải cả tháng nhưng tôi cứ nói theo kiểu đếm gốc cao su và chạy ngựa cho dễ hiểu. Tôi rời ghế, móc bản đồ trong sắc-cốt đem gắn lên vách, rút bút chì chỉ những điểm chính Củ Chi, Quốc lộ, sông Sài gòn v.v.. rồi giải thích:

- Người ta thường cho B52 là đui, bỏ bom tầm bậy, nhưng sự thực nó không đui. B52 là loại máy bay chiến lược dùng để hủy diệt hàng loạt công sự vững chắc của đối phương như pháo đài Bunker, thành lũy kiên cố, chớ không nhằm đánh một vài cái lô cốt. Bom của nó nặng nhất là một tấn có sức xuyên cây 12 thước, phá 100 thước đường kính, nhẹ nhất 250 kí xuyên từ 6 đến 9 thước, phá 50 thước đường kính.

Ba Xu bật lên khỏi đít ghế:

- Đó thấy chưa mầy cha ! Giỏi chui xuống địa nử đi !

Tôi tiếp:

- Còn nói về độ chính xác của nó thì không chê được. Đây là đường 15. và sông Sài gòn. Đây là vàm rạch ông Lữ. – Tôi dùng bút chì và bảo – Mình đang ngồi ở chỗ này. Cây vú sữa nơi hai anh đánh cờ là ở đây. Chú Sáu ngồi câu ở đây. Cây khế, trạm gác hỏa tặc là những chỗ này. Bên kia là bến đò Đồng Sỏi. Đây là ngã tư Bò Cạp, bên cạnh là Nhà Mủ, vật chuẩn máy bay phản lực thường dùng để bỏ bom vùng này. Nhưng B52 không cần vật chuẩn như phản lực. Nó bỏ bom theo tọa độ. Đây, xin mời các anh xem bản đồ miền Nam, và bản đồ Củ Chi. Nó chia thành ô, mỗi ô là hai phân vuông . *(Các ông các bà ngưng gắp thịt ngóng cổ nhìn)* Đây là bản đồ tỷ lệ 1/50.000:

Hai Phón hỏi. .

- Nghĩa là sao? Còn tọa độ là cái giống gì nữa? :

- Dạ cứ 2 li trong bản đồ là một cây số ở ngoài thực địa. Mỗi tọa độ của nó dài hai cây số, ngang một cây số, nghĩa là tấm thảm rộng hai cây số, ngang một cây số các chú lại đây mà xem thì rõ hơn. *(Tôi khoan từng vòng)* Loạt bom trước nhà là đúng trong hai ô này. Còn hai ô này bao gồm khu vực chợ An Nhơn dính với một khúc địa đạo Xóm Trại Bà Huệ gồm một vạt đất sát hầm anh Năm Lê. Vì nó đi theo tọa độ nên hầm của anh Năm Lê nằm bên ngoài chứ không phải nó đui đầu. Còn đây là hai ô khác từ Hồ Bò chạy thẳng qua nhà thờ Rạch Kiến rồi ngưng lại ở đó. Bom có thể rơi trên mặt đất trong vườn, ngoài ruộng hay dưới sông chứ không phải nó nhắm trật mục tiêu. Mục tiêu của -trận đánh đó là tiêu diệt toàn bộ cơ sở ta từ Bến Dược đến chợ An Nhơn chứ không phải chỉ nhắm vào một điểm nào..Kết quả là nó cày nát đường 15 làm cả một vùng của chúng ta bị tê liệt. Đò không cặp bến, xe bò không còn chở gạo... chúng ta không còn đường đi và dân tản cư mất hết.

- Tại sao xóm Phú Trung này hú vía vậy?

- Dạ vì Phú Trung nằm ngoài tọa độ của nó .

Mười Thợ ít nói cũng mở miệng:

- Thằng nhỏ này nói y như nó ngồi trên máy bay.

- Dạ nhờ sử dụng pháo mà tôi tìm hiểu chiến thuật của B52 thôi chú Mười ạ !

- Mình đi cày còn lỗi, mà nó bỏ bom không sót chỗ nào.

- Dạ đó lại là chiến thuật khác của nó . Khi thì nó triển khai bề dọc, khi nó lại triển khai bề ngang. Tụi Mỹ rất linh động. Nó không xài một chiến thuật nào cố định. Đó là do nó rút kinh nghiệm ở trên R hoặc ở đây *(các ông 'bà nháy dựng lên)*. Nếu khai triển bề dọc chiếc thứ nhất nó rải từ Hồ Bò tới chợ An Nhơn thì ngưng, chiếc thứ hai bắt đầu từ chợ An Nhơn tới Láng Cát v.v... Còn nếu nó khai triển bề ngang thì nó rải từ Hồ Bò vô C5, từ Hồ Bò ra sông Sài gòn hoặc từ đường 15 nó rải vô đồng Trà Dơi, từ đường 15 ra Xóm Thuốc tức là ngay chỗ mình đang đứng đây.

Sáu Dân giật mình:

- Ý! miệng ăn thịt chó nhậu sâm-banh đừng nói bậy mày nhỏ !

Ba Xu cười phun cả rượu ra bàn, chùi mép bảo:

- Vậy để các ông hết hờ hờ cái là chui xuống địa an tàng. Mê tín địa đạo, tử ư địa đạo đó !

- Dạ một li trên bản đồ là 50 thước ngoài thực địa cho nên pháo binh bắn sai một ly trên bản đồ là ra nhà dân hoặc trường học là vậy đó. Nếu bản đồ mà bèo nhèo nhãn nhó đo đạc cũng sai. Có trường hợp phải dùng hệ số lượng giác lô-ga-rít để tìm các cạnh rồi mới dám bắn. Đó là cự ly tính trên mặt phẳng, đôi khi phải dùng hình học trong không gian. Tây gọi là *géometrie plane* và *géometrie dans l'espace*!

Bất ngờ tôi nói mấy tiếng Pháp tôi xin lỗi. Ông đánh xe ngựa Mười Niên đang nốc sâm-banh nuốt vội bị sặc ho một giãy và xua tay. . .

- Thôi thôi ! Đủ rồi, dẹp ba cái tiếng tây tiếng u đó đi. Bà con mình nâng ly, đừng có nghe nữa mà mất hết tinh thần.

Ba Xu có cơ hội trả lời về các cuộc nường quân ở Đồng Xoài Bình Giả, nên hể hả nói:

- Nghe như vậy, các ông biết cái khoa học quân sự của Mỹ để mỗi lần thua, các ông cầu nhàu tại sao không vận dụng lý thuyết Mác Lê. Hồi Pháp tôi đánh cả trăm trận chưa trận nào như Đồng Xoài. Đúng là bom nó bỏ như mưa, vượt mặt không kịp. Công tác chính trị bao nhiêu với chiến sĩ, bị một trận B52 tiêu hết.

Mười Niên luôn luôn là tay hoạt náo của bàn tiệc. Hết đấm người này lại thọc người kia. Y bảo Ba Xu:

- Ê dẹp ba cái chính trị một bữa, mình ngã mận thì nhậu thịt chó mới ngon.

- Ông có một bụng đó cứ xổ ra đi !

- Tôi kể các cha nghe hết rồi.

- Bữa nay có các bà không tiện đâu.

- Chỉ kể một chuyện bác Tôn làm lính thủy đi vô các khu vực *Các các-xôn* và *Mông-pạc-nách* ở bên Tây thôi!

- Ê cái gì mà nghe *mông* với *nách* không vậy ta?

- Tôi cũng nghe lóm anh Ba Tô Ký kể lại chớ tôi đâu có được tới nhà tướng râu kẽm Thanh Sơn. Trời ! ở đó có cái câu lạc bộ bất mãn của dân Nam Kỳ nghe các cha. Sáu Giàu, Tô Ký, Tào Nhót.

Mười Thơ hỏi.

- Tào Nhót nào?

- Bộ trưởng mà không có chân trong Ban chấp hành đảng Lao Động đó! Các chả họp lại ăn bánh xèo, tha hồ xổ nho chửi xéo, chửi lén bác Hồ và Trung ương.

- Dám chửi à ?

- Trời! Công khai thì không dám chớ bí mật thì sợ gì ai! Có lần bác Tôn tới gặp chả giò nhậu với đế ở Xuân Mai đem ra. Ông Ba Tô Ký nhậu sẵn sẵn rồi chấp tay trước mặt bác Tôn. Ai nấy tưởng ông sắp nói điều gì quan trọng có liên hệ tới ghế đảng của dân Nam Kỳ trong chánh phủ và đảng nên vênh lỗ tai ra chờ chẳng ngờ ông nội nói ăn trét:

- Thưa bác Tôn. Cuộc đời cách mạng của bác khởi sự từ đi lính thủy ở Bắc Hải treo cờ búa liềm chào mừng cách mạng tháng mười ở Xế-bát-tô-rô-pôn phải không ạ?

Bác Tôn gật gù khoái chí:

- Đó cũng do chủ nghĩa mác Lê hướng dẫn chớ bác là dân cu-li có biết cái *cuống* của nó trở lên hay lộn xuống gì!

- Dạ xin bác vui lòng cho cháu biết bác có lên nước Nga không ạ !.

-Có chớ. Tôi đi Pháp, Hoà Lan, Nhật, Nga... quê hương của cách mạng tháng mười chỗ nào có bến cảng là tôi tới. Kỳ đó đâu hồi năm một ngàn chín trăm ho ho... mười bảy. Tàu về đậu ở Hắc Hải, nghe tin cách mạng tháng mười thất bại, bị Nga Hoàng đàn áp, tụi này đang nhậu bỗng nổi hứng xé cái xì-líp đỏ treo lên cột cờ tượng trưng cho cờ búa liềm phản đối Nga Hoàng.

- Xì líp đâu mà sẵn vậy bác?

- Mỗi lần lên bờ, khi trở xuống tàu thế nào cũng có một kỷ niệm của các em đem theo cho đỡ nhớ... đất liền ho ho...

- Hắc Hải chắc chắn là nước đen, xì-líp thì đỏ, còn lông con gái Nga màu gì bác?

Cả bàn tiệc cười rần rần như máy nổ. Bác Tôn cũng cười theo.

- Bác hồng có thấy... gì hết. .

- Chắc bác chỉ thấy cái gì xì-líp đỏ kỷ niệm thôi hả bác?

Cả bàn tiệc lại cười ầm ầm. Ông nội Tô ký chưa chịu thôi còn tiếp.:

- Nghe người ta nói con gái Nga hôi thối trừu lắm, có hôn bác'?

Bác Tôn đáp trả liền.

Mười Nên chọc vào mồm Sáu Dân.

- Bác *Tôn* đáp *liền* à?

Cả bàn tiệc lại cười. Tư Trường nghiêm sắc mặt:

- Đừng có nói lái ác vậy nghe !

- Bác *Tôn* *làm* *ậy*, hay lắm chứ sao!

Ba Xu tiếp:

- Ông nội Tô Ký thiệt cả gan. Nhưng bác *Tôn* không quạu. Bác hỏi lại Tô Ký : “Chú vừa qua nghỉ mát bên đó thấy có mùi gì, chứ tôi không biết. Tại vì lúc đó tôi bị nghẹt mũi.”

Mọi người vui vẻ ăn nhậu và nói chuyện văng tê. Mười Thơ, Tư Trường là hai tên *dồn bà* cũng bập bẹ tiếng Nam Kỳ và cười hùn cột lựạ. Ba Xu tiếp:

- Ông nội Tô Ký không ngốc đầu dây được là vì cái tánh ngang ngược và ghét Bắc kỳ ra mặt của ổng. ổng không như Đồng Văn Chuột dạ dạ vâng vâng. ổng lên tướng trước ông Chuột nhưng rồi cứ một sao. Một lần tôi lên Bộ Tư lệnh sư 38 của ông. Nhằm ngày chủ nhật nên ổng đem vợ con ngoài Hà Nội vô. Thằng nhỏ chạy chơi ngoài sân trượt té, kêu: “Bố ơi ! bố, con ngã ! ” ổng chỉ mặt bảo: “Mày nói lại: Tía ơi, con té, thì tao đỡ vậy còn Bố ơi, con ngã thì nằm đó ! ” Bà vợ ngồi gần cười: Anh sống giữa miền Bắc mà không chơi với Bắc kỳ thì chơi với ai? ổng bảo: “Chỉ có Bắc kỳ cái là chơi được thôi bà ơi?”

Mười Thơ và Tư Trường không cười . *(Tôi xin đánh dấu hỏi ở đây để trở lại nói về cái chết của Ba Xu sau này.)*

Cuộc họp quân khu ủy mà tôi được dự chỉ có thế. Sau buổi tiệc không biết các ông còn bàn việc gì nữa ở đâu tôi không rõ . Ba Xu *(với tư cách một người anh và là một chỉ huy của tôi, từ thời tôi làm mật mã cho Lê Đức Anh ở chiến khu 7)* đi với tôi một quãng đường ra trạm gác. Anh than thở:

- Đánh với Mỹ khó lắm em à ! Anh đã qua hai chiến dịch rồi anh biết. Hồi xưa mình đánh Pháp bằng sự dốt nát và liều mạng mà thắng. Khoa học không dự phần vào đó bao nhiêu. Anh sang Trung quốc học mấy năm, nhưng cái của Trung Quốc dạy, mình không thể áp dụng vào đây... một chút nào. – Anh xua tay – không được một chút nào.

- Dạ .

- Ừ em cũng có sang bên tập huấn pháo binh phải không? Họ đâu có dạy mình tận tình. Chỉ cho mình xơi ba cái bầy nhầy thôi, còn thịt nạc họ cất trong tủ . Nhưng binh chủng pháo của em còn dùng đỡ được. Năm ba cây

pháo tép bắn vài chục quả rồi vác chạy. Đó là phần khoa học ngành pháo binh. Nhưng anh ra lệnh cho em đánh dù biết trước kết quả thế nào rồi. Đánh cho vui lòng mấy ông nội này nè. Chớ không phải vì thời cơ tốt cho trận đánh. Em thấy trực thăng vận và pháo binh của Mỹ chưa? Vậy mà Trung Quốc dạy cho anh Trì Cửu Chiến, Thiên thời địa lợi nhân hòa là những điều xưa như trái đất rút từ du kích chiến tranh ở Diên An. Không một bài học nào đem dùng được ở miền Nam này. Nhất là Củ Chi: Kế hoạch của nó là bào lạng Củ Chi để giữ sạch cửa ngõ vào Sài gòn. Mình lấy ai để mà nhân hòa? Hai hôm nay tụi Đồng Dù và Trung Hòa hầu như không bắn pháo. Chi vậy ? Để mình nghĩ rằng pháo chúng nó bị phá hủy hết rồi và lạc quan tếu. .

- Dạ Chín Lộc cho em biết Trung Hòa đã kéo ra bốn cây pháo. Vậy là hư...

- Thăng mắt toét đó có thấy gì. Mặc dù nó đi học Liên Xô nhưng mắt nó vẫn toét. Nó đâu có biết được những cục trùn kín mít là cái gì. Mỹ sẽ mở chiến dịch ngay sau đây. Theo tin anh nhận được thì cuộc càn lớn tên là *Operation Crimp* sẽ xảy ra vào cuối tháng tới nhưng vì bị pháo kích, nó sẽ làm ngay. Em về nhà mà chuẩn bị càng nhanh càng tốt chôn giấu các khẩu pháo thật kỹ.

Tôi liếc thấy anh như có điều gì không tiện nói. Anh đi với tôi thêm một quãng nữa rồi dừng lại bắt tay tôi, thở dài:

- Ở trên bảo nắm thắt lưng Mỹ mà đánh, nhưng chỉ cho bấy nhiêu thôi đó.

Tôi từ giã ông anh của tôi mà lòng bùi ngùi. Tôi biết anh đang ở vào cái thế trên đe dưới búa. Người ta đánh giặc bằng lập trường không phải bằng khoa học.

Tôi đã thấy điều đó ở trên Trường Sơn, ở R và giờ đây ở Củ Chi. Hai Giã, đại úy pháo binh chết vì một chuyện cón con. Thăng Chi chết vì đánh pháo 175 bằng pháo chuột. Biết bao giờ Trung ương mới hiểu được chiến trường Miền Nam và cái Củ Chi đất thép này? Trong những ngày tới các bạn sẽ mục kích cái chết của một đại tướng Việt Cộng bốn sao. Một cái chết lẳng xẹt. Ai giết?

Tôi và Ba Tổ đi song song bên nhau không đứa nào nói gì. Bỗng một tiếng kêu thất thanh chát chúa.

- Anh Hai ?

Tôi nhìn ra con Ua. Nó đang giần co to tiếng với anh trạm trưởng vì anh không cho nó vô. Nó mừng quýnh chạy lại ôm lấy tôi

- Anh cũng đi họp trong này hả?

Ua bây giờ khác hẳn. Đầu quần, áo mỏng, guốc cao gót.

- Nhìn gì dữ vậy, tía non?

Tôi vã miệng nó. Nó phân bua:

- Mấy anh này không cho em vào gặp chú Sáu Huỳnh.

- Không có Sáu Huỳnh ở trông. Chỉ có Chín Lộc thôi !

- Chín Lộc càng tốt? Tin khẩn cấp không trễ được !

- Tin gì dữ vậy?

- Em không thể nói với ai khác ngoài ông Lộc.

Gã trạm trưởng kêu tên gác trên ngọn cây bảo chạy vô cấp báo. Ua quay lại tôi:

- Bộ lạ lắm hả?

- Giống cao bồi gái quá? Con Chia đâu?

- Nó sắp có chồng.

- Vậy à? Mau hả?

- Tại ai không phải tại nó !

- Ngoại chết em có về không?

Ua òa khóc tức tưởi.

- Về gì được mà về. Tụi thằng Rắc bắn chó ai. Nó khoe rùm ngoài Trung Hòa mà ! Đời em kể như tiêu. Anh không biết gì hết. Thôi anh đi đi, để người ta chờ. Nè, trung tá Mã Sanh Nhơn Tỉnh trưởng lên giá cái đầu anh 20,000 rồi nghe. Liệu mà lợi cho hung.

Tôi cười:

- Vậy là cái đầu anh lên giá gấp đôi. Thằng Lệnh vừa treo giá mười ngàn bây giờ được hai chục.

Cô bé được lệnh vào, nên từ giã tôi:

- Anh về ở H6 chờ em. Có chuyện lạ, nói cho nghe.

Rồi nàng vọt xe đạp. Mùi dầu thơm phất lại sau quất vào mặt tôi. Tôi trở lại. Ba Tổ hỏi:

- Có chuyện gì khẩn cấp không mà ông.tư lệnh phụ nhi thầy lâu và con nhỏ quân báo hốt hải vậy thầy?

- Ôi thì cũng ba cái chuyện nằm thắt lưng Mỹ mà đánh của ông Sáu Vi chớ có gì !

Ba Tổ bật cười, cái mặt thịt run run:

- Hổ hổ. . . há há .

Thằng Bọ Ngựa và thằng Đỏ cũng cười theo. Ba Tổ nói:

- Chiến thuật đó hay thật thầy ạ. Nhưng chỉ có nữ du kích, nữ cán bộ quân báo như con nhỏ đầu quần đỏ thì hành được thôi Hể các cô thừa thắng xông lên thì nằm được thắt lưng của tụi Đồng Dù ngay. Nhưng vừa nằm được thì tụi nó tuột luôn chớ không để các cô nằm lâu. Bởi vậy các cô thích quá cứ tìm Mỹ mà nằm thắt lưng hoài. Mấy cô đang ở trong này cũng tìm ra đó để nằm. Nhiều cô nằm riết rồi khoái không chịu buông ra, còn một số cô khác thì mang bầu non bầu già về tặng cho giải phóng. Báo hại thầy nạo Tám Lê...

- Thôi cha nội! Ông khai hết với tôi rồi! Bỏ cái vụ nằm núm đó đi. Vợ cán bộ đại đội của mình còn lén đi nằm. 500 đồng một ngày, không nằm cũng uống ! Bây giờ mình ghé Tư Chuyên thăm thằng Đảnh luôn tiện nhậu miếng thịt chó này, rồi ông tấp vô bà Tám Khỏe còn tôi ghé thăm cô xã đội phó. . .

Hai đứa cười ngặt nghẹo với nhau. Bỗng từ trong gốc cây ven đường bước ra một người đàn bà tay xách giỏ đầu quần khăn rằn, chặn đầu tôi.

~ Anh Hai đi về hả ?

Tôi nhìn lại thì ra bà Út Túc. Tôi nháy Ba Tổ. Ba Tổ dắt hai thằng nhai đi trước.

- Sao không hạp tiếp mà ra đây... a... em?

- Hạp gì nổi mà hạp! Mấy ông biểu em ở lại thảo kế hoạch đấu tranh chính trị của đạo quân đầu tóc.

Tôi gạt ngang.

- Đầu tóc đầu còn cái nào mà đấu tranh! Tụi Mỹ xài quân đầu tóc đánh đánh tại mình thì có.

Nàng cầu nhàu:

- Anh đi đâu mất biệt không gởi một chữ cho em!

Tôi trách ngược lại:

- Còn em có gởi lá nào cho anh không?

Tội nghiệp nàng vô cùng. Tôi không có ý nghĩ mĩa mai bà khu ủy như trước kia nữa mà thương hại thật tình. Đeo đẳng làm chi ba cái lý tưởng này rồi lỡ thời con gái, nông dân không dám rở còn cán bộ thì lại chê ... chỉ có ba lão già dềnh là mó tới. Mà chỉ qua đường. Tôi hỏi lảng

- Khẩu K54 còn nằm trong giỏ trâu không?

- Cái nợ đời đó có lúc em muốn quăng xuống sông Bà Hảo cho rồi.

(Tôi nghĩ thầm: Đàn bà có mấy ai ? Nhưng cũng tại nó mà bà hỏng cuộc đời) Tôi hỏi:

- Tình hình trên quận Tân Biên lúc này ra sao? Chắc cơ sở của em vững lắm hả ? Bà má còn ở đó không? Em còn bắt con Tám ghi sổ hết? Lão Tư Ổ ra Tây Ninh rồi hả?...

Tôi hỏi một hơi. Út khóc sục sịt.

- Tụi xe bò trốn ra ấp chiến lược Mỏ Công hết rồi. Bà má với con Tám cũng dọn đi. Ở trên tan hoang hết rồi chợ Long Hoa đâu có còn nhóm nữa. Còn em thì thuyền chuyển đi vùng khác. Em biết anh ở đây mà không thể nào tới được . Em còn biết anh sắp cưới vợ nữa mà.

- Cưới ai?

- Ai thì anh biết, hỏi em làm gì. Nếu em có được đứa con với anh thì em đã về nhà lâu rồi.

- Bậy nào! Cách mạng sắp thành công. Đừng bỏ uổng!

Út cười miệng méo xệch, mắt đỏ chạch:

- Thành công gì! Khu ủy sắp chạy qua Bến Súc bỏ Củ Chi cho anh đó. Anh liệu mà làm anh hùng! Người ta bàn sẽ đưa anh ra chỉ huy bộ binh vì mấy ông Ba Châm, Năm Tiều già, chậm lụt không đánh được. Chỉ có ông Ba Xu là muốn gửi anh lại H6 thôi.

- Rồi sao?

Út lưỡng lự một giây rồi tiếp:

- Anh có người em thủy quân lục chiến đại úy phải không? Ông Chín Lộc báo cáo với khu ủy là anh cứng đầu không chịu móc. Cho nên tới nay vẫn không tìm ra mối.

(Tôi nghĩ ngay: Tình hình này họ đưa mình ra bộ binh là họ muốn mượn tay Mỹ giết mình)

Bao nhiêu lửa yêu đương tắt ngấm. Thành linh, thằng Đỏ chạy tới hốt hải:

- Anh Hai, giang thuyền đổ bộ. Chạy mau đi!

Tôi giục nàng trở lại căn cứ, còn tôi quay về với Ba Tổ. Ba Tổ cười khè khè:

- Xin lỗi thầy . . . nhé . . . Tôi thấy thầy dính với bà già trầu, sợ thầy *siết bủ lon* với bà mà không về kịp nhà cô xã đội phó chớ giang thuyền gì ! Há há . . .



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 62

*Mại dô!! Đây là Địa Đạo Củ Chi
ba tầng đào bằng răng dũng sĩ*

Bản tin quân báo:

Về sự vận chuyển của quân đội Mỹ và Sài gòn.

Một lực lượng cỡ ba Trung đoàn bộ binh Sài gòn từ Dĩ An qua Phú Lợi không rõ phiên hiệu. Trung đoàn 28 kinh binh Mỹ, Lữ đoàn 3 sư đoàn Anh Cả Đỏ từ Trảng Lớn Tây Ninh xuống Củ Chi, Tiểu đoàn 16 Sài gòn, Trung đoàn thiết kỵ 1 Sài gòn, Trung đoàn Hoàng gia Úc Đại Lợi từ Pleiku về đóng dọc sông Sài gòn phía Bình Dương. Sư đoàn Mỹ 25 ở Đồng 1 Dù được tăng cường thêm ba tiểu đoàn bộ binh hóa học đóng trại ở Ngã Ba Trùm Tri.

Tôi buông tờ giấy xuống áp tay đè trên ngực rồi ngủ thiếp đi từ lúc nào không hay. Đến chừng trở mình thì nghe có người nằm bên cạnh ấm ấm. Tôi đưa tay sờ đầu thì nghe mái tóc 1 chuyển tỏa mùi thơm.

- Anh Hai ngủ hả ? Em thấy anh làm việc mệt nên đem cà phê lên cho anh.

Đàn bà, đàn ông, nhưng cũng chính đàn bà là thuốc tiên trị bá chứng, ngay cả chứng tương tư thất tình. Tôi đang buồn vì mất thằng Chi, vì nỗi niềm của thằng anh đối với đứa em ở bên kia, thì Lan đến. Lâu nay nàng làm đủ mọi công tác H6. Phụ bếp, y tá, đi lấy tin... Nàng có dáng dấp của một gái ở chợ nên ra vào thành không khó lắm. Và nàng cũng xếp vào bảng danh sách của các cô *muốn xin anh Hai* tí con. Trong lúc nửa tỉnh nửa mê, anh Hai quên từ chối. Có ai từ chối được một lời trao tặng mà không thốt ra như vậy? Cái đất Bến Mương này quả thật là đa tình với con nhà pháo.

Chúng tôi thức dậy sớm để tránh những cặp mắt chớ không phải tránh những ý nghĩ. Vì lâu nay nhân viên trong cơ quan đã nghĩ "Sao tối nay vẫn chưa xảy ra?" Thì nay đã xảy ra. Có lạ gì! Tôi uống được nửa tách cà phê nguội, đi duyệt lại lần cuối cùng thành tích của thằng Chi thì thằng Đỏ nhào xuống phi báo: Du kích ngoài Ngã Ba Cây Điệp cho hay xe tăng Mỹ càn. Quả y như ông Ba Xu nhận định, nhưng tôi vẫn tỉnh bơ:

- Càn thì càn chớ làm sao nó qua suối Bà Cả Bảy được?

Nói vậy nhưng vẫn uống lẹ lẹ rồi bước lên miệng hầm hỏi thằng Đỏ:

- Có Sáu Đức ở ngoài đó không?

- Dạ có.

Bỗng trên đầu oang oang tiếng loa:

- Nghe đây Allô !

Tôi ngược mặt lên. Con đầm già bụng trắng toát liệng một vòng rồng từ Hồ Bò xuống chợ An Nhơn rồi vòng qua Bến Lách trở lên Đồng Chà Dơ. Nó vừa loa vừa rải truyền đơn. Mới sáng mà nó đã làm cái kiểu này thì chắc có chuyện to. Thằng Đỏ lượm được tờ giấy đưa cho tôi. Tôi vừa đưa lên mắt định đọc thì tiếng loa oang oang, rung động cả gốc cây ngọn cỏ. Tiếng loa này tôi cũng đã từng nghe trên Trường Sơn nay lại bị nó xói mòn tai ở đây, nghe rõ từng câu một

Thưa đồng bào An Nhơn, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức... Bọn Sư đoàn Q16 Hà Nội đã dẫn xác tới Củ Chi vài tuần nay. Chúng đã bỏ lại dọc đường trên 2/3 quân số ở Đắk Tô, Dakruk và suốt dãy Trường Sơn vì sốt rét và B52. Đám tàn quân này đang tìm cách lẫn lút trong thôn xóm của đồng bào, vùng các xã trên đây. Vừa rồi có trên hai mươi binh sĩ, bốn cán bộ trung đội và hai cán bộ đại đội của Q16 đã tìm về chánh nghĩa quốc gia. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh yêu cầu đồng bào, một là không chứa chấp chúng trong nhà hoặc ruộng vườn của đồng bào, hai là đồng bào

hãy mau mau ra vùng quốc gia kiểm soát để xa lánh chúng trong một thời gian. Hỡi cán binh Việt Cộng! Các người chỉ có hai con đường, hoặc Tử Thần hoặc tìm Tự Do!. Hãy sớm về với chánh nghĩa quốc gia!

Tiếng loa dứt một chút thì tiếng đàn tranh nổi lên nghe mọc gai ốc cùng mình. Tiếng theo là một giọng ngâm nữ:

*Vào đây thì ở lại đây
Bao giờ mộ mọc xanh cây thì về.*

Chính tôi đã đọc hai câu này trên một mẫu giấy con gấn trên thân cây ven đường mòn Trường Sơn bên cạnh một mô đất có hai bàn chân thò ra. Bây giờ nó đuổi theo tôi tới đây như một ám ảnh kinh hoàng. Tiếng loa như những loạt đạn bắn chụp xuống đầu. Giữa vùng bom đạn bời bời cỏ cây cháy rụi, đất đai còn nóng bỏng, nghe hai tiếng Tử Thần thật vô cùng khủng khiếp. Cả cơ quan từ nhân viên văn phòng, anh chị nuôi, y tế đều ngóng cổ nghe. Tôi quát:

- Đi làm nhiệm vụ ! Nghe gì, ba cái thứ nhảm đó.

Nhưng chính tôi cũng lắng nghe xem có quân ta ngồi chong ngóc trên đó kêu gọi các đồng chí ở dưới này không?

Ở Trường Sơn tôi đã từng nghe. Tiếng loa vừa dứt thì bỗng rầm rầm rầm. Đất run như sà n gao. Một tiếng người la lên thất thanh.

- B52! B52!

Lục bụi lục bụi như phá o chuột nổ nguyên dây. Tôi quát:

- Ở đâu ngồi đó. Không ai ra ngoài hầm.

(Một cái lệnh rất vô thường vô phạt, nhưng ông chỉ huy còn biết ra lệnh gì, đối với B52 chỉ thum cổ lại chờ đợi, hoặc phình bụng hứng thôi. Trên R có lúc bày đặt thực tập phòng chống B52. Chống ? Rõ đồ ngu! Vậy mà bộ chỉ huy R cũng ráng chỉ thị. Riêng bọn đầu bò thì thẳng nào cũng bắt lính đắp cho một cái hầm Đờ-cát.)

Lại rầm rầm rầm. Tôi lại quát. Nhưng không còn tiếng nhộn nhạo nữa. Không ai cần chỉ huy lúc này. Tôi hét to: .

- Nó bỏ ở đâu vậy Đồ ? *(Tôi hỏi vậy thôi chớ cũng dư biết.)*

- Hố Bò !

Tôi trầm nghĩ. Q16 lãnh đủ rồi. Tụi lính vịt xiêm nhan nhản tối ngày, nó không liệng cho vài trăm dưa cũng uống.

Rầm rầm rầm! Kỳ này nghe gần quá. Ly tách trên bàn nhảy khua nghe leng keng. Tôi không còn nghe tiếng la, tiếng chân chạy nữa. Tất cả đều như chết hết. Nó chơi đúng bài bản cổ điển ba loạt, mỗi loạt cách nhau hai phút. Vậy là dứt. Tôi quát:

- Lên lo công chuyện đi ! Nó đánh Hồ Bò . .

Tôi cố trầm tĩnh. Tôi là thằng đánh giặc khá nhiều. Mười lăm tuổi đã lên vác mìn đi đánh xe tăng. Nhưng với B52 và pháo Mỹ, thằng nhỏ không dám càn rợn. Tôi móc giấy thảo công văn xin ông Năm Lê xin người thay thế thằng Chi. Cầm bút mới biết tay mình run. Đầu phải cánh tay mà tim run đó chớ ! Tôi gọi Ba Tổ nhưng Ba Tổ đi kiểm tra tình hình. Thời may Sáu Đức trung đội phó trình sát đến. Tôi nói:

- Hôm nay là ngày mở cửa mã cho thằng Chi, cậu lo dùm tôi việc ấy.

- Dạ... nhưng mà tình hình động quá thầy à. Làm sao đi ra ngã Ba Sòng cho được. Muốn mở cửa mã cho nó thì phải mua một cây mía lau, một cặp gà giò. Bây giờ biết tìm đâu ra mía và gà. À mà còn nhang đèn vàng bạc nữa. Nếu làm thì phải làm cho đủ lễ.

Tôi không biết Đức đúng hay tôi đúng. Nhưng trong lúc dưa rơi lụp bụp ở Hồ Bò thì ở đây ai còn dám đi lêu bêu trên mặt đất. Sáu Đức tiếp:

- Nó chết mà được vậy là ấm cúng lắm rồi. Tháng trước anh Ba Đông đại đội trưởng chết ở ngoài quốc lộ I đâu có lấy được xác Chỉ tội nghiệp cho con Chanh thôi. Phải thằng Chi bị cụt giò như chồng Tám Mang, lên R an dưỡng cũng tốt.

Bỗng thằng Bọ Ngựa chạy về, mồm thở ra khói, nói cà lăm:

- Cậu cậu Hai! Mỹ vô Cây Điệp.

- Tới nhà Bảy Mô chưa?

- Dạ hồng biết? Du kích bắn báo động ba phát liên nhau chớ không phải ba phát rồi, đó là có bộ binh và xe tăng.

Tám Lù ấp đội trưởng ở đâu lại nhào tới:

- Anh Hai ! Mỹ vô tới Cây Điệp rồi. Đông lắm.

Rồi Ba Tổ chạy về hớt hải:

- Mỹ vô Xóm Trại, thầy à ! Tôi đang ở đằng nhà Ba Xây điều đình mua mấy cái nắp hầm, bỗng thấy tụi Tiểu đoàn 7 chạy túa ra.

Bốp! Bốp!... Hai tiếng súng CKC nổ thật gần. Tôi quát cậu quản lý và cô Thu, chị nuôi.

- Mau giấu nồi niêu để nó tới phá tiêu hết, trở về không có đồ nấu cơm.

Bà con trong xóm chạy ra rần rần ngoài đường. Tôi nghe một người nói rõ:

- Mỹ đổ ở Sở Đất Thịch kéo vô tới xe nước mía rồi.

Tôi vọt ra đường, đụng Tám Đột công an xã .

- Mỹ có vô thật không anh Tám?

- Tôi không thấy nhưng nghe Ba Xây nói tụi nó đi êm rờ, súng cầm tay, không bắn phát nào. .

Tiếng trực thăng xanh trắng trên đầu. Hai chiếc bay sát ngọn cây đào vòng từ Ngã Ba Cây Điệp ra Bến Mương. Tụi này dắt và yểm trợ cho bộ binh. Thối thường hể chúng đi đến đâu thì bộ binh theo đến đó . Tám Đột nép vào bụi chuối bên đường. Chờ trực thăng qua, y vọt luôn không cho tôi *bám*. Đó, nói nắm thắt lưng Mỹ, Mỹ tới, nắm đi ông Đại tướng bần cổ.

Tôi trở vào hầm. Thăng Mười, thăng Đỏ liên lạc và cận vệ của tôi đã cởi quần dài và áo túm vào bọc ni lông, mặt mày xanh lét, nói không ra tiếng. Thăng Đỏ lôi tay tôi.

- Anh Hai! chạy đi! Em biết miệng... địa.

Tôi đang loay hoay thì bỗng có tiếng kêu lãnh lót:

- Anh Hai !

Tôi quay lại: thì ra cô xắm lai ở chợ An Nhơn, một người em gái rất cảm tình ông thầy pháo. Hơn nữa cũng *muốn có một đứa con* với anh Hai! Khổ cho cái ông thầy pháo. Giờ này lại còn bị cô em gái níu kéo.

Cô bé đưa cho tôi một bọc nilông và xâu chìa khóa để mở cửa tiệm. Cô nàng vỗ vỗ cái bọc:

- Tiền ở trong này, có cần gì anh ra mở cửa tiệm cứ việc lấy đồ xài. Anh với em chắc hết gặp nhau rồi.

Nàng ôm hôn tôi mà òa lên. Cái cảnh chia ly còn hơn cả Đường Minh Hoàng biệt Chiêu Quân. Sông Sài gòn trở thành sông Hồ Hớn chẳng?

Tôi nghe tê tái cả tâm thần nhưng lấy hết can đảm đẩy nàng ra:

- Em về đi để Mỹ tới !

Cô bé chạy vụt đi, vấp ngã đứng dậy chạy rồi biến mất. Tôi vừa nhét gói bạc và chìa khóa vào sắc cốt thì thằng Đỏ hồng hộc chạy tới:

- Em đã tọng hết bàn máy đánh chữ và tài liệu xuống hầm rồi. Đi anh Hai!

Cậu quản lý và cô Thu cũng giục tôi:

- Chạy mau anh Hai!

- Người ta nói nó ra tới quận đội rồi đó !

(Tức là cái hầm của Tám Giò dưới gốc tre tôi và Hai Kỳ tới nhậu măm tôm hôm trước.)

Tôi đã nghe tiếng cây gãy rôm rốp ở trước nhà má Hai. Một tràng tiểu liên làm cho không khí càng nóng bức. Thằng Đỏ bảo:

- Anh quản và chị Thu dắt anh Hai chạy qua hầm gạo đi . Ở đấy có miếng ngách ăn vô địa đạo.

Cô Thu còn cố quơ mấy chiếc chiếu ném xuống hầm, để lát nữa trở về không có đồ ngủ. Tôi thực sự hoang mang và mất hết trầm tĩnh khi nghe tiếng Mỹ xù xì. Không biết cô xẩm của tôi đã về tới nhà chưa? Cậu quản lý run như thăn lăn đứt đuôi:

- Nó tới rồi ! Chạy, anh Hai ! Theo tôi !

Ông chỉ huy trưởng H6 bây giờ bị cậu quản lý chỉ huy. Hắn bảo gì tôi nghe nấy. Đến nước này rồi chạy đi đâu được? Trục thẳng bắn trước mặt sau lưng. Bộ binh rờ dưng. Tôi có bao giờ nghĩ rằng mình phải chui hang. Hể bị chụp thì chạy, không chạy thì đánh trả chớ chui thì, than ôi, như ông Ba Xu dặn:

- Chỉ có thua, ít khi huề .

Tụi nó hành quân không bao giờ có qui luật. Ngã Ba Cây Điệp, Xóm Trại Bà Huệ, Ngã Ba An Nhàn, Bến Mương đều có giặc. Thì đành phải chịu. Chẳng lẽ *điểm* của nó là H6. Nếu không phải là H6 thì là Quận đội của ông Tám Giò. Hai cơ quan cách nhau không đầy hai cây số. Thằng Đỏ chạy lấy tin rồi không thấy về. Có lẽ bị chặn. Chỉ còn cậu quản lý (chúng tôi kêu là cậu Quản) và Cô Thu theo bảo vệ tôi. Hai người dắt tôi ra hầm gạo rồi cậu Quản gỡ nắp hầm, la:

- Xuống mau anh Hai! Nó tới rồi.

Thu nhảy xuống trước, tới tôi rồi Quán xuống sau cùng. Tôi nghe một tiếng *phập* nghe rợn người. Tôi đâm ra ân hận. Tại sao mình tự tìm cái chết? Tại sao không nghe lời ông Tư Lệnh? Thấy tôi chần chờ không chịu đi theo Thu mà muốn trời ngược lên, Quán đuổi tới và thăm thì:

- Không lên được đâu anh. Phải lườn vô mau.

Tôi lần theo Thu. Bỗng Thu quay lại hỏi Quán:

- Mình đi theo ngánh nào?

- Rẽ sang trái!

Tôi bò được chừng năm thước thì cùng đường. Tối đặc. Mồ hôi ướt đầm áo. Tôi bắt đầu thấy ngột ngạt. Đây là lần đầu tiên tôi nếm mùi địa đạo thực sự, nghĩa là có giặc trên đầu chớ không phải xuống địa đạo, đào địa đạo và giống với các cô dũng sĩ như trước kia. Thu kêu lên.

- Bít đường rồi anh!

- Mò tìm tảng đá chặn! – Quán bảo –Đụng chưa?

- Có rồi. Tầm đá tròn phải không?

- Đúng rồi đó ! Móc lên, để qua một bên. Anh Hai, đưa cái sắc cốt cho nó bỏ xuống rồi mình đu người xuống sau.

Cô Thu nói:

- Ghê quá anh à !

- Ghê thì lùi lại đây, tao xuống ! – Quán nạt.

- Em nghe lạnh quá hà .

- Người ta nực muốn chết mà lại lạnh. .

Cô Thu thò chân rồi bám vào vách đất tụt xuống dần . Cô rên rĩ:

- Anh Chi ơi ! Anh về phù hộ anh Hai mình nghe anh Chi !

Tôi nghe lạnh buốt tận gan vì câu van vái của Thu. Tôi tiếp theo sau Thu, chui xuống như cá bị bỏ lọt qua hom giỏ. Cậu quản lý chui sau cùng và rướn người lên nhắc tấm đá đập miệng hầm lại. *Phập* Tôi quay lại hỏi:

- Bộ mình xuống tầng hai rồi hả?

- Dạ, đây là tầng hai. .

Tôi nghe trong người bức rức khó chịu như ngạt mình sắp chết. Mồ hôi ra như tắm, tai nghe e e, tay chân lóng cọng còn hai mắt thì cổ trợn lên muốn nổ tròng mà không thấy gì hết

- Cái gì xì xào trước mặt vậy?

- Dạ người ta.

Tôi nổi nóng ngang:

- Bỏ dạ đi! Dạ cái con mẹ gì... Người ta nào?

Quản líu ríu.

- Dạ người ta... xuống địa đạo... Người ta... trong xóm.

- Có cái vụ đó nữa sao?

- Dạ đây là đường Thống Nhất của xã . Xã đội họ hướng dẫn dân ẩn trú dưới này. Cái ngách của mình ăn thông ra đây.. Tụi em đào hồi năm ngoái với anh Hai Giỏi !

Quản nói một hơi. Một tiếng kêu vang dội lòng hầm:

- Dồn mau vô. Nó bơm hóa học xuống rồi. Ngộp quá. Chắc chết hết mấy người ơi!

Một tiếng người bảo.

- Đây nắp tầng hai kỹ lại !

Tôi ngồi tựa lưng vào vách hầm. Tôi có cảm giác như con gà nằm trong giỏ ở chợ Đồng Xuân, cứ ngẩng cổ lên là đụng nắp giỏ. Quả thật tôi quơ tay là đụng nóc hầm. Nó ở ngay trên chòm tóc mình, cách chừng một sải tay. Tôi đã từng đào với các em. Tôi còn lạ gì. Lòng hầm chỉ cao chín tấc. Thế mà tôi và Tư Linh đã đẩy cây thoa mỡ bò với thằng Bọ Chết: Chúng ta đi dạo quanh địa đạo suốt ngày, mà nó cũng tin. Nhân loại ngây thơ cũng dễ tin hắn như hắn đã tin chúng tôi vậy. Bây giờ thì Trời trả báo. Cho mi giỏi đi dạo, nghe Lôi!

Bỗng nghe có tiếng con nít khóc ri rí và tiếng kêu *ngộp* vang vang. Bộ mấy người này chưa từng xuống đây sao? Một lũ bị chôn sống. Chắc ai cũng ân hận. Chính mình tự chôn mình. Muốn lên cũng không được. Nhiều người réo Tám Đột mà chửi. Tôi chợt nghe thềm điệu thuốc. Tôi mò túi quần lấy thuốc nhưng hộp quẹt xẹt hoài không cháy. Thu hỏi tôi:

- Anh xẹt hộp quẹt làm gì?

- Hút thuốc.

Quản kêu lên:

- Bộ anh muốn chết ngộp hay sao? Dưới hầm đâu có đủ dưỡng khí mà lửa cháy được!

À, tôi sức nhớ. Lần nọ tôi xuống địa đạo với cô xã đội Là . Tôi cũng bật lửa để xem xét trong hầm nhưng không cháy. Tôi quờ vào vách hầm, đụng mấy thân tre láng láng. Tôi hỏi :

-Thu à, ai trồng tre trúc gì dưới hầm vậy?

- Ở đâu?

Tôi quờ tìm tay Thu, cầm lấy và ấn vào những thân tre trên vách hầm. Thu nói: .

- Đó là tre chắn miệng thí chớ ai trồng tre dưới hầm!

Trời ! Sao tôi ngu vậy. Tâm trí tôi cũng đen như đáy hầm này rồi sao? Cô xã đội Là đã giải thích cho tôi và chính tôi cũng đã tham gia đào miệng thí với các cô rồi mà nay không nhớ. Ở phía sau có tiếng người giục:

- Ai ở phía trước bò vô cho người lết tới, ở ngoài này hủi hóa học gần chết rồi.

Thu bò vô nhưng đội lại. Tôi hỏi:

- Sao không vô?

- Ở đằng trước không chịu nhúc nhích.

- Sao kỳ vậy?

Có tiếng đàn ông ồm ồm phía sau:

- Bộ muốn người ta hỏi hóa học chết hết hả?

Tôi ôm chặt cái sắc cốt và đẩy lưng Thu:

- Em xô họ tới đi.

- Xô gì được Họ ngồi chắn ngang bít chặt.

- Em chen đại qua.

- Chen sao được mà chen?

- Tại sao?

- Thì cái hang có bờ lớn, chen ngả nào?

Tôi hét:

- Ai ở đằng trước chui mau tới. Ở đằng sau họ đập tổng vô lưng người ta đây!

Vừa nói tôi xô Thu. Nhưng Thu kêu lên:

- Em rờ đụng cái giò của ông nào lông lá không, ớn quá trời.

Một tiếng đàn ông đáp lại:

- Đàn bà chữa ở trước, không bò được các cha ơi!

Một tiếng khác:

- Đem thứ trống chầu đó xuống đây làm chi hờ trời!

- Vậy để trên đó chết cháy hả?

- Xuống đây thì phải ráng mà chui chớ chắn ngang vậy người mới xuống làm sao vô?

- Vệt qua cho người ta bò tới.

- Vệt rồi đó, bò đi.

- Bò đại đi!

- Chết tôi trời ơi !

- Cái gì vậy má nó?

- Ai ép chắc chết quá !

Huỳnh huỵch, huỳnh huỵch xen lẫn các mẫu đối thoại bình thường tới đối thoại nho chùm.

- ép lộn con người ta rồi hết nghe.

- Trời ơi, đàn bà có chữa mà ông. Tám Đột lùa xuống đây làm chi?

- Thôi biểu bà nằm xuống cho người ta bò qua.

- Đè lộn con người ta sao?

- Thằng nào ngu quá , vợ có chữa mà lại nhét xuống đây ?
- Đù bà thằng nào nói đó. Chốc nữa lên tao đập nát óc.

Tôi phát cáu cũng xổ nhò luôn:

- Thôi các cha ! Cãi lộn Mỹ nghe nó xoi thấy mẹ !
- Thằng nào giỏi thì lên đánh Mỹ đi, sao chui vô 1... đàn bà.

Tôi thấy nhột và nhục vì câu nói vô tình, nhưng không đủ sức để quát tháo nữa. Vả lại trong sự hỗn độn này có ai nghe ai? Tôi úp mặt vào lòng Thu. Trời, con nhỏ ác thật, nó xúc dầu Hồng Lạc, mùi dầu pha với mùi đất ướt, mùi người, mùi quần áo và các thứ mùi uế tạp khác, làm tôi muốn mửa. Tôi nghe cơn cá cà phê sắp trào lên họng rồi. Tôi cố nuốt gặm. Tôi nghiêng mặt chúi mũi vào thành đất. Đất cũng tanh nhưng dễ chịu hơn. Người đàn bà chữa di động được một quãng. Thu bò theo. Tôi lết tới. Quán tiếp sau. Một tiếng reo phấn khởi sau lưng tôi.

- Cái lỗ thông rồi! Bò vô bà con!

Tôi bỗng nghe mùi thum thum quái gỡ, giống như thầy ma sinh. Bộ có ai chết? Tôi thầm nghĩ "Dám lắm' Tụi nó bơm hóa học xuống rồi. " Tôi ân hận tràn lòng. Sao mình chui xuống cái cửa tử này? Xoay trở phía nào cũng không được . Chẳng khác nào con chuột trong chiếc xà-vi tre. Lui không được còn tới thì chặt như nêm. Tung nắp lên ư? Mỹ đang trên đầu. Chui xuống? Ngã nào? Tầng thứ ba luôn qua đít Đồng Dù, nghe Bob Hope hát?

Tôi quờ tìm cái gì không biết nữa. Ờ, tìm ánh sáng. ánh sáng đâu giữa lòng đất. Nếu là hầm bí mật thì dễ chịu hơn vì có một mình, nhiều lắm là hai đứa. Còn ở đây không biết bao nhiêu người. Tôi cảm thấy họ hít hết không khí trong hầm . Ngực tôi nghe nhức như bị ép. Thu và Quán thở nghe phòm phòm như trâu bị cắt cổ.

Tay tôi quờ đụng vật gì trên vách hầm rả rọt. À... rễ cây mục. Vì mình móc hết đất, nó không còn đất để ăn, nên chết và thối ra. Chao ôi! Cái gì chết cũng thối và mùi thối khó chịu vô cùng. Cứ mỗi lần hít thở như bưng cái lỗ mũi. Tôi đưa tay bịt mũi, nhưng bịt mũi càng khó chịu. Cuối cùng vẫn phải hít cái mùi bất hủ đó. Tôi hỏi .

- Mình lên tầng một được không?
- Không đâu anh ạ ! – Quán đáp – Nó bơm hóa học xuống rồi.
- Ở dưới này ngộp chắc chết.
- Nó đang đánh hầm nữa!

- Sao cậu biết?

- Em nghe tiếng bung bung tự nãy giờ mấy lần.

Tôi lắng nghe. *Bùng! Bùng!* Đất rung rinh. Lồng ngực dội. Quản có kinh nghiệm chui địa, nói:

- Nó đánh bằng chất nổ như mình đánh bộc phá. Anh nghe tiếng nổ không?

Lúc nhỏ tôi thường chui vô những vực hầm để bắt cá trê. Nghe *bùng bùng* thì biết là trống nhà làng đánh. Bây giờ tiếng vang này cũng y như vậy.

Tôi nghe lạnh buốt, rằng đánh bò cạp kèm không lại. Thì ra nãy giờ mình toàn lê lết dưới bùn sền sệt, nhiều chỗ nước đọng ngập lên đến khỏi mắt cá. Ông cụ non đã biến mất không còn là gánh nặng đá đeo của bà Hồ Xuân Hương nữa. Thu cũng có kinh nghiệm ở hang, bảo tôi:

- Anh ngồi chồm hồm mà lê tới như vẹt đi đường ngồi bẹp. Nhích tới đi anh. Ôm lưng em nê cho ấm. Ôm đi, em nghe anh run lập cập rồi kìa.

Tôi làm theo lệnh cô bé như máy. Không thấy gì hết ngoài cái đầu của Thu mà tôi nhìn bằng cái mũi của tôi chứ không phải bằng mắt, Nhờ tóc quết vào mũi tôi nhột nhột. Có lẽ những người trám bít phía trước đã nhích lên nên Thu lết hơi nhanh. Tôi cố theo, tôi đến đâu Quản đến đó và còn xô tôi tới nữa .

- Anh mệt không?

- Không ?

Thu mò sột soạt trong túi thuốc mà Lan đi vắng giao cho. Tôi nghe đánh rắc một tiếng như màn tai tôi bị vỡ. Một tiếng ho dưới địa đạo vang to như tiếng bom nổ. Tôi không biết là tiếng gì thì mũi ngửi thấy mùi dầu nhãn.

- Anh đưa bàn tay đây... Ngửa ra... Rồi đó, đưa lên mũi cho khỏe.

- Tay bùn không.

Thu im lặng một lát.

- Nè anh hửi cái khăn. Em vừa xịt dầu vô đó.

Tôi nghe lời, áp chiếc khăn vào mặt. Cái khăn có mùi dầu nhãn. Tôi hít hai ba cái thấy cũng dễ chịu.

Xê xít như vậy mấy thế kỷ không rõ, thì Thu la lên.

- Tới đường xuống rồi anh!

- Xuống đâu?

- Tầng hai.

- Vậy này giờ mình bò ở tầng mấy?

- Em nghĩ là tầng hai, nhưng té ra không phải. Mới tầng một thôi. Ở trên chỉ là cái gác.

Tôi phát cáu:

- Thôi, thôi tao không có xuống nữa !

- Ở trên này nó bơm hóa học mình chết đó anh. Nàng dính chảnh lia về sự nhầm lẫn của mình – Hồi này mình mới xuống cái gác giờ tắm đá chui xuống em tưởng là tầng hai, ai dè không phải.

Tôi suy nghĩ và chần chờ. Xuống hay không xuống? Đã đến mức này rồi. Lên không được thì chỉ có nước xuống thôi.

Tôi có cảm giác là mắt tôi đã mù. Tôi thử móc chiếc mù soa trắng trong túi đưa lên trước mặt. Không thấy gì hết. Vậy mà lâu nay mình cũng tự lừa mình (để yên tâm) là địa đạo rộng như ường cái, đi xổng lưng, địa đạo chiến oai hùng. Cả tiểu đoàn chạy rần rần từ ấp này sang ấp khác, từ xã này sang xã khác, để bọc hậu đánh lại địch. Đây là tôi chui mình không. Nếu có cây súng ngắn thì còn vất vả nữa. Hồi đi học trường làng, trong giờ thể thao, thầy giáo thường cho tập cái môn đi theo kiểu vịt nghĩa là ngồi chồm hổm, tay khuỳnh chống hai bên hông rồi vừa đi vừa la cạp cạp như vịt. Môn này tuy khó mà vui. Có đứa thừa lúc thầy ngó lơ chỗ khác thì đứng xổng dậy chạy một khúc rồi ngồi xuống đi theo vịt tiếp. Nhưng than ôi, bây giờ xí quách đã khô trên Trường Sơn, về đây chạy long tóc gáy cả năm trời thì cái trò đi theo kiểu vịt đâu còn vui vẻ nữa. Ngoài ra, lòng hầm hẹp đâu có huỳnh tay ra được, và phải lết trên bùn, con vịt Dương Đình Lôi này chỉ muốn nhảy vô nôi nước sôi chết phức cho đỡ ngặt mình.

Nếu hai cây thịt vĩ đại Ba Tổ và Tôn Sút xuống đây chắc sẽ biến thành cái nút nhét chặt mà bọn này sẽ làm lũ cào cào chết dưới đáy chai. tôi đành phải nghe lời cô quân sư mà tụt xuống tầng hai. Ở dưới này cũng nghe tiếng người la í ới, con nít khóc càng to, những câu đối thoại đầy nho hộc nho chum xổ ra tứ tung.

Tôi cảm thấy lạnh hơn và ngọt ngọt hơn. Thằng nào đào địa đạo không đào lỗ hơi. Có thể nó có xoi lỗ ở tầng một nhưng ở tầng hai nó lại quên, hoặc có xoi mà nhỏ không đủ cho không khí tràn vào hầm, hoặc có lỗ hơi lớn mà đất sụp bít đi, hoặc nữa vì sợ rắn chun xuống người ta nhét lại và khi xuống

hầm lính quỳnh không ai gỡ nút ra. Nhưng bất cứ như thế nào, đầu cái lỗ thông hơi có bằng ống khói tàu thì không khí cũng không đủ cho những buồng phổi sắp cháy có thể tươi trở lại được Tệ hơn nữa là tầng hai không rộng rãi như tầng một. Khi đào tầng một phải chừa cái gáy hầm ít nhất là 9 tấc để xe tăng chạy qua không sập, 9 tấc kể đó là lòng tầng một, phải bỏ 6 tấc cho gáy hầm rồi tối 8 tấc cho lòng tầng hai. Như vậy từ mặt đất xuống đáy hầm tầng hai là : $9 + 9 + 6 + 8 = 32$ tấc, là 3 thước 20. Kéo một ki đất nặng 30 kí lô từ một độ sâu 3 thước 20 thì phải đổ bao nhiêu mồ hôi? Do đó mà nhân công không đủ để đào tầng hai rộng bằng tầng một. Bạn thử làm một con toán xem thì rõ sức nào đào nổi. Và chỉ tính trong hoàn cảnh bình thường không có bom pháo và biệt kích. Bổng Quản kêu lên:

- Anh Hai ơi ! Lạc rồi !

- Tại sao?

- Lúc này đáng lẽ mình quẹo phải mình lại quẹo trái. Nếu quẹo phải thì sẽ đụng vào ngách độc lập của H6 do anh Hai Giả, Ba Thanh và thằng Đỏ đào hồi trước. Ba người đào mất nửa tháng mà có 15 thước thôi. Nhưng chỉ đủ cho năm người ở một ngày. Hồi này mình quẹo trái là ra đường Thống Nhứt của xã , cho nên người ta mới đông, trẻ con đàn bà chữa tùm lum như thế này.

- Bây giờ mình trở lại ngách mình được không?

- Dân ở phía sau dồn tới rồi chật nức, mình đâu có lùi được?

Nhân dân mà xuống ào ào thì miệng hầm Mỹ sẽ thấy ngay không cần phải dùng chó đánh hơi. Hai Giả chết cũng vì loại hầm quốc tế này (*nghĩa là loại hầm dùng cho các loại cán bộ khách. Người đào hầm đó không bao giờ xài. Có khác gì chôn sống họ*)

- Vậy mình sẽ bò tới đâu?

- Tôi cũng không biết.

Xuống tầng hai này không còn ngồi chồm hổm đi kiểu vịt cũng không ngồi bẹp mà lết được nữa. Phải cụp cổ xuống hai đầu gối để đầu khỏi đụng nóc hầm. Thu bắt đầu cau có với ông thủ trưởng của nó:

- Anh Hai đừng nói chuyện nữa, để dành hơi thở.

Tôi không hiểu cái khoa học gì kỳ vậy nhưng vẫn nghe lời mà ngậm miệng. Tôi có cảm giác đã chết một nửa người nhưng Thu cứ giục:

- Rán tới anh.

Tôi cố lê theo, chẳng hiểu tới là tới đâu nữa. Tội nghiệp tôi chẳng bao giờ chú ý tới cô bé . Tôi đi nhõn nhơ với ai đâu đâu còn cây nhà lá vườn thì để hoang lạnh. Bây giờ tôi mới thấy cần một người em gái tận tình hơn là một người yêu. Các cô chưa chắc còn yêu mình khi mình lâm nạn như vậy.

Thu đang đi tiên phong dọn đường còn cậu quản lý thì chặn hậu bảo vệ tôi. Tôi đi cách mỗi người chừng một thước tây nhưng tôi sợ lạc mất, nên cứ chốc chốc lại rên rỉ:

- Hai em còn đó không?
- Em không có bỏ anh đâu mà !

Thu bao giờ cũng đáp lời tôi trước Quản. Còn Quản không nói gì chỉ xô vào lưng tôi. Tôi biết đó là cậu ta chớ không ai khác, bởi vì hầm chật không ai chen qua được. Có bao giờ ai đóng thêm một cái nêm vào răng cối?

Bây giờ hầm lại trở nên chật hơn. Rễ cây thấm nước trận mưa vừa rồi từ trên nóc hầm nhỏ xuống ngay lưng, ngay xoáy ngo, mỗi giọt như một mũi kim châm buốt tận óc. Thu quay lại bảo:

- Không lết được nữa anh ạ !
- Tại sao vậy?
- Đường bóp lại nhỏ xíu vì một rễ cây nằm ngang. Phải nằm xuống trườn mới lọt.
- Trời đất !

Tôi kêu than nhưng vẫn phải nghe lời vì đầu tôi đã cụp xuống giữ hai đầu gối mà không qua lọt khúc nghẽn. Quản lăm bắm:

- Đéo bà thẳng chó đẻ nào đào cái địa này. Đường Thống Nhất cái củ c... !

Tôi nằm sấp và quơ đụng hai gót chân Thu ngay trước mũi tôi. Tôi bảo:

- Anh bò hết nổi rồi em!
- Anh nắm cườm chân em để em bò tới.

Pùng? Pùng! Pùng ? Tiếng động vang âm trong lòng hầm, dội vào lồng ngực muốn vỡ ra. Chúng nó vẫn tiếp tục đánh, moi và bơm chất hóa học. Tôi nghĩ. Chui xuống đây là bị động hoàn toàn. Tôi vô cùng ân hận. Không bao giờ chơi với địa nữa. Hồi ở Hà Nội tôi có xem cái phim của Ba Lan, du kích thủ đô Vác-sô-vi đánh với Phát-xít Đức cùng đường phải chui xuống cống thành phố rồi lạc đường không biết phải theo đường nào để trở lên mặt đất.

Nhưng hệ thống cống rất dài và lòng cống to đi xổng lưng vác súng vẫn rộng thênh thang. Ước gì mình được đi trong lòng cống Vạc-sô-vi để đánh Mỹ.

Bổng Thu reo lên:

- Được rồi anh Hai !
- Được gì?
- Em đụng nắp lên tầng một.
- Mở mau cho anh chun lên.

Thu đội nắp hầm đứng lên. Tôi ngỡ một luồng sinh khí sẽ tràn xuống đầu tôi làm cho những tế bào sắp chết trong người tôi được hồi phục. Nhưng không ! Không có gì hết. Thu đã đặt chiếc nắp qua một bên nghe *phịch* một tiếng, nhưng tôi vẫn thấy ngột ngạt như trước mà mắt tôi vẫn mù . Tôi quát.

- Tại sao kỳ vậy Thu?
- Sao anh?
- Tầng một cũng như tầng hai.

Và người ngợm, tiếng chí chóc vẫn rầm rầm như ở tầng hai. Có lẽ dân bị Mỹ đuổi nổi nên Tám Đột lửa đại xuống hầm một mà không tìm ra cửa xuống tầng hai nên họ luồn vào đây mà không có sự hướng dẫn nào hết, mạnh ai nấy nẩy la nẩy chửi loạn cả lên như một giỏ gà chạt cứng. Quản nhanh trí bảo:

- Chúng tôi phải lên để chiến đấu. Các ông các bà, ai muốn xuống tầng hai thì chui qua lỗ này.

Hàng chục người làm theo lời chỉ dẫn ác ôn của Quản. Nhờ vậy có nhiều không khí cho chúng tôi hơn. Tôi hỏi:

- Đường còn dài không?
- Em đâu có rành. Họ đào, đâu có cho mình phối hợp. Cho nên mình chỉ đào khúc của mình thôi. Họ cho ăn thông ra nhưng không cho mình rõ sơ đồ.

Ở tầng một có cái đỡ là nghe rõ tiếng cánh quạt trực thăng và tiếng mìn nổ , tiếng bom dội xa gần và ngửi được mùi thuốc TNT, do đó cảm thấy mình còn sống. Bây giờ mồ hôi không tuôn ra nữa. Còn đâu mà tuôn. Toàn thân nghe như biến thành một que củi khô đang hơ khói trên giàn bếp như ở nhà mà má tôi vẫn thường làm mỗi khi mưa dầm vào tiết tháng năm. Mặc dầu không biết đi đâu và sẽ tới đâu, nhưng Thu cứ giục tôi bò tới. Lòng hầm tầng một có rộng hơn nhưng tôi chẳng thấy khỏe lại, bởi vì bao nhiêu sức khỏe đã

phí ở tầng hai rồi. Tôi nghe những cảm giác của tôi đều mờ nhạt, nghe tiếng nói lao xao mà không hiểu nghĩa gì, tay chân tê dại và mắt hoàn toàn không nhìn thấy gì. Tôi đang sống trong trạng thái của một người sắp chết.

- Anh Hai! Anh Hai!

- Ư... ư...

- Anh có khỏe không? ?

Tôi nghe Thu nắm tay tôi và Quân nắm chân đẩy tôi như điều động một chiếc xe bò chở nặng mà không có bánh hay đúng hơn, như một tấm trượt kéo mạ trên ruộng lầy. Chốc chốc tôi nghe tấm trượt ấy dừng lại và chiếc khăn có mùi dầu nhặn áp trên mũi tôi.

Tôi mơ màng thấy Ba tôi đứng ở giữa quán con Chia khi tôi vừa tới. Ông nói có mấy tiếng, rồi nghẹn ngào.

- Con đó hả ?

Tôi thấy con Ua chở Ba tôi khuất dần trên con đường mòn ven Đồng Mã và tiếng vắng vắng của Ba: "Má mày muốn có cháu để bồng!"

Tôi chợt nghe Con Chia sắp đám cưới. Không biết chồng nó là ai? Ngoại đã chết rồi, nếu còn sống, chắc Ngoại cũng không vui lòng. Trời! Tại sao mình tối dạ vậy? Một chuyện nhỏ mà cũng không giải quyết được. Có gì đâu, kỳ đó mình cứ làm lễ tuyên hôn rồi cho cô nàng theo Ba về nhà. Ba sẽ bảo má : "Con vợ thẳng Lôi đây nè . Tôi vô trong khu tôi cưới cho nó đó. Như vậy còn hơn thẳng Hùng Cối, má nó cưới vợ đem lên cho nó thì sao?"

Có lẽ mình sợ con Ua buồn chẳng? Chắc nó sẽ hờn giận ghê gớm nếu mình làm đám cưới với con Chia. Không đúng như vậy đâu. Mình đang nghĩ tới Thu Hà , cặp mắt đắm lệt sau gốc bằng lăng cứ theo dõi mình hoài.

Tôi mơ hồ nghe tiếng bùn sền sệt khua ột ột theo mỗi bước nhích tới của Quân và Thu. Mắt tôi nhắm hay mở tôi cũng không biết. Những vòm tròn trắng mờ nhạt lao xao tan vỡ trước mặt tôi. Đó là linh hồn sắp lìa khỏi xác. Nó còn bám víu lại như một tơ vương, sợi tơ mong manh mà bất cứ một cử động nhẹ nào cũng làm đứt đi.

Vĩnh biệt niềm vui! Vĩnh biệt tình yêu!

Vĩnh biệt mọi người yêu dấu. Tôi không bao giờ còn có thể trở về dòng sông Tân Bửu của tuổi thơ để gặp lại Duyên nữa . Dòng sông lấp lánh trong đầu tôi như một dãy ánh trăng với chiếc xuồng hai đứa đang bơi lên. Chơi với, chơi với....

Không! không phải dòng sông Tân Bửu mà là sông Sài gòn. Sông Sài gòn có giang thuyền, có Bến Dước nơi tôi đứng xem tàu cặp bến. Tôi bị cô xã đội phó nhốt trong vòng. Ô con sông rộng mênh mông, mênh mông tan loãng ra trong trí tôi Một trái, một loạt M79 bay như những trái vú sữa nhà Tám Phụng hôm nào rơi mà không nổ. Bảy Mô ơi hằm của đội em đã xong chưa? Má vô lần này sẽ không gặp ai . Lan đâu rồi, hãy băng vết thương cho anh. Anh bị một mảnh đạn trúng sau ót, ồ mảnh đạn của thằng Chi. Anh gục xuống rồi. Anh bị thương khắp người. Anh bị cụt chân như thằng Hoa, anh của con Nga, nên Tám Mang chê không làm đám cưới. Anh trở thành thương binh chống hai cây nạng đi khắp khếnh trên R. Ông Sáu Nam quát: "Sao mày bỏ con Thanh Tuyền để nó khóc sưng cả mắt?"

Ông Cục trưởng ơi! Ba Lê đẹp lắm nhưng tôi phải về vì trên đời này tôi còn có Củ Chi, Củ Chi là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, nơi tôi sống và chết nơi này. Kìa cái hòm của thằng Chi bỗng nhiên bật nắp văng tung hai khúc chuối cây. Nó ngồi dậy. Năm Tiều đè nó xuống. Con Chanh chạy lại gào lên. Năm Tiều bảo: "Mày có thương thì chui vô với nó." Trời! cây xoài múc cao quá, ngộp quá. Ngực tôi như có đá đè . Ừ cái tằm đá tròn nắp địa tầng hai, con Thu nó ném trên ngực tôi. Tôi muốn la lên muốn vùng dậy mà không nổi. Ai bóp cổ tôi, ai ngồi trên ngực tôi? Con quỉ! con quỉ!

Tôi vùng lên. Tôi phá tan cái địa đạo. Tôi bắn thằng Mỹ đang lui cui moi nắp hầm. Ha ha ha... con phóng viên lại tới.mở sắc cốt lấy ra một trái tim máu đỏ rùng rùng. Ô ! miếng thịt chó của Ba Tiến.Ồ! nàng Út! cho em xin một đứa con! Em sẽ bỏ cái chức khu ủy này. Mấy bà Hai Xót Năm Đang còn họp suốt đêm ở đó với mấy lão già dềnh. Sông Sài gòn trắng xóa vỡ ra thành biển...

Chương sáu mươi hai

Mại
Đây là Địa Đạo Củ Chi ba tầng đào bằng răng dũa sỏi

dô!!

Bản tin quân báo:

Về sự vận chuyển của quân đội Mỹ và Sài gòn.

Một lực lượng cỡ ba Trung đoàn bộ binh Sài gòn từ Dĩ An qua Phú Lợi không rõ phiên hiệu. Trung đoàn 28 kinh binh Mỹ, Lữ đoàn 3 sư đoàn Anh Cả Đỏ từ Trảng Lớn Tây Ninh xuống Củ Chi, Tiểu đoàn 16 Sài gòn, Trung đoàn thiết kỵ 1 Sài gòn, Trung đoàn Hoàng gia Úc Đại Lợi từ Pleiku về đóng dọc sông Sài gòn phía Bình Dương. Sư đoàn Mỹ 25 ở Đồng 1 Dù được tăng cường thêm ba tiểu đoàn bộ binh hóa học đóng trại ở Ngã Ba Trùm Tri.

Tôi buông tờ giấy xuống áp tay đè trên ngực rồi ngủ thiếp đi từ lúc nào không hay. Đến chừng trở mình thì nghe có người nằm bên cạnh ấm ấm. Tôi đưa tay sờ đầu thì nghe mái tóc 1 chuyển tỏa mùi thơm.

- Anh Hai ngủ hả ? Em thấy anh làm việc mệt nên đem cà phê lên cho anh.

Đàn bà, đàn ông, nhưng cũng chính đàn bà là thuốc tiên trị bá chứng, ngay cả chứng tương tư thất tình. Tôi đang buồn vì mất thằng Chi, vì nỗi niềm của thằng anh đối với đứa em ở bên kia, thì Lan đến. Lâu nay nàng làm đủ mọi công tác H6. Phụ bếp, y tá, đi lấy tin... Nàng có dáng dấp của một gái ở chợ nên ra vào thành không khó lắm. Và nàng cũng xếp vào bảng danh sách của các cô *muốn xin anh Hai* tí con. Trong lúc nửa tỉnh nửa mê, anh Hai quên từ chối. Có ai từ chối được một lời trao tặng mà không thốt ra như vậy? Cái đất Bến Mương này quả thật là đa tình với con nhà pháo.

Chúng tôi thức dậy sớm để tránh những cặp mắt chớ không phải tránh những ý nghĩ. Vì lâu nay nhân viên trong cơ quan đã nghĩ "Sao tới nay vẫn chưa xảy ra?" Thì nay đã xảy ra. Có lạ gì! Tôi uống được nửa tách cà phê nguội, đi duyệt lại lần cuối cùng thành tích của thằng Chi thì thằng Đỏ nhào xuống phi báo: Du kích ngoài Ngã Ba Cây Điệp cho hay xe tăng Mỹ càn. Quả y như ông Ba Xu nhận định, nhưng tôi vẫn tỉnh bơ:

- Càn thì càn chớ làm sao nó qua tuổi Bà Cả Bảy được?

Nói vậy nhưng vẫn uống lẹ lẹ rồi bước lên miệng hầm hỏi thằng Đỏ:

- Có Sáu Đức ở ngoài đó không?

- Dạ có.

Bỗng trên đầu oang oang tiếng loa:

- Nghe đây Allô !

Tôi ngược mặt lên. Con đầm già bụng trắng toát liệng một vòng rồng từ Hồ Bò xuống chợ An Nhơn rồi vòng qua Bến Lách trở lên Đồng Chà Dơ. Nó vừa loa vừa rải truyền đơn. Mới sáng mà nó đã làm cái kiểu này thì chắc có chụp to . Thằng Đỏ lượm được tờ giấy đưa cho tôi. Tôi vừa đưa lên mắt định đọc thì tiếng loa oang oang, rúng động cả gốc cây ngọn cỏ. Tiếng loa này tôi cũng đã từng nghe trên Trường Sơn nay lại bị nó xói màng tai ở đây, nghe rõ từng câu một

Thưa đồng bào An Nhơn, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức... Bọn Sư đoàn Q16 Hà Nội đã dẫn xác tới Củ Chi vài tuần nay. Chúng đã bỏ lại dọc đường trên 2/3 quân số ở Đắc Tô, Daksuk và suốt dãy Trường Sơn vì sốt rét và B52. Đám tàn quân này đang tìm cách lẫn lút trong thôn xóm của đồng

bào, vùng các xã trên đây. Vừa rồi có trên hai mươi binh sĩ, bốn cán bộ trung đội và hai cán bộ đại đội của Q16 đã tìm về chánh nghĩa quốc gia. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh yêu cầu đồng bào, một là không chứa chấp chúng trong nhà hoặc ruộng vườn của đồng bào, hai là đồng bào hãy mau mau ra vùng quốc gia kiểm soát để xa lánh chúng trong một thời gian. Hỡi cán binh Việt Cộng! Các người chỉ có hai con đường, hoặc Tử Thần hoặc tìm Tự Do!. Hãy sớm về với chánh nghĩa quốc gia!

Tiếng loa dứt một chút thì tiếng đàn tranh nổi lên nghe mọc gai ốc cùng mình. Tiếng theo là một giọng ngâm nữ:

Vào đây thì ở lại đây
Bao giờ mộ mọc xanh cây thì về.

Chính tôi đã đọc hai câu này trên một mẫu giấy con gắn trên thân cây ven đường mòn Trường Sơn bên cạnh một mô đất có hai bàn chân thò ra. Bây giờ nó đuổi theo tôi tới đây như một ám ảnh kinh hoàng. Tiếng loa như những loạt đạn bắn chụp xuống đầu. Giữa vùng bom đạn bởi bởi cỏ cây cháy rụi, đất đai còn nóng bỏng, nghe hai tiếng Tử Thần thật vô cùng khủng khiếp. Cả cơ quan từ nhân viên văn phòng, anh chị nuôi, y tế đều ngóng cổ nghe. Tôi quát:

- Đi làm nhiệm vụ ! Nghe gì, ba cái thứ nhảm đó.

Nhưng chính tôi cũng lắng nghe xem có quân ta ngồi chong ngóc trên đó kêu gọi các đồng chí ở dưới này không?

Ở Trường Sơn tôi đã từng nghe. Tiếng loa vừa dứt thì bỗng rầm rầm rầm. Đất run như sà n gao. Một tiếng người la lên thất thanh.

- B52! B52!

Lục bụi lục bụi như phá o chuột nổ nguyên đây. Tôi quát:

- Ở đâu ngồi đó. Không ai ra ngoài hầm.

(Một cái lệnh rất vô thưởng vô phạt, nhưng ông chỉ huy còn biết ra lệnh gì, đối với B52 chỉ thum cổ lại chờ đợi, hoặc phình bụng hứng thôi. Trên R có lúc bày đặt thực tập phòng chống B52. Chống ? Rõ đồ ngu! Vậy mà bộ chỉ huy R cũng ráng chỉ thị. Riêng bọn đầu bò thì thẳng nào cũng bắt lính đắp cho một cái hầm Đờ-cát.)

Lại rầm rầm rầm. Tôi lại quát. Nhưng không còn tiếng nhộn nhạo nữa. Không ai cần chỉ huy lúc này. Tôi hét to: .

- Nó bỏ ở đâu vậy Đồ ? *(Tôi hỏi vậy thôi chứ cũng dư biết.)*

- Hố Bò !

Tôi thầm nghĩ. Q16 lãnh đủ rồi. Tụi lính vịt xiêm nhan nhản tối ngày, nó không liệng cho vài trăm dừa cũng uống.

Rầm rầm rầm! Kỳ này nghe gần quá. Ly tách trên bàn nháy khua nghe leng keng. Tôi không còn nghe tiếng la, tiếng chân chạy nữa. Tất cả đều như chết hết. Nó chơi đúng bài bản cổ điển ba loạt, mỗi loạt cách nhau hai phút. Vậy là dứt. Tôi quát:

- Lên lo công chuyện đi ! Nó đánh Hổ Bò . .

Tôi cố trầm tĩnh. Tôi là thằng đánh giặc khá nhiều. Mười lăm tuổi đã lên vác mìn đi đánh xe tăng. Nhưng với B52 và pháo Mỹ, thằng nhỏ không dám càn rờn. Tôi móc giấy thảo công văn xin ông Năm Lê xin người thay thế thằng Chi. Cầm bút mới biết tay mình run. Đầu phải cánh tay mà tim run đó chớ ! Tôi gọi Ba Tổ nhưng Ba Tổ đi kiểm tra tình hình. Thời may Sáu Đức trung đội phó trình sát đến. Tôi nói:

- Hôm nay là ngày mở cửa mã cho thằng Chi, cậu lo dùm tôi việc ấy.

- Dạ... nhưng mà tình hình động quá thầy à. Làm sao đi ra ngã Ba Sòng cho được. Muốn mở cửa mã cho nó thì phải mua một cây mía lau, một cặp gà giò. Bây giờ biết tìm đâu ra mía và gà. À mà còn nhang đèn vàng bạc nữa. Nếu làm thì phải làm cho đủ lễ.

Tôi không biết Đức đúng hay tôi đúng. Nhưng trong lúc dừa rơi lộp bộp ở Hổ Bò thì ở đây ai còn dám đi lêu bêu trên mặt đất. Sáu Đức tiếp:

- Nó chết mà được vậy là ấm cúng lắm rồi. Tháng trước anh Ba Đông đại đội trưởng chết ở ngoài quốc lộ I đâu có lấy được xác Chi tội nghiệp cho con Chanh thôi. Phải thằng Chi bị cụt giò như chồng Tám Mang, lên R an dưỡng cũng tốt.

Bổng thằng Bọ Ngựa chạy về, mồm thở ra khói, nói cà lăm:

- Cậu cậu Hai! Mỹ vô Cây Điệp.

- Tới nhà Bảy Mô chưa?

- Dạ hồng biết? Du kích bắn báo động ba phát liền nhau chớ không phải ba phát rời, đó là có bộ binh và xe tăng.

Tám Lù ấp đội trưởng ở đâu lại nhào tới:

- Anh Hai ! Mỹ vô tới Cây Điệp rồi. Đông lắm.

Rồi Ba Tổ chạy về hớt hải:

- Mỹ vô Xóm Trại, thầy à ! Tôi đang ở đằng nhà Ba Xây điều đình mua mấy cái nắp hầm, bỗng thấy tụi Tiểu đoàn 7 chạy túa ra.

Bốp! Bốp!... Hai tiếng súng CKC nổ thật gần. Tôi quát cậu quản lý và cô Thu, chị nuôi.

- Mau giấu nồi niêu để nó tới phá tiêu hết, trở về không có đồ nấu cơm.

Bà con trong xóm chạy ra rần rần ngoài đường. Tôi nghe một người nói rõ:

- Mỹ đổ ở Sở Đất Thịch kéo vô tới xe nước mía rồi.

Tôi vọt ra đường, đụng Tám Đột công an xã .

- Mỹ có vô thật không anh Tám?

- Tôi không thấy nhưng nghe Ba Xây nói tụi nó đi êm rờ, súng cầm tay, không bắn phát nào. .

Tiếng trực thăng xanh xạch trên đầu. Hai chiếc bay sát ngọn cây đào vòng từ Ngã Ba Cây Điệp ra Bến Mương. Tụi này dắt và yểm trợ cho bộ binh. Thói thường hễ chúng đi đến đâu thì bộ binh theo đến đó . Tám Đột nép vào bụi chuối bên đường. Chờ trực thăng qua, y vọt luôn không cho tụi *bám*. Đó, nói nắm thắt lưng Mỹ, Mỹ tới, nắm đi ông Đại tướng bần cổ.

Tôi trở vào hầm. Thăng Mười, thăng Đỏ liên lạc và cận vệ của tôi đã cởi quần dài và áo túm vào bọc ni lông, mặt mày xanh lét, nói không ra tiếng. Thăng Đỏ lôi tay tôi.

- Anh Hai! chạy đi! Em biết miêng... địa.

Tôi đang loay hoay thì bỗng có tiếng kêu lãnh lót:

- Anh Hai !

Tôi quay lại: thì ra cô xắm lai ở chợ An Nhơn, một người em gái rất cảm tình ông thầy pháo. Hơn nữa cũng *muốn có một đứa con* với anh Hai! Khổ cho cái ông thầy pháo. Giờ này lại còn bị cô em gái níu kéo.

Cô bé đưa cho tôi một bọc nilông và xâu chìa khóa để mở cửa tiệm. Cô nàng vỗ vỗ cái bọc:

- Tiền ở trong này, có cần gì anh ra mở cửa tiệm cứ việc lấy đồ xài. Anh với em chắc hết gặp nhau rồi.

Nàng ôm hôn tôi mà òa lên. Cái cảnh chia ly còn hơn cả Đường Minh Hoàng biệt Chiêu Quân. Sông Sài gòn trở thành sông Hồ Hớn chẳng?

Tôi nghe tê tái cả tâm thần nhưng lấy hết can đảm đẩy nòng ra:

- Em về đi để Mỹ tới !

Cô bé chạy vụt đi, vấp ngã đứng dậy chạy rồi biến mất. Tôi vừa nhét gói bạc và chìa khóa vào sắc cốt thì thằng Đỏ hồng học chạy tới:

- Em đã tọng hết bàn máy đánh chữ và tài liệu xuống hầm rồi. Đi anh Hai!

Cậu quản lý và cô Thu cũng giục tôi:

- Chạy mau anh Hai!

- Người ta nói nó ra tới quận đội rồi đó !

(Tức là cái hầm của Tám Giò dưới gốc tre tôi và Hai Kỳ tới nhậu măm tôm hôm trước.)

Tôi đã nghe tiếng cây gãy rôm rốp ở trước nhà má Hai. Một tràng tiểu liên làm cho không khí càng nóng bức. Thằng Đỏ bảo:

- Anh quản và chị Thu dắt anh Hai chạy qua hầm gạo đi . Ở đây có miệng ngách ăn vô địa đạo.

Cô Thu còn cố quơ mấy chiếc chiếu ném xuống hầm, để lát nữa trở về không có đồ ngủ. Tôi thực sự hoang mang và mất hết trầm tĩnh khi nghe tiếng Mỹ xù xì. Không biết cô xẩm của tôi đã về tới nhà chưa? Cậu quản lý run như thăn lăn đứt đuôi:

- Nó tới rồi ! Chạy, anh Hai ! Theo tôi !

Ông chỉ huy trưởng H6 bây giờ bị cậu quản lý chỉ huy. Hắn bảo gì tôi nghe nấy. Đến nước này rồi chạy đi đâu được? Trục thẳng bắn trước mặt sau lưng. Bộ binh rờ đụng. Tôi có bao giờ nghĩ rằng mình phải chui hang. Hể bị chụp thì chạy, không chạy thì đánh trả chớ chui thì, than ôi, như ông Ba Xu dặn:

- Chỉ có thua, ít khi huề .

Tụi nó hành quân không bao giờ có qui luật. Ngã Ba Cây Điệp, Xóm Trại Bà Huệ, Ngã Ba An Nhàn, Bến Mương đều có giặc. Thì đành phải chịu. Chẳng lẽ *điểm* của nó là H6. Nếu không phải là H6 thì là Quận đội của ông Tám Giò. Hai cơ quan cách nhau không đầy hai cây số. Thằng Đỏ chạy lấy tin rồi không thấy về. Có lẽ bị chặn. Chỉ còn cậu quản lý (chúng tôi kêu là cậu Quản) và Cô Thu theo bảo vệ tôi. Hai người dắt tôi ra hầm gạo rồi cậu Quản giở nắp hầm, la:

- Xuống mau anh Hai! Nó tới rồi.

Thu nhảy xuống trước, tới tôi rồi Quản xuống sau cùng. Tôi nghe một tiếng *phập* nghe rợn người. Tôi đâm ra ân hận. Tại sao mình tự tìm cái chết? Tại sao không nghe lời ông Tư Lệnh? Thấy tôi chần chờ không chịu đi theo Thu mà muốn trời ngược lên, Quản đuổi tới và thăm thì:

- Không lên được đâu anh. Phải luồn vô mau.

Tôi lần theo Thu. Bỗng Thu quay lại hỏi Quản:

- Mình đi theo ngách nào?

- Rẽ sang trái!

Tôi bò được chừng năm thước thì cùng đường. Tối đặc. Mồ hôi ướt đầm áo. Tôi bắt đầu thấy ngột ngạt. Đây là lần đầu tiên tôi nếm mùi địa đạo thực sự, nghĩa là có giặc trên đầu chớ không phải xuống địa đạo, đào địa đạo và giỡn với các cô dũng sĩ như trước kia. Thu kêu lên.

- Bít đường rồi anh!

- Mò tìm tảng đá chắn! – Quản bảo -Đứng chưa?

- Có rồi. Tấm đá tròn phải không?

- Đúng rồi đó ! Móc lên, để qua một bên. Anh Hai, đưa cái sắc cốt cho nó bỏ xuống rồi mình đu người xuống sau.

Cô Thu nói:

- Ghê quá anh à !

- Ghê thì lùi lại đây, tao xuống ! – Quản nạt.

- Em nghe lạnh quá hà .

- Người ta nực muốn chết mà lại lạnh. .

Cô Thu thông chân rồi bám vào vách đất tụt xuống dần . Cô rên rỉ:

- Anh Chi ơi ! Anh về phù hộ anh Hai mình nghe anh Chi !

Tôi nghe lạnh buốt tiên gan vì câu van vái của Thu. Tôi tiếp theo sau Thu, chui xuống như cá bị bỏ lọt qua hom giỏ. Cậu quản lý chui sau cùng và rướn người lên nhấc tấm đá đập miệng hầm lại. *Phập* Tôi quay lại hỏi:

- Bộ mình xuống tầng hai rồi hả?

- Dạ, đây là tầng hai. .

Tôi nghe trong người bức rức khó chịu như ngạt mình sắp chết. Mồ hôi ra như tắm, tai nghe e e, tay chân lóng cọng còn hai mắt thì cổ trợn lên muốn nổ tròng mà không thấy gì hết

- Cái gì xì xào trước mặt vậy?

- Dạ người ta.

Tôi nổi nóng ngang:

- Bỏ dạ đi! Dạ cái con mẹ gì... Người ta nào?

Quản líu ríu.

- Dạ người ta... xuống địa đạo... Người ta... trong xóm.

- Có cái vụ đó nữa sao?

- Dạ đây là đường Thống Nhất của xã . Xã đội họ hướng dẫn dân ẩn trú dưới này. Cái gác của mình ăn thông ra đây.. Tụi em đào hời năm ngoái với anh Hai Giỏi !

Quản nói một hơi. Một tiếng kêu vang dội lòng hầm:

- Dồn mau vô. Nó bơm hóa học xuống rồi. Ngộp quá. Chắc chết hết mấy người ơi!

Một tiếng người báo.

- Đậy nắp tầng hai kỹ lại !

Tôi ngồi tựa lưng vào vách hầm. Tôi có cảm giác như con gà nằm trong giỏ ở chợ Đồng Xuân, cứ ngẩng cổ lên là đụng nắp giỏ. Quả thật tôi quơ tay là đụng nóc hầm. Nó ở ngay trên chòm tóc mình, cách chừng một sải tay. Tôi đã từng đào với các em. Tôi còn lạ gì. Lòng hầm chỉ cao chín tấc. Thế mà tôi và Tư Linh đã đẩy cây thoa mỡ bò với thằng Bọ Chết: Chúng ta đi dạo quanh địa đạo suốt ngày, mà nó cũng tin. Nhân loại ngây thơ cũng dễ tin hần như hần đã tin chúng tôi vậy. Bây giờ thì Trời trả báo. Cho mi giỏi đi *dạo*, nghe Lôi!

Bỗng nghe có tiếng con nít khóc ri rí và tiếng kêu *ngộp* vang vang. Bộ mấy người này chưa từng xuống đây sao? Một lũ bị chôn sống. Chắc ai cũng ân hận. Chính mình tự chôn mình. Muốn lên cũng không được. Nhiều người réo Tám Đột mà chửi. Tôi chợt nghe thềm điều thuốc. Tôi mò túi quần lấy thuốc nhưng hộp quẹt xẹt hoài không cháy. Thu hồi tôi:

- Anh xẹt hộp quẹt làm gì?

- Hút thuốc.

Quản kêu lên:

- Bộ anh muốn chết ngộp hay sao? Dưới hầm đâu có đủ dưỡng khí mà lửa cháy được!

À, tôi sức nhớ. Lần nọ tôi xuống địa đạo với cô xã đội Là . Tôi cũng bật lửa để xem xét trong hầm nhưng không cháy. Tôi quờ vào vách hầm, đụng thân tre lảng lảng. Tôi hỏi :

-Thu à, ai trồng tre trúc gì dưới hầm vậy?

- Ở đâu?

Tôi quờ tìm tay Thu, cầm lấy và ấn vào những thân tre trên vách hầm. Thu nói: .

- Đó là tre chắn miệng thí chớ ai trồng tre dưới hầm!

Trời ! Sao tôi ngu vậy. Tâm trí tôi cũng đen như đáy hầm này rồi sao? Cô xã đội Là đã giải thích cho tôi và chính tôi cũng đã tham gia đào miệng thí với các cô rồi mà nay không nhớ. Ở phía sau có tiếng người giục:

- Ai ở phía trước bò vô cho người lết tới, ở ngoài này hủi hóa học gần chết rồi.

Thu bò vô nhưng dội lại. Tôi hỏi:

- Sao không vô?

- Ở đằng trước không chịu nhúc nhích.

- Sao kỳ vậy?

Có tiếng đàn ông ồm ồm phía sau:

- Bộ muốn người ta hỏi hóa học chết hết hả?

Tôi ôm chặt cái sắc cốt và đẩy lưng Thu:

- Em xô họ tới đi.

- Xô gì được Họ ngồi chặn ngang bít chặt.

- Em chen đại qua.

- Chen sao được mà chen?
- Tại sao?
- Thì cái hang có bờ lớn, chen ngả nào?

Tôi hét:

- Ai ở đằng trước chui mau tới. Ở đằng sau họ đập tổng vô lưng người ta đây!

Vừa nói tôi xô Thu. Nhưng Thu kêu lên:

- Em rờ đụng cái giò của ông nào lông lá không, ớn quá trời.

Một tiếng đàn ông đáp lại:

- Đàn bà chữa ở trước, không bò được các cha ơi!

Một tiếng khác:

- Đem thứ trống chầu đó xuống đây làm chi hờ trời!
- Vậy để trên đó chết cháy hả?
- Xuống đây thì phải ráng mà chui chớ chắn ngang vậy người mới xuống làm sao vô?

- Vệt qua cho người ta bò tới.

- Vệt rồi đó, bò đi.

- Bò đại đi!

- Chết tôi trời ơi !

- Cái gì vậy má nó?

- Ai ép chắc chết quá !

Huỳnh huých, huỳnh huých xen lẫn các mẫu đối thoại bình thường tới đối thoại nho chùm.

- ép lột con người ta rồi hết nghe.
- Trời ơi, đàn bà có chữa mà ông. Tám Đột lùa xuống đây làm chi?
- Thôi biểu bả nằm xuống cho người ta bò qua.

- Đè lột con người ta sao?
- Thằng nào ngu quá , vợ có chữa mà lại nhét xuống đây ?
- Đù bà thằng nào nói đó. Chốc nữa lên tao đập nát óc.

Tôi phát cáu cũng xổ nhò luôn:

- Thôi các cha ! Cãi lộn Mỹ nghe nó xoi thấy mẹ !
- Thằng nào giỏi thì lên đánh Mỹ đi, sao chui vô 1... đàn bà.

Tôi thấy nhột và nhục vì câu nói vô tình, nhưng không đủ sức để quát tháo nữa. Vả lại trong sự hỗn độn này có ai nghe ai? Tôi úp mặt vào lòng Thu. Trời, con nhỏ ác thật, nó xúc dầu Hồng Lạc, mùi dầu pha với mùi đất ướt, mùi người, mùi quần áo và các thứ mùi uế tạp khác, làm tôi muốn mửa. Tôi nghe cơm cá cà phê sắp trào lên họng rồi. Tôi cố nuốt gặm. Tôi nghiêng mặt chúi mũi vào thành đất. Đất cũng tanh nhưng dễ chịu hơn. Người đàn bà chữa di động được một quãng. Thu bò theo. Tôi lết tới. Quán tiếp sau. Một tiếng reo phẫn khởi sau lưng tôi.

- Cái lỗ thông rồi! Bò vô bà con!

Tôi bỗng nghe mùi thum thum quái gỡ, giống như thầy ma sinh. Bộ có ai chết? Tôi thầm nghĩ "Dám lăm' Tụi nó bom hóa học xuống rồi. " Tôi ân hận tràn lòng. Sao mình chui xuống cái cửa tử này? Xoay trở phía nào cũng không được . Chẳng khác nào con chuột trong chiếc xà-vi tre. Lui không được còn tới thì chặt như nêm. Tung nắp lên ư? Mỹ đang trên đầu. Chui xuống? Ngã nào? Tầng thứ ba luôn qua đất Đồng Dù, nghe Bob Hope hát?

Tôi quờ tìm cái gì không biết nữa. Ờ, tìm ánh sáng. ánh sáng đâu giữa lòng đất. Nếu là hầm bí mật thì dễ chịu hơn vì có một mình, nhiều lắm là hai đứa. Còn ở đây không biết bao nhiêu người. Tôi cảm thấy họ hít hết không khí trong hầm . Ngực tôi nghe nhức như bị ép. Thu và Quán thờ nghe phòm phòm như trâu bị cắt cổ.

Tay tôi quờ đụng vật gì trên vách hầm rả rọt. À... rễ cây mục. Vì mình móc hết đất, nó không còn đất để ăn, nên chết và thối ra. Chao ôi! Cái gì chết cũng thối và mùi thối khó chịu vô cùng. Cứ mỗi lần hít thở như bưng cái lỗ mũi. Tôi đưa tay bịt mũi, nhưng bịt mũi càng khó chịu. Cuối cùng vẫn phải hít cái mùi bất hủ đó. Tôi hỏi .

- Mình lên tầng một được không?
- Không đâu anh ạ ! – Quán đáp – Nó bom hóa học xuống rồi.
- Ở dưới này ngộp chắc chết.

- Nó đang đánh hầm nữa!

- Sao cậu biết?

- Em nghe tiếng bung bung tự nãy giờ mấy lần.

Tôi lắng nghe. *Bùng! Bùng!* Đất rung rinh. Lồng ngực dội. Quán có kinh nghiệm chui địa, nói:

- Nó đánh bằng chất nổ như mình đánh bộc phá. Anh nghe tiếng nổ không?

Lúc nhỏ tôi thường chui vô những vực hầm để bắt cá trê. Nghe *bùng bùng* thì biết là trống nhà làng đánh. Bây giờ tiếng vang này cũng y như vậy.

Tôi nghe lạnh buốt, rằng đánh bò cạp kềm không lại. Thì ra nãy giờ mình toàn lê lết dưới bùn sền sệt, nhiều chỗ nước đọng ngập lên đến khỏi mắt cá. Ông cụ non đã biến mất không còn là gánh nặng đá đeo của bà Hồ Xuân Hương nữa. Thu cũng có kinh nghiệm ở hang, bảo tôi:

- Anh ngồi chồm hồm mà lê tới như vịt đi đừng ngồi bẹp. Nhích tới đi anh. Ôm lưng em nê cho ấm. Ôm đi, em nghe anh run lập cập rồi kìa.

Tôi làm theo lệnh cô bé như máy. Không thấy gì hết ngoài cái đầu của Thu mà tôi nhìn bằng cái mũi của tôi chớ không phải bằng mắt, Nhờ tóc quệt vào mũi tôi nhột nhột. Có lẽ những người trám bít phía trước đã nhích lên nên Thu lết hơi nhanh. Tôi cố theo, tôi đến đâu Quán đến đó và còn xô tôi tới nữa .

- Anh mệt không?

- Không ?

Thu mò sột soạt trong túi thuốc mà Lan đi vắng giao cho. Tôi nghe đánh rắc một tiếng như màn tai tôi bị vỡ. Một tiếng ho dưới địa đạo vang to như tiếng bom nổ. Tôi không biết là tiếng gì thì mũi ngửi thấy mùi dầu nhãn.

- Anh đưa bàn tay đây... Ngửa ra... Rồi đó, đưa lên mũi cho khỏe.

- Tay bùn không.

Thu im lặng một lát.

- Nè anh hửi cái khăn. Em vừa xịt dầu vô đó.

Tôi nghe lời, áp chiếc khăn vào mặt. Cái khăn có mùi dầu nhãn. Tôi hít hai ba cái thấy cũng dễ chịu.

Xê xít như vậy mấy thế kỷ không rõ, thì Thu la lên.

- Tới đường xuống rồi anh!

- Xuống đâu?

- Tầng hai.

- Vậy này giờ mình bò ở tầng mấy?

- Em nghĩ là tầng hai, nhưng té ra không phải. Mới tầng một thôi. Ở trên chỉ là cái gác.

Tôi phát cáu:

- Thôi, thôi tao không có xuống nữa !

- Ở trên này nó bơm hóa học mình chết đó anh. Nàng dính chính lia về sự nhầm lẫn của mình – Hồi này mình mới xuống cái gác giờ tắm đá chui xuống em tưởng là tầng hai, ai dè không phải.

Tôi suy nghĩ và chần chờ. Xuống hay không xuống? Đã đến mức này rồi. Lên không được thì chỉ có nước xuống thôi.

Tôi có cảm giác là mắt tôi đã mù. Tôi thử móc chiếc mù soa trắng trong túi đưa lên trước mặt. Không thấy gì hết. Vậy mà lâu nay mình cũng tự lừa mình (để yên tâm) là địa đạo rộng như ường cái, đi xông lưng, địa đạo chiến oai hùng. Cả tiểu đoàn chạy rần rần từ ấp này sang ấp khác, từ xã này sang xã khác, để bọc hậu đánh lại địch. Đây là tôi chui mình không. Nếu có cây súng ngắn thì còn vất vả nữa. Hồi đi học trường làng, trong giờ thể thao, thầy giáo thường cho tập cái môn đi theo kiểu vịt nghĩa là ngồi chồm hổm, tay khuỳnh chống hai bên hông rồi vừa đi vừa la cạp cạp như vịt. Môn này tuy khó mà vui. Có đứa thừa lúc thầy ngó lơ chỗ khác thì đứng xông dậy chạy một khúc rồi ngồi xuống đi theo vịt tiếp. Nhưng than ôi, bây giờ xí quách đã khô trên Trường Sơn, về đây chạy long tóc gáy cả năm trời thì cái trò đi theo kiểu vịt đâu còn vui vẻ nữa. Ngoài ra, lòng hầm hẹp đâu có huỳnh tay ra được, và phải lết trên bùn, con vịt Dương Đình Lôi này chỉ muốn nhảy vô nồi nước sôi chết phứt cho đỡ ngạt mình.

Nếu hai cây thịt vĩ đại Ba Tổ và Tôn Sút xuống đây chắc sẽ biến thành cái nút nhét chặt mà bọn này sẽ làm lũ cào cào chết dưới đáy chai. tôi đành phải nghe lời cô quân sư mà tụt xuống tầng hai. Ở dưới này cũng nghe tiếng người la í ới, con nít khóc càng to, những câu đối thoại đầy nho hộc nho chum xổ ra tứ tung.

Tôi cảm thấy lạnh hơn và ngột ngạt hơn. Thằng nào đào địa đạo không đào lỗ hơi. Có thể nó có xoi lỗ ở tầng một nhưng ở tầng hai nó lại quên, hoặc

có xoi mà nhỏ không đủ cho không khí tràn vào hầm, hoặc có lỗ hơi lớn mà đất sụp bít đi, hoặc nữa vì sợ rắn chun xuống người ta nhét lại và khi xuống hầm lính quỳnh không ai gỡ nút ra. Nhưng bất cứ như thế nào, dầu cái lỗ thông hơi có bằng ống khói tàu thì không khí cũng không đủ cho những buồng phổi sắp cháy có thể tươi trở lại được Tệ hơn nữa là tầng hai không rộng rãi như tầng một. Khi đào tầng một phải chừa cái gáy hầm ít nhất là 9 tấc để xe tăng chạy qua không sập, 9 tấc kể đó là lòng tầng một, phải bỏ 6 tấc cho gáy hầm rồi tới 8 tấc cho lòng tầng hai. Như vậy từ mặt đất xuống đáy hầm tầng hai là : $9 + 9 + 6 + 8 = 32$ tấc, là 3 thước 20. Kéo một ki đất nặng 30 kí lô từ một độ sâu 3 thước 20 thì phải đổ bao nhiêu mồ hôi? Do đó mà nhân công không đủ để đào tầng hai rộng bằng tầng một. Bạn thử làm một con toán xem thì rõ sức nào đào nổi. Và chỉ tính trong hoàn cảnh bình thường không có bom pháo và biệt kích. Bổng Quản kêu lên:

- Anh Hai ơi ! Lạc rồi !

- Tại sao?

- Lúc nãy đáng lẽ mình quẹo phải mình lại quẹo trái. Nếu quẹo phải thì sẽ đụng vào ngách độc lập của H6 do anh Hai Giả, Ba Thanh và thằng Đỏ đào hồi trước. Ba người đào mất nửa tháng mà có 15 thước thôi. Nhưng chỉ đủ cho năm người ở một ngày. Hồi nãy mình quẹo trái là ra đường Thống Nhứt của xã , cho nên người ta mới đông, trẻ con đàn bà chữa tùm lum như thế này.

- Bây giờ mình trở lại ngách mình được không?

- Dân ở phía sau dồn tới rồi chật nức, mình đâu có lùi được?

Nhân dân mà xuống ào ào thì miệng hầm Mỹ sẽ thấy ngay không cần phải dùng chó đánh hơi. Hai Giả chết cũng vì loại hầm quốc tế này (*nghĩa là loại hầm dùng cho các loại cán bộ khách. Người đào hầm đó không bao giờ xài. Có khác gì chôn sống họ*)

- Vậy mình sẽ bò tới đâu?

- Tôi cũng không biết.

Xuống tầng hai này không còn ngồi chồm hổm đi kiểu vịt cũng không ngồi bẹp mà lết được nữa. Phải cụp cổ xuống hai đầu gối để đầu khỏi đụng nóc hầm. Thu bắt đầu cau có với ông thủ trưởng của nó:

- Anh Hai đừng nói chuyện nữa, để dành hơi thở.

Tôi không hiểu cái khoa học gì kỳ vậy nhưng vẫn nghe lời mà ngậm miệng. Tôi có cảm giác đã chết một nửa người nhưng Thu cứ giục:

- Rán tới anh.

Tôi cố lê theo, chẳng hiểu tới là tới đâu nữa. Tội nghiệp tôi chẳng bao giờ chú ý tới cô bé . Tôi đi nhõn nhợ với ai đâu đâu còn cây nhà lá vườn thì để hoang lạnh. Bây giờ tôi mới thấy cần một người em gái tận tình hơn là một người yêu. Các cô chưa chắc còn yêu mình khi mình lâm nạn như vậy.

Thu đang đi tiên phong dọn đường còn cậu quản lý thì chặn hậu bảo vệ tôi. Tôi đi cách mỗi người chừng một thước tây nhưng tôi sợ lạc mất, nên cứ chốc chốc lại rên rỉ:

- Hai em còn đó không?

- Em không có bỏ anh đâu mà !

Thu bao giờ cũng đáp lời tôi trước Quản. Còn Quản không nói gì chỉ xô vào lưng tôi. Tôi biết đó là cậu ta chớ không ai khác, bởi vì hầm chật không ai chen qua được. Có bao giờ ai đóng thêm một cái nêm vào răng cối?

Bây giờ hầm lại trở nên chật hơn. Rễ cây thấm nước trận mưa vừa rồi từ trên nóc hầm nhỏ xuống ngay lưng, ngay xoáy ngo, mỗi giọt như một mũi kim châm buốt tận óc. Thu quay lại bảo:

- Không lết được nữa anh ạ !

- Tại sao vậy?

- Đường bóp lại nhỏ xíu vì một rễ cây nằm ngang. Phải nằm xuống trườn mới lọt.

- Trời đất !

Tôi kêu than nhưng vẫn phải nghe lời vì đầu tôi đã cụp xuống giữ hai đầu gối mà không qua lọt khúc nghẽn. Quản lăm bằm:

- Đéo bà thẳng chó đẻ nào đào cái địa này. Đường Thống Nhất cái củ c... !

Tôi nằm sấp và quơ đụng hai gót chân Thu ngay trước mũi tôi. Tôi bảo:

- Anh bò hết nổi rồi em!

- Anh nắm cườm chân em để em bò tới.

Pùng? Pùng! Pùng ? Tiếng động vang âm trong lòng hầm, dội vào lồng ngực muốn vỡ ra. Chúng nó vẫn tiếp tục đánh, moi và bơm chất hóa học. Tôi nghĩ. Chui xuống đây là bị động hoàn toàn. Tôi vô cùng ân hận. Không bao giờ chơi với địa nữa. Hồi ở Hà Nội tôi có xem cái phim của Ba Lan, du kích

thủ đô Vác-sô-vi đánh với Phát-xít Đức cùng đường phải chui xuống cống thành phố rồi lạc đường không biết phải theo đường nào để trở lên mặt đất. Nhưng hệ thống cống rất dài và lòng cống to đi xổng lưng vác súng vẫn rộng thênh thang. Ước gì mình được đi trong lòng cống Vác-sô-vi để đánh Mỹ.

Bổng Thu reo lên:

- Được rồi anh Hai !
- Được gì?
- Em đụng nắp lên tầng một.
- Mở mau cho anh chun lên.

Thu đội nắp hầm đứng lên. Tôi ngỡ một luồng sinh khí sẽ tràn xuống đầu tôi làm cho những tế bào sắp chết trong người tôi được hồi phục. Nhưng không ! Không có gì hết. Thu đã đặt chiếc nắp qua một bên nghe *phịch* một tiếng, nhưng tôi vẫn thấy ngột ngạt như trước mà mắt tôi vẫn mù . Tôi quát.

- Tại sao kỳ vậy Thu?
- Sao anh?
- Tầng một cũng như tầng hai.

Và người ngợm, tiếng chí chóc vẫn rầm rầm như ở tầng hai. Có lẽ dân bị Mỹ đuổi nổi nên Tám Đột lửa đại xuống hầm một mà không tìm ra cửa xuống tầng hai nên họ luồn vào đây mà không có sự hướng dẫn nào hết, mạnh ai nấy nấy la nấy chửi loạn cả lên như một giỏ gà chạt cứng. Quản nhanh trí bảo:

- Chúng tôi phải lên để chiến đấu. Các ông các bà, ai muốn xuống tầng hai thì chui qua lỗ này.

Hàng chục người làm theo lời chỉ dẫn ác ôn của Quản. Nhờ vậy có nhiều không khí cho chúng tôi hơn. Tôi hỏi:

- Đường còn dài không?
- Em đâu có rành. Họ đào, đâu có cho mình phối hợp. Cho nên mình chỉ đào khúc của mình thôi. Họ cho ăn thông ra nhưng không cho mình rõ sơ đồ.

Ở tầng một có cái đỡ là nghe rõ tiếng cánh quạt trực thăng và tiếng mìn nổ , tiếng bom dội xa gần và ngửi được mùi thuốc TNT, do đó cảm thấy mình còn sống. Bây giờ mồ hôi không tuôn ra nữa. Còn đâu mà tuôn. Toàn thân nghe như biến thành một que củi khô đang hơ khói trên giàn bếp như ở nhà mà má tôi vẫn thường làm mỗi khi mưa dầm vào tiết tháng năm. Mặc dầu

không biết đi đâu và sẽ tới đâu, nhưng Thu cứ giục tôi bò tới. Lòng hầm tăng một có rộng hơn nhưng tôi chẳng thấy khỏe lại, bởi vì bao nhiêu sức khỏe đã phí ở tầng hai rồi. Tôi nghe những cảm giác của tôi đều mờ nhạt, nghe tiếng nói lao xao mà không hiểu nghĩa gì, tay chân tê dại và mắt hoàn toàn không nhìn thấy gì. Tôi đang sống trong trạng thái của một người sắp chết.

- Anh Hai! Anh Hai!

- Ừ... ừ...

- Anh có khỏe không? ?

Tôi nghe Thu nắm tay tôi và Quán nắm chân đẩy tôi như điều động một chiếc xe bò chở nặng mà không có bánh hay đúng hơn, như một tấm trượt kéo mạ trên ruộng lầy. Chốc chốc tôi nghe tấm trượt ấy dừng lại và chiếc khăn có mùi dầu nhả áp trên mũi tôi.

Tôi mơ màng thấy Ba tôi đứng ở giữa quán con Chia khi tôi vừa tới. Ông nói có mấy tiếng, rồi ghen ngào.

- Con đó hả ?

Tôi thấy con Ua chở Ba tôi khuất dần trên con đường mòn ven Đồng Mã và tiếng vắng vắng của Ba: "Má mày muốn có cháu để bồi!"

Tôi chợt nghe Con Chia sắp đám cưới. Không biết chồng nó là ai? Ngoại đã chết rồi, nếu còn sống, chắc Ngoại cũng không vui lòng. Trời! Tại sao mình tối dạ vậy? Một chuyện nhỏ mà cũng không giải quyết được. Có gì đâu, kỳ đó mình cứ làm lễ tuyên hôn rồi cho cô nàng theo Ba về nhà. Ba sẽ bảo má : "Con vợ thẳng Lôi đây nè . Tôi vô trong khu tôi cưới cho nó đó. Như vậy còn hơn thẳng Hùng Cối, má nó cưới vợ đem lên cho nó thì sao?"

Có lẽ mình sợ con Ua buồn chẳng? Chắc nó sẽ hờn giận ghê gớm nếu mình làm đám cưới với con Chia. Không đúng như vậy đâu. Mình đang nghĩ tới Thu Hà , cặp mắt đắm lệ sau gốc bằng lăng cứ theo dõi mình hoài.

Tôi mơ hồ nghe tiếng bùn sền sệt khua ột ột theo mỗi bước nhích tới của Quán và Thu. Mắt tôi nhắm hay mở tôi cũng không biết. Những vòm tròn trắng mờ nhạt lao xao tan vỡ trước mặt tôi. Đó là linh hồn sắp lìa khỏi xác. Nó còn bám vía lại như một tơ vương, sợi tơ mong manh mà bất cứ một cử động nhẹ nào cũng làm đứt đi.

Vĩnh biệt niềm vui! Vĩnh biệt tình yêu!

Vĩnh biệt mọi người yêu dấu. Tôi không bao giờ còn có thể trở về dòng sông Tân Bửu của tuổi thơ để gặp lại Duyên nữa . Dòng sông lấp lánh trong

dầu tôi như một dãy ánh trăng với chiếc xuồng hai đứa đang bơi lên. Chơi với, chơi với....

Không! không phải dòng sông Tân Bửu mà là sông Sài gòn. Sông Sài gòn có giang thuyền, có Bến Dực nơi tôi đứng xem tàu cặp bến. Tôi bị cô xã đội phó nhốt trong vòng. Ô con sông rộng mênh mông, mênh mông tan loãng ra trong trí tôi Một trái, một loạt M79 bay như những trái vú sữa nhà Tám Phụng hôm nào rơi mà không nổ. Bảy Mô ơi hầm của đội em đã xong chưa? Má vô lần này sẽ không gặp ai . Lan đâu rồi, hãy băng vết thương cho anh. Anh bị một mảnh đạn trúng sau ót, ồ mảnh đạn của thằng Chi. Anh gục xuống rồi. Anh bị thương khắp người. Anh bị cụt chân như thằng Hoa, anh của con Nga, nên Tám Mang chê không làm đám cưới. Anh trở thành thương binh chống hai cây nạng đi khắp khếnh trên R. Ông Sáu Nam quát: "Sao mày bỏ con Thanh Tuyền để nó khóc sưng cả mắt?"

Ông Cục trưởng ơi! Ba Lê đẹp lắm nhưng tôi phải về vì trên đời này tôi còn có Củ Chi, Củ Chi là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, nơi tôi sống và chết nơi này. Kia cái hòm của thằng Chi bỗng nhiên bật nắp văng tung hai khúc chuối cây. Nó ngồi dậy. Năm Tiều đè nó xuống. Con Chanh chạy lại gào lên. Năm Tiều bảo: "Mày có thương thì chui vô với nó." Trời! cây xoài mức cao quá, ngộp quá. Ngực tôi như có đá đè . Ừ cái tấm đá tròn nắp địa tầng hai, con Thu nó ném trên ngực tôi. Tôi muốn la lên muốn vùng dậy mà không nổi. Ai bóp cổ tôi, ai ngồi trên ngực tôi? Con quỉ! con quỉ!

Tôi vùng lên. Tôi phá tan cái địa đạo. Tôi bắn thằng Mỹ đang lui cui moi nắp hầm. Ha ha ha... con phóng viên lại tới mở sắc cốt lấy ra một trái tim máu đỏ rùng rùng. Ô ! miếng thịt chó của Ba Tiến.Ồ! nàng Út! cho em xin một đứa con! Em sẽ bỏ cái chức khu ủy này. Mấy bà Hai Xót, Năm Đang còn họp suốt đêm ở đó với mấy lão già dềnh. Sông Sài gòn trắng xóa vỡ ra thành biển...



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 63

Cái chết của ông Tư lệnh Pháo binh Quân khu

Tôi nghe có người ôm lấy tôi dựng tôi ngồi dậy.

- Anh Hai ! Anh khỏe không. Ráng chút nữa, tới rồi.

Mùi dầu nhẩn đã nhạt. Chỉ còn mùi tanh của đất và bùn. Ba Tiến đưa tôi cái gói cầm tay. Miếng sườn chó y tặng cho tôi mừng chiến thắng. Thịt mèo xui mà thịt chó cũng xui. Bỗng thấy một vầng ánh sáng trước mặt. Tôi nhắm tít mắt lại trong một cảm giác sợ hãi và kêu lên như sau một trận đá ve chai.

- Cái gì vậy Thu?

- Hồng biết, để em trườn tới coi.

Thu vọt bò nhanh tới trước rồi bỗng kêu lên thất thanh.

- Chết rồi anh Hai ơi !

- Mỹ khai bật nắp hả?

Tiếng *chết* trong không khí này làm tôi bừng tỉnh cơn ác mộng.

- Không. Đây không phải là miệng địa mà là cà nông!

- Cà nông gì? Sao nó nổ mà mình không nghe?

- Đây là trái cà nông nổ ngay xương sống địa.

- Rồi làm sao?

- Mình vọt lẹ rồi chui qua phía bên kia.

Hèn gì nãy giờ tôi nghe tiếng trực thăng khá to. Đó là do cái quăng trống này. Cũng nhờ cái khúc đứt, không khí tràn xuống mà tôi tỉnh lại. Địa đạo như con rắn bị chém đứt ngang lưng. Thu bảo:

- Mấy người đi trước mình chắc đã chui qua đây rồi lủi qua tuốt bến.

- Thôi mình lên luôn đi. Tao không còn muốn đi đường Thống Nhất nữa !

- Không được. Em nghe mùi Mỹ khắp ở đây anh ạ . Mình phải chui thôi.

- Cái sóng địa bị lộ ra như vậy, nó biết hướng nó phăng theo hoặc đánh hóa học mình cũng chết. Thà lên mặt đất chạy mà còn hi vọng sống hơn.

Quản không nói gì, cứ đẩy tôi vào lỗ . Tôi nghe lạnh xương sống, tưởng tượng mình là rắn mối, bò qua khúc đứt, thẳng Mỹ đứng sẵn đó, giương lưới lê ra đâm phập vô lưng. Cái hố cà nông sao mà mênh mông, tôi lóc mãi mà chưa qua được.

Ánh nắng, mùi khét, tiếng trực thăng tràn xuống địa đạo. Tôi trườn tới. Khúc địa này rộng rãi và khô ráo hơn. Nếu thẳng Đỏ không chạy lạc thì giờ này mình nằm yên trong ngách của mình chớ đâu phải cuốn theo nhân dân.

Càng đông nhân dân càng dễ lộ, dễ chết. Còn dân thì không thích cán bộ lẫn lộn vì nếu bị khai hầm sẽ liên lụy. Cá với nước không còn yêu nhau nữa. . .

Tôi bị Thu lúi và Quán đẩy bằng qua lỗ cà nông và lại chuôi vào lòng địa. Nhưng Thu lại bảo:

- Tầng một bị cắt như vậy mình phải trở xuống tầng hai anh ạ .

Nghe Thu nói tôi rã rời chân tay. Phía sau tôi mấy người khác cũng bằng theo. Tôi nghe mơ màng họ bàn tán với nhau và hiểu rằng họ sợ Mỹ thấy cái quãng đứt này và chúng đang đào xới. Quả thật tôi nghe có tiếng sức sức. Tôi cố sức lết theo Thu. Thu đi tiên phong được một quãng thì tìm được miệng xuống tầng hai. Cũng một tấm đá xanh như lúc này.

Tôi thọc hai chân tuột xuống. Thân mình tôi rơi xuống lòng hầm như một khúc gỗ . Tiếp tục cuộc hành quân bò trườn. Nơi nào không có ánh sáng vào, thầy thuốc phải tới. Ở đây không có ánh sáng nhưng thầy thuốc nào? Dầu nhãn đã hết mùi. Và có lẽ nó không làm cho tôi khỏe lại nổi. Mắt tôi đã thấy như vòng trắng đục nở ra và tan như bột xà phòng.

Tôi đưa cái sắc-cốt cho Quán như trời:

- Hai em cất kỹ . Kế hoạch tác chiến và tiền của người ta vừa cho anh. Khi nào về làm liên hoan cho anh em. Nhớ đem giấy tờ đưa cho anh Năm Lê.

- Em biết mà .

- Anh đừng lo. Ráng tới chút nữa ! Chắc đường này dài lắm.

- Chừng bao xa thì mút? Có nấp trở lên không?

- Chừng... chút... nữa thôi. Chắc đến ba, bốn trăm thước thì có đường lên.

Tôi không còn nghe gì nữa hết. Tôi nằm vật ngửa ra, tai nghe Quán bảo Thu:

- Cô ở đây với anh, để tôi dò đường coi sao.

Tôi nghe Quán bò qua mình tôi, cả tiếng khua lạch bạch của quần áo dầm bùn. Chiếc sắc-cốt kéo lê trên ngực trên mặt tôi. Tôi gắng gượng hỏi.

- Bây giờ mấy giờ rồi Thu? Em đi đi để anh nằm tại đây !

- Chắc đúng trưa.

Rồi tôi mơ hồ nghe tiếng của Thu:

- Mấy ông mấy bà cứ bò qua, ảnh bò hết nổi rồi nên nằm đó. Đừng có quì trên ngực ảnh.

Tôi nghe những cái đày quăn nặng trĩu bùn đất phớt qua mặt tôi, những cái đầu gối ấn lên chân, lên bụng, lên ngực, nghe cả một câu nói ác mồm ác miệng như lúc tôi sốt rét ở Trường Sơn, liên lạc đến vũng giá mừng lên xem mặt rồi bảo:

- Thằng cha này chắc chết!

- Cứ tết qua đi má sắp nhỏ. Thằng cha này hết thở còn nằm cản đường.

- Lẹ đi, bò theo tía mày!

Tôi nghe Thu kê đầu tôi lên bắp vế nàng. Nghe mùi dầu nhả thoang thoang. Nghe giọt dầu lẩn bùn sệt rơi vào nhân trung lẩn môi mũi tôi. Nghe tiếng kêu, bàn tay nắm tóc tôi lắc lắc và tiếng the thé:

- Anh Hai ơi! anh Hai! Anh sao vậy? Anh đừng chết! Anh ở đây thì em cũng ở đây với anh!

Tôi nghe tiếng cả má tôi, giọng nói của ba tôi vọng lại từ lòng đất âm u!

- Má mày muốn có cháu bông...

Trái tim tôi bị đè nặng và ngưng đập...

Hỡi nhân loại ngây thơ đui mù và ngu muội!

Ta đã bảo mi biết bao nhiêu lần rằng cái địa đạo Củ Chi *Xóm liền xóm, thôn liền thôn, xã liền xã* là một trò bịp tại sao mi vẫn cứ đâm đầu vào xem và để cho bọn nó móc túi? Đây, ta xin nói lại một lần nữa. Hồn ta sẽ bay đi đập cửa từng nhà, nói vào lỗ tai từng người rằng địa đạo Củ Chi chỉ là những hang chuột. Từ năm 65 trở đi, khi loạt bom B52 rắc xuống đường 15 thì nó mất tác dụng dần và đến năm 67 thì chẳng còn ai mong sự che chở của địa nữa, có chăng nó dùng làm mồ chôn tập thể cho nhân dân Củ Chi.

Đây, hồn ma của Dương Đình Lô, Tư lệnh pháo binh Quân khu IV, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Thép Củ Chi, Quận đội trưởng Củ Chi, Trung đoàn phó kiêm Tham mưu trưởng Trung đoàn Quyết Thắng Quân khu IV, người đã lăn lộn với Củ Chi năm năm liền không vắng mặt một ngày nào kể từ 1965 đến 1970, vẽ lại bản đồ của *địa đạo Củ Chi* để trình cho nhân loại ngây thơ một lần nữa: Bắt đầu từ Rừng Cỏ Chúc trở xuống:

- Ở rừng Lộc Thuận có hai đoạn ngắn không thông nhau, hình chữ L cộng chung chừng 1000 thước.
- Ở Xóm Được, gần căn cứ Hậu cần nằm lọt giữa chữ U của sông Sài Gòn chưa được 1000 thước.

- Ở tả ngạn rạch Thai Thai, cách bờ sông Sài gòn 2 cây số có một đoạn chừng 1000 thước.
- Ở cách rạch Hố Bò non một cây số (nơi mệnh danh là mật khu) có một đoạn 1000 thước.
- Ở đồn điền cao su Phú Hòa gần xóm Sa Nhỏ (tôi có đào) có một đoạn 1000 thước.
- Ở hữu ngạn rạch Hố Bò, giữa căn cứ của tiểu đoàn Quyết Thắng và nhà cô Là có một đoạn hơn 1000 thước.
- Ở Xóm Thuốc (căn cứ khu ủy) nơi tôi vừa họp với khu ủy có một đoạn chừng 2000 thước.
- Ở quá Xóm Chùa có một đoạn ngang đường 15 có một đoạn chừng 1500 thước.
- Ở rừng làng An Nhơn (tôi đã tham gia đào với đội du kích Bảy Mô) có một đoạn 1000 thước.
- Ở xóm Trại Bà Huệ (tôi cũng có tham gia đào với đội du kích Bảy Mô) có một đoạn 1000 thước.
- Ở gần căn cứ Tiểu đoàn 8 vùng Sa Nhỏ có một đoạn ngắn đào rồi bỏ dở 700 thước.
- Ở rạch Bến Mương gần căn cứ H6 (nơi tôi đang thọ nạn) có một đoạn chừng 500 thước.
- Ở gần nhà Bảy Mô (tôi có cho lính và tôi đích thân đào) có một đoạn chừng 1000 thước.
- Ở gần Ngã Ba Cây Điệp (tôi cũng cho lính tôi đào tiếp) có một đoạn chừng 1000 thước.
- Ở Bàu Lách (nơi Năm Cội chết hụt, tôi có đào với đám du kích Phương, Nề, Lan) 1000 thước.

Vài ba chỗ khác đào rồi bỏ vì bất lợi hoặc dụng mồ mả. Cộng với những *địa đạo* thời chống Pháp *đem được cả trâu bò xuống v.v. . .* Tất cả tới 200 miles tức là một đường dài bằng năm lần Vũng Tàu – Sài gòn?

Hỡi nhân loại văn minh cực điểm, hãy dùng máy điện toán làm dùm bài toán cộng của học trò mẫu giáo!

Những hang chuột gần đồn Trung Hòa nhất (cách bốn cây số) là địa đạo Gò Nổi. Địa đạo gần Đồng Dù nhất (ba cây số) là Bào Cạp, nhưng cả hai đều bị xe tăng ủi lảng rừng năm . 1966 và mở rộng phạm vi kiểm soát gài mìn nên du kích không dám bén mảng tới nữa.

Ở ven đường 2 Làng có một đoạn chừng một ngàn thước, một đoạn khác nằm kẹp giữa hai bót Hương Chính chỉ đào không kịp dùng rồi bỏ luôn vì sợ xe tăng ủi.

Đi quá về hướng Bến Đình gần Một Nước Nhỉ có một đoạn cắt ngang đường 15 nhưng cũng không ai dám dùng, nên không rõ là dài hay ngắn.

Đó là tất cả *hệ thống địa đạo Củ Chi thôn liền thôn xã liền xã* của đài Giải phóng được đài Hà Nội tô thêm thành ra một cái chiến lũy Maginot của Việt Cộng ăn xuyên cả căn cứ Đồng Dù. Một điểm cần nhớ là không có đoạn nào dài được hai cây số và không có đoạn nào thông thương với đoạn nào. Tôi đã từng đi kiểm tra, được du kích xã đội đưa đến tận nơi để xem xét.

(Khi gặp bước đường cùng vô kế khả thi, thì cũng đành vô kỷ luật mà nhét lính của mình vô bụng địa vậy, như hôm nay).

Tôi đã nói ở trước rằng ông Tư lệnh Ba Đình (tức là Ba Xu) đã nghiêm cấm lực lượng võ trang (tức là bộ đội và du kích) không được chui xuống địa đạo từ sau trận B52. Do đó người ta ngoảnh mặt dần với địa đạo: không đào cái mới đã đành cũng không chăm sóc cái cũ cho nên mới có tình trạng toàn dân là trong bùn như vừa thấy. Ngoài ra lại còn những đường hầm tốt, nhưng lại có ông bà du kích theo gia đình ra ấp chiến lược, nên không ai dám dùng. Đã có trường hợp quân ta ra đầu quân nó rồi dắt quân nó trở về khai hầm quân ta rồi. Ế chề, phức tạp và hãi hùng lắm bà con ơi. Chỉ có ba thằng nhà báo bắt lương mới mô tả địa đạo như những phòng có máy điều hòa không khí thôi!

o O o

Tôi từ từ mở mắt ra sau một chuyến công du âm phủ. Ánh sáng lờ mờ. Mùi đất tanh rình. Tôi nghe da mặt nóng hổi, nghe tiếng người lao xao: Và nghe toàn thân rêm rầm như một trái chín bầm rập, tứ chi không còn dính vào người. Nếu ai lôi mạnh chắc chúng sẽ rã ra từng mảnh. Mũi tôi nghe mùi gì hăng hắc là lạ. Một giọng con gái vang bên tai tôi.

- Anh Hai !

Tôi mở mắt ra to hơn. Tôi nhận ra Thu chập chờn như một ảo ảnh. Môi tôi mấp máy nhưng không ra tiếng. Tuy vậy cũng ráng sức:

- Thằng Đỏ chạy đi đâu chưa về?

- Còn... thằng Bọ...

- Cũng đâu mất biệt!

- Mỹ rút, nhưng còn cụm quân đâu đó chớ chưa về Đồng Dù .

- Khỏe chưa anh Hai?

Tôi lại nhận ra tiếng Thu. Tôi nhướng mắt thay cho cái gật đầu. Tôi thấy Tám Đột ngậm điều thuốc trên môi, tôi le lưỡi ra dấu. Tám Đột rút điều thuốc cắn vào môi tôi. Tôi mấp máy rồi phun ra. Tám Đột cười ngất:

- Đòi cáp tăng hả thầy?

Tôi lại nhướng mắt. Quản sự nhớ, nói ngay:

- Để tôi ra tiệm con xăm lai lấy.

Nói xong móc chùm chìa khóa run run trước mặt tôi rồi lùi ra. Thu đỡ tôi ngồi dậy. Một ly sữa trắng được đem tới. Thu cầm đưa vào miệng tôi. Tôi khẽ hớp, nuốt tới đâu nghe ấm tới đó. Tôi khỏe dần. Nhưng tôi vừa ngồi dậy thì lại ngã xuống.

- Khoan đã ông thầy. Thầy biết đây là đâu không?

Tôi lắc. Tám Dột bảo:

- Còn ở dưới hầm. Mỹ rút hết rồi. Tôi cho gỡ nắp hầm để bà con bò lên và thầy có không khí thở. Nếu nó chốt trên đầu chắc tụi mình chết hết. Thôi, đi lên, thầy!

Tôi cố bò theo Tám Dột ra cửa hầm. Tám Dột đã lên trước chờ tôi đưa tay. Y nắm tay rồi lôi tuột tôi lên như bắt một con nhái từ trong hang ra. Tôi nằm dài. Không biết đây là đâu. . Mặc kệ, miễn ở trên mặt đất. Tôi thấy cây cối quay như vù.. Tôi nhắm mắt lại để bớt chóng mặt. Tôi thấy như tôi ôm lấy gốc cây. Gốc cây cũng xoay vần như sắp đổ. Tôi ngã vật theo. . Không! tôi đang nằm trên mặt đất cũng xoay tròn.

Tôi nghe nắng rất da mặt. Không biết bao lâu thì ngồi dậy rồi đi được. Những người quanh tôi: Thu, Quản, Tám Dột ...kẻ mang đồ người dắt tay tôi, rí rỏ luôn mờ. Như một người bệnh dậy tôi cố lê chân, đầu nặng trĩu. Tôi đi giữa những bụi tre trúc khét lẹt, nấm đen. Căn cứ của quân đội hình như bị ăn bom hay cà nông, tan tành. Không biết đường sinh lộ Tám Dột có ăn thông ra địa đạo hay không? Bảy Phán, cô nấu bếp chạy ngã nào? Biết bao tan vỡ sau một trận ruồng.

Một chiếc trực thăng loại chỉ huy bất thần xuất hiện từ phía Bến Mương đêm tối, đây không phải là lần thứ nhất. Thu ấn tôi vào một bụi chuối cháy xém ! Bất thần tôi hôn nàng và thầm thì :

- Không có em chắc anh chết.

- Em sợ anh chết quá trời. Em tưởng anh chết rồi.

- Anh chết bao lâu hả Thu?

- Hồi rồi ở tầng hai anh nói như trời.

- Anh trời thật chứ như gì !

- Anh chết thì em cũng chết theo.

Tôi lại hôn nàng thay lời đền ơn cứu mạng.

Quần áo muối bùn. Bùn từ đầu đến chân, mặt mũi, như bắt cá dưới đìa mới lên. Đường sá vắng hoe. Nếu gặp người quen chắc ông Tư lệnh Pháo binh mắc cổ chết. Chiếc trục thẳng liếc sơ một vòng rồi biến mất về phía đường 15. Thu lại nắm tay tôi như mẹ dắt con đi chợ. Qua một giấc mơ kinh khủng, tôi bước chập chờn như đi trên sóng đại dương. Tôi hầy còn say sóng y như khi bước lên bãi cát Sầm Sơn lúc tàu Liên Xô đưa tôi ra miền Bắc mười năm trước. Tôi gượng đi theo nàng lòng dạ nôn nao, cổ họng lợm tanh, bụng cồn cào, tôi phải nuốt gặn để tránh một cơn nôn. Đây lại cũng là một loại *La nausée* quyến sách của cô xắm lai bán nước đá cho tôi mượn hồi năm ngoái ở chợ An Nhơn?

Qua ngang nhà vợ chồng Út tôi hỏi Thu:

- Lúc mình chui hầm em có thấy vợ chồng nó chạy đâu không?

- Em đâu có gặp. Chắc chỉ tránh né đâu đó còn ảnh đi qua Thanh An gặt lúa. Anh hỏi chi vậy?

Tôi biết bụng cô nàng, nên gạt ngang:

- Nó có chồng con, em đừng nghi oan cho nó .

- Nghi oan gì !

Tôi bị chọc trúng tim đen nên im luôn. Quả tình nàng Út cũng có ý xin tôi một tí con. Nàng than thở với tôi: "Chồng em khờ quá hà ! Em không muốn có một người chồng như vậy! "Củi tre dễ nấu... em ơi!" Tôi dọa mách cho chồng nàng, nàng có hơi sợ nên né ngang "Em nói với má em rồi! Má vô đây để kêu con Mót về gả cho anh." Tôi đâu có để ý gì và cũng không biết cô Mót ra sao nữa. Thu bảo:

- Má Hai đang ở trong nhà đó. Bả từ ngoài ấp chiến lược về thăm con, không biết đã trở ra chưa? Vùng này người ta ra ra vô vô . Em chắc cơ quan mình bị lộ .

Về đến nhà , tôi mừng quá . Tưởng đã ngủ *Giấc Ngủ Mười Năm* của Trần Lực. Nhà cửa hầm hố còn y nguyên không bị đánh phá chút nào. Mỹ chỉ moi hầm, khi nào chúng tìm được miệng hầm thì mới đặt mìn hoặc bom chất hóa học đến kỳ cùng, chớ không chơi trò đốt nhà và bắn ẩu như tụi Pháp hồi trước. Trong thời kỳ kháng chiến, mỗi lần Pháp ruồng, bà con xóm ấp chạy trốn, đến khi về, nhà cửa ra tro. Có xóm chúng đốt rụi không còn nhà nào hết. Chúng thi hành chánh sách tiêu thổ dùm cho cụ Hồ. Bất thần thẳng Đò ló đầu ra cửa hầm, kêu lên chát chúa rồi vọt lên ôm lấy tôi rồi khóc òa.

- Anh Hai ! Em lo cho anh Hai quá trời !

Đám nhân viên của tôi mặt mày còn thất sát hồn kinh cũng ủa tới mừng thủ trưởng chết đi sống lại. Thăng Đỏ nhìn bộ đồ và mặt mũi bắt hôi đĩa của tôi chắc nó cũng hiểu. Có lẽ nó ân hận vì đã bỏ thủ trưởng chạy lạc. Nó quệt nước mắt:

- Anh về ăn đồ hộp, em lượm nhiều quá tay.

Tôi bước từng bậc đất xuống hầm, nằm vật ra chiếu ai trải sẵn. Cái mùi đất tanh nồng ở địa đạo trở lại mũi làm cho tôi nôn thốc nôn tháo cả lỵ sữa. Đám thăng Mười thăng Lộc trình sát và Năm Di (vừa về thay cho Chi) rí rồ điếc tai. Chúng khoe sự khôn ngoan tránh né hoặc về kinh nghiệm chui địa đạo của mình. .Thăng Mười nói:

- Sao anh để quần áo y nguyên vậy mà xuống địa đạo?

Tôi gặng gượng đáp:

-Vậy ở trường à?

- Xuống địa đạo thì phải như tụi em như vậy nè chớ mặc quần áo chịu sao nổi? Đàn bà ở trần được họ cũng cời. Ở dưới không có đủ hơi cho mình thở anh mặc như vậy không khác nào bịt mũi của anh. Anh hổng chết là may lắm!

Đó là một kinh nghiệm bất ngờ về việc xuống địa đạo mà bây giờ tôi mới hiểu ra bằng khoa học: ở dưới hầm không đủ dưỡng khí nên bật hộp quẹt không cháy và ở trần thì da mới thở được! Do đó lúc đầu mồ hôi tôi vã ra rồi sau đó thân thể khô ran như bị sấy. Quần sùng sộ:

- Tụi bây bỏ anh Hai mà chạy, vậy là phải kiểm thảo ghi lý lịch nghe chưa. Đừng có nói lấp đáp để chạy tội.

Thăng Đỏ nghe mặt:

- Em đã biết tội rồi... Nhưng tại Mỹ nó đổ chặng giữa. Em đang chạy lấy tin rồi trở về không được. Nhưng em đã chỉ đường đi nước bước hết rồi. Chỉ cũng biết cái miệng ngách của mình, chớ bộ mình em sao?

Tôi gạt phắc:

- Thôi, rút kinh nghiệm kỳ sau ! Bây giờ Mỹ cụm ở đâu?

Thăng Đỏ hốt:

- Tụi nó đang cụm ở Sa Nhỏ, Bào Lách, Hố Bò !

Thăng Đỏ lôi một cái bao ni lông loại Mỹ dùng đựng cát đắp công sự, nắm đít bao dốc ngược. Nào hộp, nào lon đổ tủa ra đất. Nó huênh tay:

- Mỹ đãi tiệc mình đó anh Hai, cái này là thịt bò, cái này là thịt heo, cái này là thịt nhồi, ăn đã lắm. Chỉ thiếu bánh mì. Nhưng ăn với cơm nguội cũng ngon. Ăn rồi thì uống cà phê nè, hút thuốc nè. Ủa mà quên trước khi hút, mình còn ăn la-sét trái cây hộp cái đã chứ!

Thằng Đỏ tỏ ra là chuyên viên đồ hộp. Nó giơ một hộp tròn to cho Thu rồi lấy một hộp vuông nhỏ bảo.

- Còn cái này là mỡ heo cho chị Thu. Cái này là bơ dùng chiên cá hoặc rang đậu phộng cũng được.

Rồi nó khui đưa cho tôi một hộp, nói:

- Cái này là thịt heo nạc, anh ăn hết một hộp no cả ngày. Ủa, mà còn bánh Tây nữa. Chắc là ăn chung với thịt heo. Quên nữa còn cái hộp này là lạp xưởng hay cái gì em không hiểu nhưng cũng là thịt!

Nó đưa vành hộp lên nhe răng cắn và khui ra:

- Thấy chưa, nó có lộn có lộn như đạn cà nông 37 ly vậy. Quất một viên là no tới họng. Nè anh coi, mỗi thứ em đều thử qua, cái bụng phát ách. Chặc ! ăn hút xong, còn nước cam, xá xị nữa chứ.

Thằng Đỏ nhặt một hộp, khui cái *pách* bột sôi trào, đưa cho tôi:

- Anh Hai làm vài hộp cho hết mắc ói.

Tám Lù chạy đến, vẻ mặt phấn khởi:

- Tụi Mỹ ra Bàu Đưng hết rồi. Không có ai chết hết. Mình thắng trăm phần trăm. Ủa, có một người chết không biết là ai.

Thu để tay lên ngực:

- Vậy mà làm người ta *hốt hễn*. Ủa, hết hồn.

Tám Lù buông cây AK rồi hai tay trút cái bao ni lông.

- Mình nằm tréo cẳng ăn hút khỏe ru ! Mỹ nó tiếp tế cho mình đây!

Tám Lù làm ấp đội trưởng trước kia ve vãn con Út, định tổng chồng nó đi Phước Long để ở nhà kiểm soát nhưng từ khi tôi nhận thằng Út vào cơ quan làm trưởng tổ tự túc và phát cho AK thì Lù đâm ra dè dặt và tích cực công tác . Tám Lù khoe:

- Ở ngoài Ngã Ba Cây Diệp đồ hộp còn vô số kể. Giống như mình rải lúa cho gà ăn ! Tụi *dũng sĩ* của thằng Cội và con Bảy Mô đang giành lộn ở ngoài.

Tám Lù lại tiếp:

- Tôi leo lên ngọn cây quan sát thấy rõ hết... Nhưng có một cái xác chết anh ạ.

- Ở đâu?

- Ở sân nhà ông Ba Giáo.

- Ai vậy?

- Không biết. Tôi chạy ngang thấy chớ không có vô coi mặt. Dám lính D7 lắm.

Tôi quát:

- Không D7 thì H6 mình chớ không ai vô. Chạy ra coi mau !

Mấy cậu nhỏ chạy vụt đi. Một chốc trở về. Một cậu nói:

- Tụi Mỹ chơi ác thật anh Hai à . Nó xúc đồng bào đem đồ ra ấp chiến lược ráo trơn. Bây giờ không còn ai ở nhà hết. Và phá lúa, đổ dầu xăng vô gạo.

"*Nó đôn mình tận gốc*" tôi thầm nghĩ nhưng không dám nói ra. Ba Tâm, Năm Dị trở lại báo cáo:

- Thằng Đức trinh sát của mình anh Hai à.

Tôi nhảy dựng lên, Ba Tâm nói:

- Tay chân đã cứng đờ.

Năm Dị nói:

- Có lẽ nó chui xuống địa đạo rồi bị hóa học.

- Sao tôi không bị?

- Vì anh xuống tầng hai. Nếu ở tầng một thì bị rồi. Hóa học có thể xuyên qua đất cát hoặc đất cát pha chớ không xuyên qua đất thịt được.

Thu bảo:

- Anh lấy rượu cồn xoa bóp tay chân anh cho ngay ra.

- Đem nó vô nhà. Thằng này... chắc... Thằng Chi mới chết, năm mả chưa khô !

Tôi đứng phắt dậy, lão đảo lại ngồi xuống:

- Để tôi lại nhìn mặt nó chút rồi hãy chôn.

Năm Dị cản:

- Anh còn yếu lắm để tụi tôi lo.

Rồi cả đám chạy đi. Tôi dựa vào vách hầm, mắt hoa lên, đầu như con vục, thì Quán chạy vào:

- Anh Hai ơi, có bà nào muốn gặp anh.

Tôi hét:

- Không có đàn bà nào hết, Đàn bà, lúc nào cũng đàn bà. Để tao nghỉ.

Quán lùi ra rồi chạy vào, lắp bắp:

- Người ta dắt con đòi gặp anh.

Tôi nghĩ chắc là Mười dắt con bé Hoàn tới. Đàn bà nào chớ đàn bà này đuổi sao nổi. Nàng đã cho tôi cả trái tim, cả cuộc đời chưa biết chừng một đứa con. Nàng tự xem nàng là của tôi và tôi cũng coi tôi là của nàng, không biết chuyện gì làm cho tôi ngại ngùng tiến tới một bước nhỏ để hợp thức hóa vợ chồng. Tôi bảo:

- Ừ cho vô đi !

Quán trở ra dắt người đàn bà vào. Đi theo sau là ba đứa con nít. Bà ta lại mang cái bụng chứa gần ngày. Đâu phải nàng nào của tôi. Người đàn bà van lơn khi vừa trông thấy mặt tôi.

- Ông chỉ huy ơi, ông làm ơn làm phúc cho tôi xin ít lít gạo nuôi con.

Trước cái cảnh thảm thương, tôi chưa kịp nói thì bà ta tiếp:

- Em là Sáu Bầu xin lạy ông tha cho. Xin ông chỉ huy đừng bắt tội.

Bà ta lặp lại tiếng tội làm tôi bực mình.

- Tội gì hả?

Người đàn bà nói:

- Tội đã vô phép.

- Tôi gặp bà ở đâu mà bà vô phép?

- Dạ ở dưới địa đạo. Tôi đã bò qua mình ông chỉ huy.

Tôi nhớ ra lúc tôi ngất xỉu dưới đó . Có người đàn bà chửi ở trước mặt tôi chớ có bà nào ở phía sau tôi đâu mà bò qua mình tôi. Bà ta nói tiếp liên miên:

- Dạ tôi ở trước mặt ông, trám bít đường hầm, người ta la ó, tôi phải bò tới và lôi mấy đứa nhỏ đi theo. Tụi nó khóc la thiệt là khổ. Hồi nào tới giờ tôi có biết địa đạo là gì nên không chịu xuống. Người ta bảo ở trên này Mỹ hãm lột con, tôi sợ nên mới xuống. Chẳng dè xuống ngộp quá mà lủi trở ra để lên mà không được người ta cứ đẩy tới. May sao tôi đụng một cái vách ba mẹ con nép vào cho người ta bò qua. Một lát thấy ngộp quá tôi bèn lôi mấy đứa nhỏ đi tiếp. Do đó mới bò qua mặt ông.

- Sao chị biết là tôi?

- Tôi nghe cô Thu kêu *thủ trưởng thủ trưởng*.

- Chị quen với cô Thu hồi nào?

Chị Sáu bắt đầu xưng em.

- Dạ cổ qua quán Chệt Tư mua đồ hoài hà . Em ở mượn cho Chệt Tư. Hồi sáng trước khi Chệt Tư dắt con gái chạy ra Trung Hòa, Chệt Tư có bảo em mua xin gì vô ông chỉ huy. Chệt Tư đã bán cái quán và giao chìa khóa cho ông chỉ huy rồi. ông chỉ huy làm ơn cho em xin ít lít gạo.

- Được rồi, chị theo tôi.

Tôi đứng dậy liền không ai can được nữa. Tôi đến chỗ thằng Đức chết. Nó là dân Hà Nội, mới 19 tuổi vừa hết lớp 10. Thấy thằng nhỏ lanh lẹ và có văn hóa tôi cho nó ở bộ phận trinh sát đôi khi dắt nó đi làm quan trắc pháo vì nó tính toán nhanh. Trời ơi, con ai vậy?

Năm Dị và Ba Tâm đang phun rượu phèo phèo vô mình nó, vừa phun vừa bịt mũi nhăn mặt kêu:

- Thúi rồi, thúi rồi !

Ba Tâm đang sửa tay nó ngay ra cặp hai bên hông. Thấy tôi vào Năm Dị hỏi:

- Làm sao chôn hả thủ trưởng? Thằng Chi chết vậy mà sướng!

- Sao nó chết vậy?

Bỏ cho Ba Tâm làm việc với cái xác, Năm Dị dắt tôi vào nhà, giải thích:

- Chắc thằng nhỏ thấy Mỹ , chạy vô đây chui hầm nhưng không kịp, bị nó bắn. Cái nắp hầm mở tác hoặc. Chắc nó bắn rồi lòi xác để ngoài sân để bơm hóa học xuống hầm. Không biết dưới ngách này có ai chết không?

Tôi quay trở ra, bụng không biết tính cách nào chôn thằng bé cho tươm tất. Nếu biết cái thảm cảnh này, cha mẹ nó dù có nhận được một thúng Huân Chương Sao Vàng cũng vứt đi. Rồi đây còn ai nhớ mồ mả của nó. *(Thật vậy, đám chôn nó hôm nay, rồi cũng không còn người nào.)*

Tôi bảo Ba Tâm theo tôi ra tiệm Chệt Tư lấy chiếu và ni-lông vải về quấn thằng bé rồi chôn sau vườn nhà, cái nhà bỏ hoang lâu rồi, một tổ trình sát của tôi đóng ở đó. Đào hầm moi ngách ở đó. Và thằng bé cũng chết vì cái ngách đó.

Chị Sáu Bầu lại xuất hiện. Tôi bảo:

- Chị lấy gạo đi.

Chị ta kêu tôi bằng anh.

- Anh Hai cho bao nhiêu?

- Chị muốn xúc bao nhiêu xúc !

- Tôi xin chục lít thôi anh Hai à. Của người ta mà lấy như vậy khó coi quá !

Tôi nhìn chị, bụng nghĩ thầm: "Sao có con người không tham lam thế này?"

- Chị cứ lấy về nuôi sắp nhỏ. Chệt Tư đã bán cho tôi rồi. Tôi cho chị chớ không phải chị lén lấy mà sợ.

Chị chần chờ không chịu xúc gạo, có vẻ e ngại thật chớ không phải làm bộ. Chị cười cười:

- Chắc anh Hai chê em lắm hả ?

- Thôi xúc gạo đi bà ơi, để tôi khóa cửa. Tôi còn nhiều việc lắm.

- Chồng em hồi trước cũng đi vệ quốc *đàn* như anh vậy.

- Rồi ổng đâu?

-Hy sánh hồi có bầu con nhỏ lớn của em mới mấy tháng. Bây giờ nó 17 tuổi rồi! Nó đó!

Nghe nhói nhói trong tim, tôi bèn nán lại hỏi tiếp:

- Vệ quốc đoàn mà bộ đội nào?

- Anh Hai có nghe nói ông Sáu Khâm không? Ông về đây đóng quân hồi năm kia. Trong kháng chiến ông làm tiểu đoàn trưởng còn ba sắp nhỏ là tiểu đội trưởng.

- Vậy thì anh ở Tiểu đoàn 302, có đánh trận Bến Súc! Anh bị thương hay tử trận?

- Ủa, sao anh Hai biết rành vậy?

- Tôi còn biết mấy chiếc xà lan của Tây chở gạo tiếp tế cho Dầu Tiếng bị đánh chìm ở Bến Đồng Sỏi trên sông Sài gòn. Nước sông thúì rùm, bà con không dám xài cả tuần

- Hồi đó anh Hai chừng mười mấy tuổi chứ gì!

- Tôi làm liên lạc cho ông Ba Tô Ký, ông Ba Xu và ông Sáu Khâm nữa.

- Hồi đó em ở bên Đường Long, mới vô Thanh mở cứu quốc đi khiêng thương binh ở Bến Súc về cho bác sĩ Hoa. Ba sắp nhỏ bị thương ở trận đó nhờ vậy mà hai người mới thương nhau. Em mới con thai thì nghe tin anh *hy sanh* trên Bàu Cá.

- Vậy chị chỉ có con bé . . .

Người đàn bà mau miệng:

- Dạ tính gộp con bé lớn và cái bầu trong bụng hiện giờ là sáu đứa cả thảy.

- Ông già của mấy đứa sau là ai?

Chị Sáu hơi cúi mặt.

-Dạ... dạ...

- Bộ giải phóng hi sinh nữa chứ gì, phải không chị?

- Dạ giải phóng nhưng không có hi sinh. Nói ra thì xấu hổ nhưng anh Hai cũng là người trong bộ máy, nên em không giấu làm chi. Anh Hai có biết anh Năm Ngó (tên này sau chứa Võ Văn Kiệt) nhà ở Xóm Chùa bây giờ nghe đâu làm trợ lý dân quân ở chung với ông Sáu Nâu, Năm Cai không?

- Vậy cũng tốt, như chị Chín Kiểu ở với ông Năm Giả chứ gì?

- Phải được như vậy thì bấu.

- Chớ sao?

Tôi vốn nghe mấy ông nội Mùa Thu về sụp hằm chông lểnh nghểnh nên hỏi phăng tới. Chị Sáu kể lể:

- Ông đóng quân nhà em, rồi đêm đêm ông vô mò em. Em hăm em la, ông bảo vợ ông ra ấp chiến lược rồi để ông xin phép đăng cưới em. Nghe vậy em hơi xiêu lòng. Thôi cũng được, để cho ông vô, mình dựa ông mới chống lại du kích nổi.

Tôi giựt mình hỏi.

- Sao chống du kích?

- Trời ơi, anh không biết hay sao? Em không có sợ lính Sài gòn và Mỹ bằng du kích đó anh Hai à.

- Sao vậy?

- Mỹ càn qua cơn rồi xong, như lúa bị nước tràn, mẹp rồi đứng dậy, còn du kích như con rầy đậu hoài trên lá, rồi như con sâu đục vô trong ruột. Họ xin hủ mắm, mình cho, mai họ tới xin con gà. Mình cũng cho luôn, bữa kia họ mượn gạo mình không có, họ chửi. Đờn bà góa khổ lắm anh Hai ơi!

- Chị đừng Năm Ngó cũng tốt, có sao !

- Ông ở với em có hai đứa rồi đi đâu mất không ló về nữa. Em không có gì nuôi con, bèn dời về chợ An Nhơn ở mượn cho Chệt Tư. Thằng này cũng không có vợ. Nó bắt em làm vợ nó. Em lọt ra một đứa nữa. ông Tám Đột thấy vậy bèn kêu em đến điều tra, hỏi sao không có chồng mà đẻ hoài? Ông dọa hợp dân lập biên bản. Em sợ ra đó người ta mắng mang nhục. Tưởng sao, ông cũng như Chệt Tư, Năm Ngó . Em đẻ một đứa với ông và cái bầu trong bụng này cũng của ông. ..

Tôi hỏi:

- Bây giờ Chệt Tư đi rồi chị ở đây làm sao sống?

- Ông Tám Đột biểu ở trong này ông lo.

- Rồi ông có lo gì không?

- Cái thân ông còn vác không nổi còn lo cho ai? Nhưng nếu em ra Trung Hòa thì làm sao sống? Nghèo quá nên em mới tấp bậy tấp bạ tìm chỗ nhờ cậy ai dè người nào cũng xài xể em chớ không có giúp đỡ chút nào. Em nghe bà con nói anh là người nhơn đức nên em liền tới xin.

- Chính quyền có biết chị là vợ tử sĩ không?

- Biết chớ sao không? Ông Tám Đột biết cả chồng em nữa! Em thấy tủi vong linh cho chồng em lắm, nhưng ngộ biển phải tùng quyền. Ông bảo cãi ông, ông cho mò tôm.

- Bây giờ chị muốn ra Trung Hòa không?

- Em muốn lâu rồi mà để bụng.

Tôi móc sắc cốt lấy xấp bạc của cô xấp lai cho hôm qua, xìa đưa cho chị ba ngàn:

- Chị cầm lấy ra Trung Hòa làm ăn nuôi sắp nhỏ đừng có về đây nữa.

Chị nhìn tôi, không tin đây là sự thật.

- Dạ, thiệt sao anh Hai?

- Chị về nhà tối nay sắp sửa, mai tôi cho người đưa ra Ràng rồi từ đó chị theo người đi chợ ra Trung Hòa. Nhưng chị đừng cho ai biết. Nếu ai hỏi, chị nói chị ra Ràng thăm bà con rồi về.

Chết! Chết! Đàn bà góa! Trẻ mồ côi! Đó là cách mạng kiểu bác Hồ. Tôi giải quyết xong khó khăn cho người vợ tử sĩ, thấy bớt nhục, định quay đi thì chị Sáu bảo con:

- Lạy cậu Hai đi con. Cậu Hai cứu mẹ con mình đó.

Cô bé nghe lời mẹ quì xuống, tôi xua tay. Chị Sáu nói:

- Hay anh Hai muốn đem nó đi theo, em cho đó.

- Cơ quan còn bề bộn lắm chị à .

- Nó theo em ra ngoài em ráng cho nó đi học để lớn khỏi dốt.

Chệt Tư để lại cho tôi cái quán, nhờ đó mà tôi giải quyết được bao nhiêu chuyện cấp bách. Tôi trở lại chỗ đám thẳng Đức thì Ba Tâm và Năm Dị đã chôn xong. Ba Tâm nói:

- Tôi lấy tảng đá xanh để trên đầu mộ làm bia. Sau này sẽ tính.

(Sau này là bao giờ? Chẳng bao giờ cả. Chôn người để đội người đem chôn mình. Ở Củ Chi này, cái chết như nháy mắt. Vừa mở cửa mả cho thẳng cán bộ đại đội lại chôn thẳng tiểu đội trưởng.)

Tiện đường ghé thăm Sáu Phần, nhưng trong bụng thì có ý xem mẹ con nàng Mười ra sao. Vừa vô tới sân đã nghe tiếng nói râm ran trong nhà như có đám tiệc. Tiệc gì lúc này? Hay là có người chết nữa? Tôi nghe ớn ớn

xương sống. Nhưng khi vô nhà thì rõ ra là Sáu Phấn mần heo. Y có con heo bồ sợ Mỹ bắt, nên làm hàng chia cho các cơ quan trong vùng.

Thấy tôi vào, Sáu Phấn vui vẻ:

- Thầy Hai ngồi đó nghe. Chiu xú có tiết canh đem về lai rai.

Tôi gắt.

- Thằng Đức chết rồi ông không hay à ?

- Chết hồi nào? Chết ở đâu? Tôi không hay gì hết?

Tôi lặng thinh, ngồi phịch xuống ghế:

- Chôn xong rồi ?

- Trời đất !

Chú Tám Cần xuất hiện với bộ tóc bù xù và râu tua tủa. Chú sà môi lắc đầu, chậm rãi nói:

- Tao hết chên nổi thằng Mỹ rồi mà Hai.

- Sao vậy chú Tám?

- Thằng Tây chẳng bằng cái lai quần của nó !

- Bây giờ chú mới biết à?

Chú ngồi đối diện với tôi. Chính nơi đây tôi đã ăn bánh xèo khi mới bước chân về H6 và làm quen với dì Mười nó !

Chú Tám chưa kịp nói gì thì Mười bước ra gục đầu vào vai tôi khóc nức nở, nghẹn ngào, làm như tôi là chồng nàng:

- Con bị Mỹ xúc rồi... hu hu...

Tôi nghe như sét đánh bên tai. Nhưng chú Tám cười:

- Mỹ xúc là chuyện mừng, sao lại khóc?

Tôi chưng hửng với cái điệu giải thích của chú, nhưng chú vẫn tự nhiên:

- Tao muốn Mỹ xúc tao mà nó chên... tao không còn...răng! Há há... Nói vậy chứ nó sợ không đủ để cho tao tẩm gân cho nên nó không xúc đó chứ!

Chú Tám nói rồi kéo tay tôi ra sân, chỉ chỗ:

- Thăng Hai mày là nhà binh biết cái gì đó không?

Tô để ý .thấy dấu giày đinh lâm nhâm trên mặt đất. Chú Tám nói:

- Nó đáp xuống ba chiếc, cái quạt của nó quơ một phát chắc sập nhà. Tao núp ở sau vườn tao thấy rõ hết trơn. Nó lừa dân trong xóm tới đây rồi cho lên trực thăng. Trời! Nó bay trên trời mình tưởng nó bằng chiếc xuống, không dè nó đáp xuống sân, to bằng cái nhà. Nó mở cửa ra, cả dọc người đi vô mà còn lỏng lẻo. Dân cả xóm này chỉ đủ một chuyến. Không sót một gia đình nào. Ai muốn đem cái gì theo Mỹ nó mang vác dùm lên máy bay, nào rượu hòm, thùng rổ, mùng mền không bỏ thứ gì. Nhiều người đem theo giỏ gà, người lại dắt cả chó, kẻ ôm bàn máy may. .. Mỹ đen Mỹ trắng dềnh dàng như thổ thần, nó ẵm người mình như ẵm con nít. Tao thấy nó bông con xăm lai con Chệt Tư nữa. Trời đất ! Cỡ con nhỏ mà bị nó đè nén chắc nhẹp ruột.

- Sao tụi nó ẵm con nhỏ vậy chú?

- Con nhỏ treo giò đi cà nhắt. Bộ nó chạy trượt té ở đâu chắc. Hai chuyến đầy nhóc cất cánh. Đến chuyến thứ ba, nó xúc vợ chồng Sáu Phấn. Con nhỏ không chịu đi. Nó đem thông ngôn tới trâm tiếng Mỹ, rồi thông ngôn giải thích. Con nhỏ chỉ bày heo con và con heo nái. Thăng Mỹ đen cười nhả răng trắng hạn rồi ra dấu bảo mấy thằng khác bắc ván lừa bày heo con lên máy bay.

- Làm sao nó lừa được cả bày heo con?

- Một thằng Mỹ ra dấu bảo con vợ thằng Phấn lên máy bay trước kêu ột ột nhử heo nái lên. Bầy heo con thấy mẹ nó đi, bèn lốc thốc chạy theo. Thằng thông ngôn bảo: "Về bên Phú Lợi, Mỹ nó cho heo của bà uống sữa. Nếu bà muốn bán tôi chỉ chỗ cho bà bán." Thuở nay tao mới thấy heo nái đi máy bay là một.

Nghe chú Tám mô tả cái cung cách của đế quốc Mỹ tôi nhức lổ tai quá, nên tôi xách xe đạp của Sáu Phấn chạy đảo một vòng trận địa, cố nhiên không quên tạt qua nhà Bảy Mô để thăm các em dũng sĩ. Vườn sầu riêng hăng chực gổc với hương sầu riêng tản mát khắp nơi, ngôi nhà đã giở đi, nếu không trái pháo nổ ngay nền hôm nay cũng làm bay cả nóc. Bảy Mô và bày tiên nữ ủa ra khi vừa thấy mặt anh Thiên Lôi. Bảy Mô hỏi.

- Anh Hai đi địa nào?

-Địa ông Đột!

- Xì ! Sao không ra địa tụi em?

Bảy Nề gắt yêu, còn út Ngõ thì dĩa môi:

- Địa của ông Tám Đột là đường cùn không có miệng trở.
- Ổng bỏ cả năm không kiểm tra. Ai dám xuống?
- Vậy mà ổng lừa con người ta xuống đặc nghet. Anh chết dưới hầm.

Bảy Mô có vẻ chuyên gia địa, hỏi:

- Anh xuống tầng hai thì bảo đảm an toàn hóa học nhưng lại không đủ hơi thở. Để rồi anh xem, có vài người chết dưới đó móc lên khó lắm.

- Sao em chắc vậy?

- Em không chắc nhưng nếu để miệng hầm mở ra thì ngày mai sẽ biết. Nếu không có mùi thúi thì mới chắc là không có người chết dưới đó. Sau trận ruộng phải kiểm tra dân số ngay. Nếu ai vắng mặt thì mình phải đánh dấu hỏi.

- Nếu có mùi thúi thì làm sao móc xác lên?

- Phải đi tìm ngay. Nếu gặp xác thì buộc dây lôi ra. Chứ nếu chờ cho có mùi thúi thì có môn lấp luôn hầm. Cái vụ này trước đây có bị hoài mà.

Nghe nói tôi ớn xương sống bèn hỏi sang chuyện khác.

- Còn mấy em trốn đâu mà coi bộ tươi rói vậy?

-Tụi em có một khúc đặc biệt để phòng thân. Anh muốn biết không?

- Anh thề... tới chết cũng xin bái luôn ông địa.

Út Nhỡ đứng núp sau lưng Bảy Mô và Bảy Nề đưa tay che miệng và nói:

- Địa tụi em đặc biệt lắm. Nhưng chỉ có năm đứa tụi em. và chịu nổi một ngày thôi.

- Sao ít vậy? Thương binh của ông Tám Lê nằm luôn cả tháng mới lên kia mà . Còn bà Nhã Nam viết báo, anh có đọc nói rằng ông Năm Thuận xã đội trưởng Phú Mỹ Hưng ở luôn dưới hầm năm tháng liền không lên mặt đất ngày nào.

Út Nhỡ cười mũi:

- Dóc tổ mẹ. Thằng cha đó trốn nhiệm vụ đi câu tôm bán cho cơ quan lấy tiền gởi cho vợ ở ngoài ấp chiến lược, ổng bị con Là chửi cho thực mạng, ở đó mà năm tháng!

- Nếu Mỹ chốt trên đầu rồi làm sao? Không phát huy địa đạo chiến như hồi thằng Bọ Chết chụp hình mấy em à?

- Anh với anh Tư Linh rần mắc tổ bà ! Tội nghiệp thằng cha già bị gạt mà không biết.

Tôi chú ý môi trên của Út Nhỡ sưng vù và mắt trái hơi bầm. Có lẽ Bảy Mô thấy cái nhìn của tôi hơi xoi mói nên nàng nói:

- Kỳ này chị Út Nhỡ đạt danh hiệu dũng sĩ lần thứ hai.

-với thành tích lủi nhanh hả?

- Giỡn hoài anh Hai. Chỉ hạ được một tên Mỹ...

-bằng địa đạo chiến hả?

Bảy Mô lúi lại và bảo Út Nhỡ:

- Chị Út thuật lại cho anh nghe đi.

- Thôi mà, có tí tẹo đó nói ra bà Nhã Nam nghe được, bà tới phỏng vấn và bà viết tùm lum phát thanh nghe mắc cỡ chết đi ông ời !

Bảy Nê chen vô:

- Vậy để em thuật dùm.

- Ừ thuật đi rồi tôi bổ túc.

Tôi cười:

- Hạ được thằng Mỹ rồi cho ai mượn?

Út Nhỡ buông tay xuống, không che miệng nữa, nói:

- Ba cái vụ mượn Mỹ đó là do mấy nhà báo R đặt ra chớ tụi em đâu có ai mượn mà cũng đâu có ai giết được tên nào để cho ai mượn.

- Vậy em là người thứ nhất của đất Củ Chi giết được Mỹ.

Út Nhỡ xua tay lia lịa:

- Em đâu có giết được thằng nào.

Tôi nhìn Bảy Mô. Nàng nói:

- Thì coi như giết đi. Thằng bị chị quào về thế nào cũng nằm nhà thương và mất tinh thần xin về Mỹ luôn. Còn tụi Mỹ thì phải ớn cái đất Củ Chi này.

Út Nhỡ tiếp:

- Rủi cho em là em đi chợ An Nhơn mua tương chao về ăn bị nó đổ ở Ngã Ba Cây Điệp không về được. Em chạy trốn lại đụng đầu, bị bắt chung với mấy ông nông dân. Có cả ông xã đội Ba Xây nữa. Khu rừng gần Ngã Ba Cây Điệp bị tụi nó quần xới nát hết. Nó tìm được một cái miệng hầm. Đó là của ông Ba Xây. May quá ông chưa chun. Và nó tưởng ổng là nông dân xóm. Nó dắt mọi người tới miệng hầm, trổ mấy trái mìn và mấy thùng vuông màu cứt ngựa, chắc là đồ hóa học, xù xì em không hiểu gì hết. Nó bèn gọi thông ngôn . Thằng này bảo em chui xuống để thằng Mỹ chui theo. Cái miệng hầm nhỏ , còn nó to hơn thằng Bọ Chết nên mắc ngang . Nó cạy tung nắp rồi đùn em xuống. Em nghe lời làm theo . Nó tuột xuống, tay cầm dao găm, tay rọi đèn pin. Em ngồi nép qua một bên, thừa lúc nó bò lom khom em giật chiếc đèn đập vào mặt nó, rồi bò tuốt. May nó cầm dao nếu súng nó bắn em rồi.

- Sao em biết được mà bò?

- Hầm của ông Ba Xây, tụi em có đào chung, đặc biệt để giành cho tụi em và xã đội thôi. cho nên em thuộc đường. Em bò một lúc đụng cửa hầm hai. Em chui tọt xuống. Bò một lúc thì gặp Mô và Nê.

-Tụi nó không theo à?

- Có chứ, tụi nó đánh ầm ầm. Bơm hóa học kịch liệt chó đời nào tha. Như em nói lúc nãy, địa của tụi em là địa đặc biệt.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là năm đứa có thể ở cả ngày không sợ ngộp. Có sẵn cơm khô và nước.

- Có chỗ đi đồng không?

Út Nhỡ đấm vai tôi.

- Anh quỉ nè ! Ngoài ra còn có ngách trổ không phải một mà ba ngách. Trường hợp bị bế thì phải xét đoán tình hình rồi mới trồi lên cái miệng nào an toàn nhất. Nhờ đó tụi em mới thoát.

- Vậy là bỏ luôn cái địa?

- Nếu không có vách trở thì chúng em bị nó moi tới nơi hoặc chết vì hóa học. Tụi nó đánh mìn nát hết. Nay mai tụi nó dám bỏ bom lắm!

Tôi bắt tay út Nhỡ và nói:

- Thay mặt lực lượng võ trang Củ Chi, anh xin tỏ lòng khâm phục em. (*Út Nhỡ, Mô, Nề đều ngạc nhiên*) Vì nếu không có cú đánh của em thì trong trận ruồng này không có thằng Mỹ nào rụng một cái lông chân đừng nói đổ một giọt máu. Quân r ta không nổ một phát súng chống càn!

Tôi đạp xe về gần tới nhà thì gặp Chín Lộc. Hắn chớp chớp cặp mắt bù lạch ạch:

- Mẹ kiếp! Quân báo báo trật chạy muốn sút quần! Tin nó đánh Hồ Bò. Mà nó lại chơi cả Hồ Bò lẫn Bến Mương. Con Ua hỏa tốc tới bữa đó. Tao cho mấy ổng hay. Mấy ổng giải tán hội nghị rồi phò *Nhị Tẩu* sang bên Bến Chùa rồi. Còn tao về đây, chẳng ngờ lại dính.

- Bà đâu?

- *Nhị Tẩu* tẩu luôn với các ổng rồi.

- Tụi nó đánh Hồ Bò có gặp được gì không?

- Nhà in, kho gạo của ông Bảy Hốt. Q16 bị pháo nặng. C5 của Tư Chuyển ăn bom. Không biết y có giấu, chuyển thương binh đi được không?

- Tụi nó chỉ cụm quân chớ chưa rút. Cuộc hành quân này kéo dài ít nhất một tuần lễ, nó đặt tên là *Operation Crimp*.

Chín Lộc phát âm rất đúng tiếng Mỹ. Tôi cười:

- Tiếng Mỹ khó nhớ, tôi tạm gọi nó là Xông Vô Nhị Tỳ và Tôm Rim nghe!

- Khè khè chú mà y liệu đi . Pháo phiếc phải chôn cho sâu Nó vừa đem tới Đồng Dù cả chục con chó. Riêng trực thăng thì tăng cường mười chiếc.

- Ông có tin gì về kết quả trận pháo kích của tôi không?

Chín Lộc nhìn tôi với cặp mắt lo âu

- Hỏi con Nhã Nam rành hơn tao. Tao cho mày biết tin này nhưng mày đừng phổ biến ngay cả cấp chỉ huy nghe.

Tôi cười phá ngang:

- Bộ bà Hai Xót sắp mang trống, hay tin gì mà ông làm ra vẻ quan trọng vậy?

- Đừng có giỡn thằng cu con! Tụi Mỹ càng dô mạnh. Riêng Củ Chi Bến Súc nó đã khoanh trên năm chục vùng oanh kích tự do.

- Giỡn hoài cha !

- Bố tiên sư thằng nào nói láo. Vùng cực bắc Củ Chi gồm có : Đồn điền Sim ma, Hồng, Bến Dược..., vùng cực nam gồm có: Bưng Tre, Cầu Bến Nảy, Bến Đình v.v... hai điểm cách Đồng Dù có ba, bốn cây số là Phú Hiệp, Bào Cạp. Cái điểm cách Trung Hòa ba, bốn cây số như Xóm Mới, Xóm Bưng, Lào Táo, Ngã Ba Sòng cũng nằm trong diện oanh kích tự do. Còn cặp hữu sông Sài gòn như Bến Mương của mày, thì Gót Chàng của em Mô của mày, chợ An Nhơn bên sông Sài gòn đối diện với Xóm Thuốc là Rạch Bắp, một là bị hủy diệt, hai là bị hốt.

- Vậy ông chạy đâu?

- ???!

- Bỏ cái rờ-mọc cho ai kéo?

- Bà sắp vô Trung ương rồi! ở Hà Nội cần thêm ủy viên gốc dưa mảy..

- Tôi nghe đồn Trần Bạch Đằng vô lâu rồi mà !

- Ba mụ đó , khu ủy sẽ chọn một để Trung ương chỉ định. Kỳ rồi các ông có thảo luận nhưng chưa ngã ngũ . Ông thì bảo bà Út Tuất gan lỳ, ông lại cho bà Hai Xót và Năm Đang biết tổ chức quần chúng đấu tranh chánh trị.. Bà nào cũng lập trường cứng rắn cả ! Hí hí...

- Theo ông thì ông bắt bà nào?

- Bà nào dễ bảo thì mấy ổng cho dô . Càng dễ bảo càng lên mau. Tao biết mẹ gì !



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 64

Địa đạo: Mồ chôn tập thể

Bỗng nhiên một câu hỏi dựng đứng lên giữa bữa cơm chiều quanh ngọn đèn mờ:

- Vợ chồng thằng Út đâu?

Mọi bữa hai vợ chồng nó ăn chung với anh chị em trong cơ quan rồi mới bỗng con về nhà . Từ bữa trưa tới giờ đa đoan việc người chết, việc người

sống, bây giờ mới nhớ ra từ sáng tới giờ không thấy mặt chúng nó. Thăng Đỏ nói trước tiên:

- Có má Hai ở Trung Hòa về thăm chắc ảnh chỉ ở nhà.

Quản bác bỏ cái lý lẽ đó:

- Ở nhà thì ở. Khi dứt cuộc ruộng hai người cũng phải đến cơ quan chớ?

Thu lơ mơ:

- Em nghe nói anh Út đi bên An Thành gặt lúa đó mà.

Thăng Đỏ rướn cổ lên:

- Ảnh nói đi nhưng có má Hai vô nên đình lại.

Út là trưởng tổ tự túc nên cứ thông dong với chiếc xuồng câu lưới có khi vài ngày mới xuất hiện một lần, chẳng ai để ý đến sự vắng mặt của anh ta.

- Ăn cơm xong thăng Đỏ chạy lại đằng coi, luôn tiện đem cho má Hai một ít thịt hộp.

- Má Hai đem vô cả giỏ xách cho ảnh chỉ kia cà.

Thăng Đỏ nói vậy rồi lua riết chén cơm, buông đũa chạy đi như để lấy công chuộc cái tội bỏ thủ trưởng.

Bữa cơm chưa xong thì nó chạy về, mặt mày ngơ ngác:

- Không có ai ở nhà hết á !

Quản gắt:

- Mà đi gì mau vậy Đỏ? Mà có vô nhà hay chỉ đứng ngoài sân ngó vô?

- Em không có... vô nhà!

- Thấy chưa, mà bắt được con cá *lóc dáo* tổ nái rồi đó !

Thăng Đỏ ngập ngừng, chớp chớp mắt:

- Em không dám vô. Trong nhà có mùi gì lạ lạ.

Tôi linh cảm thấy vấn đề. Tôi bảo:

- Cậu nào chạy lại coi.

Quản và Mười chạy đi. Tôi hỏi thằng Đỏ:

- Em biết trong nhà nó có hầm hố gì không?

- Ảnh đi chài với em, ảnh thường khoe, ảnh không sợ Mỹ chụp. Hể nghe nó đổ quân là ảnh biến mất tiêu. Ảnh chỉ lo cho chỉ và đứa nhỏ thôi. Từ ngày ảnh được tuyển vô cơ quan ảnh mở rộng cái gác ra có thể chứa ba, bốn người.

- Mà em có nghe mùi thiệt không?

- Thiệt mà ! Mùi lạ lắm. Em sợ quá em chạy về liền.

- Thằng Út không có đi An Thành thật chứ?

- Dạ ảnh nói chờ má Hai về Trung Hoà ảnh mới đi!

Thôi vậy thì nguy to rồi. Tôi tắt tả chạy đi. Một dọc người theo. Ra đến đường thì đụng đầu Tám Dột. Tôi chưa kịp nói gì thì Tám Dột đã nói:

- Các anh phải dời điểm ngay. Ông xã đội Ba Xây bị Mỹ bắt rồi.

Tôi giật mình thon thót, Ba Xây bị bắt thì cả Phòng tham mưu của ông Năm Lê cũng phải dời.

- Ông trốn ở đâu mà bị bắt?

- Trong hang của ông.

Tôi bàng hoàng nhưng cố trấn tĩnh, hỏi sang chuyện khác:

- Anh cho bà con lên hết chưa?

- Tôi còn để ngựa nấp hầm. Chắc bà con lên hết rồi.

- Anh có nghe mùi gì không?

- Tôi chưa trở lại đó . Mà nếu có ai chết thì sáng mai mới có mùi nặng.

- Vậy anh trốn ở đâu?

- Tôi chui hang riêng, thầy ơi !

- Té ra anh không chơi với địa à?

- Cố nhiên rồi. Khè... khè... thằng nào cũng vậy chứ không phải mình tôi. Chỉ huy đào nhưng không bao giờ xuống.

- Sao lùa dân xuống?

- Để họ ở trên Mỹ xúc ra ấp chiến lược hết, mình lấy gì bám trụ .

- Anh có thấy lính tôi xuống không?

- Tôi chỉ giở nắp hầm rồi đông chớ đâu có đứng ở đó.

- Vậy ai đập nắp hầm?

- Người nào xuống sau cùng thì đập. Chớ nếu tôi đứng đó chờ cho người ta xuống hết rồi mới chạy thì làm sao kịp?

- Sao anh không bám với nhân dân?

Tám Đột ngần ngừ một giây rồi đánh trống lảng:

- Hồi sáng nếu tôi gặp thầy, tôi đâu có cho thầy chun. Bởi vậy nghe Ba Dị nói chắc thầy chun là tôi đi tìm đến.

- Anh có biết một trái cà nông nổ cắt sóng địa đạo không?

- Tôi có nghe nói nhưng chưa tới ! Đây là nhiệm vụ của ông Ba Xây mà ông lúc nào cũng đi câu tôm chớ có ngó ngang gì tới. Hể tôi phàn nàn thì ông bảo: "Tao hi sinh cái nhà tao cho cấp trên (*Năm Lê*) ở, để tao kiếm tiền nuôi vợ con tao với chớ?". Mà Thầy có cấp-tặng đó không?

Tôi móc điều thuốc chìa ra. Tám Đột rút hai ba điều và giải thích:

- Lại đăng đó tôi mới hút. Phải thuốc thơm mới được.

- Sao vậy?

- Tôi học kinh nghiệm ở trên Hồ Bò hồi năm. Hể dưới hầm có người chết thì khói thuốc thơm phát hiện ra ngay. Đốt một điều đứng trên miệng hầm hút. Hể có mùi hôi thì khói khét nghe liền. Muốn chắc hơn đốt một điều quăng xuống dưới địa. Một chốc cũng nghe khói khét.

- Quăng xuống là tắt liền.

- Tắt là chỉ khi nào mình đập nắp hầm kín lại kìa, chớ mở nắp ra thì thầy nấu cơm dưới đó cũng được mà!

Tôi nhớ lúc ở dưới địa quẹt hộp quẹt không cháy, nên thấy kinh nghiệm của Tám Đột có thể đúng. Tám Đột lại tiếp:

- Tôi đã từng tìm được xác du kích bằng một điều Ru-by rồi kìa mà.

Lúc này nghe chuyện chị Sáu Bầu tôi rất bức mình Tám Đột, định gắp sẽ trách móc y, nhưng bây giờ thấy y ăn ở có nghĩa với mình, vả lại thằng chi uy xã, thằng huyện ủy, tỉnh ủy, khu ủy và trung ương nào cũng như Tám Đột thôi, nên tôi không mở miệng phê bình y được. Tám Đột lại tiếp:

- Kỳ tới, có gì thầy bám tôi nè . Một mình thầy thôi. Tôi bảo đảm ăn hút khỏe re. Đó, thầy coi, tụi Mỹ nó xúc mấy chuyến Râu Rộm thừa hết dân. Nó mà làm vài trận nữa cái Bến Mương này trụi lơ, lấy đâu mình xây dựng cơ sở?

Sấn dịp tôi hỏi luôn.

- Bộ anh có địa riêng sao?

- Tất nhiên rồi. Thằng nào cũng vậy không phải riêng tôi. Thầy nghĩ coi cả bầy nam phụ lão ấu như vậy xuống hầm . May mà Mỹ không tới chỗ nếu tới thì nó có lọt tròng cũng thấy miệng hầm mà. Cái miệng hầm phải sạch sẽ gọn ghẽ như miệng con gái chớ tùm lum như miệng già trầu móm thì bí mật con mẹ gì được?

Tám Đột bỗng quay ngoặt lại nói sang vấn đề khác:

- Cái vụ thầy sống lại là ớn nghĩa lắm đó nghe.

Tôi nghĩ chắc y định kể công với mình nên nói ngay:

- Nhờ anh tôi mới thoát chết.

Tám Đột xoa tay:

- Không phải nhờ tôi đâu. Chính nhờ cô Thu đấy.

- Cổ cho tôi hửi dầu nhãn nhưng có ăn thua gì.

- Dầu nhãn thì không ăn thua gì nhưng mùi kia thì kết quả ngay. Không ai nói cho thầy biết à?

Tám Đột đứng sát lại rỉ tai tôi rồi cười hắc hắc:

- Đó là thuốc thần hiệu nhất. Tôi đã dùng rồi. Hễ có người chết dưới hầm thì cứu cấp kiểu đó kết quả trăm phần trăm, nhưng phải nhớ là của các cô chưa chồng thì mới tốt. Tôi đã phổ biến tại hội nghị quận rồi mà ! Ngày thường là đồ bỏ, nhưng gặp việc là linh dược đó nghe thầy!

Tám Đột vừa nói vừa cun cúc lui đi. Tôi chạy trở về . Vừa đến mỗi đường vào nhà má Hai thì nghe tiếng nói xôn xao. Tôi bèn quăng xe đạp quất:

- Có tìm thấy gì không?

Năm Dị nói tiếng nặng chịt nghe càng đứng tim.

- *Chệt hết* anh Hai ơi! Vợ chồng con cái thẳng út *chệt hết*.

Tôi chạy càn vào, vấp ngạch cửa chúi lúi sắp ngã. Tôi móc đèn pin rồi lên. Trong vệt ánh sáng xanh lè hiện ra hai ba đứa mặt mày cũng xanh lét như mặt quỷ.

- Nó ở sau vườn.

Tôi chạy vọt ra. Năm Dị giật chiếc đèn pin trên tay tôi chạy ra phía ngọn đèn leo lét ở góc vườn. Nấp hầm mở toang hoác. Tôi nhìn xuống. Bất giác tôi lùi lại và quay ra. Một bàn tay trắng bột như giấy đưa lên hồi nào dán dính vào vách hầm như quờ quạng tìm lối thoát, chồm tóc con nít áp trên ngực mẹ. Chẳng ai khác hơn là hai mẹ con con Út. Tôi hỏi.

- Còn thẳng Út đâu?

Năm Dị trở xuống .

- Nó ở dưới kia. Phải nhìn xéo xéo kìa mới thấy.

Tôi nghe mùi bốc lên nồng nặc. Hít nó vào người phải bệnh. Tôi bảo Năm Dị và mấy cậu trinh sát:

- Thôi lấp lại đi. Ở phía đó lần trước người ta cũng làm vậy chớ không cách gì khác.

- Anh Hai bảo vậy thì chúng tôi thi hành.

Chập sau mặt đất bằng phẳng với những lát đất mới. Tôi lạnh lùng khoác tay:

- Thôi đi về !

Chớ còn làm gì được, một cấp chỉ huy không có phương tiện gì hết như tôi trong hoàn cảnh này? Thật là tàn nhẫn. Như để giảm nhẹ *tội lỗi* của mình tôi tiếp:

- Mai trở lại đắp nấp, mốt mở cửa mả cho tụi nó.

Bỗng nhiên vợ chồng con cái chết hết và chung một hầm. Ngôi nhà đang ấm cúng, vợ chồng con cái hàng ngày vui thú hạnh phúc đơn sơ tuy mong manh trong vòng bom đạn. Họ không mong gì hơn được sống lây lất qua ngày, chồng đi chài cá cho cơ quan, vợ tới lui phụ giúp nhà bếp. Mùa này lúa trúng, hai vợ chồng vô bờ được hơn một trăm gạ. Vợ nghĩ tới việc mua áo mới cho chồng con, chồng tính sắm thêm miệng chài mới. Giấc mộng chỉ có vậy mà cũng không thực hiện được .

Tôi nhảy lên xe đạp, một tay rọi đèn một tay cầm ghi-đồng chạy một mạch đến cái dốc thả xuống rạch thì quẹo vào Chiếc xe lao nhanh băng qua những lỗ hổng và những hố cà nông nhiều lần lao đao suýt ném tôi xuống mé lề . Cây dừa tơ bên đường nơi Út từng nhét cục xà bông thơm cho tôi tắm, nơi nàng bế con đứng trên bến chờ chồng đi chài hoặc cắt lúa bên Thanh An về . Hai vợ chồng lú lo rồi vợ giao con cho chồng ẵm.

Cũng nơi bến này dân trong xóm đến giặt giũ , tắm rửa và gánh nước về nhà . Một bụi dừa rậm ri đứng ở ven sông, tàng lá rậm ri che bít cả bầu trời, bít mắt phi cơ cho cả nhân gian yên tâm tắm rửa bơi lội. Những chùm rễ dài thòng xuống tận mặt nước như một ngàn bộ râu của người khổng lồ . Dưới bóng mát của nó bắc tạm bợ một chiếc cầu làm bằng cánh cửa ván lỗ chỗ vết đạn.

Đây là vùng trời nước mơ mộng của tôi. Vui đầu trong những kế hoạch phương châm dự án, những gì gì khác nữa, tôi không còn được những giờ phút nghỉ ngơi của một người thường phải có. Đôi khi đang ăn phải buông đĩa chạy, lăm lức giữa giấc ngủ say có công văn khẩn cấp tới, cả trong lúc yêu cũng có lệnh thiên tử gọi tới chầu.

Lâu lâu, lén trốn cái cuộc đời hùng hục của tôi ở cơ quan, tôi ra đây ngồi xem cá đớp trái dừa chín rụng lổm bổm xuống nước, nhìn những con chuồn chuồn vô tư bay là sà như một bầy tiên nhón nhơ bất cần mưa nắng, cũng có những buổi tối nhìn trăng dưới đáy sông mà tưởng mình sẵn sàng nhảy xuống lội mò cùng Thái Bạch. Cái dốc thân mến êm đềm xiết bao đối với tên Thiên Lô này.

Nhưng than ôi! hôm nay nó trở thành vùng trời tang thương đau đớn. Tôi không dám để chiếc đèn pin cháy trên bờ sợ trực thăng bay qua hoặc Mohawk chụp hình thì mang đại họa. Tôi bấm tắt, nhảy xuống nước tắm thầm qua loa rồi vọt lên mặc quần áo, tất cả mọi việc không quá ba phút, xong lên xe đạp ngược dốc. Ngang gốc dừa tơ tôi ngảnh mặt như sợ thấy lại bàn tay của người đàn bà nhét cục xà bông trong bẹ dừa hôm nào, nay chắc vẫn còn đó. Về đến hầm, tôi nằm vật ra trên chiếc võng mấy đứa nhỏ mắc sẵn, nghe rã rời thể chất lẫn tinh thần. Chết! chết và chết! Chiến sĩ ra trận chết đã đành, thường dân ở nhà cũng không sống nổi. Chui hầm để tránh bom đạn nhưng lại chết dưới hầm. Bàn tay trắng bợt một cách kinh dị của người đàn bà cứ chập chờn trong trí tôi. Tại sao chúng nó lâm nạn? Không có dấu bắn, không có vết máu ở miệng hầm. Tôi hỏi Năm Dị vừa về tới:

- Cậu thấy nắp hầm đóng hay mở?

- Dạ đóng! Nhờ mùi thum thum và nặng đánh vù vù nên tôi tìm mới ra rồi nạy bật lên chớ hầm đâu có bị khai!

- Theo cậu có phải nó bị hóa học không?

- Dạ không đâu. Miệng và vách hàm không có dấu vết gì hết. Em chắc chắn là hai đứa bị ngộp. Hình như thằng chồng bò vô rồi chịu không nổi nên trở ra, còn con vợ muốn trồi lên một tay ôm con, một tay mở nắp hầm, nhưng vì kiệt sức mà nắp hầm lại nặng nên không bật lên nổi. Thằng chồng lúc đó cũng hết hơi muốn trồi lên lại bị con vợ trám bít lối nên gục luôn dưới chân vợ. Em đoán vậy không biết đúng hay sai.

Tôi lặng thinh.

Làm chỉ huy đôi lúc phải hạ những lệnh mà chính lòng mình không muốn nhưng phải làm vì nhu cầu của chiến trường hoặc vì phải thi hành lệnh của cấp trên. Như trận pháo kích Đồng Dù và Trung Hoà vừa rồi. Sau gần ba chục năm bây giờ tôi ngồi nhớ lại, tôi mới thấy rằng nếu tôi là một tư lệnh chịu mệnh lệnh của thượng cấp thì chẳng bao giờ tôi ra lệnh cho pháo kích như vậy. Tôi chắc chắn rằng tôi bắn không có quả nào rơi ngoài ấp. Dầu hèn cũng thể chớ đâu có đến đổi, căn cứ rộng như Đồng Dù, Trung Hoà mà bắn không trúng thì còn dạy ai? Nhưng tôi biết trước hậu quả thảm khốc, nhất là cho nhân dân. Chiến sĩ và du kích hi sinh, bị thương như thế quả là pháo Mỹ còn chệch giải phóng dữ lắm! Tôi đã bí mật bảo Tư Chuyển chuẩn bị cho năm chục cái hầm cho thương binh nằm. Đổi lại sự tích cực đó, tôi sẽ cố lấy cho y một cây dù! Nhưng sự thực không có đào cái nào cả. Nhân công đâu? Củ Chi chỉ có một anh du kích Lê Thanh Vân dùng răng cạp đất thôi !

Chỉ sau vài ngày pháo kích, Mỹ đã phóng ra cái *Operation Crimp* để đáp lời sông núi. Bộ đội rút ra ngoài vòng hoặc chui hang còn dân thì bị thương chết hoặc bị xúc ra ấp chiến lược. Số chui địa còn sống thì cũng lảng lảng bỏ nhà đi.

Vợ chồng thằng Út chết một cách vô lý. Nếu chúng ở trên mặt đất thì bị xúc ra ấp chiến lược rồi trở về như bắt cóc bỏ dĩa. Nhưng cũng tại ba cái thằng lãnh đạo tuyên truyền làm cho dân mê tín địa. Vợ chồng nó đào sẵn hầm để đó, chờ Mỹ vô thì chui... khoẻ ru. Chúng chưa bao giờ ước thử nên khi chui, không có kinh nghiệm gì hết!

Tôi đâm ra ân hận vì đã thu nhận thằng chồng. Cho nên bây giờ cả nhà chết hết. Nếu để nó đi Bình Long, Phước Long có chết chỉ mình nó. Vợ nó là goá phụ như bà Tám Khoẻ, Mai Khanh, Lục, Mười, Hai Xót, Chín Kiểu.... và hàng trăm cô gái ở ven Quốc Lộ lấy lính công trường 9. Chớ có đâu cả nhà chết thảm khốc như thế này.

- Lấp lại!

Cái lệnh của tôi lúc nãy như vang lại trong đầu tôi. Cái lệnh quá dã man chẳng? Sao tôi không để chậm chậm đã!

Cái lệnh đó không phải là của tôi xuất bản đầu tiên mà tôi chỉ tái bản của những người khác. Đứng trước một ban tham mưu quận đội bị bom vùi, ông

bí thư bảo lắp. Đứng trước một phòng cơ yếu bị pháo đập, ông trưởng ban bảo lắp... Lắp, lắp và lắp. Lắp là phương pháp nhanh tốt và rẻ nhất và là cách làm cho người chết ít đau đớn nhất.

*Thì ngựa ơi đi nhíp dằm chớ nháy,
Kéo thân đau chưa quên nệm giường đời.*

Người chết được nằm trong hòm ngựa kéo ra nghĩa trang mà nhà thơ còn bảo ngựa đi nhíp dằm để người khỏi đau. Còn ở đây những cái xác nát, thối hoặc thiếu đầu, sút tay phải moi lên ráp lại thì đau đến mức nào? Thôi thà để vậy mà lắp luôn. Rồi đây bạn đọc sẽ được thưởng thức cái lệnh *lắp lại* đó *lắp lại* không biết bao nhiêu lần trên đất Củ Chi này. Và rồi bạn cũng sẽ quen đi, không cho tôi là tên chỉ huy tàn nhẫn nữa. Và nếu chẳng có cô Thu và cậu Quân thì hôm nay Tám Đột cũng đã *tái bản* cái lệnh đó với tôi rồi. Tôi nằm luôn trong lòng... đất. Không biết có bà con nào nằm lại dưới đó không?

Đang nhớ lan man những chuyện vừa qua thì lại nghe tiếng ồm ồm ngoài miệng hầm.

- Thăng Thiên Lôi của mày có ở nhà không?

Tôi biết đó là Năm Tiều nên ngồi bật dậy. Gặp tri âm trong lúc buồn. Tôi bước ra vội vã mời thì lại đụng đầu cả Bảy Nô. Hai ông thần này thường đi có cặp. Lính sợ hai ông đã đành, cấp trên cũng ngán luôn.

Năm Tiều mở đồ nai nịt ra bỏ ở bàn làm việc của tôi. Thấy Bảy Nô còn xưng xưng tôi hỏi:

- Bộ anh Bảy còn tính đi đâu sao?

- Đi thăm má nó chút.

- Chị Bảy ở đâu?

- Tao mới cho dời nhà lên con Mô hồi hôm. Tụi Mỹ làm cỏ xong Bến Mương của mày thì sẽ cày Phú Hoà Đông của tao, nên phải né trước.

Năm Tiều bảo:

- Ở nhậu ba sơi rồi đi không được sao?

- Để tôi ra coi bà tới chưa rồi trở vô.

- Bộ sợ người ta *đổ lợp* hả anh Bảy?

(Vì không thích tính khí của Bảy Nô, nên sau này ở trên đã điều động Bảy Nô ra khu Rừng Sát. Trên đường đi bị tàu bắn chết trên sông Sài Gòn, bỏ bà vợ trẻ không con)

Năm Tiều thêm:

-Ếch bắt cặp thì trời mưa chớ không có bắt cặp trời nắng nghe cha nội!

Bảy Nô để nguyên súng ống ngồi vào bàn. Tôi kêu trẻ nhỏ pha trà. Định hỏi về tình hình đánh đá của các đơn vị vừa qua thì ông phó ban tác huấn lên tiếng trước.

- Nghe nói mày suýt bị địa đê hà?

- Ai nói với anh vậy anh Năm?

- Mày sống lại nhờ ai, tao còn biết nữa kia!

- Thôi ông nội ơi, ông đừng có móc chuyện đó ra tôi ngóc đầu lên không nổi.

Năm Tiều cười ngất nói oang oang như chỗ không người :

- Tao còn muốn kêu con nhà báo Nhã Nôm đến đây nó phóng... sự mày đó. Chuyện người nước đái con gái có gì xấu? Hồi nhỏ ở nhà tao còn thấy người ta uống nữa kia. Đâu, con nhỏ nào tặng mày món thuốc đó, cho tao biết coi.

- Chi vậy anh Nam?

- Để nay mai hoặc lính tao chết ngộp dưới địa thì xin cho nó một tô chớ chi.

Vừa lúc đó Thu bưng nước tới. Năm Tiều cứ hỏi tự nhiên:

- Mày cho tao biết, tao sẽ xin nó một chai lặn lưng để dành.

Bảy Nô cười hắc hắc:

- Đựng vô chai không linh ông ạ. Phải xài *ô-rin* kia.

Tôi cắt ngang vì sợ Thu biết:

- Mấy đơn vị mình có lập thành tích gì không anh Năm?

Năm Tiều nói:

- *Tít* gì mà *tít* . Chạy như gà mắc đẻ. Mỹ ở trong này mà đi lẫn ra Đồng Lớn bắn lạch chạch, tụi Trung Hoà kêu pháo giã, Đồng Dù tiếp theo. Ban đêm tụi Mỹ cùm ở Bào Đưng, thằng Ba Đức xách C2 từ Rừng Làng định ra tập kích ai dè bị pháo sáng lòi lưng, tụi Mỹ quật, khiêng về mười ba đứa.

- Nghe nói trên Hồ Bò, Bùng Binh làm ăn khá lắm anh Năm!

- Ai nói? trên đó Mỹ có xe tăng bảo vệ bộ binh, Dakôka bay vòng vòng thả pháo sáng, đám em nuôi bà Định, mới vừa mon men tới bị pháo Chà Rầy và Trảng Bàng giã chày đôi 12 khẩu 102, chịu sao xiết.

Bảy Nô tiếp:

- Mỹ biết đánh giặc lắm chớ không phải như đài giải phóng của mình tuyên truyền gạt con nít đâu. Nó đóng quân ở giữa, xe tăng ký bốn tên, chiếc nào cũng âm xuống đất, chỉ ló cái tháp súng lên thôi. Bên ngoài nó còn thả bùng nhùng dây chì gai. Đụng tới cái *thét* lưng của nó một khước, chú em ơi. Mà có đụng rồi cũng không dễ gì *ném* được. Hồng biết mấy cô dũng sĩ của ông *Tém* Quang có *đụ...ụng* được chưa ?

Năm Tiều cười khục khục trong cái cần cổ như gà lôi kêu:

- Để mai một bà Năm Đang và Hai Xót họp khu ủy về, tao với mày chặn đường hỏi bà dùng mũi chánh trị giáp công để *đụ...ụng* được cái....

- Hai bà đó thì chỉ nắm thắt lưng của mấy lão già thôi.

- Mấy lão nắm dây lưng rút của mấy bà thì có!

Bảy Nô trở lại vấn đề:

- Nói cho ngay tao định xách d... của tao ra định chơi một trận, nhưng ngó đi ngó lại đại đội này rã hàng, đại đội kia tản khai, đại đội nó phân tán mỏng trong dân , có một số lần theo dân chui xuống địa, móc không lên.

- Ông Ba (Xu) có lệnh nghiêm cấm chui rồi mà anh Bảy!

- Ông bị kẹt thử coi ông có chui không ?

(Quả tình ít lâu sau chính ông Tư Lệnh cùng đường cũng chui địa bị Mỹ chốt. Dương Đình Lôi phải đem quân liều chết giải vây. Nếu không thì ông cũng bị lấp!)

Bảy Nô nhấp trà rồi tiếp:

- Mất cả một ngày mới tập trung được hai đại đội, quân số lỏng lẻo, đem ra mới bắn vài loạt, trực thăng tới bu đến, cùng dắt nhau chạy về, bỏ lại hai đứa.

Năm Tiều cười:

- Ông coi vậy mà thua tại D8. Nó kết hợp với du kích An Phú, Hồ Bò pháo kích cụm Bến Dược. Nghe nói có trực thăng đáp xuống hai ba chuyến. Chắc lấy thương binh.

- Cái đánh! Nó chỉ chờ đĩ xuống cho lính Mỹ đó cha nội. Ở ngoài mình pháo, ở trong nó cũng pháo.

Năm Tiều nói xui lơ:

- Tại Mỹ hành quân kiểu này chưa chắc thắng già Sáu Khâm dám xách công trường 9 xuống đây chơi nữa là ba cái đám lính vịt xiêm Q16 và D1 của thằng cộc cạch Ba Châm.

Vừa đến đó thằng Bọ Ngựa đi lấy công văn trên phòng chính trị về. Tôi mở ra đọc còn Năm Tiều xem báo Quân Khu. Anh đập lưng tôi:

- Nghe nè! nghe nè ông thầy pháo với ông dê trưởng! Tin chiến thắng lớn!

Rồi anh đọc luôn:

"Kết quả cuộc càn liên tiếp bảy ngày của 8 ngàn quân Mỹ ở hữu ngạn sông Sài Gòn, đặc biệt nhằm vào quận Củ Chi đã kết thúc. Quân dân ta bảo tồn được lực lượng..."

Tôi xua tay:

- Tôi đọc rồi anh Năm ơi!

- Báo mới ra lò, mầy đọc hồi nào giỏi vậy?

- Tôi đọc hồi chưa in.

- Sao kỳ vậy?

- Cô ấy viết xong đem lại cho tôi chuốc dùm một hai điểm.

- Sao chuốc có hai còn điểm kia để cho ai?

Bảy Nô hất hàm với tôi trong lúc Năm Tiều vẫn nhướng lên nhướng xuống đọc cho hết mẫu tin. Anh để tờ báo lá cải trên bàn, đập đập tay:

- Vậy cũng nên thưởng con nhỏ này chứ. Điểm thứ nhất: mình cũng thương binh thấy mẹ mà nó nói Mỹ thua. Điểm thứ hai. – Bảy Nô xoè bàn tay to tướng như cái quạt nan – Điểm này còn đáng thưởng hơn: Mỹ mới càn có hai ngày mà nó nói cuộc càn liên tiếp bảy ngày của Mỹ đã kết thúc. Điểm thứ ba: thằng mắt toét Chín Lộc còn không biết có bao nhiêu Mỹ mà nó dám nói là tám ngàn lại còn liệt kê rành rẽ các binh chủng. Đây, các ông nghe

cho kỹ: "Lữ đoàn 3 thuộc Sư đoàn Anh Cả Đỏ, Lữ đoàn Dù 174 và Trung đoàn bộ binh Hoàng gia Úc. Chúng được yểm trợ bằng xe tăng M113, pháo các loại. Ngoài ra còn đủ các loại phản lực, trực thăng đổ quân, trực thăng chiến đấu, trực thăng quan sát. Trước đó một tuần lễ vùng đất thép Củ Chi đã hứng chịu hàng loạt bom B52 nhưng nhân dân ta đã anh dũng giáng cho địch những "đoàn" sấm sét khiến cho địch..."

- ... phải cúi đầu nhận tội.

Cả ba cùng cười. Năm Tiều tiếp:

- Chưa hết. Các cụ nghe thêm đoạn nữa thì dầu có rửa chơn leo lên bàn thờ cũng mát cái ruột già. "... Ngay từ ngày thứ nhất, lữ đoàn 1 đã đổ quân xuống các xã các vùng Nhuận Đức, An Nhơn, Sở Đất Thệt, Bào Lách, Bào Đưng, Trung Lập Thượng, Phú Hoà Đông nhưng đều bị các đơn vị địa phương và chủ lực vây đánh cho xiểng niểng. Đặc biệt các đội nam nữ dũng sĩ với truyền thống anh hùng của đất thép Củ Chi đã bám chặt lưng địch mà bắn (ủa) mà đánh làm cho "địch" phải co cụm."

Bảy Nô xua tay:

- Ê, đừng phát âm nguy hiểm vậy nghe!

Năm Tiều quay lại tôi nháy nháy:

- Tôi là dân Nam cờ mà ta! Mà ừ chớ, mà ừ kiểu nào mà nó hứng ừ vậy Lôi?

- Tôi chớ cái điểm pháo kích của tôi chớ có rớt tới cái điểm khác.

- Mà ừ chớ hai điểm trên đầu có đủ, nó đem lên cho mấy chú mấy bác chớ tiếp.

Bảy Nô cười chành bành cái miệng rộng:

- Chú Ba chớ, chú Mười bào rồi anh bác sĩ Tám Lê nạo. Đó là ba giai đoạn liền tù tì.

Ba thẳng uống trà đồ xác như núi, hút thuốc phun khói như đồng ung trâu và cười rung hăm. Như vậy cũng xoá được cái nỗi buồn chiến binh biên ải.

Tôi nhắc Bảy Nô đi thăm bà. Năm Tiều nói:

- Lọ của nó còn mới nên nó sợ người ta đồ rồi xách mất. Còn tao nè, tao có sợ không?

- Anh bị đồ cái này còn cái khác, anh đâu có sợ.

Năm Tiều bị xoi trúng tim đen làm thính.

Vừa đến đó thì Năm Dị chạy về kêu là bài hãi:

- Thầy ơi thầy! có chuyện nữa!

- Chuyện gì vậy?

- Má Hai chết rồi!

- Tầm bậy! Bà vô thăm vợ chồng thằng Út rồi về Trung Hoà bữa hôm...

- Tôi thấy tận mắt nên về báo cáo với thầy mà.

Tôi chạy vọt ra hầm:

- Cậu nói thiệt hả Năm Dị?

- Sau khi đắp hai cái nấm lớn và một cái nấm con tượng trưng cho gia đình thằng Út, tôi vô nhà tìm gỗ để cắm trên đầu má. Tôi nghe mùi hơi nặng hơn ở bên ngoài. Tôi đi lần vô kẹt bồ lúa thì thấy một đồng mền chiếu. Mùi thúi bốc ra từ đó. Tôi bèn giở từng lớp một. Càng giở càng thúi. Đến lớp cuối cùng thì đúng là bà má. Bà gục đầu xuống và hai tay ôm chân như sợ bom nổ diếc tai! Ở chỗ này thì không lấp được. Phải đem má ra chôn ở ngoài.

Tôi nhớ con Út có lần nói với tôi rằng lúc ba Hai còn sanh tiền ba đã xây sẵn kim tình cho hai ông bà, nên bây giờ sẵn chỗ cho má nằm. Chỉ còn liệm và chôn. Không phải đào. May quá! Tôi nói cho Năm Dị nghe. Năm Dị bảo:

- Vậy thầy cho người ra tiệm Chệt Tư lấy một cây ni lông đem về đây mình đây chụp lên, gói lại, xong đem ra ngoài bó rồi chôn. Chớ bây giờ làm sao đóng hòm được. Mỹ xúc dân đi hết rồi, tìm đâu ra thợ mộc?

Tôi tán thành ngay. Tôi nói với Năm Tiều:

- Anh nằm võng nghỉ đi anh Năm để tôi đích thân đến lo công việc mới được. Lúc còn sanh tiền má cho lúa gạo gà vịt chúng tôi ăn hoài. Vợ chồng thằng Út coi tôi như anh ruột.

Năm Tiều thở ra:

- Nghỉ mẹ gì được mà nghỉ. Mà đi tao cũng đi lại đó tiếp với tụi bây một tay. Chíp! Mới chôn vợ chồng thằng Út xong lại tới má.

Tôi cho người ra tiệm Chệt Tư lấy ni lông và vải mang về. Mang ơn Chệt Tư biết bao. Tôi, Năm Dị, Năm Tiều đích thân đem xác má ra, tắm liệm và bó lại trên một cánh cửa khiêng ra huyết. Cái huyết bằng xi-măng đã đổ cát đầy một nửa. Anh em xúc lên xong thì trời tối. Chúng tôi đặt xác má xuống

dưới ánh sáng mấy cây đuốc lá dừa. Nhìn bên trái, ba nắm đất còn mới nguyên. Bây giờ thêm một mô nữa. Thế là gia đình này tuyệt tự rồi bác Hồ ơi! Tôi gắng gượng nói mấy câu vĩnh biệt má mà không ra tiếng. Năm Tiều cứng cổ hơn, nhưng anh cũng phải nuốt gặn mấy lần:

- Thôi, má nằm đây với ba cũng ấm! Dưới đó cả nhà sum họp đại đoàn kết!

Rồi anh quay ngang. Chắc anh cũng khóc, mặc dù nói miệng cà rờn:

*Tàn đuốc rơi là tả,
Lửa cháy xèo xèo
Lòng người cũng nát như tro than.*

Năm Tiều không về hầm tôi nữa. Anh kéo tôi ra xa, bảo:

- Mày chuẩn bị dờn đơn vị đi. Tao đến đây để cho mày hay đó!

- Sao vậy?

Anh vỗ vai tôi:

- Ở trên sắp đưa mày ra chỉ huy tiểu đoàn 1 thay cho thằng Ba Châm. Anh em mình còn gặp nhau nhiều. Mày đừng buồn. Mày cứ nghĩ như thế này là mày cứ vui hoài. Coi như mình chết *hồi chín năm* rồi. Thiệt chứ mày! Đánh tàu, đánh xe, bắn máy bay cả trăm trận mà không chết. Ra Bắc rồi về. Tưởng bỏ xác ở Trường Sơn vì muỗi mòng đói khát mà cũng không sao. Về R đội bao nhiêu bom pháo mà cũng còn sống nhăn, không sút miếng thịt nào, xuống Củ Chi hai năm bao nhiêu thằng lên bàn thờ, mình vẫn còn đây. Vậy mình tư coi mình như con buôn. Cái sống này bây giờ là lời, còn vốn thì đã lấy lại gấp ba bốn lần rồi. Lắm lúc tao hay nói càn, thấy ai đang buồn tao lại đâm hơi cho bao nhiêu người khó chịu coi tao là thằng ba trợn. Sự thực tao muốn che lấp nỗi buồn bên trong. Thôi về đi... nay mai, há há... họp đại hội ve chai ở nhà thằng Bảy Nô hoặc ở đâu đó hoặc dưới âm ty hồng chừng.

Tôi về hầm chúi mặt vào võng, nằm chờ chết.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 65

Lá thư của người đàn bà yêu gã Lê Dương

Chúng nó nơ sạch kho gạo của ông Bảy Hốt ở Hồ Bò. Chúng chở bằng trực thăng về cho dân ấp chiến lược (ở *trong này mới bị xúc ra*), kể đó chúng đựng kho quân trang ở Bến Dược, rồi kho y tế ở Bàu Đưng và kho vũ khí ở Lộc Thuận. Bản tin chiến thắng của cô Nhã Nam bỏ sót mấy vụ này. Quân Mỹ càng moi càng gập của quý nên chưa chịu rút. Ban đêm cụm lại ban ngày bung ra. Tiểu đoàn 8 của Năm Thủ (*Cao Hoàng Thủ sau này về thay tôi*) nổ được năm, sáu quả pháo như ru cho Mỹ

ngủ ngon hơn.

Trình sát mon men lại gần cụm Bàu Đưng nghe các em Sài Gòn nói mi-cơ-rô ồm ồm. Các em đòi theo Mỹ *vô oánh thấy mẹ mấy thằng Việt Cộng*. Mấy câu về thuật lại, ai cũng tức nhưng không dám bắn. Nếu nổ một phát là nó quạt cho nửa giờ và câu vài trăm trái pháo.

Từ sau ngày hai vợ chồng Út chết, cơ quan buồn hẳn đi. Đám trẻ con mặt mày dầu dầu không dám trướng giỡn như trước vì sợ pháo lẫn xe tăng. Mấy cái bàn máy đánh chữ bỏ luôn dưới hầm nên không còn nghe tiếng lọc cọc vui cửa vui nhà. Nói chung mọi người sống trong bầu không khí chuẩn bị chạy. Vợ Sáu Phần bị xúc, mấy đứa nhỏ neoh nhóc ở với chú Tám Cần. Sáu Phần cố cầm chú ở lại chăm sóc nhà cửa nhưng coi mòi chú đã chân trong chân ngoài. Dân không dám ở lại với giải phóng nữa. Nói cho cùng thì ai cũng sợ chết. Cho nên đào địa để trốn. Nhưng trước cái chết của gia đình má Hai và của tôi, thì địa đạo trở nên một điều ghê tởm.

Mấy ông già ghềnh khu ủy đã qua bên kia sông ăn hút không nhả một lời. Có vẻ mạnh ai nấy tẩu.

Một buổi chiều Mười tới. Nàng nói ngay với tôi:

- Em phải đi tìm con mới được. Văng nó ba ngày em chịu hết nổi rồi.
- Ừ, em đi thì đi.
- Có ai nói gì anh không mà coi bộ anh buồn vậy?
- Vui sao được mà vui em?
- Anh xuống địa mà còn lên được thiệt là may hết sức.

Tôi nói cứng:

- Bộ ai xuống đó cũng chết hết sao?
- Không phải chết hết nhưng mà có nhiều người xuống rồi không thấy lên.
- Sao em biết giỏi vậy?
- Ông Tám Đột lại nhà anh Sáu Phấn với ông Sáu Búng, bí thư xã, ba người bàn với nhau về vụ địa đạo. Ông Tám Đột nói ông Ba Xây bị bắt thiệt rồi.
- Chuyện đó đúng. Có người bị bắt chung với ổng chạy thoát về nói lại cho anh.
- Ai vậy anh?

Tôi thuật lại vụ Út Nhỡ quào mặt thẳng Mỹ rồi chui mất cho Mười nghe, Mười cười:

- Em hồng tin mấy cô dũng sĩ đó đâu.
- Sao vậy?
- Mỹ gì khờ như vậy. Trước kia có lần em đi chợ, em gặp một thằng mặt như có cô hồn, em bước chân nọ đá chân kia, bụng run muốn chết. Từ đó em nghỉ đi luôn.

Tôi hỏi:

- Mấy ổng bàn vụ địa điếc ra sao?
- Anh Sáu em nói kiểu này thì phải dời tức tức, sợ ông Ba Xây dắt Mỹ về.
- Có vụ đó nữa sao?
- Có chớ sao không anh? Ở ngoài Ràng đã bị rồi mà. Không ai ngờ nên bị dính hết.
- Còn ông Tám Đột và ông bí thư nói sao?
- Ông Tám Đột nói là ông Ba Xây không có đầu hàng Mỹ dễ dàng như vậy đâu. ổng nói ông Ba Xây vô đảng hồi trước hoà bình lận. Nhưng anh Sáu em nói vô hồi nào thì vô chớ Mỹ nó cho uống nước hoá học là khai hết. Ông bí thư phụ hoạ với ông Tám Đột nói thẳng Xây là xã đội, nó dư biết trong mình gài mìn và lựu đạn tùm lum, nếu nó dắt Mỹ về thì Mỹ để cho nó đi trước thế nào cũng đập mình hoặc lựu đạn banh xác trước. Nó đâu có dại.

- Rồi anh Phấn nói gì nữa?

- Anh Sáu em nhứt quyết phải dời và còn kêu ông gì hiện ở hầm trong nhà ông Ba Xây phải dời đi nữa! Thằng chả không dẫn Mỹ vô thì chỉ cho máy bay bỏ bom rồi làm sao?

Tôi giật mình tự nhủ: có lý nào Năm Lê chưa biết Ba Xây bị bắt? Mười tiếp:

- Ông Tám Đột nói từ rày ông sẽ không dùng cái đường Thống Nhất nữa.

- Đường Thống Nhất nào?

- Thì cái đường anh chui xuống rồi chết ngộp ở dưới đó chứ còn đường Thống Nhất nào nữa ?

- Sao ông ta tin tưởng Ba Xây không dắt Mỹ về mà ông lại bỏ con đường đó?

Mười ngậm ngừng hồi lâu mới nói:

- Em đã biểu là có nhiều người xuống rồi không lên nữa ma!

- Bậy nào!

Mười vỗ vai tôi:

- Thiệt! Hồng tin anh gặp ông Tám Đột hỏi thử coi. Một con chó chết sình ở dưới sông còn thúi lên tới trên này huống chi người ta.

- Sao em biết có người chết ở dưới đó?

- Em nghe ông Tám Đột nói chứ sao nữa. Ông tới xin mấy cái đinh dài đóng ghe của anh Sáu em để khoá nắp hầm lại luôn.

- Chuyện gì em cũng biết hết.

- Em còn biết đường Thống Nhất có mấy ngách trở ra đâu và dài bao nhiêu nữa.

- Dài bao nhiêu?

- Không quá 500 thước.

- Sao chắc vậy?

- Anh Sáu em chỉ huy lính đào phối hợp với xã đội mà. Chú Hai Giả cũng có đem lính đi đào mấy lần. Như vậy ông Tám Đột mới cho lính của anh chun chớ tưởng khi không mà ông cho à! Trời ơi! Thăng cha đó ghê lắm!

- Ghê làm sao?

- Thôi, em không có dám nói đâu. Bà Sáu Bầu phải để cho ông ở trong nhà mà êm rơ đó! Chị Sáu em biểu anh Sáu em có muốn chui hầm thì đào riêng mà chun, chớ đừng có chun với mấy ông đó. Thấy chưa, nếu anh chun vừa rồi thì cũng như anh. Mấy thằng cha đó làm hùm làm hổ bắt dân chun chớ mấy chả đều có hầm riêng hết á. Từ rày có gì ...

- Thôi từ rày anh không chun nữa. Em định đi tìm con mấy ngày thì về?

Mười lạng thính, chốc chốc lại thở dài, rồi lắc đầu nhìn tôi:

- Chắc em không còn gặp anh nữa quá!

- Sao vậy?

- Ở trong này sao được mà ở. Em chông chênh một mình khó quá hà anh à. Lâu nay sở dĩ em còn nắm níu lại đây là vì em thấy con Hoàn nó mến anh, em đi không đành. Người lớn thì dễ chớ con nít đòi thì khó từ chối lắm. Kỳ này chị Sáu em bị xúc ra ngoài chắc chỉ ở luôn. Thế nào cũng mang tiếng chồng giải phóng mà vợ quốc gia, nhưng mà hoàn cảnh như vậy biết làm sao bây giờ? Đất đai của ba má em để lại cho hai chị em đã bán trước chớ để tới bây giờ đâu có ai mua nữa. Hai chị em đã tính hết rồi .

Mười ngưng một lúc:

- Để em dò ngóng thêm coi con ở đâu, nếu vài ba bữa nữa mà không có tin gì hết thì em phải đi.

- Ủ, em ở luôn ngoài đó cho khỏe.

- Anh sợ mang tiếng vì em phải không?

- Em mang tiếng vì anh thì có, chớ anh sợ gì? Nhưng anh không muốn cản em. Ở trong này không ổn. Lại nữa con lớn rồi mà không có trường học. Còn em thì còn trẻ đẹp. Em phải lấy chồng. Thiếu gì người theo em, em vẫy tay là họ tới chớ gì.

- Đã một đời chồng rồi em ngao ngán lắm.

- Một đời hay hai đời ba đời gì em cũng phải lấy chồng. Em không ở vậy hoài được đâu.

Mười mếu máo như trẻ con:

- Sao anh không về sớm sớm để em gặp anh?

- Bây giờ gặp rồi cũng như không! Mình yêu nhau thôi chứ có sống với nhau được đâu.

- Sao anh nói kỳ vậy? Người ta đeo anh nhiều quá phải không?

- Không đâu em! Em lầm rồi. Anh chưa bao giờ trao trái tim cho ai trọn vẹn nhanh chóng và hoàn toàn như đã trao cho em.

- Vậy em còn lấy chồng làm gì nữa?

- Chồng là một chuyện, còn yêu lại là một chuyện khác em à. Lấy anh rồi em sẽ hết yêu anh.

- Bộ anh có bà nào ngoài Bắc mà anh giấu em hả? Hồng chừng có một bầy con nữa đó!

- Lính Lê Dương mà vợ con đâu sớm vậy? Vợ anh là em, con anh là bé Hoàn chứ còn ai nữa. Em không nghe anh xưng ba với con sao?

- Sao nãy giờ anh không hôn em vỗ vập như mọi lần?

- Vì ngại cách nhau...

- Có hai tắc mà cách gì? Thôi, anh lại ngồi đây cho gần em đi anh, để mai mốt còn xa nữa!

Tôi ngồi sang cạnh Mười:

- Nè, hôn đi, giận hả?

- Không giận hờn gì hết, nhưng buồn.

- Vì sao?

- Vì anh sắp rời đơn vị này, vùng đất này và... em nữa!

-

- Anh đi đâu?

- Đời thằng lính Lê Dương, người ta khiến đâu đi đó. Xin lỗi em nghe, anh sắp bận công tác rồi. Anh có hẹn nên phải đi . (*Tôi phải cho Năm Lê hay vụ Ba Xây bị bắt.*)

- Hẹn gì? Anh từ chối không được sao? Em không cho anh đi. Em muốn anh ngồi đây với em tới sáng.

- Không được em à!

Tôi đứng dậy hôn trên má Mười. Mười không nói gì nữa. Da mặt lạnh ngắt. Tôi lấy hết can đảm, lùi ra quơ súng nịt vào và bảo.

- Anh đi nghe. Tới giờ rồi.

Mười vẫn ngồi yên, cơ hồ không cảm xúc. Mắt nàng long lanh. Tôi quay lưng bước đi một quãng lại trở lại hôn nàng. Đáng lẽ hôn môi không hiểu sao tôi lại hôn trán. Tôi đi xa còn ngoái lại. Nàng vẫn ngồi đấy. Nàng có biết đâu niềm đau nỗi khổ của tên Lê Dương được một người đàn bà yêu, tình yêu say đắm hơn tất cả các mối tình trước đây của hắn gộp lại, nhưng số của hắn là lê dương cho nên thân phận hắn phải nổi trôi và không định cư được ở một trái tim người đàn bà nào, dù là người đàn bà yêu hắn nhất.

Tôi đạp xe một hơi lên hầm. Trời đã ngọ mặt. Tôi gặp Tám Nghi đang lọ mọ kéo mấy cái chà tre rắp cửa. Tôi nói:

- Ba Xây bị bắt rồi, hay chưa?

- Ờ kìa, mày đã cho thằng Đỏ vô cấp báo rồi, quên hả? Từ rày có tới đây phải kêu người ta ra rước, đừng có xông đại vô nghe mày! Ông sai gài lựu đạn và mình hai vòng rồi đó.

- Công việc quá lu bu, tao lộn hồn lộn vía. Sao còn ở đây?

- Ông bảo để khu ủy đi trước rồi ông sẽ đông sau!

- B52 quất trúng quân y của quận Bến Súc hay C3 của Tám Lê mày biết không?

- Biết rồi! Chạy đường mồ mả đường mả!

Tôi muốn trở về gặp Mười. Không biết hồi nãy sao tôi không bảo Mười ngồi chờ. Mà cũng phải, đi công việc biết có về sớm được không mà bảo người ta chờ? Chờ một cái gì không đến.

- Thôi coi như ông đã hay tin Ba Xây rồi, tao về nhà.

- Mày vô đi, ông đang cần gặp mày đấy.

Nói xong Tám Nghi dắt tôi lách qua con đường mới vào ngõ mới, cái gì cũng đổi chỗ hết.

- Mày ngồi đây nghe, tao vào tàu, bệ hạ có cho thì mới vào chầu được.

Tôi sốt ruột muốn trở lại với Mười. Tôi như thấy vẻ mặt âu sầu của nàng, hờn dỗi trách móc, nhưng một công việc chết sống như thế này, tôi không

thể phó tách cho thằng Đỏ được. Biết vậy thì mình đã ở lại với Mười tới sáng chỗ vô đây làm chi? Tám Nghi trở ra:

- Sửa lại áo mảo rồi vô châu, bạn!

Tôi theo ánh đèn pin (*cái đèn quáu tôi cho hăn thì phải*) vào tận cái ngách sau cùng. Năm Lê pha trò mở đầu câu chuyện.

- Sao? Mày thấy âm phủ có vui không?

- Dạ.. anh Năm cũng hay chuyện em chết dưới địa à?

- Tao còn biết mày nhờ hủi "bia" mà sống dậy nữa.

Tôi cười hồn nhiên khi thấy nét mặt chì của xếp mình tươi tắn. Anh là người đánh Tây ngon như rau, lính phải kêu anh là ông Thần Núi (*lấy tiếng từ Sơn Tiều*). Đáng lẽ anh cầu nhàu hay hạch hỏi chuyện này kể hoạch nó, nhưng anh cứ đùa:

- Chai bia đó khui còn bọt không mậy? Hà hà... Mày đi đâu cũng gặp số may.

Thấy anh vui tôi cũng đối đáp gọi là:

- Dạ cũng đại khái vậy anh Năm à!

- Chai này khác chai kia chớ chú em!

Rồi anh bắt qua chuyện tác chiến với giọng nghiêm trang:

- Mình không nên chạy bỏ đây. Mình ở đây thì dân bị xúc còn về, nếu mình đi thì mấy thằng mặc áo bà ba mang guốc vông (*huyện ủy*) này hút gió không kêu ngay, vì không có mình dân sẽ không về. Dân không về thì quán không bán, gạo không có xe bò chở, nước mắm cũng không có mà húp nữa là nhậu nhẹt hàng ngày! Tụi D8, D7, Đ không thấy D nào làm được cái gì! Mày có gặp thằng Châm, thằng Nô, thằng Thủ thì bảo là tao không có bảo tụi nó liều mạng nắm thắt lưng (*có lẽ anh sợ phạm húy nên nói né qua*) đừng có liều mạng làm tiêu hao lực lượng. Còn vấn đề của mày, mấy chả muốn đưa mày ra chỉ huy tiểu đoàn thép Củ Chi. Tao bảo con nhà pháo không làm vậy được. Hiện không thể có hai thằng như mày ở quân khu này. Nhưng mấy cha *mặc áo bà ba mang guốc vông* quyết định chớ không phải tao, cũng không phải ông Ba Xu, nên nếu mày rời H6 về chỉ huy D thép thì chớ có trách tao.

- Dạ, em đâu có trách gì anh Năm! Thượng cấp đặt đâu em ngồi đó.

Tôi mong ổng ngưng câu chuyện để vọt về, nhưng ổng lại lấy úych ky và kêu Tám Nghi đem tôm khô ra nhâm nhi. Tôi ngồi uống rượu mà không biết mùi gì.

Xong tiệc, tôi ngó đồng hồ. Đã quá mười giờ. Tám Nghi đưa tôi ra ngõ. Tôi hỏi:

- Bữa trước mấy cha lủi đâu?
- Ngách đặc biệt. Chỉ tao với ổng thôi.
- Không thông ra đường Thống Nhất chớ?

- Không có thông đâu cả. Địa đạo mà chui như bầy vịt thể kia chém chết cũng ăn hoá học. May mà mày nhờ thùng bia nà! Hề hề...

Tôi vọt lên xe, đạp bán thân mẹp dậu. Pháo sáng của Dakota mắc quanh các cụm quân ở Bàu Đưng, Bàu Lách, Rừng Lộc Thuận đẹp như sao sa. Tôi về tới hầm, quăng xe đạp nhào vô. Trên băng một người con gái đang ngồi. Tôi ôm lấy hôn tràn lên mặt và thắm thì:

- Anh xin lỗi em nghe! Anh bỏ em anh đi em ngồi một mình. Từ rày anh không đi như vậy nữa. Anh từ chối tất cả. Em đã nấu gì cho con ăn chưa?

Tôi có thể nhai ngẫu nhiên nằng ra như một miếng cá chiên giòn. Nhưng bỗng tiếng cười vang hầm. Tiếng cười không phải của Mười. Cô gái hỏi:

- Thủ trưởng đi đâu lâu vậy?
- Mấy tiếng mà lâu?
- Bốn tiếng! Mấy anh trinh sát đi kiểm thủ trưởng tự nãy giờ.
- Tôi đi tìm một người chớ có cần ai đi kiểm tôi đâu.

Tôi cảm thấy chói với như người chết đuối vừa vớ được cái bắp lá vuột mất. Đầu óc tối đen. Hồi lâu mới bật ra câu hỏi:

- Mười về lâu chưa Thu?
- Chỉ mới vừa đi.

Tôi vọt nhảy lên quất đèn pin theo và gào lên:

- Mười! Mười!

Trả lời cho tôi là tiếng của tôi vang đi dội lại trong đêm. Dakota lại ném pháo sáng. Một chiếc Mohawk bay dọc rạch Bến Mương chụp hình nghe ầm ầm. Thu quát:

- Anh Hai vô mau.

Tôi vừa bước xuống hầm thì Thu trao cho tôi một gói giấy nhỏ rồi bỏ đi như ghen tức.

- Của chị Mười đó, không phải của em đâu.

Tôi cầm lấy cái gói còn ấm hổi mà bàng hoàng. Tôi không kịp đốt đèn. Cứ soi pin tay mở cái gói. Tiền và một bức thư. Tôi ném xấp tiền lên bàn và nằm vật ra vồng tay soi, mắt đọc. Cho đến bây giờ gần ba mươi năm, mỗi khi nhớ lại tôi vẫn còn mường tượng nét chữ và nhớ cả bức thư như một bài học thuộc lòng.

Anh yêu,

Đêm qua thấy anh về với con và vuốt tóc em. Chừng thức dậy thì chỉ quơ đụng chiếc gối lạnh ngắt cho nên bữa nay em hỏi anh coi có về thật hay chỉ là chiêm bao.

Em phải đi ra Cây Trâm, Cây Bài để tìm con. Chắc anh không gặp em nữa đâu. Em chỉ ước ao sao một ngày nào yên ổn sẽ dắt em đi ngắm cảnh đẹp ở miền Bắc và giải thích cho em nghe chuyện hay chuyện lạ, nhưng chắc không được rồi. Tình chia đôi ngả kể từ đây.

Tiền này anh cất xài. Anh không nên uống rượu đua với mấy ông rồi bệnh hoạn nằm một đống không ai thăm, cười khóc một mình nghe.

Hôn anh trên giấy.

T.B. – Em gửi anh sợi tóc của em để làm kỷ niệm

Chữ của nàng chân phương tròn trịa không thiếu nét. Chữ Đ ở đầu thư viết theo kiểu học trò nhà quê lớp ba.

Thôi vậy là trọn một cuộc tình. Nàng đã tặng tôi cả trái tim. Tôi cũng dâng nàng trọn vẹn, những cái hôn thực của da thịt lẫn mơ.

Tôi nhét lá thư vào túi áo đặt tay lên ngực như ôm một con chim trời sợ nó bay mất, như ôm một tấm huy chương của tình yêu, như ôm vết thương của chính mình.

Chương 65

Lá thư của người đàn bà yêu gã Lê Dương

Chúng nó nơ sạch kho gạo của ông Bảy Hốt ở Hố Bò. Chúng chở bằng trực thăng về cho dân ấp chiến lược (*ở trong này mới bị xúc ra*), kể đó chúng đựng kho quân trang ở Bến Dược, rồi kho y tế ở Bàu Đưng và kho vũ khí ở Lộc Thuận. Bản tin chiến thắng của cô Nhã Nam bỏ sót mấy vụ này. Quân Mỹ càng moi càng gập của quý nên chưa chịu rút. Ban đêm cùm lại ban ngày bung ra. Tiểu đoàn 8 của Năm Thủ (*Cao Hoàng Thủ sau này về thay tôi*) nổ được năm, sáu quả pháo như ru cho Mỹ ngủ ngon hơn.

Trình sát mon men lại gần cụm Bàu Đưng nghe các em Sài Gòn nói mi-cơ-rô ỏm tỏi. Các em đòi theo Mỹ *vô oánh thấy mẹ mấy thằng Việt Cộng*. Mấy cậu về thuật lại, ai cũng tức nhưng không dám bắn. Nếu nổ một phát là nó quạt cho nửa giờ và câu vài trăm trái pháo.

Từ sau ngày hai vợ chồng Út chết, cơ quan buồn hẳn đi. Đám trẻ con mặt mày dầu dầu không dám trướng giồng như trước vì sợ pháo lẫn xe tăng. Mấy cái bàn máy đánh chữ bỏ luôn dưới hầm nên không còn nghe tiếng lọc cọc vui cửa vui nhà. Nói chung mọi người sống trong bầu không khí chuẩn bị chạy. Vợ Sáu Phấn bị xúc, mấy đứa nhỏ neho nhóc ở với chú Tám Cần. Sáu Phấn cố cầm chú ở lại chăm sóc nhà cửa nhưng coi mòi chú đã chân trong chân ngoài. Dân không dám ở lại với giải phóng nữa. Nói cho cùng thì ai cũng sợ chết. Cho nên đào địa để trốn. Nhưng trước cái chết của gia đình má Hai và của tôi, thì địa đạo trở nên một điều ghê tởm.

Mấy ông già ghềnh khu ủy đã qua bên kia sông ăn hút không nhả một lời. Có vẻ mạnh ai nấy tẩu.

Một buổi chiều Mười tới. Nàng nói ngay với tôi:

- Em phải đi tìm con mới được. Văng nó ba ngày em chịu hết nổi rồi.
- Ừ, em đi thì đi.
- Có ai nói gì anh không mà coi bộ anh buồn vậy?
- Vui sao được mà vui em?
- Anh xuống địa mà còn lên được thiệt là may hết sức.

Tôi nói cứng:

- Bộ ai xuống đó cũng chết hết sao?
- Không phải chết hết nhưng mà có nhiều người xuống rồi không thấy lên.
- Sao em biết giỏi vậy?

- Ông Tám Đột lại nhà anh Sáu Phấn với ông Sáu Búng, bí thư xã, ba người bàn với nhau về vụ địa đạo. Ông Tám Đột nói ông Ba Xây bị bắt thiệt rồi.

- Chuyện đó đúng. Có người bị bắt chung với ông chạy thoát về nói lại cho anh.

- Ai vậy anh?

Tôi thuật lại vụ Út Nhỡ quào mặt thẳng Mỹ rồi chui mất cho Mười nghe, Mười cười:

- Em hồng tin mấy cô dũng sĩ đó đâu.

- Sao vậy?

- Mỹ gì khờ như vậy. Trước kia có lần em đi chợ, em gặp một thằng mặt như có cô hồn, em bước chân nọ đá chân kia, bụng run muốn chết. Từ đó em nghỉ đi luôn.

Tôi hỏi:

- Mấy ông bàn vụ địa điếc ra sao?

- Anh Sáu em nói kiểu này thì phải dời tức tức, sợ ông Ba Xây dắt Mỹ về.

- Có vụ đó nữa sao?

- Có chờ sao không anh? Ở ngoài Ràng đã bị rồi mà. Không ai ngờ nên bị dính hết.

- Còn ông Tám Đột và ông bí thư nói sao?

- Ông Tám Đột nói là ông Ba Xây không có đầu hàng Mỹ dễ dàng như vậy đâu. Ông nói ông Ba Xây vô đảng hồi trước hoà bình lận. Nhưng anh Sáu em nói vô hồi nào thì vô chớo Mỹ nó cho uống nước hoá học là khai hết. Ông bí thư phụ hoạ với ông Tám Đột nói thẳng Xây là xã đội, nó dư biết trong mình gài mìn và lựu đạn tùm lum, nếu nó dắt Mỹ về thì Mỹ để cho nó đi trước thế nào cũng đập mình hoặc lựu đạn banh xác trước. Nó đâu có dại.

- Rồi anh Phấn nói gì nữa?

- Anh Sáu em nhứt quyết phải dời và còn kêu ông gì hiện ở hầm trong nhà ông Ba Xây phải dời đi nữa! Thằng chả không dẫn Mỹ vô thì chỉ cho máy bay bom rồi làm sao?

Tôi giật mình tự nhủ: có lý nào Năm Lê chưa biết Ba Xây bị bắt? Mười tiếp:

- Ông Tám Đột nói từ rày ông sẽ không dùng cái đường Thống Nhất nữa.
- Đường Thống Nhất nào?
- Thì cái đường anh chui xuống rồi chết ngộp ở dưới đó chứ còn đường Thống Nhất nào nữa ?
- Sao ông ta tin tưởng Ba Xây không dắt Mỹ về mà ông lại bỏ con đường đó?

Mười ngập ngừng hồi lâu mới nói:

- Em đã biểu là có nhiều người xuống rồi không lên nữa ma!
- Bậy nào!

Mười vỗ vai tôi:

- Thiệt! Hồng tin anh gặp ông Tám Đột hỏi thử coi. Một con chó chết sinh ở dưới sông còn thúi lên tới trên này hưởng chi người ta.
- Sao em biết có người chết ở dưới đó?
- Em nghe ông Tám Đột nói chứ sao nữa. Ông tới xin mấy cái đinh dài đóng ghe của anh Sáu em để khoá nắp hầm lại luôn.
- Chuyện gì em cũng biết hết.
- Em còn biết đường Thống Nhất có mấy ngách trở ra đâu và dài bao nhiêu nữa.
- Dài bao nhiêu?
- Không quá 500 thước.
- Sao chắc vậy?
- Anh Sáu em chỉ huy lính đào phối hợp với xã đội mà. Chú Hai Giả cũng có đem lính đi đào mấy lần. Như vậy ông Tám Đột mới cho lính của anh chun chỗ tưởng khi không mà ông cho à! Trời ơi! Thằng cha đó ghê lắm!
- Ghê làm sao?
- Thôi, em không có dám nói đâu. Bà Sáu Bầu phải để cho ông ở trong nhà mà êm rơ đó! Chị Sáu em biểu anh Sáu em có muốn chui hầm thì đào riêng mà chun, chứ đừng có chun với mấy ông đó. Thấy chưa, nếu anh chun vừa rồi thì cũng như anh. Mấy thằng cha đó làm hùm làm hổ bắt dân chun chỗ mấy chả đều có hầm riêng hết á. Từ rày có gì ...

- Thôi từ rày anh không chun nữa. Em định đi tìm con mấy ngày thì về?

Mười lạng thính, chốc chốc lại thở dài, rồi lắc đầu nhìn tôi:

- Chắc em không còn gặp anh nữa quá!

- Sao vậy?

- Ở trong này sao được mà ở. Em chông chênh một mình khó quá hà anh à. Lâu nay sở dĩ em còn nằm níu lại đây là vì em thấy con Hoàn nó mến anh, em đi không đành. Người lớn thì dễ chớ con nít đòi thì khó từ chối lắm. Kỳ này chị Sáu em bị xúc ra ngoài chắc chỉ ở luôn. Thế nào cũng mang tiếng chồng giải phóng mà vợ quốc gia, nhưng mà hoàn cảnh như vậy biết làm sao bây giờ? Đất đai của ba má em để lại cho hai chị em đã bán trước chớ để tới bây giờ đâu có ai mua nữa. Hai chị em đã tính hết rồi .

Mười ngưng một lúc:

- Để em dò ngóng thêm coi con ở đâu, nếu vài ba bữa nữa mà không có tin gì hết thì em phải đi.

- Ừ, em ở luôn ngoài đó cho khoẻ.

- Anh sợ mang tiếng vì em phải không?

- Em mang tiếng vì anh thì có, chớ anh sợ gì? Nhưng anh không muốn cản em. Ở trong này không ổn. Lại nữa con lớn rồi mà không có trường học. Còn em thì còn trẻ đẹp. Em phải lấy chồng. Thiếu gì người theo em, em vầy tay là họ tới chớ gì.

- Đã một đời chồng rồi em ngao ngán lắm.

- Một đời hay hai đời ba đời gì em cũng phải lấy chồng. Em không ở vậy hoài được đâu.

Mười mếu máo như trẻ con:

- Sao anh không về sớm sớm để em gặp anh?

- Bây giờ gặp rồi cũng như không! Mình yêu nhau thôi chớ có sống với nhau được đâu.

- Sao anh nói kỳ vậy? Người ta đeo anh nhiều quá phải không?

- Không đâu em! Em lầm rồi. Anh chưa bao giờ trao trái tim cho ai trọn vẹn nhanh chóng và hoàn toàn như đã trao cho em.

- Vậy em còn lấy chồng làm gì nữa?

- Chồng là một chuyện, còn yêu lại là một chuyện khác em à. Lấy anh rồi em sẽ hết yêu anh.

- Bộ anh có bà nào ngoài Bắc mà anh giấu em hả? Hồng chừng có một bầu con nữa đó!

- Lính Lê Dương mà vợ con đâu sớm vậy? Vợ anh là em, con anh là bé Hoàn chứ còn ai nữa. Em không nghe anh xưng ba với con sao?

- Sao này giờ anh không hôn em vô vậ như mọi lần?

- Vì ngồi cách nhau...

- Có hai tắc mà cách gì? Thôi, anh lại ngồi đây cho gần em đi anh, để mai mốt còn xa nữa!

Tôi ngồi sang cạnh Mười:

- Nè, hôn đi, giận hả?

- Không giận hờn gì hết, nhưng buồn.

- Vì sao?

- Vì anh sắp rời đơn vị này, vùng đất này và... em nữa!

-

- Anh đi đâu?

- Đời thằng lính Lê Dương, người ta khiến đâu đi đó. Xin lỗi em nghe, anh sắp bận công tác rồi. Anh có hẹn nên phải đi . (*Tôi phải cho Năm Lê hay vụ Ba Xây bị bắt.*)

- Hẹn gì? Anh từ chối không được sao? Em không cho anh đi. Em muốn anh ngồi đây với em tới sáng.

- Không được em à!

Tôi đứng dậy hôn trên má Mười. Mười không nói gì nữa. Da mặt lạnh ngắt. Tôi lấy hết can đảm, lúi ra quơ súng nịt vào và bảo.

- Anh đi nghe. Tối giờ rồi.

Mười vẫn ngồi yên, cơ hồ không cảm xúc. Mắt nàng long lanh. Tôi quay lưng bước đi một quãng lại trở lại hôn nàng. Đáng lẽ hôn môi không hiểu sao tôi lại hôn trán. Tôi đi xa còn ngoái lại. Nàng vẫn ngồi đấy. Nàng có biết đâu niềm đau nỗi khổ của tên Lê Dương được một người đàn bà yêu, tình yêu

say đắm hơn tất cả các mối tình trước đây của hắn gộp lại, nhưng số của hắn là lê dương cho nên thân phận hắn phải nổi trôi và không định cư được ở một trái tim người đàn bà nào, dù là người đàn bà yêu hắn nhất.

Tôi đạp xe một hơi lên hầm. Trời đã ngọ mặt. Tôi gặp Tám Nghi đang lợ mọ kéo mấy cái chà tre rắp cửa. Tôi nói:

- Ba Xây bị bắt rồi, hay chưa?

- Ở kia, mày đã cho thằng Đỏ vô cấp báo rồi, quên hả? Từ rày có tới đây phải kêu người ta ra rước, đừng có xông đại vô nghe mày! Ông sai gài lựu đạn và mình hai vòng rồi đó.

- Công việc quá lu bu, tao lộn hồn lộn vía. Sao còn ở đây?

- Ông bảo để khu ủy đi trước rồi ông sẽ đông sau!

- B52 quất trúng quân y của quận Bến Súc hay C3 của Tám Lê mày biết không?

- Biết rồi! Chạy đường mồ mả đường mả!

Tôi muốn trở về gặp Mười. Không biết hồi nãy sao tôi không bảo Mười ngồi chờ. Mà cũng phải, đi công việc biết có về sớm được không mà bảo người ta chờ? Chờ một cái gì không đến.

- Thôi coi như ông đã hay tin Ba Xây rồi, tao về nhà.

- Mày vô đi, ông đang cần gặp mày đấy.

Nói xong Tám Nghi dắt tôi lách qua con đường mới vào ngõ mới, cái gì cũng đổi chỗ hết.

- Mày ngồi đây nghe, tao vào tàu, bộ hạ có cho thì mới vào châu được.

Tôi sốt ruột muốn trở lại với Mười. Tôi như thấy vẻ mặt âu sầu của nàng, hờn dỗi trách móc, nhưng một công việc chết sống như thế này, tôi không thể phó thác cho thằng Đỏ được. Biết vậy thì mình đã ở lại với Mười tới sáng chớ vô đây làm chi? Tám Nghi trở ra:

- Sửa lại áo mảo rồi vô châu, bạn!

Tôi theo ánh đèn pin (*cái đèn quáu tôi cho hắn thì phải*) vào tận cái ngách sau cùng. Năm Lê pha trò mở đầu câu chuyện.

- Sao? Mày thấy âm phủ có vui không?

- Dạ.. anh Năm cũng hay chuyện em chết dưới địa à?

- Tao còn biết mày nhờ hủi “bia” mà sống dậy nữa.

Tôi cười hồn nhiên khi thấy nét mặt chì của xếp mình tươi tắn. Anh là người đánh Tây ngon như rau, lính phải kêu anh là ông Thần Núi (*lấy tiếng từ Sơn Tiêu*). Đáng lẽ anh cầu nhàu hay hạch hỏi chuyện này kể hoạch nó, nhưng anh cứ đùa:

- Chai bia đó khai còn bọt không mậy? Hà hà... Mày đi đâu cũng gặp số may.

Thấy anh vui tôi cũng đối đáp gọi là:

- Dạ cũng đại khái vậy anh Năm à!

- Chai này khác chai kia chớ chú em!

Rồi anh bắt qua chuyện tác chiến với giọng nghiêm trang:

- Mình không nên chạy bỏ đây. Mình ở đây thì dân bị xúc còn về, nếu mình đi thì mấy thằng mặc áo bà ba mang guốc vông (*huyền ủy*) này hút gió không kêu ngay, vì không có mình dân sẽ không về. Dân không về thì quán không bán, gạo không có xe bò chở, nước mắm cũng không có mà húp nữa là nhậu nhẹt hàng ngày! Tụi D8, D7, Đ không thấy D nào làm được cái gì! Mày có gặp thằng Châm, thằng Nô, thằng Thủ thì bảo là tao không có bảo tụi nó liều mạng nắm thắt lưng (*có lẽ anh sợ phạm húy nên nói né qua*) đừng có liều mạng làm tiêu hao lực lượng. Còn vấn đề của mày, mấy chả muốn đưa mày ra chỉ huy tiểu đoàn thép Củ Chi. Tao bảo con nhà pháo không làm vậy được. Hiện không thể có hai thằng như mày ở quân khu này. Nhưng mấy cha *mặc áo bà ba mang guốc vông* quyết định chớ không phải tao, cũng không phải ông Ba Xu, nên nếu mày rời H6 về chỉ huy D thép thì chớ có trách tao.

- Dạ, em đâu có trách gì anh Năm! Thượng cấp đặt đâu em ngồi đó.

Tôi mong ổng ngưng câu chuyện để vọt về, nhưng ổng lại lấy úych ky và kêu Tám Nghi đem tôm khô ra nhâm nhi. Tôi ngồi uống rượu mà không biết mùi gì.

Xong tiệc, tôi ngó đồng hồ. Đã quá mười giờ. Tám Nghi đưa tôi ra ngõ. Tôi hỏi:

- Bữa trước mấy cha lủi đâu?

- Ngách đặc biệt. Chỉ tao với ổng thôi.

- Không thông ra đường Thống Nhất chớ?

- Không có thông đâu cả. Địa đạo mà chui như bầy vịt thể kia chém chết cũng ăn hoá học. May mà mày nhờ thùng bia nà! Hề hề...

Tôi vọt lên xe, đạp bán thân mọo dậu. Pháo sáng của Dakota mắc quanh các cụm quân ở Bàu Đưng, Bàu Lách, Rừng Lộc Thuận đẹp như sao sa. Tôi về tới hầm, quăng xe đạp nhào vô. Trên băng một người con gái đang ngồi. Tôi ôm lấy hôn tràn lên mặt và thầm thì:

- Anh xin lỗi em nghe! Anh bỏ em anh đi em ngồi một mình. Từ rày anh không đi như vậy nữa. Anh từ chối tất cả. Em đã nấu gì cho con ăn chưa?

Tôi có thể nhai ngấu nghiến nàng ra như một miếng cá chiên giòn. Nhưng bỗng tiếng cười vang hầm. Tiếng cười không phải của Mười. Cô gái hỏi:

- Thủ trưởng đi đâu lâu vậy?

- Mấy tiếng mà lâu?

- Bốn tiếng! Mấy anh trinh sát đi kiểm thủ trưởng tự nãy giờ.

- Tôi đi tìm một người chớ có cần ai đi kiểm tôi đâu.

Tôi cảm thấy chói với như người chết đuối vừa vớ được cái bập lá vuột mất. Đầu óc tối đen. Hồi lâu mới bật ra câu hỏi:

- Mười về lâu chưa Thu?

- Chỉ mới vừa đi.

Tôi vội nhảy lên quất đèn pin theo và gào lên:

- Mười! Mười!

Trả lời cho tôi là tiếng của tôi vang đi dội lại trong đêm. Dakota lại ném pháo sáng. Một chiếc Mohawk bay dọc rạch Bến Mương chụp hình nghe ầm ầm. Thu quát:

- Anh Hai vô mau.

Tôi vừa bước xuống hầm thì Thu trao cho tôi một gói giấy nhỏ rồi bỏ đi như ghen tức.

- Của chị Mười đó, không phải của em đâu.

Tôi cầm lấy cái gói còn ấm hổi mà bàng hoàng. Tôi không kịp đốt đèn. Cứ soi pin tay mở cái gói. Tiền và một bức thư. Tôi ném xấp tiền lên bàn và nằm vật ra vớ tay soi, mắt đọc. Cho đến bây giờ gần ba mươi năm, mỗi

khi nhớ lại tôi vẫn còn mường tượng nét chữ và nhớ cả bức thư như một bài học thuộc lòng.

Anh yêu,

Đêm qua thấy anh về với con và vuốt tóc em. Chừng thức dậy thì chỉ quơ đụng chiếc gối lạnh ngắt cho nên bữa nay em hỏi anh coi có về thật hay chỉ là chiêm bao.

Em phải đi ra Cây Trâm, Cây Bài để tìm con. Chắc anh không gặp em nữa đâu. Em chỉ ước ao sao một ngày nào yên ổn sẽ dắt em đi ngắm cảnh đẹp ở miền Bắc và giải thích cho em nghe chuyện hay chuyện lạ, nhưng chắc không được rồi. Tình chia đôi ngả kể từ đây.

Tiền này anh cất xài. Anh không nên uống rượu đua với mấy ông rồi bệnh hoạn nằm một đống không ai thăm, cười khóc một mình nghe.

Hôn anh trên giấy.

T.B. – Em gửi anh sợi tóc của em để làm kỷ niệm

Chữ của nàng chân phương tròn trịa không thiếu nét. Chữ Đ ở đầu thư viết theo kiểu học trò nhà quê lớp ba.

Thôi vậy là trọn một cuộc tình. Nàng đã tặng tôi cả trái tim. Tôi cũng dâng nàng trọn vẹn, những cái hôn thực của da thịt lẫn mơ.

Tôi nhét lá thư vào túi áo đặt tay lên ngực như ôm một con chim trời sợ nó bay mất, như ôm một tấm huy chương của tình yêu, như ôm vết thương của chính mình .



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 66

Hồng nhan bạc mạng trên dòng nước xanh.

Tôi ngồi bật dậy. Thằng Đỏ nhào vào. Tôi còn đang ngỡ ngàng thì nó kêu lên:

- Ma! Ma anh ơi!

- Ma cở gì ở đâu, nói bậy mầy!

Tôi vừa nói vừa ngã lưng xuống võng. Nhưng nó dựng tôi dậy và la lên:

- Ma thiệt! Anh ra bến nước coi!

Năm Dị và mấy cậu nữa cũng chạy đến. Thằng Đỏ tiếp:

- Ma từ nhà má Hai đi ra bến nước. Nó bỏ tóc xoã, có ẵm con nữa. Nó đứng ở đầu cầu kêu má ơi và than khóc nghe nổi ốc cùng mình. Mau đi ra coi. Úa ra vớt chớ! Em sợ nó nhảy xuống rạch quá hà.

- Mày nói láo tao phạt mày nghe!

- Dạ, anh Hai cứ phạt.

Thằng Đỏ lôi tay Năm Dị, rồi cả đoàn chạy theo nó. Tôi hơi nghi ngờ tụi gián điệp làm trò. Hồi *chín năm*, vụ Cọp ba móng ở chiến khu Đ làm cán bộ không dám đi công tác vùng Long Điền. Tôi vừa lếch thếch bộ hậu vừa hỏi thằng Đỏ:

- Mày đi đâu ra bến vào giờ này mà gặp ma?

Thằng Đỏ chạy chậm lại gần tôi và kể lể:

- Em với anh Lộc lén anh đi lại nhà anh Út để lấy miệng chài đi bắt ít con tôm về ăn. Em có tánh sợ ma nhưng cũng gồng mình đi. Vừa vô tới sân thì nghe tiếng khóc ri rĩ. Em lắng tai một chút thì nghe giống y tiếng chị Út. Lại có tiếng con nít khóc oe oe nữa. Em bèn kéo anh Lộc đứng nép qua cây vông nem ở cửa ngõ. Tiếng than khóc dứt một chút thì có bóng người trong nhà lọt ra băng qua sân. Tóc xoã sau lưng em thấy giống y chị Út.

Thằng Đỏ vấp ổ gà suýt té, dứt ngang câu chuyện. Tôi hỏi:

- Mày thấy nó bằng con thiệt không?

- Cái đó em không chắc, nhưng tóc xoã và giống chị Út lắm.

- Mày nghe nó than khóc như thế nào?

- Em lạnh xương sống, răng đánh bò cạp mà nghe gì được Chỉ nghe *hu* thôi.

- Hồng lẽ con Út còn sống?

- Không phải chị Út đâu. Bữa khui hầm em thấy rõ đầu tóc và bàn tay của chị mà . Nếu chỉ có thành ma thì cũng phải lâu lâu chớ, lẽ gì sớm vậy?

Năm Dị tới trước, cầm gói ni lông to bằng ba lô, nhưng không phải ba lô, quay lại đưa cho tôi, giải thích:

- Tôi lượm được ở đầu cầu.

Tôi rọi đèn pin khắp nơi để tìm nhưng không thấy dấu vết chung quanh chỉ thấy nước ướt cầu.

- Có thể nó nhảy xuống sông?

- Không chắc đâu thầy ạ!

Tôi rọi đèn vào bụi dừa um tùm, bụng nghĩ có thể người ta thắt cổ. Nhưng chỉ thấy cây lá và những đăm rể lòng thòng sà xuống mặt nước. Tôi hỏi gắt thẳng Đỏ:

- Sao mày không kêu nó lại?

- Trời ơi trời! Em sợ muốn *gụng gún* còn biểu kêu!

Tôi bàn với Năm Dị một lúc rồi quyết định bằng một thứ linh tính lạ kỳ :

- Thằng Đỏ và thằng Lộc bơi chiếc xuống dọc theo mé rạch còn bao nhiêu lội xuống mò tìm. Có thể người nào tự vận chớ không phải con Út đâu ! Đỏ, bơi xuống ra chân ở vàm rạch. Ủa mà khoan tất cả xuống xuống ra vàm giăng hàng ngang mò ngược vô. Nước ròng chảy mạnh ngọn có thể bị trôi ra sông Sài gòn.

Theo kế hoạch của tôi, tất cả thi hành. Ra đến vàm Rạch mọi người nhảy xuống nước ùm ùm. Ai cũng thích thú được bơi trong nước một cách tự do không có phi pháo trên đầu.

Tên chánh thức của dòng sông này là Rạch Sơn nhưng vì nó chảy qua ấp Bến Mương nên dân địa phương cũng gọi là rạch Bến Mương. Hai bên bờ dân cư đông đúc, lòng rạch chứa rất nhiều tôm cá. Từ ngày Út về làm trưởng tổ sản xuất thì cơ quan H6 ăn uống không đến đổi sáng tương chiều cháo như những cơ quan khác. Ngoài ra dòng nước Bến Mương làm cho con gái H6 trắng da dài tóc đẹp hơn các xã khác chẳng?

Tôi vốn là con cá ráy từ thuở còn đi học trường làng. Không buổi trưa nào là vắng thằng Thiên Lô cùng lũ bạn đánh giặc dưới sông. Môn chơi hấp dẫn nhất là bịt mũi hợp xuống coi đứa nào chịu được lâu. Thiên Lô thắng cũng có mà ăn gian cũng có.

Tôi lặn hai ba hơi không đụng gì hết. Chắc chắn không phải ma. Còn đàn bà con gái thì ở ấp này tôi quen hết. Không ai đau buồn gì đến nỗi tự vận?

Bỗng Năm Dị kêu lên:

- Đụng rồi anh Hai.

- Đụng cái gì?

Năm Dị vừa vuốt mặt vừa nói qua làn nước:

- Tôi chắc là tóc.

- Coi chừng rong đá hoặc rễ lục bình.

- Để tôi húp một phát nữa coi. Rạch sâu quá, bịt mũi nín 1 thở muốn nổ lỗ tai.

Tôi và mấy cậu kia đeo be xuống chờ Năm Dị. Chốc sau hấn vọt lên la oai oải:

- Đúng thiệt rồi. Đúng... thiệt.

- Cái gì?

- Tôi sờ đụng tay chân mặt mũi.

Tôi bảo:

- Tất cả lặn theo Năm Dị. Hể gặp là đưa lên.

Tôi đi một hơi. Quả thật thấy ma tóc dài. Bốn đứa quờ đụng tay nhau và cùng nâng lên. Một tay tôi nắm chân, một tay tôi quờ chụp be xuống. Tôi quát:

- Đỏ nắm lấy cái chân.

Thằng Đỏ nhanh nhẹn chụp liền trong lúc mấy cậu kia cũng vừa trôi lên, nâng cả thân người đưa lên ngang mặt nước. Thằng Lộc nắm lấy tay tiếp với thằng Đỏ để giữ cho cái thân khỏi rơi xuống. Tôi bảo:

- Coi chừng chìm xuống. Đỏ và Lộc lồi lên từ từ? Còn cả bọn mình thì nâng lên cho vô xuống. Hè ! Một.. hai... ba...

Cái thân tóc dài được đem lên xuống.

- Thầy leo lên luôn đi. .

- Cậu nào sợ vọt bể thì leo lên đi còn tôi và các cậu khác đeo be hoặc bơi theo xuống.

- Thầy lên rọi đèn coi ai vậy?

Tôi chườn theo be xuống lần ra sau lái rồi cân mình leo lên. Thăng Đỏ đưa chiếc đèn pin. Tôi bấm. Tôi giật mình đánh thót: mặt mũi giống y con Út, vóc dáng cũng bằng nhau chỉ khác mớ tóc dài. Con gái Bến Mương đâu có đũa nào đẹp như vậy. Tôi xem kỹ thì không phải là Bảy Mô . Bảy thì tôi mới gặp, có việc gì u ẩn mà phải mượn giòng nước xanh làm mờ ? Cũng không phải Tám Mang ! Nàng Mang lại cho vị hôn phu thương binh hận tử chớ nàng có tử hận điều gì? Vậy thì đây là ai? Nếu người ở xa tới thì làm gì vô nhà má Hai khóc lóc? Năm Dị ở dưới nước thò đầu lên hỏi.

- Thầy không biết là ai à?

- Không ! Nhưng chắc chắn là một cô gái chớ không phải đàn bà.

Thăng Đỏ bơi rào rào cũng ráng nói:

- Hồi nãy em tưởng là ma, té ta là người thiệt!

Xuồng về đến bến. Tôi bảo hai cậu chạy lấy tấm ván khiêng về cấp cứu. Năm Dị can:

- Không được đem vô nhà, thầy ạ ! Đem vô nhà là chết ngay. ..

- Sao vậy? ?

- Tôi không hiểu, nhưng hồi ở nhà, đi cứu lụt ở Quảng Bình tôi học được kinh nghiệm đó ở các cụ. Thầy cứ để ngoài bờ chạy chữa may ra.

Chúng tôi đem cô gái đặt trên một mặt đất phẳng bên cạnh gốc dừa tơ độc nhất trên đường xuống bến. Thăng Đỏ thăng Lộc chạy về cơ quan một chốc trở ra với cả ôm màn quần áo trong khi Năm Dị quơ lá dừa nhóm lửa lên. Tôi rờ ngực nàng:

- Trái tim còn máy nhẹ .

Năm Dị nói:

- Mình cứ hơ lửa giúp cho cơ thể ấm, máu chạy đều là cô ấy sống lại.

- Xốc nước cái kiểu cấp cứu thôn quê được không?

- Tôi biết, nhưng làm như vậy nước trào ra mũi cô ta không thở được. Kiểu đó không chắc ăn.

Thu bảo đám đực rửa dang ra để cô thay quần áo cho nạn nhân rồi tất cả ráp lại kê quơ củi đốt lửa to lên, người hơ quần áo áp vào người nạn nhân theo lối dây chuyền.

Thấy bụng cô nàng to chướng, tôi lấy tay nhấn nhè nhẹ thì nghe nước kêu óc ách. Nhấn mạnh thêm thì nước trào ra mũi. Tôi bèn kê miệng vào hút một cái thật mạnh. Nước tuôn ra có vòi tràn xuống cổ và ngực.

Sau độ nửa giờ hơi hóng và xoa bóp bỗng nghe một tiếng “ư” và nạn nhân từ từ mở mắt. Tôi quát Thu:

- Em tiêm cho cổ một mũi thuốc khỏe và một mũi trợ tim. .

Thu lắc:

- Dầu nhãn ở dưới địa đạo chỉ còn có một mũi giành cho anh đó thôi. Ngòi ra không còn thuốc gì hết.

Nước từ trong miệng nàng chảy ra như suối. Bụng xẹp dần. Tiếng của Năm Dị cũng nặng chịch mà tôi nghe như chim líu lo:

- *Được rồi độ...* Nhưng phải tiếp tục xoa bóp. Chết như vậy có thể thần kinh bị tê liệt một bộ phận hoặc toàn bộ. Nếu không xoa bóp nhanh thì người sống lại có thể bị liệt tay hoặc chân hoặc mắt, miệng và chịu tật suốt đời. Cho nên phải tích cực xoa bóp cho đến khi các giác quan cô ấy trở lại thì mới ngưng.

Năm Dị nói như một y tá kinh nghiệm đầy mình. Tôi hỏi:

- Bây giờ mình làm gì tiếp?

- Yên tĩnh! yên tĩnh tuyệt đối và tiếp tục nắn bóp tay chân. Không được ai hỏi cô ta một câu gì. Vì hiện giờ ta chưa biết hệ thống thân kinh của cổ có phục hồi chưa. Nó rất mong manh, như cái *fi-la-măng* trong bóng điện, ta vận công tắc bất ngờ có thể bị đứt và không thể nối lại được. Để cho cổ tự động hỏi, nói hoặc cử động thôi. Có nghĩa là khi cổ làm được cái gì hay cái nấy, rồi từ đó ta mới giúp cổ khá dần lên.

Năm Dị đã trở thành chuyên gia cứu cấp. Chúng tôi khiêng nạn nhân về để nằm tại hầm làm việc của tôi, là hầm rộng và chắc nhất, cho Lan và Thu thay nhau canh chừng và tiếp tục nắn bóp.

Trời đất này còn hay đã tan vỡ hết? Một ngày hay thiên thu? Bao nhiêu chuyện chết chóc ghê gớm, đắng cay, nước mắt hòa máu xây tới dồn dập cho cái sân khấu bé nhỏ Bến Mương này mà tôi luôn luôn đóng vai kếp chánh. . .

Đêm đã hầu tàn. Tôi lên võng nằm mà nghe cả trời đất rung chuyển lắc lư. Tôi chỉ sợ một vài quả pháo nện gần làm cho tàn cuộc cứu cấp của chúng tôi trở thành vô nghĩa. Cũng may không có tiếng súng pháo kích nào của các ông bà dũng sĩ nên đế quốc Mỹ cũng biết điều.

Nạn nhân đã sống dậy nhưng không ai biết cô ta là ai. Tôi xuống bếp làm việc nhường hằm cho cô ta nằm. Tối hôm sau họp xong về nhà định lấy đồ đi ngủ ké với trung đội trinh sát, khi về đến cửa, bỗng tôi nghe tiếng người ri rỉ trong g hằm như mạch nước chảy qua vùng đất lở. Tôi lắng tai nghe. Tiếng khóc than hầu như bình thường. Nàng ca hát, điệu này bắt quàng sang điệu kia nhưng ý tứ lại rất mạch lạc như một đoạn hồi ký viết bằng thơ có nhiều chỗ không ăn vắn.

*Sông Sài gòn chảy xuôi về Thủ
Nước Rạch Sơn chảy tận Bến Đình
Bến Mương với Bà Thiên cách một nhịp cầu
Em qua đó móc đất sét về nắn chén
Có khi em cùng bơi qua sông coi anh nhỏ mạ
Em và chị bị đòn vì không nghe lời má
Em biểu chị mua măng cụt ra bờ sông ngồi ăn
Rồi em lên đi theo văn công học ca vọng cổ
Em hát ở Ràng, Đồng Lớn, Sa Nhỏ ai cũng khen nức nở
Nói con nhỏ ca có thua ca sĩ nào đâu?
Rồi trên R về nài nỉ xin em
Em thương má thương anh chị thương cháu mới lọt lòng.
Má vui có cháu ngoại.
Em hát ngọt ngào như hoa Thiên Lý.
Má cho em đi để sau này đua cùng Lệ Thủy
Nhưng than ôi má ôi anh ôi chị ôi chị...
Hu hu hu. . . .*

Tôi đã nhận ra nàng là ai rồi. Giống như một màn kịch đang đi tới lúc mở gút cuối cùng mà bàn tay đạo diễn không ai khác hơn Hóa Công. Tôi rón rén bước vào, vai nàng văn công run run. Bên mép ván, Thu gục đầu chiếc khăn bàn lông rơi .

- Sao má cũng chết, anh cũng chết, chị cũng chết, cháu cũng chết. Phải còn sống một người cũng được. Bây giờ em không còn người thân trên cõi đời. Má ơi!

Nàng nói rất sôi, không có vẻ gì mê sảng cả. Nhưng tôi nhớ lời *ông bác sĩ Năm Dị* dặn nên không dám hỏi gì mà lắng lặng trở ra.

Vậy ra nàng là ca sĩ Thiên Lý của đoàn Văn Công Giải Phóng R. Nàng là đứa em gái mà Út hứa gả cho tôi. Có phải má Hai từ Trung hòa vào đây và sự trở về của nàng là một sự hẹn ước để Út thực hiện lời hứa của mình?

Đời vừa gỡ xong cuộn tơ vò lại phải cảnh rối ren. Tôi tìm chỗ mắc võng. Tôi lại ngủ thiếp đi trong một giấc ngủ chập chờn mây khói lẫn lộn trần gian. Khi tôi mở mắt thì nắng đã nhuộm vàng mặt đất. Nghe một sự yên tĩnh lạ lùng chung quanh. Tôi bật dậy trở về hằm rón rén bước vào.

Nàng đang ngồi xếp chẵn, tóc rối dài xõa kín cả lưng. Tôi định trở lui, sợ làm tiếng động nhưng bỗng nàng quay lại. Bốn mắt nhìn nhau ngỡ ngàng. Tôi thấy trong cặp mắt nàng có lửa, một thứ thần lực mà tôi chưa từng trông thấy bao giờ.

Nàng nhìn tôi sửng sốt, cái nhìn đứng ngạo của mặt trời.

- Anh... anh...

- Em là... .

- Ở ở đây là đâu?

- Bến Mương.

- Anh Dương Đình...

- Má Hai Út... Út...

- Anh Dương Đình Lôi.

- Em em. . .

Phải chăng đường dây đứt đã nối lại. Mạch máu đã chảy thông suốt tâm trí của nàng. Nàng re lên:

- Anh!

Rồi gục đầu xuống ngựa khóc nước mắt.

Thu bưng tỉnh nhìn tôi rồi nhìn người con gái lạ như hỏi *Hai người quen nhau hồi nào?* Rồi chạy đi báo khắp cơ quan. Mọi người mừng rỡ líu lo. Những cặp mắt kinh ngạc trước một người chết đi sống lại và một người con gái cũng vừa chết đi sống lại. Họ trở thành tương tri trong cái chết lạ lùng.

o O o

Bây giờ nàng đã trở lại tình trạng bình thường. Nàng ngồi kể lại mọi chuyện cho anh chị em trong cơ quan nghe:

- Em cùng với đoàn đi diễn ở ấp Chánh xã Lộc Hưng bên Trảng Bàng. Định đi xuống Củ Chi một lèo nhưng nghe Mỹ ruộng nên đình lại, ém quân tại đó. Mỹ vừa rút đi thì đoàn biểu diễn cho đồng bào coi luôn hai đêm. Diễn xong em xin phép đoàn về thăm nhà, luôn tiện em liên lạc với địa phương chuẩn bị cho đoàn xuống diễn. Nghe nói Mỹ xúc quân ra ấp chiến lược nên nóng lòng muốn về xem gia đình ra sao?

Tôi hỏi.

- Từ ngoài ấp Chánh xã Lộc Hưng vô đây xa lắm. Bom đạn cày nát, người ta dùng đường ngang ngổ tắt em biết lối nào mà đi?

Nàng đáp:

- Hồi ở Văn Công huyện với chú Phạm Sang, em đi khắp từ Quốc lộ 1 xuống Phú Hòa Đông, lên Trảng Bàng, qua chợ Thanh An, Dầu Tiếng... chỗ nào cũng có dấu chân em. Chiều hôm qua về tới Sa Nhỏ em ghé quán bà Chín Khuân mua mấy cái bánh ú vừa đi vừa ăn. Thời may gặp anh Lạn.

- Lạn?...liên lạc phải không?

- Dạ, anh đèo em tới Ngã Ba Cây Điệp mới thả xuống. Hồi đi học ảnh ngồi trên em ba lớp. Ảnh than với em: "Tưởng vô đây công tác vài tháng rồi đi Liên Xô, ai dè đạp banh mấy chục cặp vỏ xe vẫn còn đạp". Từ Ngã Ba Cây Điệp em đi một mình về đây. Đường sá vắng teo, em sợ quá, nhưng vì sốt ruột muốn biết tin nhà nên em lội càn. Đến Lò Chén em mới gặp người quen trong xóm đi ra.

- Ai vậy?

- Ông Ba Lễ.

- Ờ ! ông Ba Lễ anh ông Tư Giáo ! Địa đạo qua trước nhà ông .

- Ông bảo em về riết coi gia đình có chuyện gì đó. Em hỏi chuyện gì ông không chịu nói bảo về đó thì biết. Em hồ nghi chắc gia đình bị nạn rồi. Hồi ở trên R em cứ nằm chiêm bao thấy má em hoai. Em lại thấy rụng một cái răng nữa. Hồi nhỏ em nghe má em nói hể chiêm bao thấy răng rụng là có người chết trong gia đình. Em càng nôn nóng. Quả thật, đến nơi thì . . .

Nàng ghen ngào và dứt ngang. Thằng Đỏ xen vô:

- Em thấy chị ôm gói ni-lông tưởng chị Út ẵm cháu bé.

Mọi người im lặng. Tôi không muốn làm cho nàng xúc động nên gạt ngang:

- : Chiến tranh thì phải vậy. Người chết đã yên mồ yên mả rồi. Bây giờ phải lo cho người sống. Đơn vị của anh vừa hi sinh hai cán bộ. Một cậu sắp cưới cô Hai Chinh ở ngoài Sông em biết không? Người con gái chưa lấy chồng đã thành góa phụ . .

Tôi đem những đau buồn của người khác để cân bằng những đau buồn của nàng ngỏ hầu nàng bớt bi lụy nhưng nàng cứ than vãn thở dài:

- Bây giờ nhà cửa còn đó mà cha mẹ anh chị chết hết rồi. Em không thiết sống nữa. Đêm em về thấy mả ba em bốn cái mả mới em ngã xuống chết

giấc không biết bao lâu mới tỉnh lại. Ông Trời độc địa quá, bắt gia đình em chết cả. Em còn sống làm gì nữa.

Tôi liếc Năm Dị. Năm Dị tiếp lời an ủi đại khái:

- Cô không nên bi quan như vậy . Đây là do đế quốc xâm lược gây nên chứ không phải do Trời. Là chiến sĩ cách mạng, còn sống một ngày nào là ta còn phần đấu.

Tôi thấy không nên xoáy sâu vào vết thương còn tươi máu, bèn nháy cho anh chị em giải tán, rồi bảo nàng:

- Bây giờ em nghỉ ngơi dưỡng sức, chừng nào thấy khoẻ thì tiếp tục trở lại đoàn.

Nàng nhìn quanh thấy không có ai bên cạnh tôi, nên nói:

- Em mở cửa mả xong cho má em, cho anh chị em và cháu em rồi em đi ra...

- Em đi đâu? ở Đồng Lớn bây giờ Mỹ đang cùm quân.

Tôi dọa để bắt nàng ở lại dưỡng sức ít hôm, chứ thực ra ngoài đó không có Mỹ.

- Em không đi ra đó được thì đi ra Trảng Bàng.

- Em nói đoàn vừa biểu diễn ở Trảng Bàng, trở lại đó làm gì nữa?

Nàng lặng thinh, nhìn quanh quất lần nữa như tìm kiếm ai, rồi hỏi:

- Cái túi ni lông của em đâu rồi?

- Em để trên ván kia !

Nàng bước lại mở cái túi ra có vẻ hấp tấp, miệng liên tiếp kêu “ủa, ủa, đâu rồi” và cuối cùng tìm được miếng giấy, nàng xếp lại bỏ túi rồi cười, hỏi tôi:

- Anh có tình cảm với chị Kim Chi lắm hả?

- Sao em biết?

- Em thấy anh lột đồng hồ tặng chị.

Tôi giật mình kêu lên như bị điểm trúng hiểm huyết.

- Em ở đâu?..

- Anh không nhớ buổi văn công biểu diễn mừng thành tích Biên Hòa à? Lúc diễn xong, anh vô buồng tìm người quen.

- Sao anh không nhớ em?

- Lúc đó chưa quen. Với lại... anh đang chú ý mấy người khác Em đứng sau lưng chú Bảy Thiểu. Anh cho chị Kim Chi cái đồng hồ rồi tặng luôn cây P38 cho chú Bảy. Anh thiệt là ngon !

- Người quen mấy chục năm mới gặp không có gì kỷ niệm thì lột súng cho chớ ngon gì.

- Chú Bảy lâu gặp thì phải, chớ còn chị Kim Chi mà mấy chục năm gì hả?

Thấy cô bé vắn bẻ gắt gao, tôi bèn trở qua:

- Bữa đó em biểu diễn tiết mục nào anh quên mất!

Nàng bật cười, rồi đưa tay che miệng.

- Cô gái **Lục Bình!**

- Àà ! nhớ rồi, *Cô Gái Nhị Bình chống Mỹ!*

- Rồi em đóng vai dũng sĩ trong vở kịch *Mượn Mỹ* của Nguyễn Vũ nữa, anh không nhận ra em à?

Tôi lúng túng không biết tránh né cách nào thì nàng tiếp:

- Bị mắc mấy cô Thanh Tuyền, Huỳnh Mai... bao và chặt quá nên đâu có nghe hát xem kịch gì. Em đứng trên ngó xuống thấy rõ hết trơn. Các cổ suýt chút nữa ngồi trên bấp về anh.

Cặp mắt nàng lườm tôi với ngọn lửa dữ dội. Tôi đấu dịu:

- Tại có một tấm ni lông mà cả chục người ngồi chung nên phải chen như vậy.

- Em còn biết chị Thanh Tuyền chạy theo anh nữa nhưng bị cảnh vệ bắt lại. Có không?

- Ừ, thì có !

- Nhưng nếu bây giờ anh trở lại thì chẳng còn ai.

- Sao vậy?

- Anh quên trận B52 rồi sao? Chú Bảy Thiểu với hai đứa con trai chết hết.

- Ủ ! Lúc đó anh đang dự lớp chính huấn ở trường Trung Sơ với chú Bảy Đậu, có cô Huỳnh Mai đi theo đánh máy. Khi không lại phát thính dất nhau về đút đầu vô hứng B52.

- Chết hết rồi anh ạ . Tội nghiệp ghê ! Nếu đoàn em nán lại vài ngày cũng bị luân cú đó. Đoàn em ở cách một ngày đường mà dất rung nghe ghê người.

- Nhưng rồi cũng tới phiên em .phải không?

- Phải! Nhưng nó rã trúng tiểu ban văn nghệ của ông Sáu Lãng, còn đoàn của em thì nằm ngoài mí thăm. Trận đó ông Tư Trang, ông Bảy Thịnh, ông Ngọc Cung chết.

- Sao em biết hết vậy?

- Thì đó là cơ quan của em, sao em không biết. Sau khi bị bom dờ qua Cao Miên. Và ở trên xuống dạy cho tiểu ban phòng chống B52.

- Nghĩa là khi có B52 thì đội bằng cách nào hả ?

- Mấy ông bảo không được nói ra ngoài tin ông Tư Trang chết. Vợ mấy người kia có vô tận nơi nhưng ông Sáu Lãng nói là họ đi công tác. Trời ! ông Ngọc Cung ở Hà Nội mới về, gia đình lên cho cả bọc vàng chưa kịp xài mà vắng mất hết. May phước cho mấy ông nhà văn kia.

- Ông nào?

- Vừa ăn.B52 xong thì ba bốn ông ở Hà Nội lớt tót vô. Hai ba ông gốc Nam Kỳ, một ông rau muống luộc. Phải vô sớm vài ngày thì ăn chia đã đời.

Bỗng nàng đổi giọng:

- Em sẽ cho anh xem một bức thư.

- Thư của ai ?

- Thư trên R. Ý mà thôi. Em không muốn ai coi thư này hết.

- Thư gì mà quan trọng và bí mật dữ vậy?

- Em chỉ cho anh xem cái phong bì thôi nhé . Nhưng anh phải hứa là không được đòi xem lá thư.

- Ủ, đưa đây.

Nàng móc túi lấy lá thư rút ruột cất và đưa phong bì cho tôi Xong nàng quay mặt lại thở dài. Tôi cầm lấy cái phong bì nhàu ná t, chữ viết bằng bút

Bic xanh dương nét gò nắn nót. Miệng phong bì nổi cộm lên mấy hạt cơm trét không kỹ. Chữ đề:

Người gửi: Nguyễn thị Út. Xã An Nhơn. Quận Củ Chi

Thân gửi: Em Thiên Lý (tức Út Mót)

Đoàn Văn Công giải phóng R.

Góc bì thư có chữ *Đã kiểm duyệt* viết bằng tay ngày tháng và con dấu của công an xã. Tôi nhìn nàng sâu tận đáy mắt:

- Anh biết rồi !

- Biết gì?

- Xem vỏ biết ruột chớ biết gì. . .

Đôi gò má của cô nàng bỗng ửng lên.

- Vậy còn đòi xem làm gì nữa?

- Má vô đây, anh có đến thăm! Má có nói với anh chuyện mình.

Nàng làm thinh. Tôi đến ngồi gần bên và vuốt tóc nàng:

- Má bảo chị Út viết thơ kêu em về phải không?

- Biết rồi còn hỏi. .

Nàng lườm tôi rồi gục đầu vào vai tôi nức nở. Tôi cũng không biết nói gì. Chẳng ngờ anh hùng pháo binh lãnh huy chương lên bục đọc diễn văn vậy mà vương vấn biết bao mối tơ (và mối nào cũng đứt hết). Còn mối này chắc rồi cũng...

Tôi hỏi:

- Bây giờ em tính sao?

- Anh tính sao thì tính.

Tưởng vậy là:

*Hai bên tơ tóc bền trời đất.
Một gánh cang thường nặng núi sông.*

Nhưng không! không có gì cả. Ai đi đường nấy. Đã bảo đời thằng lính Lê Dương cứ trôi nổi bênh bồng như thuyền không bến không cạm sào được ở ven sông nào cả mà !

Tôi đang dở dành nòng thì nghe ồn ào ngoài miệng hầm:

- Có ông trưởng ban ở nhà không Đỏ ? (Tôi biết ngay là ông Tám Đột.)

Để lấy cảm tình ông công an kiêm tân Xã Đội trưởng, ông tư lệnh pháo không đợi liên lạc dặt khách vào, mà lên tiếng và bước ra đón ngay:

- Mời anh Tám vào nhà uống nước.

- Tình hình căng quá thầy Hai. Chúng nó đổ thêm quân xuống Hồ Bò. Có thể nó quay trở lại đây.

Chợt thấy cô gái, hăn kêu lên:

- Ủa Mót, tao nghe đồn bây ở R mới về rồi... rồi... uất ức Mỹ giết cả gia đình mình thì mình phải căm thù chúng, phải nắm thắt lưng mà đánh chó sao lại làm cái chuyện mất lập trường như vậy?

Tôi biết hăn tìm cách ăn ké cái bồ lúa và cái nhà của má Hai nên đỡ ngay:

- Cổ đâu có làm gì mà mất lập trường anh Tám?

- Nhảy xuống sông tự vận còn gì nữa ?

Tôi cười còn ăn khách hơn cả đào kép trong vở kịch *Mượn Mỹ* của Nguyễn Vũ xạ:

- Cô ấy tự vận hồi nào?... Đó là cổ đi tắm. Ban đêm không đèn đuốc nên lọt xuống sông. Cổ chẳng biết lội nên bị nước trôi suýt ra sông Sài gòn. Chớ tự vận hồi nào? Nếu không nhờ thằng Đỏ đi chài về trông thấy thì cổ chết trôi anh phải chịu trách nhiệm đó. Cổ là dân của anh mà !

Tám Đột vỗ đùi, kêu:

- Vậy mà tôi nghe đồn nó tự vận?

- Không trúng đâu!

- Tôi định đến bàn vấn đề bảo quản tài sản (!) cho gia đình cô: Cô đi công tác thoát ly. Còn bà má và anh chị đều vẫn sống, chánh quyền phải a...a... bảo quản. (*Mô Phạt! Công an Việt Cộng mà chăm sóc tài sản nhân dân thì phước đức ông bà để lại.*)

Tôi bảo:

- Cô ấy vừa lấy lại sức, mai tôi đã cho trinh sát đưa cô ra Đồng Lớn để liên lạc với địa phương lo việc tiền trạm đón đoàn văn công R xuống.

Tám Đột hăm hờ xin giúp một tay nhưng tôi bảo tôi đã lo xong. Sáng hôm sau, y như lời, tôi cho tổ trinh sát đi dò đường, tôi với nàng đi sau. Nàng thở dài. Tôi buông lời ảo não:

- Em với anh như...

- Thôi anh đừng nói thêm gì nữa ! – giọng nàng đầy nước mắt – Khi em đọc thư của chị Út em sung sướng vô cùng. Gương mặt của anh trong buổi mừng công hiện lên trong đầu em. Em thầm nghĩ anh đi khắp thiên hạ mà không thuộc về cô nào hết,-nay lại đến Củ Chi của em và gặp em. Quả là duyên trời định.

Thiên Lý hôm nay là một Thiên Lý khác. Cách đây ba hôm một Thiên Lý u sầu và vui buồn bất chợt, đang kể chuyện vui lại chợt buồn như trời đang nắng sục mưa, một trạng thái bất bình thường của một người con gái đứng trước những biến thiên ghê gớm.

Trời âm u hứa hẹn một trận mưa phủ phẳng như ngày tôi chôn thẳng Chi ở nghĩa trang Ba Sông. Thì hôm nay tôi và nàng đang đi vào nghĩa trang, nghĩa trang của tình yêu tuyệt tích. Thiên Lý âu sầu:

- Em nói hết ý nghĩ của em cho anh nghe để rồi không bao giờ còn có dịp được nữa. Mong anh đừng cười và chê em nhé.

- Em nói đi. Em là...

Thiên Lý xua tay:

- Cám ơn anh, nhưng anh đừng nói nữa. Em định về gặp má. Má sẽ... sẽ...

Thiên Lý ngưng lại giây lâu, sục sục rồi tiếp:

- Thành hôn xong em sẽ ở nhà luôn nấu cơm cho anh ăn.

- Cô gái Nhị Bình anh dũng chống Mỹ mà thế à ?

Tôi pha trò nhưng nàng cười buồn. Nàng lắc đầu nguầy nguậy:

- Em không ở được với cách mạng một ngày nào nữa! Ý nghĩ này em có từ lâu.

- Tại sao?

- Rờ là gì anh?

- Rùng, rét, run rẩy...

Nàng cắt gọn. :

- Rờ và Rợ.

Tôi giật mình như bị cửa vào tim nhưng cổ trấn tĩnh:

- Cách mạng thì phải gian nan vậy chứ sao em!

- Em không nói về sự thiếu thốn vật chất. Em hiểu cách mạng là phải hi sinh nhưng không thể là mọi rợ.

Tôi kêu lên như chim bị tên:

- Sao? Cách mạng là mọi rợ?

Thiên Lý quắc mắt nhìn tôi.

- Đúng!

Tôi vô cùng kinh ngạc. Chưa bao giờ tôi nghe ai phê phán cách mạng bằng những tiếng kinh hoàng này. Mà lại là của một cô gái chưa đầy hai mươi tuổi. Cô ta chỉ sống với cách mạng trong một thời gian ngắn.

Như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi, nàng tiếp:

- Em thấy hết tất cả sự thực. Giấc mơ của em tan vỡ hoàn toàn. Em biết anh không như em. Do đó nếu chúng ta có là người yêu của nhau hay là vợ chồng thì cũng chỉ đồng sàng dị mộng. Cho nên em quyết định bỏ tất cả, cả anh, để đi nơi khác .

- Nghĩa là sao?

- Em xin lỗi anh nhé . Anh cho phép em nhe!

- Em cứ nói đi anh nghe.

- Em mới vừa quyết định về thành hôm qua.

- Còn trước đó?

- Em vẫn còn có ý định kết hôn với anh. Với anh, em sẽ tìm được hạnh phúc trong một gia đình mới.

- Tại sao em thay đổi nhanh vậy?

- Là vì em thấy anh say mê cách mạng ghê gớm quá. Xông tên đục pháo như bển. Trong lúc anh đi họp với ông Năm Lê ở nhà, xuống bếp nấu cơm, em nghe các anh các chị thuật lại công tác của anh. Anh quả là một anh

hùng giải phóng. Hai lần mang danh hiệu anh hùng pháo binh phải không anh?

- Rõm thôi ! Anh có nhận đâu mà !

Nàng xua tay:

- Nhận hay không thì anh vẫn là anh hùng. Có thể nào một anh hùng như anh lại có một người vợ chán ghét cách mạng? Em biết chắc chắn anh không thể nào bỏ cách mạng (*nàng lầm, vài năm sau tôi cũng đi*) để đi theo em. Còn em thì không muốn làm phiền lòng anh vì sự có mặt của em trong cuộc đời cách mạng từ tấm bé của anh. Em sẽ trở thành gánh nặng của anh.

Ghê gớm thật, cô bé này. Không biết cô ta nhìn thấy những gì ở trên đó mà cô lên tiếng ngọt ngào chỉ trích cách mạng như thế. Tôi không thấy được như cô hay sao? Đúng ra tôi cũng có thấy, thấy nhiều chứ. Nhưng mỗi một lần thấy một vết nhơ sau chiếc áo đẹp đẽ của cách mạng thì tôi lại tự xóa đi bằng cách ngụy biện bao che cho cách mạng. Riết rồi thành thói quen. Những chuyện mọi rợ trở thành bình thường không làm cho tôi phản ứng tự nhiên nữa. ..

Như vụ vợ Nguyễn Chí Thanh vô R bằng máy bay và bọn Lê Đức Anh, Trần Độ, Trần Văn Trà cho lính đem vồng kiệu chị Sáu, băng rừng về gặp anh Sáu. Như vụ tổ sẵn thịt phục vụ cho bọn triều đình, việc chúng hay tin B52 sắp bỏ bom lẳng lẳng chạy sang Cao Miên để phần lớn cán bộ nhân viên ở lại mà tôi nghe Thiên Lý kể hôm nào. Và biết bao nhiêu chuyện khác nữa. Tôi tự nhủ: Cách mạng phải thế. Như thế mới là cách mạng. Đến đổi như tên Hồ bỏ thuốc độc cho Dương Bạch Mai uống chết ngay tại Quốc hội mà tôi cũng coi là một sự bình thường. Vâng, cách mạng phải đã man mọi rợ như thế. Mọi rợ đã man chính là cách mạng. Nếu không, không phải là cách mạng. Thiên Lý bắt ngờ làm tấm gương cho tôi soi. Tôi nói với Thiên Lý:

- Anh đã đi theo cách mạng từ thuở bé em ạ .

(Tôi định nói tiếp: Đi đã quá xa trên đường quá nhiều đoạn lầy lội và trước mặt cũng không khô ráo gì, nhưng không thể bỏ vì sợ phí uổng sự hi sinh đã qua của mình.)

Nhưng tôi ngập ngừng không nói tiếp. Thiên Lý bảo:

- Thì anh cứ đi. Còn em thì một bước cũng không. Dù mai đây cách mạng thành công em cũng không.

- Em không tìm được một sự dung hòa nào giữa bản thân em với cách mạng sao?

- Đó là sự thành hôn với anh.

- Em sẽ vì anh mà biến đổi. Nói tóm lại, em hi sinh cho anh.
- Em yêu anh nhưng không thể làm vợ của anh.
- Tại sao lạ vậy?

- Yêu đương là điều mơ mộng. Yêu trên giấy, trong hồn, trong gió, trong mây. Còn vợ chồng là một thực tế va chạm hàng ngày. Trước một cảnh tàn phá quê hương anh căm thù đế quốc Mỹ, em lại đổ lỗi cho bác Hồ. Một chiến sĩ hi sinh, anh cho rằng Tổ Quốc sẽ ghi công, còn em bảo là ngu dại. Hai con người mang những ý nghĩ đối ngược với nhau như thế có thể nào sống chung ăn chung ngủ chung không anh?

Tôi đành im lặng. Đây là một *chị Sáu Bàu* không biết là thứ mấy của Bến Mương. Chị Sáu bắt buộc phải ở với giải phóng. Khi có điều kiện, chị tung hô không luyến tiếc. Đó là kết quả của sự chịu đựng. Nóng quá phải quạt. Lửa cháy đến nơi phải chạy. Ngộp quá phải tung ra. Chị Sáu Bàu không có nhận xét Rờ là Rợ về cách mạng như Thiên Lý. Nhưng cả hai cùng nhìn cách mạng bằng một cặp mắt. Cái này là cái kia. Cái kia chính là cái này.

Chúng tôi đi song song nhau dưới một bầu trời ảm đạm điểm vài nụ cười nông vui vẻ ở xa xa và vài cánh hoa trực thăng gần gần, nhưng cơ hồ những hiện tượng đó không làm đứt quãng câu chuyện.

- Em ra ngoài có bà con gì không?
- Em sẽ tìm người cậu em ở Châu Đốc. May ra thì gặp. Còn không thì cũng may.
- Em không thể nấn ná để anh tìm cách phục vụ cách mạng hay sao?
- Không ? Anh đừng bận tâm. Còn em thì không muốn ân hận về sau. Tức là có cơ hội bỏ mà không bỏ để đeo đẳng suốt đời Thôi anh về, đi xa thêm nữa chỉ đau lòng. Xin anh nhận em là người yêu vĩnh viễn của anh.

Thiên Lý hôn tôi rất khẽ cơ hồ như gió thoảng. Rồi quay đi đuổi theo tổ trinh sát. Tôi đứng nhìn theo mà tưởng đất sụp trời nghiêng. Tôi thét lên một tiếng:

- Thiên Lý !

Rồi vụt chạy theo. Nàng đứng lại. Chúng tôi lại hôn nhau. Không nữa rồi. Nhưng phải chia tay. Trong cái hôn môi đắm nước mắt cuối cùng, nàng thầm thì:

- Giá anh đừng cứu sống em!

Năm 1970 tôi theo gót chân nàng về Sài gòn. Tôi đi lên Châu Đốc để tìm nàng, nhưng giữa cảnh xa lạ, nào ai biết tôi là ai và tôi đi tìm ai? Không phải tôi đi tìm nàng để nối lại đường tơ, mà để biết rằng nàng đã có chồng có con và đang sống một cuộc đời bình thường ở một nơi mà nàng thích. Tôi xuống bến chợ ngồi nhìn ghe qua lại, nhìn tàu cặp bến, kẻ xuống người lên như nước chảy. Không có ai là *Thiên Lý*. Trên mặt đất này không biết có còn tiếng Việt Nam nào có nghĩa là *Thiên Lý* nữa không? Có người con gái nào mang tên *Thiên Lý* nữa không? Chỉ có trong lòng tôi một đoá hoa phong nhụy, một thực thể, một dư âm, một đường tơ tưởng đứt mà không bao giờ.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 67

Chiếc thắt lưng Mỹ: Vành khăn tang Việt Nam..

Sự hoang vắng lan dần khắp Củ Chi sau trận khai quang *Crimp*, với hàng ngàn dân bị xúc ra ấp chiến lược, nhiều khúc địa đạo bị phá, nhiều nơi bị lộ, mộ dân mã lính mọc lên đó đây thương binh chập chững. Những bể bột đổ nát sau một trận ruộng dọn hoài không hết. Nó cứ lòng thòng như nỗi ngao ngán thất vọng của người dân. Cuộc chiến tranh này có mồi vô tận. Nhà cửa, ruộng nương, cuộc sống của người dân trở thành mục tiêu tàn phá của súng đạn hai bên. Mỹ phá có chu kỳ, du kích phá triển miên. Thử xem một nhà nông không cày được ruộng vì trực thăng soi. Thử nhìn một con trâu chết vì lựu đạn gài của du kích v.v... Người chủ ruộng bị xúc ra ấp chiến lược được cho tôn làm nhà, gạo ăn thuốc men, nhưng đó không phải là tất cả. Còn nếu ở lại, Việt Cộng lừa họ xuống địa đạo như cá, nếu cuộc ruộng kéo dài năm bảy ngày thì mạng họ sẽ ra sao? Từ hai phía người dân như cá bị cặp gấp kê trên lửa. Cả hai bên chỉ nghĩ đến chiến thắng mà không cần đếm xỉa đến thân phận con người.

Chúng tôi dọn dẹp nhà cửa cho má Hai, chuyển lúa thóc ra ngoài, đắp cao những nấm mộ và cúng kiến, như những đứa con trong gia đình. Nhà Sáu Phần bây giờ cũng vắng hoe. Chú Tám định chở lúa của Mười đi bán dùm rồi ra Phú Hòa Đông ở luôn. Chú Tám đã đóng xong chiếc ghe nhưng vợ con đã bị xúc ra ấp chiến lược nên không có ai dùng phải kêu người tới bán rẻ. Y không thể ở nhà mà không có vợ con. Chị Sáu có nhắn về cho chồng biết chị đã bán được con heo nái và bày heo con. Đó là vốn liếng cắc cùm bấy lâu nay của chị.

Sáu Phấn nhờ anh em tới khiêng tủ ghế thả xuống mương để khi hòa bình rồi có xài. Nhưng anh chết trong cuộc hội nghị tham mưu quận đội gần mười hai người ở tại Bến Mương, đâu có trở lại mái nhà xưa. Vợ góa con cô giống y như trường hợp Hai Giả . Rồi đến Tám Mang, cô mụ kiêu ngạo, đẹp tiệm. Bà già cô ra Trung Hòa tá túc với người em còn cô dính lem lem với giải phóng không dám đi theo. Cô ở lại xin đầu quân vào H6 làm chị nuôi, nhưng được vài tuần thì Sáu Phấn bảo như vậy không tiện. Nên tôi phải thương lượng với phòng y tế quận nhận cô vào công tác. Tôi phải chờ cô đến. Dọc đường cô cẩn thận:

- Anh Hai không để ý gì đến em hết á !

- Em có chồng rồi, anh đâu dám!

- Em đâu có hứa gì với ai....

Trước khi chia tay nàng cũng như nhiều nàng khác muốn anh Hai *giúp đỡ*...

Biết bao công việc đa đoan, việc lớn việc nhỏ, việc nước việc nhà , vui buồn lẫn lộn, hạnh phúc và đau khổ. .. Ngày này qua ngày khác đến, đều một công thức như nhau.

Lụi hụi mà tôi về H6 đã được một năm. Tết sắp đến. Đây là cái Tết thứ mười tám tôi không được lạy bàn thờ ông bà . Tên lính Lê Dương dẫn xác đi khắp Việt Nam, trừ mảnh đất chôn nhau cắt rốn thì không về được.

*Bao giờ kháng chiến thành công
Chúng ta cùng uống một chung rượu đào
Tết này ta lăm xa nhau
Chắc rằng ta sẽ Tết sau xum vầy.*

(Hồ Chí Minh 1946)

Năm 1966. Hai chục năm chẵn. Rượu đào đâu? Thành công đâu? Còn xa nhau bao nhiêu năm nữa. Tết sau là tết nào? Cái Tết ngày mai ăn khô trái tiền chăng? Rõ cù lần! Cách mạng khởi đầu là mặt trời. Dần dần trở thành mây đen và bây giờ thành địa ngục. Lộ mặt tất cả:

Hồ: Ác;
Đảng: Cướp;
Cách mạng: Rõ;
Giải phóng: Ngu.

Tuy mùi cháy khét còn nồng nặc nhưng ai còn sống cũng chuẩn bị ăn Tết như thường. Một hôm Sáu Phấn đến gặp tôi với nét mặt phấn khởi:

- Thầy hay tin gì không?

- Tin bà được heo hả ?

- BBC cho hay Tết này ngưng bắn 24 tiếng. Tôi đến cho thầy hay liền để mình chuẩn bị kế hoạch ăn Tết!

Tôi lơ đãng đáp

- Ngưng 24 tiếng thì làm được cái gì?

Việt Cộng lợi dụng ngưng chiến để chuyển quân, tiếp tế vũ khí chuẩn bị chiến tranh. Đó là cái mừng của chúng chứ chẳng phải chúng thực tâm muốn có một bầu không khí yên ổn để dân chúng ăn Tết. Ai mà quên được cái chết Mậu Thân 1968? *(Tôi sẽ kể tới đó.)*

Bây giờ *thi hành lệnh ngưng chiến* chúng cũng kèm theo một chỉ thị kêu gọi toàn dân toàn quân *đề cao cảnh giác!*

Nhiều người gởi bánh tét, bánh phồng đến ủy lạo H6. Bà Hai ở Ngã Ba Sòng, nhạc mẫu của thằng Chi cho cô Chạnh đem vô một gánh bánh tét và gạo nếp như đem trả của cho đàn trai. Hội Phụ nữ Quận do Tám Phụng đại diện đến cho mắm muối, bòn bon thèo lèo. Các nàng dũng sĩ cũng đến chúc mừng ông thầy pháo.

Tôi bảo Năm Dị sang nhà má Hai đốt nhang cúng vái trước những ngôi mả mới. *(Bàn thờ đã ngâm dưới ao.)* Sáu Phần đại diện H6 đi thăm mả thằng Chi, thằng Đức và vô C5 ủy lạo thương binh.

Tôi nằm nhà lắc lư trên võng và ăn bánh phồng bánh tráng với thằng Đỏ. Tôi không muốn sang nhà má Hai để trốn những hình ảnh đau lòng. Trước khi đi Thiên Lý có yêu cầu tôi giúp nàng mở cửa mả cho má, anh chị và cháu bé của nàng. Nàng ngắt xỉu mấy lần. Khi tỉnh dậy nàng nói:

- Em nhờ anh săn sóc mộ má, anh chị và cháu. *(Nàng không dùng tiếng "của em")* ở ngoài đó em sẽ đi chùa và làm tuần bách nhật.

Bây giờ sang đó, cảnh vắng người buồn không chịu nổi nên tôi không đi. Tôi yêu Thiên Lý như một tia chớp lóe lên rồi tắt, yêu cả những ý tưởng căm ghét cách mạng của nàng. Đời này ai có chân lý và tình cảm riêng tư nấy. Từ nay tôi sẽ đau đớn mỗi khi nhớ nàng. Sao chúng tôi không thành chồng vợ được? Tôi không có cách gì cầm nàng ở lại. Hay chính tôi cũng tán thành hành động của nàng? Tôi không biết. Nhưng khi nàng đi rồi thì tôi chỉ tiếc vì đã để mất một người con gái đẹp yêu mình chứ không ân hận vì đã giúp nàng đi thoát.

Tám Đột không hay biết gì về kế hoạch bí mật của tôi nên sau khi tôi trở về, gặp lại anh ta không hạch hỏi. Nhất là tôi *thay mặt* Thiên Lý bảo: “Ngôi nhà nàng giao cho công an quản lý.” Momm con khi đột dù to mầy cũng bị trảm dễ dàng.

Nhiều người say. Dân say, anh cũng say, nhà cửa của mình mà những tên cha chài chú chóp nào ở đâu kéo tới đánh nhau rồi cho mình hai chữ bình an trong 24 tiếng? Vậy mà mừng hóm. Hồi *chín năm* vui lắm, liên hoan có cả múa lân vui mút mùa, đâu có hạn chế như bây giờ. Nhưng nghĩ cho cùng nếu tôi còn ở ngoài Bắc, thì hoặc ở Ba Vì, hoặc ở Lam Sơn Tết rưới nước mắt, lấy rượu làm vui có hơn gì ở đây? Nông trường Lam Sơn có mười ngàn lính cuốc đất uống rượu bằng hai triệu dân Thanh Hóa thì ngẫm ra câu *Dụng tửu quân giải phá thành sầu* cũng hữu lý lắm vậy.

Bây giờ anh chàng Huế Nghệ Năm Dị lâm vào cảnh của dân Nam kỳ trước đây ở ngoài Bắc. Hẩn uống rượu như nước. Mặt đỏ như gà chọi, cất giọng mỉa mai:

- Hồi trước khi các ông buồn, các ông thường ngâm câu:

*Đất Bắc anh gìn con tí ngắn
Trời Nam em giữ cái bề hê*

Bây giờ tôi thấy câu đó thắm thía vô cùng và xin đổi lại:

*Đất Bắc em gìn con cá lẹp
Trời Nam anh giữ Củ Chi chi.*

Tôi cạ ly với hẩn và nói:

- Bến Mương này thiếu gì đàn bà giá . Ai biểu ông trung với nước hiếu với dân hoài chi rồi la!

- Thăng nhỏ có hai nhiệm vụ chiến lược, bây giờ cái nhiệm vụ quan trọng nhất lại không làm được mà cho làm nhiệm vụ thứ hai! Khếch... khếch...

- Tụi tôi mười năm, ông chỉ mới chịu hai năm thôi mà !

Bổng thăng Đò từ đâu chạy về cấp báo:

- Anh Hai ! anh Hai !

Mọi người nhảy dựng lên, tưởng Mỹ tới. Thăng Đò nói cà lăm:

- Thím Hai . . . thím Ba tới ! Có . . . chị Ba nữa .

- Thím Hai thím Ba nào?

Thằng Đỏ đến rí tai tôi. Tôi đến miệng hầm nhìn ra thấy một tốp đàn bà con nít đi hàng ngang, đầu người nào cũng quấn khăn trắng lớp. Vợ Hai Giả , vợ Ba Thanh! Chết rồi ! Tôi muốn chui trốn để khỏi đối diện với hai bà vợ tử sĩ này. Cho đến nay tôi vẫn còn cất cái sắc-cốt của Hai Giả dưới hầm, và vụ anh bị khai hầm cùng với Ba Thanh vẫn còn được giữ kín. Hầu như không ai còn nhắc tới Hai Giả và Ba Thanh đi công tác ở Dĩ An nữa. Chính tôi cũng quên đi. Hôm nay lại bật ra.

- Mấy bà đi tới kìa !

Thằng Đỏ như hiểu tâm sự tôi. Nó nhìn tôi lo lắng và bảo:

- Em ra nói anh đi vắng được không anh?

Bất giác tôi xua tay:

- Không! Để anh gặp, mấy bà có chửi thì anh chịu.

Các bà đã tới nơi. Thấy bếp đang lên khói, các bà queo xuống đó . Thu báo cho tôi. Tôi cho mời mấy bà đến hầm làm việc của tôi. Năm Dị, Thu và mấy cậu khác thấy khách đến thì nhường chỗ cho các bà ngồi.

Người đàn bà trạc bốn mươi tự giới thiệu là vợ Hai Giả, giới thiệu luôn vợ Ba Thanh và các bà khác. Chị Hai nói:

- Nhân dịp ngưng bắn, tôi đem sắm nhỏ vào thăm... cơ quan. Còn cô này là người có chồng ở công trường 9 gốc Bến Mương vừa hi sinh, nên đi với tôi cho có bạn.

Tôi nói ngay:

- Tôi là người thay cho anh Hai. Rất tiếc chị vô mà anh Hai lại đi công tác xa... .

Vừa nói tôi liếc nhìn các bà và mấy đứa trẻ . Những chiếc khăn tang trắng chứng tỏ họ đang chịu tang. Tôi thăm nghĩ. Nhưng tôi cũng cố chối. Ngồi hầm này vừa chứng kiến những giọt nước mắt lâm ly bây giờ lại ngập màu trắng của những chiếc khăn tang buồn thảm. Tôi ngỏ lời mời khách ở lại ăn Tết, nhưng chị Hai nói:

- Chị em tôi muốn mời Ban chỉ huy đến nhà chị Chín Kiểu dùng một bữa cơm đạm bạc!

Tôi nghe nguy cơ sắp đến rồi. Như vậy là bà lớn biết gốc của bà nhỏ . Các bà đánh ghen và muốn có sự chứng kiến của cơ quan mà tôi là người chịu trách nhiệm chăng?

Đầu năm xui thật. Tôi làm mặt tỉnh nhận lời:

- Dạ ! Hồng mấy khi chị Hai vô thăm, đáng lẽ anh em chúng tôi phải đến đó chờ đâu dám nhọc lòng chị, mấy cô và mấy cháu mời. *(vợ Ba Thanh chừng hăm lăm; còn cô có chồng lính công trường 9 chừng hai mươi tuổi.)*

Nghe tôi nói, phái đoàn đứng dậy kiêu từ. Đối phó với các bà còn mệt hơn thảo kế hoạch pháo kích Đồng Dù . Nhưng đã trót thì phải trét. Tuy làm gan mà bụng dạ rồi bời. Tôi tự đặt ba giả thuyết: Thứ nhất: Hai bà đánh nhau to. Giả thuyết này có khả năng nhất. Tôi sẽ tùy cơ ứng biến. Thứ hai: Chỉ khẩu chiến sơ sơ. Tôi sẽ dùng lý luận ba phải xử chìm xuống. Thứ ba: Hai bên hòa thuận với nhau! Khả năng này chắc không có. Tôi vừa đi ra đường thì đụng Năm Tiều.

- Ê! ngưng chiến 24 tiếng mà y định triệu tập hội nghị ve chai chưa thắng cu?

- Rồi như tơ vò đây bác nó ơi !

Tôi thuật chuyện vợ Hai Giả vô cho anh nghe. Anh đã vô để ở đâu rồi, hơi thở nặc men cay, nghe tôi nói anh la luôn:

- Đù mẹ mấy thằng chánh trị. Chánh trị cái con mẹ gì kỳ vậy. Chồng người ta chết cả năm nay không có giấy báo tử Làm ăn cái kiểu đó, coi không được.

Tôi bỏ nhỏ :

- Anh Năm Lê bảo tôi cho bà lớn lẫn bà nhỏ của anh hay, nhưng tôi ngại quá, tôi ém luôn.

- Mà y ngại, để tao nói cho !

Tôi mừng như vừa chiến thắng một trận giặc lớn. Năm Tiều hăm hờ đi trước. Tôi theo sau. Vào đến nhà tôi mới bật ngửa ra. Nhang đèn trên bàn thờ sáng choang. Khói bay xốn mắt. Nhìn lên bàn thờ thấy đến ba tấm hình: Hình chồng trước của chị Chín Kiểu đứng nghiêng và hình Hai Giả với Ba Thanh chụp chung. Chị Hai, chị Chín, chị Ba mắt đỏ hoe.

Vậy là họ biết cả rồi. Năm Tiều vọt miệng nói ngay:

- Chú Hai Giả và chú Ba Thanh hi sinh ở Dĩ An, nhưng Hai Lôi sợ ba thím buồn hai chú nên giấu để lờ cơ hội sẽ nói ra chứ không phải ém luôn.

Vợ Hai Giả vốn quen với Hai Tiều trong những lần trước chị vào thăm chồng, nói:

- Dạ, ba sắp nhỏ hi sinh hôm trước thì hôm sau tôi hay liền nhờ người cậu của nhà tôi làm ở Sở Hỏa Xa cho tin. Ngoài ra mấy ông Phụng Hoàng có đem mấy tấm hình cũ *(chị trỏ lên bàn thờ)* cho cậu tôi nhìn.

- Chết chưa ! Tụi nó biết gia đình thím hả ?

- Dạ vì trong ba lô có giấy tờ nên mấy ông coi và tìm ra. Nhưng mấy ông không làm khó dễ gì." *Chúng tôi không thù người chết.* " Mấy ông nói: "Tụi Đại Hàn gặp miệng hầm là ném lựu đạn liền, nếu đụng Mỹ thì chồng chị chỉ bị bắt đưa ra Côn Đảo thôi."

Tôi và Năm Tiều sống sờ. Vậy mà lâu nay cứ giữ bí mật . Hai đứa đốt nhang vái. Năm Tiều còn pha trò:

- Mày chết dưới hầm mà còn sống lại được là nhờ thằng Hai Giả với thằng Ba Thanh phù hộ đó . Mày phải xá bàn thờ tụi nó đi !

Tội nghiệp chị Chín, hai đời chồng, một thời chống Pháp, một thời chống Mỹ. Cả hai đều yếu mệnh. Đứa con của Hai Giả có với chị mới một tuổi mà đã quần khăn tang. Riêng chị Hai thì được hai đứa con trai, thằng Nhơn mười hai tuổi, thằng Nghĩa bốn tuổi. Chị nói:

- Thằng Nhơn ra đời hồi ảnh đánh trận Trảng Bom bị thương về nhà dưỡng bệnh. Còn thằng Nghĩa thì ảnh ngoài Bắc về mấy năm nó được mấy tuổi.

Năm Tiều sẵn trớn nhắc chuyện đánh Tây hồi trước còn tôi thì nhắc kỷ niệm ở Hà Nội, chiều thứ bảy nào hai đứa cũng đạp xe qua cầu Ái Mộ ra thị xã Sơn Tây uống bia, đôi lúc hứng ra luôn Hà Nội coi hát bóng.

Chuyện gì rồi cũng qua. Hai người đàn bà cùng mất chồng thấy không còn lý do để ghen nên (*bên ngoài*) đối xử với nhau rất thuận thảo. Thức ăn đầy tràn nhưng tôi và Năm Tiều nuốt không vô. Thấy cổ họng nghèn nghẹn, nói năng thèn thẹn nên chỉ uống rượu suông rồi từ giã ra về. Về đến nhà, Năm Tiều kêu đói. Săn AK treo trên vách anh xách ra làm nửa loạt và xách hai con gà tự túc của tổ nuôi quân đem vô bảo:

- Mày kêu tụi nhỏ xé phay đem lên làm sương sương rồi tối sẽ tính.

- Anh nổ súng vi phạm lệnh ngưng bắn đó !

- Cái đêch! Mình lòn về Nam bằng đường Trường Sơn còn không sợ vi phạm lại sợ bắn mấy phát AK? Tao hỏi mày: ông Sáu Vi ngồi một đồng trên R đó, có vi phạm không? Vi vi cái củ ... chi tao nè ! – Được trớn Năm Tiều ria luôn – Cái 1 sự mình đi về đây, ở đây, mặc quần áo quái gở như thế này và đánh trận này trận kia có phải là vi phạm không?

Tôi lặng thinh. Nỗi buồn xa quê xâm lấn tâm hồn hai thằng Lê Dương tha hương đã hai chục năm, gia cư bất biết. 1 Năm Tiều bỗng nhiên thở dài:

- Thăng Hai Giả chết lẳng nhách, cũng vì sự phân công không hợp lý. Nó chết bỏ lại hai con vợ và một bầy con nít. Con nhỏ Văn công của mày giải quyết có ổn không?

- Chúng tôi giúp đưa cổ ra Đồng Lớn để chuẩn bị biểu diễn.

- Thăng ! Mày nói gạt anh Năm hả Lôi?

Liệu bề chối không khỏi ông Phó ban Tác Huấn, tôi khai thiệt. Anh gục gặt đầu:

- Bỏ thì thương vương thì tội. Tao biết hồi nó nhảy cóc nhảy nhái ở đoàn Văn công của thằng Năm Sang. Nhờ nó có giọng ca thiên phú nên được bắt về R.

- Tội quá anh à !

- Ừ thì tội ! Nhưng mày phải giấu nhem nghe. Mấy thằng xã ủy hay được thì nguy to.

- Nó lại thù tập thể của nó anh à !

- Tại sao?

- Nó gọi R là Rợ.

- Chắc mấy thằng chú, bác nó mò nó và hứa cho vô đảng chờ gì. *Chú* khác với *chó* có một chữ *u* và dấu nặng thôi. Đâu đâu cũng vậy chó không riêng gì R.

- Nếu có thì đó cũng là việc nhỏ. Vấn đề là nó nhận xét đám Ba Kê hách dịch. Lúc nào cũng làm như ta đây là đàn chị. Nó bảo thằng Thanh Hùng và con Ngọc là đồ ngu, và nó cũng ngu tuốt. Nó có gặp Lưu Hữu Phước và mấy chú mấy bác văn nghệ sĩ lớn. Chú bác nào cũng nhếch nhách ích kỷ và ti tiện so bì từ hột đậu phộng trở lên. Lại còn có chế độ trung táo đại táo nữa. ở rừng với nhau là gian khổ đáng lẽ phải chia xẻ nhau từng miếng khô từng vắt cơm chứ đâu có bắn được con khỉ về giao cho nhà bếp, thịt nạc dành cho trung táo xương quăng cho đại táo gặm. Cùng chống Mỹ mà ngồi riêng mâm, ăn riêng khẩu phần coi thiệt mọi rợ.

Năm Tiều gạt ngang:

- Thôi bỏ đi mày. Bây giờ để tao trải bản đồ ra mình xem các cụm quân Mỹ và bàn thảo kế hoạch. Tụi nó làm cái kiểu này chưa có rút đâu.

Năm Tiều rút bản đồ trong xác-cốt ra trải lên bàn. Hai thằng mọp đầu vào nghiên cứu. Năm Tiều lấy bút chì đỏ khoanh vòng mấy điểm nói:

- Độ chừng mười ngàn quân tham chiến. Mẹ, nó chuẩn bị đưa thêm linh nên mới làm hung vậy. Nó có hai điểm xuất phát: một là Phú Lợi, hai là Đồng Dù. Dù mẹ, chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ nó vây kín Hồ Bò và Bến Dược. Nó đánh có diện có điểm đúng bài bản ghê, mày thấy chưa. Diện là Củ Chi, còn điểm là Phú Mỹ Hưng và An Nhơn Tây. Ở Phú Mỹ Hưng nó đào xới Hồ Bò Bến Dược. Người ta bảo nó dùng chó đánh hơi, nhưng đâu có. Nó chỉ bới ở những vùng nó nghi ngờ là gập. Điểm thứ hai là An Nhơn Tây, trọng điểm là Bến Mương và Trại Bà Huệ. Nó đánh tiêu căn cứ tụi thằng Tám Giò và Một Sơn và H6 mày nữa. Cơ giới, không quân, thủy quân, lục quân của nó triển khai nhanh chóng và phối hợp nhịp nhàng. B52 rải thảm, phản lực bắn phá, trực thăng tĩa. Đất còn nghi ngút khói là trực thăng đã thả bộ binh, thủy quân lục chiến đã lên bờ. Xe tăng từ Đồng Dù thọc vào Xóm Đưng rồi chia làm hai mũi chĩa thẳng vô Bà Thiên và Xóm Mới. Rồi từ Xóm Mới đánh thẳng lên Bào Đưng, từ Bà Thiên đánh lên Bến Mương trong lúc đám xe tăng trên Hồ Bò chia làm sáu mũi như bàn tay sè chụp, đánh cùng một lúc sáu mũi, mũi một đánh Sở Cao su Phú Hòa, mũi hai đánh đồn điền Simma, mũi ba đánh Trại Gian Bàu, mũi bốn gập mũi từ Xóm Mới đánh lên, ở Bào Đưng, mũi năm đánh xuyên đồn điền Solirenes thẳng tới Cổng Bông Giấy, mũi sáu đánh thẳng Xóm Thuốc. Nếu không nhanh chân các ông như mình bị xe tăng cán nhẹp ruột. Cùng một lúc với các mũi tấn công của xe tăng và bộ binh, B52 rải thảm ở An Điền bên kia sông Sài gòn vùng cực nam Củ Chi, và Trảng Cỏ vùng cực bắc Củ Chi. Vậy là tụi mình bị nút kín trong cái ve ba-xi-đế. Nó để một cửa thoát cho mình là Quốc Lộ 1. Nhưng nếu lấu tấu thì bị hốt ngay vì đó là cái hom chứ không phải là cái lỗ rách của chiếc giở.

Năm Tiều nhìn tôi. Có lẽ ông Phó ban Tác Huấn bị ở trên xạc cà rây nên đổ quạu với tôi. Tôi cười giả là:

- Thằng lợi của ta kỳ này là các chả chạy thoát, thằng lợi của H6 là thằng Tư lịnh pháo chết đi sống lại, thằng lợi của đội dũng sĩ là con Út Nhỡ quào rách mặt một thằng Mỹ.

- Địt bà thằng đài giải phóng và đài Hà Nội, lúc nào cũng cười lính Mỹ gà tồ ra trận chưa rành động tác cơ bản. Tao đã nghiên cứu nhiều trận rồi, tao muốn bịt mồm mấy cái đài này lại, để nó tuyên truyền láo toét, thanh niên mình ham đầu quân giết Mỹ, đến chừng đụng trận nó bắn không ngóc đầu lên được rồi mất tinh thần bỏ về nhà hết ráo. Tao nghe có một buổi phát thanh về Nam, đài Hà Nội dám nói đại khái như thế này: lính Mỹ nghe quân ta nổ súng thì đâm đầu chạy, còn một số khác thì giở súng lên, từ từ ngồi xuống lần qua như học ở trường, rồi mới lấp đạn. Đạn lấp xong thì quân ta đã tới kêu giở tay lên!

Năm Tiều cười mũi:

- Bởi vậy cho nên trận nào quân ta cũng diệt cả trăm, bắt sống cả chục Mỹ. Mẹ kiếp bắt sống Mỹ còn dễ hơn bắt cá trong giở, ai nghe mà chẳng ham.

Tôi đưa đà :

- Bởi vậy cho nên thằng giết kịch bất lương tên là Nguyễn Vũ mới viết ra cái kịch *Mượn Mỹ* diễn ở đại hội Mừng Công trên R có đám trí ngữ ở Sài Gòn vô coi. Chúng tưởng đó là thật nên nhào vô kiểm soát rần rần. Có hai ba con đi lũng nữa. *(Bây giờ mấy con này đã biết mình ngồi phải cọc thì quá muộn)*

- Quảng tụi đó xuống Củ Chi này vài bữa tiếp tay bắt Mỹ với đám con Bảy Mô để trở thành dũng sĩ! Tao mà biết đài giải phóng ở đâu thì tao đến tao động bá súng vô miệng tụi đó cho gãy răng.

- Không phải tụi đài giải phóng nói ầu, cũng không phải thằng Nguyễn Vũ viết càn như vậy đâu anh Năm, đó là do Trung Ương chỉ thị.

Năm Tiều vỗ lẽ ra bèn khom xuống bản đồ lăm bằm:

- Nhưng nói cho cùng mình cũng không trách được tụi thằng Ba Châm, Út Lạ, Bảy Nô không đánh được trận nào.

- Tai hại nhất là cái kho của Bảy Hót bị hốt sạch.

- Đù mẹ ai ngu quá, giao cho cái thằng tên Hốt làm hậu cần nên bị hốt sạch.

- Vậy ông phó tư lệnh của mình tên Phón thì sao?

Năm Tiều bật cười. Tôi tiếp luôn:

- Còn ông phó ban tác chiến và huấn luyện khu thì lại tên Tiều. Chẳng trách gì lính tráng lẫn cán bộ chạy tuốt dên chỉ còn có cái quần tiều.

Năm Tiều cười hô hố rồi hết quạu luôn. Anh xếp bản đồ nhét xắc-cốt rồi ngồi lặc lự, cái đầu vuông như cái gối đệm:

- Năm nay là năm Ngọ cho nên mình chạy là phải. Mình còn mặc quần tiều là quới lắm nghe mậy. Năm tới mặc xi-líp lội sông Sài Gòn cho coi.

Tiệt dọn lên. Hai thằng Lê Dương, một già, một sồn sồn ngồi cạp giò gà nhậu rượu đế. Đột nhiên Năm Tiều hỏi:

- Hồi ở ngoài mày có ra Hà Nội ăn Tết lần nào không?

- Năm 62, năm con trâu già.

- Có gì lạ không?

- Có ba cái đèn xanh đỏ quanh bờ hồ và ở trên đầu Tháp Rùa. Và nghe pháo chuột nổ trên đài, nghe thơ chúc Tết của Bác vào lúc giao thừa nữa chứ!

Năm Tiều đang bưng ly rượu bỗng buông xuống bịt mũi:

- Thôi, thôi mà đừng nhắc tới thơ của ông. Hôi ê lắm! Chỉ có ba thằng triều đình và đám rau muống xức được thôi. Tao không bao giờ nghe.

- Sao vậy cha? Thơ của bác đọc vào giờ thiêng liêng mà không nghe thì *phí của giờ* quá!

- Thơ trật vần nghe chối tai còn hơn heo kêu.

(Tôi đã nói lính sợ Năm Tiều như sợ cọp đã đành. Cấp trên cũng ngán anh. Anh muốn nói là nói, không biết nể nang ai, không ai bùm hòng kịp. Nhưng không ai dám phê bình cảnh cáo anh, vì đó là trực tính của một người lương thiện. Anh nói đúng, chứ không sai chuyện gì. Hơn nữa về thành tích chiến đấu anh không thua ai trong quân khu này, nhưng vì cái tật phát ngôn tự do mà không ngóc đầu lên nổi. Người ta thành phần bần cố nông được đề bạt vượt cấp, nhiều người cùng lứa lên tới thượng tá giữa chức trưởng phòng, còn anh lệt đệt chỉ ôm cái phó ban hàm)

Tôi rót rượu cho anh và nói:

- Anh ở đây với tôi nghe pháo chuột nổ và thơ bác!

- Ngày mai yên ổn, mà không có kế hoạch gì sao? Tao định về nhà thăm vợ.

- Vợ nào?

Năm Tiều cười phì, nhìn tôi:

- Cái thằng! Vợ còn hỏi vợ nào?

- Tôi hiểu anh mà anh Năm! Há há!

Năm Tiều bị tôi điểm trúng yếu huyệt làm thình. Tôi rủ anh đi Hồ Bò. Anh gật. Tôi nói:

- Nếu Mỹ rút thì bà Sáu Tĩnh trở về rồi. Anh không lên tụi em nuôi vịt xiêm Q16 chốt mất.

- Q16 vô rồi, thế nào cũng có cu 17 cu 18 xuống cho mà coi. Toàn là cu, cu bầy!

- Tiễn dịp tôi hỏi thăm cái hầm ông Ba Xu tôi đào hồi năm ngoái với cô Là.

- Mà mà đào hầm! Có em mà mới đào phải không? Nhưng ông cấm lính chui hầm sao ông lại đòi hầm?

- Hầm chớ không phải địa nghe cha non!

- Địa là tía của hầm, hầm là con của địa. Ông bảo chui xuống địa là mất tính chiến đấu, sao ông lại đòi hầm để chui ?

Năm Tiều quăng cái xương gà một cách giận dữ – Bây giờ tao mới hiểu. Các ông ra kỷ luật là để cho người khác chớ không phải để mầy ông thì hành, rõ chưa? Tao vô đảng mấy chục năm đâu có thấy thằng ông nội nào có vợ bé mà bị kỷ luật? Kể cả đồng chí Tổng bí thư Lê vò đi khắp nước mà Hồ chủ tịch có rầy rà gì không? Thậm chí thầy năm, bảy lố một lúc cũng cứ là lãnh tụ như thường. Gần nhất là các tên R, rồi ở ngay bên cạnh mình là Năm Lê, vợ lớn làm rùm beng nhưng ban tổ chức Trung ương có dám làm gì mầy chả không? Nhưng hể tụi mình ngủ với đàn bà góa thì bị kỷ luật sắt Một đại úy chết lãnh nhách. Hai người đàn bà góa, một lũ con nít bịt khăn tang trong ngày Tết vì mất cha mất chồng là do kỷ luật sắt mà ra đó mầy ạ !

Năm Tiều ngưng ngang nốc hai ba hớp rượu giần mạnh ly xuống bàn và tiếp:

- Tao nói thiệt với mầy. Gặp mặt mầy bả trước bàn thờ Hai Giã tao muốn chui đi cho đỡ nhục. Vậy chớ bây giờ một ông kẹ nào chui vô cái địa đạo của bà Chín Kiểu thì mọi sự êm rơ thôi, chẳng có kỷ khí gì cả.

Năm Tiều vừa dứt lời thì liên lạc hỏa tốc đến. Tôi cầm thư xem, không biết của ai. Mở ra thấy chỉ có một dòng:

"Cậu Lô, được thư theo chân liên lạc tiên gặp tôi. B.X "

Tôi đưa cho Năm Tiều xem. Năm Tiều liếc qua rồi bảo:

- Ông kẹ gọi chắc bảo mầy giần trận mới. Thôi đi đi. Tao về thăm cái lợp nhà... Coi nó xệu xạo vậy chớ bỏ lâu không thăm cũng có thằng rình, đồ mất. Ba cái pháo chuột, năm tới nghe.

(Nhưng Năm Tiều chết trước khi nghe pháo chuột Tết năm Mùi.)



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 68

*Giang tả cầu hôn hay liêu trai tân thời .
Bà Chánh ủy của ông Tư lệnh .*

Thằng Lạn đạp như bay. Tôi hỏi:

- Ông ở đâu em?

Lạn vung tay.

- Tuốt ở trên.

- Lâu gặp em quá, có gì lạ không?

- Em đi Liên Xô mới về , hì hì . . . hà .

Chiếc xe sụp lổ suýt lật ngang.

- Lần nào gặp em cũng đi Liên Xô về . Có gặp con Thanh không?

- Em bỏ đường đó lâu rồi. Tụi nó mất hang dờ đi đâu không rõ.

- Còn thằng Chín Hung, Hai Nhị đi Tây Ninh?

- Đám dê đó sát nhập vô đâu mất tiêu không thấy nữa. Lần chót em gặp con Thanh nó khóc quá tay. Tôi hỏi sao khóc Nó nói chú nó *(là tên quân báo Nguyễn Duy Nam)* bắt nó ra Đồng Dù lấy tin. Nó phải mặc quần áo kiểu thành thị, uốn tóc và học nhảy đầm nữa.

Tôi chợt nghĩ tới con Ua, tay chân của Chín Lộc. Lạn tiếp:

- Nó có nhắn anh, gởi lời thăm anh. Nó than với em đời nó kể như tiêu tùng rồi.

Tôi gượng gạo:

- Hoạt động cách mạng mà tiêu tùng cái gì?

- Trời ơi! Anh không biết thằng chú nó muốn cầm nó vô Đồng Dù hoặc các nơi có nhiều Mỹ tới lui để lấy tin sao? Kỳ trước gặp anh, nó có than về vụ đó mà. Láng cháng với Mỹ thì tàn đời thôi.

- Anh biết rồi, thằng tía nó là Phạm Xuân Hoàng nòi quân báo mà. Chú nó đi theo tía nó rồi hi sinh nó chớ sao?

Đến bến đò Đồng Sỏi thấy có chiếc thuyền bằng nhôm giống như ca nô sơn đen bóng loáng. Tôi hỏi:

- Xuồng ở đâu mà đẹp vậy?

- Cái bông B26 anh hạ kỳ rồi đó.

- Tụi D8 hạ chớ phải tao đâu.

- Ủ! thì nhờ vụ pháo kích của anh, mấy ổng mới ăn có nếu không, bơ mỏ chớ làm nên gì. Nhưng mấy ổng dỡ cái là không bắt được phi công.

- Trời ơi ? Phi công mà bắt sao được? Máy bay rớt là tụi nó tới liền. Ở miền Bắc kia, tụi nó còn cứu được phi công huống gì ở trong này phi cơ rơi ngay bên rào bốt.

Vọt qua sông Sài gòn dễ dàng vì nhằm ngày hưu chiến không có giang thuyền, nếu ngày thường thì lên ruột. Cậu liên lạc đẩy thuyền dẫu trong bụi rồi chỉ đường cho chúng tôi đi. Lặn vác xe đạp, tôi theo sau, bằng một hơi lên đường 14, lại đèo tiếp .

- Anh định chừng nào tuyên bố?

- Tuyên bố ma họ !

- Anh giấu em hoài, em biết hết trơn.

Tôi lấy làm ngạc nhiên. Mấy cô phao tin chắc. Nhưng cô nào? Cô Bảy dững sĩ hăm rước má vô coi mặt. Cô Lam thì dắt ra Ràng gặp gia đình rồi, cô Là cầu nhàu vì má qua không gặp. Ua, Chia còn lững lơ đó, nhưng bà Ngoại đã hứa gả... cả hai. Tôi nào biết gì đâu... Tôi bèn hỏi Lặn.

- Còn em có chỗ nào chưa?

- Em thì trong veo như cua sáng trắng, có lẽ chừng nào em lặn mồn một trăm cặp vỏ xe mới có người yêu như anh.

Tôi cười:

- Mồn tới cặp thứ mấy rồi?

- Mới tới hai chục thôi. Còn tám chục cặp nữa. Hì hì. Anh đã thiệt, con gái xã, huyện, tỉnh, khu bu anh vậy mà anh phải hết, kỳ này lên tới R... Q học hực...

- Thôi mày ơi ! *R râu râu rụng R rún rún rung rinh, R Q* mà sướng ích gì.

- Người ta kể cho em nghe hết trơn rồi.

- Kể chuyện gì?

- Cô gái Nhị Bình với ông thầy pháo đẹp đôi phải biết?

Tôi giật mình.. Sao thằng này biết chuyện đó? Tôi chưa kịp hỏi thì Lạn tiếp:

- Con Thiên Lý học cùng trường với em ở quận mà.

- Rồi sao?

- Vừa rồi đoàn của nó diễn ở Trảng Bàng...

Tôi sốt ruột gạt qua:

- Tao biết rồi....

- Thì nó khai hết với em chứ. Ban đầu em hỏi nó ở trên R có mối nào chưa? Nó chê một nhánh so đũa có cả chục con dê chồm tới, dê cụt cũng lắm ỉe. Nó có hỏi thăm anh.

- Mà đặt chuyện chứ làm gì nó biết tao.

- Em biết gốc ngọn đâu mà đặt được. Em hỏi sao nó quen với anh thì nó bảo diễn tuồng ở *đêm mừng công* anh lên đọc diễn văn có đúng không?

- Có ! Rồi sao nữa?

- Nó nói nó đứng gần anh lúc anh cưỡi đồng hồ cho cô Kim Chi nào đó và lột cây P38 cho ông già kéo màn. Có không? Nó bảo khi nó ca bài *Cô gái Lục Bình* (Tôi cười: *Cô gái Nhị Bình*) nó dòm xuống nó thấy mấy cô ở văn phòng ngồi vây chung quanh anh làm nó ca suýt trật nhịp.

Tôi chối ngang. Tôi không muốn nghe lại chuyện đau lòng. Nhưng thằng Lạn vô tình cứ lải nhải rồi kết luận:

- Thiệt bất ngờ hả anh?

- Bất ngờ cái gì ?

- Bất ngờ là người trong mộng của cô gái Nhị Bình lại đóng quân ngay bên cạnh nhà mình. Nếu không có trận ruộng này thì bây giờ anh không có sang sông đâu. Chừng nào làm anh cho em hay em về dự tiệc trà với!

Thằng Lạn chân đạp miệng nói tía lia.

- Chừng nào có thì tao cho hay.

- Mà chừng nào?

Tôi thấy cay cay mắt nên hỏi.

- Không biết! Mà có nghe gì là lạ trong không khí không Lạn?

- Lạ gì mà lạ . Em quen ba cái mùi hóa học này rồi. Anh nhớ hồi năm ngoài em đeo anh qua Trảng Cỏ không? Nó vừa rắc thuốc khai hoang ở vùng này. Ngoài ra nó còn rải thảm ở An Thành. Không khí khó thở, cỏ cây khô cháy, đường sá lờm chờm!

Lạn đập tới đâu thuyết minh tới đó không ngớt miệng như coi phim.

- Công sự này là chỗ bà Huyện đội phó Sáu Hòa và ông Năm Đùng đặt pháo phòng không lúc D8 bắn hạ B26 bên Đồng Chà Dơ. Nếu hụt bên đó, qua tới Bến Súc thì cũng sẽ hạ mã... Đây là ngã ba Rạch Bắp. Tụi Mỹ định chốt ở đây để chọn đường liên lạc qua sông của mình, nhưng không hiểu sao tới nay chưa đóng. Từ đây lên tám cây số thì đặng... còn đập thẳng thì tới sở cao su... Đây là Bưng Còng trong đó có quân y của ông Tám Lê và quân y quận. Từ Bưng Còng đi lên năm cây số thì có cái nhà thờ còn nguyên. Bộ đội mình thường đóng quân trong đó vì Mỹ không oanh tạc. Người ta gọi là nhà thờ Rạch Kiến. Lên một cây số nữa là Suối Cát, qua cầu Xung Nô cách ngã ba Đường Long vài trăm thước . Từ đó lên Long Nguyên, ấp Lâm Vồ... Từ Bến Súc đi ba cây số là Sở cao su Bào Nổ và ấp Bến Chùa. Phòng Hậu Cần K30 của Năm Minh và Hai Nhơn đóng trong đó. Lên tuốt nữa là ấp Đòn Gánh, ấp Suối Tre. .. *(tên đại tướng mặt đỏ chết ở vùng này sẽ kể sau.)*

- Ở đâu mà cũng đi tới hết!

- Em là con ngựa bà mà anh. Ai cỡi bảo đi đâu là đi đó.

Đến xế chiều thì chúng tôi đến ấp Bến Chùa. Nhà cửa san sát còn nguyên, quán xá tua tủa, rợp hai bên mép đường. Quân ta dập dìu như ở thị xã Sơn Tây Thanh Hóa ngày chủ nhật. Có những ông bạn tôi gặp ngoài Bắc bây giờ lại đặng đầu ở đây đứa quen đứa chỉ biết mặt, lướt qua không chào hỏi. Thăng Lạn pha trò:

- Anh coi chừng đập bể bánh trắng của người ta không có tiền đền nghe!

Lạn dắt tôi đến một đường mòn trở vào nóc nhà lẩn khuất trong vườn và bảo nhỏ :

- Ông ở trong đó, anh vô đi!

Tôi móc năm trăm đồng đưa cho Lạn và dặn:

- Ở ngoài này chờ anh.

Rồi đi theo hướng nó chỉ.

- Em ăn Tết với ông Trần Hưng Đạo đủ rồi!

Tôi thấy cảnh trí sinh hoạt mà rung mình. Tụi Mỹ nó nuôi cho mập rồi thịt chớ đâu phải nó đui. Tôi vừa queo vô đường mòn là có người chặn lại. Tôi nhận ra quen quen mà không biết là ai. Thì người kia chào hỏi và nói:

- Anh Lôi phải không?

- Phải.

- Chú Ba dặn hể anh tới là cho vô liền.

À, anh lính gác ở bên Rạch Lở, Xóm Thuốc hôm trước. Tôi đi vào mảnh vườn cây ăn trái còn nguyên chưa có dấu vết đạn bom. Bụng nghĩ mà thương cho cái vườn sầu riêng của Bảy Mô. Cách một con sông mà hai cảnh đời.

Tới cổng nhà tôi dừng lại. Hai cột cửa ngỏ bông giấy leo đan chần chịt rợp mắt, trên đầu bông tím lẫn trong lá xanh. Không biết bao lâu rồi mắt tôi không được nhìn bông hoa mà toàn ngó máy bay, hố bom và hầm, địa? Cảnh nhà im vắng tĩnh mịch. Tôi bước qua sân gạch tàu đỏ au bốn phía có gân xi măng bao bọc. Dăm ba bụi cỏ xanh tươi mọc ở kẽ gạch bị nứt. Một giàn bầu râm mát che mặt tiền ngôi nhà ngói xưa. Trước cửa có một chiếc bàn tròn với bốn chiếc ghế đẩu như chục hồ đón khách tới ngồi nghỉ chân. Bên hiên nhà một hàng mái vú chạy dài tới tận phía sau. Ất hẳn là những mái nước mưa. Nhà tôi cũng có một hàng mái bên hiên nhà như vậy. Mùa nắng cả xóm đều tới xin nước uống. Tôi nhớ nhà đứt ruột đứt gan.

Tôi kéo ghế ngồi và móc thuốc rê hút (*không dám hút cáp-tăng sợ mất đạo đức, còn quân khu ủy uống rượu Tây thì cái chùm nho đạo đức không rụng trái nào*). Tôi vừa bật lửa thì có người đẩy cửa bước ra. Đó là một người lính (*gác tầng hai*). Anh ta mà tôi vào ngồi ở bên chái nhà.

Tôi nhìn quanh chưa khắp nhà thì mùi nước hoa từ bên trong bay ra báo hiệu một sự xuất hiện bất ngờ. Quả thật một nàng mặt hoa da phấn bước ra, miệng tùm tùm cười:

- Mời anh Hai uống nước !

Tôi như tỉnh mộng nhìn thấy trên bàn để sẵn chai bia lẫn nước ngọt và mấy cái ly pha lê trong trắng lạ thường. Tôi ngỡ rằng đây là một trời nào khác không phải trong vùng đất chiến tranh. Tôi bàng hoàng tưởng lạc Thiên Thai, giây lâu mới định hồn.

- Em tên là Khánh. Anh gọi em là Khánh nghe! Anh Hai uống la-de hay nước ngọt?

Giọng nói này hình như tôi đã quen ở đâu. Tôi chưa xác định được thì từ bên trong một bà mệnh phụ bước ra, tươi cười, hai cánh tay mũm mĩm như hai thỏi ngà. Bà vui vẻ :

- Cháu Hai về đó hả?- rồi bà bước lại bên tôi nâng mặt tôi lên và nói một hơi – Đâu để dì xem thử coi mặt mới ra sao mà mười bốn tuổi đã đánh xe tăng tây. Trời đất, con trai đất này dễ được mấy đứa. Mưu trí và gan dạ cỡ nào mới chiến đấu như vậy được.

Tôi ngồi chết trân không hiểu. Bà bảo cô gái:

- Con đi vô coi mấy món đã chín chưa?

Khánh vâng lời mẹ biến nhanh. Bà đắm đắm nhìn tôi, giọng càng thân mật:

- Ngồi uống nước tự nhiên đi cháu Hai rồi chốc nữa dưỡng Ba dậy sẽ làm việc với cháu.

Tôi càng ngạc nhiên. Giấy ông Tư lệnh gọi sao hai mẹ con bà nào ra tiếp mình. Kẻ gọi bằng anh, người kêu bằng cháu ngọt như mía lùi. Không khéo mình lại rơi vào ổ Phượng Hoàng chết như Hai Giả, Phượng Hoàng này móng nhưng. Tôi vừa đối đáp cầm chừng với bà ta mà bụng thì thầm trách mình hấp tấp không tham khảo ý kiến Năm Tiều mà nhảy lên xe đi liền. Có thể thẳng Lạn bị lừa. Tôi móc túi lấy mẫu giấy ra xem. Chữ ký tắt "B.X" có gì bảo đảm đó là của ông Tư lệnh Ba Xu đâu. Nhưng tôi cố giữ nét mặt bình tĩnh trước mặt người đàn bà. Còn bà thì cứ nói không ngớt miệng:

- Cháu về đây thì coi như nhà của cháu. Đừng có ngại gì. Quần áo gì mà mốc cây mốc cời vầy nè ? Trời đất dép xe hơi nặng như sắt mang sao cho nổi. Còn cái nón nữa, người ta ra trận phải đội nón sắt chứ dùng nón vải làm sao đỡ đạn.

Bà nhìn quanh lưng tôi rồi kêu to.

- Người ta chỉ huy đeo colt hoặc K54 hoặc tề lăm cũng P38 còn cháu sao mang AK?

Bà xét nét từng điểm một rồi hỏi tới:

- Cận vệ của cháu đâu?

- Dạ cháu cho ở nhà coi cơ quan hoặc về thăm gia đình.

- Để dì thay hết mấy thứ này cho !

Bà gọi vào trong.

- Đứa nào đó đem thức ăn ra cho anh Hai bây dùng. Cỗ bàn gì mà lâu lắc vậy?

Khánh bước ra với đĩa bàn hột vịt lộn và đĩa nhỏ muối tiêu. Đi sau Khánh là một cô bé khác bưng đĩa rau và đĩa chanh. Khánh giới thiệu ngay là em của nàng, tên Ngọc.

Bà chủ nhà bảo:

- Cháu Hai dùng đi kéo đói bụng!

Tự tay bà khui bia trong lúc Khánh trở vào rồi ra ngay với chiếc xô nhôm đầy nước đá với cái gắp đúng kiểu thành thị. Nàng gắp từng cục nước đá nhẹ nhàng bỏ vào ly cho tôi.

Bà chủ tiếp:

- Dì có tất cả ba đứa. Con chị nó còn đang bận nấu : nướng. Cháu ngồi đây ăn tự nhiên nghe... Hai đứa bây ngồi tiếp chuyện với anh!

Bà đứng dậy đi vào. Cô bé Ngọc cũng đi theo mẹ bỏ cô chị ở lại với tôi.

- Em học lớp mấy, Khánh?

- Dạ, em vừa đậu tú tài.

- Rồi đi ban gì?

- Dạ, ban ông táo!

Khánh pha trà và cười ngặt nghẽo tự nhiên làm rung rinh mớ tóc quăn, nàng đưa những ngón tay mũi viết che hàm răng trắng đều và tiếp:

- Má (*không nói má em*) bắt ở nhà không cho đi nữa.

Tôi chưa đụng đến món ăn thì nàng nhanh nhẹn và lịch thiệp cầm lấy một quả trứng đập khẽ vào mép đĩa, khảy mấy mảnh vỏ bể rồi bằng hai tay chúm quả trứng sống sánh nước đưa mời tôi. Tôi đưa tay nhận lấy và chợt nhận thấy sự tương phản của hai bàn tay Thiên Lô xì xì với hai bàn tay ngọc.

- Anh phải ăn cho hết đĩa hột vịt, không má rầy.

- Rầy ai?

- Rầy em.

Tôi vừa húp nước trong quả trứng mà nơm nớp lo sợ, cảnh giác. Đây là viên đạn bọc đường của tư sản chăng? Hồi chinh huấn cải cách ruộng đất đơn vị tôi có nghe một bài học phụ (*tức là truyện, thơ, nhạc, bài báo bổ túc, củng cố cho bài học chính trị*) nói về một chủ tiệm tạp hóa ở Hàng Đào. Ông ta để cán bộ vào kiểm kê tài sản. Cán bộ vào kho thì đụng nhằm nòng tiền lửa thể ngồi trên vông tơ lụa, và anh cán thay vì kiểm tra tư sản, về cơ quan lại làm bản kiểm thảo và sút cán luôn.

Khánh là cô gái Hàng Đào? Tôi không đến nổi yếu đuối như anh cán kia và cô Khánh cũng đâu có giở trò gì. Hơn nữa bên ngoài bộ đội cán bộ đang đi ngẫu nhiên đầy đường, Phụng Hoàng đâu có dại gì lót ổ ở đây. Tuy tự biện luận như vậy nhưng vẫn không yên tâm. Tôi vừa ăn xong một hột thì Khánh lại mời. Tôi mời lại nàng. Nàng vui vẻ nhận lời nhưng nói:

- Em cũng ăn nhưng chỉ thích cái tròn đỏ béo béo và cái mềm tròn tròn, còn nước thì anh phải húp và con thì anh phải ăn dùm nhé ! Em sợ lắm!

- Được !

- Vậy thì chia hai.

Đến đó thì bà mẹ lại xuất hiện. Sau lưng bà thấp thoáng một bóng hồng. Đi gần tới cửa bà tránh qua và khẽ đẩy cô gái tới:

- Con ra chào anh đi. . .Mắc cỡ gì ! Con gái lớn rồi... Đây là con Mai, chị hai đứa kia.

- Chào cô Mai. Mời cô ngồi ăn hột vịt với chúng tôi.

- Chỉ không sợ gì hết, anh khỏi phải ăn dùm. Anh chỉ ăn dùm em thôi.

Khánh vừa dứt lời thì bà mẹ bổ túc:

- Nó nấu nướng nên mặt đỏ lơ lơ tưởng chớ không phải thoa son đâu. Ở đây chớ phải Sài gòn sao mà dám xài son phấn !

Rồi bà hỏi tôi:

- Bữa hôm cháu pháo kích ở bến phải không?

- Dạ anh em khác, không phải cháu.

- Cháu có lên R lãnh huy chương phải không?

- Dạ phải.

- May cháu về chớ ở trên luôn thì. . . chíp chíp. . . Mỹ nhiều bom quá hà. Nó bỏ ở An Điền người ta đếm đúng một ngàn hố, hố to một trăm thước bề

kính, sâu chín thước. Con đừng có chun xuống địa đạo nghe con. Dì nghe nói vừa rồi con chết ngộp dưới đó dì khóc cả đêm.

Bà bảo Khánh:

- Con đi vô lấy thêm húng cây, lựa mấy ngọn không có sâu Rồi hấp lại ba cái hột vịt cho nóng.

-Dạ!

Khánh vừa nhồm dậy thì... Một giọng ồm ồm rồi một người đàn ông mặc pyjama màu hột gà bước ra.

- Thôi, không phải lấy thêm gì nữa!

Thảo nào! Tôi kêu lên:

-Anh Ba!

Rồi đứng dậy chào kính. Anh xua tay và đưa cho tôi bắt. Thì ra ông Tư lệnh.

- Cậu mới đến hả? Hai dì cháu tâm tình đã đời chưa .

- Ngọc, Khánh, đứa nào lấy rượu cho Dương chút, con!

Ngọc bước đến bên chiếc tủ búp-phê lấy chai rượu như bầu linh dược có nút bằng pha lê và một cái ly nhỏ xíu miệng niềng vàng đem lại để trước mặt anh Ba.

Anh vừa mở nút vừa nói:

- Tao nhờ ba cái này, nếu không sụm luôn chó lộn sao nổi!

Coi bộ ông Tư lệnh hơi bèo nhèo, sứt sứt, không được hoạt bát lanh lẹ như ở buổi tiệc thịt chó hôm nào. Anh vừa rót rượu vừa nói:

- Ở trên Cục Hàng Quí mới gởi cho tao một hộp sâm. Nhưng không có hồ cốt. Ở trên nhờ có Tư Khanh cho bao tử nhím và gạc nai ngâm thập cẩm với sâm. Xuống đây chỉ có sâm. Lốp tao ngâm rượu, lốp tao xắt lát ngâm thường xuyên. Sao? Sau trận pháo kích lính tráng lẫn dân chúng phấn khởi chớ?

- Dạ, phấn khởi dữ!

- Mẹ, tụi chín Lộc không nắm được tin, suýt chút nữa bị hốt cả đám! Mỹ dọn sạch Củ Chi để đưa *Tia Chớp Nhiệt Đới* vào Tình hình sắp tới căng hơn nữa. Uống bia đi Lôi, rồi tao nói chuyện cho nghe!

Ông Tư lệnh dùng ngôn ngữ thân mật của người anh đối với thằng em suốt buổi nói chuyện. Tiếng đồn quả không sai. Hồi kháng chiến Lê Đức Thọ cắm mốc ở nhà địa chủ Bạc Liêu và lấy luôn con gái, Lê Duẩn quơ bà Nga học sinh thành, Phạm Hùng cưới con gái hội đồng, Trần văn Chè suýt tóm cả mẹ lẫn con luật sư Lê Đình Chi, Nguyễn Hương Vũ cướp vợ chưa cưới của thằng Lượng *Thanh Niên Cứu Quốc* Cần Thơ, Võ Quang Anh đón con Thu Hồng bồ của thằng Sơn Lâm. Bao giờ các ông kẹ cũng giữ đúng lập trường giai cấp địa chủ. Bây giờ sang thời kỳ chống Mỹ, ông Tư lệnh đi không lịch chút nào. Ông liếc bà, ý muốn bà đi vô để ông nói chuyện công tác nhưng bà cứ ngồi tự nhiên bắt buộc ông Tư lệnh phải bảo:

- Bà vô coi mấy món xào kéo khét.

- Xí có con Ngọc ở trong khét sao được mà khét?

Tuy nói vậy bà vẫn vâng lời.

Anh Ba vô đề ngay. (*anh nói tiếng Pháp*)

- Mà có nghe nói VI, V2 không Lôi?

- Dạ, hồi kháng chiến tôi có nghe nói mình dùng Bazooka chớ chưa nghe nói VI V2. Có phải là loại vũ khí mà Hitler bắn qua biển Manche để đánh quân ăng-lê không anh Ba?

- Ừ, phải! Vậy là mà có biết. Còn hỏa tiễn *Kachín Sa* của Liên Xô?

- Dạ, đó là *pháo từ hành*, nói theo tiếng bình dân là *hỏa tiễn giàn mướp*, đặt một bệ hai tầng mười hai trái, do xe mười bánh kéo như pháo 122 ly. Nhưng nó không phóng xa được như pháo 122 ly, nó chỉ xài cho mục tiêu gần từ mười cây số trở lại thôi.

- À, mà biết cũng khá.

- Dạ, hồi ở ngoài tôi có dùng. Kỹ sư mình nghiên cứu tháo ra đặt trên bệ DKZ75 dùng kính ngắm 75 để câu điện bắn địa-réc vào mục tiêu cố định như DKZ. Tụi pháo viên tôi ở khu Xuân Mai đã bắn thử cho đồng chí Lê Duẩn xem tại Ba Thá, với sự tham quan của pháo binh các quân khu. Cự ly từ tám trăm thước đến một cây số thì bắn rất kết quả, kỹ sư đặt cho nó cái tên H12.

Anh Ba gật đầu:

- Nếu vậy thì tốt lắm. Trên R đã hứa cho xuống đây một tiểu đoàn. Nay mai sẽ xuống tới. Tao đặt cho nó là Tiểu đoàn 9, trực thuộc H6 của mà.

- Dạ, thứ đó bắn gián xạ như 105-122 ly thì độ tàn mác rất lớn (*tức là sai mục tiêu xa*). Tôi sợ mình bắn chết hết dân ấp chiến lược chung quanh Trung Hoà và Đồng Dù quá anh Ba!

Bất thần bà ở trong bệ cửa lên tiếng oang oang:

- Bộ ông muốn đưa thằng Lôi về đánh Sài Gòn hả?

Ông quắc mắt:

- Cái bà này!

- Tôi nghe nói ba cái V1, Và (bà cũng nói tiếng Pháp) thì tôi biết rồi. Đó là loại vũ khí lợi hại chứ không phải như *mút co tông, mi trai dơ đầu (Bà phát âm tiếng Pháp rất đúng)*. Còn ba cái *chim-sa, chim-siếc* gì tôi không biết nhưng chắc cũng là đồ ác hiểm. Ông tính đem về để giết hết dân sao? Tôi nghe bà con ở ngoài Sài Gòn thán oán dữ lắm.

- Than oán gì? Người ta bắn trúng sân bay Biên Hoà, Đồng Dù, Trung Hoà chứ trật hay sao?

- Trúng một trái, trật mười trái. Trầy da một thằng Mỹ, chết một trăm dân. Sao không giỏi đánh lại tụi đồ dù đó?

Bà vung tay và sẵn tới gần. Anh gạt tay bà ra:

- Đừng có nghe miệng đàn bà, Lôi! Đừng có thèm nhìn giọt nước mắt của họ. Làm tướng cầm quân ra trận, chỉ biết có chiến thắng. Nếu cứ nghĩ tới số thương vong không thể đánh được giặc. Khi cần hi sinh, ta dám hi sinh hằng trăm mạng, lúc không cần, một giọt máu cũng không cho rơi.

- Xí! Một giọt máu không cho rơi! Cả trăm mạng con người ta rắc chung quanh đồn Bến Súc hồi năm 1946 là đáng hi sinh hay không đáng? Đánh giặc gì ngu vậy mà cũng cầm quân! Xí, xí, xí!

Ông Tư Lệnh xám mặt, môi ông giật giật. Ông đưa tay cầm bầu rượu rót. Tôi thấy tay ông run run. Chắc ông tức lắm. Vì trận đó chính ông chỉ huy cùng với Tô Ký. Bà chưa thôi:

- Cháu Lôi nghĩ coi! Đồn Bến Súc có mấy chục lính Tây, mình hi sinh cả trăm mà không lấy được. Tưởng đào địa đạo vô giữa đồn rồi tung lên, ai dè khi tung lên thì miệng hầm còn cách rào bốt cả trăm thước. Báo hại thằng Điền con chị Hai chết. Chỉ còn có hai đứa con gái, không ai nổi dòng, ông thấy chưa?

Tôi suýt kêu lên khi nghe nhắc lại tích xưa. Và chẳng ngờ bà là dì Ba của cô xã đội phó, em của má Hai ở bên Hồ Bò.

Ông Tư Lệnh bị bà Tư Lệnh kiêm Chánh Ủy rọc cho mấy loạt ngồi im, điềm tỉnh nhâm nhi rượu nhân sâm. Nhưng bà Chánh ủy chưa chịu tha. Bà nói hăng hơn:

- Ai cần mấy ông giải phóng mà tài khôn? Mấy ông lấy được một khúc xương thì ôm đó mà cạp. Còn tụi Nam Kỳ người ta an phận rồi, mấy ông lại chui về khuấy phá. Có phải tại các ông mà bom đạn bời bời không? Hễ Mỹ bỏ bom chỗ nào thì các ông tránh xa chỗ đó, các ông chạy sang nơi yên ổn có dân để núp ló. Nay mai rồi cái vùng này cũng sẽ nát bầy như bên Củ Chi. Giảo phóng rồi mấy ông ở với ma.

- Bịt tai lại mầy, Lôi! Đừng có nghe đàn bà nói, mệt lắm! – Rồi ông chia hai ngón trở vào hai bên tai – Trình độ của bà ấu trĩ lắm. Bà là cán bộ Phụ nữ hồi *chín năm*, rồi về thành bị Mỹ Ngụy hủ hoá.

Bà Chánh ủy như ngồi phải cọc, nhảy dựng lên:

- Ông thiệt nói tôi hủ hoá không ? Còn ông , ông đạo đức hả? Mấy ông của ông đạo đức dữ hả? Thiệt hôn, tui khai hết cả đám đạo đức của ông ra cho coi. Đừng tưởng tôi không biết!

Tôi đâm sợ hãi. Bổng dưng Tư lệnh và bà Chánh ủy choảng nhau. Nếu không can sợ mấy cái lập trường cứng rắn của hai bên sẽ thất nghiệp, nên tôi lôi tay bà Chánh ủy:

- Dì Ba vô coi món gì ở trong kéo em Ngọc làm khét.

Bà Chánh ủy đứng dậy nguýt ông Tư lệnh một cái như trời sập rồi đi rên rọc khua guốc côm cộp trên nền gạch làm tôi suýt đau tim. Ông quay qua tôi:

- Hứ! Đàn bà! – rồi tiếp – Cậu đừng có bị nhiễm quan điểm tư sản. Đánh giặc là đánh giặc. Bảo vệ nhân dân là bảo vệ nhân dân. Nếu khi đánh giặc mà ta có làm hại sanh mạng nhân dân thì đó là chuyện bất đắc dĩ, không nên coi đó là tội của chúng ta. Đài BBC la ầm ĩ về cái vụ pháo kích sân bay Biên Hoà do đó tụi trí thức mới lũ lượt vào quì dưới chân ông Sáu Vi, kể cả tên sư hổ mang, mà xin chúc tước đó chứ! Nếu không ai bầy lũ đó ra đông như vậy ? Đồng Dù và Trung Hoà vừa rồi đã khuếch trương chiến quả của ta.

- Tôi nghe nói có mấy ông mình phải đem võng tới khiêng, có không anh Ba?

- Có! Nhưng chỉ vài tên thôi. Chứ cả bầy như bầy... quân ngũ nào khiêng nổi và cám sù đầu cho đủ ăn cho ăn?

Ông Tư Lệnh nói một hơi, có vẻ lấy lại oai phong, nên tiếp:

- Do đó tôi đã nhận tiểu đoàn mới này về giao cho cậu. Cậu có đọc quyển Đại Tướng Va-Tu-Linh của Liên Xô chưa? Làm tướng phải thế.

- Dạ ông ta hi sinh một lúc cả sư đoàn, ủa, cả một cánh quân!

- Để cuối cùng lấy được Bá Linh! Làm tướng phải vậy!

Ông đề cập tới trận ruộng *Operation Crimp*:

- Cậu coi đó, nó đóng quân trong ruột mình bảy ngày, trong lúc đó có ba tiểu đoàn của ta và trung đoàn Q16 mà chờ gở được một cái vầy của nó. Để cho nó tung hoành đào xới tung địa đạo hốt hết gạo, quân trang và thuốc men. Vì sao? Vì cán bộ già nên chậm lụt, còn tại Mỹ thì cơ động nhanh chóng. Cán bộ trẻ ở trong này chỉ có gan dạ và quyết tâm nhưng không có kiến thức quân sự. Đánh Mỹ không thể xung phong như Hoàng Thọ ngày trước mà thắng được. Phải có khoa học. Nhưng khu ủy cứ xét lập trường. Cho nên ... đây là tao nói riêng với mày thôi. Tao đề nghị đặc cách mày lên chỗ Sơn Tiêu, đưa Sơn Tiêu lên làm Tư Lệnh phó giúp tao, nhưng mấy ông chê Sơn Tiêu kém đạo đức, còn mày có em đại úy nguy. Những thằng đạo đức như gà thiến không làm gì được hết lại giữ chức vụ tối cao quyết định tất cả. (Ý ông nói Chánh ủy Tư Trường và mấy ông mặc áo bà ba mang guốc vòng).

Ông Tư Lệnh thở dài, rót rượu mời tôi bằng cái ly của ông vừa uống, rồi tiếp:

- Chiến trường này cần cán bộ, tao nhất định đưa mày thay Sơn Tiêu. So với Hai Thán, Sáu Cúc, Huỳnh Thành Đồng, Năm Sĩ, Ba Châm mày có kém thằng nào? Mày còn hơn xa một số Tham mưu phó đó nữa chứ!... Tao vừa được chấp nhận cho thêm nhiều mìn, B40, AK để trang bị lại cho các tiểu đoàn. Vũ khí của mình xài từ đời Minh Mạng tới bây giờ, tội cho lính quá. Mày có dự trên Đồng Xoài rồi mới thấy thương thằng nông dân cầm súng CKC đánh với súng máy của Mỹ!

Bà Chánh Ủy bước ra hai tay bưng hai đĩa xào thơm bát ngát, nét mặt hăm hăm:

- Ông muốn dụ dỗ con tôi hả?

- Cái bà này! – rồi ông dòm thẳng mặt bà – Tôi hỏi, bà có bức tranh quý, bà đặt nó ở phòng khách hay đút nó vô buồng?

Bà Chánh Ủy không trả lời mà ngồi xuống bên tôi, kêu vọng vô trong:

- Con Khánh hay con Ngọc có đó không, lấy miếng chanh đem ra đây. Ăn đi con! Về đây coi tại nó như... em của cơn vậy. Còn chuyện dưỡng Ba nói, đừng có nghe. Ông lúc nào cũng đánh đá thoi thụi, đêm nằm chiêm bao la lồi om sòm *bắn bắn*! Ở đó mà treo bức tranh. Tôi hông biết, treo ở đâu thì treo, miễn nó còn đó cho tôi thì thôi.

- Bà này ! Đâu phải ai đánh giặc cũng chết hết ! Nó đánh Tây từ hồi mười bốn tuổi tới bây giờ ba mươi mấy... rồi Lôi?

- Dạ, hôm nay thêm một tuổi là ba mươi bốn.

- Ừ hai mươi hai năm còn sống nhần! Đàn bà có tánh...

- Tánh gì? Mấy ông có để được đâu mà biết thương con người ta !

Bà quay sang ôm tôi rồi khóc hu hu:

- Con ơi là con! Đi cách mạng gì quên cả gia đình. Ba mươi bốn tuổi chưa vợ con. Cách mạng giỏi sao không lo vợ cho con, chỉ nói miệng tài.

Ông Tư lệnh đập hột vịt lộn côm cốp vô cạnh bàn, lật húp nghe rồn rột tỏ vẻ giận dữ, xơi hai hột liền không dám chọc bà Chánh ủy nữa, đứng dậy bắt tay tôi:

- Thế nhé Lôi! – rồi quay lưng vô. Đi được vài bước, ông còn trở lui – Bà vô bắt gió dùm chút coi. Ba cái hóa học này làm tôi rêm mình quá trời.

Bà Chánh ủy lau nước mắt, và gấp thức ăn bỏ vô chén tôi rồi thành linh hỏi:

- Má nghe con định việc hôn nhơn với con xã đội phó hả ?

Tôi đang nuốt miếng thịt xào bống nghẹn ngang: Thì ra cô ta đã nói thiệt với gia đình nên dì Ba mới hay, nhưng đã hay, sao dì còn xưng má với mình?

Tôi hoang mang chưa biết trả lời cách nào thì dì tiếp:

- Dì là bạn của mấy bà Hai Mặn, Ba Cầm (*vợ Ba Xu, Lê Đức Anh hồi chín năm*). Ba của sắp nhỏ cũng là cán bộ, hi sinh hồi 47 nên dì phải về nhà nuôi con. Dì biết vợ ông là đầm lai đẹp lắm. Hai ông bà chỉ có một đứa con gái thôi hiện ở trên quân y R K71-B chớ đâu. Dì biết rành mà. Phải ông có con trai thì hai bên làm suốt với nhau rồi. (*Tôi cười thăm ông xuôi trai ngủ với bà xuôi gái cũng tốt thôi.*) Dì đâu có muốn mang tiếng giựt chồng người ta . . .

Dì ngưng lại cố nén xúc động hồi lâu.

- Mấy ông đi theo cách mạng hư hỏng hết, không có ông nào đàng hoàng... Ăn đi cháu. Bữa nay hưu chiến, ăn cho no, mai một rồi sẽ không còn cái Xóm Chùa này nữa để cho cháu tới thăm dì.

Tôi ăn mà không thấy ngon, trong bụng nôn nao nhớ tới Thiên Lý. Duyên tình hoàn cảnh gì trở trêu oái ăm kỳ cục vậy? Vừa từ già người yêu lại sang sông Sài gòn thăm (*hai*) bà già vợ chắc má Hai tương kế tựu kế nhờ ông (*em rể*) Tư Lệnh gọi tôi sang đây để má coi mặt chớ gì. Tôi lại cười thăm trong bụng: Lưu Bị giang tả cầu hôn, còn tôi vượt sông Sài gòn để cho người ta coi mặt. Dì Ba gọi vọng vào trong:

- Con Mai có đó không đem thêm nước đá ra đây con !

Dì Ba gấp nước đá bỏ vào ly tôi rồi trở lại câu chuyện:

- Ở cái vùng này đàn bà góa có ba đứa con gái lớn như dì khó sống lắm con à . Nếu không dựa vào một người quyền thế làm sao chịu nổi với ba ông xã ủy quận ủy tỉnh ủy kia. Nay xã ủy tới lạc quyền, mai quận ủy tới yêu cầu ủng hộ cách mạng, một ông tỉnh ủy tới xin lúa nuôi quân. Không có ngày nào ngớt. Con Khánh học hết Tú Tài mà phải đi dạy bốn lớp từ lớp vỡ lòng tới lớp ba. Con Ngọc thì tình đội muốn bắt đi làm thơ ký, còn con Mai giỏi Anh ngữ nên thằng Tư Linh muốn đem về cơ quan làm dịch vụ. Dì không cho đứa nào đi đâu hết. Đi theo cách mạng là hư thân mất nết cầm chắc trong tay. Dì nghe nói ngoài Bắc con cái tố cáo cha mẹ nữa mà .

Tôi ngồi lặng thinh, nhai nuốt muốn không vô. Mong dì sớm dứt chuyện để tháo lui, nhưng hình như dì ầm ức lâu nay nên gặp tôi dì tổ khổ. Dì trở lại chuyện cô xã đội phó:

- Dì nghe chị Hai dì nói về vụ của cháu với con Là lâu rồi. Nó đang làm xã đội trưởng thay cho thằng Năm Thuận sọc dưa chớ gì? Vừa .rồi, máy bay rớt bên Đồng Chà Dơ nó xung phong lấy được cây súng colt hiệu Ngựa bay, người ta đòi tịch thu, nhưng dưỡng Ba thưởng cho nó luôn, nó đeo nhòng nhảnh làm oai với mấy ông cán không có colt. Ở đây là vậy đó con. ông nào có colt thì dân mới dòm, đi mình trốn không ai ngó tới. Còn mang AK thì họ coi là tềng xí chuột, ngó có nửa con mắt thôi.

Dì Ba lại tiếp luôn:

- Dì nghe chị Hai dì nói, dì cũng mong gặp con. Dì có nghe dưỡng Ba nói về con nhiều lắm. *(Dì đã chính thức coi ông Tư lệnh là dưỡng Ba của tôi rồi)* Dưỡng Ba khen con trí thức và biết đánh giặc. Chị Hai của dì bữa nay đi Bình Dương công tác *(quân báo của Chín Lộc)* – Dì bật cười khan – Sẵn dịp bà dám mua đồ sửa soạn đám cưới lắm à ! Con đã xin phép nghỉ chuẩn bị đám cưới chưa?

-Dạ cháu có biết gì đâu thưa dì!

Dì Ba gật gù và nói thẳng:

- Vậy tốt lắm. Theo dì chỗ đó không xứng với con đâu. Nó là cháu kêu dì bằng dì ruột, đáng lẽ dì phải nói vô, nhưng dì thấy không được thì dì nói không được. Nó lóc chóc lắm. Con gái mà không lo công dung ngôn hạnh lại mang súng rêu rêu đi phá làng phá xóm. Được cái tích sự gì ba cái ngử ấy?

Tôi thấy bị chạm tự ái, nên cười:

- Xin lỗi dì, nếu nói như dì thì ai giải phóng đất nước thưa dì?

Dì Ba cười nhạt:

- Con muốn dì trả lời hay dì im lặng?

- Xin dì cứ nói, con xin nghe.

- Câu nói này dì đã từng nghe hàng ngàn lần từ cửa miệng của những cán bộ tới đây họp với dưỡng Ba và ngay cả từ cửa miệng dưỡng Ba nữa. Dì dưỡng đã từng cãi lộn với nhau về cái câu này. Ai có lý lẽ nấy, không ai chịu thua ai. Dì biết hai dưỡng cháu chỉ học một sách của lão Hồ thôi nên dì xin hỏi dưỡng: "Dân Nam kỳ có cần đấm Bắc kỳ giải phóng để ăn độn khoai một năm tám tháng không?"

Bà Chánh ủy này độc địa thật, tôi thầm nghĩ, hèn chi bà khẩu chiến với ông Tư lệnh không kém một tiếng nào. Tôi đành chịu thua. Bà quay sang tôi:

- Má nói thiệt với con. Má thấy con má thương. *(Bây giờ bà lại xưng má với tôi)* Dưỡng Ba con cũng đồng ý từ lâu nhưng chưa có dịp. Bữa nay má nói thiệt. Má có ba đứa con gái. Con Mai thì thùy mị giỏi việc tề gia nội trợ, con Khánh thì giỏi ngoại giao và giáo dục, con Ngọc còn nhỏ nhưng gả cũng được rồi. Vậy con thấy vừa ý đứa nào má gả không cho con, má không đòi hỏi một xu. Sẵn có dưỡng Ba ở đây, con chỉ hứa là được. Con xem sắp nhỏ như vậy mà gả cho ai? Con cũng biết ở đây đâu có mặt nào xứng với chúng nó.

Tôi không biết đáp lại bằng cách nào. Đành phải hoãn binh một cách cổ điển:

- Dạ, cháu xin cảm ơn dì Ba. Vấn đề hôn nhân là trọng hệ, xin phép dì Ba cho cháu suy nghĩ một thời gian.

- Thời gian là bao lâu? Một ngày, một tuần hay một tháng?

- Dạ cháu bận công tác quá dì à !

- Bận thì dưỡng Ba sắp xếp cho cháu nghỉ. Dưỡng có thể rút con về văn phòng với dưỡng luôn cũng được mà . Con ở bên cạnh dưỡng Ba giúp cho ông việc tham mưu còn hơn lần xả vào chiến trường. Con không nhớ câu của Khổng Minh nói với Lưu Bị hay sao? "*Làm tướng không nhất thiết phải ra trận. Ngồi trong trướng gấm mà quyết thắng ngoài ngàn dặm. Đó mới là tướng tài.*"

Bà Chánh ủy không phải là tay vừa. Đúng dì là Chánh ủy của Quân khu chứ không phải lão Từ Trường cù lần không biết bắn súng cũng không nói được câu gì nghe lọt lỗ tai như dì. Dì kêu vô trong:

- Con Ngọc mời dưỡng ra đây chút!

Tôi mọc ốc đầy mình, không biết xoay trở ra sao. Ba mặt một lời. Nếu ông Tư lệnh đồng ý mọi đề nghị của bà Chánh ủy thì ông trưởng ban H6 này chẳng khác trong vòng đồ chụp.

Nhưng may quá, Ngọc trở ra nói:

- Dưỡng Ba nói buồn ngủ, biểu má vô cạo gió. Việc đó để tính sau!

- Xí nhỏ em dữ không? Bơ lớn còn nhỏng nhẻo! Đứa nào ra đây tiếp chuyện với anh bây nè !

Nói vậy rồi bà đứng dậy

- Con ở lại đây chơi vài ba bữa cũng được mà. Giặc giả còn hoài chớ đã hết đâu mà vội.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 69

Chắc rằng ta sẽ Tết sau... mứt mùa

Ngồi trong nhà bà Chánh Ủy mấy tiếng đồng hồ tôi cảm thấy mệt như đánh một trận giặc và khoẻ như được hủi dầu nhả ở dưới địa đạo hôm nào. Mệt vì bị bà Chánh Ủy bao vây tấn công tôi bởi, còn khoẻ vì được đối diện với ba nàng công chúa trong cái ốc đảo Hoà Bình của Quân khu IV này. Khoẻ hơn nữa vì có một nàng đã tỏ tình hêu với tôi, hôn tôi. Tôi không từ chối nhưng cũng không dám nhận hoàn toàn. Đó là tình yêu bất chợt của chàng lãng tử với ba cô nương trên *Chuyến Xe Đêm* nửa dân gian nửa thần thoại của *Paoutowski*. Cô nào cũng tỏ tình với chàng nhưng chàng lại lạnh lùng quay lưng, để rồi sau đó hối tiếc!

Về chiều, khu vực này càng rộn rịp hẳn lên. Lốp dân đi lại đón xuân, lốp quan lốp lính đi công tác ghé các quán tìm hương hoà bình. Tôi gặp đủ mặt hết. Ba Châm, Ba Hùng, Bảy Gấm, Sáu Thiệt, Năm Dũng, Bảy Ứng, Hai Phán... Toàn dân đạo chích Trường Sơn chui về đây bơi mặt thay tên đổi họ. Ông nào cũng K54 kè kè bên hông như muốn các cô nàng trông thấy cho rõ ta là ai. Tuy rằng câu chuyện Suối Máu vừa mới xảy ra còn nóng hổi. Trước

một ngày hưu chiến, quân ta bị một cú nặng nề. Giang thuyền Bình Dương đổ lên Suối Gâu bần rầm rầm một lúc rồi rút. Một đoàn cán bộ từ trên R, có lẽ được phân công về đây công tác, nghe tình hình êm bèn kéo nhau qua suối. Có ngờ đâu chúng chơi theo lối nhả bừa, rút một số lớn, chừa lại vài ngoe... toàn súng máy. Bên ta chết nằm chật suối. Bây giờ Suối Gâu trở thành Suối Máu.

Tôi vừa đi vừa ngẫm nghĩ: Hôm nay mình thêm một tuổi, xa nhà thêm một năm, đeo thêm một nỗi buồn và một niềm vui. Khổ thì thực mà vui thì mơ hồ.

...Sắp ra đường 14, Lạn đón tôi, vui vẻ:

- Nhờ Đức Thánh Trần em ăn Tết đã đời.

Tôi lên xe ôm eo ếch cậu thanh niên nghe dây xích nghiêng mới biết mình phí sức nhiều và thấm mệt. Bỗng thấy bên ven đường mấy chiếc võng giăng giữa những khoảng cây cau, cây xoài ở mé đường, người nằm võng đầu bằng trắng lộp.

- Thương binh ở đâu hả Lạn?

- Em không rõ . Mấy bữa nay mình có đánh trận nào đâu !

- Vậy sao thương binh nhiều vậy?

- Em chắc là tồn kho hồi trận ruộng trước.

Tôi nhớ cái vụ lính Q16 ăn kỷ niệm Quốc Khánh bằng thịt chó hôm nọ và vụ cái võng khiêng anh thương binh lòi ruột đi tìm quân y nên tôi đoán đây lại là mấy ông lính vệt xiêm ngơ ngơ ngáo ngáo không biết đường đang tìm quân y của Tám Lê bên Bưng Còng.

Ở đây có đến hai Bưng Còng. Cũng như bên Củ Chi có đến ba cái Gò Nổi chung quanh Trung Hòa: Hai Gò Nổi trên, một Gò Nổi dưới và Gò Nổi giữa. Lính ta thường đem danh từ này ra mà pha trò : "Gò Nổi nào cũng hấp dẫn cả. Miễn ta khiêng pháo tới đặt được ở đó thì bắn trúng hồng tim thôi."

Bên này thì Bưng Còng trên là quân y của Tám Lê, Bưng Còng dưới là Rừng Bưng Còng. Chắc đám này không biết đường. Nghĩ vậy tôi bèn bảo Lạn ghé lại. Tôi bước vô thấy một tiểu đội lính ngủ ngáy như sấm, đứa dựa lưng vào gốc cau, đứa nằm dài trên cỏ. Súng ống thì gối đầu hoặc treo lên nhánh cây. Cái kiểu này rủi gặp biệt kích thẳng Rắc thẳng Lệnh thì hốt xương.

Tôi đập cậu nằm bìa. Cậu ta bật dậy hốt hoảng. Tôi hỏi.

- Tìm quân y hả ?

Anh lính giụi mắt giây lâu mới tỉnh hồn nói như máy:

- Đây là những trường hợp nặng, bên C5 không giải quyết được. Ông Tư Chuyển bắt tội em vô khiêng đi. Ông ta dời chỗ khác, nếu bỏ nằm đó, ông không chịu trách nhiệm.

Tôi định hỏi cậu ta ở đơn vị nào thì cậu reo lên:

- Em nhớ thủ trưởng rồi. Thủ trưởng cho em cái đùi bò và hai cặp dứa. Chúng em là em nuôi của chị Sáu Tỉnh đây.

Rồi cậu đập một cậu khác – Diệu, Diệu đến nơi rồi.

- Các cậu ở Q16, D2 của Tám Bá hả?

- Dạ đó là thủ trưởng của em. Ông nằm trên võng kia!

- Có nặng không?

- Dạ không nặng mà cũng không nhẹ ! Tội Mỹ khó đánh ác ghê thủ trưởng ạ! Chúng em mãi nghe đài Giải phóng và đài Hà Nội mà nằm.

- Nằm gì ở đâu?

- Dạ nằm, tức nà nằm nắn, nắn nộn đấy ạ !

- Vậy làm gì?

Thấy câu chuyện kéo dài tôi móc thuốc hút và mời cậu lính rồi bảo Lạn dựng xe nghỉ chân. Cậu lính vừa rút thuốc vừa xuýt xoa:

- Đồng chí tiểu đoàn trưởng của em dắt chúng em đi tập kích đám Mỹ cụm ở gần Bến Dược. Sau trận mới biết chúng cụm quân khiếp lắm. Bên ngoài là hai bãi đổ trực thăng có thả chó kỹ thuật, kể đó là dây kẽm gai rồi tới xe tăng. Xong ở trong cùng mới tới bộ binh ạ . Chúng nó niên hoan với diêm ở bên trong có nhạc và rượu nữa ạ ! Sau khi nó rút chúng em lượm được bao nhiêu là tàn dư!

- Rồi trận tập kích ra sao?

- Dạ chúng em ở xa xa bắn vào. Tức thì chúng trả hỏa. Ổi giào, kinh khủng. Toàn súng máy. Rồi máy bay tới tung hỏa châu, rồi pháo bắn chặn đường, trực thăng tới rà trên đầu bay cả mũ. Thế mà đài bảo là lính Mỹ gà tồ ra trận chưa thuộc động tác cơ bản. Ở trên R em nghe dũng sĩ Củ Chi như thần thánh, xuống đây em có gặp bà nào ông nào đâu.

- Thông thả rồi cậu sẽ gặp Võ thị Mô, Tư Gừng, Út Nhỡ. Cậu không biết chớ vừa qua nữ dũng sĩ Út Nhỡ đã diệt được một tên Mỹ dưới địa đạo kia đấy !(Từ quào tôi nâng cấp diệt.)

- Em thấy khó lắm thắt lưng Mỹ nắm thủ trưởng ạ ! Mình còn ở xa mãi đâu nó đã quật rồi, nằm sao nại gần mà lắm.

Tôi cắt đứt câu chuyện cù nhầy nhức tai, bảo:

- Cậu kiêng thương binh lên thẳng đường này nhé . Chịu khó vừa đi vừa hỏi ai cũng biết điểm của Tám Lê .

- Các đồng chí này cần giải phẫu sớm. Có hai cậu bị chạm vỏ não cứ nói nhảm, nói gì không nói lại cứ la: Bác Hồ bú bôi tao. Đảng muôn năm... cần... cu tao? Thất chính trị bỏ mẹ nhưng tụi em đâu có bịt miệng kịp.

Tôi lên xe kêu Lạn phóng như chạy trốn. Lạn nói:

- Lính cút ngựa hiền chớ gặp lính nhà mình nó rượt Tư Xuyên nó bắn cho tét đít.

- Tám Lê còn bị nữa là Tư Xuyên. Cái kiểu kiêng thương binh tới mà cứ xét tiêu chuẩn mới nhận hoặc không nhận thì sẵn sụng nó rọc thoi.

- Cái vụ tiêu chuẩn hồi trước không nghe nói, chỉ thấy từ hơn năm nay.

- Đó là do đập cút Ba Tàu. Bệnh nhân trước khi vô nhà thương phải được khám lý lịch. Bần cố nông mới được vào, cậu biết không?

- Ở bên Tàu hả anh?

- Ở Hà Nội, hồi cải cách ruộng đất đã xài cái công thức ấy đấy chú ạ .

- Vậy xuống địa đạo phải công thức gì?

Sông Sài gòn buổi sáng phẳng lặng như tờ, nhưng đừng tưởng đó là thơ. Giang thuyền sẵn sàng chờ đón bạn nếu bạn lơ mơ không chịu vọt nhanh.

Trở lại Quê Hương yêu dấu Củ Chi tôi mới thấy Hòa Bình là quý giá biết bao. Trong mấy chục tiếng đồng hồ bình thường người dân dắt nhau đi chơi, nhậu nhệc, đi tảo mộ. Dù không làm gì hết cũng vui đời. Thế mà tụi thằng Hồ thằng Duẩn không chịu thấy điều đó. Chúng cứ gào Anh dũng tiến lên trong khi chúng ngồi mát ăn bát vàng nhìn dân miền Nam anh dũng tiến lên trong mưa bom bão đạn. Cái mã mẹ chúng nó ! Nếu giải phóng quân Miền Nam gồm vợ lớn vợ bé , dòng họ nội ngoại chúng nó chẳng có gào thét hi sinh đâu. Kêu gọi hi sinh thì dễ , nhưng hi sinh thì khó .

Lan vác xe đạp băng ruộng, lên đường 15 thì mới chạy. Tôi đã từng đến đây nghiên cứu địa hình đánh Giang thuyền với cô xã đội phó nên nhận ra nhà của Sáu Mã Tử ở giữa đồng. Hẳn có học lớp pháo binh Nhân Dân của tôi, nhưng từ khi Năm Cội bị thương ở Bào Lách thì Mã Tử lẫn Năm Đầu Ban đều thụt mất. Sau trận này, lòng đất Củ Chi chứa cả trăm bom pháo lép nhưng có ai dám đào?

Đang đi xảy gặp Tư Lan, cô bé du kích có lần tôi xung công phục vụ ở chỉ huy sở của tôi. Lan nói với cô nàng:

- Ngồi buồn lại gặp chiếu manh. Tôi giao ông Tư Lệnh pháo cô dắt về B.M. dùm, tôi phải đi công tác hỏa tốc.

- Ảnh đi đâu cũng trở về B.M. Xí. Bộ hết chỗ rồi sao?

- Thì cơ quan của ảnh mà bà nội. Giữ B.M. nên kêu tắt là B.M chớ sao!

- B.M. là Bảy Mô chớ Bến Mương à !

- Chưa chi đã bế ghè rồi!

Nói vậy rồi Lan phóng thẳng. Tôi hỏi Lan.

- Xã em bị thiệt hại nặng hay nhẹ vậy em?

- Nó lừa xúc hết trơn dân An Phú rồi anh ạ . Ba em cũng bị, chỉ lọt mình em thôi.

- Bộ em xuống địa hả?

- Địa gì? Xuống đó để rảnh hồ mô à? Em xuống hầm.

- Hầm không thông ra địa à?

- Có cái thông, có cái không. Nhưng từ ngày B52 cày đường 15 ai còn dám nữa. Anh có gặp ông Chín Tổng cho em hỏi thăm.

- Thân mến dữ hả ?

- Thân gì! Kỳ rồi em dắt đại đội của ông đi pháo kích cụm Mỹ ở gần Nhà Mũ. Ông cho đi có hai khẩu cối thôi, chớ phải đem nhiều thì quăng mất hết. Mới chuẩn bị lắp chân cối không hiểu sao tụi nó hay nó xỏ cho điên đầu. Đạn ghim vô thân cây nghe pực pực ớn quá trời. Em với con Là chạy chưa ra khỏi vòng vây thì pháo Trảng Bàng câu tới. Con Là bị miểng sơ sơ. Còn em mất... khăn rằn đầu tóc.

- Bọn Tư Chuyển có né khỏi không?

- Ông cho thương binh đi trước. Còn nhân viên thì chui hầm. Cũng may nó tìm được kho ông Bảy Hốt ở Bến Dược nên nó chăm chú vào đó, chứ nếu nó xuống xóm nhà chú Tư Thiên thì nó khai không sót một cái nào.

- Ở đó là ổ địa sao không xài?

- Ông Tư Chuyển bây giờ mới ló lên, Tết không có đồng bào, tụi con Nga thắng Quỳnh ăn bánh trắng cầm hơi trong đó. Mấy ông già nào lạ hoặc mới tới gần bên nhà con Là cất trại gọi là cơ sở sản xuất khu cũng bị xúc hết. Hồi hôm em mò lên đó. Xóm nhà vắng hoe nghe lạnh mình. Bà Tám Khỏe, chú Tư Thiên, chú Hai Bơi, bác Bảy Xe chui hầm nên không bị xúc.

Tư Lan có vẻ lo âu. Nàng nói tiếp:

- Ba em bị xúc, bỏ lúa chín không ai gặt. Em không có đồng xu dính túi. Em định kêu người ta đến bán lúa đúng nhưng đâu ai mua, nhiều người bị xúc ra ấp chiến lược trời về tom góp đồ để trở ra chớ không ở nhà nữa. Họ nói ở ngoài Mỹ nó cho gạo, quần áo, và tôn lợp nhà. Họ rút cột nhà ra ngoài đó dựng chòi ở đó, nếu làm ăn được thì ở luôn.

- Du kích có bị xúc không?

- Hai đứa con chú Năm em mới vô bộ đội, quẹt quẹt ba cái không biết cơ sở nhiều. Sợ nhất là ba em, nếu có người chỉ chọc ông là bí thư chi đội thì đi Côn Đảo chết luôn. À quên nữa, ông Sáu Mă Tử lấy được đồng hồ phi công...

- Máy bay rớt tụi nó tới vớt phi công tức thì, đồng hồ đâu mà lấy?

Lan kỳ kèo cho tôi ghé bằng được nhà nàng, ngôi nhà còn nguyên nhưng bên trong hoang tàn. Nàng bắt tôi phải ở lại ăn cơm với thịt gà, như bữa cúng ông bà mồng hai Tết. Không có cây nhang, không một ly rượu, không cả trà.'

Mà chắc ông bà cũng đi qua bên kia sông Sài gòn lánh nạn chớ có ở nhà đâu mà hưởng. Ăn xong tôi khoác AK sửa soạn đi. Tư Lan lột ra, nguyền:

- Anh Hai không để ý để tứ gì hết á !

- ...?

Tôi nhìn nàng như muốn bảo. "Thì bây giờ để ý cũng chưa muộn. Được không?"

- Hôm bữa ở trong chỉ huy sở em nằm kế bên mà anh cũng không gì...

- Anh muốn điên đầu vì trận địa sắp nổ súng, đâu còn tình cảm nào khác..

- Xí lúc nào cũng vậy... Hứ! Thôi, nghỉ anh đi...

Tôi lên đến văn phòng D8 của Ba Tổ thì gần đúng trưa. Hai chân kéo lê hết muốn nổi.

- Còn ngưng bắn không già Tổ?

- Kệ mẹ nó thầy, ngưng không ngưng cũng vậy thôi. Thầy vô đây ăn Tết với tụi tôi cái đã.

Năm Dùng nói tía lia.

- Tụi tôi nghe tin thầy tử vì đạo, định cử phái đoàn tới thăm, nhưng chưa kịp đi vì bận họp đội đại hội ve chai, thì thầy tới vậy xin mời thầy chủ tọa luôn.

Sáu Đồng Đen (có nước da lãnh đạo) tiếp:

- Nghe nói thầy được tiên cô cho hai bầu linh dược mà tái sinh hả? Mùi đó hấp dẫn không cho tụi này biết với?

Cả bọn cười rần rần . *(Đám cán bộ đại đội gồm Ba Tổ. Năm Dùng, Sáu Uya, Chín Tông, Sáu Lúc, Út Thành, Sáu Đồng Đen sau này chết hoặc bị bắt hết.)* Ba Tổ là người ít ăn ít nói và kề cận trong công tác với tôi nhất, đỡ cho tôi: .

- Các cha muốn biết linh dược mùi gì thì xuống địa, giả bộ chết, tôi sẽ kiểm cho hử.

Sáu Uya nói:

- Nó đòi các cô tiên sản xuất linh dược kia chớ đâu cần linh dược. ..

Sáu Đồng Đen cười cạch cạch như súng thụt lòng:

- Tôi không cần cô tiên cũng không cần linh dược chỉ cần cái bầu đựng linh dược thôi.

- Cái bầu của chị hĩm ở Thanh Hóa bể rồi cha nội ơi!

Thấy Sáu Lúc vẻ mặt buồn xo, tôi hỏi tại sao. Lúc nói:

- Tết nhớ nhà quá thầy Hai ơi !

Bàn tiệc bỗng nhiên tắt tiếng cười, mặt thẳng nào thẳng nấy méo xẹo, Năm Dùng đập tay xuống bàn:

- Lê Dương coi bốn biển là nhà lấy rượu làm cơm, thẳng nào buồn bị phạt.

- Cách mạng sắp thành công rồi, buồn gì? Nè, tôi chứng minh cho coi.

Út Thành cầm cái hộp khui ra, trút cục thịt vô đĩa rồi nói.

- Kỳ thầy Hai mới xuống Củ Chi, mình thành lập hội ve chai ở nhà con Là, mình nhậu thịt chuột nhấm hóa học với bác sĩ Tư Chuyên, kỳ này mình nhậu thịt Mỹ, còn đòi gì nữa?

Chín Tổng lắc đầu:

- Thôi cha non ơi! Chút xíu nữa tôi rửa chân leo lên bàn thờ ông bà rồi.

Sáu Uya cười ha hả:

- Ông biết tại sao không? Tại ông nhờ hai tiên cô Là và Lan dắt đường mà không được tiên cô cho hủi trước lấy hên.

Cả bàn tiệc cười rần phát nữa, hứng thú trở lại. Sáu Lức cũng cười theo. Năm Đùng vỗ vai tôi:

- Thầy Hai qua sông trở về sao coi bộ bèo nhèo vậy?

Sáu Lức đáp thay:

- Chắc thầy cần thêm... Ráng về BM tôi xin linh được dững sĩ cho thầy.

- Em Bảy Mô chui giỏi nên chưa bị xúc. Bầu linh được chắc còn đây.

- Không !Linh được của dững sĩ Út Nhỡ mới cực mạnh!

- Ý đừng ngạo nó nghe, nó quào trầy mặt Mỹ chó tụi mình có làm được gì!

Một bầu lẳng tử lưu linh ăn uống nói năng vắng mạng coi trời bằng vung. Nhờ vậy gặt phẳng đi được nỗi buồn vụn kiếp xa nhà. Nhậu xong tôi vác AK một mình ngất ngưởng đi về Bến Mơng thân yêu. Xa cái mảnh đất nhất thần thổ này có một đêm mà sao nhớ. ước gì gặp một em cặp kè vừa đi vừa hú hí đỡ buồn. Tôi nghe nôn nao trong lòng. Không biết việc gì đang chờ đợi ở nhà.

Mỗi một đoạn đường của đất Củ Chi đều ghi một kỷ niệm của tôi: chiến đấu, tình yêu, bạn bè, sống chết, vui buồn lẫn lộn. Ở đây tôi gặp ông Ba Râu kháng chiến hai mùa đi liên lạc hồi chín năm, bây giờ là quản kho. Ở kia, cặp Chín Lộc, Hai Xót ăn sầu riêng với nhau. ở gần chợ An Nhơn được Tám Phụng, Bảy Mô đãi nước mía khi tôi mới về nhậm chức H6, đoạn đường này

nàng Lia đèo tôi đi, ở khúc quanh đó là rẽ vào cái hầm cá trê của ông Tám Giò. Nhà má Mười, vườn bà Tám, lò chén, cây dừa cây cau bụi chuối ở Bến Mương quen mặt tôi như tôi sành ở đây vậy. Riết rồi trẻ con cũng gọi tôi là Thầy Hai, cái tên thân mến cho cả vùng.

Về đến chợ An Nhơn thì chân bước ngập ngừng. Ở đây tôi thuộc từng mái phố lá. Tôi đến đây cô sầm lai còn ung dung bán xi-rô và cho tôi mượn quyển *Buồn Nôn*. Tên Bọ Chết quay phim cảnh *Đấu Tranh Chính Trị với Ngụy Quyền* với chục rưởi con nít tham gia, cũng ở đây tôi nhậu với Tư Linh tại chiếc quán cóc xơ xác mà đã vô cùng. Bây giờ không còn gì, không có ai lui tới.

Cái quán Chệt Tư bán cho tôi với giá không xu nào, lại gả cho tôi cả đứa con gái xinh đẹp tên Minh (*mà tôi không dám nhận*) bây giờ đã tan tành. Sau khi tái sinh tôi đã làm Bao Công mở cửa tiệm chẩn bần cho dân để tạ ơn trời đất. Lốp cho vợ Bảy Nô đem về Phú Hòa Đông, lốp cho Tám Nghi cung phụng Năm Lê, lốp tặng người nghèo như bà Sáu Bầu. Tám Đột cũng ăn có một phần. Nhờ cái quán này tôi có vài liệm thẳng Đức và má Hai, may quần áo cho nhân viên H6, chu cấp tiền cho Tư Lan, Lụa, Là, Tư Chuyển v.v...

Một sự giàu có bất ngờ, tôi hiểu ngay đó là của trời cho nên tôi trả lại cho thế gian. Gã Lê dương nằm xuống cũng chỉ được như thằng Chi là quí rồi. Dăm bảy người đưa ra nghĩa trang, vài dòng nước mắt. Một cái hòm đóng bằng gỗ tạp, quần áo lỏng lẻo phải độn thêm hai khúc chuối cây. Thế đó. Vinh quang ra phết.

Đi một mình, tôi lại nghĩ đại. Nếu bất ngờ một trái pháo mồi còi rơi xuống đây, mình chết, cha mẹ ở nhà đâu biết mà cúng cơm? Bất giác nước mắt tuôn trào rồi chảy xuống môi. Tôi quệt ngang, như sợ có ai trông thấy. Bỗng có tiếng kêu:

- Anh Hai đó hả?

Tôi quay lại và nhận ra tên thiếu úy chặn bò Tư Thêu.

- Mà đi đâu vậy Thêu?

- Đi kiểm chỗ làm kho, cái ở dưới Phú Mỹ Hưng tiêu tùng rồi.

- Cái bên Bưng Còng cũng tiêu. Gạo đâu lính ăn?

- Tại tụi Mỹ chớ phải tại tụi em đâu. Giấu ở ngách nào nó cũng bới ra đốt hết. Hầm hố nó cũng đào đập hết. Anh biết trên Bến Mương này có chỗ nào làm kho được không?

- Lên đó tìm chớ tao không rành.

Đột nhiên Thêu ngoạ cổ mếu máo:

- Làm thế nào chớ kiểu này chắc chết quá anh !

Tôi làm thình. Trong bụng lại vang lên lời ông Tư Lệnh chỉ thị :

1- Bám theo dân, đưa chiến tranh vào ấp chiến lược.

2.- Đưa ác liệt vào đô thị.

3.- Địch nguy vận làm tan rã nguy quân nguy quyền.

4.- Diệt từng đơn vị quân đội địch.

Bốn điểm đó, làm sao thi hành nổi với tình hình này?

Tôi hỏi một câu vô nghĩa:

- Mà thấy tình hình ra sao Thêu?

- Anh thấy chớ em có thấy gì khác ngoài mấy cặp bò xe và mấy cái kho.

- Hầm và địa không ở được nữa à?

- Thứ đó bây giờ lạc hậu hết rồi anh à !

Tôi lặng thình, bước đi nặng chình chích. Thêu than thở:

- Hầm Hồ đâu còn anh Han Hồ Bò bây giờ thành Hồ chuột rồi anh không biết sao? Sau Xê-đa-phôn, em không còn gặp ai hết. Con Là lãnh được cây côn của thằng phi công Mỹ rồi biến đâu mất với chú Xã đội trưởng chỉ huy hai ông Mã Tử và Đầu Ban.

- Còn chú Tư Thiên đâu?

- Ông cũng thăng thiên độn thổ đâu biết tằm rồi.

Tư Thêu nhìn tôi cười hí hí. Tôi gạt ngang:

- Thôi mà!

- Anh đâu có túng thiếu gì mà phải...

Thấy tôi vẫn làm thình, Tư Thêu chồm qua mặt bàn liếc chừng mấy người khách ngồi bàn bên cạnh rồi đưa tay che miệng nói nhỏ rí:

- Bà Tư Lệnh có tới ba tiểu thư hả anh? Anh qua bên sông chuyển này sa hủ nếp rồi.

Tôi gạt ngang nhưng bụng nghĩ thầm: sao nó nói trúng bon? Tư Thêu tiếp luôn:

- Cô nào cũng đẹp. Nhưng con út thì mới quá dò. Xé phai cũng được nhưng tội gì ăn thịt gà dò trong lúc có gà tơ. Theo em thì con giữa đẹp sắc sảo nhất, lanh lợi và biết tâm lý khách, nhưng anh muốn cưới làm vợ thì phải chọn con chị. Con chị đoan trang nhu mì, ít hay cười với khách.

- Sao mà biết rõ vậy?

- Thì em cũng có tới quán đó uống la-de để rửa sơ cặp mắt. Ngó hoài mấy bà cổ nội dửng dĩ nịt xanh-tuy-rông của Mỹ, vác AK ăn nói rồn rảng cũng chán chớ anh. Nên em tới đó để thưởng thức mở tóc bông, cái áo ni-lông mỏng thấy dây xú-cheng... hớ hớ. Anh thấy chung quanh ổ của ông Tư Lệnh có nhiều quán cóc ghê chưa? Nhưng cái quán của bà Tư Lệnh là đặc khách nhất. Có thể nói là không có ông lớn ông bé nào không đến trình diện.

-Thì ông ở đó.

- Không...! Trình diện các nàng Kiều kia. Nhưng tôi chắc không ông nào vô nổi cái cửa tò vò đó đâu. Các nàng có học thức, không có chịu cỡ thiếu úy chần bò như em. Còn thượng úy thì... già cóp bình thiếc, các cô toàn oánh phủ đầu bằng hai tiếng *chú, bác*. Nghe các nàng hô như vậy quân ta đâu có tinh thần mà xung phong bịt lỗ... châu mai nữa.

Bụng nghĩ tới Lụa, người góa phụ trẻ một con yêu tôi và hiến dâng cho tôi cả thể xác lẫn tâm hồn. Tôi luôn luôn nghĩ tới sự bất hạnh của những người đàn bà chết trận. Lụa, Mười, Tư Mai, chị Chín Kiều. . . Có người đã chịu cảnh phòng không gối chiếu hai mươi năm. Và dì Ba, mẹ của Khánh Ngọc nữa. Đến bây giờ con gái đã đổ tú tài mới đi bước nữa với ông Tư Lệnh mà cũng oánh du kích chớ đâu dám ra mặt vì ông còn có bà lớn. Trí óc tôi vướng vít vào chuyện ông Tư Lệnh. Ông ở đây quá lộ liễu . Cái vùng này rồi sẽ tan hoang. Mỹ nó nuôi béo để mổ thịt chớ nào phải nó đui mù gì!

(Quả thật chỉ một tháng sau, ông Tư Lệnh phải vọt sang Củ Chi để tránh B52 và tôi phải mang quân đánh giải vây cho ông thoát khỏi địa đạo.)

Tư Thêu giục:

- Về Hồ Bò đi anh Hai ! Coi con Là có đó không?

Tôi ngẫm nghĩ một chút rồi lắc đầu.

- Để tao về Bến Mương coi công việc ra sao.

- Thì mai về ! Bến Mương cũng còn đó chớ có dời đi đâu mà anh sợ.

- Không được.

Nói xong tôi quay đi. Tư Thêu kêu tôi hai ba tiếng nhưng tôi làm như không nghe, cứ lủi đi. Vì nếu quay lại nó sẽ cảm dỗ tôi. Chỉ một câu thôi tôi cũng xiêu lòng.

Trời chiều vàng ối buồn tênh. Nhà cửa ruộng đồng không một bóng thấp thoáng. Con đường bị B52 cày năm nào vẫn còn lởm chởm, có nơi đứt như thân rắn bị chặt ngang, nhiều hố bom dưới ruộng đã thành đĩa, ai thả chà, cá úc lư thừa trên mặt nước. Một chú chim trắng chài từ đâu bay sà xuống đậu trên cành cây khô để rình xốt cá... nhưng chợt thấy tôi vọt bay đi. Đất ruộng khô nẻ. Vài nơi đã gặt. Còn cả đồng lúa chín rạp sao chủ bỏ đi đâu không thấy ngó ngang tới? Tết nhất mà cũng không về nữa sao? Ly hương ngay trên quê hương ! Cảnh trời chiều làm cho tôi não ruột và nhớ nhà. Tôi sức nhớ ra là tôi có ý định rước má tôi vào từ lâu mà chưa thực hiện được. Định lợi dụng mấy ngày hưu chiến (*hình như có 24 tiếng đồng hồ thì phải*) nhưng lại có lệnh khẩn... Bây giờ đã sắp hết hạn rồi. Tôi đi bươn về cơ quan. Cái Tết này thật là y như lời của Bác.

*Xuân này khác hẳn mấy Xuân qua.
Thắng lợi tin vui khắp nước nhà.*

(Đám lính đọc xong ứng khẩu họa lại)

*Xuân này bỏ hết mẹ cùng cha.
Nhà mình không ở, ở nhà người ta!*

Cô Thu nấu bếp, người con gái quê mùa, đã cứu tôi dưới địa đạo và chồng là cậu quản lý đi móc gia đình để xin tiền làm đám cưới, đã về. Thắng Đỏ thủ trại luôn ba ngày Tết.

Gặp lại tôi như gặp lại gia đình. Cả ba chạy ra mình tôi riu rít. Tôi mệt nhừ, chui xuống hầm ném cây AK nằm vật ra.

Thu đứng ở miệng hầm hỏi thăm lẫn xăn, còn thằng Đỏ thì càu nhàu:

- Cán bộ tiểu đoàn người ta đi có cận vệ còn anh đi đâu cũng vác AK đi một mình. Xe đạp cũng không chịu dùng!

Bỗng cậu Quản chạy vô báo cáo:

- Có mấy ông D8 đến tìm anh. Tôi nói anh vừa về mệt lắm, để anh nghỉ.

Tôi ngồi dậy bảo.

- Cho vô.

Tôi nghe có tiếng trọ trọ của Sáu Uya.

- Thầy Hai lên lon lên gáo rồi? Phải đãi anh em chớ!

Tôi chui ra hầm. Cả một đám võ tướng súng ống khua lộp cộp: Sáu Uya, Năm Thủ, Tư Tây, Chín Tổng, Tôn Sút, Năm Thủ và ông chánh trị viên Sáu Phần của tôi. Sáu Uya nói tiếng nặng chình chích:

- Kỳ này thầy Hai ra chỉ huy Bộ Binh thì D8 mình mới ngóc đầu lên nổi.

Tôn Sút cười, với cái môi chưa vá :

- Chuyện đó tính sau. Bây giờ anh Sáu có gì ngon làm một bữa tiễn chân thầy Hai.

Cô Thu bắt hết ba con gà tự túc luộc xé phai. Sáu Phần về nhà lấy rượu đem lại. Thăng Đồ và vợ chồng cậu Quản sừng sốt nhìn nhau. Thăng Đồ hỏi:

- Anh Hai được thuyền chuyển hồi nào?

Tôi được Tám Hà, Phó Phòng Chính Trị Quân Khu, đề bạt quyết định của Bộ Tư Lệnh bằng miệng. Anh giải thích cho tôi nhiệm vụ sắp tới của Quân Khu và bảo rằng chỉ có tôi mới đưa Tiểu đoàn I lên được. Để mấy ông già lụm khụm Ba Châm, Út Lạ, Hai Phái chỉ huy thì chỉ có chết lính v.v... Nói xong ông Phó Phòng đãi cho tôi một ly nước lá ổi và hai cục kẹo mè rồi tiễn tôi ra khỏi miệng hầm không quá ba thước tây. Tôi là con ngựa chiến. Tướng nào cũng cỡi được. Trận nào cũng xông lướt, cuối cùng là ngã quỵ, nhưng chiến công được ghi và sử sách thì bảo đó là của tướng nọ, tướng kia chớ đâu có ghi tên con ngựa. Nhưng công bình mà nói tướng không có ngựa không đánh giặc được. Bộ binh hay pháo binh cũng đều là những con ngựa chiến mà thôi. Nhưng tôi ra chỉ huy bộ binh thì có khác: *Chết dễ hơn ở pháo binh*. Thế thôi! Tôi biết trước việc thuyền chuyển này sẽ làm cả H6 buồn và quẫn luyến nên tôi cố giữ nhem đến phút chót là hôm nay.

- Sắp thành lập Trung Đoàn rồi đó các cha !

- Cái tai hại là ở trên giao cho ông cụ Ba Châm làm E trưởng!

- Thôi chuyện đó còn lâu. Bây giờ hãy nói chuyện Mỹ vô đông quá làm cho nấp hầm bí mật lên giá đây nè ! Thăng Mã Tử ăn 500 một cái.

- Các cơ quan lo, chớ mình ăn thua gì?

- Giỡn hoài cha, có khi mình cũng xuống hang trầm chớ !

- Chỉ thị của Bộ Tư Lệnh là lính tuyệt đối không có xài hang

- Phải tùy cơ ứng biến chớ cha nội! Nguyên tắc cứng nhắc sao được.

Cả bọn đấu khẩu bạt mạng bỗng bật cười. Sáu Uya trọ trẹ toàn dấu nặng:

- *Nguyên tắc thị cò khi cụng ngắc, nhưng cò khị phại mệu dẹo mợi đợc chợ.*

Đang thiếu đề tài lại nghe ông Triều Đình bỏ một hơi cả chục cái dẫu nặng cả bọn Nam kỳ xoay vào chọc ghẹo. Tôn Sút bảo:

- Bữa nay tiền chân thầy Hai, nhưng tôi xin hỏi đồng chí Uya, anh em mình nhậu như vậy đã đủ chưa?

Sáu Uya nhấp miếng rượu rồi gật.

-*Đụ rồi! Đụ rồi!*

(*Mọi người bụm miệng*) Chín Tổng hỏi gằn:

- Tôi thì chưa đủ , còn anh đã đủ rồi à ?

- Thời kỳ chiến tranh, Mỹ vô Đồng Dù mà mình còn ngồi đây nhậu như vậy là *đụ* lắm rồi.

- Anh thấy đã thiệt hả?

- *Đụ rồi ! Đụ rồi ! Đạ lặu đặ lặu !*

Mọi người không nhìn được nữa bèn buông tay ra, kẻ ngửa cổ, người đập bàn, cười rần lên một hồi. Sáu Uya không hiểu tại sao, cứ gật gù nhâm nhi:

- *Đụ rồi?* Các cha còn đòi gì nữa?

- Ai có đòi gì đâu?

Tư Tây là tay tẩn mắt nhất trong hàng cán bộ đại đội vẫn chưa chịu thôi. Tư Tây bảo cô Thu cho xin một chén nước mắm và một muống mỡ heo. Tư Tây cầm đĩa nước mắm hỏi Sáu Uya:

- Nước gì đây?

- *Nước mắm chợ nước gì!*

Tư Tây lại đưa muống mỡ và hỏi.

- Còn cái này?

- *Độ là mợ lợu.*

Tư Tây bảo:

- Chút nữa nhậu xong mình phải ăn vài chén cơm để giãn bụng. Bữa nay quản lý không chạy đồ ăn kịp vậy tránh ăn đồ món này nghe anh Sáu!

- *Mọn gì!*

Tư Tây đổ muỗng mỡ ra đĩa rồi khuấy lia, bảo:

- Món này nè .

Sáu Uya kêu lên:

- *Nước mắm độ lộn mợ* ăn thì tuyệt rồi!

- Anh nói cho đúng dấu đích-tê nghe coi anh Sáu? Nói vậy nè: *Nước mắm đổ lộn mỡ*.

-*Nước mắm độ ...* – Sáu Uya ngưng lại và cười -Các cha phá tôi hoài!

Nhưng Năm Thủ còn chưa tha. Năm Thủ móc túi ra một tờ giấy bạc và hỏi:

- Cái này gọi là gì?

- Giấy *nằm động*.

- Một phần mười của năm đồng là bao nhiêu?

- *Nằm cặc* !

Cả bọn lại cười rộ lên. Tư Tây bảo:

- Anh đã đem nước mắm đổ 1... mợ rồi lại còn nằm c...người ta nữa. Như vậy thì mất quân phong quân kỹ . Phạt một lỵ bầu!

Sáu Uya nín mũi uống.

- Các cha chơi ác quá. Thôi, *đụ* rồi đó nghe.

- Lại *đụ* ! Tại sao anh cứ ham bỏ dấu nặng vậy? Đâu anh nói đủ coi.

Sáu Uya vẫn phát âm y như trước.

-*Đụ!*

- Lại cũng *đụ*. Mới đây mà làm hai ba phát không bỏ dõ phát lào.

Sáu Uya chùi mép bằng tay áo và bảo:

- Thì tại trời bảo vậy mà: Anh yêu em vì bởi chữ u, Bỏ thêm dấu nặng chữ đ đứng đầu

Từ đó Sáu Uya có biệt hiệu là *Sáu Đố Lộn Mỡ*.

Ngày hôm sau cậu trinh sát Tiểu đoàn đến dẫn tôi về đơn vị. Cậu bé tên Thung. Nói là bé nhưng cũng đã hai mươi tuổi. Thung sanh đẻ ở Sa-nhỏ nên thuộc đường các vùng ven Quốc Lộ I và Tỉnh lộ số 7. Trước khi về nhậm chức, tôi được một tuần lễ nghỉ phép. Tôi bèn bảo Thung dẫn tôi ra Ràng để tìm cây móc móc gia đình. Ai muốn móc cũng phải ra đây. Nhưng cái số tôi là số không thoát khỏi những bộ móng mềm của cạp cái. Tôi vừa ra tới Bàu Đàng gần mã thẳng Chi chết trong trận pháo kích Trung Hòa thì gặp cô Nga nhỏ đi lơn tợn một mình, coi có vẻ bạt mạng lắm.

- Em đi đâu vậy Nga?

- Em đi móc má em bên Bình Dương, còn anh?

- Anh đi móc má anh dưới Thầy Gòn !

Nga cười khoe hai hàm răng rực rỡ:

- Hồi hôm em hồng có năm chiêm bao mà sao sáng nay lại gặp, kỳ chưa?

- Em hồng năm chiêm bao thì anh năm.

- Không hện...

- ...mà gặp mới hay chứ ! Bao lâu rồi em không gặp má ?

- – Gần hai năm. Còn anh?

- Hai chục năm!

- Trời đất !

Thiệt chứ đùa sao?

- Em đâu có nói anh đùa, nhưng lâu quá hà ?

Tôi nhắc chuyện bằng bó cái móng chân của em hồi năm lúc tôi mới về Củ Chi và bảo:

- Ước gì em vấp chảy máu cho anh bằng như hồi tối hôm đó!

- Chị Là thiếu chút nữa ăn thịt em ! Nhớ không? Anh vô C5 có một lát mà chỉ đi vô bắt anh về.

Thằng Thung điệu đàn. *(Nó cũng biết Nga ở quân y của Tư Chuyên. Cả Cử Chi biết nàng Hằng Nga này mà!)* nên khi thấy anh hùng ngộ thuyền quyền mất nhau nó bỏ đi xa phía trước và không ngoái lại. Thỉnh thoảng tôi nắm tay nàng rồi buông ra chỗ không dám nắm luôn, sợ thằng bé có mắt ở sau lưng. Nga nói với giọng châm chọc lẫn hờn mát:

- Anh ra ngoài đó chắc gặp chị Chín Hòa. Chị cũng thường đi móc gia đình dùm các anh.

- Sao em biết?

- Em có lính tính như vậy?

- Linh linh thường khi trật lất!

- Chị nào nghe nói về anh cũng nôn nao muốn gặp. Còn người đã gặp anh nhiều lần rồi anh cũng bỏ xó !

- Ai vậy?

Nga lặng thinh quay mặt ngoảnh bên lề đường. Một chốc nói:

- Nhưng em không có gặp chị đó mà em nhờ người khác móc.

- Nếu tiện anh nhờ chung cây móc với em cho đỡ tốn tiền.

- Anh biết chị Tám Lệ không?

- Anh không có quen với ai vùng đó hết.

- Còn không quen?

- Thiệt. Anh có ra vùng Ràng nghiên cứu kỳ đó rồi về.

- Vậy mà để khổ cho người ta.

- Anh làm gì mà để khổ?

- Anh biết ai tên là.... Nhưng ở xóm đó kêu là Quẩn!

Tôi giật nảy người. Chết rồi. Nga khui trúng tủ. Nga tiếp:

- Quẩn là cứu thương ấp. Nó vô quân y học và xin thuốc... gặp em hoài mà.

- À, à ...có Cô ấy băng cho ông Quận Hai Khởi kỳ đó.

Nga điềm nhiên tiếp:

- Cổ bảo là quen thân với anh lắm phải không?

Tôi chưa biết nên chối hay nhận, nếu chối thì chối cách nào. Nhưng cũng may, Nga trở về phía Trung Hòa và bảo:

- Uống công cho anh pháo kích!

- Tại sao?

- Anh bắn bay cái chuồng cu, nay nó cất cái mới cao hơn. Đi nhanh qua khoảng trống, núp vào bụi cây để nó trông thấy

Thằng Thương đứng nép bên bụi cây chờ tôi tới, bảo:

- Mình ghé quán Ba Cô xã chút đi anh!

- Quán nào nghe lạ vậy? ở vùng trại Giàn Bầu này chỉ có quán cô Chín thôi mà.

Thung tuôn luôn một tràng làm như nó đã sắp trước mọi chuyện và tôi không biết gì hết.

- Ba Cô ở trên An Phú mới tản cư ra coi nói lắm. Anh vô thì chắc như bấp. Còn nếu không khoái thì tạt qua quán con Khuân. Con nhỏ này là cháu của tôi. Tôi kêu má nó bằng chị... Con nhỏ này hơi đồ nhưng mặt mày coi khá lắm. Đồ nó thì anh khỏi lo tài chánh, hút cáp-tăng trượt mỏ. Má nó làm tổ trưởng tổ xe bò của ông Bảy Hốt mỗi đêm tải gạo được bảy ngàn đồng lặn. Gia đình nó không liên hệ gì ngoài thành hết. Anh khỏi lo bị qui mất lập trường. Mất gì thì kiếm lại để chớ mất lập trường thì muôn năm kể như đi luôn. Đó, như con Bảy Mô dưng sĩ số 1 trên R gởi nhà báo nhà quay phim tới gặp nó, Liên Xô cũng đòi gặp nó, nhưng nó chỉ làm tới đội phó thôi, chớ không lãnh đạo được.

Thằng Thương đi ngang tôi và nói liên miên. Tôi làm như không rành, nên hỏi:

- Tại sao vậy cậu?

- Tại vì nó là địa chủ. Ba mẫu sào riêng. Cả trăm mẫu ruộng.

Tôi cười thầm:

- Cái thằng này lém ghê !

Nó trở vô xóm:

- Tiểu đoàn mình đóng vùng này. Văn phòng tiểu đoàn và C4 đóng ở đầu trên kia. C1 và C2 đã kéo xuống Phú Hòa Đông do ông Ba Châm, Tư Nhựt và Út Lạ chỉ huy có ông Tư Công tổ trưởng trinh sát đi theo.

Ngang mấy nhà có lính, vài cậu trêu chọc phóng ra:

- Ê ! mày dắt em tao đi đâu đó mậy? Đừng có làm bậy bạ nghe !

- Mày dắt đùm bà xã tao đi qua nhà bà già vợ tao nhé !

Thưng quạt trả:

- Người ta là mèo của thủ trưởng đó. Tụi mày vác sào quơ còn chưa tới.

(Tôi nghĩ bụng: sao nó biết giỏi vậy? Trong lúc Nga che mặt quay ngang.)

Tôi bảo:

- Nè, Thưng, nếu có ai hỏi anh, em nói anh tên là Hai Hà nghe !

- Tên gì nghe con gái vậy?

- Trước là Hai Lôi. Giờ đổi ra Hai Hà. Hết làm Thiên Lôi lại hóa thành Hà Bá!

- Tụi Mỹ vô Đồng Dù đông nghẹt. Dân đi chợ Bắc Hà về nói đó là *Tía chớp nhiệt nhot* hay *Anh Cả Kiệt* gì đó. Tui nói thiệt với anh Hai, là nếu nó đừng chơi B52 với pháo bầy, chỉ xài Bộ Binh thôi là tui chấp nó bắn một chục *la phan*, tui chỉ bắn một viên.

- Em không ngán cá lẹp, bủ nốc à ?

Thằng Thưng ngấm nghĩ giây lâu rồi gật đầu:

- À quên! còn hai món này nữa. Cá lẹp bắn dai như trâu đá còn bủ nốc xoáy bay nóc nhà quăng lựu đạn xuống miệng hầm... ờ ờ cũng ngán chớ.

- Em không ngán xe tăng à ?

- Dạ ngán chớ thủ trưởng. Nó vừa bắc cầu Bến Mương để rượt mình đó. Nó càn dẹp hết miệng địa, miệng hang.

- Em không ngán chó đánh hơi hầm à ?

- Áy dà dà... Nghe mấy bà đi chợ Bắc Hà về nói trong Đồng Dù có nhiều chó lắm. Con nào con nấy bằng con bò, em ớn quá ! Thứ đó đánh hơi thì trúng phóc, làm sao mình phục kích được anh? Nhưng em ngán nhất là...

- Là gì?

Thằng Thương cười:

- Nói vậy em không ngán cái gì hết. Chỉ ngán mấy cô y tá cửa dò ! Rồi Mỹ chụp không chạy được!

Nga bật cười.

- Cái anh này !

Thương cười hắc hắc:

- Mấy ngón tay của mấy cô mềm nhưng ác lắm, rờ tới đâu rụng tới đó ! Thôi ghé vô C3 kiểm ba hột bỏ bụng rồi đi tiếp anh chị ! Đường còn xa !

Thương dắt tôi vào xóm đóng quân. Người tôi gặp đầu tiên là Hai Phái chính trị viên D (*lính gọi là CTV dê*). Thực ra Hai Phái không dê ai có kết quả cả mà chỉ mang tiếng thôi. Hắn là người gốc rau, uống rượu thì nhả mặt như khi già ăn bần, hút thuốc thì chỉ phà khói ra, đến gần nghe mùi quần áo đến phát ói. Hành quân thì để lính lợi bộ còn hắn đi xe đạp. Thằng Thung và thằng Khánh, liên lạc viên của y, bảo:

- Em chẳng thấy ông tắm nguyên con bao giờ mà chỉ cởi áo nhúng nước lau khúc trên rồi mặc áo vô. Vậy là xong. Lâu lắm mới thấy ông giặt đồ. Em bảo: Thủ trưởng đưa em giặt cho, ông xua tay: Thôi... thôi... chưa cần. Theo ông Chín Câu, phó chính trị viên Tiểu đoàn, nói thì ông không có sổ sách gì hết. Toàn nhớ tuồng bụng. Tiền phụ cấp mỗi tháng 500, không xài một xu với lính, chi để đãi các cô dũng sĩ. Có cây K54 nhưng không bao giờ chùi, người sao của vậy, nhưng được cái là em nào mượn ống cũng cho.

Hai Phái dắt tôi đến nhà của Ban chỉ huy đại đội 3, gặp lúc các ông đang uống trà úp, nghĩa là dùng cái chén úp lên cái tô châm nước rót uống chứ không có bình. Hai Phái nạt:

- Thấy Tiểu đoàn tới sao không chào hỏi?

- Dạ, tụi này không được báo trước.

- Dạ, đang mặc quần tiêu mà đứng dậy bất tiện quá thủ trưởng à !

Hai Phái xua tay.

- Ờ phải ! Thôi miễn.

Rồi giới thiệu:

- Ông rằng hô này là Út Sương, chánh trị viên C; ông gà mờ này là C Trưởng, ông chăn bò này là C Phó.

Rồi quay lại tôi:

- Cho các đồng chí biết đây là Tham mưu Trưởng Tiểu đoàn.

Ban chỉ huy C đều biết tôi cả nên thân mật mời uống trà.

Bỗng một người ở đằng sau nhà bước vô. Hai Phái giới thiệu luôn:

- Ông này ở trên mới đưa về tên là Ba Nhẫn CTV phó đại đội

Kể từ đây về sau, xin viết theo ký hiệu bộ đội Việt Cộng dùng trong thời chiến theo kiểu Trung Cộng:

F : Sư đoàn

E : Trung đoàn

Et : Trung đoàn trưởng

Ef : Trung đoàn phó

Ev : Chánh Ủy Trung đoàn

D : Tiểu đoàn

Di : Tiểu đoàn trưởng

Df : Tiểu đoàn phó

Dv : Chính trị viên Tiểu đoàn

Dvf : Phó chính trị viên Tiểu đoàn

C : Đại đội

Ct : Đại đội trưởng

Cf : Đại đội phó

Cv : Chính trị viên Đại đội

Cvp : Phó .chính trị viên Đại đội

B : Trung đội

B t : Trung đội trưởng _

Bf : Trung đội phó

A : Tiểu đội trưởng

Af : Tiểu đội phó.

Ba Nhẫn nói:

- Mới thấy thầy Hai ở bên kia sông Sài gòn bây giờ về đây lại gặp.

Tôi ngạc nhiên nhìn Ba Nhẫn.

- Ủa, đồng chí thấy tôi ở đâu?

- Trong quán ba con Thỏ Bạch chứ đâu!

- Quán Ba Cô hồi nầy hả?

- Không... Quán bên Bến Cát kìa. Người ta uống nước đá bằng ly. Còn anh uống nước đá trong lòng bàn tay em bụm. Tôi ngồi trong góc nhà chớ đâu. Anh mút mấy ngón tay của người ngọc mà! Đã thiệt!

Hai Phải lỏ con mắt:

- Thỏ Bạch ở đâu vậy?

- Má mấy cô đó cấp với ông chánh trị viên D thì vừa.

- Hề hề ! Vậy để bữa nào ông Tham mưu trưởng dẫn tôi qua coi mắt chút nghe!

- Ngặt một điều là chắc mấy cô ấy phải kêu ông bằng bác!

- Sao vậy?

- Tôi nói là má của mấy cô kia mà ! Nhưng má của mấy cô cũng bị người ta đờ đầu đờ luôn cả đuôi rồi ! Mà tôi khuyên cho mấy cụ nhà mình, có qua bên đó thì chỉ uống nước đá rồi bịt mắt ra đi chớ có liếc qua liếc lại nghe chưa. Có ông kẹ nằm_trong buồng.

Định ghé nghỉ chân rồi đi móc, chẳng dè lại dính vô công tác. Hai Phải cho tôi biết kế hoạch tác chiến. Sau vụ pháo kích Đồng Dù và Trung Hòa quân Mỹ truy lùng gấp mười lần trước đây. Củ Chi, Bến Xúc, Bến Cát v.v... đều trở thành những vùng oanh tạc tự do (*Destroyed zones*). Không một cơ sở nào đứng được. Cả đến du kích cũng chạy lang thang. Đám dũng sĩ của Bảy Mô, lớp nhảy vô cơ quan, lớp vào bộ đội hự hự kiếm cơm, còn phần lớn

bỏ ngũ về nhà. Khu ủy đã lên qua sông sau tiệc thịt chó ở Bến Chùa. Quân y của Tư Chuyền cũng rục rịch sang sông.

Trước tình thế nguy ngập đó Quân Khu chủ trương thọc mạnh thọc sâu ra vùng địch *tấn công để phòng ngự*. Tấn công vùng địch thì có bộ binh. Chứ pháo binh thì khó ăn. Do đó đưa tôi ra bộ binh, nhưng cũng đồng thời đưa Huỳnh Thành Đồng xuống Trung An để gây một cuộc sóng gió khác như trận pháo kích sân bay Biên Hòa.

Tôi về nhận chức Tham mưu trưởng DI chưa ngồi nóng đít (*qua buổi uống trà úp*) là phải bắt tay vào chiến đấu. Hai Phải đưa cho tôi thêm một cậu trinh sát tên là Thuận và một b phó trinh sát tên là Xướng. Xướng chừng hai mươi tuổi. Còn Thuận mới mười sáu. Thuận đầu quân lên R nhưng bị chê là vịt đẹt không vác đạn nổi, lại thêm tật nói dốt. Tuy xấu trai nhưng được Hai Phải khen nức nở:

- Nó theo anh vài năm, nó sẽ chỉ huy nổi một đại đội.

Tôi nhận lãnh công tác một cách tự nguyện. Và đành bóp bụng để cho Nga đi một mình. Tôi đưa tiền cho Nga móc cả hai bên gia đình và hẹn sẽ gặp nhau ở nhà Tám Lệ với sự có mặt của hai bà già.

Như vậy là tôi có tới sáu con mắt trinh sát trong chuyến này. Vừa kết hợp cả công lẫn tặc. Thăng Thuận quả là một trinh sát viên chẳng những rành đường mà lại thuộc từng nhà. Nó dắt tôi cắt xéo ra Đồng Lớn Phía đầu Cỏ ống mà không đi thẳng đường xe dừa ra Bàu Trâm qua ngang bờ tre nhà Chín Thành tới nhà ông Hai. Nó nói liên tù tì không nghỉ:

- Ông già này không biết tên gì, nhưng người ta gọi là ông Hai Bắc, di cư năm 54, có con trai tên là Hai Thân làm ấp đội trưởng. Bà Hai đi buôn gà. Bà vác giỏ đi mua gà ở vùng quanh vài nhà thì nhảy xe lam đi Sài gòn một chuyến. Bây giờ có nhà gạch ba căn, trâu cả bầy. Ông Chín Nửa thường nhờ bà Hai móc gia đình ở Phú Xuân. Vợ ông làm cô giáo tóc quăn còn ông C phó mà lem luốc như thằng chà tép.... Đó là nhà Út Siêng. Chồng bà đi Côn Đảo, có con gái gả được rồi mà bà còn ngựa lăm. Mấy ông Hai Phải, Ba Châm, Ba Râu đều có ghé nghỉ lưng tại đó. Nghe nói ông Năm Trầu cũng vừa lò mò tới xin nước uống. Cán côn, cán gáo đựng đầu lộp cộp.

Thấy rặng cây như hòn đảo giữa ruộng, tôi hỏi:

- Đó là đâu?

- Dạ, là suối Tầm Đình. Cái xóm bên kia suối thuộc Trảng Bàng. Bên đó có cụm pháo Chà Rầy rót qua Củ Chi mình ác lắm. Suối đó chảy ra Bàu Ràng thành suối Trung Hưng rồi chảy luôn ra cầu Công Sở Lộ số 7.

Qua khỏi Bàu Đồng Lớn, thấy có một xóm nhỏ đông đúc. Thuận nói:

- Đây là xóm Bàu Sỏi, con nít 14-15 đông lắm. Mấy ông Năm Tân, Tư Trường thường đóng quân ở đây để rủ tụi nó đi theo. Tư Trường, chánh trị viên CI, có vợ ở ấp chiến lược Cây Bài có em vợ lấy Mỹ ở Đồng Dù, đẻ sanh đôi có hai đứa con gái thiệt ngộ. Tôi có tới nhà ngó thấy rõ ràng. Ổi trời tụi nó uống toàn là sữa bò không ngộ sao được. Đệt ngắt như em vậy là tại hồi nhỏ ăn toàn cua đồng ốc bươu.

Tôi chặn ngang hỏi thêm vụ này, Thuận vung tay:

- Mỹ vô đông, người mình càng đi làm cho Đồng Dù mạnh. Lương ngày 500-1000. Dại gì không đi. Ở nhà đánh xe bò có bữa pháo ăn mà cả đêm chỉ được 800 ông Bảy Hốt cho tới 1000. Vợ Chín Tiền, cán bộ K20, anh em cột chèo với ông Út Sương cũng đi làm trong đó. Lâu lâu vô thăm chồng mang theo một thùng đồ hộp.

Đi tới một đoạn nữa, Thuận lại tiếp:

- Đây là nhà má Chín, má của chị Chín Hòa. Cô giáo dạy Bình Dân vừa thay cho cô Tám Lệ. Bà nội này *phòng không* cỡ 75 ly. Cán bộ không đeo *colt* bà không có ngó, lính tải tụi tôi bà đâu thềm dòm. Nói cho ngay tại vì bà trẻ đẹp lại học giỏi. So với cô gì đi với anh hồi nãy (Nga) thì một chín một mười.

- Ai chín, ai mười?

- Cô Hòa mười.

Đi một quãng nữa qua một khu vườn cây ăn trái không nhiều vết đạn bom, Thuận lại tiếp:

- Đây là nhà chị Tư Rẻ . Bà này có chồng làm tới Tiểu đoàn trưởng Công Binh trên R. Có đứa con trai 4-5 tuổi mà ổng không thấy về. Ông Năm Tiền thường ghé đây dũ lắm. Hai đứa em gái là Sáu Niêm và Bảy Lợi cũng có chồng lính Công trường 9 của ông Năm Truyền hay Binh Vận gì đó cũng không thấy về . – Thuận vừa chỉ chỗ vừa thuyết minh – Qua khỏi Trảng Đồng Găng là đụng đầu Đồng Lớn, ở đó có cô bồ.tèo Út Hương của ông Quận Khởi. Nàng đã làm ông bị rớt sao mất đảng tịch vì cái bầu bất hợp pháp. Ở đây còn có cơ quan quân báo, kêu là cụm Quân báo Quốc lộ I, đóng tại nhà cô giáo Tám Lệ. Cô cũng có con nhưng chồng bà Sáu Huỳnh hình như phục vụ cơ quan đóng trong nhà .

- Sao em rành hết vậy?

- Em bị R chê , về nhà xấu hổ, nên tấp đại vô DI, đi làm trinh sát dẫn đường Phú Hòa. Em hứa với anh từ Bàu Lách xuống Bàu Tròn, từ Phú Hòa ra Trung Hưng, ra Bàu Trâu, Dân Hàn, Lào Táo tới Mít Nài anh hỏi nhà ai trâu bò ruộng mạ ra sao em biết hết.

- Ở xóm Ràng người ta làm nghề gì?

- Họ đươn rổ thúng. Có nhà đặt tên con là Rổ, Rá, Bàn, Nia. Chị út Quăn ở xóm đó . Chị có người anh tên là Ba Quyết ở C3 vừa rồi suýt coi *đồng hồ* ở trận Bàu Lách.

- Coi đồng hồ là sao?

- Là bị bom *napan* cháy tay cong lên như coi đồng hồ. Ảnh quánh giặc gan lắm! Một mình dám đánh một xe jeep ở cầu Công Sở. Trận đó có em tham gia một chân.

Đến một ngôi nhà lớn, ở trước ngõ có bể khạp nước dưới tàng cây vú sữa làm phước cho người đi đường. Thuận nói.

- Đây là nhà của má Mười. Bà vô đạo Cao Đài, thường đi đọc kinh cái Thất ở ngoài lộ số 1 nên bà bố thí nước ! Mình lại đằng kia uống nước trà rồi đi tiếp.

Đi vài công đất, nó dừng lại bảo:

- Đây là nhà của chị nuôi em.

Chủ nhà là một người đàn ông nấu nước trà Huế đãi khách. Người chủ nhà hỏi:

- Bữa nay sao mà không đi với Út Sương?

Thuận cười hề hề :

- Tôi lên Tiểu đoàn rồi !

- Giỡn hoài tui !

- Thiệt mà ! Hồi trước tôi là trinh sát đại đội ông Út Sương, bây giờ lên làm trinh sát tiểu đoàn, không lên tiểu đoàn là gì? Đây là... – Thuận thấy tôi nháy mắt nên ngưng lại và nói trở qua – đây là ông bạn của tôi.

Nốc cạn trà Huế, tôi giục Thuận đi. Thuận hỏi chủ nhà :

- Lâu nay thằng Lộc có thọc vô đây nữa không anh?

- Nó đi ai mà biết được! Nếu rui nó đang ở ngoài hè cũng không ai hay.

Trên đường đi tôi nhớ cái khạp nước của nhà má Mười mà buồn lòng. Trong kháng chiến chống Pháp vào khoảng 1947 Trung đoàn 300 của tôi hành quân từ Ba Thu về khu rừng Sát Nhà Bè. Khi đi ngang qua xóm Phong Được, ngoại ô Sài gòn, trời mưa tầm tã, trời tối như mực, đường sá sình lầy

ngập tới gối, hành quân rất khổ nhọc (*không có được tâm ni lông mà choàng như bây giờ*) nhưng tình đồng bào làm cho chúng tôi tiến bước không sờn chí. Ông già bà cả, chị em phụ nữ cầm đèn chai soi đường cho chúng tôi đi. Các bà mẹ trao tận tay chúng tôi những chiếc bánh ú bánh tét, *Chúc anh vệ quốc đoàn kỳ khai đắc thắng, mã đạo thành công*. Riêng đám con nít lóc cóc chúng tôi thì được các anh thanh niên cõng chuyển đi từng chặng. Cả Trung đoàn trên một ngàn người đi qua mà đồng bào vẫn đứng chờ thâu đêm tới mút đuôi mới thôi. Bởi vậy bọn chúng tôi hát bài *Đoàn Quân Đi và Chiến Sĩ Vô Danh* một cách say mê.

Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm không một vì sao. . .

hoặc

Khi ra đi đã quyết nuôi chí căm hờn...

Lòng yêu nước trước kia là tự nguyện còn bây giờ là yêu nước bắt buộc. Bây giờ cũng kháng chiến mà dân bỏ nhà bỏ cửa, mình đi tới đâu dân trốn hết ráo, gạo phải đi tìm mua từng hột. Nhưng tôi không muốn kể cho đám trẻ nghe. Nếu chúng nó nghe, tôi khó bề mà giải thích cho thông. Bất ngờ, thằng Thuận hỏi:

- Anh liệu B52 nó chơi ra tới đây không?

Tôi không biết trả lời thế nào thì Xướng hót:

- Vùng này meo quá, chắc nó không dám chơi cầu âu vậy đâu

Tôi bảo:

- Nó dám rắc bom cách vách bót năm trăm thước đó nghe em! Đừng có tưởng nó không làm được!



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 70

*Một phen lên ruột vì “ngầu với em”
Lại duyên em tình chị?*

Tôi nhớ lúc vô gặp Năm Lê lần trước anh có nói với tôi hai chuyện lịch sử: một là chiến lũy *Maginot* bên Pháp và Nã-phá-luân. Nã-phá-luân, ai cũng biết, là một võ tướng

đại tài Về mặt tình ái ông cũng nổi tiếng không kém trên chiến trường. Nhưng đời ai lại khỏi gặp rủi ro. Ông đã lấy được một người đàn bà đẹp nhất Paris thời bấy giờ là *Joséphine Beauharnais*. Người thường không có con thì..cũng quan trọng nhưng có thể giải quyết bằng cách xin con nuôi. Nhưng làm vua mà không con thì nguy khốn cho chiếc ngai vàng. Bà Joséphine đã có con trai và con gái với người chồng trước nhưng với Nã-phá-luân thì lại trơn lu. Sau một thời gian mà không thấy người đẹp mang bầu ông bèn quyết định ly dị. Bà ta cũng đành ngậm đắng nuốt cay để cho chồng ôm cầm thuyền khác. Nhưng người ta đàm tiếu rằng ngoài lý do không con, đức lang quân của bà còn nghi ngờ cái tiết hạnh của bà . Bà là tay bay bướm của Paris hoa lệ lúc bấy giờ làm sao chịu nổi những đàn ong bướm vo ve trước ngõ sau nhà và ông chồng đang chinh chiến miền xa cũng được báo cáo khá đầy đủ. Cho nên cuối cùng ba xô nhồi một chỗ, người đẹp đành phải cầm bút ký tờ ly dị với chồng. Nã-phá-Luân ly dị xong cưới ngay công chúa nước Áo tên là Marie Louise. Năm sau một hoàng tử ra đời. Người cha mừng rỡ cho đại bác bắn chào mừng và sau đó lén vợ đem hoàng tử về cho cựu hoàng hậu xem mặt.

Joséphine vẫn yêu Nã-phá-luân tới chết không lấy ai khác. Khi ông bị đày đi đảo Sainte Hélène thì Joséphine xin theo nâng khăn sửa đắp. Thư đến tay ông làm ông đau đớn lắm. Nhưng giới chức bắt buộc ông phải trả lời rằng “không thể được !”. Thư chưa về đến thì Joséphine đã qua đời.

Cả một trang.tình sử bi thương cho một đời danh tướng. Tuy vậy lúc ông bị đày ở đảo Sĩ Hélène ông vẫn được người con gái của viên chủ trại giam yêu và ông này rất lấy làm hân hạnh con gái mình được một vị hoàng đế như Nã-phá-Luân yêu...

Đời tôi không sợ nổi bất hạnh nào bằng không con. Tôi không biết bệnh tật ở Trường Sơn có diệt mầm mống sinh sản của con người hay không, hơn nữa cũng đã ngoài ba mươi rồi, trẻ trung gì nữa. Tôi cần có vợ có con. Thấy con nít tôi rất ham, nghe vợ lính có bầu tôi rất mừng. Nhân viên xin tuyên bố tôi cho phép và giúp đỡ đầy đủ, thấy đàn bà chữa tôi rất kính trọng, thấy đàn bà bế con tôi cho là hạnh phúc nhất đời.

Tại sao tôi chưa lấy vợ ? Chỉ có tôi mới hiểu tôi thôi ! Chiến tranh! Chiến tranh ở Nga chống Phát xít Đức làm cho đàn bà sợ không dám đẻ con, còn nông dân thì không dám cất nhà.

Sáng hôm sau tôi vừa thức dậy thì Bảy Sơn cho biết tôi sẽ làm việc với một nhân viên của cụm I Quân Báo Quốc Lộ . Bảy Sơn là Trưởng ban Quân báo huyện Củ Chi, lại kiêm luôn thợ vẽ các tấm địa đồ. Nói là vẽ nhưng thực ra y vẽ thì ít, cóp thì nhiều. Cóp các bản đồ của Pháp bỏ lại, cóp những bản đồ của Mỹ hành quân đánh rơi... chớ y làm sao vẽ nổi?

Bảy Sơn ra đây đóng quân ở nhà người anh ruột là Sáu Sắc. Đã biết nhậu từ lúc Hai Khởi dặt tôi vô ý kiến ông Quận đội trưởng Tám Giò ở dưới hầm

đào lườn dưới gốc bụi tre nóc ni-lông, và tôi được đãi một bữa nhậu mắt chua, nên Hai Sơn không dè dặt như với người khác dù là *anh em đồng minh*. Đàng mình thì đàng, cũng có thứ *ma-bôn* lắm. Bảy Sơn để cho tôi ở với y, còn Xướng, Thung và Thuận thì chỉ tới ăn cơm, còn ngủ ở một nhà gần đó.

Y đem cho tôi một ly cà phê sữa và giải thích.

- Anh chuẩn bị mục đích yêu cầu cho kỹ đi rồi đi làm việc. Đây là cà phê của Mỹ hành quân bỏ lại con nít lượm bán cho tôi chớ không phải xa xỉ phẩm đâu anh Hai.

Tôi nói ngay:

- Thứ này thẳng Đỏ cận vệ của tôi lượm cả thùng sau trận càn Cedar Fall.

Tôi uống xong ly cà phê, y đưa tôi xuống hầm. Nhà chỉ có một cái hầm. Ban đêm tôi và Bảy Sơn phình bụng ngủ ở trên. Vùng này pháo ít lắm. Tôi vừa chui vào thì dội ngựa, ú ớ không ra tiếng:

-Mai...?

- Anh...?

Cả hai người đều sững sốt nhìn nhau. Đó là Năm Mai, chị ruột của dũng sĩ Bảy Mô. Lần đầu tiên Tư Linh dẫn tôi đến nhà nàng dũng sĩ cho biết mùi *Hoa Cũ Chi*, tôi gặp Mai. Nàng ở thành về thăm em gái. Con bé Liên lúc đó mới ba tuổi. Tư Linh có ý gạ cho tôi nàng dũng sĩ, còn cô chị thì phần y. Quả thật Bảy Mô rất mến tôi. Nàng đem đàn măng-đô ra cho tôi đàn. Hai đứa tâm tình với nhau trong vườn sầu riêng thơm bát ngát. Từ đó tới nay tôi chỉ gặp Tư Linh đâu một hai lần. Lâu nhất là lần dàn cảnh cho thẳng Bộ Chết quay phim *Địa đạo chiến*. Không hiểu Tư Linh đã hòa điệu với nàng bản Tân Cổ nào rồi... Sao hôm nay lại gặp đây. Mai là quân báo? Năm Mai nói:

- Nghe anh Bảy Sơn nói em sẽ làm việc với anh, em...

- Em thế nào?

- Em hồi hộp quá trời !

- Tại sao?

- Em cũng không biết tại sao nữa.

Trời ơi! Gái một con. Tôi sẽ vương tơ người đàn bà này nữa ! Má con Hoàn cũng đẹp nhưng là cái đẹp hiền hậu chất phác, còn má con Liên đẹp sắc sảo mặn mà, trong mắt lấp lánh đa tình và khôn ngoan. Lạ và Là không sánh nổi với Mai và Mô. Khổ nỗi là chị lại đẹp hơn em. Và Mô tuy là con gái

nhưng không đẹp bằng Mai. Nếu phải lấy một trong *ba em* (3M: Mai, Mô, Mười) để làm vợ thì tôi phải suy nghĩ rất nhiều mới quyết định được.

Mùi nước hoa thành thị tỏa ra từ Mai làm cho tôi ngây ngất và hơi mất tự nhiên. Tôi cũng không ngờ là phải công tác trong một cái hầm với một người đàn bà đẹp như vậy. Có lẽ Mai cũng như tôi nên nàng tìm cách tự trấn tĩnh. Nàng lôi chiếc giỏ xách bằng ni-lông tím đặt trên bàn chần ngang hai đùi và moi ra những bánh kẹo trà thuốc lá, hai ổ bánh mì.

- Em mua chi tốn tiền vậy?

Tôi không gọi nàng bằng chị như những lần có mặt Bảy Mô nữa. Nàng cũng gọi tôi bằng anh tự nhiên.

- Chị Ba mua cho anh để cảm ơn anh.

- Cảm ơn về chuyện gì?

Nàng trách yêu:

- Anh mau quên quá ! Chị Ba vô thăm nhà (*có lẽ nàng muốn tránh nhắc tới Mô trong không khí này*) bị sốt rét, anh cho y tá vô tiêm.

- Trời vậy mà cũng cảm ơn! Vậy anh ăn cơm, ăn sầu riêng ở nhà và lính của anh tới xin đủ thứ thì anh có phải cảm ơn không? (*Tôi cũng cố tránh tiếng Mô.*)

Mai chỉ lườm và cười mà không nói, làm lộ chiếc răng duyên viền vàng ở khóe mép.

- Ba má và chị Ba đều mạnh hả em?

- Má thì khỏe nhưng Ba bệnh hoài. Ba lo đủ thứ. Trận ruồng vừa rồi ba không ăn ngủ được. Ba lo cho... (*có lẽ không tránh được tiếng Mô*) dì Bảy con Liên, lo cho nhà cửa vườn tược

- Chiến tranh là như vậy, biết làm sao bây giờ.

Nàng ngồi thờ thẫn, đôi mắt tràn ngập buồn lo. Đột nhiên nàng hỏi:

- Anh có quen với ai là Mai...

Tôi cướp lời nàng.

- Chỉ có em là đóa mai độc nhất...

- Khanh. Mai Khanh!

Tôi suýt bật ngựa ra nhưng tự trấn tĩnh kịp. Nàng tiếp:

- Chỉ cũng công tác như em, nhưng ở trên R.
- Sao em biết ở trên R.
- Thịnh thoảng có gặp nhau. Chỉ nói chỉ là chị nuôi của anh và là vợ của ông gì trên R.
- À, à chị Mai Khanh ở trên trường pháo binh anh dạy hồi trước lâu rồi.
- Chỉ nói Tết vừa qua chỉ có xuống tìm anh.
- Ờ! ờ nhưng anh bận công tác không có ở nhà.
- Chỉ cho em biết tin bí mật. Nhưng với anh em cứ nói.
- Tin gì mà bí... dữ vậy?
- Trên đó bị B52.
- Ồi ! Chuyện đó mà bí cái gì. Anh biết rõ hết trơn.

Tôi sực nhớ tới bắp chân trắng ngần của Huỳnh Mai bị đĩa đeo. Rồi nhớ tới Thanh Tuyền đeo cổ tôi lội qua suối, nhớ Ba Ánh, và các cô trên R gặp tôi trong lễ mừng công. Huỳnh Mai bị B52 chết rồi. Bữa chiều hôm đó thằng Hùng nhường nhà cho tôi làm tổ uyên ương với Mai nhưng nàng bị ông Bảy Đậu xách luôn về R đứt đầu cho B52 ăn. Huỳnh Mai,... Rồi lại Mai Khanh, bây giờ lại cũng Mai. Mai hỏi.

- Anh suy nghĩ gì vậy?
- À anh nhờ em xem địa hình dùm từ Tua Đồng Chùa đến quán Suối Cụt.
- Đến chỗ khúc quẹo phải không?
- Phải, nhưng phải xem cho kỹ từ địa hình, không được nói đại khái.
- Ồi tưởng gì chớ ba cái đó em nằm lòng. Từ Đồng Mã vô Vườn Cau, đến lò bánh mì, rạp hát, cây xăng, Thất Cao Đài nhà máy xay lúc em kể anh nghe không sót thứ gì hết.

Mai nói xong, móc trong giỏ xách ra một ổ bánh mì.

- Hai ổ kia khác, ổ này khác.

Nàng moi ruột bánh mì lấy ra một lọn giấy bằng ngón tay út rồi mở ra.

- Anh cần cái này?

Đó là tấm bản đồ Củ Chi đủ chi hết tỷ lệ 1/25.000.

- Trời ! ở đâu em có được?

- Anh muốn là em phải tìm.

- Sao em biết anh muốn?

- Biết chứ.

- Anh còn muốn cái khác nữa.

Tôi vừa nói, mắt nhìn vào mắt nàng, tay vừa đặt trên tay nàng đang vịn góc tấm bản đồ không cho cuốn vô . Thấy nàng để yên tôi bóp nhẹ rồi bóp mạnh. Nàng cười mắt lấp lánh như sao. Tôi lần bóp đến cổ tay, nàng vẫn cười, đôi môi nở như nụ hoa đẹp vô cùng. Tôi bèn nâng lên rồi chồm qua mặt bàn hôn khẽ một cái. Nàng rút lại nhưng tôi kèm chặt, nàng không rút ra được. Tôi lôi mạnh, nàng phải trườn người lên bàn và chạm mặt nhau. Tôi hôn lên gò má nàng. .Làn da nóng rực như hơi lửa. Hơi thở nàng ngắn và nhanh. Tôi hôn liên miên khắp mặt rồi dài xuống cổ. Cái cổ trắng nõn từ nãy giờ tôi ngồi ngó lom lom chắc nàng cũng nghe xốn xang vì tia mắt. Tôi lôi nàng qua phía tôi, nhưng nàng lấy tay ghi mép bàn chống lại. Tôi bèn rời chỗ và sang ngồi bên cạnh nàng. Đó là chiếc giường ngủ của chủ nhà chớ không phải ghế. Tôi hôn tiếp như một kẻ nhịn khát nhiều năm chưa được uống. Tay tôi bắt đầu di chuyển qua làn áo ni-lông hường mỏng.

Nàng chặn lại, thở thê:

- Tới đây thôi anh à!

- Em không yêu anh sao?

- Không yêu mà vầy.

Ngọn đèn leo lét trên bàn như cũng ngã nghiêng chấp chới theo hơi thở mạnh của nàng. Da thịt đàn bà thiệt là tuyệt trần. Chiếc áo của nàng thơm phức. Tócбет mồ hôi nghe cũng ngọt ngào. Nàng vuốt mặt tôi quay lại nhìn và lắc đầu:

- Anh yêu em rồi cũng không đi đến đâu.

- Tại sao vậy?

- Anh biết mà .

- Anh biết em nói tới dì Bảy?

- Em quen anh sau mà đến trước !

- Cũng sẽ hiểu thôi. Em đẹp quá, anh không cầm lòng được

- Em đã có một đời chồng rồi. Anh còn trai. Hơn nữa em của em nó đã yêu anh. Em làm chị, như vậy có lỗi với nó. Anh yêu nó phải hơn. Nó còn trinh tiết. Em của em, em biết. Đã có bao nhiêu người trên R xuống cầu hôn với nó, có cả nhạc sĩ, kịch sĩ, cũng đẹp trai, có học nhưng không hiểu sao nó không ưng ai mà lại yêu anh.

- Sao em biết?

- Con nhỏ đó ngang bướng lắm. Vậy mà nó lấy đờn cho anh đờn, rồi nói chuyện với anh ngoài vườn cả buổi. Sau này nó còn đem sầu riêng tận cơ quan cho anh, không gặp anh kỳ đó nó về buồn lắm. Em hỏi tại sao, nó không nói nhưng em biết.

- Em thiệt là một người đàn bà lạ lùng.

- Ba con Liên tử trận ở Đồng Xoài, em hay nhưng em không nói ra để mọi người đừng có ve vãn em. Nhưng không hiểu sao bữa nay em hồi hộp quá. – Ngập ngừng một chút – Hôn em đi anh! Một lần thôi và không bao giờ nữa.

Mai hôn tôi, ghì đầu tôi siết vào mặt nàng, một cái hôn dài thật dài. Rồi nàng buông tôi ra, nhìn tôi, thờ thẩn:

- Em biết dì Bảy con Liên yêu anh, nên những lần anh đến nhà, em tránh né. Em cố giãn lòng. Nhưng hôm nay em đành có lỗi...

Nàng sụt sịt hồi lâu.

- Anh phải hứa với em: là không bao giờ cho dì Bảy biết.

- Anh hứa .

- Còn một điều nữa anh cũng phải hứa.

- Điều gì?

- Đừng bao giờ tìm em, hỏi thăm em, nhất là đừng bao giờ cho em gặp mặt.

- Nhiều điều quá, anh không hứa nổi.

- Anh nên quên em như...

Tôi trám miệng nàng bằng đôi môi nóng hực của tôi.

- Không! anh không quên em được! Anh không quên em được Mai à !

- Chừng nào anh cưới dì Bảy?

- Không bao giờ.

Mai la ré khe khẽ:

- Hà, tại sao?

Vừa tới đó thì bé Liên gọi. Nàng sửa lại tóc tai, xốc lại áo, quệt nước mắt vào vai áo tôi, lau mắt kỹ lại rồi bảo:

- Thôi đi lên, anh!

Con bé đang chơi với đám con gái chủ nhà cũng bằng tuổi nó. Thấy tôi và má nó bước lên, nó khoe với bạn:

- Dượng Bảy tao đó nhỏ à!

- Vậy hả?

Tôi ẵm bé Liên lên hôn. Nhưng nó mắc cỡ cứ quay mặt né, tôi phải hôn tóc nó. Mai bảo:

- Liên quay lại cho dương Bảy hôn... Hôn má nó đi anh!

Con bé con chủ nhà la ré lên:

- Á ngộ ! á ngộ ! chú Bảy ơi ! chú Bảy ơi!

Bảy Sơn chạy tới dón dác. Con bé chỉ chỗ:

- Ông gì ông hôn má con Liên.

Mai đỏ mặt, ngượng nghịu trước mặt Bảy Sơn. Nàng bình tĩnh bảo:

- Tôi bảo dương Bảy hôn má con Liên.

Đứa bé cãi.

- Ờ thì tôi nói ông hôn má con Liên chứ tôi có nói gì.

Tôi tức cười vì sự hiểu lầm (*cũng không lầm*) của đứa bé một cách thú vị nên không đánh chảnh. Chỉ có Mai cãi lại:

- Tôi bảo dương Bảy hôn gò má con Liên chứ không phải hôn má con Liên tức là tôi.

Bảy Sơn cười:

- Hôn gò má con Liên hay hôn má con Liên cũng không sao hết phải không cô Năm?

- Anh quỉ này, bày chuyện cho con nít. Anh Hai sắp làm em rể tôi rồi đó.

Bảy Sơn vẫn xơn xơn nói tiếp:

- Cô kêu ảnh bằng em rể hay Bảy Mô kêu ảnh bằng anh rể ? Tôi coi bộ cô chị xứng hơn cô em đó !

- Anh nói chơi hoài anh Bảy !

- Trong chơi có thiệt!

Mai nói:

- Công tác xong rồi, tôi xin kiếu nghe mấy anh!

- Ở ăn cơm rồi hãy về cô Năm!

Nhìn Mai dắt bé Liên đi tôi nghe buồn trĩu lòng. Mai ra gần đường lớn tôi mới tỉnh hồn.

-Để tôi ra hỏi thêm vài chi tiết.

Vừa nói tôi vừa đi theo Mai. Bảy Sơn đứng ở bệ cửa nói với theo:

- Cái chỗ đó, con gái không sánh được đâu anh Hai!

Tôi đi theo khỏi đầu bờ tre mới gọi một tiếng. Mai quay đầu lại, nước mắt đầm đề chưa kịp lau, mắt đỏ hoe. Tôi bước nhanh tới bế bé Liên đi song song với nàng. Hồi nhỏ thấy vợ chồng người ta đi với nhau ở ngoài đường, tôi mắc cỡ, bây giờ muốn được như vậy vô cùng mà không được. Tôi lặng thinh đi bên nàng. Cả hai không nói gì hết. Nàng cứ sụt sịt. Tôi đưa nàng ra khỏi ấp Mây Đăng (*cái tên nghe mới lạ lùng!*) để ra Quốc lộ I về nhà. Tới mé đường nàng dừng lại:

- Thôi anh trở lại đi, để người ta dị nghị !

- Em về mạnh giỏi, ráng cho con học nghen!

Tôi hôn bé Liên rồi trao bé cho nàng. Nàng bế con, nước mắt ròn ròn. Nếu ai trông thấy chắc bảo rằng vợ chồng từ biệt nhau. Đời tôi toàn biệt ly. Hết biệt ly lại ly biệt. Tôi đứng sững sờ nhìn Mai dắt con đi trên ven lộ cho tới mờ hắt. Sao tôi không nói câu này, câu kia để an ủi nàng. Để nàng đi xa rồi mới nghĩ ra.

Nhìn ven vườn trước mặt, từng làn khói bay lên đầu rừng cây xanh. Đó là khói cơm chiều báo hiệu gia đình sum họp. Tôi hình dung những đứa trẻ nháy nhót trước sân, bà mẹ đang nấu nướng, người cha đang tưới rau chờ cơm. Hạnh phúc đơn sơ như vậy mà tôi không có.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 71

Cô quân báo trẻ: Anh muốn ăn dưa hấu non không?

Sáng hôm sau anh du kích xã Phước Thành tên là Ngọc chở tôi đi quan sát trận địa đường số 7. Đây là lần chốt trước khi bố trí trận đánh. Đây có thể gọi là trận tập kích theo chiến thuật của Hoàng Thọ thời kháng chiến chống Pháp, nghĩa là trận địa nằm giữa, ba phía là địch, trước mặt là Quốc lộ. Lính nào gan thì xung phong diệt địch bằng qua lộ là về khu giải phóng, anh nào nhát, chậm chân, địch khóa đất khóa đầu thì chịu chết. Nhưng phải đánh để trả đũa trận càn Cedar Fall vừa rồi. Trận này nó vừa đánh, vừa bắt sống, vừa các đồng chí ta đầu hàng, tổng cộng cả ngàn. Gọi là trả đũa nhưng trận này nếu thành công cũng không thấm thía gì so với số thiệt hại kể trên.

Ngọc là một thanh niên mười tám tuổi, trắng trẻo đẹp trai và gan dạ, nghĩa là gặp lính mặt không biến sắc. Bảy Sơn đưa cho tôi bộ đồ tây, đôi giày đen, cái kiềng mát, cái nón nỉ xám tra vào cho có vẻ thành thị, y dặn tôi ba điều bốn chuyện rồi tôi lên xe. . . đạp cho thẳng Ngọc đèo ra Quốc lộ I. Từ ngày tôi bỏ học tới giờ là hai mươi năm, mới trở lại thành thị Nam bộ, tôi thấy cái gì cũng khác, có vẻ văn minh, cơ giới hơn trước xa. Ở tận ấp nhỏ mà cũng có rạp hát và nhà máy xay lúa, lò bánh mì. Xe cộ như nước.

- Anh cứ bình tĩnh nghe .

- O K ! *(Tiếng OK tôi mới vừa học ở Bảy Sơn để khi cần lấy le với thiên hạ thì bật ra.)*

Đôi giày của Bảy Sơn hơi chật cho nên mang một lát thì nghe hơi đau. Có lẽ vì lội bộ nhiều quá mà bàn chân của tôi trở thành chân vịt chèo rề, chớ trước kia đôi giày cỡ này thì tôi mang vừa đúng. Vừa đạp, Ngọc nói tía lia:

- Con Út ganh lắm! Nó muốn xã. đội phân công cho nó đèo anh đi, nhưng xã đội bảo nó chưa quen công tác này. Ra lộ rủi gặp lính nó đáí trong quần mà mang khố.

- Coi bộ cổ vô ấp chiến lược hồi hôm cũng dạn dĩ mà !

- Ở trong bóng tối anh đâu thấy cái mặt nó xanh hay tím. Nó thích mang trường bá đồ nịt bao đạn như các bà dũng sĩ vậy đó anh. Kỳ rồi xã đội gởi nó đi học lớp bắn nhân dân, ủa bắn pháo nhân dân, nhưng lên tới quận thì bị gạt sổ.

- Sao vậy?

- Ở trên *coi chim coi cẳng* sao đó mà chê, tổng trở về. Nó ức lắm. Anh có biết cơ quan nào nhét nó vô dùm! Mình sắp ra khỏi ấp Mây Đăng, Quốc lộ trước mặt kia nghe anh. Ở trên dặn em đạp qua Tua Đồng Chùa, băng qua lộ, vòng ra sau cho anh biết bề dài bề ngang của ấp rồi qua vườn cau mới ra lộ trở lại. Em sẽ cho anh qua cửa bót đường số 7 cách lộ chừng một trăm thước.

- Gần vậy lính gác trông thấy làm sao?

- Thấy thầy kệ nó. Buổi sáng chợ họp kể bót, người ta đen nghệt, nó đâu có để ý.

- Em đạp chậm để tôi quan sát.

-Đạp chậm nó nghi anh ạ.

- Ừ thôi đạp nhanh nhanh.

- Kỳ này có máy bay tới mình chơi như Đồng Lớn bữa hỏm không anh?

- Thứ gì cũng chơi. Nhưng anh đi thăm bà con chớ đâu có làm gì mà em hỏi?

- Thôi mà anh Hai. Anh giấu ai chớ giấu cả tụi *dính cu* em được sao. Chị em là Tư Lan xã đội phó xã Phước Thành này mà !

Tôi cười dã lã :

- Nhưng anh chỉ là trinh sát thôi, ở trên biểu đi thì đi chớ đâu có biết gì!

- Thôi mà cha nội. Ông là thầy chỉ huy pháo kích Trung Hòa và Đồng Dù kỳ rồi mà ai không biết!

Không thể chối được nữa, tôi tìm cách đánh lạc hướng trận địa, nhưng thẳng nhỏ cứ mỗ tới:

- Em biết anh điều tra đánh tụi *Cọp Đen* mà anh Hai. Tôi không lộ bí mật cho ai đâu.

Tôi làm thỉnh, nghĩ bụng: Cộn nít mà cũng biết, thì đánh quái gì ! Mấy thằng cha Ba Châm, Tư Nhứt, Út Lạ làm ăn như vậy cho nên đem lính ra đây là bỏ xác không lấy được.

Tôi vẫn tiếp tục đánh lạc hướng thằng bé:

- Có khi nào em sắp đi đánh người khác mà em cho hay trước không?

- Cố nhiên là không rồi !

- Vậy nếu em biết các anh sắp đánh tụi *Cọp Đen* là các anh thành công một nửa rồi đó.

- Tạ i vì . . . hì hì . . . *thanh đồng kích tây* !

Rồi tôi kiểm chuyện hỏi vợ vẫn:

- Hình như đất ở đây thấp hơn ở Tua Đồng Chùa hả em?

Ngọc không đáp mà cười hắc hắc:

- Anh cao kiến thật. Anh vừa mới nói ra là em biết mục tiêu của anh rồi.

- Em biết rõ Tua Đồng Chùa không Ngọc?

- Tụi đó chừng trung đội. Có bà con em ở trồng nữa. Bữa nay nhà em có đám giỗ để em chở anh về ăn giỗ hồng chừng anh gặp vài thằng ở đó.

- Thôi em ơi! Anh không quen ngôn ngữ của họ, mình nói lỡ một tiếng lớ đui là nó nắm đầu ngay. Anh nói cho em biết, hồi trước tụi Pháp nó chỉ xét cái gót chân thôi. Hể gót chân nứt là nó bắt. Tụi nó tinh vi lắm.

- Sao vậy anh?

- Nó nói Việt Minh lợi sinh nên gót mới nứt chớ người ta đi giày đi dép làm sao nứt? Cái gì đó Ngọc?

- Đó là xóm Cây Da. Kia là xóm Tháp. Còn cụm nhà kia là xã Thái Mỹ. Chỗ đó có cái rặng cây nhô ra giữa đồng. Nếu bảo Củ Chi là bàn tay thì xã Thái Mỹ là ngón tay cái. Tre trúc anh thấy kia là vườn của dân trong gắp Mây Đẳng mới dọn ra. Chừng một hai năm nữa dân trong ấp Mít Nài cũng ra đây hết!

Dứt lời Ngọc chạy một hơi rồi quẹo vào một đường mòn. Tôi la lên:

- Đi đâu vậy Ngọc?

- Ghé nhà em ăn giỗ no bụng rồi đi đâu thì đi.

Lỡ rồi, không trở ra được. Tôi đành để cho nó đèo vô nhà . Nhà chật phải dựng thêm rạp. Hai ba ông già ngồi uống trà nói chuyện. Ngọc thẳng xe dựng vào cọc rạp rồi xõn xa đi vô.

- Heo làm rồi chưa Ba?

- Má mày chỉ làm gà vịt ca-ri, hầm,.còn heo thì đặt bên chợ heo quay cho nó gọn con à ! Mày chờ ông nào về đó, mời ổng vô chơi.

- Ông thầy giáo dạy ở Hốc Môn, ủa ở Sài gòn! Thầy của con đó ba không nhớ sao. Nhưng ông bận lắm. Không ở lâu được. Có gì ăn bỏ trong giỏ xách thầy trò con cầm theo.

Bà má ở sau nhà bước ra:

- Đi vô đây lấy. Có liền đây nè.

- Không ở uống rượu được sao thầy giáo?

- Dạ cảm ơn bác, để khi khác. Bây giờ em Ngọc phải đưa cháu xuống Hốc Môn gấp.

Tôi móc thuốc ra mời các cụ rồi đốt thuốc để lấy sự bình tĩnh. Đánh giặc không sợ mà ăn giỗ lại sợ, mới kỳ. Thế mới biết có tịch thì nhúc nhích.

Ngọc tay xách một giỏ đầy, không từ giã ai hết cứ lững thững đi ra. Hai thầy trò vừa phóng được một lúc khá xa gần đến Ngã Tư Quốc lộ và Lộ 7 thì thấy có chiếc xe máy ở phía sau. Một chiếc xe đồ đi Trảng Bàng-Suối Sâu chạy qua mặt bụi bay mịt mù che lấp chiếc xe máy. Trong bụng tôi nôn nao, bảo Ngọc:

- Anh thấy hình như chiếc xe máy đuổi theo mình.

- Xe ngoài này như kiến chớ phải có một chiếc đó sao mà anh lo.

Tôi thọt tay vào áo đựng bá cây P38 lạnh ngắt.

- Hình như anh có tính tính là nó rượt mình!

Ngọc quay lại và nói ngay:

- Con nào dám rượt, em kêu bằng ...Tía.

Tôi cười ngất. Nhưng chiếc xe có vẻ như mở hết tốc lực. Bụi xoăn sau xe như rồng phun khói. Tôi hơi lo:

- Dám nữ Nhân Dân Tự Vệ lắm nghe em!

- Ồi, tụi đó hả... ờ mà dám lắm. Con nhỏ bận áo hồng. Nó lại giơ tay ngoắc nữa kìa.

Ngọc buông giọng hơi lo, hết còn cà rờn.

-Ờ, nó ngoắc thiệt.

Thì chiếc xe kia đã tới sát đấy. Mẹ kiếp, đúng nó rượt mình rồi, chỉ còn cách là móc cây K54 đã lên đạn sẵn, hể nó kêu đứng lại thì bắn rồi mạnh thầy chạy, mạnh trò trò đông, chơi theo kiểu cao bồi xứ Mễ, họa may thoát thân.

- Thằng xe, Ngọc.

- Hồng được anh! Anh lái cho nó một phát. Em giựt xe phóng luôn.

- Chạy đường nào?

- Chạy bừa chớ biết đường nào.

- Anh Hai !

Có tiếng kêu the thé xuyên qua tiếng máy nổ rồi chiếc xe vọt qua mặt, rồi hãm máy lại rà sát chân tôi. Nàng áo hồng tóc quăn như rẽ đứng lại đưa tay vỗ đầu gối tôi. Ngọc quát:

- Con quỉ hà nàm, làm tao hết hồn.

Tôi cũng hoàn hồn nhìn ra... con quỉ... Ua!

- Trời, em làm trò gì vậy Ua?

- Hề hề... anh Ngọc ngừng lại.

- Tao công tác gấp.

Ua vừa rà xe theo, vừa thờ hồn hển vừa nói đứt quãng:

- Ở trên bảo em kiếm anh Hai nè!

- Sao biết đây mà kiếm?

- Ông Bảy Sơn. Dừng lại mau. Bộ muốn đứt đầu hả?

Thằng bé đành thi hành lệnh của nàng Ua. Ua cũng dừng lại và quát:

- Anh Hai lên ngay, em chờ.

- Chuyện gì vậy?

- Ngồi lên ngay không được chậm trễ một phút nào. Đây là lệnh trên.

Tôi nhìn thằng bé. Nó hất hàm:

- Chắc có chuyện khẩn cấp, anh Hai đi với nó đi anh.

Tôi hơi rối trí, nếu là ở đơn vị thì tôi không thể nghe lệnh kẻ dưới cấp của tôi như vậy đâu, nhưng ở giữa lòng địch, mạng sống của tôi tùy thuộc lẫn nhóc này. Vả lại tôi cũng biết nàng Ua là người của Quân Báo Khu thuộc Sáu Huỳnh. Chớp thoáng suy nghĩ, rồi nhảy lên ngồi cho em mang đi lên non xuống biển gì thì đi !

Ua rồ máy vọt cái ồ qua mặt Ngọc. Tôi còn nghe tiếng Ngọc phóng theo:

- Quỉ vật con nhỏ hà bá này !

Ua quay lại vẫy tay:

-Báy bay !

Tôi hỏi:

- Sao em biết anh ở đây?

- Ôm cho chặt kéo té gãy họng bây giờ nghe ông Ngổ!

Một tay tôi ghi mép poọc-ba-ga một tay tôi lòn qua eo ếch nàng hoành ra trước bụng quặp chặt, nhưng tâm trí hoang mang, gặng hỏi:

- Sao em biết anh ở đây chớ?

- Anh lên trời thử coi em có bắt được không!

Tôi ớn quá, bụng hơi ân hận vì đã nộp mạng cho chẳng. Tôi biết rành con bé này: gan dạ, nhưng rất xốc nổi, liều mạng. Hai nàng hận tôi không cưới nàng. Mẹ kiếp, đi trăm sông ngàn núi sống nhẵn, về đây chết úp mặt... lỗ chân trâu. Giữa nàng và Chia, nàng biết tôi ngã hẵn về Chia. Nàng hận tình mà trả thù kẻ bội bạc chẳng? Trước mặt là Củ Chi, sau lưng là Đồng Dù, quanh đây là đồn bót lớn nhỏ . . . Mạng mình như chuông treo chỉ mảnh. Nghĩ vậy, tôi hạ giọng thống thiết:

- Ua à ! Em giận anh sao?

Giọng nàng nhát gừng.

- Giận gì mà giận?

- Anh công tác lu bù đâu có thời giờ mà tìm em.

- Xí, không có thì giờ tìm em sao có thì giờ đi với em khác?

- Em nào đâu?

- Anh qua tìm mấy con nhỏ ở Bến Súc có không?

Tôi giật mình nhưng chối phắc:

- Ông Tư lệnh kêu gấp không ở nhà ăn Tết được chớ đâu phải anh ham!

- Xí uống nước đá còn mút tay người ta !

- Tầm bậy. Ai nói với em vậy?

- Anh tưởng anh vô quán Ba Con Thỏ đó có một mình anh sao?

Ai chịu cha ăn cướp? Tôi tiếp tục giải thích. Nhưng nàng gạt ngang:

- Vậy ai vừa đi vừa móc gia đình với anh đang ở trong Ràng kia?

Tôi rướm mồ hôi hột, nên đã lã:

- Đó là chuyện tình cờ chớ anh đâu có hẹn hò gì.

- Anh mà lơ mơ em chia hai trái da láng (*lựu đạn Mã Lai*) với anh, nói cho anh biết.

- Chạy đi đâu vậy Ua? Em định giết anh sao?

- Để anh sống anh cũng bỏ em. Em giết anh rồi tự tử luôn cho coi!

- Anh không có dịp gặp em chớ anh đâu có bỏ em!

Tôi úp mặt vào lưng nàng hít hít và ôm chặt eo ếch nàng hơn rồi đưa tay ngược lên. Ua rùng mình kêu lên:

- Anh làm em té gáy cổ cả hai đứa bây giờ nè.

- Gáy cổ chết sướng hơn, sống làm quái gì không được ai yêu!

- Xí, ghét anh lắm. Nhiều lúc em muốn vô cho anh nửa loạt AK rồi em rẹt luôn vô ngực em, nhưng em nghĩ chết rồi đâu còn yêu được?

- Giết thì giết ngay bây giờ đi, thương tiếc làm gì?
- Bộ anh không muốn gặp má hả ?
- Má nào?
- Má ở Sài gòn lên chớ không phải má con Nga đâu.
- Hà?
- Má đã xuống chờ anh ở Ràng. Có má thằng Thức nữa.
- Thằng Thức... à, cái thằng chồng tí tẹo của em đó hả?

Ua bật cười. Má thằng Thức là vợ Sáu Huỳnh. Tôi chưa kịp hỏi gì thêm thì Ua tiếp:

- Chị Tám Lệ công tác chung tổ với em, đi rước má chớ ai. Con Nga nhờ móc bà già nó. Em xin chú Sáu đi móc má, nhưng chú bảo con gái đi Sài gòn không tiện, để chị Tám ẵm con đi. – Ua tiếp ngay – Má lên kỳ này anh phải quyết định đó. Kỳ trước ba lên, ngoại đã hứa gả em cho anh. Ba cũng đồng ý, nhưng ba bảo còn chờ ý kiến của má. Bây giờ anh tính sao?

Tôi đáp:

- Thì để về trông anh với em cùng gặp má.
- Má chịu em là chắc rồi.
- Ừ thì hể má chịu... ý ý em chở anh đi đâu đây, Ua?
- Đừng có hỏi gì lộn xộn hết. Em là người hiểu anh nhất. Em biết trong tình cảm anh cần gì? Trong công tác anh cần gì. Anh đừng lo. Em chạy là đúng chóc yêu cầu của anh. Tới bót Suối Cụt kìa! Coi đó. Mang kiếng mát vô ông Ngổ!

Tôi nôn nao muốn về nhanh để gặp má tôi. Đã hai mươi năm trời xa cách, không biết má giờ ra sao. Nhưng lỡ ngồi trên lưng cạp cái rồi, tôi đành làm oai:

- Em chạy đâu đây Ua?
- Thì về Ràng gặp má !
- Đi công tác cho xong đã, việc công phải trên việc tư.
- Ừ được, vậy để em cho anh cong đuôi một chuyến!

Ua vọt như bay, tôi nghe gió rát mặt. Một chốc, Ua bảo:

- Tôi bót Suối Cụt rồi đó. Muốn vô thăm thẳng xếp bót không?

- Đừng có giỡn.

- Em nói thiệt. Ở đây lính nào em cũng biết. Xếp nào em cũng quen !

Nói xong Ua quẹo về hướng bót. Tôi cào lưng Ua bảo quay lại. Ua cười ngặt nghẹo:

- Vô chợ uống cà phê chút mà sợ sao, người tình cũ, ủa, người tình trên chiến trận của em!

Tôi sức nhớ hồi kháng chiến chống Pháp công tác thành lái xe thẳng vô bót Ca-ti-na nộp ông trung tá Nguyễn Văn Thi nhà mình mà rờn ốc. Ở trong rừng tôi là con hổ, nhưng ra chợ tôi là con chuột, con chạch. Tôi cảm thấy trơ trọi và bị đe dọa từ bốn phía. Ua bót ga rồi rà xe vào lề, bảo:

- Ra đây anh phải ngẫu mới được, đừng có lớ ngớ mà lộ tịch đó ông mãnh.

- Ngẫu là sao?

- Nghĩa là anh dắt tay em đi, ôm eo ếch xà nẹo, anh ôm em quýu trước mặt thiên hạ như người ta ngoài này, lột bỏ cái con ma nhà quê ở trong kia đi.

- Tưởng gì chớ cái đó, anh dư sức.

- Xuống cho em đỡ xằng.

Tôi nhảy xuống thọc tay túi quần đi bọc ra phía trước ôm ngang hông Ua, miệng hút gió oeo oeo. Ua nhìn tôi:

- Bắn gì nghe lạ tai vậy?

- Shine no Yoru.

- Là cái gì?

Tôi xoay mặt Ua sang hôn một cái:

- Ngẫu như vậy được không?

Rồi hất mặt bảo chị bán nước đá còn trẻ:

- Cho hai ly si-rô đá đi người đẹp.

- Chị Ba, *bít* của em nè...

Chị bán nước đá ngớ ra tái mặt. Ua tiếp:

- Người tình không trận tuyến của em nè . Ua người tình trên trận chiến...

Người đàn bà kêu lên:

- Ơ! ơ!... đồ con quỉ!

Ua đưa một ngón tay lên môi ra dấu bảo chị Ba im rồi tiếp:

- Chị cho nước đá uống chơi cái đi. Trời nắng quá hè !

Rồi rút khăn trong túi quần quay sang lau mồ hôi cho tôi.

- Ảnh đi dạy học ở Sài gòn mới về thăm em. Em sẽ đưa ảnh lên đó bây giờ nè.

Chị Ba đã nhận ra tôi và tôi cũng không lạ gì chị. Tôi hỏi :

- Chị Ba đã hết sốt rét hẳn chưa?

- Ờ ! ờ! hết lâu rồi cậu à.

- Bánh mì chị gửi cho em đòn lằm.

- Ờ!ờ...! chị gửi cho con Mai đem cho em.

Tôi chợt thấy chiếc xe máy đèo lính trở tới. Trên vai áo đều mang phù hiệu Đầu Cọp. Cây P38 trước bụng tôi như trở mình. Thép chạm vào da lạnh ngắt . Mấy người lính cũng uống nước đá. Chị Ba bàu sột sột, tay luỳnh quỳnh. Ua nhảy vô hăng hái bảo:

- Chị đưa em phụ cho.

Rồi cắt chanh, xúc đường tay quậy lia, miệng tiếp chuyện với khách:

- Nghe nói gánh Hùng Cường Lệ Thủy tối mai diễn ở đây hả các anh?

- Cái rạp này nhỏ quá họ hát bể rạp làm sao?

- Em ở đâu tới hay ở đây mà coi mặt lạ vậy?

- Tôi ở Sài gòn với anh tôi. Đây là quán của chị Ba tôi.

- Ua, chị Ba sao lại già hơn anh Hai?

- Ở Sài Gòn dạy học trong mát có máy lạnh nên coi vậy chứ không trễ đâu.

- Còn em thứ mấy?

- Thứ... a a... Tám.

Một chàng quay lại chìa tay cho tôi:

- Rua cái đi anh Hai. Em cũng. .. thứ Tám nè!

Cả bọn cùng cười. Rồi trả tiền mở máy xe. Chàng thứ Tám còn nói với:

- Nhà em ở Phú Nhuận, mời anh Hai và em Tám khi nào rảnh ghé chơi .

Tôi móc điều thuốc cắm lên môi, chưa kịp móc hộp quẹt, thì Tám bật *zippo* cho tôi đốt. Tôi rít một hơi và nói:

- *Merci.*

Ua hỏi.

- Mọc-xi là gì?

- Cám ơn. Tiếng Pháp.

- Anh phải nói *thank* kêu mấy ảnh mới hiểu.

Ba người lính vụt đi. Tám ngồi sau xe còn giơ tay hôn gió trở lại. Tôi nâng ly nước đá mà bủn rủn tay chân. Ua bảo:

- Anh thấy lính nó ngầu với em chưa? Ghẹo gái rất nhã nhặn chứ không phải chung vô mùng người ta rồi bị la, ông già xách dao vô như như...

Tôi giục.

- Thôi trả tiền rồi đi.

Bỗng tôi thấy một bé gái đứng sau xe nước đá. Bé Liên!

Không biết nó đến đây hồi nào. Bé Liên trở mắt nhìn tôi. Nó không kêu tôi bằng dượng Bảy một cách mừng rỡ nữa. Thấy tôi nhìn, nó vụt chạy. Vừa chạy vừa khóc mờ:

- Má ơn có người nào hun dượng Bảy!

Chị Ba gọi nhưng nó không quay lại. Tôi không ngờ Ua lại đưa tôi đến đây. Mới từ giã hôm qua, định bụng là sẽ không bao giờ tái ngộ để làm khổ nằng hay tôi tự làm khổ tôi, thì nay lại gặp. Ua lôi tay tôi:

- Làm cái gì đứng chết trân như bị ai hốt hồn vậy anh?

Quả tình tôi đang mất hồn. Từ trong nhà Mai bước ra với bé Liên. Chợt thấy tôi, nằng biến sắc, còn bé Liên trở vào Ua:

- Người đó hun dưỡng Bảy.

Rồi nép mình vào Mai, lại thút thít. Ua thừa biết chữ dưỡng Bảy nghĩa là gì. Bèn móc túi trả tiền nước đá. Ua mua cây kẹo mút đưa cho bé Liên. Rồi thấy xe đạp cà lem, Ua ngoắc lại mua luôn đưa cho bé. Vừa xoa đầu, vừa nói:

- Đây là cà lem sầu riêng ngon lắm. Để dì... Tám mượn dưỡng Bảy đi công chuyện rồi đem về trả chớ không có mất đâu!

Nói xong, Ua hôn bé rồi quay ra hôn tôi, bảo như ra lệnh:

-Đi dưỡng Bảy! Chụt!

Ua dắt tay qua phía cây xăng. Vừa đi vừa rù rì:

- Có nghe mùi gì không?

- Mùi gì?

- Em hôn cháu dưỡng Bảy rồi ngửi dưỡng bảy, ắt dưỡng Bảy phải nghe mùi dì Bảy chớ.

Chắc Ua không biết chuyện giữa tôi và Mai. Mặc dù vậy tôi vẫn ngờ. Nên không dám quay lại. Và mặc dù không quay lại tôi vẫn thấy Mai đứng trông theo với hai giọt lệ, cố nén nhưng không cầm được. Đó là lần cuối cùng tôi gặp Mai.

Ua vẫn chăm chọc:

- Bà đó bén lắm. Anh mà liên hệ công tác với bà thì sẽ dính nhiều nữa đó. Duyên chị mà tình em. Đó là tuồng cải lương. Còn ở đây thì duyên em tình chị há há.

Tôi theo Ua qua cây xăng. Ở đây lại cũng đụng đầu...Cọp . Một anh chàng cười với Ua:

- Đi đâu cũng gặp cô. Bộ nhà cô ở đâu đây hả?

- Đổ đầy cho tôi cậu Bình.

Thấy Ua không trả lời, Cậu thiếu niên tên Bình rút vòi xăng ra khỏi xe của mấy người anh rồi châm qua xe Ua, vừa châm vừa nói:

- Chị này là cháu vợ bé thứ 11 của Trung sĩ Linh đó thưa thiếu úy.

- Vậy à ? Vợ bé gì mà đông dữ vậy, tui kiếm một bà lớn mà đở con mắt.

- Ông còn hơn Trung tá Tỉnh trưởng (*Mã Sanh Nhơn*) nữa đó. Ông Trung tá chỉ có hai, ba bà thôi còn ông Trung sĩ, một chục có đầu.

- Vậy cho tao làm Trung sĩ thích hơn Trung tá... há há !

Viên Thiếu úy rồ máy xe vọt đi. Ua bảo cậu Bình:

- Từ rày không được cho ai biết chị là cháu vợ... bé của ông Trung sĩ nghe chưa?

- Oai vậy mà chị không muốn khoe à?

- Nếu tao có làm thì phải làm bà đại úy, đại tá kìa.. . phải không thầy pháo ủa... ông thầy giáo?

Ua rồ máy xe và nói trong tiếng nổ.

- Úy, tá em coi thường, chỉ cần ông Thiên Lôi thôi!

Tôi lại ngồi lên. Nàng vọt.

- Đi đâu nữa?

- Lên Thiên Đàng!

- Ừ! muốn lên thì cho lên.

Nàng chạy thẳng quốc lộ, loanh quanh qua các phố rồi tuốt vô chợ quận Củ Chi. Chợ quận mà nhỏ xíu. Tuy vậy địa thế hiểm trở vô cùng. Muốn đánh cái thị trấn này phải có hai trung đoàn bộ binh và một trung đoàn pháo binh và phải hi sinh to lớn. Cái đầu cọp trên vai anh lính làm tôi rùng mình.

Đánh Mỹ dễ hơn đánh Sài gòn. Vì Mỹ không có lý tưởng ở Việt Nam. Có chăng cũng tạm bộ. Ua trở sang phải:

- Đó là sân tê-nít của tụi cố vấn Mỹ .

- Mấy thằng?

- Không rõ. Anh có muốn gặp người tình cũ không?
- Sao em luôn kiểm chuyện châm chích anh hoài, không để anh yên vậy?
- Không phải em kiểm chuyện mà tại anh có chuyện. Em để cho anh yên, nhưng chính anh lại không để cho em yên.

- Anh làm gì mà không để em yên?

Ua vỗ pạch pạch vào túi quần sau.

- Anh không làm gì em? Anh nói vậy mà nghe được? Cái khăn in mấy đốm máu em còn giữ đây ! Anh tưởng đó là trò chơi hả? Cả đời em đã giao phó cho anh rồi. Em không lấy chồng nào khác ngoài anh.

Tôi rớn ốc lên từng cục. Cô bé này ghê gớm thật! Ua tiếp:

- Em nói cho anh biết kẻo sau này anh trách tại sao không nói trước. Bất kỳ anh cưới người đàn bà hoặc con gái nào, ở chỗ khác em không biết thì thôi, chớ còn ở đất Củ Chi này, như con Mô, con Cấm, con Lam, con Thảo, con Là, con Lan, con Nga lớn, con Chia, con Nga nhỏ, con Khánh, con Ngọc bên Bến Súc... chị Mười, chị Mai... thì đám cưới của anh sẽ ăn AK hoặc da lạng. Và anh, em, và người vợ chưa kịp hưởng tân hôn của anh sẽ chồng xác lên nhau tại buổi tuyên bố đó... Anh nên nhớ rằng đời con gái chỉ có tiết trinh là quý nhất. Em đã mất với anh. Ngoại đã hứa với Ba gả em cho anh. Bây giờ Ngoại đã chết vì thằng Giắc. Em thề sẽ giết nó để trả thù cho Ngoại xong rồi sẽ tuyên bố với anh.

- Bây giờ định chở anh đi nạp cho Mã Sanh Nhơn để lãnh mười ngàn hay đi đâu?

- Một triệu em cũng không thèm. Nhưng nếu anh phản em, thì cái đầu anh chỉ đáng một xu thôi. Em nói thiệt đấy! Bây giờ anh sẽ gặp người tình...

- Ai vậy?

- Con Chia, quên à ? Má nó với má em bán vải ở chợ này. Nó cũng ở đó.

- Thôi, thôi ! Anh không có thì giờ !

- Ý mà quên. Bữa nay nó không có ở nhà. Xe jeep đã tới chở nó đi ngày hôm qua rồi. Hừ! thề non hẹn biển, chụp ảnh chụp hình tặng nhau, khóc lóc như đám ma... Bây giờ ra sao?

Đang chạy thẳng bỗng nàng quẹo gắt làm tôi suýt té nhào. Nàng quay ra phóng một hồi lâu, có hơn một tiếng đồng hồ rồi trở bên tay phải, hỏi tôi.

- Anh biết cái gì đó không?

- Đồng Dù .

- Anh muốn tới gần đó không?

- Bất cứ cái gì ở xa nhìn rõ hơn lại gần.

Ua cười:

- Đối với em, ở gần hay ở xa anh đều không nhìn rõ hết. Anh chỉ thấy bề ngoài con Ua là một đứa con gái cao-bồi, lưng lằng, liễu mạng, chớ anh không thấy trái tim của nó đâu. Anh lớn hơn em gần mười tuổi, nhưng em yêu anh. Vì em cảm thấy anh có đủ khả năng lèo lái đời em. Còn thằng Thức con chú Sáu Huỳnh, trẻ con, biết gì mà chú định cưới em cho nó. Em gặp anh lần đầu tiên là yêu liền. Nhớ không?

- Em chờ anh ghé nhà Bảy Mô . . .

- Chị Bảy cũng yêu anh đấy, nhưng không bằng em đâu. Tất cả những đứa em vừa kể tên gộp lại không bằng con Ua đối với anh, nói cho anh biết.

- Anh hiểu em rồi.

- Chúng nó thấy anh có tài, có địa vị nên muốn chiếm làm của riêng. Chúng nó không đời nào dám chết cho anh. Con Ua này, khi cần, dám!

Ua chạy tới ngã ba Trùm Tri rồi dừng lại:

- Đây là cổng trước Đồng Dù. Mình không qua được. Nó xét ngặt lắm!

- Vô làm gì đó?

- Em nói là đi qua không phải đi vô ! Con Chia đang ở trong đó !

- Hà?

- Anh có nghe em nói chứ?

- Nghe rồi .

- Nó lấy thằng thông dịch viên cho Mỹ . Thằng này thỉnh thoảng lấy xe ieeep chở nó về nhà đem đồ nọ đồ kia cho má nó bán. Có lần em gặp nó ở nhà, em rủ nó công tác. Nó có điều kiện hơn em ở ngoài này. Nhưng nó bảo nó sợ lắm. Tức là nó quên tất cả những gì nó nói với anh trong hầm nhà nó. Có em thấy, em nghe. Và em cũng hứa với anh nữa. Nhưng em khác nó. Nó quên. Em thì không. Em không quên gì cả.

Tôi nghe như chín nẫu cả tâm can. Ua vẫn nói liên miên:

- Rồi anh sẽ thấy con Ua này làm gì. Anh pháo kích Đồng Dù bằng đại pháo. Em sẽ đánh tụi nó bằng một hộp cô ca. Hộp cô-ca nhỏ tí, nhưng tiếng nổ sẽ to lắm.

Tôi bế tay lái cho cô nàng sang lãnh vực khác. Tôi trở bên này bên kia và hỏi nàng. Nàng giải thích rành rọt:

- Đã đi thì đi luôn một chuyến để biết hết địa hình. Nay mai biết đâu anh sẽ cần tới. Biết đâu em sẽ bỏ xác ở vùng này anh sẽ biết chỗ mà tìm. Đây là con đường 15 đi thẳng vô Phú Hòa Đông. Khúc trên từ Hồ Bò đến An Nhơn bị B52 cày nát hồi trước. Xóm nhà đó là ấp Cây Trâm. Bên trái, tuốt ở trong sâu là xóm Ba Xa có con đường nhỏ từ Bàu Điều đi thẳng xuống đây. Sâu hơn nữa là xóm Gia Bẹ rồi tới Truong Viêt và Trảng Lắm. Anh biết bên kia xóm Gia Bẹ là đâu không?

- Là suối Xóm Mới, kế đó là Bàu Chứa có nhà ngoại chớ gì?

- Anh giỏi lắm. Anh đừng quên Bàu Chứa là quê vợ của anh nghe!

Tôi hôn lưng nàng thăm thiết, úp mặt hồi lâu:

- Anh nghe trái tim em rồi, Ua ạ ! Quê vợ anh !

- Ờ ! tốt lắm. Lâu nay em mới nghe được một tiếng nói của anh. Anh đừng quên nhé !

Tôi hỏi tiếp:

- Còn vành đai thép ở đâu Ua?

- Cái vành đai đó chỉ nghe thôi, anh à. Không có thật đâu. Ông Tám Quang bảo chị Nhã Nam viết bài vậy thôi. Từ Phú Hòa Đông vòng qua đường số 1 toàn là đồng trống du kích làm sao mà đào hố đào hầm? Để chút nữa em chạy trên đường số 8, anh sẽ thấy xe tăng nó ủi lảng hết xóm Phú Hiệp rồi. Trên nhà mình Bào Cạp, Bào Tròn, Bàu Chứa du kích Năm Cội bị càn tróc hết, còn vành đai nào nữa? Du kích ở Xóm Mới, Gia Bẹ , Trung Viêt, Trảng Lắm cũng bỏ hầm chạy tứ tán. Nhiều người lẩn ra ấp chiến lược, em có gặp. Ông Xã đội trưởng xã Phú Hiệp ở Gia Bẹ, nhưng ông không dám về nhà!... Cách Đồng Dù chừng vuông vức mười cây số mỗi cạnh, tính ra bốn chục cây số vuông châu vi, du kích nào đào nổi một đường hầm để bao quanh nó? Cái vành đai đó phải sáu, bảy chục cây số!

- Còn cái bót gì kia?

- Bót Cây Trâm.

- Em rành hơn thằng Đức nhiều.

- Nó là dân mới, không biết bằng em đâu.

Thấy mấy cụm đèn đen giữa đồng, tôi hỏi:

- Phải xe tăng Mỹ không?

- Tụi nó cụm quân đó. Trục thẳng lên xuống đều đều là Mỹ chở không phải Sài gòn. Trục thẳng chở đồ ăn, nước tắm và gái điếm cho tụi nó. Nó cụm ở đâu con gái tới đó. Có khi nó cụm sát ven lộ, em chạy xe thấy chúng nó ló đuôi lòi mông trên xe tăng. Mới đầu em mắc cỡ, thấy riết rồi quen đi.

Bổng Ua hỏi tôi: :

- Anh Hai ơi ! Anh muốn ăn dưa hấu không?

- Dưa hấu qua Tết rồi đâu còn mà ăn!

- Dưa hấu mùa nghịch... Dưa hấu non đấy mà ! ăn đỡ khát nước!

Nàng chở tôi đi một hồi nữa rồi rẽ vào một đường mòn và nói:

- Bên phải là ấp Bầu Tre, bên trái là sở cao su Ba Lăng. Tụi thằng Giắc thường phục kích ở sở cao su này. Có khi nó dám băng qua suối bên Gò Mả rồi tới nhà Ngoại mình đó. Năm Cội không ngán xe tăng Mỹ mà lại sợ biệt kích thằng Giắc.

Xe đổ xuống dốc. Đường đất lồi lõm, Ua thẳng xe bảo tôi:

- Mình đi chỗ khác.

- Để làm gì?

- Ăn dưa hấu !

- Thôi, để khi khác đi em!

- Khi khác là khi nào nữa? Sợ không còn kịp. Dưa này không dễ kiếm. Sợ cả đời anh tìm không ra nữa đâu.

Tôi đẩy xe tiếp nàng, trở lại đường cái. Nàng lại chạy. Qua Ngã Ba Tân Qui tới ấp Bầu Trâm, thỉnh thoảng nàng rẽ sang trái rồi cho xe tuột dốc. Lần này dốc êm hơn, Xe chạy trên dấu xe tăng đã lì. Hai bên đường là ruộng dưa xanh um nhưng không thấy trái. Giữa màu xanh nhô lên mấy túp chòi lợp bằng rạ xiêu vẹo ngã nghiêng.

- Nghe như mùi hóa học hả em .

- Thuốc xịt rầy chớ không phải hóa học đâu anh. Kìa anh xem dưa mới ra bông vàng tươi đẹp ghê không?

Vừa nói nàng rẽ vào một con đường mòn nhỏ.

- Anh muốn hái không?

Tôi lấy làm lạ, thì nàng tắt máy, dựng xe bên chòi rồi vào trong:

- Anh ơi vào đây có dưa... non nè!

Tôi mon men vào. Bên trong không thấy dưa. Chỉ có bộ vạt tre xiêu vẹo giống y như bộ vạt mà nàng Quán bắt tôi đi họp xã ủy tới nửa đêm mới thả cho về với Lan kỳ đi nghiên cứu trận địa ngoài. Ràng.

- Anh ngồi nghỉ đi. Hết mệt em lái cho về .

Tôi ngây thơ cứ ngồi móc thuốc hút và ngó ra các hướng . Kìa là cây trụ cao của Đồng Dù. Trục thẳng đáp xuống cất lên như chuồn chuồn trên mặt nước. Tôi nghĩ tới các trận đánh sắp tới mà nao nao trong lòng. Chiến sĩ hi sinh, vợ góa, con cô. Nhưng ông. Sáu Vi bảo: "*Cứ nắm thắt lưng Mỹ mà đánh*" thì phải nắm mà đánh, còn đánh trúng hay trật và nó đánh mình thiệt hại ra sao thì không đáng kể.

Ua đi tìm nước để rửa mặt. Thời may gặp khạp nước uống hay nước tưới dưa bên góc chòi. Ua nhúng nước khăn lau mặt tôi rồi ngồi như cỡi ngựa trên đùi tôi áp ngực nàng vào mặt tôi

- Dưa non nè!

Tôi ngược lên nhìn nàng. Nàng đè đầu tôi xuống, ấn nó vào nơi kẽ hở giữa hai quả dưa non. Tôi đưa hai tay ôm quàng sau lưng nàng và siết chặt hai thân người vào nhau. Nàng kêu the thé :

- Ái uôi, đau... gãy xương sống em!

- Coi có ai đi ngang không?

- Ai đi thì đi , thầy kệ họ. Nhớ em không?

- Nhớ... chớ sao không?

- Nhớ mà cặp với con Thiên Nga bay ra Ràng rước má chung ha !

- Anh đã bảo đó là chuyện tình cờ không phải hẹn hò gì hết !

- Tới Tết nữa kìa nó mới rước được bà già nó vô đây.

- Nghe nói vùng đó mới có trận đánh, chắc bà tản cư.

- Ai nói cho anh biết? Cha chả chắc hai người than thở với nhau suốt đêm hả? Chị Tám Lệ không có đi tới đó đâu mà hồng! Móc quác rồi!

- Tại sao em biết?

- Em bảo chị đừng đi mà cứ đặt chuyện nọ kia chớ sao ! Để bà vô coi mặt anh hả?

- Em ác vậy?

- Chớ còn nó định chiếm anh trên tay em thì có ác không? Anh có .yêu em không, nói một tiếng đi? Không có chối quanh chối quẹo.

Tôi đưa tay cởi ra hàng nút áo và chiếm luôn một bên trận địa bằng tay, còn bên kia thì tấn công bằng lối khác một cách thô bạo nhưng chủ nhân không phản đối mà lại tỏ vẻ hài lòng. Nàng rên khe khẽ và gục mặt xuống đầu tôi, rồi đưa hai cánh tay ôm siết như muốn ép nát hai quả dưa non.

Thấy tôi cứ nhớn nha như bò gặm cỏ non buổi chiều, nàng giục:

- Làm gì thì làm nhanh đi để người ta tới.

Tôi cũng sợ người ta tới, nhất là nhân dân tự vệ, nên không còn lòng dạ đâu để làm gì. Nàng bèn thoát ý tôi và tự thoát ý rồi đàn áp tôi một cách độc đoán.

- Ai dạy em cái kiểu này vậy?

- Xí, Mỹ nó làm vậy em thấy hoài, chớ ai mà dạy. Tụi con gái bảo là xay lúa!

Tôi để cho nàng chủ động, tha hồ mà hành hạ tôi như một tên nô lệ ở dưới... quyền sinh sát của nàng. Nàng yêu tôi với tất cả sự ham muốn hằn học và giận hờn.

- Anh không yêu em như trước nữa sao?

- Yêu chứ!

- Sao anh không tỏ vẻ gì hết vậy?

- Em là tư lệnh kiêm chánh ủy. Anh là lính chỉ có việc tuân hành! Nghe chưa?

Rồi nàng âu yếm:

- Chúng ta đã thành hôn với nhau rồi ! Từ nay em là vợ anh. Ngồi chờ rơm xớ xác này chính là Lâu đài tình ái của chúng ta là một kỷ niệm bất diệt của chúng ta.

Ua kéo lê tôi đi trên con đường phiêu lưu vô tận.

- Mình đi Sài gòn luôn nghe anh!

Ua cúi rạp mình nói trong hơi thở hỗn hển.

- Không được!

- Nhát hít như thỏ đế!

- Thăng cha Hai Tốt nó đứng ở Cầu Bông nhìn mặt *giao liên hợp pháp* của mình đó em ơi !

- Thì mình đi qua ngã Bình Dương.

- Không được ! Anh còn công tác khẩn ở nhà .

- Mình mượn phòng ngủ ở với nhau vài ngày. Em đang trong thời kỳ rụng trứng. Chắc thể nào cũng có thai. Hồi nãy em làm vậy để không cho anh xài chứng minh thư nhân dân, Ua hì hì... áo đi mưa. Em muốn có con với anh. Em sẽ về nhà má ở và nuôi con. Không đi công tác nữa.

- Bỏ luôn à?

- Em yêu anh. Em không muốn phải rơi vào tay mấy ông hoặc tụi Mỹ.

- Ông nào?

- Ồi trời! Anh không biết hay sao còn hỏi? Toàn là con nuôi, em nuôi, cháu nuôi. Mấy ông nuôi bao nhiêu, ông Tư Chuyên nạo mọt bấy nhiêu.

- Yêu anh rồi em sẽ ôm hận Chinh Phụ Ca !

- Sịt! trước khi chết em chỉ gọi tên anh.

- Chớ không hô bác Hồ muôn năm à?

- Tại sao phải hô như vậy?

- Hồi kháng chiến chống Pháp, chiến sĩ ta ra trận, trước khi xung phong, hoặc lao đầu vào lỗ châu mai đều hô như vậy.

- Em không biết bác Hồ là ai?

- Vậy em đi công tác này có nghĩa gì?
- Em thích phiêu lưu khác người. Việc gì người ta sợ thì em làm.
- Như hồi nãy vậy hả?... Ai dạy em vậy?
- Ối tội Mỹ ! ... Tội nó bảo gái điếm làm như vậy. Em có coi hình nữa. Còn nhiều lắm.

Ua nói một cách tự nhiên không chút ngượng miệng.

- Chuyện gì mình muốn làm mà làm được thì cứ làm ngay! Để mai một không có dịp rồi hối tiếc. Bữa nay nếu không cho anh ăn dưa hấu non thì biết bao giờ nữa?

- Em ghé quán nước đá uống một ly rồi về .

- Cha! muốn gặp tình nhân cũ hả? Duyên em tình chị cũng đẹp chứ! Em cho anh biết không một người nào chung thủy được khi họ ở ngoài này đâu. Vợ mấy ông cán bộ đi làm trong Đồng Dù đều dâng dưa cho tội Mỹ hết ráo!

Ua vẫn chưa giải phóng cho tôi.

- Chốc nữa chạy qua xe nước đá em bớt tốc độ để anh ngó qua chút cho đỡ khổ! Gái một con trông mòn con mắt phải không ông thầy... giáo?

Tôi lặng thinh, mắt nhắm nhưng vẫn thấy Mai bế con, nước mắt hai hàng chiều hôm trước



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 72

Mẫu Tử trùng phùng

Anh em ruột: em Quốc Gia, anh Cộng Sản.

Ua đưa tôi về nhà Tám Lệ. Ba Xuyên, một người đàn ông sồn sồn, vẻ mặt khắc khổ, nước da đen đúa chạy ra khi Ua vừa tắt máy xe ngoài sân. Bắt tay tôi xong, quay sang Ua:

- Sao về trễ vậy nhỏ?

- Ở ngoài đó bữa nay lộn xộn quá chú Ba.

- Chuyện gì vậy?

- *Cọp Đen* về đây Bầu Tre. Thằng Rắc chặn xe xét gắt quá Cháu phải chờ cho tụi nó rút mới vọt được.

Ba Xuyên quay sang tôi:

- Bà già xuống rồi. Ua dắt anh Hai qua luôn nhà má vợ Bảy Lập đi cháu.

Ba Xuyên là cán bộ của Sáu Huỳnh chỉ huy cụm quân báo này nên rất nể tôi. Ua nói:

- Để cháu tắm rửa sạch sẽ rồi qua trình diện má cháu luôn thể?

- Mà nói cái gì Ua?

Ua chạy thẳng vô nhà . Ba Xuyên nhìn tôi để tìm câu giải đáp Nhưng tôi vẫn đứng lặng thinh. Ba Xuyên tế nhị nên không hỏi. Anh mời tôi vào nhà cho biết những chi tiết quan trọng về Đồng Dù. Chưa dứt câu chuyện thì Ua đã trở ra với bộ mặt tươi tắn, quần áo khác màu, thơm phức, đứng trước mặt Ba Xuyên:

- Chú Ba cho phép cháu đi bao lâu chú Ba?

- Cháu đưa anh Hai sang đó ở chơi một chút rồi về nhận công tác mới.

Ua đưa tôi theo con đường quanh co qua các nương rẫy tươi xanh. Nàng bảo:

- Ở đây có hai mỹ nhân. Anh gặp người ta phải nghiêm chỉnh nghe. Chị Tám Lệ là cán bộ của chú Ba, có một con rất đẹp không kém Tư Mai đâu. Người thứ hai là Chín Hoà làm cô giáo, em của Bảy Lập, chủ nhà. Anh gặp người ta đừng có ngúc ngắc cái đuôi nghe chưa? Anh lúng phếng thì anh chết...

Nàng véo lưng tôi một cái rất đau.

- Còn điều này nữa!

- Điều gì?

- Khi gặp má thì anh phải nói rằng em là vợ anh nghe chưa?

-

- Nghe chưa?

- Nghe rồi!

- Để cho mấy bà đó dạt ra hết đi đừng có găm ghé với anh nữa. Nhất là con bé Nga y tá. Cho nó vỡ mộng nghe chưa!

- Nghe rồi.

- Có em, anh mới công tác rất tiến bộ được, còn với con nhỏ đó thì anh ngóc đầu lên không nổi.

Tôi nôn nao gập lại má tôi. Tôi ra đi khỏi nhà hồi mười ba tuổi bây giờ băm ba. Má tôi chắc đã già lắm. Vừa bước tới giữa sân, Ua đã la lên:

- Má ơi! Má! Anh Hai về tới nè!

Tôi chạy vọt vô cửa. Nhìn thấy... không nhìn thấy gì hết. Chỉ một vầng hào quang. Miệng tôi kho khan kêu lên và nghe tiếng đáp lại:

- Má!

- Con!

Má tôi ôm chầm lấy tôi. Không như ba tôi lúc gập lại tôi ở quán dì Ba. Ông chỉ đứng lặng im và nói: "Mày đó hả, Lôi?" như không có vẻ gì xúc động. Còn má tôi khóc như mưa. Ướt cả vai áo tôi. Tôi thấy bé trở lại như ngày còn ở nhà. Ba tôi có đôi lần đánh tôi bằng roi, nhưng má tôi không bao giờ.

Phút trùng phùng thiêng liêng. Tôi không muốn một tiếng động nào xảy ra. Nhưng

- Anh!

- Anh Hai!

Má tôi bảo:

- Mấy đứa em của con đó!

Tôi quay lại. Một người đàn ông trung niên bước tới:

- Em là thằng Gấu nè, anh Hai!

Một người đàn bà đứng bên cạnh một người đàn ông khác và một lũ con nít:

- Em là con Sáu nè, anh Hai. Đây là chồng con của em.

Cả gia đình chủ nhà, nhân viên cơ quan đóng ở đây và cô y tá Nga đều có mặt. Má tôi nhìn quanh một thoáng, rồi hỏi tôi:

- Mấy cô ở đây, đứa nào là dâu của má vậy con?

Tôi đang lạng khựng thì Ua bước tiến lên trước nắm tay má tôi, giật giật và đồng dục tuyên bố:

- Con đây má! Mấy người kia không phải!

- Ủa, vậy sao con?

Má tôi nhìn tôi như hỏi: Vợ gì trẻ dữ vậy con?

Ua như hiểu cái nhìn chất vấn của má tôi, nàng rất thông minh và nhanh nhẹn như một người trải đời, và đáp ngay:

- Vợ chồng không câu nệ tuổi tác má ạ. Miễn yêu nhau thì thôi. Có nhiều cặp vợ chồng rất xứng đôi vừa lứa, môn đăng hộ đối, ruộng đất trâu bò, quan huyện suôi gia với quan phủ nhưng... vợ chồng không yêu nhau má à! Con với anh Hai thương nhau và công tác phối hợp với nhau. Con tìm thấy nơi anh Hai một thủ trưởng dịu dặt con, còn con được anh Hai xem như cánh tay đắc lực của anh. Như vậy thì đúng như lời ông bà mình đã nói: *Đồng vợ đồng chồng tát biển Đông cũng cạn* má à ?

Má tôi ngạc nhiên trước sự lưu loát của cô bé còn mọi người thì ngẩn ngơ. Những người quen với Ua thì không ngờ cô bé loắc choắc nổi danh cao-bồi này lại khôn ngoan như vậy. Má tôi không nói gì, chỉ nhìn tôi chờ câu trả lời. Nhưng tôi cũng không nói gì. Tôi ở thế kẹt... bốn phía. Càng nhúc nhích càng kẹt nặng.

Thằng em trai tôi vốn là một đại úy Việt Nam Cộng Hòa, thấy thế bèn phá vây cho tôi:

- Thôi bây giờ mời má cùng tất cả bà con dùng bữa chiều. Mâm cỗ đã dọn ra từ lâu rồi chỉ chờ anh Hai về là nhập tiệc Còn việc lớn lao kia má sẽ định liệu sau.

Mọi người quay sang bộ ván đầy thức ăn bày biện rất mỹ thuật. Ất hẳn có bàn tay đàn bà trong đó.

Má tôi vẫn chú ý đến Ua. Bà hỏi:

- Sao trong khu mà tóc tai con lại quăn queo thế này?

Ua nhanh tay chộp lấy chõm tóc giở tung lên và gật đầu một cái. Mái tóc dài tự nhiên của Ua xoắn dài xuống vai. Rồi nàng vén lên chụp cái đầu tóc gĩa lên.

- Tóc con đâu có quần đâu má !

Mọi người vui vẻ, kẻ đứng người ngồi. Bộ ván chạt nút, chủ và khách thân mật như bà con lâu ngày mới gặp lại. Ua nói năng duyên dáng hơn bao giờ hết. Tôi thấy rõ nàng lạnh lợi hơn lúc tôi mới gặp rất nhiều. Riêng Nga thì buồn xo. Tôi để ý thấy nàng gắp có một miếng thịt nhỏ mà ăn hoài không hết. Còn tôi thì ruột rà như tơ vò . Tôi chỉ gọt chuyện nhà với em trai và em gái tôi . Vừa nói vừa nghĩ kế thoát thân. Chưa thấy tí ánh sáng lóe lên ở cuối đường hầm thì bỗng có tiếng chân người. Tôi nhìn ra thì thấy Ba Hỉ, bí thư xã. Ba Hỉ hăng hái đi vào, phía sau là hai nàng còn trẻ măng. Ba Hỉ hỏi:

- Má chú Hai là ai đâu? Tôi nghe nói bà vừa tới nên đem hai món quà hiem có cho bà.

Ba Lập hỏi:

- Quà gì? cứ đem vô dọn luôn ra cho bà con dùng luôn một thể.

Ba Hỉ cười:

- Quà này không dọn lên mâm được. Hì hì !

- Quà gì mà lạ vậy?

Ba Hỉ nửa cà rỡn nửa nghiêm chỉnh nói một hơi:

- Quà này có hai chân hai tay. Nó biết cười và biết khóc. Thưa bác, không nói giấu gì bác và xin bác xá lỗi cho. Đây là hai cô gái. – Ba Hỉ quay lại – Cô áo tím tên là Miên, cô áo xanh tên là Điền. Cô Miên có người anh là nông hội xã còn ba má cô Điền là điền chủ. Cả hai cô chưa quá hai mươi. Đây, bác và anh Hai xem mắt. Bác đành bụng cô nào làm dâu bác thì xã tôi sẽ đứng ra làm lễ tuyên bố. Sẵn dịp bác vô đây, đám cưới xong bác dẫn thím Hai về trình diện bác trai.

Hai.cô then thùng đưa tay che mặt và đứng núp sau gổccột. Má tôi lại nhìn tôi. Trước sự việc bất ngờ tôi càng bị kẹt cứng. Tôi chưa hề quen hai cô. Mấy lần trước liên hệ công tác với Ba Hỉ, anh có hỏi việc vợ con tôi, tôi nói thật tôi còn chân trơn, thì anh bảo: “Để tôi kiếm dùm cho, không đòi đầu heo đầu gà gì hết.” Nào ngờ anh làm thật.

Anh đưa đến như vậy, không dò xét trước, rủi ro lỡ duyên người ta rồi ai chịu trách nhiệm. Thằng em trai tôi lại gỡ rối tơ lòng cho tôi lần nữa:

- Trước nhất tôi thay mặt gia đình cảm ơn anh đã có lòng tốt đối với anh Hai tôi. Quả là chuyện xưa nay tôi chưa từng biết! Vậy mời anh Ba nhận ly rượu mọn của tôi cái đã, rồi sau đây má tôi và anh Hai tôi sẽ quyết định.

Tôi tưởng nàng Ua nổi khùng lên, nói vung vít bể bạc thì tôi chỉ có nước độn thổ. Nhưng tôi rất đổi ngạc nhiên. Nàng không tỏ vẻ bất mãn gì hết. Ngược lại nàng rất tự nhiên:

- Chà! Bác vô bữa nay gặp chuyện vui quá. Nhưng có nhiều cô dâu ứng thì thế này mà cô nào cũng đẹp chắc anh Hai khó chọn lựa, vậy em đề nghị bắt thăm. Trời khiến sao, anh phải chịu vậy. Anh Hai thấy sao?

Tôi đáp:

- Để má quyết định.

Má tôi rất văn nghệ. Bà nói:

- Bây giờ để má thưởng các con dâu của má trước đã. Đưa chén đây, má bỏ thịt và bánh mì cho.

Nhưng không thấy chén nào chìa ra cả. Thằng em trai tôi bảo:

- Các chị Hai của con mắc cỡ má à ! Má cứ gắp bỏ vô chén mấy chị là được. Bắt đầu từ đâu? Cứ theo thứ tự ABC cho công bình. Chị Điền, chị Miên, chị Nga rồi chị Ua.

Ba Lập lên tiếng phản đối.

- Rồi con Hòa em gái tôi mất chỗ hay sao?

Ua bảo:

- Em đứng chót nhưng quay ngược lại thì em đứng đầu.

- Sao kỳ vậy được?

- Trong quân sự người ta gọi lấy đuôi làm đầu mà.

Má tôi nhìn Ua. Có lẽ bà ngạc nhiên trước sự ứng đáp của con nhỏ tóc quăn. Sợi dây căng thẳng suýt đứt lại tan đi với sự pha trò càng lúc càng ròn rã của mọi người dưới sự dẫn đầu của thằng em tôi.

Tiệc xong, nàng Ua hồi hả trở về vì đã trễ giờ phép hơi lâu. Còn các mỹ nhân khác thì lúi húi dọn dẹp giúp chủ nhà.

Tôi đến hỏi thăm má tôi về việc gia đình một lúc và lôi thằng em trai về hầm nói chuyện riêng cũng là chuyện quan trọng nhất của cuộc trùng phùng này.

Lúc tôi về R thay mặt đoàn pháo binh 69R để nhận huân chương, tôi có gặp anh Ba Thành là người bản sở và là thủ trưởng cũ của tôi trong kháng

chiến chống Pháp. Lần đó tôi có báo cáo với anh rằng tôi có một đứa em trai làm đại úy Thủy Quân Lục Chiến ở Sài Gòn. Ba Thành bấm lên trên và ở trên đã cho tôi về Củ Chi công tác đồng thời móc em tôi ra vận động cho nó làm Binh Biển như Phùng Văn Mười ở Bình Dương. Việc này được giao cho Quân báo Chín Lộc mắt toét, người đã từng sang học nghề tình báo ở Liên Xô. Móc tới ngoéo lui cà trật cà duộc gần hai năm em tôi mới ra gặp tôi. Đây là lần gặp gỡ giữa hai anh em ruột rất nguy hiểm cho sinh mạng của cả hai đứa. Có điều lạ lùng là cả hai anh em đều là đại úy cả, nhưng kẻ đứng bên này, người ở bên kia.

Lúc còn nhỏ, ba má tôi thấy nó èo uộc nên gởi cho một nhà hàng xóm nuôi dùm. Nhà này nuôi con rất khỏe và đặt tên con rất oai hùng. Hùm, Cọp, Beo. Tới phiên nó thì lãnh tên Gấu. Còn tôi, má tôi đang đi cấy thì nghe sét đánh thì chuyển bụng. Bà bỏ về nhà và sanh ra tôi, nên bà ngoại tôi bảo đó là nhờ Thiên Lô nên đặt tên tôi là Lô. Lô 33.

- Gấu à ! Anh muốn nói với em một chuyện quan trọng.

- Em biết rồi ! Có bà gì cứ đến nhà em hoài.

- Ừ chính là vì bà đó mà anh nói với em hôm nay.

- Em không thể làm Phùng Văn Mười đâu anh à.

Tôi vỗ vai nó:

- Đúng! Như vậy anh không cần phải nói gì thêm với em nữa.

- Anh theo lý tưởng của anh, em không phản đối mà cũng không trách. Em có lý tưởng của em.

- Anh cũng không trách mà cũng không phản đối. Có điều là em phải thận trọng kẻo cấp chỉ huy của em hay được thì nguy to.

Đại úy Gấu cười:

- Anh tưởng em đi lén sao? Em xin phép đại tá Trung đoàn trưởng của em đấy.

- Em nói thiệt?

- Đại tá sếp em đã báo cáo lên Tướng Tư lệnh Sư Đoàn và vị Tư lệnh thích lắm.

- Em có giỡn không?

- Không! Em nói thiệt đó mà.

-...nghĩa là sao?

- Ông ấy gọi em lên. Em run quá. Kiểu này chắc mất chức và tù, nhưng không. Tất cả dự đoán của em đều sai.

- Cái thẳng!

Đại úy Gấu móc thuốc ra. Hai anh em cùng hút. Trong khói thuốc mịt mù, Gấu bảo:

- Tướng Tư lệnh cho phép em đi thăm anh bảy ngày.

- Thiệt à?

- Nếu không thì sao một đại úy như em lại bỏ đơn vị mà đi được anh. Nói thật với anh, anh đừng buồn nhen! Ông giao cho em sứ mạng biến anh làm một Phùng Văn Mãi trong hàng ngũ Việt Cộng đấy.

- Không thể được!... Em về báo cáo lão với ông ta.

- Không! Em sẽ nói sự thực. Trước khi em đi, ông còn căn dặn: Cộng Sản là những người cuồng tín và thú tính, khó nói sự thực cho họ nghe. Lại càng khó dùng tình cảm để lay chuyển họ. Vậy nếu không đạt được kết quả chính trị thì coi như cậu đi thăm anh ruột của cậu như những cặp anh em khác cùng hoàn cảnh với cậu trong Sư đoàn của mình mà tôi biết. Điều này càng cho họ thấy rõ chúng ta là những con người quyết tử chống họ, nhưng là những người có trái tim.

Đại úy Gấu phà một làn khói bát ngát. Tôi thăm phục ông tướng đó. Tuy vậy vẫn tìm cách nói quanh, phủ nhận những cái tốt của người khác, như một thói quen của các cấp chỉ huy giáo dục tôi và nay đã trở thành quán tính của tôi, không biết từ bao giờ.

- Ông ta lừa cậu đó. Cậu về mà không kết quả, chắc cậu sẽ không yên thân đâu.

- Ở bên anh chuyện đó đã xảy ra sao?

Tôi lặng thinh. Đại úy Gấu tiếp:

- Tôi sẽ về báo cáo mọi việc như đã thấy, cả việc anh Ba Hỉ tặng quà cho má.

Đêm đã khuya. Hai anh em ngồi bên nhau. Khói thuốc như mây bao bọc hai mái đầu. Tàn thuốc chùng như đã vun thành núi. Tôi muốn nói với em tôi một điều mà không nói được Tôi muốn nhờ em tôi một việc nhưng rồi cũng không nhờ. Việc ấy tôi giấu kín trong tim.

Hai anh em cùng một dòng máu nhưng kẻ bên ni, người bên tê. Gần nhau gang tấc mà xa ngàn dặm, không phải cái xa của mặt trời mặt trăng cả ngàn năm ánh sáng mà là xa cách giữa hai nhịp tim đập.

Tôi vào giảng võng ở miệng hầm. Má tôi đã ngủ. Tôi không muốn má tôi thức dậy. Tôi muốn tôi trở thành tên lính canh cho giấc ngủ của má tôi. Mới đây mà đã hai mươi năm.

Lúc tôi vác nóp đi kháng chiến với ba tôi thì má tôi còn trẻ. Nay má tôi đã bạc đầu, có cháu ngoại cháu nội. Tôi bằng tuổi má tôi thời đó mà chưa có con cho má tôi bằng. Muộn mất hai mươi năm. Ba má tôi muốn đứa cháu đích tôn. Tôi cũng muốn có vợ có con bình thường, hưởng một thứ hạnh phúc bình thường của những cặp vợ chồng nông dân. Tưởng dễ nhưng lại khó.

Tôi có một ngàn chuyện chứa trong đầu. Chuyện giữa tôi và thằng Gấu coi như đã giải quyết xong. Đường ai nấy đi. Thấy cách suy nghĩ nói năng của nó. Tôi hiểu nó hơn tôi tưởng. Nó không phải là tên lính đánh thuê như người ta thường huấn luyện tôi và rồi sự nhồi nhét đó trở thành nếp suy nghĩ của tôi từ lúc nào không rõ. Bây giờ thì tôi đã hiểu rằng mình lầm.

Còn chuyện vợ con? Đó là cây gươm linh treo lơ lửng trên đầu tôi Tôi như một Thúy Kiều. Sống làm vợ khắp người ta. Hại thay! thác xuống làm ma không chồng. Tôi không sống lâu đâu mà hòng vợ con. Bom đạn Củ Chi này không phải như bất cứ chiến trường nào tôi đã từng biết. Không ở đâu cán bộ hi sinh nhanh chóng dễ dàng và nhiều như ở đây. Tôi sống ngày nào may này ấy. Thì vợ, con mà làm gì? Vợ góa, con cô. Năm mỗ trăm trở. Tôi như thấy trước mắt cái gương mặt thằng Chi trắng bệch, xanh như lá . Nó mới hai mươi hai tuổi. Vợ chưa cưới. Vợ cưới rồi có nỗi khổ của vợ cưới rồi, vợ chưa cưới.có niềm đau của vợ chưa cưới. Thu Hà ! Gương mặt nàng đầm đìa nước mắt núp sau cây băng lăng ở Trường Sơn. Hứa đó nhưng chắc gì đã tới đâu . Tôi nghe đầu võng lắc lắc rồi tiếng thầm thì:

- Anh Hai ngủ hay thức?

- Ai vậy?

- Em! Anh ra đây em bằng cái móng chân tách cho anh!

Trời ! Nga. Từ chiều tới giờ tôi quên khuấy đi nàng Hằng Nga của tôi. Trăng mọc giữa đêm đen và chỉ rọi ánh sáng xuống cho tôi. Bên cạnh một nàng Ua xông xáo, hoạt bát, duyên dáng, Nga chỉ im lặng, một sự chịu đựng vô biên, cũng như nàng đã từng chịu đựng khi tôi bằng cái móng chân chà máu của nàng. Nàng chịu đựng những tai tiếng mà những bậc chú bác kính mến đã vu oan cho nàng vì không được nàng hạ xuống cho cấp anh. Tôi hiểu cái móng chân tách của tôi ở đâu.

Tôi bật dậy đi theo nàng. Trong đêm tối mịt và giữa sự im lặng tuyệt đối, tôi nghe tiếng tim đập và hơi thở của nàng. Tôi ngửi thấy mùi hương của tóc và da thịt trinh nguyên. Nàng là một Hằng Nga của gã Thiên Lôi lạc xuống dương trần.

Tôi quơ đưng và nắm cườm tay tròn mát rượi của nàng như đã cầm được hạnh phúc cụ thể vô cùng. Tôi ngoan ngoãn đi theo nàng. Tôi thầm nhủ.

- Coi chừng lại vấp tách móng chân.

Nhưng đi đâu? Ra cái hầm lúc chiều đi ngoài vườn tôi trông thấy. Ngó tìm hầm, đó không những là thói quen của các nhà quân sự mà là thói quen của tất cả mọi người ở đây. Hễ ra khỏi nhà thì dáo dác tìm hầm, hoặc hỏi thổ địa hầm đâu. Hai Giả xuống Thủ Đức chết vì lựu đạn Đại Hàn ngay dưới hầm. Vì đó là cái hầm quốc tế. Ai cũng có thể bị cán bộ địa phương vô trách nhiệm nhét xuống đó.

Cái hầm ngoài vườn là loại hầm tấn tức là hầm có vách đất dày bốn phía chứ không có nắp che trên đầu. Nếu đại bác rơi ngay theo kiểu *cò ỉa miệng chai* thì lãnh đủ.

Tôi dắt Nga ra đó bấm đèn pin lên. Thiệt là buồn ngủ lại gặp chiều mạnh. Mừng giăng chiếu trải lại có cả một cặp gối, một chiếc rách lòi gòn. Nga mang cả ba lô theo. *(Nàng đưng đưng cụ để bằng cái móng chân tách của tôi chẳng?)*

- Em định trả ơn cho anh *hả?*... Móng chân anh đâu có tách đâu. Chỉ có trái tim anh rách thôi.

- Trái tim anh chỉ còn cái cuống thôi. Còn bao nhiêu thì anh đã cắt ra từng mảnh chia cho người ta hết rồi, chứ có đâu mà rách!

Tôi khẽ vỗ ngực.

- Còn nguyên cho em đây nè Nga à !

- Em không mong nhận được nguyên trái tim anh, chỉ xin được một mảnh nhỏ thì em cũng đủ hạnh phúc lắm rồi.

Tôi sửa soạn tổ ấm xong rồi kéo tay Nga ngồi bên mép chiếu trải dưới đất, không có giường. Tôi vuốt lưng nàng và nói:

- Không rước được má xuống chắc em buồn lắm hả Nga?

- Không có má xuống thì có má lên, em đâu có buồn. Dù sao em cũng có má !

Nga là một người thùy mị thâm trầm khác hẳn Ua sôi nổi liếng thoảng. Nàng nói cười đều chậm chạp nhưng ý tứ được trau chuốt trước khi thành lời. Tôi hỏi tiếp:

- Em thấy má có thích em không?

- Hồi tối lúc anh nói chuyện với chú Năm (Gấu) má kêu em lại nói chuyện tới khuya em mới dọn giường cho má ngủ. Má biểu em nằm với má nói chuyện tiếp.

- Má với em nói chuyện gì?

- Má hỏi thăm gia đình bên em.

- Chuyện gì nữa. Má hỏi thăm chị Ua. Em nói em mới biết chỉ lần thứ nhất.

- Má có nói gì chị Ua không?

- Má nói con gái mà hoạt động thành thiệt là giỏi!

- Má nói có bấy nhiêu thôi à?

- Má còn nói đi như vậy ai nấu cơm cho chồng ăn, có con ai nuôi cho!

Tôi hỏi chơi vậy thôi chứ tôi biết ý má tôi, em trai lẫn em gái tôi ngả về ai. Nếu chọn dâu bất cứ bà già nào cũng ngán nàng Ua hết.

Tôi tưởng cái chuyện Ba Hỉ tặng hai món quà cho má tôi là hi hữu ở thế gian thời này, chẳng dè sau khi mọi người tản ra, vào lúc chạng vạng thì... Ba Hai (*ba chiến sĩ*) bất ngờ tới. Ba Hai đầu bạc trắng, trước kia từng làm Đại Hương Cả trong làng. Ba nói với má tôi, giọng sang sảng:

- Tôi nghe tiếng chú em này lâu rồi. Nay mới gặp. Hân hạnh hơn nữa là được biết chị là mẫu thân của chú. Vừa rồi chú Ba Hỉ có nói với tôi việc đem hai đứa nhỏ cho chị xem mắt. Chị thương thì nó nhờ, còn không thương thì của đâu còn có đó, không mất mát đàng nào. Riêng tôi cũng có một đứa, tôi muốn chị xem qua. Số là tôi có đứa con gái út đã gả cho thằng Bảy Lập kéo đờn Tây trong Văn Công quận là chủ nhà này. Anh xuôi tôi tức là ông già ruột của nó còn một đứa con gái tên là Chín Hòa. Con nhỏ đang dạy lớp bình dân ấp này, dung nhan coi cũng mặng mòi chứ không đến nỗi xấu xí chi. Tôi xin mạn phép anh xuôi tôi đến đây thưa với chị. Nếu chị cho phép thì mai tôi sẽ dẫn nó đến ra mắt và nếu chị thương thì chắc anh xuôi tôi cũng mừng lắm.

Má tôi lấy làm sung sướng thấy bà con thương con mình rất nồng hậu, nhưng bà không biết quyết định như thế nào, đành mượn kể hoãn binh:

- Nó thương ai tôi cười nấy.

Tôi hỏi tiếp Nga:

- Má có gì về các cô Miên, Điền và Hòa không?

- Coi mời má thương chị Tám Lệ nhất, ngặt chỉ có con.

Nga khôn khéo loại ra ngoài vòng chiến tất cả các đối thủ bằng một đối thủ của nàng. Nhưng đối thủ này lại có nhược điểm vô cùng to lớn nàng không cần đánh cũng thắng. Làm thế nào bà già cưới đàn bà có con cho con trai mình được? Tôi nói:

- Anh biết ý má thương em nhất chớ chẳng phải cô Tám đâu!

Vừa nói tôi lôi tay nàng ngã xuống gối đầu lên cánh tay tôi. Vẫn biết việc Nga đi với tôi ra đây là nghĩa gì rồi, nhưng tôi không muốn để cho nàng có tư tưởng tôi là nước lớn đối với xứ nhược tiểu. Tôi tiếp:

- Riêng anh thương em nhất!

Vừa nói tôi xoay mặt nàng qua và hôn môi.

- Em thấy chị Ua văn minh quá lại công tác giỏi nữa.

- Nhưng không sánh với em được. Má nói em công, dung, ngôn, hạnh vẹn toàn.

- Mới gặp em sao má biết được?

- Trời ! mấy bà già coi dâu tinh vi lắm. Mấy bà chỉ cần xem cái bếp là biết hết.

- Em thấy chị Miên cũng đẹp quá trời.

(Viết đến đây tôi thấy tim gan quặn thắt. Tết năm 66 tôi đứng ra làm chủ hôn cho Xướng và Miên. Xướng đã lên B trưởng trinh sát của tiểu đoàn. Năm sau vào mùa khô, trực thăng Mỹ đổ quân ngay rún căn cứ của tiểu đoàn ở rừng làng An Nhơn đánh ngay trung đội trinh sát và quân y của tiểu đoàn. Hai bên cận chiến bằng tiểu liên. Quân Mỹ ở trên mặt đất chạy khời khời bị bắn chống gọng bởi súng của trinh sát từ dưới hầm và công sự kiên cố quật lên. Do đó Mỹ rút và kêu pháo giã gạo.

Xướng và chú bé Thương cận vệ của tôi hi sinh cùng một số y tá của tiểu đoàn. Em Miên lúc đó mới 19 tuổi. Mái tóc xanh mướt của người vợ trẻ đã phải quấn vành khăn trắng trong khi đưa bé con của liệt sĩ còn nằm trong bụng mẹ. Nàng lấy xác chồng đem về chôn ở quê nhà. Còn chú bé Thương thì cha mẹ đem về Sa Nhỏ nơi bé chào đời.

Tôi còn cậu bé Thuận đi theo, tôi đánh bao nhiêu trận Thuận có mặt bấy nhiêu. Sau này thành lập Trung đoàn Quyết Thắng Quân Khu, tôi làm Trung đoàn phó kiêm Tham mưu trưởng, tôi đề bạt Thuận lên Trung đội phó và đưa nó về Tiểu đoàn của Út Sương lúc bấy giờ đã lên Phó Chính trị viên Tiểu đoàn. Thuận hi sinh trong Tết Mậu Thân không rõ ở đợt I hay đợt II.

Bộ ba Xướng, Thung, Thuận đều chết. Chết thay cho tôi. Nếu tôi cưới vợ thì đất Củ Chi lại thêm một người đàn bà góa, bạn của Miền! Than ôi! Đất Củ Chi có là đất thép hay đất bùn thì nó cũng đã vùi chôn không biết bao nhiêu con người đổ máu và hi sinh vô ích cho nhóm lãnh đạo phương Bắc.)

Tôi nói.

- Đối với anh, không ai bằng em! .

- Anh không sợ Má vẫn công, Mông y tá sao?

- Ăn không được thì khuấy cho hời. Đó là tâm lý người đời Cho nên họ phao đồn như vậy.

- Yêu em thì sau này đừng có ân hận nghe ông thầy pháo.

- Tại sao anh phải ân hận?

- Em không biết... Rủi anh nghe về em như thế này mà em ra thế khác thì anh hận chớ sao!

- Thế khác là thế nào? Anh chỉ thấy em như thế này. .

- Các chú các bác đến quân y nhiều quá , chú Tư Chuyển phát câu đòi đuổi em vì em quên khách, lộ bí mật địa điểm. Có lần chú nói thẳng: "Đây là quân y không phải chỗ mấy ông uống trà. Có uống trà thì ra quán Sáu Tỉnh mà uống"

- Trong số khách đó có chú Lôi phải không?

- Anh chỉ đến có hai lần. Lần đầu đang ăn khoai mì nấu thì bị chị Là vô kéo về. Lần sau anh vô thăm chiến thương sau trận pháo kích Trung Hòa và Đồng Dù.

- Thôi, anh không vô đó nữa. Từ biệt luôn Quân y!

- Tại sao?

- Vì em ở đây rồi, anh vô đó làm gì nữa . Anh có bị thương thì cũng ráng lết qua Bưng Còng chớ không dám vô C5.

- Có em săn sóc cho anh, không hơn người khác à?

- Đám y tá y tướng của em biết em yêu anh, chúng nó ghen, chúng cựa giò anh bỏ mạng!

- Anh nghĩ chuyện gì đâu không hà !

- Tình đời là thế đó em. Bất tài người ta khinh. Có tài người ta ghét. Anh được em yêu nhưng sẽ bị cả trăm người ghét, cả ngàn người thù.

Nga lặng thinh. Hồi lâu nàng nói:

- Em vừa nghe anh nói một lời quý báu. Nhờ đó em hiểu thêm đời.

Nga mở mắt thau láu ngó tôi. ánh trăng khuya lọt kẻ nóc chòi xơ xác lấp lánh trong mắt nàng. Tôi không ngờ đêm nay chị Hằng trên trăng lại làm cho Nga dưới đất đẹp để bội phần.

Nàng quàng tay vào cổ tôi như vuông lượ phất qua và rủ rí:

- Em yêu anh quả là bất ngờ, không suy nghĩ. Kể từ gặp anh đến nay đã hơn một năm rồi. Lúa nào em cũng thầm ước gặp lại anh để nói với anh một lời. Em yêu anh như một người thầy, một người bạn và một người chồng.

Nàng hôn tôi thắm thiết. Cái hôn trút hết những tình cảm đè nén lâu nay. Tôi bảo:

- Em cho anh nhiều quá sợ anh không có gì để đáp lại.

- Anh chỉ yêu em là đủ.

- Anh yêu em suốt đời...

-...suốt đời, không phải chỉ suốt đêm nay nhé.

Tôi hôn nàng như một lời hứa.

- Nhưng em xin anh một điều.

- Em sợ có con?

- Không. Chính là ngược lại. Em muốn có một đứa con với anh. Vì thế lúc yêu, em không muốn có sự ngăn cách nào.

- Em nghĩ rằng anh nghĩ tới ai khác?

- Không! Đố anh biết em muốn gì?

Tôi ngờ nàng ghen với cô nọ nàng kia. Thực ra tôi yêu ai cũng yêu với tất cả trái tim, không nửa vời không lừa lọc nhưng chưa bao giờ tôi hứa sẽ cưới ai. Tôi đang suy nghĩ tìm câu trả lời thì nàng quơ tay vào túi tôi, bảo:

- Đưa em cái bóp của anh coi.

Tôi hiểu ý nàng.

- Anh bỏ trong sách... Em định xét *chứng minh thư nhân dân* của anh chứ gì.

Nàng tát nhẹ má tôi, rồi cụng trán tôi, cười rút rích.

Nàng lần tay bấm từng nút áo bóp. Tiếng nút áo bật ra *rắc rắc* như tiếng pháo tí hớn. Tiếng khua xào xạo của vải vóc làm tôi ngây ngất. Đã nghe mùi da thịt và tràn ngập trong lòng hăm. Nàng lấy trong ba lô một tấm khăn trắng lót trên gối nằm lên, rồi bảo:

- Đêm nay chúng mình thành hôn. Em có lỗi với má vì không thưa qua một lời, nhưng nếu má biết em yêu anh thì chắc má rất vui lòng. Yêu em đi anh, chàng. trai lý tưởng của đời em! Nếu một trái pháo rơi ngay vào hăm trong lúc này em vẫn tìm thấy hạnh phúc chết trong tay anh.

Nàng nói những câu giống như tiểu thuyết. Mà tiểu thuyết thật! Củ Chi này là pho tiểu thuyết đẫm máu và nước mắt hãi hùng nhất của dân tộc Việt Nam. Chưa một tiểu thuyết nào của nhân loại hãi hùng hơn Củ Chi, hai tiếng *Củ Chi*. Góa phụ mười tám tuổi. Vợ chồng con cái chết chung một hăm. Đôi tân hôn nhận một món quà bất ngờ trong lúc giao hoan: một quả đạn pháo 105. Đau thương hơn nữa, đôi vợ chồng *mới* cưới dắt nhau về quê vợ đập lựu đạn gài, người chồng tử thương !

Nghe đến cái *hạnh phúc chết trong tay anh* tôi như bị một luồng gió lạnh chạy qua xương sống, sững sờ. Tự nãy giờ pháo Đồng Dù và Trung Hòa thay nhau nhịp trường canh cho dân Củ Chi ngủ yên hơn ở những nơi khác. Ánh sáng hỏa châu lọt tận góc địa đàng này. Tiếng oanh thỏ thẻ.

- Sao anh ngồi trân trân vậy?

Tôi giật mình đáp như máy:

- Em như đóa hoa đẹp, anh muốn ngắm thật lâu trước khi hái.

Thật vậy, thân hình nàng đẹp như một bức tượng pha lê sợ đụng mạnh sẽ vỡ tan. Anh trắng mờ chiếu làm cho làn da ngà càng nổi bật. Tôi bắt đầu cúi xuống nụ hồng, nhưng nàng ghì đầu tôi xuống môi nàng, thăm thì:

- Hôn em trước. Em muốn nhận cái hôn đầu tiên của vợ chồng trước khi em...

Tôi không có kiên nhẫn nghe gì thêm.

Chúng tôi đã gặp nhau trong một phút liêng liêng ở đỉnh núi cao nhất của tình yêu. Tôi trong tay nàng. Nàng trong tay tôi. Những phút câm lặng. Những hơi thở và những tiếng tim đập nghe rõ như tiếng trống khai hoàn. Một cuộc chiến chinh, cả hai đều thắng. Đã toại hưởng, tôi vẫn còn say mê nhìn thân thể của nàng lấp lánh trắng. Tôi lại hôn nàng, hôn khắp. Nàng vụt ngồi dậy rút chiếc gối ra như giật mình.

- Coi chừng dính gối người ta biết!

Rồi nàng cầm lấy chiếc khăn trắng nâng lên, đưa cho tôi với tất cả tự hào.

Lúc ba tôi vào thăm tôi ở cơ quan Chín Lộ thì tình hình còn yên ổn, nghĩa là pháo vẫn giả gạo hằng đêm rung mặt đất, nhưng chợ An Nhơn vẫn còn xe nước mía, tài tử giai nhân qua lại dập dìu. Nhưng tôi đã phải gấp rút đưa ba tôi về vì sợ rủi ro thì tôi sẽ ân hận không biết đường nào. Bây giờ tình hình căng lên gấp mười lần. Pháo giả gạo không kể giờ giấc. Ngoài ra biệt kích còn thọc mạnh vào khu, hơn nữa xe tăng càn. Lần này lại có vợ chồng đứa em gái, em trai, cả một gánh nặng, cho nên tôi không muốn gia đình tôi ở lại lâu hơn.

Hai mươi năm xa cách, một lần thấy mặt mẹ và các em, như vậy cũng đủ rồi. Nếu muốn hơn thì biết bao nhiêu cho cùng? Trước khi chia tay với đứa con trai *tưởng đã vui thân nơi nào rồi*, má tôi nhờ người đi chợ mua đồ về cúng. Má tôi bảo tôi lạy bàn thờ như thuở nhỏ tôi ở nhà mỗi lần có đám giỗ. Má tôi không vui khi biết tôi luôn luôn xông pha lẫn tên mũi đạn. Má tôi bảo:

- Họ có làm gì mà con giết họ? Má ở nhà mấy chục năm nay đâu có ai động đến gia đình mình.

Thằng em tôi nhìn tôi. Tôi cũng nhìn nó trong làn khói hương thờ mờ. Hai anh em ruột nhưng mỗi đứa một đường cùng đứng bên mẹ ruột, còn biết nói năng gì với mẹ và với nhau! Thằng nào cũng có lý tưởng để tôn thờ. Thôi thì mạnh anh anh đi, mạnh em em bước. Má tôi vái cô hồn các đảng và những người khuất mặt khuất mày phò hộ cho tôi, chứ không vái câu nào cho em tôi. Hình như chỉ có tôi mới gặp tai nạn còn em tôi thì không. Má tôi dặn tôi:

- Con là chỉ huy, con đừng đánh lính như ông Tô Ký hồi xưa nghe. Con có thương họ, họ mới thương con. Con có nhớ tích Hán Cao Tổ bị giặc chém mà có người tướng là Kỷ Tín nhảy ra đỡ ngọn giáo không?

Câu dặn dò đó đối với tôi còn thấm thía hơn ngàn lần bài học chính trị của đời tôi.

Rồi phút chia tay phải đến. Tôi đưa má tôi và các em ra đường lớn. Tôi đứng nhìn theo bụng nghĩ thầm không biết bao giờ gặp lại má và các em. Bất thần tôi quỵ xuống đất gục đầu lạy má tôi hai lạy bụng thầm bảo:

- Con bất hiếu xin lạy má đền ơn sanh thành dưỡng dục.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 73

*Trở lại Năm Lê, con cọp trong hang.
Người xưa cảnh cũ còn đâu nữa.*

Có lẽ tôi phải dùng một quyển sách riêng để ghi lại những trận đánh của Dương Đình Lôi từ mười bốn tuổi tới bây giờ thì mới phải. Không nhiều lắm, chỉ chừng non trăm trận thôi. Và bảy, tám lần bom đạn đã chiếu cố đến thân thể gã Thiên Lôi này, đã ban cho gã những nụ hôn có máu. ở trong bộ hồi ký này tôi chỉ xin ghi lại vài ba trận có liên hệ tình cảm, tình đất, tình người và tình yêu thôi.

Cho nên trận Suối Cụt do tôi chỉ huy xin gác lại, hẹn với độc giả ở một lần khác. Tiện đây tôi cũng muốn những ai là kẻ thù của tôi trước kia và là bạn bây giờ xin hãy quên đi những trận đọ súng so gươm cốt nhục tương tàn. Những trận chiến khốc liệt giữa những người cùng nòi giống.

Ai thắng ai bại thì đất nước cũng tan nát.

Sau trận Suối Cụt tôi lại được lệnh khẩn cấp về gặp Năm Lê, Tham mưu trưởng Quân Khu. Đời chiến binh của Thiên Lôi luôn luôn nhận được những lệnh khẩn cấp. Lúc nào tôi cũng chạy, chạy và chạy chớ không có đi đứng bình thường trên cái đất Củ Chi này, càng về sau càng chạy, cho đến ngày chạy tuốt ra Sài gòn mới dừng lại xả hơi và biết mình còn sống.

Xế ngày hôm tiễn biệt gia đình, tôi và mấy cậu tùy tùng giục ngựa băng ngàn. Chúng tôi đến nhà Năm Minh Xã đội trưởng xã Phước Thành, nhờ du kích đưa qua lộ 7 để xuống Phước Hiệp. Tới nơi thấy mấy chú du kích đang gầy sòng *tu lơ khơ* (một loại bài cào nhập cảng từ Trung Cộng mà suốt đời tôi không chơi). Tôi chén uống trà lẩn cù trên ván. Cô út Mít Nài (tôi gọi vậy vì cô ở ấp Mít Nài) nhìn tôi tình tứ. Cô là nữ sinh tập tễnh theo du kích và có ý định gia nhập đội nữ của Bảy Mô để làm dưỡng tử, nhưng không được chấp

nhận, bèn xoay qua đi học trường pháo binh nhân dân của ông Thiên Lôi, nhưng Xã đội trưởng Năm Minh lại bảo: "Con gái gì đi thụ pháo!" Út Mít Nài tò vè xin súng của thằng Thuận lấy được trong trận Suối Cụt vừa rồi. Nhưng Thuận bảo: "Tụi bây đánh mà lấy, súng gì mà súng cho?"

Xã này chỉ còn mấy cái nhà hoang du kích lấy làm trụ sở với ba người Năm Minh, Tư Lan Xã đội phó và Út Nài. *(Sau đó ít lâu Năm Minh bị khui hầm bắn chết. Còn Tư Lan thì trôi dạt nơi nào tôi không rõ. Có lẽ cô nàng đã gia nhập đội công tác tình báo luồn vào thành, được trả lương, để làm hột nhưn cho cuộc đánh Tết Mậu Thân sắp tới.)*

Út Lan dắt bọn tôi vào nhà anh Bảy Điếc bí thư. Vợ chồng không con, anh bị cà nông làm vỡ màn nhĩ không nghe gì hết chỉ ra dấu. Chi bộ còn năm người mà cũng rục rịch bỏ xứ vì không chịu nổi cà nông nữa. Tư Lan chỉ tôi một nóc nhà, bảo:

- Đó là nhà anh Lắm B phó B6.

Lắm chết ở trận Mỹ đổ quân ở Gò Nổi trên, sau khi chúng tôi pháo kích Trung Hòa và Đồng Dù. Thiệt vô cùng đau đớn. Khi vào nhà thì tôi được biết bà già đang làm tuần ba tháng cho con trai. Bà mời lũ tôi ở lại ăn cơm. Tôi đốt nhang cắm lên bàn thờ thẳng cán bộ của tôi mà cảm thấy mình có phần trách nhiệm về cái chết này, nhưng tôi lại nghĩ: "Rồi đến phiên mình phải chân leo lên bàn thờ như nó, ai sẽ là người chịu trách nhiệm?"

Đêm đó, bọn tôi ở lại nhà anh Bảy, được chị Bảy đãi cháo gà. Sau Tết Mậu Thân, Bảy Điếc bí thư xã Phước Hiệp, Tám Thiện bí thư xã Tân An đều bị moi hầm bắn chết. Hai Khứ lên thay Bảy Điếc lãnh đạo cái chi bộ không còn đảng viên, nhưng chỉ hai tháng sau lại cũng bị khui hầm.

Rời nhà Bảy Điếc, Tư Lan dắt bọn tôi đến nhà cô Hai Cảnh ở ấp Bàu Điều, cô Hai có đứa con gái sáu tuổi cũng không biết mặt cha như bé Hoàn, bé Rớt, bé Tiền mà tôi đã gặp trên đường chinh chiến. Khổ nỗi là cô không biết chồng chết trận nào, ngày nào để làm giỗ, mà cũng không biết chắc chàng đã ngã gục hay chưa để lập bàn thờ. Cứ lơ lửng như thế mấy năm nay. Đêm đó tôi không ngủ được, trước mặt chập chờn bóng dáng má tôi và các em trên nẻo đường chia tay. Mãi gần sáng tôi mới chợp mắt.

Sáng sớm Tư Lan lại dắt chúng tôi đi tiếp. Nàng không cho hút thuốc vì sợ biệt kích bắt mùi. Nàng bảo một lần mấy ông mãnh đi phục kích nằm hút thuốc bị biệt kích phát hiện suýt bị chúng bắt sống ở Truong Viết.

- Truong Viết ở đâu? *(Tôi chỉ biết trên bản đồ chớ chưa đạp đất vùng này.)*

Tư Lan bảo:

- Cứ thẳng đường xuống xóm Ba Xa rồi qua một cánh đồng là tới Trông Viết. Từ Trông Viết anh về Bàu Tre gần lắm. Chỉ bằng cánh đồng chừng hai cây số. Nhưng rất may rủi . Vì hễ gặp *bà nốc* thì nó xót liền, không thể nào trốn được !

Tôi và nàng đi tụt hậu nên nàng than thở.

- Dân ở Bàu Điều ra ấp chiến lược hết rồi anh ạ. Từ đó xuống Ba Xa nhà cửa không còn. Không biết rồi du kích chúng em ở với ai? Trước kia có dân thì chúng em được báo tin truyền, bây giờ toàn cây cỏ lấy ai mà nhờ cậy?

Đi ngang một ngôi nhà ngói i, nàng bảo:

- Đó là nhà của ông nội anh Lắm. Ông giờ vách phía đồng trống vì trước kia *bà nốc* cứ rà sát. Thằng Mỹ ló đầu ra kêu *Vixi! Vixi?* Từ ngày ông đưa ruột gan ra cho nó xem, nó không quần nữa.

- Ở đây mấy em thường dùng hầm bí mật không?

Tư Lan xua tay:

- Hồng được đâu anh Hai ơi. Ông Bảy Diếc nghe nói các xã khác đào địa đạo trốn đã lắm, ông cũng muốn chơi với địa nhưng đất này chỉ đào hầm bí mật cũng không được rồi, nói chi địa đạo. Mực nước lên đọng nắp hầm ló lỗ mũi lên, xuống đó có mà chết ngộp.

Đột nhiên tôi hỏi:

- Lâu nay em gặp Năm Cội không ?

Lan then thùng đập vai tôi:

- Anh Hai hỏi em làm gì chuyện đó. Tụi em chưa có gì đâu. Từ ngày phối hợp nhau ở Cây Trắc đến nay tụi em đâu có gặp nhau nữa.

- Thằng Cội nó khen em lắm! Nó bảo tụi dững dĩ Bảy Mô không có đũa nào bằng em. Chúng nó chỉ được cái tiếng thổi còn thực chất không có gì.

- Anh Cội cũng như tụi em, sáng bữa nào cũng dắt một tổ xuống Bò Cạp leo lên cây xoài mút canh chừng xem tụi Mỹ ở Đồng Dù có vô không? Tuy cũng khổ nhưng mấy anh còn có khoai, mì đào lên để luộc ăn thay cơm, còn tụi em thì đi đâu cũng gói cơm theo. Có khi ăn khín của mấy đứa nhỏ chần trâu từ ngoài Cây Trôm thỉnh thoảng ló vô trong này! – Nàng vừa nói vừa liếc tôi, rồi đột nhiên hỏi – Sao anh không tìm chị Hai đi?

- Bạn rện thế này, có thì giờ đâu mà tìm, em?

- Anh lựa chọn kỹ quá, hay anh có hứa với ai?

- Hứa...thì cũng có hứa, nhưng phải chờ ngày dứt chiến tranh mới thực hiện được.

- Xin lỗi người ta nhé. Anh hôn em một cái kỷ niệm đi.

Tôi chỉ nắm tay nàng nâng lên và khẽ đặt một cái hôn:

- Anh hôn bàn tay em để em bóp cò súng chính xác cho Năm Cội nhờ!

Nhìn ra phía Quốc Lộ I tôi hãy còn thấy mấy chiếc xe đồ lù mù trong sương sớm. Tôi hình dung má tôi đang trên đường về Tôi nghe hai giọt nước mắt rơi. Tôi vội gạt nhanh và quay mặt đi, không cho Lan thấy. Lan nói:

- Anh nên nhớ mấy nơi em chỉ, để sau này giàn quân thì biết đường tiến thoái. Kia là xóm Gia Bẹ, còn đó là Truong Viết rồi kế là Sở Ba Lăng sát với Bàu Tre. Đường Hai Làng chạy ra Gia Bẹ thẳng xuống Cây Sộp trước cổng Đồng Dù, đụng Ngã Tư Trùm Tri tức là lộ 8.

Tôi đã từng xuống Phú Hoà Đông một lần (gặp Bảy Nô) nên biết đường Một Làng, đường Hai Làng còn phía trên là Bò Cạp, Bàu Chứa, Bàu Tròn. Các xóm này đều gần cách Đồng Dù bởi con suối Bà Cả Bảy. Con suối này chảy từ ngã Ba Sòng đổ xuống Gò Nổi, Trung Hoà ra rồi mới cắt ngang cánh đồng Bàu Chứa với hướng lộ số 2. Nó bao vòng phía Bắc Đồng Dù rồi giáo ranh Tổng Thể trước khi đổ ra sông Sài Gòn. Tôi hỏi Tư Lan:

- Em có tham gia xây dựng vành đai thép không?

- Đai thép là cái gì hở anh?

- Hồi mới đến đây công tác anh được cấp trên phổ biến rằng Đồng Dù bị siết trong vòng đai thép. Lính Mỹ không dám lộ đầu ra vì sợ súng du kích tĩa!

- Hồng biết có ở đâu không ! Chớ em cầm súng đã bốn năm mà em chưa nghe ông du kích nào nói đến cái đó cả.

Các xóm Phú Hiệp, Cây Sộp, rừng cao su, Sở Bà Hộ dài lên Bò Cạp, Bàu Chứa, Bàu Tròn cả Bàu Trăn của xã Phú Hoà Đông và Nhuận Đức đều bị xe tăng càn ủi trống trơn. Còn phía trên Quốc Lộ 1 thì các xóm Gia Bẹ, Xóm Mới, Truong Viết, Trảng Lắm cũng bỏ ra Trung Hoà và ấp chiến lược Cây Trôm. Du kích Phước Hiệp còn phải ly hương chạy tuốt lên Bàu Điều thì vành đai nằm ở đâu? nếu không ở trên đài Giải Phóng và đài Hà Nội hoặc trong sự tưởng tượng của ông Tám Quang? Đột nhiên Tư Lan hỏi:

- Anh có muốn mạ vàng không?

- Trời! cái thầy anh như vậy, lấy vàng ở đâu ra mà mạ.

- Anh khỏi lo. Anh chỉ cần đào một cái hầm bí mật rồi chun xuống đó chỉ một ngày, leo lên, cả người anh sẽ vàng như nghệ.

- Tại sao vậy?

- Đất ở đây ngập nước và phèn đọng dứ lắm!

Chúng tôi ghé nhà má Hai, má của chị Cảnh xin cơm ăn. Lan cho biết ở cái xóm Bàu Điều nhỏ bé này cũng có vài ba ông mùa thu về đóng chốt. Ở nhà kế bên là nhà bà Bảy, má của Tư Nở. Sau mấy trận đụng Mỹ ở Sa Nhỏ, Lộ 6... cán bộ của đại đội 3 tiểu đoàn Quyết Thắng chết nhiều quá. Tư Nở ở trên R về làm đại đội phó C3 cũng bị thương. Sau khi lành, được về nhà ở Bàu Điều hơn mười ngày thì làm đám tuyên bố và chỉ một tháng sau bị thương ở Suối Cụt phải cưa giò, được cho về R an dưỡng nhưng ông từ chối. Ông về ở nhà vợ, chống nạng gỗ đi khắp xóm.

Ngoài bom, pháo, Nở không sợ gì nữa. Bên Việt Cộng không xài, còn bên Quốc Gia thì cũng không đánh làm gì một phế binh. Người trong xóm bảo: "Cụt giò như Tư Nở thế mà sướng. Khởi chui hầm bí mật mà cả hai bên đều chê, không dám đụng tới! Thiệt là khỏe vô cùng!"

(Sau năm 68 chính mảnh đất nước mặn đồng chua này đã chôn vùi thân xác lẫn tên tuổi của Ba Kiên, anh hùng Điện Biên. Vô đây được phong chức Tư Lệnh phó Quân Khu.

Sẽ kể chi tiết ở quyển sau)

Cũng ở đây, người em ruột của Năm Tiền (*Trung đoàn trưởng của bộ tác chiến Quân Khu*) tập kết mới về mấy ngày cũng chết, bỏ lại một vợ hai con là thằng Cào 14 tuổi, con Thanh 18 tuổi. Năm Tiền đem đi theo họ.

Goá bụa cho đàn bà, chết chóc cho đàn ông. Không ở đâu như ở Củ Chi. Lại cũng ở xóm này thằng Rắc biệt kích chết hụt vì mình Trung Quốc. Nó vừa đi qua thì một tên lính bước tới đạp trúng, nổ tan xác. Nó về đồn lập một cái miếu nhỏ để thờ Thổ Địa đã không vùi hấn dưới đất.

Tôi ghé vào quán bên đường mua một chai đế, một chục rê thuốc giồng, mấy cuộn giấy quuyến trao cho Tư Lan như một món quà đền ơn nàg đưa đường.

- Em về nói anh tặng cho ông già.

- Sao anh biết ba em ghiền rượu?

Tôi chỉ cười, phút chia tay không một hứa hẹn. Từ đó tôi không gặp lại nàg nữa.

Từ đây trở vô rún Củ Chi thì đi với hai cậu trinh sát của tôi khá an toàn. Tối quán Chín Khuân tôi tấp vào kiểm cái gì bỏ bụng rồi lợi tiếp. Gặp nàng, tôi chưa kịp nói gì thì đã bị nàng *a-lát-xô*. Nàng hôn tôi túi bụi, vừa hôn vừa làm bàn:

- Quỉ mắc dịch đâu á. Hồng hun em thì em hun đại.

Nàng hôn như mưa rồi buông tôi ra. Thắng Thuận và thắng Thương vỗ tay cười ha hả. Chín Khuân kêu thắng Thương bằng chú lớn.

- Mà làm gì vậy con nhỏ?

- Hun anh Hai chớ làm gì?

- Bộ mà thương ổng rồi sao?

Chín Khuân vênh mặt:

- Ủi đó! Rồi sao?

- Thương thì thương chớ đâu có sao?

Đang ngồi ăn bánh ú thì liên lạc chạy tới, thở hồng hộc:

- Anh ở đây mà tôi tưởng anh còn ở ngoài Mít Nài với chị Út.

Rồi hăn đưa cho tôi một lúc hai cái thơ hoả tốc. Lại hoả chạy bay tốc. Một cái của D phó Chín Câu, một cái của E trưởng Ba Châm. Tôi mở ra.

Anh Hai,

Về mau. Mình làm một bữa tiết canh rồi kéo xuống quê hương Bảy Nô nghĩ dưỡng quân vài ngày. Tôi đã cho C3 và C4 hành quân. Còn đợi anh nữa thôi.

Chín Câu.

Thơ của Ba Châm chỉ có mấy chữ, nguyên văn như sau:

Đ/c Lôi,

Được thư tôi, đồng chí điều động xuống Phú Hào (Hoà!) lập tức. Mọi kế hoạch đã xấn xấn. Chờ đồng chí.

Ba Châm.

Tôi giục mấy cậu trinh sát đi thẳng lên đầu trên xóm Sa Nhỏ gặp Chín Câu ăn tiết canh xong sẽ bàn kế hoạch hành quân. Chắc Ba Châm cũng xấp

vô đó. Chín Câu là dương rể của dũng sĩ Bảy Mò. Anh tập kết về được vài năm. Vợ con cả bấy đứa nhỏ nhất đã 10 tuổi. Nghe tôi nói, Khuân bảo:

-Ông Chín Câu chết rồi!

Thương hét:

- Con nhỏ nói bậy đi! Thư hoà tốc mời anh Hai về nhà ông ăn tiết canh nè. Coi hôn?

- Ủ! thì về đó đi đám ma luôn! Ông bị một trái pháo mồ côi Trung Hoà hồi hôm qua. Ông ghé đây mua một chai đề và vài món lặt vặt. Tôi hỏi ông đãi ai. Ông nói đãi bạn. Té ra là anh Hai. Ông còn nói đi về nhà bắt hai con vịt.

Tôi đứng sững sờ không còn biết nói gì. Chín Khuân tiếp:

- Tới tối thì y tá C3 đến mua đồ nói ông chết rồi. Bị trúng có cái miếng nhỏ xíu sau ót mà chết.

(Giống y như trường hợp thằng Chi ở Gò Nổi lúc di chuyển pháo bắn Trung Hoà, bị Trung Hoà bắn trả, giết một D phó)

Chín Khuân còn nói thêm:

- Anh Hai kỳ này đi đánh Tân Qui phải cẩn thận đó.

Thương quát:

- Bậy nào! Ai bảo mà mày biết!

- Ở đây đồng bào hay hết rồi! Nghĩa trang đã đào sẵn huyệt kia kìa!

Thương cầu nhàu.

- Con nhỏ này nói chuyện nghe ghê bỏ mẹ!

*Quả thật ở đây cái chết là vậy,
Mới thấy đó bỗng nhiên liền rùm đó
Hỏi ở đâu? Chỉ ở Củ Chi.*

Bảy Chính C phó có lần đùa với cô Hai Lớn ở ngoài Đồng Lớn. Mẫu chuyện đã thành giai thoại.

- Ở đời này em muốn cái gì anh cũng cho em dc!

- Em chỉ muốn tiền.

- Anh cho em *cả người anh*, không trừ **cái giống** gì hết, em có nhận không ?

- Cho tiền thì em nhận, cho người thì không. Vì mắc công lập bàn thờ.

- Em ơi! Cho anh ngủ với em một đêm để sau này em có *Bảng Vàng Danh Dự* mà treo trong nhà hãnh diện với người ta .

- Thôi đi anh ơi. Thời buổi này lấy chồng đánh xe bò, làm ruộng chắc ăn hơn.

- Đánh xe bò cũng không chắc nghe mậy! Ông Hai trong tổ đánh xe bò của má mầy cán mìn của du kích banh xác cả người lẫn bò thì sao? Ông Mười cũng vận tải gạo bằng xe bò bị pháo cũng chết. Có cái gì chắc đâu mậy!

Mà thật, sau đó ít lâu Bảy Chính chết trong trận đánh xe tank cán vào Bàu Đưng. Không một cán bộ đại đội nào còn sống sót sau khi chiến tranh kết thúc. Cái đáng nói là chết vì bom đạn rất nhiều mà chết vì mìn lựu của quân ta cũng không ít. Ở trong vườn thì quân Mỹ không đi tới, nó chỉ cho xe tăng ủi và bắn pháo, do đó du kích đem mình và lựu đạn ra gài ở ngoài đồng, chiến sĩ, cán bộ ta hay đi tắt còn nông dân thì đi làm ngoài đồng đập phải. Có anh du kích gài xong lựu đạn quỳnh đập trái mìn của mình gào. Có anh lại đập lựu đạn gài của đồng đội. Tội nghiệp thay có anh *đi đồng* cũng đập mìn. Đau đớn hơn nữa có anh không rành cách xử dụng lựu đạn nổ trước khi gài. Nhất là mìn Trung Quốc, loại mìn này (*do Tám Nhiên trên R xuống chỉ dẫn cách xử dụng*) đã giết quân ta bọn.

Đau buồn nhất và cũng trớ trêu nhất là Năm Tiều là người thông thạo các thứ vũ khí và là cán bộ trung đoàn lại chết vì một trái mìn Trung Quốc do bộ đội gài, cũng trên cánh đồng trứ danh Sa Nhỏ.

Tôi phải đến vĩnh biệt Chín Câu. Cảnh tượng thấy hết dám nhìn. Bà vợ và bảy con đứng bên quan tài, đầu bịt khăn trắng lớp. Chín Câu nằm im trong hòm gỗ. Tôi không kịp vuốt mặt anh nữa. Củ Chi mênh mông với bàn chân vạm dậm lội bộ của tôi nhưng vô cùng bé nhỏ trước họng pháo và dưới cánh B52. Chúng tôi chôn Chín Câu ngay trong khu vườn của anh. Như vậy cũng toại nguyện cho vong hồn anh vì lúc ở Bắc, chúng tôi thường nói với nhau, có chết thì ráng lết về Nam mà chết.

Trên đường về lúc đi ngang Ba Sòng, tôi ghé lại nghĩa trang để đốt nhang trên mộ thẳng Chi và khấn vái vong hồn nó phù hộ chúng tôi. Lúc nó nằm xuống thì mảnh đất này mộ còn thưa thớt, bây giờ thì đồng đội ta chen chúc với nhau. Gai mắc cỏ cùng cỏ hoang tràn lan hầu như phủ che kín mít. Tôi phải tìm hồi lâu mới nhận được mộ thẳng Chi.

Chúng tôi đi vào Bàu Đưng rồi cặp theo rừng Làng Chắt qua sở Đất Thít tới xóm Trại Bà Huệ. Dấu xích xe tăng còn hằn sâu hoắm trên mặt đất. Tre

trúc trong vườn cháy đen còn bốc mùi khét khắp cánh đồng. Không còn một nóc nhà nào ló nóc trong vườn như cách đây mấy tháng. Sư đoàn 25 của Mỹ vào dẫm nát Củ Chi.

Chúng tôi đến hầm *Maginot* của Năm Lê để nhận lệnh mới. Sự rào rấp hòng ngự càng rườm rà và trắc trở thêm lên. Chu vi an toàn càng mở rộng thêm ra. Không biết ông xã đội trưởng Ba Xây bị bắt trong trận tổng ruồng *Junction City* nay ở đâu. Đã đi đây hay được trở về câu tôm tiếp tế cho gia đình ngoài ấp chiến lược? Tôi không dám đi đến gần hầm Năm Lê chỉ đứng xa xa réo to lên. Có tiếng quát trả:

- Ông nội nào la um vậy?

Nhận ra tiếng quen, thằng Thương chỉ cười gằn:

- Ông cố nội tụi bây chớ không phải ông nội đâu!

Một chốc có người xuất hiện bên hàng khoai mì còn xanh. Hai gã bảo vệ trông thấy tôi reo lên:

- Anh Hai mà tụi này tưởng ai!

- Tụi bây rào chà tre như lưới cá, tao không biết ngã nào mà vô.

- Biệt kích xe tăng dám tới đây lắm anh ơi.

- Tụi bây làm vậy chẳng khác nào bảo chúng nó: Lạy ông con ở bụi này!

- Ông lớn bảo, không làm được sao?

Tôi nhìn ra Tám Nghi, thượng úy, tay xạ thủ trứ danh từng chiếm huân chương ở Đông Âu trong cuộc thi bắn tám nước XHCN, vẫn còn ở đây. Mái tóc bờ phờ như đám tre bị bom, còn cái mặt thì dài ra, trông không giống thuở nào nữa. Hai đứa ôm mừng nhau trào nước mắt. Tôi hỏi Nghi về ông Ba Xây. Hắn bảo:

- Ngày nào cũng nơm nớp lo sợ ống dặt Mỹ và biệt kích về. Du kích thì chạy ra Bến Mương không còn đứa nào ở đây để nhờ cậy nữa.

Tám Nghi dắt tôi lách qua những ngách hang vẫn như trước để bệ kiến ông Thần Núi rồi hắt lui ra ngay. Lần này Năm Lê có thêm nhiều nếp nhăn trên trán và ở hai bên khoé miệng. Dưới ánh đèn cầy lơ mờ hiện rõ lên nước da vàng ngoách của anh. Năm Lê bắt tay tôi và hỏi ngay:

- Bà già mạnh hả?

- Dạ cảm ơn anh, tôi gập má tôi mà tôi tưởng là bà ngoại tôi hồi ở Tân Bửu.

Câu nói hồn nhiên của tôi làm cho anh sững sờ một thoáng. Anh nói:

- Đã hai mươi năm rồi chớ phải hôm qua sao vậy?

Làm việc với tôi, anh luôn coi tôi như là em út hơn là cán bộ cấp dưới của anh. Và tôi cũng cảm thấy anh là một người anh đầy kinh nghiệm và mưu lược ở chiến trường hơn là cấp trên của tôi. Bằng một giọng xúc động anh nói:

- Bà già tao ở dưới Bạc Liêu còn sống hay chết, tao cũng không biết.

Lần này không ngồi lâu trong hầm, mà anh dắt tôi ra ngoài, ngồi ở gần bờ tre. Tôi có cảm giác anh là cái cây sống trong chậu úp, là con cọp chỉ ở trong hang. Chỉ ở trong hang thì cọp đâu còn là cọp? Anh vô đề ngay.

- Mày rành địa hình ở Tân Qui không ?

- Dại chỉ biết trên bản đồ.

Anh bẻ nhánh chà tre vẽ dưới đất và giải thích:

- Đây là đường số 8. Đây là đường 15. Gần ngã ba là chi khu Phú Hoà. Tụi Saigon đang đóng dã ngoại trong vườn cao su ở phía Tây chi khu. Còn đây là Đồng Dù. Phía bên kia là thị xã Bình Dương. Trinh sát báo cáo tụi nó đang căn lều trong vườn, không có công sự gì cả. Nhưng tao không tin lời báo cáo ầu đó. Mày nhớ hồi 46 đánh đồn Bến Súc không?

- Dạ nhớ chớ anh Năm.

- Cũng do sự tiên liệu ầu của ban chỉ huy, mình đào hầm chưa tới đồn mà tưởng là ở giữa đồn rồi nhô đầu lên là bị nó tiêu diệt gần hết đơn vị. Người chỉ huy hiện giờ trong tình trạng bán du kích bán chính quy chỉ có một cách tiết kiệm xương máu anh em là phải rõ địa hình trước khi giàn trận. Sở dĩ mày đánh Suối Cụt chớp nhoáng gọn gàng là nhờ nắm chắc địa hình. Đừng bao giờ tin ở trinh sát 100%, thậm chí 50% nghe tụi nó báo cáo, phải kiểm tra mới chắc- Rồi anh tiếp- Đánh trận này chậm nhất là nửa giờ phải rút ngay, nhanh là mười phút. Pháo Bình Dương sẽ câu qua chớp nhoáng. Trên đường rút lui sẽ bị sát thương nhiều hơn ở trận địa.

Anh từng là Tư Lệnh pháo Sư đoàn nên nói rõ thêm chức năng của pháo:

- Pháo là linh hồn trận địa. Liên Xô bị Đức tấn công bất ngờ là một yếu tố, nhưng còn một yếu tố nữa. Đó là nó bắn đến mật độ một quả cho một thước vuông. Xong cho xe tăng càn nhẹp hết rồi mới tới bộ binh. Tụi Saigon bây giờ cũng chơi kiểu đó! Nó giã cho nhừ đất rồi mới đổ quân.

Anh ngừng một chốc rồi tiếp:

- Mình biết cái chiến thuật của nó nhưng không có cách phá. Chỉ có một cách là ráng gồng mình đội bom pháo chờ tụi nó đổ quân tiếp cận mà đánh bằng súng bộ binh thôi.- Anh thở dài – Xương máu đầy đồng. Hi sinh nhiều quá!

Anh có vẻ suy tư. Trán anh nhăn cộm lên như giồng khoai:

- Tao không hiểu nếu bỏ Napoléon vô Củ Chi này thì nhà quân sự thiên tài đó sẽ xoay sở ra sao? Chắc chắn đây là một Waterloo thứ hai của ông.

Rồi anh vỗ vai tôi:

- Cố gắng nhé. Tôi đã chỉ thị cho Ba Châm rồi, nhưng y già, chậm lụt và quen kiểu đánh Pháp, sợ không thích hợp với Mỹ đâu. Tôi cũng đã bảo Năm Tiều xuống góp ý với Ba Châm! Bây giờ còn sớm, cậu ở ăn cơm chiều với tôi.

- Dạ cảm ơn anh Năm, để khi khác! Bây giờ tôi phải đông ngay cho kịp đơn vị.

Anh kéo nào:

- Tao có lít rượu nếp than đây mà chưa uống, mày ở lại làm vài ly!

Biết tôi không muốn ở lại, anh bảo một cậu bảo vệ đem chai rượu ta. Màu rượu tím than ngon lành. Thứ này uống ngọt và say đắm chứ không hỗn như đế. Anh rót cho tôi một ly bầu, và bảo:

- Uống hết đi, cho nóng máy.

Tôi rốc cạn một hơi rồi đứng dậy. Anh bước theo tôi:

- Còn vụ vợ con mày ra sao rồi?

- Dạ, tôi chưa tính gì hết anh Năm.

Anh ngần ngừ một giây rồi nói:

- Băm mấy rồi?

- Dạ 34 ta, 33 Tây.

- Đây rồi cha già con muộn. Khổ lắm em ơi!

Anh vỗ vai tôi lần nữa, rồi ôm chầm lấy tôi. Chúng tôi chia tay lặng lẽ trong ánh chiều vàng vọt yếu ớt rơi trên những đọt khoai mì lắc lư trong gió nhẹ.

Tám Nghi đích thân dắt tôi ra khỏi vành đai bố phòng. Năm Lê đã sắp lưng vô hăm còn quay lại bảo Tám Nghi:

- Cậu dắt tụi nó, kéo lờ quố đập mìn lăng nhách.

Tám Nghi nói:

- Lần này mày đi Tân Qui là đụng Trung đoàn 7 của Sư đoàn 5. Tụi nó xơi gần rùm Tiểu đoàn Phú Lợi mày biết chớ?

Chúng tôi bắt tay nhau. Tám Nghi nói nhỏ rí:

- Chúc mày thành công.

Tôi và mấy cậu trinh sát nhắm Bến Mương trực chỉ. Xa H6 đã khá lâu, tôi nhớ như nhớ nhà. Đó là quê hương thứ hai của tôi. Nó mang nhiều thành quả trong một năm trời tôi chỉ huy H6. Nay trở lại xem nó ra sao. Đường đất bây giờ hoang tàn. Trước kia mỗi lần vào làm việc với Năm Lê tôi đều đi xe đạp. Bây giờ thì không được nữa. Đường bị bom cắt đứt như thân rắn bị chặt ra nhiều khúc. Lòng tôi xao xuyến như thưở bé đi học về gần tới nhà gặp má.

Tới nhà Năm Giáo và Sáu Lễ, nơi cái địa đạo băng xuyên qua vườn, nơi tôi chết ngộp và được cứu sống bằng mảnh vải tấm nước tiểu của cô Thu nuôi quân.

Cây cối ngã liệt địa, vườn tược trống trơn. Tôi sững sờ nhìn thấy bên kia vườn má Hai: Bốn ngôi mộ song song. Cả gia đình má nằm đó: Má, vợ chồng thằng Út và đứa con năm tuổi vì xuống hăm mà chết ngộp. Ngôi nhà ngói của má đã dời đi đâu rồi. Chỉ còn lại cái nền với một miệng hố ở giữa toang hoác như cái mồm gớm ghiếc của Sáu Vi khi hấn ra lệnh tấn công (*nướng quân*) "Năm thắt lưng Mỹ mà đánh".

Ngôi nhà của má Mười chỉ còn một chái gần cây vú sữa phía mặt trời lặn. Vắng hoe không một tiếng người. Gốc cau thân dừa đều mang vết thương. Còn tôi thì mang vết thương trong tim. Một cảnh điêu tàn bày ra trước mặt tên lê dương khiến hấn chạnh lòng trong giây phút. Tôi bước đến dãy mồ bỏ ba-lô xuống, lấy bó nhang ra bật lửa đốt và cắm lên các đầu mộ. Bọn thằng Thương, Thuận và Xướng ngó tôi với cặp mắt lạ lùng. Chúng nó không ngờ tôi làm như vậy. Tôi khẩn vái:

- Xin vong hồn má Hai, vợ chồng em Út và cháu bé phù hộ cho chúng con...

Tôi ghen ngào không nói được nữa. Tôi quệt ngang nước mắt rồi xốc ba-lô lên vai. Xướng nói:

- Anh Hai còn nhang cho em ít cây để cắm mộ má.

Tôi đi ven theo bờ, bước lên những mô đất còn nguyên đi xuống bên sông nơi đã ghi biết bao kỷ niệm êm đẹp của tôi ở H6 này. Gốc dừa to còn đứng đó, chưa bị thương nhưng chừng nó gãy đi đôi phần. Cái bẹ dừa nơi vợ thằng Út nhét cục xà-bông thơm để *anh Hai tắm*, đã rụng từ lâu. Cục xà-bông còn bằng ba ngón tay tôi cật vào đó để tắm lần sau, chắc đã bị mưa tan lâu rồi, nhưng mùi hương vẫn còn phảng phất đâu đây. Cây dừa um tùm nghiêng ra mặt nước, trước kia chim chóc đều ăn trái chín vẫn còn đó, nhưng không còn một tiếng chim. Nơi cái *bến hạnh phúc* này tôi đã hôn Lan, đã tập cho nữ phóng viên Nhã Nam bơi... Nhưng nó lại trở thành cái bến oan nghiệt của một đoá hồng nhan: cô văn công R Thiên Lý. Nàng trở về thăm nhà và đã nhảy xuống sông tự vận khi thấy cả gia đình đều nằm dưới mộ. Chính chúng tôi đã cứu sống nàng và tôi đã đưa nàng ra Quốc Lộ để nàng đi ra sống với bà dì ngoài thành, vĩnh biệt ánh sáng sân khấu R. Cho tới này tôi vẫn nhớ như in nét mặt của nàng. Má Hai đã từ ngoài ấp chiến lược về để xem mặt tôi và chị ruột nàng âm thầm nuôi ý định xe duyên cho tôi với nàng.

Tất cả những cuộc tình duyên đậm đà của tôi đều tan vỡ. Dòng nước chảy mạnh từ Cây Diệp ra và Rạch Sơn như cuốn băng đi những mảnh tim tôi tung ra sông lớn chảy ra khỏi thành bọt biển tan tác bốn phương.

Bỗng có tiếng gọi:

- Anh Hai! Anh Hai!

Tôi quay lại thì thấy thằng Đỏ. Nó là liên lạc, là cận vệ và là bạn tâm tình của tôi. Hai anh em đã nằm khoanh bên nhau dưới cái hầm không nóc, nhưng có lớp rơm mà ngủ những giấc tuyệt vời, ngày tôi về nhậm chức ở H6.

Đột nhiên tôi buông tiếng hỏi:

- Tám Lù còn ở đây không?

Tám Lù là ấp đội trưởng ở bên cạnh cơ quan, có ý định đưa chồng Út đi dân công để ở nhà ve vãn vợ Út, nhưng tôi thu nhận cả hai vợ chồng Út vào tổ sản xuất cho H6. Rồi Tám Lù đã trở thành công tác viên và đồng hành dưới địa đạo của tôi trong trận tôi chết hút. Thằng Đỏ đáp:

- Không rõ anh đi đâu mất tiêu.

Trên chiếc băng gỗ tôi thấy chiếc quần cũ. Chắc là thằng Đỏ đang vá quần.

- Mà có về thăm ngoại không Đỏ?

- Dạ không?

Tôi vừa đến văn phòng cũ của tôi thì thấy vợ chồng Thu-Quản. Chắc họ đã móc được gia đình. Tôi thấy Thu đeo ba-lô ngược. Nàng đã có bầu. Trời ơi! Có bầu ở đây rồi đẻ ở đâu hỡi Trời. Có lẽ họ cũng nghĩ đến chuyện đó. Kệ nó! Đó cũng là đường lối của đảng. Tôi không còn biết hỏi thăm ai nữa. Vì hầu hết đều vắng mặt, thay đổi từ ngày Năm Thủ về thay tôi. Năm Thủ với vẻ mặt không hào hứng lắm dắt tôi đến nhà Sáu Phần, người chánh trị viên thời Hai Giả, thời Thiên Lôi và bây giờ vẫn còn là chánh trị viên H6. Mặt Sáu Phần tóp lại, hàm răng trên nhô ra, nhìn tôi với cặp mắt mừng rỡ.

- Thầy Hai!

Rồi y oà lên khóc. Một thằng đàn ông trên bốn mươi tuổi đầu mà khóc như vậy làm tôi ngỡ không biết nói sao. Cái mặt của y méo xệch trông thật thảm thương. Tôi hỏi:

- Chị Sáu đâu anh?

- Ra Phú Hoà Đông hết ráo rồi. Dì Mười và con bé Hoàn không có trở về. Chỉ nhẩn thẩn.

Tôi nhìn qua nhà Mười, tổ ấm của chúng tôi mới hôm nào này xiêu vẹo hoang tàn. Tim nghe đau nhói. Còn biết nói gì khi chẳng có người nghe những lời âu yếm của tôi.

Sáu Phần đánh tan sự im lặng:

- Thầy ghé đây rồi ra Tân Qui hả?

Tôi không đáp, bụng nghĩ thầm: Sao ai cũng hay tin hết vậy? Từ quán Chín Khuôn vô tới đây. Thì ra ngoài đó chắc cũng rõ. Đánh làm sao?

Tôi và Năm Thủ ở lại nhậu với Sáu Phần. Y than:

- Từ sau trận Mỹ xúc cả heo nái lên trực thăng tới nay, đồng bào xuống tinh thần quá thầy Hai.

- Để dần dần rồi họ lên thôi anh à!

Tôi trở lại căn phòng thì thấy thằng Đỏ đang ngồi chăm chỉ vá cái quần cũ. Hình tượng đó chẳng khác nào quân khu đang cố gắng vá cái quần rách Củ Chi này vậy. Nó đã mục, vá thì cũng tạm lành nhưng rồi sẽ rã nguyên con. Đỏ hỏi:

- Anh Hai không đem em theo được sao, anh Hai?

Tôi lắc đầu.

- Ở H6 bây giờ buồn quá anh ạ. Anh Quân và chị Thu tối ngày ở trong hầm. Cả đơn vị không biết làm gì. Chiếc xuồng đã bể không còn đi chài bắt tôm được nữa.

Bất ngờ, Tám Đột xã đội trưởng đến, tay xách con gà.

- Thầy phải ở lại nhậu rồi có đi đâu thì đi. Thầy rời khỏi H6 rồi cả Bến Mương này buồn hiu. Ông Ba Châm đánh Cây Trôm, khiêng về năm cái băng ca. Trong đó có cái của ông Ba Hà đại đội trưởng nữa. Ông Ba Châm giao cho chúng tôi chôn. Tôi bảo không có ván đóng hòm. Ông bảo: "Không có thì khắc phục làm sao đó thì làm! Du kích du kiếc gì ra trận khiêng chiến thương thì bỏ chạy về hậu phương không chôn được tử sĩ thì còn làm được việc gì?" Tôi. Tôi đành nhận rồi đào lỗ dập chớ biết làm sao? Không có một người dân. Tôi chạy đi tìm chị Hai Xót thì chỉ cũng đi biệt tích lâu rồi.

Ngẫm nghĩ một hồi rồi y tiếp:

- Anh Hai! Anh tính sao thì tính chớ tại Mỹ thế nào nó cũng chốt ở An Nhơn. Từ đó vô đây chỉ tàn diếu thuốc. Tại tôi phải vọt qua sông thôi. Hầm rày ngày nào xe tăng cũng cà rịch bên Bà Thiên, ngồi ở đây mà nhức xương. Còng cọc nó dội nát dốc cầu Bến Mương. Cường độ chiến tranh tăng lên quá mức.

- Sao nó đánh dốc cầu?

- Nó sẽ san bằng rồi bắc cầu mới để xe tăng chạy chớ không phải nó bỏ chỗ này đâu.

Chờ khách đi hết Thu mang cái bụng bầu lạch bạch xuống hầm rồi đem lên cho tôi một cái gói bằng chiếc gối đệm.

- Của ai vậy?

- Đố anh biết của ai?

Tôi không đoán nổi.

- Anh mở ra thì biết.

Tôi bóc nhanh lớp ni-lông bên ngoài rồi lớp giấy dầu bên trong. Một bộ đồ và một chiếc khăn trắng có đốm như những chiếc hoa hồng khô. Bên trong chiếc khăn là cái đồng hồ và một bức thư. Tôi đọc nhanh. Dưới cùng ký tên :*Mính!*

Mính đã yêu tôi và cho tôi hết tất cả trong một đêm Mỹ sắp đổ quân và gia đình chuẩn bị bỏ cái tiệm ở chợ An Nhơn mà về Bình Dương an cư lạc nghiệp.

- Cô Minh có trở lại đây sao?
- Không anh à! Cổ gởi cho người ta.

Như máy, tôi tự bảo thầm: Lại một chữ M dứt đường tở. Mai Khanh, Mai, Mô, Minh Tôi bảo Thu:

- Em đưa anh xem bàn tay nào đã cho anh hửi mùi *huile camphée étherée* hôm ở dưới hầm.

Thu ngần ngại. Tôi quát:

- Đưa anh xem!

Rồi bước tới cầm tay Thu trông chiếc đồng hồ vào. Thu la lên:

- Anh Hai! Của người ta tặng anh.
- Anh tặng lại em.

Quản cũng chạy tới:

- Cái đồng hồ đó giá mười ngàn đó anh Hai.
- Còn cái mạng anh bao nhiêu? Không có em anh nằm dưới địa đạo rồi.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 74

Kim Anh: Nàng tiên bên lề cuộc chiến

Hai đại đội do Tư Nhứt dẫn đi đến Tân Qui bằng con đường gập ghềnh xa: toàn những cây cầu khỉ cheo leo, khiêng vác súng nặng té lên té xuống, trấn nước cả người lẫn súng. Nhưng điềm gở báo trước sự thất bại thảm hại của trận đánh này, Tổ trinh sát tiểu đoàn đưng biệt kích Mỹ. Tưởng rằng chúng đã rút hết về ở sở cao su Bà Hộ dè dàu còn nín lại hai chiếc xe tăng phục kích tại Mọi Nước Nhỉ, đường 15. Hai trinh sát viên bị bắn chết dọc đường. Tư Nhứt bảo khiêng giao cho địa phương

rồi tiếp tục hành quân.

Hai đứa đó là thằng Úc nhà ở đồng Lớn, đứa kia là thằng Lợi, em trai của dũng sĩ Bảy Nê. Tội nghiệp thằng Úc ham súng, mới mười sáu tuổi, đầu quân mới được ba ngày. Cái tuổi đến nhà trường lại bị tung ra chiến trường chết oan uổng. đó không phải là lỗi của Ba Thâm mà là tội của tội Hà Nội. Hàng vạn thiếu niên đã bỏ mình như thằng Úc. Út Sương C trưởng C3 đi sau tôi thở dài:

- Chắc chết tôi quá anh Hai!

- Gì vậy ?

- Lần này về Đồng Lớn, ghé quán má thằng Úc, tôi biết ăn nói làm sao đây?

Tôi lặng thinh. Trong đầu tôi hiện lên cái nghĩa trang ở Ngã Ba Sòng với những nấm mộ nhấp nhô chỉ có những đoá hoa mắc cỡ tô điểm. Cái mà thằng Chi chưa cháy hết nhang nay lại thêm hai thằng bé. Sau trận Tân Qui này không biết nghĩa trang này sẽ đặc thêm bao nhiêu.

Trong bụng tôi lại gợn lên một nghi ngờ. Sao ở ngoài quán Sáu Khuân lẫn trong bếp ông Năm Lê, người ta đều biết bộ đội đi đánh Tân Qui? Làm sao đánh được khi địch đã hay? Tuy vậy tôi vẫn tiến tới và đã cho Ba Quyết đi tiền trạm. Ba Quyết là anh ruột của Sáu Quăn. Cô nàng đã lần bắt cóc tôi ra họp xã ủy ngoài rừng lúc tôi đi nghiên cứu trận địa pháo kích Trung Hoà và Đồng Dù. Ba Quyết có vợ và có một thằng con trai rất kháu. Hắn là một tay súng dũng cả. Đáng lẽ hắn được đề bạt lên C phó, nhưng vì tính nóng nảy nên cứ ở lý chức B trưởng. Ra trận đứa nào không xung phong hắn đánh và xách đầu phóng tới. Nhưng trong công tác thì hắn là một cán bộ rất đáng tin cậy.

Đến Mọi Nước Nhỉ, chỗ hai cậu trinh sát vừa bị bắn chết, tôi đã ngửi thấy mùi thuốc TNT trong không khí. Cũng may Tư Nhựt cho lượm xác và tẩy vết máu, nếu không bộ đội đi qua thấy sẽ mất tinh thần làm sao đánh được giặc? Đêm nay không nghe tiếng pháo, nhưng sự im lặng này còn đáng sợ hơn là tiếng súng vì tôi biết đó là sự im lặng của bầu không khí bị nén, rồi sẽ nổ ra.

Tôi gặp Tư Nhựt D trưởng lần đầu tiên ở đây. Hắn không có vẻ gì xúc động khi nghe báo tin hai trinh sát viên bị phục kích. Ấu đó cũng là một đức tính tốt của một người chỉ huy. Lắm lúc phải lạnh như tiền để tránh sự xao xuyến cho đơn vị. Tư Nhựt bảo tôi:

- Chín Câu xui xẻo quá! Mình ở đây nghỉ rồi mai họp trung đoàn.

Tôi hỏi:

- Hai Phái (*chính trị viên D*) đâu rồi?

Tư Nhựt cười nhếch mép, lộ cái răng vàng ở góc miệng:

- Ông đang thả dê đâu đó không biết.

Tôi nghĩ thầm:

- Quái lạ! Sắp xuất trận thì ông D phó chết. Trên đường ra trận hai trinh sát viên bỏ mình. Còn ban chỉ huy tiểu đoàn thì mỗi kẻ một nơi!

Vào nhà dân nghỉ ngơi, Tư Nhựt tâm sự với tôi:

- Kỳ này mình tấn công cấp trung đoàn nhưng phương tiện chỉ huy hẻo quá thầy. *(Tư Nhựt gọi tôi bằng thầy mặc dù tôi là Tham mưu trưởng D)*. Không biết rồi ông Ba Châm chỉ huy các cánh ra sao.

Tôi mới về không rõ hiện tình của Trung đoàn. Đúng ra từ trước tới nay nó chưa phải là một Trung đoàn về mặt vũ khí, phương tiện thông tin lẫn quân số. Nó chỉ là một sự tập hợp đầu gà đít vịt của ba tiểu đoàn non nớt về mặt quân số và vũ khí mà thôi.

Tôi đáp lấy lệ:

- Chắc là ở trên đã lo cả rồi. Mình chỉ chịu trách nhiệm cánh mình thôi.

Tư Nhựt hỏi:

- Thầy có quen với ông Năm Tiền sao tôi nghe ông nhắc tới thầy luôn?

- Tôi biết anh hồi *chín năm*. Lúc đó tôi mới mười sáu tuổi. anh chỉ huy đại đội thuộc Trung đoàn 308, còn tôi chỉ là lính lái ở Trung đoàn 300.

Tư Nhựt nói:

- Ông là anh nuôi của tôi. Ông là Lê Minh Tiền, còn tôi là Lê Minh Nhựt. Thực ra tên cúng cơm của tôi là Lê Văn Luông.

(Sau này VC lấy tên Lê Văn Luông đặt tên cho một con đường ở Sài Gòn)

Tôi lại hỏi Tư Nhựt:

- Kỳ này U của ông Bảy Nô có phối hợp với tiểu đoàn mình không anh Tư?

- Ông đâu có thích ông Bắc kỳ Châm. Hai ông ấy như nước với lửa. Ông chỉ hứa tối mai lúc mình nổ súng thì ông sẽ cho D7 đột nhập chợ Phú Hoà để kiểm chết và thu hút một phần các họng pháo mà thôi.

Rồi Tư Nhựt cho trinh sát dắt tôi đến một cái nhà gần đó nhưng không vào, lại bảo:

- Mấy ông ở trong đó, thầy vào đi!

Tôi ngó vô nhà trống vách thì thấy cái đầu bạc thì biết là Ba Châm, nhưng sẽ chỉ huy trận đánh này. Kế đó là Út Lạ và Hai Phái, ngồi giữa Ba Châm và Út Lạ là một cô gái đầu quần đang cười ngã ngớn với các chú bác. Tôi hỏi cậu trinh sát, cậu đáp với giọng không phấn khởi:

- Đó là cô Kim Anh, con của má Hai. Hai mẹ con đang làm công tác gì quan trọng lắm trên R. Hôm rày bữa nào tôi cũng thấy cổ đạo xe ra chợ Phú Hoà Đông. Chắc mấy ông nhờ làm chuyện gì. Thầy vào đó thì biết. Cỡ tụi tôi cổ đầu có thêm ngó.

- Chắc là thứ dữ.

- Cô ta làm em nuôi tất cả mấy ông lớn ở đây. Chị Bảy Nô ghen muốn sập trời. Thôi anh vô để mấy ông đợi và hư tiết canh hết.

Tôi bước vào thì thấy đủ mặt bá quan văn võ. Có cả Bảy Nô và Tám Thiệt, chính trị viên D7 của Bảy Nô. Hai ông này là cột chèo với nhau nhưng không phải lấy hai chị em mà là...hai mẹ con. Út Lan là vợ của Bảy Nô, còn Tám Thiệt lại cuỗm má Út Lan. Cho nên lính bảo: ông *dê trưởng* là rể ông *dê chánh*. Toàn *dê*.

Đã nghe mùi mỡ hành bay từ sau bếp bay lên tới trên này.

Cuộc bàn cãi về trận đánh kết thúc rất nhanh. Không có ý kiến gì trái ngược. Rồi Bảy Nô nói:

- Bữa nay vợ tôi đãi mấy ông một bữa tiết canh.

Hai Phái buột miệng:

- Tiết canh xui bỏ mẹ, lại tiết canh!

- Nhưng đây là tiết canh của chị Bảy không phải của Chín Câu!

Ba Châm cào cào mấy sợi tóc loe hoe trên cái đầu hói, cười:

- Vái trời bữa tiết canh hôm nay cho trót lột!

Năm Tiều đập vai Bảy Nô:

- Vợ mày mà đãi *tiết... canh* ai ăn thì ăn chứ tao không dám.

Bảy Nô phản ứng:

- Chắc ông thích *tiết canh* của bà Hai Nguyễn phải không?

Cả bàn cười rần. Bảy Nô lại tiếp:

- *Tiết canh* của bà có rắc đậu phộng giòn giòn, đĩa to bằng hai bàn tay xoè.

Cả bàn lại cười to hơn nữa.

Hai Nguyễn là vợ bé của Năm Tiều. Năm Tiều có hai con đã lớn, nhưng lúc Năm Tiều ở ngoài Bắc không biết hiền thê bị con ông bầu nào bé cái nhâm mà khi đức lang quân phản hội cổ quán thì bà có thêm một thằng con trai năm tuổi. Năm Tiều không bỏ mà cũng không ở hẳn. Cứ đi đi về về *thăm con* nhưng đồng thời nài cố để qui thêm một bà để *lau colt chùi súng* cho ông. Lính cười ông lắm cái cảnh *con vòng con cỏi* thì ông cười hề hề: 'Thời buổi chiến tranh này, sống chết nhấp nháy, vui được ngày nào hay ngày nấy.' Cấp trên thấy ông đã già, vả lại vợ ông cũng xé rào nhà nên cũng làm lơ cho ông.

Út Lan nhỏ hơn chồng chừng hai chục tuổi. Không rõ chị yêu Bảy Nô ở chỗ nào. Có lẽ cây súng đeo tòng teng đó chẳng? Đàn bà con gái mấy ai hiểu nổi. Thấy mấy cha già chế diễu, chị bèn ra miện:

- *Tiết canh* của ai chớ của tôi thì hên và bổ lắm. Mấy ông bạc đầu ăn một đĩa tóc đen lại liền! Còn đi ra trận thì oánh đầu thẳng đó!

Đám trẻ cười, nhưng không dám cười lớn tiếng, chỉ liếc nhẹ Năm Tiều và Ba Châm. Năm Tiều gỡ gạc:

- Nếu vậy thì sao thằng Nô tháng nào cũng ăn mà đầu nó cứ bạc ra như lông chó cò vậy hả bà *dê trưởng*?

Ba Châm phản công tiếp:

- Tại nó ăn không đủ liều lượng nên tóc nó chưa đen.

Bà *dê trưởng* nổi cáu nhưng cố dịu giọng:

- Mày ông không ăn thì thôi!

Rồi quay sang tôi:

- Anh Hai xuống phụ em bưng lên. Anh đừng có bắt chước mấy ông già đó tối ngày cứ tu ba cái đế mà xuống dốc.

Năm Tiều lại bắt mánh:

- Tu đế mới lên tinh thần chớ ... hả mày Nô?

Út Lan đã quay lưng đi xuống bếp. Năm Tiều rĩ tai Bảy Nô:

- Mà có nghe câu này không? L.. rằng /.. chẳng sợ ai – Rồi nói to lên – chỉ sợ thằng say rượu ...hé hé...

Tôi bị chỉ định làm phụ bếp, nên đi ra sau tiếp tay với chị Bảy.

Chị hỏi ngay:

- Anh có nghe tin con Mười không?

- Dạ không?

- Nó lấy sĩ quan Sài Gòn rồi!

Tôi chống chế:

- ...à!..Tôi có nghe chuyện đó! Nhưng tôi nghĩ cũng phải thôi. Đàn bà không có đàn ông, ở một mình sao được, nhất là ở giữa chợ.

Tôi nghe đau điếng trong lòng, nhưng cố giữ bình tĩnh, nói đỡ gạt cho qua.

- Anh không nên bi lụy vì nó! Đàn bà là vậy hết thảy...

Rồi đột nhiên chị nói to lên:

- Tôi đây cũng vậy nữa là nó!

Tôi nhìn chị, không hiểu chị muốn nói gì. Chị tiếp ngay:

- Tôi cũng chán đời lắm, anh Hai ơi! Anh Bảy có tôi bên cạnh kè kè đây mà anh cũng quơ quạng bắt hột cô này cô nọ hoài hoài. Anh thấy con nhỏ đầu quần đó không ?

Tôi bưng ngay mâm tiết canh lên bàn rồi không trở xuống nữa. Vì cảm thấy bà dè trưởng sắp mở màn.... Không khéo ông dè trưởng nổi cáu thì hỏng bét. Đàn ông là vậy. Mình có mèo thì được nhưng vợ mình thì không được nó ông nào.

Bàn nhậu vui vẻ. Mấy ông thần vừa ăn vừa khen *tiết canh của vợ Bảy Nô ngon*. Còn tôi làm thỉnh cứ nốc rượu hết ly này đến ly khác, đến mức tôi uống như nước lã. Tôi cảm thấy buồn tình... đời.

Bảy Nô khuyên tôi:

- Mà không nên buồn! Đàn bà nay thẳng này mai thẳng khác. Mà ra trận nó còn vái cho mày cum để nó kiếm cây pháo mới. Con Mười đã có con

còn mày là trai lơ mà! Các bà hĩm ở Thanh Hoá còn ngon hơn con nhỏ đó nhiều. Mấy con dững sĩ không bằng nó hay sao mà mày buồn?

Năm Tiều bảo:

- Thầy kệ nó. Cho nó uống say để nó quên đời. Vua chúa ngày xưa xiêu thành đổ quách cũng vì mỹ nhân. Thằng này cũng không thoát khỏi cửa tò vò đó.

Bỗng nghe tiếng véo von ngoài cửa:

- Chị Bảy, ở đẳng này có để không cho em mượn đờ một chai . Ở đẳng hết cạn rồi! Mấy ống hò hết dữ quá!

Tôi nghe tiếng quen quen bèn ngó ra. Chập chờn trước mắt tôi một mái tóc quăn. Tôi vẩy tay:

- Quăn! Em đi đâu đây?

- Em đi phục vụ các anh chớ còn đi đâu nữa. Em vừa gặp anh Ba (*Quyết*) em!

Rồi nàng sà đến bên tôi. Vợ Bảy Nô bước lên thấy tôi đang nắm tay cô gái bèn nạt:

- Con nhỏ này đi đâu tới chỗ người lớn uống rượu?

Năm Tiều cười khè khè:

- Nó đem tiết... canh lại cho thằng Lôi nhậu, mắc mớ gì mà bà dê trưởng cự nự?

Tôi lôi tay nàng vừa nói vừa hát lan man:

- Quăn, ngồi xuống đây uống với anh một ly coi nào... *Tân Qui! Tân Qui về đi thôi. Địch Trương Lương nghe gió âm thầm than. Tân Qui nơi đó mồ chôn ai. Tân Qui đi chờ ta xuống nơi tuyền đài....*

o O o

Khi tôi tỉnh dậy thì thấy một vầng ánh sáng lơ mờ gần mặt. Tôi không biết đây là dương gian hay âm phủ bèn đưa tay quờ. Thì ra không phải là ánh sáng mà là vách mừng. Tôi nghe như vừa chết chìm mới được vớt lên xốc nước. Tôi nhớ nàng Thiên Lý trầm mình dưới rạch Bến Mương. Chắc cũng như thế này. Tôi nôn oẹ nhưng không ói ra gì hết. Tôi nghe cả người ê ẩm cổ khô rất mà lòng thì náo nức vô hạn. Đột nhiên tôi nhớ thời còn thiếu nhi đi theo đoàn Tuyên Truyền của E300. Một lần đoàn đi ghe băng qua cửa sông Soài Rạp bị tàu bắn chìm. Mấy chục đứa chết. Vài ba đứa nhờ ghe thương hồ

cứu sống sót. Trong đó có tôi. Lúc đó, khi mở mắt ra thì tôi có những cảm giác in hệt như trong lúc này. Tôi cố gắng cất giọng kêu mà mí mắt nặng nề nhắm khít:

- Thuận! Cho anh miếng nước !

Không nghe tiếng, chỉ thấy mơ màng một vật gì mềm mại đụng vào da mặt. Tôi cố đưa bàn tay lên xua đi. Tôi lại nghe cườm tay tôi bị bóp chặt và tiếng thở thê:

- Anh Hai đã bớt chưa?

Tôi cố mở mắt. Một mái tóc quăn đang nghiêng xuống mặt tôi. Cái bóng in trên vách mừng rung rinh. Tôi khẽ kêu:

- Quăn! Em giúp anh đó hả Quăn?

- Dạ, em là Quăn đây.

Tôi hồi tỉnh lại dần và chợt nhớ ra giọng nói là lạ không phải của Quăn – em Ba Quyết ở Dân Hàn. Rồi tôi ngửi thấy mùi thơm của tóc như mùi tóc của các cô nữ sinh bên kia sông Sài Gòn.

Tôi lại kêu:

- Khánh hả em!

- Dạ, em là Khánh đây. Anh nằm nghỉ đi, đừng lo gì hết.

Trong im lặng vang lên tiếng muỗi vo ve, tôi lại nghe giọng nói không phải của Khánh. Cái giọng kia lại thỏ thê:

- Thăng Thuận về bên văn phòng tiểu đoàn. Nó nhờ em săn sóc anh đây.

Bây giờ tôi biết không phải Quăn cũng không phải Khánh. Tôi cố ngóc dậy. Nàng đỡ tôi ngã vào vai nàng bằng một cử chỉ âu yếm, không phải bình thường. Vốn là kẻ đa tình, nhưng không phải là mù quáng, nên tôi giật mình tỉnh táo trở lại để nhận ra đây là đâu và nàng là ai? Mớ tóc quăn loà xoà quệt nhẹ trên mặt tôi làm cho tôi càng tỉnh hơn và nghe rờn rợn khắp châu thân.

Phải chăng đây là Liêu Trai Chí Dị, con yêu hiện lên ăn ở với chàng thư sinh? Phải chăng đây là gia đình bà goá phụ cùng ba người con gái xinh đẹp chặn đường cám dỗ thầ trò Tam Tạng ở lại cùng họ hưởng lạc? Nàng lại thỏ thê:

- Em không phải là Quăn cũng không phải là Khánh nào hết.

Tôi sực nhớ ra buổi nhậu nên hỏi:

- Đây là đâu?

- Đây là nhà má Hai, còn em là Kim Anh con của má Hai. Lúc nãy em thấy mấy ổng nói xầy quá nên em bỏ về. Chập sau cậu trình sát đưa anh lại đây nhờ má em săn sóc.

- Tôi nằm giường ai đây?

- Giường của em. Má ở dưới hầm ngựa đây này!

Kim Anh gọi má chớ không nói má em. Chạy đằng mờ mịt đằng mờ. Sao đàn bà con gái cứ sẵn đuổi tôi và toàn những chuyện bất ngờ không vậy? Tôi đã tỉnh giấc Nam Kha. Tôi đã nhận ra nàng Kim Anh tóc quăn, da trắng, môi đỏ, tay ngà lúc nãy. Tôi bảo:

- Để tôi về văn phòng, kẻo sáng thấy cảnh này mấy ổng bảo tôi hủ hoá.

- Hủ lu gì! Mấy ổng còn tổ trời kia, phê bình ai?

Ngần ngừng một giây Kim Anh bảo:

- Anh còn yếu không đánh trận được đâu. Anh nên ở nhà dưỡng sức. Giặc giã còn hoài chớ đâu phải hết mà anh hồi hã.

- Không được đâu em!

Tôi nói với giọng cương quyết rồi cố ngóc đầu dậy khỏi bờ vai mềm mại và thơm phức của nàng. Nhưng da thịt đàn bà hay dính với da thịt đàn ông. Tóc đàn bà tuy nhuyển vậy mà buộc chân trắng sĩa dễ dàng, những ông cán to cán nhỏ bỏ đảng rời đơn vị về nhà làm ruộng, vui thú điền viên?

Nàng không cản tôi nhưng bảo:

- Anh ở đây chút xíu rồi em đưa cho về. Ngồi đó nghen.

Tôi có phải sắt đá đâu mà không vâng lời. Nàng đi một chút, đứng một chút rồi trở lại với chén cháo còn bốc hơi.

- Anh ăn đi cho khoẻ. Hồi hôm anh uống hết cả rượu Phú Hoà Đông kia đấy. Say rồi lại còn kêu: "Mười ơi! Mười hỡi, em bỏ anh sao!"

Tôi hơi xấu hổ vì nàng đã biết được tẩy của tôi. Nàng là con gái. Còn Mười đã qua một đời chồng. Nàng biết nàng đang có tôi trong tay.

- Chim đậu không bắt để bắt chim bay!

- Anh đâu có bắt chim chóc gì đâu?

Tôi lua xong chén cháo thì nàng lấy hai viên aspirin đưa cho tôi. Những ngón tay trắng và nhọn đặt hai viên thuốc cũng trắng vào lòng bàn tay đen sì, sần sùi của tôi như một búp măng bên cạnh một rễ cây già cỗi, làm tôi suýt rớt tay lại. Nàng quay lại rót nước trà đưa tôi.

Ôi ! Hai viên thuốc của nàng tiên ban cho thật là kỳ diệu. Nàng vén mùng rộng ra rồi ngồi bên mép giường bảo tôi như ra lệnh:

- Anh quay lưng lại em cạo gió cho!

Nói xong nàng nắm hai vai tôi xoay qua và vén áo tôi lên. Tôi nghe mùi dầu Nhị Thiên Đường bát ngát. Rồi những phát cào từ vai xuống tận lưng quần, cả hai bên bắp thịt nuộc lựng. Nàng vừa kéo áo tôi xuống vừa ra lệnh:

- Quay lại!

Nàng lại tiếp tục cạo gió ở cổ, bắt gió hai bên màng tang và giật gió giữa trán. Nàng lẩm bẩm:

- Gió ra bầm đen hết trơn!

Tôi nghe khoẻ người trở lại, định xin bà cho con đi nhưng nàng lại bảo:

- Anh nằm xuống đắp mền lại cho mồ hôi ra, ủa mà quên ...

Nàng chạy đi rồi trở lại với nồi nước xông. Tôi bị trùm kín mít như Thái Thượng Lão Quân nhốt Tôn Hàng Giả trong lò Bát Quái. Nhưng cái lò của Kim Anh thì thơm bát ngát lá ổi, lá sả và rau húng. Có cả mùi dầu Nhị Thiên Đường nữa. Tôi tưởng tôi cũng tan theo khói.

Nàng gỡ mền ra. Mồ hôi tuôn như suối khắp người tôi. Tôi có cảm giác tái sanh. Tôi khác hẳn tôi lúc nãy. Tôi nói:

- ... Tôi có lỗi với ... cô!

- Xin dứt anh tiếng cô! Anh không có lỗi gì! Chắc anh lấy làm lạ phải không? Nhưng em thì không lạ với anh đâu. Đố anh biết em là ai?

Tôi lắc. Nàng kê má vào mặt tôi, giọng tự nhiên:

- Anh hôn em đi, rồi em nói cho nghe.

Tôi muốn hôn nàng tự nãy giờ nhưng nghe nàng bảo thì tôi làm bộ e dè. Nàng cười khoe hai hàm răng ngọc, giọng nhõng nhẽo:

- Không hôn không nói đâu.

Nhớ lời cậu trình sát với tôi lúc nãy, tôi bắt mỗi, hỏi:

- Em làm liên lạc hợp pháp cho cơ quan nào hả?

- Anh ở trên R về đây phải không?

- Ờ !

- Anh có dự lễ mừng công đoàn 69 ở R phải không?

- Phải!

- Anh đọc diễn văn phải không?

- Ủa sao em biết hết vậy, bộ em có mặt ở đó à?

- Em không có mặt nhưng em rước mấy ổng bả vô khu. Rồi sau đó nghe đài Giải Phóng. Ai không biết anh là ông anh hùng!

- Vậy làm sao em biết mặt anh?

- Trường pháo của anh đóng gần cơ quan ông Ba Đình phải không? Đó là cơ quan B6. Anh lui tới đó hoài mà!

Tôi mơ màng đáp:

- Ờ ! ông Ba Đình ở ban Binh Vận R.

- Em còn biết các chị Tiến, Huê và cả chị Mai Khanh nữa. Chị Mai Khanh có tâm sự với em. Hà hà... Lần đó anh nấu nước xông cho chị, bây giờ em thay chỉ trả ơn lại cho anh.

Tôi giật mình thon thót. Sao nàng biết cái tẩy đó của mình vậy? Tôi hỏi trở ngang:

- Phải ông Ba Đình người Bắc không?

Nàng kể lể:

- Ông làm trưởng ban chống càn liên cơ quan, sau khi B52 rắc bom gần đó. Ông Ba là thủ trưởng của em và má em! Hồi năm 60 má em đi liên lạc thành cho ông Tư Hoan.

- Tư Hoan nào?

- Ông Trần Bạch Đằng, bí thư khu ủy khu IV. Khi ổng rời khu IV ổng giao co má em công tác với ông Ba Đình. Ông có xuống nhà này. Ông với má em đi cặp như vợ chồng, có thể bọc nhựt lộn lạng ai mà biết cho nổi. Ông Ba

Đình thấy em bèn tỉ tê má em cho em công tác, ông cung cấp tiền ăn và tiền di chuyển. Công việc dễ ợt. Chỉ cầm lá thư giao cho người khác hoặc nói miệng ba cái bí số gì đó mình phải học thuộc lòng. Có khi một tháng mới đi một lần. Khoẻ như vậy mà có tiền xài, nên má em nhận luôn. Vậy thôi chờ em đâu biết gì khác.

- Bao lâu rồi em không gặp ông Ba Đình.

- Từ sau ra trận ăn hột B52 không biết ông đi đâu, còn em cũng không có trở lại đó nữa mà cứ ở đây nhận công tác... Thôi, vậy anh đủ hiểu cái gốc của con nhỏ này rồi. Đừng hỏi thêm em khai lộ bí mật, phạm kỷ luật. Thôi, hôn em đi.

Nàng ép gò má nàng vào mặt tôi. Tôi hít một cái thật sâu vào phổi. Nàng nói trúng phóc không sai chút nào. Ba Đình là một lão già năm mươi tuổi, mang kính trắng nói năng rất bất thiệp. Cơ quan ông ta đóng ngay sau lưng trường pháo của tôi, ở sát mé sông Vàm Cỏ Đông để được nhờ sự che chở chống biệt kích. Một lần tôi và Tư Thịnh, Ba Ân sang đó công tác, lão mời uống ca-cao và hút Ruby Queen. Tôi cấp cho cơ quan lão nửa tiểu đội súng trường. Một lần khác khi đi đồn cây cất nhà, tôi tạt vào đây xin nước uống, bất ngờ gặp nhân viên của ông ta chỉnh huấn tài liệu Trung Ương, tôi thấy có nhiều người mà người nào cũng che mặt bằng một miếng vải có khoét hai lỗ mắt rồi đội nón lên. Kẻ thì bôi tóc, người lại kẹp đuôi gà, toàn giới nữ. Tôi hỏi:

- Hồi đó em có che mặt không?

Tôi đã dắt các bạn đi quá xa trận Tân Qui rồi chẳng? Sự thật thì nó chẳng hấp dẫn chút nào so với mối tình Liêu Trai này. Nàng đáp:

- Ai cũng bị hết. Không ai biết ai. Để rồi có bị bắt thì không khai báo được.

- Có ai bị bắt không?

- Bị thiếu gì!

- Bị bắt nữa à?

- Lần đó em được lệnh vô Chợ Lớn gặp một bà sồn sồn nấu bếp cho một ông tướng Sài Gòn tên là bà Phi Yến. Nhà có con chó tây sủa to làm em giật mình. Em mắng chó bằng mặt hiệu: "Đừng có sủa! Đừng có sủa, nghe không?" hai lần. Thế là có một bà rước em vào dẫn ra sau bếp. Em đưa cho bà ta bức thư.

- Thư em giấu ở đâu?

Kim Anh đập vai tôi, liếc nhanh:

- Hồi tới nơi à! Lúc đó cảnh sát xét và chiêu hồi như ông Hai Tốt tài chánh Quân Khu chặn đường nhìn mặt dữ lắm. Lôi thôi là bị thộp ngay thôi, cho nên em phải giấu ...trong một chỗ đặc biệt.

- Trong đòn bánh tét hả?

- Không! Đó là thường.

- Trong gót giày?

- Xoàng lắm!

- Trong đầu tóc?

- Kiểu đó bị bắt cái một!

- Vậy ở đâu?

- Ở trong chỗ ... không thể nói được. Thôi mà đừng có điều tra em nữa!

Nàng chúi mũi vào mặt tôi. Tôi ôm cổ nàng. Chúng tôi hôn nhau. Tôi thủ thỉ:

- Anh biết rồi. Và chỉ có anh biết thôi!

- Anh quỉ nà. Anh nghịch lắm!

Nàng cắn khế gò má tôi và chuyển sang chuyện khác:

- Em tưởng anh là quân nhân thì cứng cỏi lắm nào dè cũng mềm như...

Vừa nói nàng vừa ép cặp vú sữa vào ngực tôi và ôm quàng lấy tôi. Tôi đâm rợn người, tự nhủ: hay con nhỏ này chơi trò đòn xóc hai đầu móc ruột mình đây?

Tôi đẩy nhẹ nàng ra và hỏi:

- Sao em biết anh mềm. Em không thích mềm, vậy chắc thích sự ... ngược lại.

Nàng đỏ mặt, trông xinh quá:

- Anh quỉ thiệt. Nói năng cũng nghe ghét ghê. Em để ý anh lâu rồi. Mấy cô Huệ, Tiến đều có chồng. Bà Mai Khanh chồng chết, có con lớn gần bằng em rồi. Hiện giờ bà là cộng tác viên đặc lực của ông Chánh ủy Tư Khanh ra vô thành như đi chợ... Anh đi đâu cũng quên đàn bà con gái.

-Không vậy thì sao em yêu anh?

- Ờ ơ.. ai nói với anh vậy?

- Cái gối, cái mùng, cái viên aspirin, nồi nước xông và...

- Ờ đúng, em yêu anh thiệt. Rồi sao?

- Đâu có sao!

Tôi phóng tay vào cặp gò nổi của đất Củ Chi anh dừng. Nàng kêu ớ ớ vài tiếng rồi im hẳn. Tôi đã khoẻ, tinh thần Đồng Khởi lên cao vót, định đi đến cao điểm cuối cùng, nhưng nàng chặn tay lại, rên rĩ:

- Khoan đã anh ạ!

- Biết còn gặp lại nhau nữa không?

- Em yêu anh trong hồn em!...

Tôi ém miệng nàng bằng một cái hôn. Nàng sắp xuôi tay bỗng vùng dậy:

- Coi chừng, má nghe hết rồi...ừ... ừ.. mà má cũng thương anh nữa... ơ... ơ... bà như vậy mà mấy ông cấp với ông Bắc kỳ Châm. Má em là chủ đồn điền cao su còn ông là dân cạo mủ. Chủ đồn điền đi tái giá với dân phu à?

- Thôi để anh về văn phòng lo công việc.

- Em không muốn anh đi trận này đâu.

- Em đâu phải là cấp trên của anh.

- Cấp trên cũng tùy, có nhiều ông ngu bỏ mẹ. Đánh trận nào cũng bỏ xác, tụi Sài Gòn bêu rêu khắp chợ Phú Hoà, Trung Hoà.. nhiều xác nằm bên lề đường hai ba ngày không ai lấy. Nhất là sau trận Cây Trắc.

o O o

Trời sáng lúc nào không hay. Bộ đội đã rí rỏ ngoài đường (*vậy mà gọi là bí mật kế hoạch đó*). Bắt đầu hành quân. Các ban chỉ huy D họp lần nữa để nghe Út Lạ phổ biến kế hoạch lần chót. Út Lạ là Ef nhưng có văn hoá hơn Ba Châm Et. Ba Châm nói không rành và chỉ hướng trên bản đồ còn trật.

Tôi thả trình sát đi trước còn tôi đi sau cùng. Năm Tiều đi theo tôi một quãng xa. Anh tỉ tê dặn dò:

- Mày đừng có vì con nhỏ đó mà liều mạng ở chiến trường nghe mày!

- Con nhỏ nào? (*tôi tưởng anh nói Kim Anh*)

- Con Mười, em vợ thằng Sáu Phấn ở Bến Mương trúng hôn? Nó lấy chồng sĩ quan thầy kệ nó. Mà còn thiếu gì. Con nhỏ này nó cũng mệt mà rồi đó.

Tôi lắc đầu:

- Thôi anh ơi! Tôi hết muốn rồi!

- Giởn hoài mà tui. Tao mà còn trẻ được như hồi *chín năm* thì tao bán trời không mời thiên lôi. Hồi đó tao làm đại trưởng thì cũng như mấy bây giờ vậy thôi nên tao thông cảm với lính. Nó rủi có nhảy dù đứt dây tao ngó lơ cho hết thầy, kéo ngày mai nó chết, không biết mùi đời, tội nghiệp!

Đi một quãng xa nữa anh ngó dáo dác, thấy đứt đuôi đơn vị hơi xa, anh bảo:

- Kỳ này cẩn thận nghe.

- Anh có gì bảo tôi không?

- Thằng Châm nó tính chơi mấy đó.

- Em biết anh Năm à! Nhưng ổng là cấp trên.

Năm Tiều ngẫm nghĩ một hồi và tiếp:

- Nó không cho mày đánh chính diện mà cho cánh phụ, mày biết chi không?

- Để em đội pháo chớ gì anh Năm!

(*Thì cũng như Bắc Kỳ Hà Nội xúi dân Nam Kỳ nhào vô và phơi thầy chặt đầu như trong Tết Mậu Thân*)

- Bộ binh còn tránh né, phản công được nhưng pháo bắn mà mình đang rút lui thì chỉ có một cách là *đội* nó mà thôi. Bình Dương sẽ câu qua cả ngàn trái cho mà coi. Cả pháo nòng dài 155 nữa.

Vừa đến đó thì nghe văng vẳng phía sau:

- Anh Hai! Anh Hai!

Tôi quay lại thì thấy mái tóc bông bay trong gió.

- Nửa rồi, đừng dưng hồi hôm chưa đủ, bây giờ còn chạy theo dưng dưng ... nào.

Năm Tiều vỗ vai tôi:

- Đánh mạnh rút nhanh nghe! Đi cho khỏe!

Rồi quay lại. Kim Anh thở hổn hển:

- Mấy ông bảo mời anh trở lại chút.

Tôi quát.

- Sao không bảo trình sát mà bắt em chạy vậy?

- Trình sát đi tiền trạm hết rồi.

Tôi nghe có lý nên dừng lại. Nàng đưa tôi một gói ni-lông trong đó có hai ổ bánh mì thịt, nói là của má bảo chạy theo đưa cho anh. Rồi dắt tôi đi:

- Mấy ông đã ra khỏi văn phòng và đóng đã ngoài ngoài rừng kia cà!

Rồi nàng rẽ ngang băng xuống dốc đi vào một sở cao su mới lớn lá xanh non tươi, mát mẻ. Một lúc nàng dừng lại. Tôi không thấy ông nào hết bèn tỏ vẻ bất mãn. Nàng hồn nhiên vỗ ngực:

- Ông này nè! Không bằng mấy ông sao? Hà hà... em gạt anh đó. Ông Ba Châm, Út Lịa còn ở đằng nhà cà rề ba cái để.

Tôi cau có:

- Đang hành quân, lại bị em làm trở ngại, mất thời giờ.

Nàng ghệt tôi vào gốc cây cao su như trói và bảo:

- Xí! Em không muốn anh đi trận này đâu. Mấy đêm trước em nghe cú kêu ngoài vườn sau nhà em.

- Nó kêu mặc kệ nó chứ!

Nàng tát khẻ vào má tôi:

- Anh không biết! Má bảo cú kêu là điềm gở. Nó báo hiệu trong nhà sẽ có tai họa. Bây giờ anh là rể trong nhà, đi trận má lo lắng. Mấy ông nhậu, nói oang oác lộ bí mật hết. Anh giả bệnh ở lại đi cho má yên tâm và em sẽ không phải khóc...

- Không được đâu em! Làm vậy mất cả uy tín với anh em. Sau này chỉ huy ai?

- Chú Năm Tiều nói với má sợ anh thất tình mà liều mạng.

Tôi gỡ nàng ra:

- Anh không phải là loại nhưng mê muội đến hủy hoại thân mình.

Nàng tò vò suy nghĩ một chút rồi bảo:

- Ừ ! thôi cũng được nhưng anh phải hứa rằng anh yêu em!

Nàng lại quần tôi rồi chúi mặt vào ngực tôi mà hôn tôi như điên.

- Anh! Anh là người yêu lý tưởng của em. Em không muốn rời anh một phút nào. Anh đừng quên em nhé. Em sẽ nghỉ công tác ngoài đó để về trong này đi bên anh luôn. Anh chịu không?

Đến đây thì tôi phát sợ.

- Không được đâu em. Về trong này bom đạn em không chịu nổi. Anh không muốn em phải chịu nhọc nhằn nguy hiểm như anh.

- Đó mới là tình yêu thực sự.

Nàng nói một hơi dài như tiểu thuyết.



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 75

*Đánh Tân Qui: Thoi vào không khí
Bầy Mô băng vết thương lòng tôi*

Ba Quyết đầu chít khăn rằn hai mỗi quật ra sau. Đi qua mặt tôi hấn bảo:

- Tối nay anh Hai coi con gà của em nó gáy nghe!

Gần tới Tân Qui thấy lính phòng không D8 đang đào hầm công sự dưới sự đốc thúc của Ba Châm. Tôi đi trờ tới, hỏi:

- C1 vô chưa anh Ba?

- Vô rồi. C2 đã triển khai.

Ba Châm ra lệnh cho Tư Công, B trưởng trinh sát.

- Chú đưa ông Tham mưu trưởng vô C3 rồi trở ra báo cáo. Khi giàn trận xong thì bảo bộ đàm gõ máy cho tôi biết. Máy chú nhanh lên, không thì C1 nó nổ trước làm lộ hết.

Tân Qui ở trước mặt. Đó là một cứ điểm lớn do địa phương quân đóng giữ, đôi khi có sự yểm trợ của Trung đoàn 7 Sư đoàn 5. Từng dự nhiều trận đánh đủ loại, nhưng chưa lần nào tôi hồi hộp như kỳ này. Trời mờ tối. Tôi theo một tổ trinh sát, vượt qua một bờ đê, đi vòng theo bờ tre rồi đến một con đường mòn sâu hóm vết xe bò. Những địa hình này đều không có trên bản đồ. Chúng tôi cà húc cà hửi và té lên té xuống lạch ạch như lội Trường Sơn. Tôi bảo Xướng:

- Cậu đi tới phía trước coi có vật gì che khuất, chớ nằm đây lòi lưng sao?

Xướng và Thuận chạy đi một chốc rồi trở lại dắt tôi đến một cái chòi hoang ở bìa rừng cao su. Xướng nắm tay tôi giật giật.

- Máy bộ đàm bên cạnh anh đây. Trung đội của Ba Quyết đang bố trí trước mặt mình.

Nghe có Ba Quyết tôi vững bụng lắm. Tôi ngó bốn phía thì thấy toàn đồng trống. Khu Tân Qui im phẳng phắc không một ánh đèn. Tôi nghĩ thầm:

- Năm Tiều nói đúng. Pháo Bình Dương sẽ nhểu sau lưng mình. Dù mẹ, Ba Châm chơi xỏ. Ông ta đưa mình vô giữa hai gọng kềm lửa.

Tôi bảo Thuận tìm Út Sương hỏi xem toàn C đã giàn xong chưa để tôi báo cáo lên E. Thông ở đâu vọt đến thì thảo:

- Tụi nó không canh gác gì hết anh ạ.

- Sao mà biết?

- Không nghe một tiếng mỏ, không có một ngọn đèn. Tụi nó đang ngủ. Mình cho nó ngủ luôn. Nè, anh Hai.

Thương lại đập lưng tôi.

- Anh coi con Chín Khuân có vừa miếng lữm không?

- Mới mười sáu mà làm cái gì? Thôi, đừng đùa. Chú ý kìa.

Tiếng Út Sương.

- Anh Hai đâu? Xong rồi anh, báo cáo lên E đi.

Hắn là CV mà xông xáo hơn cả CT. Tôi kêu bộ đàm mở máy. Máy kêu xè xè. Chừng ba giây, hắn gõ vào máy năm cái. Tôi nghe tiếng gõ đằng kia đáp lại *Cộc, cộc, cộc...* Hắn báo cáo:

- Ê, nhận được rồi anh Hai!

Vừa dứt tiếng thì tạch... tạch... tạch... M16 ở cánh mặt nổ. Tôi nghĩ lộ rồi. Rồi AK nổ loạn xạ. CI rồi C3 cũng nổ tiếp. Tôi bảo Út Sương. Tôi quát.

- Cho B thằng Bảy thọc nhanh để Năm Tân quất ngang sườn tụi nó! Ba Đức đâu, xốc tới ép tụi nó vào!

Ba Đức vọt lên.

- Yên chí đi anh Hai!

Tôi lại quát:

- Xướng, lên chiếm cái nhà trước mặt. Từ đó đánh thẳng vô trung tâm.

Đạn xẹt đạn lưới tứ tung. Tiếng nổ ròn như pháo... *Chịch, chịch...* đạn ghim vào đất. Út Sương hét:

- Ngọc, Lạng chạy lên kêu Ba Quyết dồn lên.

Cối 60 của thằng Huyền thẳng Đô thụt bung bung. Khẩu trung liên của trung đội 2 rạch màn đêm bằng một thoi sắt đỏ lòm. Xướng xông lên rẹt một loạt AK vào nhà và quát:

- Thương vô chiếm nhà .

Con nít khóc thất thanh. Xướng nhào vô quất đèn pin.

- Chủ nhà đâu?

- Dưới hầm hè ông ơi !

- Thuận, tung lựu đạn xuống !

Tôi la.

- Đừng tung để người ta lên.

- Lên mau để tôi lấy hầm làm chỉ huy sở.

Chưa đầy năm phút...

Cùm, cùm, cùm...

Pháo Bình Dương đề-pa...

Xòe xòe.... ùng ùng ùng... ngay sau lưng trận địa.

Tôi quát đám còn lụi thụt đằng sau:

- Chạy sát vào nhà !

Tôi giật đèn pin rơi xuống hầm. Toàn ông già đàn bà con nít. Tôi quát lính:

- Chạy lên. Không được ở đây, pháo ăn.

Ùng ùng... Pháo Bình Dương tiếp tục giã. Tôi quát:

- Tất cả chạy theo Xướng, đánh vào Sở.

Đạn tua tua như pháo bông. Có tiếng rên la.

- Ai đó?

- Thăng Lạng, trình sát C3.

- Hừ hừ hừ, hu hu hu. Em gãy chân rồi anh Hai. Nhà đó có lính.

- Thuận Xướng chạy lên tung lựu đạn vào!

Tróc... tróc... ầm!...

M79 bắn ra. Một vệt lửa nhoáng ngay trước mặt tôi. Tôi nghe nóng bỏng bên đùi phải và cả mặt mày như lửa táp. Bộ đàm, trình sát và tôi té sấp. Xướng ria tiếp. Hai bóng đen vụt qua. Thuận tiếp nửa băng. Một thẳng chết.

- Anh Hai chạy vô nhà.

Xướng ném một trái lựu đạn vô nhà. Lửa lóe lên.

- Nhà có ai, ra mau!

- Anh Hai có sao không?

- Không!

Tôi lê cái chân, biết vết thương không nặng lắm. Xướng giật đèn pin trong tay tôi quơ qua khắp nhà.

- Có hầm! Tổng lựu đạn xuống.

Tôi quát.

- Mà y là Đại Hàn hả. Gặp hầm là tổng lựu đạn! Tao cấm!

Từ dưới hầm phọt ra tiếng nói lẫn tiếng khóc của đàn bà . Vết thương ngấm tôi không đứng được nữa, ngã khụy xuống mấy bao cát ở miệng hầm.

- Đừng liệng để tôi lên.

Một cái đầu quần nhô ra, tay cầm cây đèn dầu. Xướng thét lên.

- Chị Chín, sao chị ở đây?

Tôi hỏi.

- Chín nào?

- Vợ Chín Tiền ở K20. Anh Hai, vợ anh Chín đây nè !

Người đàn bà thất thanh:

- Ai vậy Thuận? Anh bị thương chảy máu đầy mặt kìa !

Người đàn bà bước lại soi đèn vào tôi. Tôi quệt tay đưa lên xem. Máu! Nãy giờ mẫn mẫn tôi tưởng mồ hôi.

- Em của chỉ là vợ anh Út Sương mình.

- Dưới hầm có lính không?

- Không. Họ thường ngủ ngoài trước nhưng hồi tối này không đến.

- Anh Út đâu kêu lại tao bảo.

Bộ đàm nói:

- Anh Lạ bảo kêu anh báo cáo !

Tôi vừa chụp máy vừa quơ tay:

- Xướng, Thuận mau chạy ra mang thương binh vào đây.

- Hừ hừ hừ. . .

- Thăng nào rên lớn vậy?

- Thăng Lạng bị gãy giò nằm ở ngoài !

Người đàn bà kêu:

- Má ơi, lên phụ con! Út, lên đi. Đắng mình!

Tôi nghe tiếng già Châm run run trong máy.

- Hai Lô tới đâu rồi ? Tụi mày không vô được hả?

- Cánh tôi đã vô tới giữa Sở, không đụng ai hết. Chỉ còn nổ ở cánh phải.

Tiếng già Châm quát.

- Cho rút nhanh !

- Sao vậy? Tụi tôi đang chuẩn bị xung phong.

Không có tiếng trả lời nữa. Tôi đưa ống cho cậu bộ đàm. Dù mẹ, mình còn ở đây, mấy ông nội đã rút. Tôi chửi thầm. Còn một lô thương binh bị ăn pháo nằm rên kia. Vợ Chín Tiễn cầm cái khăn lông màu cút ngựa của lính Mỹ, đến bên tôi trải xuống đất.

- Anh Hai nằm lên đây để em coi vết thương. Em có học cứu thương ở Hồ Bò .

Tôi nghe lời nằm xuống.

- Anh đừng mắc cỡ. Em có chồng rồi, em không mắc cỡ.

Người đàn bà mặt mũi đen đúa nhưng có duyên. Giọng run run:

- Anh Hai thông cảm em. Em đi làm Đồng Dù mới có tiền nuôi anh Chín và má ảnh, có tiền đi thăm ảnh. Chớ em cũng biết...

- Tôi hổng nói gì đâu !

Bà già lóp ngóp bò ra, theo sau là một đứa gái chừng mười lăm tuổi.

- Ai vậy Chín?

- Má anh Chín. Kia là em út của tôi.

Bà già rên rĩ.

- Trời ơi ! Đánh thế này chết dân hết !

Chị Chín múc một chậu nước lạnh lau rửa vết thương đầy bầm của tôi. Nàng vừa băng vừa nói liên miện:

- Em làm ở Đồng Dù ăn cắp bông băng gửi vô cho quân y ông Tư Chuyển hoài.

Có tiếng la lối ngoài trước:

- Khóc cái gì như con nít vậy Lạng?

- Hừ hừ... Bỏ tôi xuống. Cái chân tôi muốn rụng rồi. Ông có bị thương đâu mà biết đau.

Chị Chín băng xong cho tôi quay sang Lạng. Chị lắc đầu:

- Chắc không được quá ! Gãy xương. Phải đưa về quân y!..

Ừng!...

Một tiếng nổ chát chúa bên hè nhà. Lũ tai lưng bùng, nghe o o trong con ráy. Mùi thuốc .khét nghẹt. Cô gái la hoảng:

- Má ơi xuống hầm.

Cả nhà nhốn nháo. Tôi quát:

- Ở đâu ở đó đừng chạy lộn xộn chết.

Tôi khoát tay nhưng lạ chưa ` Tôi nghe đau buốt. Cánh tay tôi bỗng xụi lơ, không giơ lên được. Út Sương chạy tới:

- Anh Hai có sao?

- Không . Tình thế. . .

- Tôi cho lượm hết thương binh rồi. Mẹ , chừng một trung đội.

- Cho rút.

- Còn anh? Ông già Châm chơi ác quá !

- Tôi đi được. Bộ đàm bỏ máy gọi trung đoàn.

Hắn lắc đầu:

- Không có trả lời. Ông rút lâu rồi.

Người đàn bà khuyên.

- Khoan đã anh. Chờ tụi nó quay hòng pháo qua phía khác .

Một tiếng hỏi.

- Vợ Út Sương đâu?

- Dì ấy ra nhà bà già dưỡng Út để đẻ... ngoài ấp... Cây Bài.

Út Sương đứng tần ngần nãy giờ, có lẽ bàng hoàng trước cảnh này. Hẳn buông một câu:

- Đẻ đâu không được mà phải ra ấp chiến lược Cây Bài.

Người đàn bà móc túi nhét mớ bạc vào tay Út Sương:

- Vợ dưỡng nhờ chuyển cho dưỡng mà lâu nay tôi chưa đi được.

- Sao hồng để lo đẻ mà đưa tôi chi vậy?

Mọi câu đối thoại ngắn dài đều mờ lấp trong tiếng pháo. Tôi ôm vai thằng Xướng đi ra lộ phía trước nhà . Mặt đất bằng phẳng nên bước dễ hơn. Pháo vẫn bắn, nhưng ai cũng chạy, không nằm lại nữa. Nằm lại thì đội thêm. Tôi mơ màng hỏi.

- Bộ có trăng hả Xướng?

- Dakota thả pháo sáng chọn đường mình.

Ra được một khúc tôi thấy máy bay quần trên trời.

Uồng uộc!.... Uồng uộc!..

Nó ria những loạt dài nín thở mà chưa dứt. Một tiếng non choẹt reo mừng:

Nó rọi đèn cho mình đi đã...

Uych. .. Tiếng nói bị cắt ngang. Thây người đổ. Không rõ pháo hay đạn máy bay trúng anh ta. Những bóng đen lố xố nhôn nháo lệch thếch bên đường. Một vai hai, ba súng. Lom khom khiêng vác. Hai người kè một. *Ừng oàng !* Pháo vẫn rớt trên lộ. Mẹ, nó bắn ngay chóc. Đèn rọi sáng rực kiến bò ngó thấy. .

Ừng!...

Trước mặt tôi một cái bằng ca bỗng biến mất. Tôi chạy lê qua hố đạn nóng hầm hập, khói nghi ngút. Bỗng thấy một cậu vác một người dịu oặc trên vai chạy qua mặt tôi.

- Ai vậy?

- Thăng Quyết.

Ờ ! Quyết. Ba Quyết, anh con Quấn ở Dân Hàn.. Lóe lên trong đầu tôi như tia chớp. Vợ nó hai mươi hai tuổi, con nó lên ba, tên Tiến.

- Có sao không?

- Bị thương...

- Sao?

- Vỡ sọ...

Trời ! Tôi nghe như lãnh thêm một vết thương. Thăng nhờ cậu nhất C3. Tôi định trận này xong cho nó lên C phó. Dù tính nóng nảy, đánh lính, vẫn là cán bộ tốt. Một cậu đi ngang giải thích:

- Nó bị ngay từ phút đầu.

- Anh em bị thương bao nhiêu?

- Gần hết đại đội.

- Út Sương hả?

- Tư Đông! Anh cũng bị? Trung đoàn đâu?

Út Sương nạt.

- Mình lo mình đi. Tiểu Trung cái gì nữa. Thương chạy trở lại phụ công thăng Lạng. Đừng bỏ nó. Mau lên!

Những quả 155 xòe xòe qua đầu. *Ừng ừng...* trước mặt.

Sau lưng đuổi riết. Tới một nhà có cây rơm đằng trước, tôi bảo tạt vào đó. Tôi không còn lê chân nổi nữa, nghe ướt cả ống quần và áo.

- Thăng Bụng hả ?

- Anh Hai bị ở đâu ?

- Có gặp Tư Công không? Thăng Tân (*C trưởng C1*) đâu không thấy?

Tôi thấy Tư Nhựt cũng bị, tay quấn băng trắng đeo trên cổ. Tư Nhựt mếu máo:

- Tôi tin ông Ba Châm nên mới như vậy. Rùm mẹ nó hết tiểu đoàn rồi. Tụi đóng dã ngoại trong rừng cao su rút hồi nào không rõ. Mình tới, nó bên ngoài nhào vô. Bây giờ làm sao anh Hai?

Tôi gắt.

- Anh đi trước đi, để tôi lo.

- Đi gì được, còn mấy xác của C3 bỏ sát hàng rào dinh quận. Tôi đang chờ Tư Công cho trình sát trở lại lấy.

Rồi hấn động viên tôi.

- Anh về trước đi. Đến Phú Hòa Đông có thêm dân công khiêng. Có chị Năm Đang ở đó.

Tôi bảo Xướng kè tôi đi tiếp. Đánh giặc chỉ nhờ cặp chân, lại bị thương chân mà là chân phải, như xe không có bánh. Tiến càu nhàu:

- Đánh chắc con mẹ gì thế này !

Tôi quát:

- Cậu nào nói thế hả ?

Im. Lại càu nhàu:

Lịnh lợt không thấy? Tiếp viện cũng không!

- Im !

- Anh Hai bây giờ mới rút. Ông Ba Châm, Út Lịa đã vọt từ khi Dakota mới tới.

Tôi nhìn lại thì đó là lính Phòng không của D8.

- Ông còn ra lệnh tôi ở lại chờ phản lực tới đặt bắn.

Rầm rầm rầm...

Bắn... Đại liên từ máy bay. Đại liên từ dưới đất. Pháo bông đan chéo. Một người nhảy lên công sự: Đồng đen! C trưởng C2.

- Anh có sao không anh Hai?

- Sơ sơ ở giò và vai.

- Phải tôi biết vậy, tôi cho Tư Lan theo cống anh.

- Đến nước này còn đùa.
- Lính gì bị. thương khóc như con nít.

Tôi quát.

- Không con nít là gì? Mới mười sáu tuổi. Các cậu rút đi. Lệnh của tôi.

Pháo Bình Dương vẫn chưa dứt. Đạn nổ tối tăm mặt mũi. Khói mịt mù , khét lẹt, ho. Không còn thấy rõ mặt nhau. Nhiều cặp cán thương tung lên. Cả thương binh. Bị thương lại bị nặng thêm. *Hừ hừ...* Tiếng ù mẹ om trời.

- Tối quá anh Hai.! Làm thế nào?
- Chờ đây chút. Tao bảo tụi D8 tới khiêng.
- Ờ ! anh nói thì may ra. Chớ ông Tư Nhứt bảo họ trầm trở.

Tôi ráng lê qua khỏi rừng tràm Láng The, sinh lầy ngang đầu gối dài chừng hai cây số. (*Bây giờ nhớ lại mà rớn ốc.*) Không hiểu sao tôi sống được, đi được với hai vết thương đùi, vai và khắp người lổm đổm vết lớn vết nhỏ. Về tới bìa ruộng đường Hai Làng. Một đám đông đang đứng dưới lùm cây chờ khiêng thương binh. Một tiếng eo éo:

- Còn anh nào nữa không?

Xướng bảo.

- Còn nhiều lắm. Có ai khỏe tiếp khiêng ông này. Tôi đuối quá rồi.
- Ông nào vậy chồng Hai Nền?

Tôi hỏi.

- Ai đó, con Lan con Quấn hả?
- Có chị Bảy khỏe nhất. Ông nào chỉ cũng cống nổi hết.

Tiếng cười khúc khích. Tiếng đấm lưng nhau làm tan không khí chết chóc. Một giọng quen quen:

- Ông nào vậy anh Xướng?
- A! Bảy Mô hả. Anh Bảy nè. Ra đây chị Bảy!

Mắt tôi đã mờ nhưng bỗng sáng lên ngay. Đúng là Bảy Mô. Nàng nhảy xuống ruộng:

- Trời ơi ! Có nặng không anh?

Tôi lắc:

- Em có sao không?

- Anh Hai ơi, dưỡng Chín (*chín Câu*) em hi sinh rồi !

- Anh biết. Đừng khóc.

Nàng nhào tới ôm tôi, nước mắt. Tôi nói:

- Cũng may không trúng xương và mắt.

Mô kêu:

- Phượng ơi ! Trái võng ra, đem đòn xuống đây.

Tôi lắc:

- Đẳng sau còn nhiều. Anh đi được. Các em ở đây chờ.

Mô kê vai vào đùi tôi thay cho Xướng. Xướng ngã ỵch xuống không ngồi lên nổi, không rõ bị thương hay kiệt sức.

Tiếng pháo vọng lại từ đường số 8. Nó chặn mình từ xa. Mô dìu tôi và đưa tay lên bờ:

- Phượng, Lan kéo tao lên!

- Chị ẵm anh lên không nổi sao?

- Ở đó mà giỡn, con quỉ!

- Thiệt chớ giỡn. ẵm anh lên đi. Hun anh vài cái là anh hết đau.

Phượng, Lan hai cô dũng sĩ đã có lần đào địa đạo với tôi sau nhà cô Tư Bé ở Bàu Trăn đựng cái nắp hòm.

- Thôi các em ở đây chờ lo cho tụi nặng. Anh còn đi được.

- Anh bị ở đâu vậy?

Tôi cố nhếch môi cười.

- Ở tim!

- Quỉ anh còn đùa.

Mô không cười. Mặt nàng xanh lợt. Mắt hõm sâu nhìn tôi. Máu, bùn, băng trộn quết lẫn nhau. Không biết là cô nào đó nói:

- Ông Hai Hồ cho đào có mười cái hố trong vườn cao su. Bây giờ không đủ số ông hắt đào thêm. Ai ở đó mà đào cho nổi. Lắp xong hết rồi. Còn năm thây để đó.

- Có thằng Quyết không?

- Hà? Ai?

- Ba Quyết ở Dân Hàn!

Một tiếng gào lạc giọng.

- Anh Ba em !

- Nó hi sinh từ lúc mới vô.

- Ảnh đâu rồi?

- Không biết đứa nào vác đã tới chưa?

- Hu hu...

Tôi biết giọng con Quấn, em Ba Quyết. Quấn chạy hoảng xuống ruộng tới mấy nhóm đang khiêng vác.

- Anh Ba ơi ! anh Ba ! . . . chị Ba ơi , anh Ba chết rồi !

Não nề quá. Cảnh chiến tranh tôi coi thường nhưng kỳ này nghe em gái kêu anh mà đứt ruột.

- Út Nhở đâu? Bảy Nê đâu?

- Dạ hai chỉ ở nhà đi nghiên cứu trận địa đánh xe tăng trả thù cho thằng Lợi.

(Trả thù không được lại bị Mỹ đổ quân bắn chết. Thảm thương càng thêm thể thảm)

Phượng, Lan thấy Mô kè tôi nên lảng ra, cười trêu chọc:

- Thôi chị Bảy đưa anh Bảy về nhà đi!

Mô dìu tôi một mạch từ Phú Mỹ về đến xóm Ba Gia rồi từ đó theo đường 15 tới Rừng Làng. Tựa vào nàng tôi hầu như quên hết nỗi đau đớn. Tôi nhắc:

- Từ bữa ăn xôi sầu riêng của chị Ba nấu ở nhà em, tới bây giờ mình mới gặp nhau.

- Em không nhớ. Nhưng riêng em lúc nào cũng ở bên cạnh anh. Ngay cả trong giấc ngủ.

- Thiệt hả Mô?

- Ở đây chỉ có anh và em thôi. Em thấy không nên giấu anh nữa .

Tới khu Bến Đá , sông Sài gòn hiện lên. Mặt nước lấp lánh, bàng bạc. Nước dâng lên ngập nửa thân cây bần. Lòng nàng chắc cũng tràn đầy thương cảm đối với tôi. Lâu nay tôi vẫn biết nhưng cố quên đi. Tôi đối với nàng không như những em khác. Nàng: Một cái bóng. Một trái tim. Một tâm hồn. Có yêu thì nên trong mơ tưởng.

- Ai được cô nào dìu khéo quá ta!

- Mấy anh kia... bị pháo đuổi các cô quăng chạy hết trơn. Bỏ nằm dưới ruộng khóc lóc.

- Người ta sắp tuyên bố đó !

- Chị Bảy thông thả đi sau ghen. Tụi này phải về tới Sa Nhỏ lận.

Tôi nói với Mô :

- Anh rất mến dưỡng Chín em !

- Chị Năm em cũng biết rồi.

Nghe nàng nhắc tới Năm Mai, tâm trí tôi hơi rờn rợn. Mới hôm nào... Mai dặn tôi đừng cho dì Bảy con Liên biết. Mai khỏi dặn tôi cũng không dám cho ai biết. Mô hỏi:

- Chị Năm bảo bé Liên kêu anh bằng Ba phải không?

- Ờ! ờ!.

- Thôi cũng được. Chỉ có con nhưng đẹp hơn em!

- Em đừng nói thế!

- Chị Năm với anh ra sao, Má đều biết hết! (Nàng dùng tiếng "má" suông)

- ????

- Chính chị Năm nói mà.

Té ra thế. Nước mắt nàng ướt vai tôi.

Hức..hức !...

Tôi không hiểu hay tôi không chịu hiểu nguồn cơn của những giọt nước mắt này. Khi tôi ẵm bé Liên tiến chân nàng ra quốc lộ. Nàng bảo tôi:

- Dừng lại đi anh. Đừng đi xa hơn nữa.

Câu khuyên đó bây giờ lại vang bên tai tôi. Bảy Mô nói:

- Em yêu anh nên phải tạm xa anh!

- Sao vậy?

- Người ta đang tranh đua nhau để chiếm anh.

- Trời! Em theo dõi anh ghê quá.

- Em phải trông chừng anh chứ. Nhưng không bao giờ em cho ai biết.

- Tại sao?

- Em thành phần địa chủ mà. Yêu anh sẽ làm khổ anh hơn và anh sẽ không tiến bộ.

- Trời !

Cải cách ruộng đất! Nó lại xâm nhập vô tới đây để phá phách con người, tình cảm con người. Nàng tiếp:

- Cách đây vài tháng dưỡng Chín có thưa với má em và bảo em dưỡng sẽ làm mai cho em một người xứng đáng.

- Ai vậy?

- Ai thì anh biết đấy! Dưỡng không biết ai đó đã yêu anh và chắc cũng được anh yêu lại. Khi gặp anh ở xe nước mía gần An Nhơn thì người ta đã để ý anh rồi. Có nhiều ông ở R về theo đuổi em... ủa, theo đuổi người ta nhưng gia đình không ủng hộ.

- Người ta là ai vậy?

Hai đứa rù rì với nhau về tới Rạch Sơn thì trời sáng bạch. Tám Đột đã cho du kích bắc lại cầu. Mô dìu tôi đi qua không vất vả lắm. Có lẽ tang gia bối rối ở Tân Qui nên địch không quây phía này. Bến Mương và An Nhơn yên ổn .

- Hồi gặp anh với chú Tư Linh ở quán cô xẩm, vui quá hả anh?

Tôi giật mình. Lúc đó tôi chưa quen cô xẩm nhưng sau này chính là Minh.

- Nay thì điều hieu ghê rợn.

Tôi ngậm ngùi khi nghe mấy tiếng ấy từ môi một người con gái. Tôi tạt ngang:

- Bao lâu rồi, chị Mai không về nhà nữa?

- Nhà đâu còn mà về, anh!

- Em ở đâu?

- Ở hang với tụi nó. Phải anh ghé ngang nhà coi. Một cây sầu riêng cũng không còn nguyên. Không còn một tiếng chim chìa vôi hót. Hoa lá tan tành.

- Nhưng còn trái tim anh... và em!

Mô hất tóc ra sau vai rồi nhìn tôi dăm dăm:

- Hôm nay trời cho em gặp anh ở đây, quả là bàn tay người phàm không bố trí được.

Tôi nói với sự xúc cảm sâu xa như chưa hề nói với ai.

- Em ! Anh yêu em !

- Và chắc có lẽ mình lại xa nhau rồi !

- Anh vẫn còn ở Củ Chi, thì anh đâu có xa em nữa.

- Hôm nay em cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

- Em muốn gì nói anh nghe.

- Điều em muốn, em đã đạt rồi.

- Gì?

- Đó là mấy tiếng *em yêu anh* vừa thốt ra.

- Mô !

- Mặc dù em biết anh đang theo đuổi...

- Không... anh chỉ gần gũi chứ không theo đuổi ai hết! Đó là sự thực.

Mô nhìn tôi. Nàng là một người con gái khác thường: có học, kín đáo, thâm trầm chứ không như những người khác mà tôi biết. Nàng muốn chiếm tôi, nhưng không bằng vũ khí thường mà bằng sự im lặng, chịu đựng và đau khổ.

- Hôm nay em được anh quàng vai em và nói với em những lời hiểm có, em thấy đủ rồi. Em không muốn gì hơn nữa.

Hai đứa nhìn nhau, im lặng. Tôi thấy nàng như một nữ thần đứng ở trên cao xa tắp. Qua ngã ba An Nhơn, nhìn thẳng lên Láng Cát, Mô bảo:

- Mình đi thẳng vô cổng Bông giấy đi anh. Rồi về Hồ Bò đến C5 ông Tư Chuyền. Còn đi đường An Phú, đường trống sợ gặp đầm già . '

- Đi ngả nào chỉ có mình em và anh. Anh muốn đi với em ra ngoài trái đất mọi rợ này. Em cứ bơi lái trên sông Ngân Hà. . .

Mô nhìn tôi, cười. Nàng ngập ngừng:

- Sợ rằng:.. . .

Tôi nói tiếng Pháp.

- Sợ gì em? Muốn là được

- Sợ chúng ta chỉ đi bằng thuyền hồn thôi.

- Nghĩa là . . .

- Anh với em không có cơ hội yêu nhau trên cái đất này đâu. Mặc dầu... Bởi vì...

- Mặc dầu gì . Bởi vì gì?

- Bởi vì còn bé Liên...

- Anh là dượng Bảy của nó, nhưng mong sao anh không như Chín Câu dượng của anh!

- Em mong như vậy nhưng em sợ .lắm. Thôi bỏ chuyện đó đi. Em thấy anh mệt. Máu ra nhiều quá. Ghé vào cái bức tường đồ kia nghỉ chút.

Đây là nơi tôi cũng đã từng dạy cho du kích An Phú bắn cối và AK. Nàng dìu tôi tới gốc cao su, tàng lá xanh um phủ trên đầu. Vắng lặng ghê rợn chung quanh. Xác chiếc máy bay rớt đâu hồi nào, những mảnh nhôm vụn còn vương vãi chung quanh.

- Thành tích của anh đó !

- Anh thiết gì ba cái danh tiếng rởm kia. Thật ra anh chỉ muốn làm anh hùng trong tim em.

- Anh nói ! Người ta mong được đi R lãnh huân chương như anh mà không được.

- Đó là thành tích của Huỳnh Thành Đồng, không phải của anh. Anh nhận nó mà xấu hổ thôi.

(chương tới tôi sẽ kể cái chết lãng xẹt của Huỳnh Thành Đồng.)

Đột nhiên trong một cử chỉ bất ngờ và mạnh dạn, nàng ôm đầu tôi áp vào lồng ngực no nê của em. Tôi nghe tất cả địa ngục hóa thành thiên đàng. Nàng rủ rủ:

- Anh có nghe tiếng trái tim em không?

- Có ! Anh hiểu em, Mô ! Nhưng mà... chúng mình rồi...sẽ như em vừa nói. Thế thôi !

Tôi hôn Mô.

Đó là cái hôn độc nhất của tôi đối với nàng. Cái hôn phi phàm, trong ngần như hoa như mây không gợn gì khác. Một tâm hồn. Hai tâm hồn xa mãi nhưng gần mãi, cho tới giờ đây Một tiếng: Mô ! Một cái hôn yêu cũng là cái hôn vĩnh biệt.

Còn trận Tân Qui? Đó là một trận đánh vô tổ chức, không có chỉ huy, lộ bí mật, binh sĩ không quyết thắng trước khi nổ súng, và mất tinh thần sau trận đánh.

Bảy Mô đưa tôi vào nhà Tư Chuyển. Nàng thủ thủ:

- Anh nằm dưỡng bệnh. Em sẽ vào thăm anh.

Mặt nàng buồn nguyền. Tôi biết nàng yêu tôi, một thứ tình yêu rất tiểu thuyết.

Vết thương chiến tranh dễ trị. Vết thương lòng mới khó.

Chỉ sau mười ngày, tôi lại được giấy hỏa tốc. Lúc nào cũng hỏa tốc. Mà lại do chính tay Tư Nhựt cầm vào. Lệnh của Năm Lê. Tôi mở ra đọc xong, Tư Nhựt nói:

- Chuyển này mình thọc sâu xuống Trung An thầy ạ !

Tư Nhựt là D trưởng, tôi là Tham mưu trưởng D nhưng y lại xưng hô như vậy. Tôi cản nhưng y thành thật nói:

- Tôi so với thầy sao được, nhưng ở trên giao cho tôi năm D là vì tôi thuộc đường đất. Còn thầy đã qua chiến tranh *chín năm* lại học trường quân sự...

- Mình học lẫn nhau thôi!

Tư Nhựt là một nông dân, gan dạ và có nhiều đức tính. Sau này ở trên chỉ định làm anh hùng giải phóng quân. Y nhường cho tôi. Tôi không nhận (*tôi đã biết cái hư vị đó một lần rồi*).

Khi gần Tết Mậu Thân, Tư Nhựt được đưa lên làm Trung đoàn trưởng mũi nhọn đánh vô Sài gòn đợt 1. Trước khi xuất phát y giao vợ con lại cho tôi. Y biết sẽ chết. Thiệt là lâm ly bi đát. Tôi sẽ kể sau .



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 76

*Cái chết của đặc công Huỳnh Thành Đồng
và sợi dây lưng quần của cô nữ dân công.*

Vừa đi Tư Nhựt vừa than thở.

- Thiệt hại nặng quá thầy Hai. Thiệt lãng quá !
Đánh như vậy lính đâu còn mà đánh nữa.

- Trên 40?

- Thăng Hai Hồ xã đội vô trách nhiệm. Y cứ dậm, không có cả bó chiếu, nói chi hòm!

Hai đưa kéo vô quán làm sơ vài con khô mực. Cô bé bên lén nhìn tôi như nhắc lại những cái hôn táo bạo của cô hôm trước. Chính nơi đây tôi được nghe cô nói: "Sắp đánh Tân Qui." Đó là nguyên nhân của sự thất bại nặng nề.

Tôi và Tư Nhựt đi ngất ngẫm trên đường vắng lặng. Lúa hai ven đường xơ xác. Không một bóng người. Đồng bà thừa thốt Những bà mẹ, những bác nông dân tự cho mình cái quyền chạy ra ấp chiến lược *bám thắt lưng Mỹ* mà không ai được nói gì. Ai nói gì kia chứ? Trục thẳng nó xúc cả heo nái heo con lẫn người ra ngoài đó, heo được uống cả sữa bột. Ai đút miệng vô đâu mà nói.

- Tôi quá tin ông Ba Châm thầy Hai à! Tôi nghe ở trên sắp phân tán E2 thành D độc lập. C3 mất sức chiến đấu.

- Nó chịu nặng nhất.

Bỗng từ đằng sau có tiếng người. Tôi quay ngó lại. Hai người khiêng toòng teng một cái võng. Tôi nghĩ thầm: Chắc bị pháo lẻ đêm qua. Không có ngày nào Củ Chi không đổ máu, không có ngày nào thế giới không bị lửa gạt về cái Củ Chi *đất thép* này (đến nay 1994). Chúng nó gạt thiên hạ đã đành, chúng nó còn gạt cả đồng chí chúng và tự lửa mình.

- Ai đó phải anh Hai không?

Hai đưa tôi đứng lại. Chiếc võng trờ tới. Trên chiếc võng một bọc ni lông dài màu xanh. Tưởng ai, ai dè con Quăn.

- Ai vậy Quăn?

- Anh Ba em !

Thằng Quyết. Đêm trước thấy lính nhà vác xác nó qua mặt tôi đã rụng rời tay chân. Tôi còn đau đớn. Quăn đi song song với tôi và Tư Nhựt giải thích:

- Ba em bảo em đi tìm cho được xác ảnh đem về chôn ở đất nhà. Em ra Phú Hòa tìm ông Hai Hổ một ngày. Ông mới dắt tới vườn cao su. Mấy chục năm đất mới, không biết cái nào? Em nói tên *Ba Quyết*. Ông bảo: "Tôi nhớ rồi. Mới lúc chiều chú Ba có mượn tôi kiếm cho cây đòn để khiêng thương binh. Chẳng ngờ tối lại khiêng chú." Ông chỉ: "Cái mã kia kìa. Nhưng phải coi kỹ, bề sọ đầu mới đúng, bị chỗ khác thì không phải Ba Quyết."

Tôi rợn xương sống. Nếu tôi bị dập ở đó ba má tôi làm sao biết được? Cái cuộc chiến tranh ái quốc ái quần này giết không biết bao nhiêu sinh mạng để làm gì ngoài những trò khỉ cho thế giới khinh miệt và cười chê.

Nước chảy ròng ròng xuống đất, tanh hôi lạ lùng, nhưng tôi và Tư Nhựt cố giữ vẻ thản nhiên. Những con ruồi bay theo đáp trên ni lông, trên chiếc đòn. Tôi và Tư Nhựt đứng nép qua, cúi đầu. Tư Nhựt giơ tay, giọng nói rưng rưng.

- Chào mày nhe Quyết!

Còn tôi không muốn nhìn cái võng lẫn cô em gái đi sau chiếc võng. Quăn nói:

- Đây là bộ đồ ảnh bỏ lại nhà, em đem tới mặc cho ảnh nhưng không mặc được.

- Cho anh gởi lời chia buồn tới gia đình.

Tôi và Tư Nhựt đứng lại chờ cho chiếc võng vượt xa mới đi tiếp Tư Nhựt nói:

- Chuyển này mình đi Trung An thầy ạ !

- Đừng kêu tôi vậy, lính cười cả anh lẫn tôi.

- Anh, thầy cả đại tá, tôi ăn thua gì.

- Về Bộ binh tôi phải học anh.

- Giỡn hoài ! Tôi nghe Tư Linh nói anh đánh Tây hồi mười bốn tuổi. Tôi chỉ là... không chó bắt mèo ăn cú: Học thì không, kinh nghiệm thì ít. Chỉ quen đường đất vùng này.

- Kỳ này hai đứa mình phải gở lại cái Tân Qui.

- Hai ông Ba Châm, Út Lạ làm bể lính hết. Phải vùa một tụi cho tụi nó lấy lại tinh thần anh ạ. Kỳ này luôn xuống một đại đội thôi. Trước khi đi mình phải kiểm thảo trận đánh. Ông Ba Châm bị gọi về gặp ông Năm Lê . Cho ông xanh mặt phen này. Ờ, chân anh đã lành hẳn chưa?

- Lành, nhưng đi còn sợ.

- Nghe đàn bà đi chợ về nói tụi Trung đoàn 7 Sư đoàn 5 mở tiệc ăn mừng ngoài đó. Tụi nó ngạo mình đâm vào lỗ không! Tức ói máu!

Tôi hỏi Tư Nhựt:

- Cái tay anh hết rồi hả ?

- Miếng sốt qua ngoài da thôi. Mấy bữa này xe tăng Mỹ cà rịch từ Lồng Cu 3 tới Bàu lách, lên tuốt Bến Đình. Nó vừa moi được một hầm 6 ông 2 bà ở An Phú .Chúng nó đang thăm dò để bung tới đường số 7 vào sâu Lô 6. Rồi luôn Ba Sông nữa. Cha cha! Nó cắm nọc giữa rún mình rồi anh!

- Có ai ở trên xuống kiểm thảo mình không?

- Chưa biết. Nhưng ở trên bảo là mình có khả năng đánh cấp tiểu đoàn. Mặc dù vậy, trận Tân Qui cũng cho một số kinh nghiệm.

Tôi làm thinh. Hồi *chín năm* tôi ở D307 của Nguyễn Văn Tiên, có trận nào đánh cấp tiểu đoàn mà xộc xệch về mọi mặt thể này đâu. Hồi đó chiến thuật vững hơn, cán bộ tài ba hơn bây giờ nhiều. Những người lứa tuổi đó bây giờ như Ba Châm, Năm Tiều... đã lụi, chỉ còn làm được Tham mưu thôi. Nhưng đánh Mỹ bây giờ họ cũng đã lạc hậu. Các chiến thuật *Lấy thịt đè người, Dao*

mổ bò giết ruồi, Công đồn đả viện đã phải rách nát trước các chiến thuật Trực thăng vận, Bủa lưới phóng lao, Phượng hoàng vô mồi. Nhưng mình bắt buộc phải đánh. Chấp nhận.mọi hi sinh.

Thế là tôi và Tư Nhựt đi Gò -Môn (Gò Vấp và Hốc Môn nhập lại) để thi hành nghị quyết cấp trên. Bên cạnh cái chiến thuật "*Nắm thắt lưng của Mỹ mà đánh*" do "nhà văn" Nguyễn Chí Thanh (*tác giả tùy bút "Cây đa bến cũ con đò khác đòan đăng trên 12 kỳ báo Nhân Dân để ca ngợi hợp tác xã*) sáng tác bây giờ lại được bổ túc bằng một cái sự đời mới nữa "*Đưa ác liệt vào lòng địch*" mà chúng tôi là mũi nhọn tiền phong.

Theo kế hoạch thì chúng tôi gặp ông vua con Châu Thái Hùng, huyện đội trưởng huyện Gò-Môn. Hùng cho mấy chiếc tam bản rước một đại đội chúng tôi đến Trung An, một xã nằm sát sông Sài gòn, ở hai xã Tân Trạch Đông và Phú An Đông. Nếu cho tỉnh lộ 8A là cây đòn gánh một đầu gánh ấp chiến lược Cây Bài, một đầu ghim vào thị xã Bình Dương bên kia sông Sài gòn thì Ngã Tư Tân Qui và bót Cây Keo (*cũng còn gọi là bót Thầy Mười vì ở gần đó có nhà thầy giáo Mười*) là những điểm giữa của chiếc đòn gánh này. Tân Qui nằm ở phía ấp chiến lược Cây Bài, bót Cây Keo nằm về phía thị xã Bình Dương.

Hai cứ điểm này nằm trên trục lộ 8A cách nhau chừng bốn cây số đường chim bay. Quốc lộ I dẫn về Sài gòn gặp nhau với tỉnh lộ 8A ngay ấp chiến lược Cây Bài. Nói tóm lại muốn luồn CI vào vùng Gò-môn chẳng khác nào bắt một con cá chui qua những mắc lưới đồn bót trên bộ và đặc biệt Giang Thuyền Bình Dương lúc nào cũng có thể đổ bộ trên hữu ngạn sông Sài gòn tấn công vào các vùng đất hẹp té được Mặt Trận Giải Phóng hóa phép thành khu Giải Phóng chiếm 3/4 đất đai Miền Nam nói chung và vùng giải phóng Quân Khu IV chạy dài tới cửa ngõ Sài gòn! Trong khi trên thực tế, thì Củ Chi chạy tới Sài gòn là một nan lưới đồn bót cố định và được xây cất thêm càng ngày càng đông đúc vào thời điểm này. Có đến hàng trăm cái bót lớn nhỏ. Tân Qui chỉ là một cứ điểm trung bình có chừng 2C địa phương quân trấn giữ.

Riêng tôi và Tư Nhựt được một chiếc xuồng con rước vào căn cứ của Hùng, còn CI và các tổ trinh sát thì phải hành quân qua rạch Nàng Âm vào lúc chiều tối để đóng ở ấp Phú Yên sát bờ sông Sài gòn chờ lệnh chúng tôi. Tôi hỏi Tư Nhựt:

- Anh có quen với Ba Hùng? (*tức Châu Thái Hùng*)

Tư Nhựt lắc .

- Nhưng nghe nói ông cũng là dân tập kết. Rất khó tính.

Chiếc xuồng con do hai người bơi theo con rạch quanh co, đổ ra sông Sài gòn một hồi rồi lại chui vào một con rạch khác. Hai bên bờ toàn là cây bần,

cây mả và lá dừa nước. Chừng một tiếng đồng hồ mới đến một khu vườn dừa cao và cây ăn trái. Tôi ngó lên thấy có một sợi dây phơi quần áo đen tím giăng giữa hai cây cau. Heo gà rải rác bên mương vườn. Tư Nhựt lên giọng lạc quan:

- Thế nào bữa nay mình cũng có bữa cháo gà .

Không ngờ gặp Hùng, chúng tôi thối chí: hăn có bộ mặt gà mái ấp, lạnh như tiền. Bàn bạc với hăn cả buổi, không có một miếng nước lã thấm giọng. Chúng tôi chủ quan nên không mang bình tôn theo, đành chịu khát bàn chuyện cứu nước. Hăn làm như chúng tôi là Bộ Tư lệnh Quân Khu phải giải quyết tất cả mọi khó khăn cho hăn, nên bàn kế hoạch tác chiến nào hăn cũng than *không khắc phục được và mong các đồng chí thông cảm*. Tư Nhựt hơi quạu:

- Phần tác chiến chúng tôi đảm trách, xin đồng chí cấp gạo cho chiến sĩ.

- Ở đây không có chế độ cấp gạo. Cơ quan nào cũng lãnh lúa tự xay lấy mà ăn.

- Tụi tôi là D cơ động làm sao xay lúa?

Hùng nhăn răng cười:

- Tại nó vậy tôi biết làm sao? *(Nó là ai, có trời hiểu.)*

Nếu gặp Năm Tiều chắc thẳng cha quận đội này ăn đập hoặc được thưởng vài ba chục đù mẹ. Mặt hăn có vẻ sáng sủa hơn Tám Giò quận đội Củ Chi. Nhưng Tám Giò còn đãi tôi và Hai Khởi một ly cà phê, trà và thuốc hút. Cuối cùng là nhậu mả chua cá con, nhưng thẳng này thì luôn luôn quác ra, làm như chúng tôi tới đây phá rối cuộc ăn hút của hăn.

Tư Nhựt hỏi tới vấn đề tải thương. Hùng lắc đầu:

- Ở đây chỉ có vài que du kích. Nhưng lâu rồi họ lặn mất hết. Nếu các đồng chí cần *(cần thật chứ nếu con mẹ gì!)* tôi sẽ liên lạc với xã đội Tân Thành Đông may ra kiếm được vài mạng. Nhưng xay lúa giả gạo thì may ra họ còn giúp, chở tải thương thì e khó động viên. Có bắt họ đi ra trận, họ cũng trốn trước khi nổ súng.

Khác hăn với những gì *(rất lạc quan)* mà ông Tám Quang Trưởng phòng chính trị Quân Khu thay mặt Bộ Tư lệnh phổ biến trước khi chúng tôi xuất quân. Cấp chỉ huy nào của Việt Cộng cũng có một cách lãnh đạo nhằm mục đích xua lính vào cái chết. Trước lúc vượt Trường Sơn, Nguyễn Văn Vịnh, Chủ nhiệm ủy ban Thống Nhứt thay mặt Trung ương Đảng báo cáo "*Trường Sơn có quân y viện, có bếp nuôi quân, có cả mậu dịch bán với ba thứ tiền Việt Miên Lào!*" Lũ binh sĩ và cán bộ nghe xong tưởng như đi dạo Bồ Hồ. Vô đó rồi

học máu ra từng cục, lính chửi bác Hồ đều. Nhưng đã vô lò sát sinh rồi. Cửa đóng then gài, chuồn trở ra không được. Tám Quang cũng lãnh đạo cái kiểu đó. Hùng nhìn tôi một giây rồi hỏi:

- Thấy anh hơi quen, hình như có ở 338 của ông Tô Ký .

Tôi gật, bụng không khoái lắm.

Cuối cùng tôi và Tư Nhựt cáo lui, chỉ nhờ hăn cung cấp xuống ghe cho chúng tôi chở súng nặng đi trong rạch. Ở đây ruộng lầy, không thể vác đi được. Hăn đồng ý nhưng với điều kiện là phải báo trước một ngày thì mới có.

Hăn ngồi trong nhà nhìn chúng tôi đi chớ không thèm đưa ra bến. Tư Nhựt là kẻ rất đàng hoàng, nhưng bây giờ cũng không giãn được. Y dù mẹ và vắng tục chửi thẳng quân đội là đồ chó đẻ, đồng chí con gì vậy v.v....

Chúng tôi nhìn mấy người trong xóm có vẻ là du kích nhưng không dám ra mặt hơn, để hỏi thăm tình hình. Họ bảo xã Trung An này trống trơn, dân đi tứ tán hết, nhà cửa thừa thớt, chỉ có một con đường từ ấp Phú Yên ra ấp Nhà Việc gần đường số 8. Còn ngoài ra thì lộn. Nếu đóng quân thì phải coi chừng trực thăng ở Đồng Dù đáp xuống hốt. D2 đã bị chụp mấy lần rồi! Chúng tôi chỉ được biết có thế. Ngoài ra thì mò mẫm tìm hiểu lấy.

Sau khi lên bờ tôi gặp Tư Công C trưởng CI vừa lên thay cho Năm Tân bị thương nặng ở Tân Qui, Tư Công cho một tổ trinh sát đón chúng tôi đến bờ rạch xóm Bưng Tre (tức là con rạch Láng The). Con rạch này bắt nguồn từ đâu không biết, nhưng nó chảy qua cầu Phú Hiệp ở đường Một Làng, cách Đồng Dù chừng sáu, bảy cây số và đổ ra sông Sài gòn. Nói là rạch nhưng nó rộng lớn hai bờ rậm rì, nếu không có xuống thì không tài nào lội qua được. Cuộc hành quân "*đưa chiến tranh vào lòng địch*" này quả là một cuộc đ đứng thiên nan vạn nan còn hơn cả Trường Sơn vinh quang.

Ở Trường Sơn có sốt rét, đói và leo núi, nhưng không có địch, còn ở đây thì nước ngập, bốn bề là địch và pháo. Nguy hiểm nhất là nước ngập cả vườn, nhà dân chỉ có cái nền là khô ráo. Không làm sao nấu cơm được ngoài vườn. Khổ nữa là củi ướt nhiều khói, bót bên kia sông Sài gòn hể thấy khói là bắn qua. Lính lội sinh móng chân nhét bùn, móng bị thối làm sưng hết cả bàn chân không đi được, chúng tôi kêu thẳng quân đội mua cho vài chục cái cắt móng tay để lính dùng, và vài cái rề-sô để nấu cơm. Hăn bảo: "*Các đồng chí tự túc lấy.* "

Trên đường đi, tôi hỏi cậu liên lạc quân đội:

- Đồng chí Hùng ở đây hoạt động chắc mạnh lắm hả em?

Cậu bé bảo:

- Ông đâu có ra khỏi nhà đó. Mấy ông được mời vô nhà là ưu đãi lắm rồi.

Tư Nhựt lại vắng tục om sòm:

- Không có miếng nước uống, ưu đãi c... gì?

- Vậy mà hể mấy ông về là ông chơi toàn cà phê, Nestlé thôi Mấy con nhỏ áo hồng, áo xanh đỏ đi chợ mua đủ thứ về là đeo sát với ông.

Tư Nhựt lại qua sông nghiên cứu trận địa vì y rành vùng này. Y bảo:

- Đơn vị mình cắm xuống đây là thất thế lắm thầy Hai, nhưng đó là ý muốn cấp trên. Nhưng thế này cũng chưa sao đâu khi lọt qua đường số 8 xuống vùng Bình Mỹ rồi thầy sẽ biết. Mình sẽ phải nấu cơm trên mặt nước . Một đĩa treo song trên tay, một đĩa cầm lửa dưới đít soạng.

Đồn Thầy Mười xa xa kia. Nó chốt một trung đội để chặn đường liên lạc bằng qua đường số 8. Du kích bị nó đánh tan còn liên lạc thì phơi thầy cũng nhiều. Do đó ở trên muốn chúng tôi búng nó đi. Tư Nhựt qua sông xong, tôi ở lại lo chỗ trú quân và kiểm tra vũ khí chuẩn bị chiến đấu, không để xảy ra một trận Tân Qui của ông Ba Châm nữa.

Tôi và thằng Phước trợ lý cấp dưỡng Tiểu đoàn đi lãnh lúa. Lãnh cho được lúa cái đã rồi sau đó hãy tính đến việc xay. Có bộ đội chủ lực nào sinh hoạt như vậy chưa? Nếu có thì đó là bộ đội Việt Cộng. Lạ thay, trong trang thời đại nguyên tử này, nó phải đánh với một quân đội võ trang tối tân như quân đội Sài gòn và Mỹ. Và nên nhớ rằng *"phải nắm thắt lưng mà đánh."* Cái chiến thuật này đã đẻ ra vô số nghĩa địa và cái to nhất tên là Mậu Thân với nửa triệu năm mồ vô chủ, trong đó có một cái mã to sù mang tên Lăng Bác!

Ông chủ nhà chúng tôi đóng quân mặt xanh như lá tràm. Ông không dám từ chối, chỉ muốn chúng tôi đi nhanh, nên mách cho chúng tôi chỗ lãnh lúa. Đó là anh Tư ở ấp Phú Yên. Chị Tư bán quán ở sát sông Sài gòn. Ra đây có nghĩa là vượt râu cọp vì Giang thuyền Bình Dương thả trôi lều bều, không biết nó sẽ đổ bộ lúc nào, khoảng nào. Nhưng bụng đói thì đầu gối phải bò.

Chúng tôi vào quán thấy ba bốn ông nông dân sồn sồn mặc quần tiều, người áo vạt vai, kẻ ở trần đang ngồi uống trà. Tôi hỏi thăm thì họ chỉ ngay ông Tư trong đám. Anh là cán bộ kinh tài xã. Thằng Phước nói nhỏ.

- Ớn quá anh Hai. Rủi giang thuyền đổ bộ mình chạy đâu?

Tôi nói mà bụng cũng run.

- Có anh Tư đây lo gì !

Một người đàn bà cỡ bốn mươi tuổi, đầu tóc bới bánh lái, bước ra ngó hai đứa tôi với cặp mắt lạ lùng, lạ vì cách ăn mặc: đồ vải thô trên rừng không giống ở đây toàn xài vải ni lông. Chị bảo:

- Ông coi phát lúa cho mấy chú đi.

Tôi biết đó là chị Tư. Anh Tư nói ngay:

- Anh Ba Hùng có báo cho tôi hôm qua.

Thằng Phước ra miệng ngay:

- Anh Tư làm ơn cấp gạo cho tôi, chớ chúng tôi làm sao xay lúa? Chúng tôi là đơn vị lưu động đâu có vác cối trên vai được. Vai chỉ để vác súng... cối thôi.

Tưởng đâu câu nói thống thiết đó làm anh động lòng, nhưng ngược lại, anh cười lạt lẽo:

- Mấy ông ở Hồ Bò không quen vác cối xay, nhưng xuống đây phải tập rồi quen. Một vai vác cối xay, một vai vác súng cối. Có cối xay, súng cối mới nổ được.

Tôi muốn đá vô bảng mặt thằng đồng chí kinh tài, nhưng rừng nào cộp nấy, nên giãn lòng:

- Thôi được, anh Tư cho tôi lãnh lúa.

Chị Tư xía vô:

- Cái ông này, mấy chú kia (tức là D2 của Tám Lê) ở đây lâu quen rồi, còn mấy chú này mới xuống, ông phải giúp người ta chớ! – rồi quay sang tôi với cặp mắt cảm tình – Mấy chú đem lúa đổi. Một gia lúa lấy 18 lít gạo. Dân xay lúa lời được trâu và cám cho heo gà ăn.

Tôi mừng thầm. Cái miệng nhân đạo của chị đã biến lúa ra gạo giúp chúng tôi.

- Cám ơn chị !

Tôi và Phước đi lãnh mấy chục gia lúa. Giấy đều có chữ ký của anh Tư. Tôi hỏi anh:

- Ở đây không có kho sao anh Tư?

Anh lắc:

- Kho nước ngập, với lại mình làm kho Sư đoàn 5 nó nhảy xuống đốt hết. Chúng tôi bị cháy mấy cái ở Cầu Lớn rồi !

Sau khi lãnh lúa xong, tôi quay trở lại quán mua thuốc hút. Anh Tư mời tôi:

- Mấy chú mới xuống phải bám chắc Ba Hùng. Thôi, làm vài ly đón gió. Lạ phong thổ dễ bị chói nước lắm.

Tôi ngồi nhâm nhi khang mà mắt láo liên vì lạ nước lạ cái không biết bị tấn công, bao vây, đồ chụp lúc nào. Bỗng một nhóm ba người đầu bồm xồm, mặc áo ni lông đen cầu vai, quần tiều vào quán. Tôi đâm đứng dậy thủ thế, thì có tiếng kêu:

- Ê, Lôi !

Tôi ngó trân trân vào người vừa kêu.

- Tao là Vĩnh, Lục quân Trần Quốc Tuấn ở ty tiểu đội của mày nè.

Rồi hăn chạy tới ôm tôi hôn chùn chụt, buông ra rồi lại hôn như mưa. Chị Tư lẩm bẩm:

- Làm coi như vợ chồng !

- Tụi tôi còn hơn vợ chồng nữa đó chị Tư! – Rồi nói với tôi- Đây là chị nuôi của tao, còn đây là bạn của tôi từ mười năm trước đó chị Tư. Tưởng không gặp nữa.

- Mười năm mà còn nhớ, giỏi thiệt!

- Chết cũng không quên nữa là mười năm!

Anh Tư rót rượu, chị Tư nướng khô mực ra. Vĩnh cụng ly với tôi.

- Tao có gặp mày ở Quảng Oai Sơn một lần rồi từ đó biệt luôn. Thăng Phạm Hai không đi tập kết, nó ở lại kinh 6 Biển Bạch với con Út. Phải nó đi thì giờ này cũng như mình. *(Tôi không hiểu Vĩnh nói như mình là sao. Anh cũng như mình, cực như mình hay ở trên coi mạng mình như kiến?)* Nay gặp lại mày ở đây coi như tụi mình đã về Biển Bạch. Phải nhậu một bữa.

- Tao bận ghê lắm.

- Tao biết! tao biết! Nhưng bận gì cũng phải say một trận. Mày phải bám ông thần này (Vĩnh vỗ ngực) chớ không nhờ cậy thằng *Châu mèo đá* đó được đâu.

- Châu... nào?

Vĩnh rỉ tai tôi:

- Thằng Châu Thái Hùng! Ở đây bọn tao và Tám Lệ, Năm Dây kêu nó vậy, vì nó giúp gì cho mình cũng rỉ rỉ còn với các em thì nó rộng rãi như công tử Bạc Liêu. Mà tới cơ quan nó chưa? (*Tôi gật*) Có thấy mấy con gà mái tơ lảng vảng trong nhà không? Đó là cái ổ... cách mạng to nhất của Gò-Môn. .. đóng tại làng Trung An. Mà cứ ở đây, bảo gì, cần gì tao làm cho. Thằng đó kể như mình nghỉ chơi đi ! Tao biết nó là Cf ở 338 nhưng đéo thèm nhắc. Mà không thấy cái mặt lưỡi cày, bộ răng chuột của nó à . Tưởng đó khó chơi lắm. Nhờ nó cái gì nó cũng bảo tự túc, hoặc hứa mà không có ! Tao lo hết ! Tao lo hết cho mày! – Vĩnh đấm ngực – Tao sẽ cho lính tao tới phụ với mày.

- Đừng có hứa cuội nghe Vĩnh!

- Ê, giỡn hoài mày, ai chóe thằng này hồng chơi kiểu đó !

Tôi cười, giờ ly rượu lên:

- Vậy mày không hứa ra Bắc hai năm về là gì, Vĩnh?

Vĩnh cụng ly với tôi, nốc cạn rồi hai thằng tri kỷ ngã đầu vào vai nhau cười sặc sụa. Nó lè nhè:

- Không biết cô nàng Biển Bạch của tao nay đã thành hủ mắm chưa ?

- Tao cũng có một hủ....

Chị Tư vọt miệng:

- Mấy chú đừng lo, mắm để lâu càng ngon!

Chúng tôi lại uống, lại nhắc tích cũ. Nhưng không dám uống say dù cần phải say. Tôi bảo:

- Ngồi ở đây tao rét quá Vĩnh à !

- Mình ở Bạc Liêu Cần Thơ quen chém vè rồi. Ở đây cũng vậy. Tao chết, mà mới chết! Tao đã sống ở đây hai năm rồi!

-Trời đất, lão làng cỡ đó sao!

Vĩnh hứng tình, chu mõ hút gió queo queo vang cả quán. Anh Tư chị Tư đều khen tài của hắn. Tôi châm thêm:

- Nó ca vọng cổ mùi còn hơn mít nghệ chín cây nữa đó chị Tư. Nhờ vậy mà con Út đội giường thờ theo nó. Rồi con Sáu cũng mê nó luôn. Để khi rồi,

anh biểu nó vừa hút gió vừa diễn bài *Khổng Minh tọa lâu* cho anh coi cười lộn ruột.

Vĩnh nốc một phát quẹt miệng rồi gật gù:

- Tao sẽ về gặp lại em tao.

Hắn móc bóp lôi ra tấm hình nhỏ đã loang lổ đưa cho tôi.

- Mà nhớ cái bờ kinh này không.

- Chẳng biết bờ nào?

- Bờ kinh 6 Biển Bạch chỗ tướng mình đóng.

- Ờ! ờ!

Tôi hình dung lại những hình ảnh xa mờ sau những lớp bụi chiến chinh, vẫn còn chưa biến dạng trong đầu. Vĩnh tiếp:

- Tao với mày đừng có đũa nào sẽ như anh Bảy Đồng của mình nghe mày !

- Bảy Đồng nào?

- Huỳnh Thành Đồng tham mưu phó Quân Khu mày quên à?

- À! à ! Hắn ở Công binh F338 ông TÔ Ký đóng ở Xuân Mai. Ảnh ở đâu?

- Ảnh đang... ở sau bờ mía kia kìa.

Tôi mừng như tái sanh.

-Thiệt hả?

Huỳnh Thành Đồng Tiểu đoàn trưởng Z35, người đã chỉ huy pháo kích sân bay Biên Hòa. Tướng đã chết ở Sông Bé. Súng ống quăng cả ở sông Sài gòn chạy lấy thân. Cái huân chương của ảnh tôi thay mặt lãnh ở đại hội mừng công R có mặt ông Sáu Vi, Nguyễn Hữu Thọ v.v... Nay lại gặp ở đây. Ảnh sẽ giúp mình cả tinh thần lẫn vật chất trong lúc gian nan này. Tôi hỏi:

- Có thể cho tao gặp ảnh được không?

- Ảnh nằm đó chớ đâu mà không được? Cái thẳng!

- Tao muốn gặp càng sớm càng tốt !

- Khoan đã, để cửa thêm xì nữa rồi gặp không muộn gì. Ảnh đóng ở đó chớ không dời đi đâu hết. Đã ba, bốn tháng nay rồi.

Tôi yên trí nên nốc nhanh nốc mạnh. Xì rượu lưng rồi đầy lượt nữa. Vĩnh vẫn cà kê. Tôi sốt ruột:

- Thôi đủ rồi Vĩnh. Làm quá mức không chạy được.

- Ừ đi thì đi. Nhưng đừng có gặp mà khóc như tao gặp mày lúc nãy nghe!

Vĩnh dắt tôi ra bờ. Qua một dãy mía sau quán. Đến một khoảng đất trống bằng chiếc đệm bốn bên là cây nua, cây bù xít um tùm. Đứng xa xa Vĩnh trở tay:

- Đó chả nằm đó.

Tôi nghĩ thầm:

- Chỗ này đào hầm được à?

Nhưng Vĩnh nói, giọng tỉnh queo:

- Mày không thấy chỗ đất mô mô đó à ?

- Nấp hầm mà làm vậy lộ chết!

- Nấp hòm chớ nấp hầm gì ?

Tôi điếng người. Lặng câm hồi lâu. Tai ù mắt hoa.

- Mày nói gì Vĩnh?

- Thì ảnh nằm đó chớ nói gì ?

Tôi hiểu rồi. À! thì ra thế.

- Thôi, đi vô mày. Tụi Giang thuyền đổ bộ êm lắm.

Bàn rượu vẫn còn nguyên, chưa dọn.

Huỳnh Thành Đồng? Con người to lớn. Đại đội trưởng Công Binh F338. Về Nam lúc nào không biết: Đánh sân bay Biên Hòa. Rồi được phong làm Tham mưu phó khu IV. Vợ ở Mỹ Cày, Bến Tre. Rước vợ vô 1963 ở Tà Bằng. Gặp vợ ở đồ máy anh ta ầm lên tay. Vợ dẩy dựa suýt rớt xuống sông... Bây giờ nằm ở đây, im lìm như đất, dưới đất. Bốn bên không một đóa hoa. Không một cọng nhang.

Huỳnh Thành Đồng! Tham mưu phó Quân Khu IV!

Vĩnh không còn cái giọng châm biếm pha bi lụy nữa. Nó ngồi chờ ra.

- Thôi uống đi mày rồi lo công việc! Tao không muốn cho mày biết nhưng có thể sau này tao với mày gặp nhau dưới đó rồi mày trách tao.

Đột nhiên một tia sáng lóe trong đầu tôi:

- Khoan đi đã Vĩnhht Mày hỏi chị Tư có gà vịt gì không cho tao một con.

Rồi chị bắt gà làm thịt, luộc để trên đĩa đem ra cho tôi.

- Đi Vĩnh ! Theo tao .

Vĩnh biết ý tôi, lấy bó nhang. Hai đứa ra mộ. Năm đất lè tè vàng úa như một gò mối loạn trong rừng Tây Ninh. Tôi đốt nhang, cúng vái. Khói tỏa mênh mang. Lòng tôi tan nát bi thảm. Huỳnh Thành Đồng học cùng khóa pháo binh ở Sơn Tây với tôi về Nam lộ khắp nơi. Biên Hòa, Bình Giã, Phước Long đều in dấu chân anh. Bây giờ nằm ở đây bẹp dí!

Chúng tôi quay trở lại. Tôi hỏi Vĩnh:

- Sao vậy?

- Ông xuống đây *thăng mào đáí* không cho ở chung. Lạ cảnh lạ người !

- Sao không bám mấy ông xã đội?

- Xã mẹ gì. Chị Tư biết rõ. Ở đây làm gì có xã xiếc Ảnh tự đào hầm ở sau quán đầu đó. Giang thuyền đổ bộ lội vô quán ngồi im. Có lẽ ảnh bị ngộp nên tung lên chạy. Chẳng ngờ có hai tên ở sau bờ ngồi ăn mía. Nó rẹt một băng M16 rồi rút xuống tàu. Không biết đó là ai!

- Trời !

- Nó tưởng là thường dân.

- Có báo cáo về khu không?

- *Thăng mào đáí* nhem luôn vì đó là trách nhiệm của nó.

Đại úy Hai Giả bị cài xuống Thủ Đức cũng chết oan ức như vậy. Đó là kết quả chiến thuật nắm thắt lưng của Sáu Vi !

Tôi vẫn tưởng anh còn ở đâu trên R. Dè đâu lại chết ở ấp Phú Yên xã Trung An bên bờ sông Sài gòn. Hạng Võ không biết Ngu Cơ ở Ô Giang mà ở bờ sông Sài gòn. Ngu Cơ hỡi, nàng ở Mĩ Cày nào có hay!

Tôi gặp anh sau khi anh ở Bình Giả về. Mặt mày trầy xước, tóc tai bù xù, chúng tôi nhậu ở Suối Dây với thịt nai của Bùi Khanh sẵn được. Mấy đứa làm cạn năm lít để mua ở Xóm Mới. Tám Tiến, Năm Minh, Tư Tây, Tôn Sút, Bùi Khanh, Đồng và Lôi. Mọi người hãy còn, mất một mình Đồng. Hồn thiêng hãy về báo mộng cho chị ở Mỏ Cà!

Cũng may nhờ gặp Vĩnh bạn chí tình. Nó cho lính bắc thêm, sửa chữa mấy cây cầu Rạch Cây Da, Rạch Kè để chúng tôi vận chuyển DKZ và súng cối! Nếu đi cầu khi thì quãng cả người lẫn súng xuống sông.

Tư Nhựt móc được người em cột chèo là Sáu Sanh, trợ lý tham mưu quận Gò-môn. Sáu Sanh tìm được vài ông du kích xã Tân Thành Đông. Tôi vẽ sơ đồ và đặt kế hoạch. Muôn năm vẫn một chiến thuật: *Đánh nhanh rút nhanh* để tránh pháo Bình Dương. Chúng đã gây tổn thất cho chúng tôi ở Tân Qui hơn cả trận chính diện. Bây giờ chúng tôi rất ngại, nhưng với pháo, không cách gì chống được trong lúc rút lui.

Đêm xưa đánh đồn thầy Mười. Tưởng hạ nhanh, không dè lằng nhằng tới ba giờ sáng. Lính bị thương nặng nhẹ trên mười. Chết năm cậu. Đồn chính vẫn còn đề kháng ác liệt. Dakota thả hỏa châu, tàu lá chuối cũng không che được thân kiến. Gà cồ Bình Dương lại gáy ầm ầm sau lưng và hai bên sườn chúng tôi. Ba lô cốt đã bị chiếm để làm bàn đạp diệt cứ điểm trung tâm. Tư Nhựt hét như muốn đập máy:

- Công! Ôm thủ pháo nhào đại vô cho thẳng Bụng lên.

Ở Tân Qui cối của Ba Trác vẫn canh không cho tiếp viện. Lát sau nghe thẳng Trung báo:

- Anh Công quy rồi.

Công là em nuôi Tư Nhựt mới lên C trưởng được mấy ngày. Tư Nhựt hỏi tôi.

- Bây giờ làm sao anh Hai? Pháo Bình Dương nó đập sau lưng mình rất quá !

Tôi giựt máy:

- Bụng! Bụng ở đâu?

- Tôi với thẳng Bính ở trong lô cốt bên tay phải.

- Sao không bò lên bịt lỗ châu mai trung tâm?

- Trống trơn. Bò lên đứa nào ngã đứa nấy. Ba bốn đứa nằm trước mặt tôi đây chưa lòi ra được.

Tư Nhựt lại hỏi tôi:

- Cho đám trinh sát nhào vô đại được không thầy?
- Không được !

Quả tôi thấy khó . Đánh kiểu này y như chiến thuật a thần phù của Trần Bá Xoài ở Cần Thơ và Hoàng Thọ ở khu 7 hồi *chín năm*. Nghĩa là cứ đánh rồi tùy tình hình mà liệu. Chắc sẽ bị pháo dập nát ngoài hàng rào trước khi hạ được cứ điểm trung tâm.

Bỗng nghe tiếng rí rỏ sau lưng. Tôi bảo Xướng ra coi cái gì vậy. Xướng báo cáo:

- Ba Trác pháo kích Tân Qui về tới.
- Kêu nó vô đây.

Ba Trác Cf cối, người Hải Phòng, mập mập trắng trẻo.

- Báo cáo Tham mưu trưởng, tôi Ba Trác...

Tôi đưa tay ra hiệu bảo ở đó chờ rồi đập thẳng Thuận:

- Mà chạy lên coi thẳng Bụng thế nào?

Thằng nhỏ vọt lên như con chuột, lủi nhanh dưới lửa. Tôi tiếc thầm: Phải đem một bộ phận công binh của thằng Vĩnh theo thì đỡ quá . Thận chạy về thở hồng hộc, tiếng khao khao:

- Nó chỉ còn một khẩu đại liên ở trung tâm. Mình ló con nào nó quét con nấy. Ba Bụng đang ở trong lô cốt bên phải nhưng không vô trung tâm được.

Tôi lẩm bẩm.

- Làm sao bịt họng đại liên?
- Cối mình đâu? Anh nói anh từng bắn thẳng...

Thằng con nít bất ngờ gỡ rối cho tôi, kẻ đã tập cho đơn vị Tôn Sút bắn trực xạ ở nền đồn Bồ Túc nơi chồng của Mai Khanh chôn thân bên gò mối loạn. Lúc rối trí tôi quên chính tôi đã sáng tác ra cái lối cối bắn thẳng. Thằng Thuận nói:

- Ở phía sau có mấy bà du kích do anh huấn luyện pháo...

Đang nói bỗng thằng Thuận quát.

- Anh Hai hụp xuống.

Khào... Làn đạn bay qua trên đầu tôi!

- Mời Tư Nhựt lại đây Thuận.

Tư Nhựt chạy tới, giọng run run:

- Pháo nó nã rất quá anh Hai.

- Để tôi! Ba Trác! Pháo còn mấy quả?

- Dạ mỗi khẩu còn một cặp!

- Đem lại đây một khẩu chuẩn bị bắn thẳng.

Hắn ngần ngừ, vì chưa từng bắn kiểu đó. Thăng Ty liền lặc nói:

- Anh Hai để em bắn cho!

- Mà học ở đâu.

- Em có học của anh hồi trước. Nhưng hiện giờ không có que và dây giật.

-Tại sao?

- Dạ bắn ở Tân Qui xong bỏ hết, anh Trác định về nghỉ, nhưng nghe đây còn nổ nên anh tạt vô coi.

- Chạy ra sau chặt ít khúc sậy hay dây gì cũng được !

Một chốc Ty về:

- Sậy dòn không buộc cò được.

- Anh nào có dây lưng quần cởi ra.

- Đâu có ai bận quần lưng rút, toàn là quần tây gài nút, còn quần cụt thì dây thun không xài được.

Ba Trác đã đem khẩu cối tới. Nhưng không có dây. *(sau khi pháo kích y đã vút hết mọi thứ râu rìa, cho mang đê cối và nòng về thôi)* Thăng Ty la lên:

- May ra mấy bà du kích có anh Hai.

Tôi tuột quần dài ném cho Ty:

- Mày ra đổi mấy cổ lấy sợi dây lưng rút và chặt hai ba khúc sậy đem vô cho tao.

Tiếng pháo Bình Dương vẫn nhịp trường canh sau lưng chúng tôi tới cả trời rung rinh suốt sập cả đất.

- Anh Hai tụt xuống.

Chéo! Chéo! Chéo! Thuận lôi tay tôi. Đạn qua trước rồi tôi mới hụp sau. Thăng Ty trở lại đưa hai sợi dây lưng và bốn, năm khúc sậy, mỗi khúc dài khoảng một thước tây.

- Ở đâu có đến hai sợi lận.

- Một ông già có sợi dầm trâu buộc ngang lưng để phòng lội nước tụt quần tiều.

Thế là tôi có hai sợi cho hai que sậy. Tôi bảo Tư Nhựt:

- Anh kêu thăng Trung, thăng Bụng thu hút đại liên về phía nó để ở đây tôi bố trí bắn thăng.

Rồi thăng Thuận dẫn đầu, thăng Ty vác đạn, Ba Trác vác lòng, tôi xách để cối khòm khòm đi lên phía trước. Trung và Bụng đã làm đúng lệnh của tôi. Thu hút cả hỏa lực về phía chúng nó. Xưởng báo cáo.

- Anh Hai xong rồi .

- Xong cái gì?

- Có chỗ đặt pháo rồi.

Ba Trác thì bảo Ty:

- Chạy tìm cho tao hòn đá để kê nòng súng.

- Trời, đá đâu ở đây? *Đá bèo* thì có.

Tôi quát:

- Tìm mau, ở đó mà giởn.

Ty chạy đi rồi trở lại:

- Có gạch thôi không có đá .

Ba Trác giật lấy hòn gạch. Tôi chụp lấy khẩu cối đặt lên nhưng nòng cối để nằm gối lên hòn gạch cứ lặn qua lặn lại. Tôi bèn giật chiếc khăn choàng

tầm trên cổ thẳng Ty chêm dưới nòng súng. Tôi đo từ mặt đất đến nòng cối đúng một gang tay. Theo thường lệ thì chẳng có ai bắn pháo cối như tôi. Trường dạy đặt nòng cối trên đế và bắn vòng cầu. Cho nên khi lấy hướng và độ xong thì pháo thủ ôm đạn cối thả vào nòng. Viên đạn chạy tọt xuống, hột nổ ở đuôi pháo sẽ chạm kim hỏa và vọt ra khỏi nòng bay đến mục tiêu.

Còn tôi thì khác. Tôi sáng tác ra cách bắn thẳng. Thay vì đứng trên đế, nòng pháo được đặt nằm theo chiều dài, hòng cối chỉ cách mặt đất một gang tay nghĩa là chừng 20 độ. Như vậy thả trái pháo vào nó không chạy xuống. Do đó phải dùng que sậy đẩy nó xuống chừng 113 nòng pháo. Ở một đầu que sậy buộc sợi dây còn đầu kia thì chọc vào đầu trái pháo đã nằm sẵn trong nòng. Khi có lệnh thì người cầm sợi dây sẽ giật, que sậy đẩy trái pháo rơi xuống đáy nòng cối.

Tôi chỉnh hướng, tầm độ xong thì trong lỗ châu mai của cứ điểm trung tâm phụt ra những dây lửa quét qua quét lại phía thẳng Bụng. Tôi nằm dài theo lòng cối và quát:

- Xong chưa ?

- Xong !

-Bắn!

Thẳng Ty giật mạnh. *Cup!* Trái đạn vọt ra. Tôi ngó theo. Một vầng sáng lóa xanh lè. Đạn đã chạm tường và xuyên thủng vào nổ bên trong. Tôi không thấy đạn súng máy phụt ra nữa thì biết trúng mục tiêu nên quát.

- Bắn tiếp!

Thẳng Ty nổi dây, Ba Trác nạp đạn. *Ầm!* Không còn tiếng súng bắn trả. Tôi hô: "Xung phong!" Một chiến sĩ đưa máy bộ đàm cho tôi. Tôi hét:

- Tư Nhựt! Cho trinh sát vô khiên chiến thương. Toàn đơn vị thu dọn chiến trường.

Xác lính hai bên lẫn lộn nằm chồng, nằm bên nhau. Phải rọi đèn pin để nhận mặt. Xác Tư Cường Ct nằm bên góc lô cốt trái với bốn xác chiến sĩ.

- Cho rút nhanh, Tư Nhựt.

Chỉ năm phút sau Dakota đã tới thả pháo sáng và ria vòng ngoài. Tư Nhựt chống nạnh, quát:

-Thẳng *Châu mèo đá* đâu, vô đây mà hôi ! Đù mẹ thẳng quận đội chó đẻ !

Đồng hồ tay tôi chỉ bốn giờ. Trời đã hừng đông. Nhờ sợi dây lưng của cô nữ dân công và sợi dầm trâu của bác nông dân mà cỡi bắn được hai quả. Nếu không, sẽ phơi xác cả trung đội chớ chẳng ít. Hạ một đồn chỉ có một trung đội nghĩa quân đóng giữ mà chết một Ct., một bt và mười một chiến sĩ. Nhưng hãy còn khá hơn trận Tân Qui. Nhờ sợi dây lưng quần chớ không phải nhờ tài trí của Tư Nhựt và Thiên Lô. Nếu không có cái sợi dây phép đó thì chắc...

... Đường về nhà má vợ Tư Nhựt nước ngập lội lồm bồm. Vườn nhà măng cụt, sầu riêng nước lên tới gốc. Tư Nhựt cứ đi một quãng lại chửi rùm:

- Đù bà *thằng mèo đái*. Bây giờ tới phiên nó đi hôi !

Cái nhà ngói ba căn. Hai bộ ván gỏ hai bên. Chính giữa là cái bàn thờ. Bồ lúa đứng ở sát vách. Tôi quơ mạnh chiếu ném vô kẹt (*bảo đảm miếng pháo văng*) ngã ạch xuống, tay chân rã rời, hồn bay khỏi xác. Không biết qui phủ được bao lâu thì có người lắc chân lòi dậy:

- Anh Hai, dậy ăn cơm.

Dòm mặt trời đúng Ngọ. Tôi bước lại bàn. Đồ ăn vung chùng. Thấy có hai chị em giống mặt nhau, tôi đoán là vợ và em vợ Tư Nhựt. Tôi đùa:

- Ông không sợ nghèo ba năm sao?

- Ông muốn chèo thì vô, sợ gì?

Thấy tôi bện quần tiều, bà già bảo:

- Mất quần như chú vậy cũng nên mất.

Tư Nhựt tiếp :

- Không biết cô dân công đó ở đâu má ạ ! Để con thưởng cô ta hoặc bắt làm dâu cho tiểu đoàn.

Vợ Tư Nhựt đem hai trái sầu riêng để trên bàn khui ra thơm bát ngát.

Tối hôm đó đánh luôn lô cốt Rạch Tra do Nhân Dân Tự Vệ thủ. Không có phát súng kháng cự nào.

Lính tôi hăm hở xông vô định lấy súng. Tôi quát:

- Nó gài mìn trong đó. Vô chết banh xác.

Tư Nhựt thừa thế quát to:

- Trở ra, rút mau. Nó tới bây giờ. Rút nhanh !

Nhưng pháo đã động tới. Ngay lô cốt. Đất đá bay như mưa. Tôn Võ Tư có dạy: "*Địch lui ta không nên đuổi. Địch bỏ thành chớ nên vào.*" Thấy chưa?

Về tới nhà thằng nào thằng nấy mặt mày không còn hột máu, thè lưỡi dài cả gang.

Tôi, Tư Nhựt và một số trinh sát Ct, Cf tiếp tục nghiên cứu. Chúng tôi cho 1A trinh sát qua sông Rạch Tra, luồn xuống chợ Nhị Bình trong đêm đó, qua luôn sông Bà Hồng, vùng đất không một bóng người, nhà không vườn trồng. Hoang vắng lạnh người. Chúng tôi mắc võng ngoài vườn cau. Rồi tìm ổi ăn đỡ dạ, mà lại uống nước lã. Ruột sôi như sấm, không ngủ được. Thuốc hút ứt mềm. Rượu không có, không có cái gì ngoài trên rừng dưới đế và những câu chuyện khào. Tôi mơ màng, nghe Ba Đức hỏi Tư Nhựt:

- Về nhà tắm nập vậy, ông có bắn được quả nào không?

- Súng K54 bắn ruồi chớ bắn gì.

- Thì bắn ruồi chớ bắn gì? Hí hí... Con ruồi nhà ấy mà ?

Tư Nhựt hiểu ý, gãi đầu đáp:

- Khách khứa đầy nhà , lại lu bu công việc. Tôi lôi bả ra sau vườn thừa thặng xông lên làm cú đứng. Mẹ ! Nước ngập tới mắt cá. Đờ ghiền vậy chớ mất hứng quá cha!

Tôi cười, chỗ mồm sang:

-Đứng cũng tốt chớ tía nó! Hắc... hắc!...

Tư Nhựt trả đũa .

- Bộ thầy cũng có kinh nghiệm hả?

- Trục xạ có khi hay hơn bắn vòng cầu. Tuy có hơi vất vả nhưng mục tiêu kè.

-Đúng ông gầy... thầy... pháo!

- Nhưng không cơ động bằng ông đặt dưới nước bắn thẳng bon!

- Hề hề... Tôi nghe mấy bữa trước, quân y rung rinh... hằm mấy em tới bởi khói lửa hết ráo.

Tôi tưởng thật, nên ngạc nhiên hỏi.

- Pháo nào? Sao tôi ở đó mà không biết?

Tư Nhựt cười đắc chí:

- Còn pháo nào nữa ông thầy ? Một quả , rơi hai con chim Thiên Nga !

Tư Nhựt cười đắc chí. Ba Đức tiếp:

- Nhưng cái cú trực xạ của anh không thể sánh nổi với cái miếng xay lúa của ông thầy pháo đầu nghe anh Tư!

Ba tên lê dương đầu đỏ cười sục sục giữa sự im lặng phập phồng của những tiếng súng vừa im .



Cái Chết Bi Thương của Cô Văn Công R

Chương 77

*Cái chết rùng rợn của
tên cướp đầu đỏ bản cổ nông Nguyễn Chí Thanh:
Điềm gỡ Mậu Thân.*

Sau trận Thầy Mười, tình hình trở nên cực kỳ sôi động. Các cơ quan quân khu đều chạy tuốt quần qua sông Sài gòn để tìm đất cắm dùi ở Bến Cát, Bến Súc, C khu đói và đau (Đ) cũ. Tôi không gặp lại Năm Lê trước khi anh rời cái chiến lũy *Maginot* của Xã đội trưởng Ba Xây ở Xóm Bà Huệ . Cô Hiến, cô Thanh nấu bếp và Tám Nghị bị moi hầm bắt ngay ở đó. Tám Quang, cô Thảo cũng đông qua sông không ai tìm được. Mặt mấy ông lớn méo xẹo như những cái lò bị bão. Cho đến giữa năm 67 thì quân khu tả tơi này giải tán để chia thành 5 phân khu, chuẩn bị tổng tấn công Sài gòn vào Tết Mậu Thân.

Ở chương này tôi sẽ kể cho các bạn nghe về sự liều mạng nương quân của bọn Hà Nội, đặc biệt là cái chết rùng rợn của tên giặc đầu đỏ Nguyễn Chí Thanh, một tên lính không có cấp bậc bỗng nhiên lại vọt lên thành Đại tướng rồi đứng lên đầu cả Võ Nguyên Giáp. Hắn là cháu cưng của Hồ nên Hồ đưa hắn vào Nam với chức Toàn quyền xứ Nam kỳ, tiền trăm hậu tấu, với cái tên ăn trộm Sáu Vi. Sáu Vi có cái bảng mặt vuông như khay trầu, bên má trái có cái sẹo to, có lẽ đó là dấu vết của một thời dao búa. Thợ ảnh chụp để treo trong đám lãnh tụ Hà Nội phải lấy nghiêng 3/4 để dấu cái theo đó và chải tóc hắn lười mè để che bớt cái trán dô, còn bộ răng như cửa cá mập của hắn thì không sao núp kín dưới cặp môi thâm, dù rất dày, dày như hai múi bưởi của chị em ta.

Trận đánh đồn Thầy Mười đánh dấu một chặng đường lịch sử của Củ Chi: Nó cho biết rằng muốn đánh một cứ điểm do một trung đội địa phương quân phải dùng một tiểu đoàn chủ lực và phải hi sinh trên mười chiến sĩ, 1 Bt, 1Ct. Như vậy muốn đánh Sài gòn (đánh thôi, chưa nói hạ được) gồm có hằng chục sư đoàn trấn giữ thì phải có bao nhiêu quân đội và hi sinh bao nhiêu? Vậy mà bọn Hà Nội dám tấn công với những lực lượng tập hợp *năm cha ba mẹ.*, rồi đặt ầu cho những cái tên công trường 5, công trường 7 với sự hợp đồng chệch choạc, sự chỉ huy hầu như không có thì chẳng khác nào vác một cái vỏ trứng chọi vào một tảng đá. Chủ nghĩa Cộng Sản luôn luôn áp đặt và bành trướng. Nhưng bây giờ nó đã teo như mảnh da lừa và nhũn như cái c...

o O o

Tôi gắt tiểu đoàn chạy suốt không nghỉ. Chạy hộc máu, chạy cháy phổi, chạy bằng chân bằng cả đầu gối và hai tay. Chạy chết. Chạy cho thoát khỏi. Nhưng....*ầm... ầm...*

Mưa dưa hấu. Không nhiều, ba đợt trái thảm thôi. Tôi bò lên không nhớ mình tên gì, không biết mình còn sống hay chết. Dựa lưng vào gì cũng không biết. Ngủ hay thức cũng không biết. Bỗng nghe tiếng kêu văng vẳng:

- : Thiên Lôi ! Thiên Lôi đó hả ?

Tôi mở mắt ra thì thấy Tư Linh. Hắn cà gật cái đầu. Hắn thở như trâu cắt cỏ. Hai thằng sống sót gặp nhau. Hắn cố nín thở để nói.

- Tin quan trọng.! Tin quan trọng!

- Quan trọng cái đếch!

Tôi quát và lại gục xuống... ngủ tiếp. Hắn rĩ tai tôi. Tôi kêu lên. Hắn lại bảo.

-Thiệt đó mày!

Tôi bàng hoàng sững sắt có đến mười phút mà không biết nói gì, không hiểu gì, cứ ngó hoài vào khoảng không đen đặc.

- Thiệt vậy sao? Thiệt vậy sao hả mày?

Tư Linh ngồi soái bệt hai chân ra như hai khúc gỗ, đầu ngẹo sang bên, không đáp. Tôi gắt:

- Sao không thấy ai báo cho tao biết?

Hắn gầm lên:

- Người ta đang dấu. Đù mẹ, báo cho mày?Mày là cái củ gì mà người ta phải báo cho mày?

- Xui quá ta ơi...

- Đừng có lộ ra. mất đầu ! Chút xíu nữa anh Ba Xu mình cũng phải còng leo lên bàn thờ rồi.

- Ở đâu?

- Thì tại căn cứ đường 30 ở Long Nguyên.

- Trời, chỗ đó mà chết thì còn chỗ nào sống nổi!

- Hữu sanh hứa mạng mà mày. Tao bị trực thăng phang biết bao lần, và đội B52 mấy chập mà không sút tí bì nào hết. Còn ông ở hầm sâu tới âm phủ nhưng chừng tới số thì cũng chết. .

- Xui quá là xui. Mẹ ! Sắp xuất chinh, nguyên soái lại chết, còn hơn cái kỳ bị gãy cụp. Đó là điềm xấu vô cùng.

- Đầu cu ở đó mà văn hoa ! Mày biết tụi thằng Hai Ninh ở đâu không?

- Chi vậy?

- Bảo nó điện cho Tư Cường điều động trực thăng vô Mi Mốt.

- Cấp cứu hả ?

- Cấp gì được mà cấp?

- Miễn hay sức ép?

- Trúng ngay trên giữa đỉnh đầu.

- Ông có trối lại gì không?

- Không. Chỉ la một tiếng thất thanh rồi nằm dài, bất tỉnh luôn. . .

- Chậcc! Khổ quá, ông ở trên R yên rồi, sao đi xuống dưới này làm gì cho bị vậy?

- Ở trên cũng ăn B52 liên tục nên ông xuống dưới này chỉ huy và lánh nạn luôn. Không biết lẽ nào.

- Lánh nạn mà lại thọ nạn. Đù mẹ, chẳng ai biết được.

Tên tướng đầu đỏ đi xuống I/4 xem xét tình hình về vụ Tổng công kích Mậu Thân 1968 để bàn với Tư lệnh Ba Định.

Để chuẩn bị cho cuộc tấn công quan trọng này vô số công việc được tiến hành như: giấu kín hàng tiểu đoàn xe thô trong rừng, mở đường băng rừng và quan trọng nhất là căn cứ cũ Bộ Tư lệnh Nam Bộ hồi *chín năm* của Trần văn Trà (*một tên bất tài nhờ gặp dịp may mà lên đến Trung tướng*). Năm 1950 Trà dời về Chiến khu Đ Đất Cuốc, Tân Uyên, Biên Hòa, tại đây Nguyễn Bình giao quyền hành lại cho Trà để về Trung ương và chết dọc đường, người ta nghi là Lê Duẩn đã báo tin cho Phòng Nhì Pháp, đem lính commando phục kích.

Năm 1967, Bộ chỉ huy quân Giải Phóng đã biệt phái Trung đoàn Đặc Công-công Binh 429 do Tư Cường chỉ huy, xuống vùng Long Nguyên để thiết lập căn cứ.

Cả đơn vị thay phiên nhau xúc tác ngày đêm không lúc nào ngưng. Những gốc cây rừng to cả hai ba ôm được ngã xuống, cắt mỗi khúc dài sáu thước, bốn năm người khiêng mới xuể, dùng làm đà nấp hầm. Hầm đào sâu ba thước. Kiến trúc theo hình chóp nón với trụ chống đỡ có thể chịu đựng sức ép của B52 và bom từ 200 đến 250 kí-lô nổ trên nắp. Đường kính của các khúc gỗ dùng để làm nắp hầm phải từ hai đến ba tấc Tây. Ngoài ra trên nắp hầm còn có những lớp tre trúc đập dập xấp lớp để cản sức khoan xoáy của bom pháo. Đồng thời cũng có cả nắp dầy để chống bom hóa học.

Lòng hầm gồm có nhiều ngăn: nơi làm việc của Bộ chỉ huy, hầm ngủ của cán bộ, hầm quân y, hầm nhà bếp, hầm lương thực, hầm hội trường, hầm tù binh Mỹ. Đặc biệt có cả máy điện cung cấp điện cho các hầm về đêm. Có thể nói đó là một cái hang Pắc-pó nhân tạo thiết kế hiện đại như một thành phố tí hon dưới lòng đất.

Ở trên qui định là phải hoàn thành trước cuối năm 1967.

Khi hoàn thành xong thì Nguyễn Chí Thanh xuống xem qua hệ thống hầm hố này và bỏ mạng tại đó.

o O o

Tôi đang ngồi bên cạnh Tư Lệnh cùng dựa chung một gốc cao su ngủ thiếp đi lúc nào không hay thì cậu cần vụ đập tôi dậy. Trời mưa lâm râm càng làm cho cảnh tượng thê thảm hơn là cảnh hai anh Hồng Quân Liên Xô trong Chiến Bại (*La défaite*) của Fadeev. Thăng Tạng, cận vệ của Tư Linh, giăng võng đã mắc xong. Tôi gọi Tư Linh vào. Thăng Tạng đưa cho hũ cốc nước trà, hũ chỉ hộp mấy hộp rồi nằm vật xuống võng ngáy pho pho. Tôi cũng uống nước, uống hết cả cốc và hỏi thăng Thuận cận vệ của tôi:

- Đơn vị đâu?

- Dạ, không biết.

- Trời đất, sao mà không biết đơn vị ở đâu, hả?

Thằng Thuận bút đầu bút tai lơ lơ láo láo. Tôi sức nhớ ra rằng hai thầy trò vừa tách đơn vị đi điều nghiên địa điểm để đặt pháo bắn vô Đồng Dù lần nữa. Dọc đường thì bị B52. May có nó bên cạnh, nếu không, chẳng ai biết tôi ở đâu mà tìm. Và cũng may thần kinh tôi chưa đứt sợi nào, nên tôi chưa quên cái tiền kiếp một giờ trước của tôi. Tôi bảo:

- Em biết chỗ nào còn quán xá gì không?

Thuận gan lì theo sát tôi! Nó là cậu cần vụ thứ 5 của tôi kể từ khi chỉ huy Bộ Binh. Cứ mỗi đứa lên vài tháng lại rụng, lâu lắm là ba tháng, nhanh nhất hai ngày. Tôi là kẻ bị đạn chê. Hồi *chín năm*, Nguyễn Văn Trên, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 307 lừng danh toàn quốc gồm toàn lính *ác chiến* gốc Vĩnh Trà Bến, cũng kể là bị đạn chê như tôi bây giờ. Liên lạc và cần vụ của ông ta hi sinh đến cả chục mạng trong kháng chiến chống Pháp. Nghe tôi hỏi, Thuận lắc đầu:

- Bây giờ không biết ngả nào mà mò nữa anh Hai ạ !

- Lấy đèn pin mà đi.

- Dạ, mắt em sáng còn hơn mắt mẫn nhưng bom cày cây ngã bít đường hết, nhà cửa không còn, đâu có chỗ nào để làm mốc chuẩn.

- Anh nhớ hình như đây là ngã ba . . .

- Dạ đâu để em đi thử.

Thuận vừa bấm đèn, tôi đã quát:

- Đi thăm nó !

Tôi sợ máy bay trông thấy. Giống như tên ăn trộm sợ ánh sáng. Đó là cố tật của Việt Cộng mà. Làm cái gì cũng bịp bợm lén lút sợ người ta bắt gắp. Thằng nhỏ đành phải đi mò.

Tôi lên võng nằm, mệt đừ nhưng không sao ngủ được. Khói thuốc TNT nồng nặc. Tôi cứ ho hoài. Câu hỏi tự nhiên nhá lên trong đầu tôi: Có thể nào xui xẻo như thế sao? Hẳn chết rồi ai thay? Không có ai bằng ổng. Một con người lạ lùng, một ông tướng mặt sắt. Nghe hẳn đến là tướng tá sợ đái trong quần, tỉnh ủy tỉnh quéo mặt xanh như gà cắt tiết. Ngay cả Võ Nguyên Giáp cũng phải nể sợ vì hẳn là con người ít mang tiếng lem nhem về đàn bà nhất trong Đảng, hoặc có mà tôi không biết. Xin nói cho công bằng: Nguyễn Chí Thanh không có đ. . . bậy bạ , không bao giờ mặc quân phục đại tướng hoặc có mà tôi không trông thấy. Mấy lần hẳn đến huấn thị chỉ mặc sơ mi thường,

không có cần vụ đi theo tò tò mang cơm mang nước. Linh gọi hăn là Đại tướng bần cố nông. Không biết hăn học hành tới đâu nhưng bộ dáng của hăn trông hết một anh xã viên hợp tác xã nhưng nét mặt có phần hung ác mặt vuông, trán dô, miệng quai xách. Hồ đã chọn đúng người để đưa vào Nam làm Toàn quyền đỏ khi Mỹ đổ bộ vô Sài gòn. Nghe đồn trước khi hăn vô Nam, Hồ đã tiếp riêng. Trước khi chia tay, Hồ đưa tặng cho một bao thuốc con Mèo Đen Craven A và bảo:

- Vận mệnh Miền Nam trong tay chú.

Tại sao Nguyễn Chí Thanh mà không phải Võ Nguyên Giáp, Phạm Hùng hoặc Lê Đức Thọ? Như đã nói trên, Hồ chọn Nguyễn Chí Thanh rất đúng. Giáp đã bị rơi đài phải về ẩn sĩ một thời gian học chơi dương cầm ở Hồ Tây. Thời gian này leọ tẹo với bà thầy đồn xinh đẹp, mang tai tiếng cả Hà Nội. Giáp lại còn có đầu óc chính qui hiện đại, muốn biến quân đội thành một quân đội nhà nghề. Cuối cùng là tấm thân phì nộn bộ vó tài tử xi nê Tàu xì của Giáp không thể che dấu được bộ mặt xâm lược của Bác trên đường Trường Sơn. Do đó Giáp không được chọn vào ghế Toàn Quyền đỏ mà là Thanh mặt sắt.

Lê Đức Thọ thì không biết tí gì về quân sự mà chỉ lý thuyết suông sợ e không điều khiển nổi đám tướng đầu bò như Hoàng Văn Thái, Trần Độ, Lê Trọng Tấn, Trần Văn Trà, Đồng Văn Cống v.v...

Còn Phạm Hùng? Hùng làm Phó cối cả chục năm đội dít "Phạm Văn Vêu", tuy nổi danh là tay xốc vác, phản ứng nhanh, tuyệt đối trung thành với Mác Lê, nhưng lại cũng như Thọ không biết tí gì về quân sự và tai hại hơn nữa là gốc dưa hấu ! Nên nhớ rằng bên ngoài Bác làm bộ đặt tay trên ngực và khóc mếu nói " *Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi,*" thực sự bác là chúa ghét và nghi ngờ dân Nam kỳ và biệt đãi dân Trị Thiên Nghệ Tĩnh, kể đó là dân Rau Muống rồi Năm Eo, dân Dưa Hấu thì đội sổ muôn năm. Do đó dân Nam kỳ Thành Đồng Tổ Quốc vẫn không được xớ múi gì ráo sau khi hoàn thành nhiệm vụ đánh Tây, vác thầy ra Bắc để "*gặp Bác, bắt tay Bác.*" (*vô khám và đày lên núi đôn củi thì có. Dân Nam kỳ đã tổn tình yêu của Bác chưa?*) Nói trắng ra, Bác sợ Hùng trở cờ.

Do đó, Nguyễn Chí Thanh tên trùm đỏ họ Hồ giao cho nắm vận mệnh miền Nam trong tay. Hăn vào đây như một Toàn Quyền có quyền bày đặt ra chánh sách mới, thay đổi chánh sách cũ và hành động một cách hoàn toàn độc lập không phải thỉnh thị Trung ương.

Tướng tá, ủy viên trung ương, dân theo đóm ăn tàn ở Sài gòn ra khu, nghe hăn vào thầy đều khiếp vía. Sự có mặt của hăn coi như chấm dứt mọi sự ăn hút, cấm câu ăn tiền của đám này. Vào đến R, Nguyễn Chí Thanh thay đổi ngay Chế độ cần vụ mà các ông to bà lớn ở trong này tự đặt ra cho mình. Với hăn, nói là làm, không có dẫn dai chờ đợi.

Trước nhất hẳn dẹp bỏ ngay chế độ huynh trưởng. Anh Ba, anh Tư quen miệng gọi nhau rồi dần dà trở thành nề nếp gia đình hồi nào không hay. Nhưng chính hẳn lại thích làm huynh trưởng của đám đầu bò. Kể đó, hẳn sắp xếp lại ba hệ thống quân dân chánh Đảng, mà hẳn cho là trống đánh xuôi kèn thổi ngược, cho ăn rơ với nhau. Tiếp đến hẳn nói rõ với mấy bọn xôi thịt Sài gòn rằng công cuộc cứu nước là việc chung, không ai được từ chối hoặc được biệt đãi hơn ai. Mấy ông bà sồn sồn, mấy tên nhà tu nhảy rào, mấy tên thầy chùa lỗ mũi trâu, mấy thằng kỹ sư ba xạo, lũ nhà văng và trí thức tịt ngòi, mấy gã tư sản yêu nước không có đồng xu dính túi thấy đều ngơ ngác nhìn anh Sáu Vi có bằng nửa con mắt. Sợ và ghét chớ không phục! Nhưng chẳng ai dám hé môi.

Tệ hại này là do *chánh sách dụ dỗ, tăng bốc* của Năm Quang tức Trần Bạch Đằng từ trước tới nay. Mỗi ông bà xôi thịt Sài gòn có cả tiểu đội hoặc một bán đội phục vụ . Các đàn bà như Dương Huỳnh Hoa và chồng là Hai Nghị sướng như tiên. Có lẽ ở thành, chúng nó cũng không được như thế. Tồi rệu sầm-banh sáng sữa bò đều đều. Giải phóng quân phải giặt quần áo cho mụ nói gì chuyện nấu bếp rửa chén xách dép? Cặp uyên ương này vì cần phải có chỗ kín đáo để làm tình nên giải phóng quân phải cất nhà dựng vách bốn phía và làm phòng tân hôn cho chúng, trong lúc giải phóng quân thì ngủ vắng muỗi cắn sốt rét thấy mẹ .

Còn Trịnh Đình Thảo thì đi đâu giải phóng quân phải khiêng như quan thái thú đi kiệu ngày xưa. Chuyện phục dịch cái đám trí thức này không tả xiết.

Nhưng dưới trào của đại tướng bần cố nông thì tất cả đều xuôi râu xếp giáp không dám ho he khi bị cắt hết các đặc ân. Ông đại tướng tuyên bố một câu xanh dờn:

- Các vị ra đây tiếp tay cứu nước, dân tộc ghi công. Nhưng trong lúc tình thế khó khăn chúng ta phải cùng chịu gian nan như nhau, cán bộ cũng như chiến sĩ, trưởng cơ quan cũng như anh nuôi chị nuôi. Nếu các vị không chịu đựng nổi, chúng tôi sẵn sàng và vui vẻ để các vị trở về sống lại cuộc đời cũ đáng hổ thẹn như những ai kia còn ngủ mê !

Bố bảo thằng nào dám phản ứng. Về lại Sài gòn ư? Có mà uống mật gấu mới dám!

Do đó thời kỳ này Lữ Phương (thứ trưởng Bộ Văn Hóa sau này) được đưa về tiểu ban Văn Nghệ R và công việc văn hóa duy nhất của hẳn là nghiên cứu cách làm cho mấy con gà tự túc của hẳn đẻ... trứng vàng. Còn Thanh Nghị thì được ở trên phát cho một chiếc xe đạp phế thải để chạy lộc cộc lán này qua lán khác và bị cả anh nuôi khi dễ như chó. Mỗi khi bưng cơm đến cho hẳn, họ ném lên bàn rồi quay đi, không mời một tiếng. Họ cho là tụi này nghe hơi nổi chỗ rồi nhào vô một lũ theo đóm ăn tàn, theo voi hít bả mía...

Dưới trào ông bần cố nông cán bộ từ đại tá trở xuống không được phép có cần vụ. Tướng chỉ được một. Còn từ thượng tá trở xuống phải ôm AK (có kèm K54) để chiến đấu khi có biệt kích tấn công bất ngờ. Lê Đức Anh bấy giờ đã đóng lon thiếu tướng, thừa lệnh Sáu Vi đã khai kho súng AK phát cho cán bộ dân quân chánh R.

Có một cú Sáu Vi chơi rất ngoạn mục. Cả dân R ai cũng biết và tán thưởng ra cười ngã nghiêng trong lúc uống trà. Đó là vấn đề *ông trời con* Tư Huệ. Chánh ủy kiêm tỉnh trưởng Tây Ninh. Tư Huệ trong kháng chiến tên là Nguyễn Việt Hồng, Chánh ủy Trung đoàn 300. Hồi chống Pháp, Tư Huệ sống như vua R. Vợ chồng y có một trung đội phục vụ. Nghe Sáu Vi đến, Tư Huệ trà nước tiếp đãi anh Sáu, anh Sáu không màng. Tư Huệ đem các món ngon vật lạ mua ngoài vùng Ngụy dâng đãi anh Sáu, anh Sáu cũng không ngó. Tư Huệ thừa cơ hội anh Sáu đến *lều vua* bèn than phiền rằng:

- Các đồng chí dưới cấp tôi được tập kết, từ ngoài đó trở về đồng chí nào cũng trên cấp tôi. Tôi lãnh cấp đại tá thì hơi hẹp bụng nhưng trung tướng thì hơi cao!

Ý anh Tư nhà mình đòi một sao với cảnh dương liễu như Lê Đức Anh. Anh Sáu bảo:

- Cấp bậc chỉ là tượng trưng cho tinh thần chiến đấu, không phải nấc thang để bám lấy mà hưởng lạc...

Anh Sáu đã thông một hồi. Tư Huệ thụt cổ rùa luôn. Đó là mồm mép lãnh đạo Cộng Sản thôi. Thực ra chúng ganh ăn giết nhau như ngóe. Bọn nào giết hai đại tướng Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái và hai trung tướng Đinh Đức Thiện, Trần Bình?...(!)

Mấy hôm sau, Ban chỉ huy tỉnh đội Tây Ninh được lệnh *đi nghỉ mát*. Riêng Tư Huệ đại vương thì từ giã hoàng hậu để trở về R làm lâu la dưới trướng của lũ đầu bò Bắc Kỳ. Đau đớn thay cuộc đời cách mạng lên voi xuống chó của tên Nam kỳ này. Tất cả các cơ quan R đều hả hê và tỉnh Tây Ninh được nhận một bộ chỉ huy mới là Ba Tới và Hai Dương. Ngoài ra ông *xã đội* Cà Tum tức là Trung đoàn trưởng Huỳnh Văn Một có công từ thời *chín năm* ở mặt trận Rừng Sát, sau 54 phải trốn chui trốn nhủi trong rừng, sau Đồng Khởi rút về Cà Tum thành lập lực lượng võ trang và trấn giữ vùng này suốt năm năm (*đúng ra Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa coi như đồ bỏ không thèm để ý*) nay lại được Sáu Vi cắt nhắt cái vù. Nghe đâu Sáu Vi phong cho đại tá, nhưng Một không nhận, chỉ xin 100 AK phát cho bọn lục lâm sẵn nai sẵn thỏ kiếm ăn, để ruồng bắt đảng Rừng Xanh, một đám lính bất mãn đào ngũ do một tên Dt lãnh đạo và để chống các đồng chí Khơ-me đỏ thường lên sang ăn cướp hoa màu của rẫy mình.

Với sự cải cách của Sáu Vi, các cơ quan R đã được giảm chính nhẹ nhàng và gom được một trung đoàn bổ sung cho công trường 9. Và đưa luôn trung

đoàn Bảo Vệ căn cứ R của Tám Lê Thanh ra công đoàn bổ sung cho Công trường 5, thuyền chuyển Lê Thanh về I/4. Đám này bị nướng sạch với cái tên nghe rất hách "*Mũi nhọn 1 và 2.*"

Các bạn hẳn còn nhớ trong cuộc chiến tranh Nam Bắc, tức là chiến tranh Quốc-cộng, cũng còn được gọi là chiến tranh chống Mỹ, có một bà *Thiếu tướng*?

Đó là mẹ Định, dân Bến Tre, hồi chín năm chống Pháp làm đoàn trưởng Phụ nữ Tỉnh. Chính Sáu Vi đã cắt nhắc mẹ Định một cách bất ngờ.

Trong một cuộc hội toàn bọn xôi thịt Sài gòn, bọn đầu sỏ các tỉnh, bọn tướng đầu bò Bắc kỳ, Sáu Vi đã tuyên bố quyết định đề bạt "*đồng chí Ba Định giữ chức Phó Tư Lệnh Quân Giải Phóng Miền Nam.*"

Các tên đực rục, các mẹ nái xề mang danh trí thức yêu nước của Miền Nam, các tên lưu manh đội lớp thầy tu, các tên khoác áo cà-sa mang dép râu dùng cánh sen nhà Phật che bộ mặt đỏ, các tên luật sư thất nghiệp, lũ nhà văn tịt ngòi, có cả tên can phạm hãm con nít được xách đầu lên ghế chủ tịch Mặt Trận nữa v.v. .. Tất cả, tất cả đều gục mặt không dám ngó lên.

Bọn này đứa nào cũng mơ tưởng Sáu Vi sẽ cắt nhắc mình vào ghế cao chức lớn, nào ngờ hẳn ta lại cho một mẹ đàn bà chữ không đầy lá mít ngòi trên đầu chúng. Có thể điều này làm cho chúng bất mãn kinh hồn. Bằng chứng là sau Tết Mậu Thân một trong những thành viên Trung ương của Mặt Trận là kỹ sư Hồ Văn Bữu đã đông về thành thú tội với chánh phủ Sài gòn.

(Sau năm 75, Hồ Văn Bữu đã bị bắt cải tạo tám năm và khi được thả ra, sống không hộ tịch. Nghe nói đã vượt biên, không biết đúng không?)

o O o

Đường dây hồi ức miên man của tôi bị cắt đứt vì có tiếng chân người đi tới. Tôi chồm dậy như máy, tay chụp vào khẩu K54, quát. Một ánh đèn nhoáng lên rồi tắt phụp. Thăng Thuận đã về.

- Có gì không?

Thăng bé ném một bọc xuống đất, nghe chùng nặng. Nó biết ý tôi nên không bấm đèn nữa. Tôi lấy mũ tai bèo che và móc hộp quẹt bật lên. Thăng bé móc ra và ấn vào tay tôi, nói:

- Cái quán bay đi đâu rồi thủ trưởng! Chi còn có mấy cây cột và xâu bánh này.

Miếng bánh tét đầu tiên nhai trong miệng thiu nhớt, chứng minh lời thách bé nói. Tôi đập hai thầy trò Tư Linh dậy. Chúng tôi ăn bánh tét phết phẩm uống trà nguội, ăn luôn cả xác trà vì không dám nhóm lửa. Tôi hỏi:

- Tỉnh hồn chưa?

- Ngủ được một phát đỡ quá . Tao ngủ lâu chưa mà?

- Chừng hai tiếng ! Nào, mà tỉnh rồi phải không?

- Tao mê hồi nào mà mà bảo vậy?

- Hết mê rồi thì nói lại lần nữa cho tao nghe.

- Nói cái gì?

- Ông Sáu Vi đã chết thiệt à?

- Cái thằng! Mà mê thì có! Tao đã bảo là thằng Ba Tiến hỏi tao con đường đến thằng Hai Ninh để đánh điện cho thằng Tư Cường Công Binh đem máy bay vô sân bay Mi Mốt chở xác ổng về Hà Nội.

- Ba Tiến là thằng nào?

- Là Bí thư của ông Sáu Vi. Trời ơi ! Khổ quá sao mà không biết cái giống gì hết vậy?

- Miếng trúng đâu?

- Trúng ngay chóc cái đầu. Thôi đừng hỏi nữa. Bữa nào khỏe tao kể tiếp. Còn nhiều vụ ly kỳ nữa cơ. Bây giờ mệt lắm.... Mà không phải miếng bom.

Hắn chết thiệt rồi ! Một chuyện rất thường tình trong chiến tranh. Những cái chết mà chính tôi trông thấy tận mắt chứ không phải bằng báo cáo nhân dân hay bằng cái loa Giải phóng . Ở Trường Sơn chúng nó đem con bỏ chợ thật tình. Không có cách gì để sống ngoài cái sức còm cõi còn sót lại trong người. Tên tướng mặt sắt này đi vào Nam không mất một lạng thịt. Vô đến đây hắn còn chắt nhờn đầu gối, lội hết chỗ này đến chỗ khác, chứ đâu có biết đến sự tàn phá của cái vòi bé tí của con muỗi đòn xóc.

Hắn có tiếng là người "*đi sâu đi sát thực tế, phát hiện vấn đề rất nhạy bén, giải quyết mâu thuẫn rất kịp thời.*" Điều đó đã được chứng minh ở sự giản chính các cơ quan R, nhưng nếu hắn lợi bộ Trường Sơn thì hắn sẽ thấy rằng tiết kiệm được hai trung đoàn căn vụ và bảo vệ căn cứ R không thấm gì với hàng vạn sinh mạng con người đang sống dở chết dở suốt con đường mòn quái ác mang tên Bác Hồ kia! Tôi gạn hỏi:

- Bị B52 à?

- Chớ còn gì nữa !

- Mà xác còn nguyên à?

Tư Linh gào lên:

- Đừng hỏi nữa. Để tao kể cho nghe . Nghe xong rồi quên đi rõ chưa? Còn các cậu nữa? Không nên nói đi nói lại với ai ! – Hăn nghiêng rằng với hai cậu cần vụ – Tụi bây mà lép nhép cái miệng là bỏ bố nghe con! Chắc chắn ổng chết rồi. Thăng Ba Tiến chạy đi tìm Hai Ninh Phó ban Thông Tin mà không gặp nên hăn theo liên lạc hỏa tốc cùng với đội bảo vệ từ đường 30 chạy về ngang cầu Phố Bình, không biết đường đi bèn lủi đại vào rừng, gặp tao. Trông mặt mũi hăn mất sắc tao hỏi chuyện gì. Hăn bảo ông Sáu Vi đã chết nên chạy đi tìm Hai Ninh để đánh điện về R.

- Thôi vậy là hỏng rồi. Bị có nặng không?

- Căn cứ ở đường 30 chuẩn bị cho chiến trận sắp tới đã bị sụp gần hết. Nhưng ổng không có việc gì. Xong đâu đấy, ổng mới lên miệng hầm, đứng quan sát. Bất thần một nhánh cây gãy phóng xuống ngay đầu ông như búa tầm sét của Thiên Lôi.

- Trời đất !

- Thiệt là kỳ cục.

- Cây gì lại gãy kỳ vậy?

- Thì cây cối trên rừng chớ cây gì!

- Nhưng sao trước đó không gãy lại chờ ông lên mới gãy?

~ Trời ơi! ông nội hỏi những câu như vậy làm sao tôi trả lời. Chậc! Xui quá! Cả nhóm ba bốn người đứng chung quanh đó mà nó lại rơi trúng ngay ông. Thăng Ba Tiến đứng sau lưng ông có mấy tắc, không sao cả. Ổng vừa ngã xuống nó liền xốc ông dậy, nó nói ông đã xui lơ và không có nói được tiếng nào hết. Ông Ba Xu đứng cạnh cũng không trầy chút da.

- Rồi mà có dẫn cho Ba Tiến gặp Hai Ninh không?

- Có chớ! Hai Ninh điện cho Tư Cường đem xe thồ xuống chở xác ông đi. Cũng may là tụi thăng Hai Ninh bị B52 đập mấy lần mà không chết. Nó cứ bám trụ ở Đường Long nên Ba Tiến mới gặp và cũng may là máy còn phát điện được. – Tư Linh hắc hơi hai ba cái liền — Tư Cường cho tụi xe thồ đến chở đi. Trời đất! thăng Ba Tiến nói là nó phải bó xác ông lại rồi chở bằng hai chiếc xe thồ. Một chiếc thì làm sao mà đi! Ổng đâu ngồi trên póc-ba-ga được.

- Tao không tưởng tượng được là tụi nó thờ cách nào.
- Có lẽ đã tới Mi Mốt rồi. Ở đó có trực thăng sẽ đưa nhanh về Nam Vang rồi ra Hà Nội. Cấp cứu gì được nữa ?
- Đại tướng mà chết lãng nhách.
- Đại tiểu gì thì cũng chỉ *một viên* thôi.
- Mà ổng đi đâu dưới này chứ?
- Chắc là ổng đi xem tình hình để có chỉ thị cho Quân Nhu. Nhưng thẳng Ba Tiến thì bảo với tao là đi lánh nạn. Một công hai việc.
- Trời đất! Lánh nạn gì ở I/4? Bom đạn như vậy mà xuống đây lánh nạn?
- Nó bảo trên R ăn B52 dữ quá, chịu không xuể.

Nguyễn Chí Thanh là ông tướng cao cấp nhất mà tôi được tiếp xúc nhiều nhất. Cho nên khi nghe hản chết như vậy, nhất là một cái chết không đáng, lúc đó (1967) tôi cũng nao nao trong lòng.

Tháng 4 năm 1964 khi tôi mới về tới U-80 thì được cử lên R để nhận phần thưởng và cờ Lưu Luân của Mặt Trận tặng cho chiến công pháo kích sân bay Biên Hòa. Tôi được tôn vinh như một anh hùng. Sự thực thì tôi không có tham gia trận pháo kích này. Lúc xảy ra trận đó, tôi ở Phước Long với cô em Thu Hà (đã thuật ở phần trước) nhưng vì tôi là thầy dạy pháo cho nên ở trên bắt tôi làm anh hùng ngang. Tôi được ngồi ở hàng ghế đầu. Trong buổi lễ có mặt đông đủ các tướng tá Bắc kỳ: Trần Độ, Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn v.v... Nguyễn Chí Thanh đứng lẫn trong quan khách nói chuyện rất hào hứng với đám xôi thịt Sài gòn đang lu bu theo hản như ruồi bu c... ngựa. Bổng Trần Văn Trà nắm tay tôi lại bên Nguyễn Chí Thanh và hỏi tôi:

- Biết ông nào đây không?

Tôi rút chân thẳng thế đứng nghiêm theo quân phong quân kỷ.

- Báo cáo Đại tướng...

Ông đưa một ngón tay lên miệng và suyt:

- B.M.

Da mặt hản vẫn sạm đen, không có vẻ gì bệnh hoạn. Áo len nâu sậm, cổ cao, tay dài. Hản đưa tay ra cho tôi bắt và không nói gì. Khai mạc lễ chính thức, tôi đại diện cho đơn vị chiến thắng ở sân bay Biên Hòa bước lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng: Kính thưa các đồng chí ốm tôi, trong đó có cả đồng chí chủ tịch Mặt trận, Phó chủ tịch Mặt Trận và bà Phó tịch nữa. Đặc

biệt là có một cái ông gọi là Maurice Tư Thiên, đại diện Bình Xuyên là cái nghĩa gì, tôi không hiểu được nhưng ở trên bảo là phát biểu là cứ phát ào. Mà thực ra nó có phải là cái cảm tưởng của tôi đâu. Từ I/4 lên R, trung tá Ba Hải, trưởng phòng Chính Trị của U80 đã gà sẵn cho tôi rồi. Ban đầu tôi còn từ chối, nhưng Ba Hải bảo:

- Ông Cục trưởng Cục Chính Trị Quân Giải Phóng có biết mặt mày. Tao nghĩ là trong đám đặc công ở R không có thằng nào có văn hóa bằng mày, lại nữa mặt mũi chúng nó trông rất ác tướng không nên lộ ra trước mặt đám trí thức thành thị mới vô v.v....

Do đó, cuối cùng tôi phải nhận mần một cái cảm tưởng. Tôi đủ sức mần, nhưng Ba Hải sợ trật đường lối nên thảo sẵn dàn bài cho tôi. Tôi cười cười chấp nhận, nhưng bụng nghĩ có quan trọng mẹ gì. Hồi ở Hà Nội, có nhiều lần thầy Lôi đi với em suốt buổi tối chủ nhật, sáng thứ hai vô trường đâu kịp soạn giáo án mà vẫn cương tuồng bụng re re học sinh từ cấp thiếu úy đến thượng tá ngồi nhóc mỏ cá kèo nghe, sá gì cái cảm tưởng này. Còn khỏe hơn nữa là lên tới R, ông Cục Trưởng Cục Chính Trị Quân Giải Phóng đã soạn sẵn cho ba, bốn trang lâm ly rồi. Cứ đó mà đọc. Ông ta cũng soạn cho bốn, năm người khác trong đó có mấy ông bà trí thức gà mờ ở thành mới vô . Do đó tất cả cảm tưởng trong buổi lễ đều rất ăn khớp với nhau không có điểm nào chệch choạc hoặc râu ông này cắm cằm bà kia.

Tôi được ông Cục Trưởng Cục Chính Trị giới thiệu với hội trường như một anh hùng vừa lập xong cái chiến công Biên Hòa. Cả hội trường vỗ tay vang dậy hồi lâu. Tôi đọc *cảm tưởng* một cách chậm rãi và rất hùng hồn.

Mấy mụ sồn sồn ngó tôi lom lom. Mấy tên mặc áo nhà sư đầu bóng lưỡng thì chậm rãi gật gù. Hóa ra một đám Lỗ Trí Thâm lên cổng chùa vào đây ngã mặ. Chứ không, sao lại hoan nghênh kẻ sát nhân như tôi. Cán bộ đến dự gồm toàn thứ cao cấp của Cục Tham Mưu, Cục Hậu Cần, Cục Chính Trị ngồi như cá mè ở cuối hội trường không có dịp ngửi hương phấn của Sè thành e lệ. Tôi liếc thấy một cô đào Hát bóng ở Hà Nội. Cô nàng đẹp lắm nhưng tiếc thay cái bông hoa lài đã cắm bãi cứt trâu, bây giờ vô đây không biết món gì mà lại lọt vào hội trường này?

Tôi đọc tới đoạn quan trọng thì lên gân:

- Quân đội là con em của nhân dân, phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành (*lặp lại hai lần*), khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng! (*tôi nghĩ là: kẻ thù nào cũng đánh bại chứ sao lại đánh thắng?*)

Tôi biết câu này là do ông Sáu Vi sáng tác nên vừa đọc xong, tôi ngó xuống ngay hăn. Hăn gật gù và giơ nắm tay lên trước ngực tỏ ý hài lòng, trong lúc hội trường ào ào đứng bật lên như đập phải lửa. Mĩa mai thay những tên đặc công đánh trận Biên Hòa, sau khi nổ súng rồi bị trực thăng

nhảy chụp không có đường rút lui, phải nơ ba cây DKZ 25 lủi như chuột còn kẹt ở bờ sông Bé, nghe nói gần phân nửa bị bắn chết, hai khẩu DKZ rơi xuống sông không mò được...

Tất cả đám xôi thịt không phân biệt gái trai già trẻ đều ngồi phải cây cọc Nguyễn Chí Thanh một cách hết sức êm ái nên tha hồ nhún nhảy và vỗ tay khoái cảm rã rít. Khi tôi hoàn thành bài cảm tưởng thì các ông to bà lớn động cựa lại một phen đứng dậy vung tay múa chân hoan hô giải phóng quân anh hùng.

Kế đó là ông *chủ tịch* Mặt Trận Nguyễn Hữu Thọ lên sân khấu tặng huân chương Quân Công Hạng Ba cho đội đặc công (gọi là Đoàn Pháo 69). Tôi thay mặt Đoàn lãnh Huân Chương. Tiếp đến vợ chồng bác sĩ Phùng Văn Cung trao cờ Luân Lưu (*Phùng Văn Cung là tên bác sĩ thiện hảo, vô rừng chính toàn gây áp-xe cho bệnh nhân*). Tôi lại cũng tiến ra thím xức luôn lá cờ rồi quay ra trình cho hội trường xem. Bà ta cảm động ôm quàng lấy tôi mà hôn. Tôi nghe ớn quá trời vì bà già cóp. Tôi chỉ đáng con bà. Giá được con gái bà hôn thì thích hơn.

Hội trường lại thêm một phen cảm động quá sá ngán. Máy ông phó nhảy chóp lia, mấy ông phó nhòm thì quay ống kính theo tôi bấm máy chạy rề rề. Tôi nghe cái cục vinh quang chạy lên tận cổ. Tôi đồng dạ oai phong bước xuống sân khấu đến ngồi vào ghế của mình. Ông đại tướng chồm lên vỗ vai tôi, rồi đưa tay ra cho tôi bắt:

- Cậu khá lắm! Quân đội phải thế!

Phần lễ chính thức tối đó coi như chấm dứt để bước sang phần văn nghệ do đoàn Văn Công Giải Phóng của chị Ba Thanh Loan phụ trách. Trong lúc ngồi xem, ông đại tướng cứ hỏi chuyện tôi hoài. Mình ở trong rừng thiếu chất tươi, xem Văn Công được một đêm còn hơn uống thuốc La Vạn Linh Bổ Thận nhưng tôi đâu dám bắt măn với ông đại tướng, cứ phải luôn miệng trả lời. Ông hỏi thăm tình hình của đoàn Pháo 69 mà Cục Chính Trị lếu lảo giới thiệu với hăn tôi là Đoàn Phó. Vốn là người đi sâu đi sát với lính nên hăn hỏi thăm tôi ngay về tổ chức của đoàn. Làm sao đột nhập vào vùng tạm chiếm. Vấn đề chuyên chở nòng pháo. Vấn đề rút lui v v Chẳng lẽ mới nhận huân chương đó, bây giờ lại nói không biết gì, tôi bèn bịa và trả lời xuôi rọt nên ông ta tin tưởng tôi là Đoàn Phó đoàn 69 và đã chỉ huy trận pháo kích thật. Hóa ra mấy tên đầu bò bịp tên đầu bò. Tôi không ngờ chúng nó lại thủ đoạn với nhau như thế. Do cái loại báo cáo tô hồng này mà *Cải cách ruộng đất* bét nhều ra rồi lão Hồ mới hay.

Nhưng Sáu Vi không dừng lại ở những nét chung chung đó. Hăn hỏi *sát đấy quần* chúng cơ.

- Anh em ăn có no không?

- Dạ no. (Gạo mục và đói thấy mẹ. Trồng khoai sẵn tự túc Mỹ đánh tan hoang hết)

- Có trộn khoai sẵn gì không?

- Dạ không ? (Không trộn khoai sẵn, chỉ ăn khoai sẵn vì không đủ cơm.)

- Mỗi tháng khẩu phần bao nhiêu?

- Dạ 30 lít chẵn. (Lắm lúc không có lít nào phải đi ăn chực ngoài ấp chiến lược hoặc trong xóm.)

- Tiền thức ăn bao nhiêu, có tạm đủ không?

- Dạ, 8 cắc cho sơ cấp và lính, một đồng hai cho trung cấp (sự thực ít khi lãnh đủ.)

- Không được, phải hủy bỏ ngay cái chế độ đó. Phải đồng cam cộng khổ. Sinh hoạt phí có phát đều không?

- Dạ có ! (không mấy khi có.)

- Anh em có thắc mắc gì không?

- Dạ không ạ . (Anh em chỉ chửi cha mấy tháng quản lý tham ô và cấp trên hưởng lạc thôi chứ không dám thắc mắc.)

- Anh em có ra ấp chiến lược mua sắm không?

- Dạ đơn vị cấm ngặt ạ ! (Sự thực thì cán bộ ăn hút mê man ngoài ấp chiến lược lấy vợ luôn ngoài đó)

- Chế độ sinh hoạt Đoàn Đảng có duy trì tốt không?

- Dạ có ! (chỉ họp để thi hành kỷ luật các ông dân ô ngoài ra ai cũng ớn họp.)

- Có kết nạp đoàn viên đảng viên mới không?

- Dạ có ! (sự thật thì không ai vô đoàn, còn đảng viên thì bị khai trừ nhiều hơn kết nạp.)

- Anh em miền Nam về được quê hương có phần khởi không?

- Dạ phần khởi lắm. (Mừng thấy bố nữa là khác.)

- Đồng chí có gia đình chưa?

Dạ chưa ! (*Làm sao đứng lại để cưới vợ được mà có ?*)

Ông ngưng một chút để cho tôi coi Văn Công. Tưởng gì ai dè kịch *Đánh Mỹ* của các dũng sĩ Củ Chi. Nào là Bảy Bê, Bảy Nê, Bảy Mô, Út Nhỡ, Tư Gừng, Năm Cội v.v... Đến cái màn *Mượn Mỹ* (tôi đã kể ở phần I) tôi mắc cỡ quá chừng. Vì sự thực không có gì hết ngoài cái tổ chức gọi là Đội Nữ (gồm toàn Nữ Du Kích của các xã) nhảy cóc nhảy nhái võ trang bằng súng trường bá đồ đầu có làm ăn được gì. Tôi biết rành mà chúng lại đem diễn láo cho tôi xem.

Ông đại tướng lấy làm thú vị, vừa coi vừa gật gù khen ngợi:

- Thành đồng phải thế! Thành đồng phải thế!

Khi vở kịch *Mượn Mỹ* chấm dứt ông lại hỏi tôi một loạt nữa.

- Cậu có gặp mấy cô này không?

- Dạ có gặp luôn ạ . (*Gặp cả ở dưới hầm.*)

- Có đúng như trong vở kịch không?

- Dạ đúng, nhưng vở kịch còn kém so với thực tế.

- Là thế nào?

- Dạ đội nữ anh dũng hơn nhiều. Vở kịch không diễn tả được cảnh trực thăng bắn.

- À ! đúng, cái đó thì khó đem lên sân khấu. Mỹ có vẻ khờ lắm phải không?

- Dạ không.

- Sao tôi nghe đài Giải Phóng nói thì tôi mừng tưởng đó là những thắng người làm bằng sáp.

- Dạ tôi chưa bắt được thắng nào nhưng máy bay của nó thì rất... ác.

Tôi không dám đẩy cây thoa mỡ bò với ông đại tướng về cái khoảng Mỹ khờ vì tôi đã đánh với nó nhiều trận. Phải nói khi xáp chiến thì 50/50 nhưng lúc rút lui thì nó cho trực thăng và pháo truy kích gây số thương vong gấp năm, mười lần tại trận địa.

Hết vở tuồng *Mượn Mỹ* (*) thì tới vở Gái Bán Bar hay US go home (*).

(*) Hai vở kịch này của tên bồi Nguyễn Vũ, tên cúng cơm là Ngô Y Linh.

Cô đào hát bóng đóng vai gái bán bar. Lính Mỹ đến nhậu và bị dán truyền đơn ngay cả trên lưng mà không hay... Con nhỏ rã rê với tên Mỹ, chân trắng nõn suông như ống chỉ, cặp mông ngún nguẩy làm tướng tá tao nhân mặc khách đều mê tơi, nhưng ông Đại tướng lại quẹo tôi hỏi tiếp:

- Nay, đơn vị bộ binh mỗi khẩu súng trường được bao nhiêu đạn? Du kích được bao nhiêu?

- Dạ súng trường 100, tiểu liên 150-200, trung liên 500-600. Du kích 100-200. *(Sự thực du kích đào bom lép nổ tan xác thiếu gì.)*

- Còn pháo?

- Dạ nếu 105 ly thì 10 quả. Cối 120 ly cũng cỡ đó. DKZ-75, cối 81 thì 10-12 quả.

- Đạn 105 vác cách nào?

- Dạ thì thanh niên xung phong vác theo bộ đội.

- Làm sao vác nổi?

- Dạ hai người một quả, thay phiên nhau.

Ông đại tướng ngẫm nghĩ một chốc rồi lại hỏi tiếp. Tôi hơi phiền trong bụng vì không được thoải mái xem kịch. Các tên Lê Trọng Tấn, Trần Độ, Trần Văn Trà ngồi trơ trơ đó, sao hần không hỏi mà cứ hạc mình. Tôi biết hần muốn *đi sâu đi sát*. Bị một võ *Cải Cách Ruộng Đất* rồi ê càng, Bây giờ không dám nghe các ông bà trung gian tâu lên bệ hạ nữa.

- Đơn vị cậu mỗi ngày sốt rét bao nhiêu? Có sốt ác tính không?

- Dạ chừng một vài người thôi. *(Sự thực trên 2/3.)*

- Ngoài sốt rét ra còn bệnh gì khác nữa không?

- Dạ phù thủng, kiết lỵ, quáng manh, gan, lá lách, dạ dày, sốt ác tính cũng lai rai.

- Nhiều vậy sao?

Tôi bị ló đuôi, bèn trở cờ:

- Dạ đó là hồi năm kia, anh em chưa quen nên bệnh nhiều, bây giờ thì không thể nữa.

- Đoàn của đồng chí có cứu thương không?

- Dạ có . *(Thực ra là không, chỉ một vài anh y tá vườn bắt theo đơn vị bằng bó thương binh ấu tả để chở đi bệnh xá cửa cắt thôi.)*

- Bệnh xá có phương tiện khá không?

- Dạ tôi nghe nói khá. *(Sự thực chẳng có thuốc men gì. Một giáo sư Liên Xô đã vào thăm cái gọi là Bệnh Xá của Quân Khu ở Bưng Còng. Y tá phải biểu diễn một màn cửa chân thương binh bằng cửa sắt như kiểu chín năm chống Pháp. Ông giáo sư lắc đầu chịu thua.)*

Cái tính đi sâu đi sát với lính và dân của ông đáng cho cán bộ thuộc cấp sợ xanh mặt lắm chứ không có đùa đâu. Ba tên tướng ngồi bên cạnh ông nghe tôi trả lời chắc phải nhấp nhồm như ngồi bàn đĩnh. Biết đâu nay mai ông gọi ba trụ này sặc-cà-rây một mách?

Tôi viết chương này để mọi người Việt Nam biết rằng cái chết của tên tướng đầu đỏ báo hiệu xấu cho Tết Mậu Thân thảm bại. Sự thảm bại này kéo theo cái chết của Hồ. Đó không phải là một chuyện thường mà là hình phạt của Thượng Đế ban cho thầy trò tên cướp và bọn lâu la.

Cám ơn nhánh cây rừng có mắt đã hủy diệt dùm dân tộc Việt Nam một cái mầm Staline.

o O o

Tôi và Tư Linh ngủ ngoài rừng giữa cái đêm kinh hoàng đó. Đến sáng mới mò đường *(mò thật chứ chẳng phải nói đùa vì bom B52 đã thay đổi toàn bộ địa vật)*. Chúng tôi mò được quán cô Sáu Tỉnh *(hoặc Sáu Tiệm)*. Cô Sáu là người rất mến tôi ngay từ lần đầu tôi bước chân xuống Củ Chi.

Cái quán bay cả nóc chỉ còn một cái chái xiêu xiêu, lòi cả miệng hầm. Bên trong hai ba trụ đang ngồi uống trà tán nhuyển về trận B52 và mừng cho sự sống sót của mình.

Thấy tôi và Tư Linh, ông thiếu úy đánh xe bò mừng rỡ:

- Lại đây trưng lòng trà để quốc vài chung thầy Hai.

- Ê ! ổng lên E phó rồi nghe mậy!

- E, Ê gì cũng *một viên* thôi.

Tôi và Tư Linh sà vào. Khói thuốc thơm mịt trời. Thấy quanh bình trà toàn là những ông kẹ con nên tôi không ngại gọi lại chuyện đêm qua!

- Chuyện đó đã đành rồi t Nhưng đem về tới sân bay Mi Mốt bằng cách nào?

Tư Linh nói.

- Mình chỉ dùng xe đạp thôi chứ xe mô-tô làm sao đèo được? Ban đầu tôi cũng không hiểu thờ cách nào. Vì thờ xe đạp thì chỉ thờ người sống chứ làm sao mà thờ người chết? Nói xin lỗi, chẳng lẽ trối rùn ông lại rồi rùng trê n poọc-ba-ga?

Bảy Hốt hớp ngậm trà và gật gù:

- Đây là nghề của tôi rồi. Để tôi nói cho hai ông nghe. Ba cái vụ Thờ này là gốc từ ngoài Bắc nhất là trong chiến dịch Điện Biên. Ông ba Kiên trung đoàn trưởng Q16 vô hồi năm, ông có phổ biến kỹ thuật thờ, trong đó có cách thờ chiến thương bằng võng ở những đoạn đường phẳng. Chẳng khó khăn gì. Lấy một cái đòn dài buộc vào sườn xe trước luồn tận xe sau.

- Nghĩa là hai xe đạp.

- Ngoài đó gọi là thờ đúp hoặc thờ gia công. Giữa hai chiếc xe ta treo cái võng trên cây đòn. Chiến thương nằm trên võng. Xe chạy êm ru!

Tư Linh nói:

- Nhưng từ căn cứ 30 đến sân bay Mi Mốt đâu có phải gần như hồi Bộ Chỉ Huy đón ông vô. Ít nhất cũng phải đạp mất một ngày. Đó là nói trường hợp đường sông sề, không bom pháo, đổ chụp!

Tư Linh thở dài sườn sượt ra vẻ chán nản cực độ.

- Đù mẹ, giữa trận mạc thì lính lái cũng một phát mà đại nguyên soái cũng chỉ một phát thôi.

Tôi bảo:

- Nhưng đám ma lính lái thì chỉ có cóc nhái ễnh ương tiễn đưa, còn Nguyên Soái thì có kèn trống mảy ẹ !

Tư Linh rút thuốc bật lửa hút mấy hơi dài rồi nói.

- Phải rồi ! Nhưng nằm trong hòm có nghe gì? Nhớ hồi ông mới vô sân bay Mi Mốt, tụi tao đi đón.

- Ủa, mảy được danh dự thế à ?

- Danh dự gì ! Tao đi trong đám bảo vệ, toàn cấp úy trở lên, nhưng đến nơi chỉ đứng xa xa vòng ngoài. Bữa đó không biết được điện hồi nào, mà anh Ba Chè nhà mình hốt hải tập họp các ông tướng. Chín Vinh, Lê Trọng Tấn và mấy ông Thượng tá Cục Trưởng, Cục Phó B1, B2, B3. Chỉ trong vòng hơn một tiếng đồng hồ chuẩn bị là cả đoàn xuất phát. Tao còn nhớ ông Ba Chè

có chọn tám dũng sĩ khỏe nhất thuộc Bộ Chỉ Huy. Không biết ông định làm gì. Ông bảo đi là đi. Cả đoàn vừa đi vừa chạy. Chỉ băng qua biên giới một tiếng đồng hồ là đến sân bay. Đây là cái sân bay của thằng chủ đồn điền cao su chứ không phải sân bay hành khách. Tao là cái thằng cầm đóm điếu nên được phân công đứng sau mấy ông tướng để sai vặt. Chờ chừng mười lăm phút thì trực thăng tới.

Tôi hỏi.

- Từ Hà Nội vào gì mau vậy?

- Không! Từ Nam Vang.

- Ủa, ông đi từ Nam Vang à?

- Chớ sao. Mà không biết ông già Ca Văn Thỉnh làm đại diện của mình đang ở đó à? Mình oánh *xí cú mứng* nên thằng vua Thổ phải chịu. Nó là học trò của ông Thỉnh ở Chasseloup Laubat mà biết không? Người Á Châu trọng nghĩa thầy trò nên ông muốn gì cũng được. Nó cho ông tướng nhà mình xuống Mi Mốt bằng trực thăng có khó khăn gì. Ông bước xuống thang tươi rói, không mất giọt mồ hôi.

- Vậy tao gặp ông trên đường Trường Sơn là nghĩa gì?

- Ông đi quan sát một vài trạm để đề xuất vấn đề , chỉnh đốn nọ kia vậy thôi. Mà biết ông mà . Ông đi đến đâu là thay đổi rần rần đến đó. Ông ba Chè mình giới thiệu qua các ông khác rồi quay lại vẫy tay cho tao. Tao đã được dặn dò kỹ lưỡng, nên thấy ông vẫy tay là biết thời cơ lập công dâng đảng đã đến. Tao chạy ra sau đuôi máy bay giơ tay ngoắc, lực sĩ chạy tới vòng qua trước cửa. Ông Ba Chè khúm núm:

“Thưa anh Sáu, anh Sáu đi đường xa mệt mỏi, mời anh Sáu lên kiệu.”

Tôi gắt.

- Kiệu?

- Ừ, ông kêu là cái kiệu vì nói vớng nghe hèn hạ, hoặc sợ phạm húy của ai đó tao không rõ. Tao thấy ông đại tướng rõ hơn hồi ở Hà Nội. Nước da ông cũng màu đồng điếu. Chẳng phải vì ông dầm mưa dãi nắng mà đó là *nước da lãnh đạo*. Ông mặc áo len màu nâu, quần kaki xanh chân đi dép lốp. Ông lấy làm ngạc nhiên khi bốn lực sĩ của tao xỏ vớng vào đoàn và kẻ lại trước mặt ông chờ ông bước lên. Ông xua tay lia lịa:

- Không không có như thế được !

- Dạ dạ...

Ông Ba Chè lắp bắp tiếng được tiếng không. Ông Lê Trọng Tấn cũng phụ họa:

- Dạ mời anh Sáu...

Ông càng xua tay mạnh hơn.

- Không ! Không ! Tôi còn khỏe, tôi đi bộ được. Chiến sĩ ta lội núi vượt rừng khổ cực, tôi không thể nằm vống cho các đồng chí khiêng như vậy. Đến đổi Bác Hồ đi công tác còn phải xắn quần lội suối... *(vài chục thước thôi!)*

Thiếu úy xe bò chặn ngang.

- Ông không nhận thật à?

- Không ! Đó là sự thực chính tao thấy. Ông không nằm vống cho tụi nó khiêng thiệt mà.

Tôi nghĩ bụng:

- Ối! Những chuyện đạo đức như vậy tôi biết thiếu gì. Đó chỉ là một lối mị dân, gạt lính. Bác Hồ đang đi xe hơi, thấy xã viên tát nước bèn dừng lại tát vài gàu *(Báo Nhân Dân la ồm ồm)*. Bác về dinh Toàn Quyền uống sâm đặc và hút thuốc Mèo Đen *(không báo nào nói)*, bác đập ruồi *(các báo chụp hình đăng lên)* nhưng bác giết Dương Bạch Mai tất cả lại câm như hến.

Thì cũng như tướng mặt sắt này giả bộ đạo đức không chịu nằm vống cho lính khiêng, nhưng cứ ba bốn tháng thì mụ sẽ vác cái bễ hê vô trong này phục vụ cho con tì ngấn của hần. Ngoài ra các mụ tướng khác cũng từng dẫu theo đó mà vô thăm chồng. Mỗi lần các mụ tới Mi Mốt thì lính khiêng về R còng xương sống, có ai dám nói gì đâu ! Và mỗi lần các mụ ra về thì chờ theo vô số vài vóc, đồng hồ, bút máy, radio cả xe đạp đem về miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Nhưng, mặc dù được vợ thăm viếng như thế, hần ở trong này vẫn tò mò như thường! Các bạn hần nghe danh anh hùng Nguyễn Văn Trỗi chứ? Tên đặc công đặt bom ở cầu Trương Minh Giảng bị cảnh sát Sài gòn bắt được và đồng bào cầu này gọi là tên ăn trộm gà ấy mà ? *(vì hần bị đuổi phải chui trốn trong chuồng gà)* Trỗi có cô vợ xinh xinh tên là Q. Sau khi Trỗi bị xử bắn thì đảng ta ra lệnh cho Mặt Trận rước cô nàng vô khu để "Bác Sáu huấn luyện tinh thần yêu nước cho cháu gái, để cháu gái nổi bước theo chồng! " Do đó thị Q. được bác Sáu cho ở chung một nhà để tiện việc huấn luyện, đến nổi (bọn cần vụ rí tai nhau: "Bác Sáu cưng vợ ông anh hùng này quá sá ? , Huấn luyện được kết quả 500%. Nên sau đó có tiếng xầm xì: "Bác Sáu gửi bà anh hùng về Sài gòn để nạo."

Chuyện này chỉ có bác Sáu biết. Có lẽ tư tưởng Mác Lê duy vật không cho phép bác dùng *chứng minh thư nhân dân*.

Chuyện này ít ai hay, nhưng sở dĩ tôi rành là vì chính thằng bạn của tôi tên là thằng T. nó quê ở Gò Công có đi học trường Mác Lê Moscow đảng hoàng, khi về Hà Nội nó viết cái luận án Phó Tiến sĩ trình Ban Tuyên Huấn Trung Ương bị Tổ Hữu ngâm tằm hoặc vút sọt rác gì đó, nên không được trở qua nữa mà lại bị đưa về Nam. Nhưng cái chức Phó Tiến sĩ hàm của hăn vô Nam thì xài ở đâu? Bèn cho hăn xách dép Nguyễn Chí Thanh. *(Tôi có gặp hăn làm nhiệm vụ trên đường Trường Sơn vài trạm. Nguyễn Chí Thanh muốn xem tình hình "mậu dịch bán bằng ba thứ tiền Việt Miền Lào" ra sao chắc. Chỉ được vài ngày thì hăn biến mất. Thì ra hăn tách riêng đi xe hơi.)*

Thằng Phó Tiến sĩ đang làm tên *nâng cu sửa đế* cho ngài đại tướng trong thời kỳ ở R chung với bọn Lê Đức Anh, Trần Độ, Lê Trọng Tấn v.v... Hăn ở một nhà còn thằng bí thư ở nhà khác: Hai cái cách nhau xa xa. Nếu cần, bác Sáu gọi. Kỳ dư thì không được tới chầu.

Bữa đó vì có chuyện gấp nên thằng T vô *chiếu triệu* mà lại lò dò vô tới. Chuyện không ngờ nó thấy bác Sáu nằm trên võng còn cháu Q thì ngồi dưới đất nhổ tóc ngứa. Nó rình một hồi thì cháu Q được bác Sáu để bật lên bụng bác. Chập sau bác Sáu lên giường cởi áo ra nằm sấp cho cháu Q cạo... gió. Nó chỉ dám ngó có bấy nhiêu thôi vì ngó lâu sợ cụ Hồ nổi giận thì khổ thân ! Những chuyện như vậy sống để bụng, chết đem theo mới phải. Nhưng thằng bí thư đã xì ra với tôi trong một đêm ngã mận ở Tiểu ban Văn Nghệ R. Trước khi kể, nó bắt tôi thề đọc "Không được nói với ai!"

Con quỷ đỏ mặt vuông này bị búa Thiên Lôi đã nát sọ là một việc may mắn cho dân tộc Việt Nam vô cùng. Chính hăn là tên có nợ máu trong Cải Cách Ruộng Đất, nhưng hăn là con cưng của lão Hồ nên lão ta đưa tên Hồ Viết Thắng ra đỡ đòn. Nếu hăn còn sống thì dân tộc ta còn phải điêu đứng hơn so với ba tên chần bò hiện nay nhiều.

Đọc trên một ngàn trang sách, không thấy địa đạo Củ Chi đâu cả. Xin thưa: Củ Chi đâu có địa đạo như trên đài Giải Phóng và đài Hà Nội. Củ Chi đâu có địa đạo như một nhà báo ngoại quốc ngây thơ bị Việt Cộng gạt và đem ngòi bút tuyên truyền không cho chúng.

HẾT QUYỂN 4